Hướng dẫn sử dụng

Hãy đọc kỹ cuốn sách này vì sự an toàn và thuận tiện cho bạn.

CAMRY HYBRID

TOYOTA

Hình minh họa	Tìm kiếm theo hình minh họa	
Sử dụng xe an toàn	Hãy đọc hết các thông tin này (Chuyên mục chính: Ghế cho trẻ em, Hệ thống chống trộm)	1
Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo	Đọc thông tin liên quan đến lái xe (Chuyên mục chính: Đồng hồ, màn hình đa thông tin)	2
Trước khi lái xe	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe (Chuyên mục chính: Chìa khóa, cửa, ghế, cửa sổ điện)	3
Lái xe	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe (Chủ đề chính: Khởi động hệ thống Hybrid, nạp nhiên liệu)	4
Trang bị nội thất	Sử dụng các trang bị nội thất (Chuyên mục chính: Điều hòa không khí, các ngăn đựng đồ)	5
Bảo dưỡng và chăm sóc xe	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe (Chuyên mục chính: Nội thất, ngoại thất và các bóng đèn)	6
Khi phát sinh sự cố	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe có sự cố (Chủ đề chính: Ắc quy 12 V bị hết điện, lốp bị xịt hơi)	7
Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân (Chuyên mục chính: Nhiên liệu, dầu, áp suất lốp)	8
Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng	
	Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái	

Thông tin dành cho người đọc.....6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 11
Cách tìm kiếm 12
Hình minh họa 13

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. **Để lái xe an toàn**
Trước khi lái xe.....24
Để lái xe an toàn.....25
Đai an toàn.....27
Túi khí 31
Các lưu ý với khí xả.....37
1-2. **An toàn cho trẻ em**
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 39
Hệ thống ghế cho trẻ em 40
1-3. **Hỗ trợ khẩn cấp**
eCall.....55
1-4. **Hệ thống Hybrid**
Tính năng của hệ thống Hybrid 58
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....61
1-5. **Hệ thống chống trộm**
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 66
Hệ thống báo động 67

2 Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2-1. **Đồng hồ táp lô**
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 74
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 12.3-inch).....78
Màn hình đa thông tin (màn hình 12.3-inch)..... 83
Màn hình trên kính chắn gió 90
Màn hình năng lượng/ tiêu hao nhiên liệu..... 95

3 Trước khi lái xe

3-1. **Thông tin về chìa khóa**
Chìa khóa 100
3-2. **Mở, đóng và khóa cửa xe**
Cửa xe 104
Khoang hành lý..... 109
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh..... 112
3-3. **Điều chỉnh ghế**
Ghế trước..... 117
Ghế sau 119
Tựa đầu 120
Vô lăng 122
Gương chiếu hậu bên trong xe 124
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 125
3-4. **Mở và đóng các cửa sổ**
Cửa sổ điện 127
Cửa sổ trời..... 130
Cửa sổ trời kiểu rộng..... 133
3-5. **Cài đặt ưa thích**
Nhớ vị trí lái..... 137
Cài đặt của tôi 140

4 Lái xe

4-1. **Trước khi lái xe**
Lái xe 144
Hành lý và hàng hóa 150

Kéo moóc 151

4-2. **Hướng dẫn lái xe**

Công tắc nguồn 152
Chế độ lái EV 156
Hộp số Hybrid 158
Công tắc xi nhan 162
Phanh đỗ 163
Chức năng giữ phanh 166

4-3. **Sử dụng đèn và cần gạt nước**

Công tắc đèn pha 169
AHB (Chiếu xa tự động) 172
Công tắc đèn sương mù 175
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 176

4-4. **Nạp nhiên liệu**

Mở nắp bình nhiên liệu 180

4-5. **Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe**

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 182
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 188
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 202
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 207
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 212
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 214
Hệ thống điều khiển chạy tự động 226
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 230
Hỗ trợ xuống xe an toàn ... 235
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 239
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 245
Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB) 251
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe) 256
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn) 258
Công tắc chọn chế độ lái xe 260
Các hệ thống hỗ trợ lái xe 261

4-6. **Lời khuyên khi lái xe**

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 266
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 268

5 Trang bị nội thất

5-1. **Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy**

Hệ thống điều hòa không khí tự động 272
Bộ thông gió cho ghế 279

5-2. **Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe**

Danh sách các đèn trong xe 280

5-3. **Sử dụng các ngăn đựng đồ**

Danh sách các ngăn đựng đồ 283
Những tính năng của khoang hành lý 287

5-4. **Các trang bị nội thất khác**

Các trang bị nội thất khác. 289

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. **Bảo dưỡng và chăm sóc xe**
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 304
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 307
6-2. **Bảo dưỡng**
Các yêu cầu bảo dưỡng 310
Lịch bảo dưỡng 312
6-3. **Tự bảo dưỡng**
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 317
Nắp capô 319
Vị trí kích 320
Khoang động cơ 321
Ắc quy 12 V 327
Lốp xe 329
Áp suất lốp 341
Vành xe 342
Bộ lọc điều hòa 344
Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 346
Pin chìa khóa điện tử 349
Kiểm tra và thay cầu chì ... 351
Bóng đèn 353

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. **Những thông tin thiết yếu**
Đèn nháy khẩn cấp 356
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 357
7-2. **Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp**
Nếu xe cần được kéo 359
Nếu có điều gì đó bất thường 362
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu 364
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 373
Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp) 386
Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng) 397
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 406
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 407
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 408
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 410
Nếu xe quá nhiệt 416
Nếu xe bị sa lầy 419

8 Thông số kỹ thuật

8-1. **Thông số kỹ thuật**
Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) 422
Thông tin về nhiên liệu 429
8-2. **Tùy chọn**
Tính năng tùy chọn cá nhân 430
8-3. **Khởi tạo**
Các hạng mục cần khởi tạo 443

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) 446
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 449

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Ngoài ra, việc sửa đổi như vậy sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị an toàn tiên tiến như hệ thống cảm nhận an toàn Toyota và có nguy cơ những thiết bị này sẽ hoạt động không chính xác hoặc không hoạt động.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp thêm các thiết bị điện tử và rađiô làm tăng rủi ro tấn công mạng qua các chi tiết được lắp đặt, điều này có thể dẫn đến bị tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân. Toyota sẽ không có bất

kỳ đảm bảo nào cho các vấn đề gây ra do việc lắp các sản phẩm không chính hiệu của Toyota.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- Hệ thống Hybrid
- Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
- Hệ thống điều khiển chạy tự động
- Hệ thống chống bó cứng phanh
- Hệ thống túi khí
- Hệ thống căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Toyota để biết thêm chi tiết về tần số phát sóng, công suất phát sóng, vị trí của ăng ten và các thông tin khác liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Các chi tiết hoặc dây cáp cao áp trên xe Hybrid phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng mặc dù nó đã được bọc cách điện từ.

Tiếng ồn không mong muốn có thể xuất hiện khi tiếp sóng rađiô (Bộ phát truyền tín hiệu RF).

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị các máy vi tính để ghi lại một số dữ liệu nhất định liên quan đến các hoạt động và chức năng điều khiển xe.

n Các dữ liệu được các máy vi tính lưu lại

Một số dữ liệu nhất định, chẳng hạn như các dữ liệu sau, sẽ được ghi lại tùy thuộc vào thời điểm hoạt động và trạng thái của từng chức năng trên xe.

- Tốc độ động cơ /Tốc độ của môtơ điện (tốc độ mô tơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hình ảnh từ các camera

Xe được trang bị camera. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin về vị trí camera ghi.

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy vi tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những

hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

n **Sử dụng dữ liệu**

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu được ghi trong bộ xử lý để phát hiện lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Có thể xóa các thông tin hình ảnh được ghi lại bởi chiếc xe tại Đại lý Toyota của bạn.

Có thể tắt chức năng ghi hình của xe. Tuy nhiên, nếu chức năng này bị vô hiệu hóa, dữ liệu từ khi hệ thống hoạt động sẽ không khả dụng.

Nếu bạn muốn dừng quá trình thu thập dữ liệu của hệ thống an toàn Toyota bởi các máy chủ của Toyota cho mục đích nghiên cứu phát triển và phục vụ cho các dịch vụ cá nhân bạn, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá

nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

● Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, chúng tôi có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

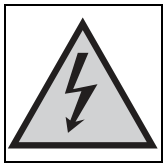
"Mã QR"

“QR Code” là nhãn hiệu đã được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED ở Nhật bản và các quốc gia khác.

Các ký hiệu cảnh báo gắn vào các bộ phận điện áp cao

Các bộ phận cao áp, chẳng hạn như bộ điều khiển năng lượng, có thể có nhãn đính kèm chỉ ra yêu cầu cần cẩn thận.

Mỗi ký hiệu cảnh báo chỉ ra những điều sau:

Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ ra nguy hiểm
	Chỉ báo bộ phận cao áp
	Cho biết không được chạm vào
	Chỉ báo phần nhiệt độ cao

⚠ CẢNH BÁO

n **Những chú ý chung khi lái xe**

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi đang lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

n **Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời cũng sẽ rất nguy hiểm và có thể gây tổn thương cho trẻ nếu trẻ nghịch cái châm thuốc lá, cửa sổ điện, cửa sổ trời, hoặc những thiết bị khác của xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

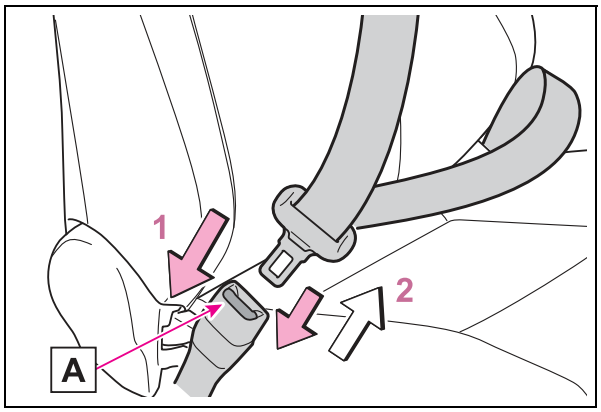
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

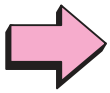
Giải thích các biểu tượng trong cuốn Hướng dẫn sử dụng.

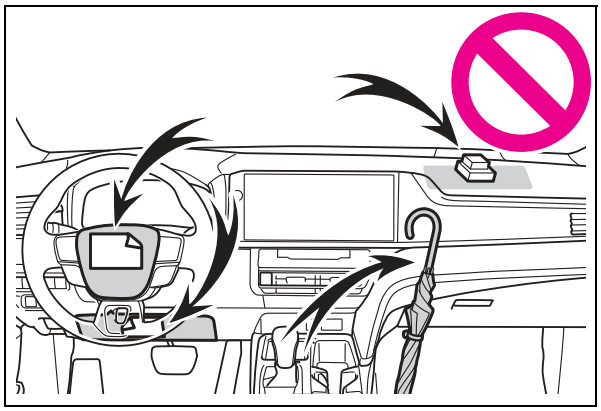
Các biểu tượng trong cuốn này

Biểu tượng	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
	CHÚ Ý: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.
1 2 3...	Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

Các biểu tượng được sử dụng trong hình minh hoạ



Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.
	Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).

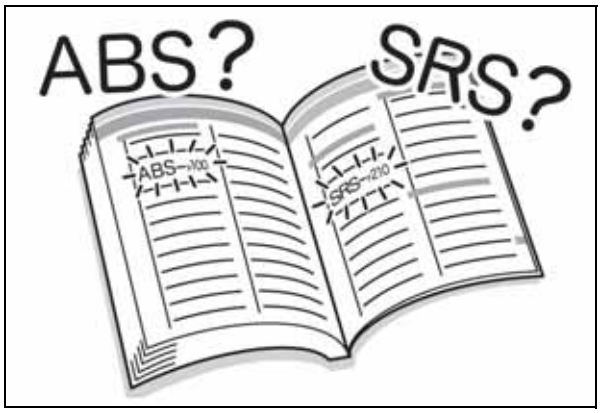


Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.
	Có nghĩa là **"Không nên"**, **"Không làm điều này"**, hoặc **"Không để điều này xảy ra"**.

Cách tìm kiếm

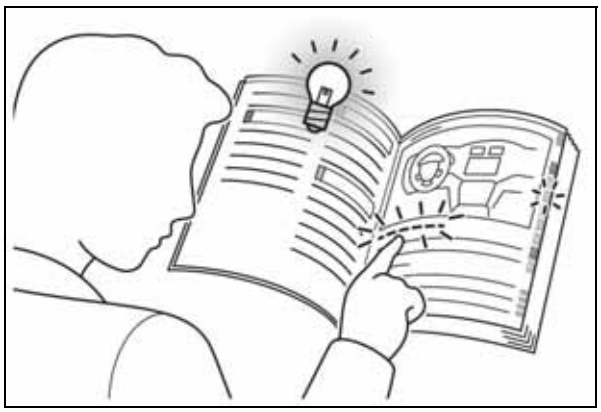
n Tìm kiếm theo tên

- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái: →P.449



n Tìm kiếm theo vị trí lắp

- Hình minh họa: →P.13



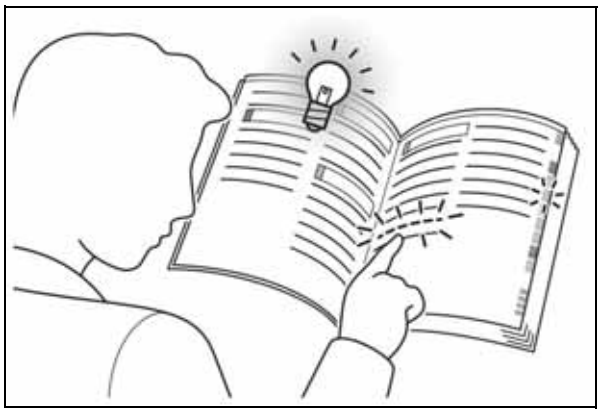
n Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

- Phải làm gì nếu… (Cách xử lý): →P.446



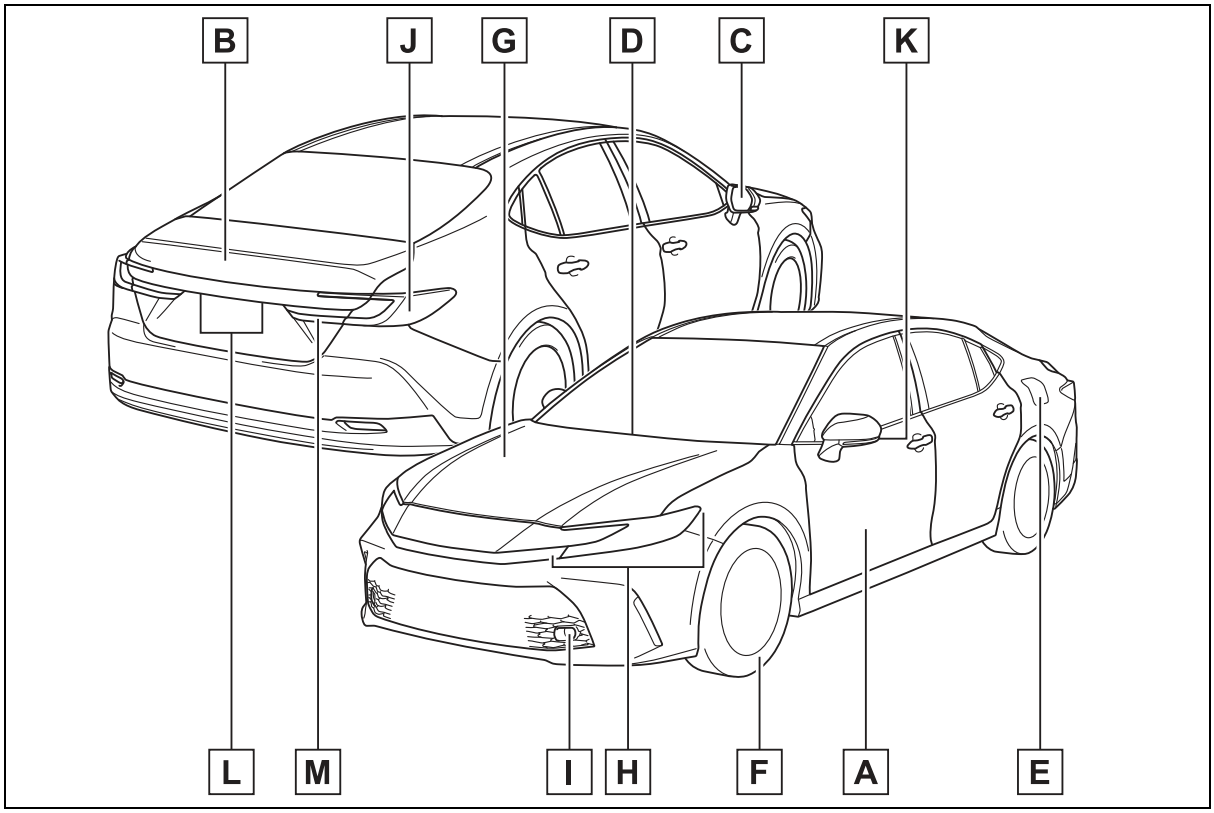
n Tìm kiếm theo tiêu đề

- Mục lục: →P.2



Hình minh họa

n Bên ngoài xe



A Cửa xe P.104

Khóa/mở khóa P.104

Mở/đóng kính cửa bên P.127

Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ P.408

Các thông điệp cảnh báo P.107

B Khoang hành lý P.109

Mở từ bên trong xe P.110

Mở từ bên ngoài xe P.110

Các thông điệp cảnh báo P.107

C Gương chiếu hậu bên ngoài xe P.125

Điều chỉnh góc nghiêng của gương P.125

Gập gương P.126

D Cần gạt nước rửa kính chắn gió P.176

Lưu ý khi lái xe trong mùa đông P.268

Lưu ý khi rửa xe P.305

E Cửa nạp nhiên liệu P.180

Phương pháp nạp nhiên liệu P.181
Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu P.423

F **Lốp xe P.329**
Cỡ lốp/áp suất lốp P.427
Lốp cho mùa đông/xích quấn lốp P.268
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/đảo lốp/kiểm tra lốp P.329
Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi..... P.386, 397

G **Nắp capô P.319**
Mở P.319
Dầu động cơ P.423
Xử lý cho trường hợp quá nhiệt P.416

Các bóng đèn bên ngoài xe

H **Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày/ đèn xi nhan.....P.162, 169**

I **Đèn sương mù phía trước*.....P.175**

J **Đèn phanh/đèn hậu và đèn xi nhan P.162, 169**

K **Đèn xi nhan bên.....P.162**

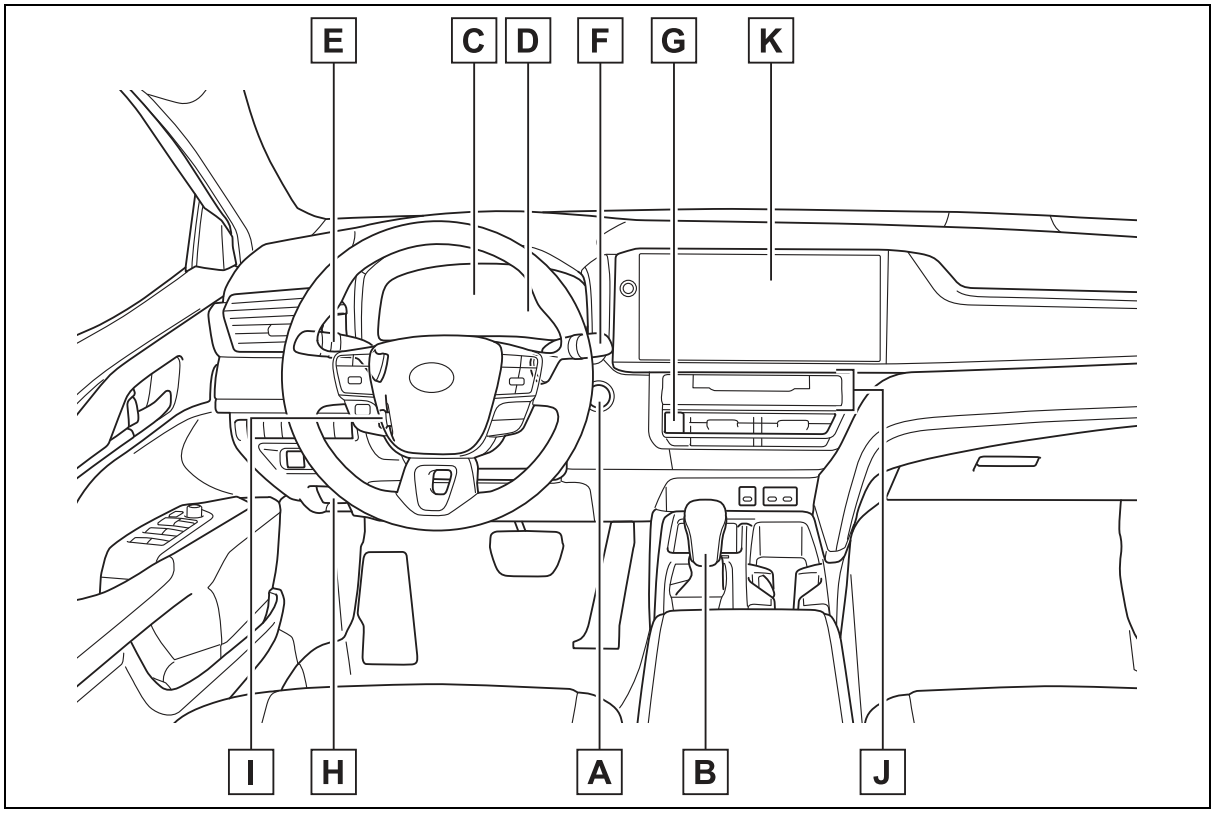
L **Đèn soi biển số P.169**

M **Đèn hậu P.169**

Đèn sương mù phía sau*.....P.175
Đèn lùi'
Chuyển cần số đến vị trí R P.159

*: Nếu có

n Bảng táp lô



A Công tắc nguồn P.152

Khởi động hệ thống hybrid/thay đổi các chế độ P.152

Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp P.356

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được P.406

Các thông điệp cảnh báo P.373

B Cần chuyển số P.158

Thay đổi vị trí chuyển số..... P.158

Các lưu ý khi kéo xe P.359

Khi cần số không dịch chuyển được P.160

C Đồng hồ táp lô P.78

Đọc các giá trị trên đồng hồ táp lô/điều chỉnh độ sáng bảng táp lô..... P.78

Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo P.74

Khi đèn cảnh báo sáng lên..... P.364

D Màn hình đa thông tin P.83

Màn hình..... P.83

Màn hình theo dõi năng lượng P.95

Khi một thông điệp cảnh báo được hiển thị P.373

E **Công tắc xi nhan P.162**
Công tắc đèn pha P.169

Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn chiếu sáng ban ngàyP.169

Đèn sương mù phía trước P.175

F **Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió P.176**

Sử dụng P.176

Bổ sung nước rửa kính P.326

G **Công tắc đèn nháy khẩn cấp P.356**

H **Lẫy nhả khóa nắp capô P.319**

I **Công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng P.122**

J **Hệ thống điều hòa không khí P.272**

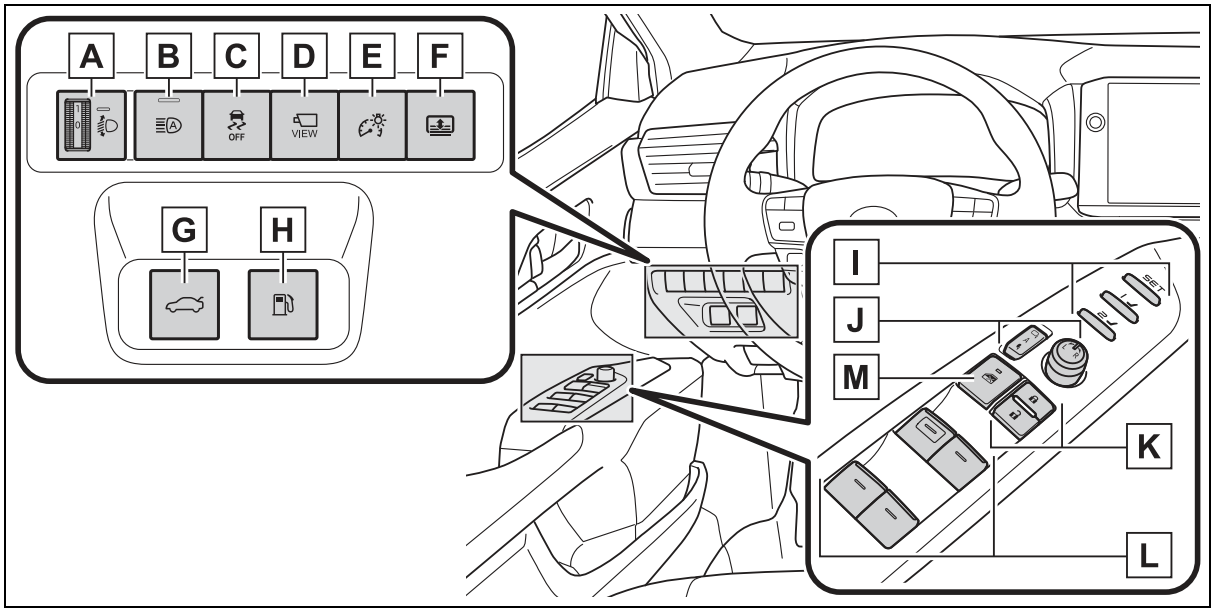
Sử dụng P.272

Bộ sấy kính cửa hậu P.274

K **Hệ thống âm thanh***

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

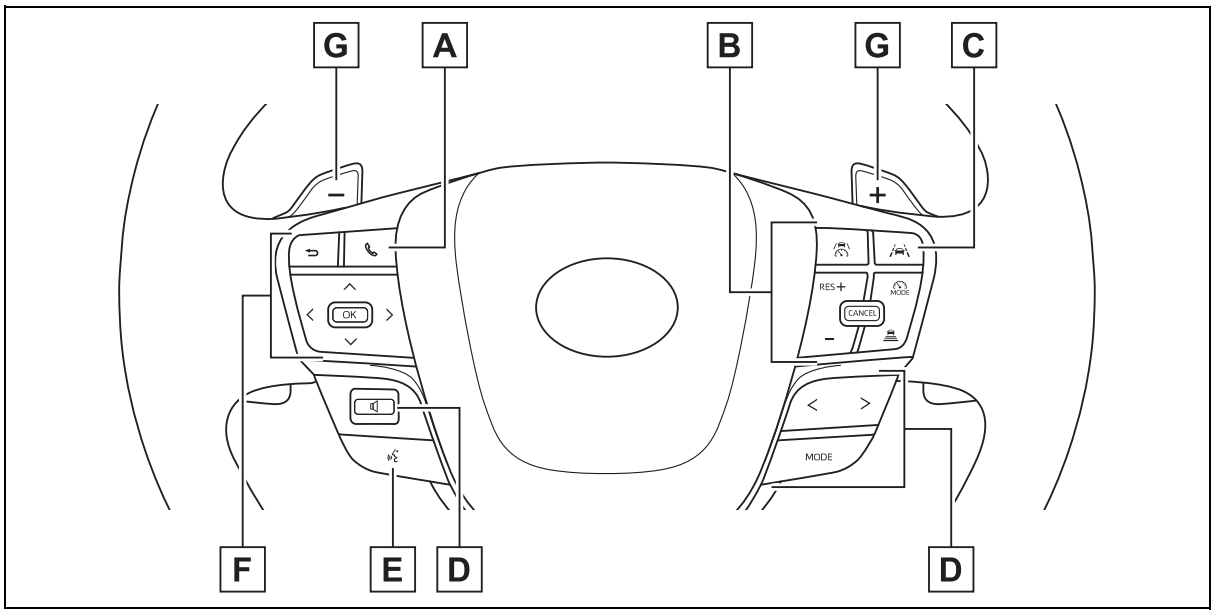
n Các công tắc



A Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha P.171
B Công tắc hệ thống chiếu xa tự động.....P.172
C Công tắc VSC OFF P.262
D Công tắc camera*1, 2
E Công tắc điều khiển độ sáng bảng táp lô P.82
F Công tắc chắn nắng phía sau.....P.299
G Công tắc bộ mở khoang hành lý P.110
H Công tắc mở cửa nạp nhiên liệu.....P.181
I Các công tắc nhớ vị trí lái P.137
J Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài P.125
K Các công tắc khóa cửa.....P.107
L Công tắc cửa sổ điều khiển điện.....P.127
M Công tắc khóa cửa sổ.....P.129

*1: Nếu có

*2: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.



A Công tắc điện thoại* P.83

B Công tắc điều khiển chạy tự động

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa P.214

Hệ thống điều khiển chạy tự động P.226

C Công tắc LTA (Hỗ trợ bám làn đường) P.202

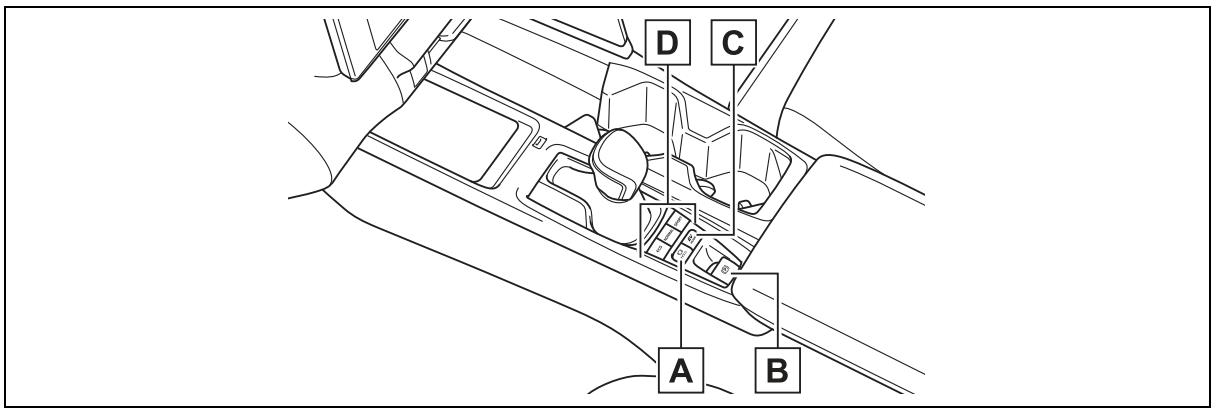
D Các nút điều khiển âm thanh từ xa*

E Nút thoại*

F Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô..... P.83

G Các công tắc chuyển số trên vô lăng P.161

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.



A Công tắc giữ phanh P.166

B Công tắc phanh đỗ P.163

Gài/nhả phanh đỗ P.163

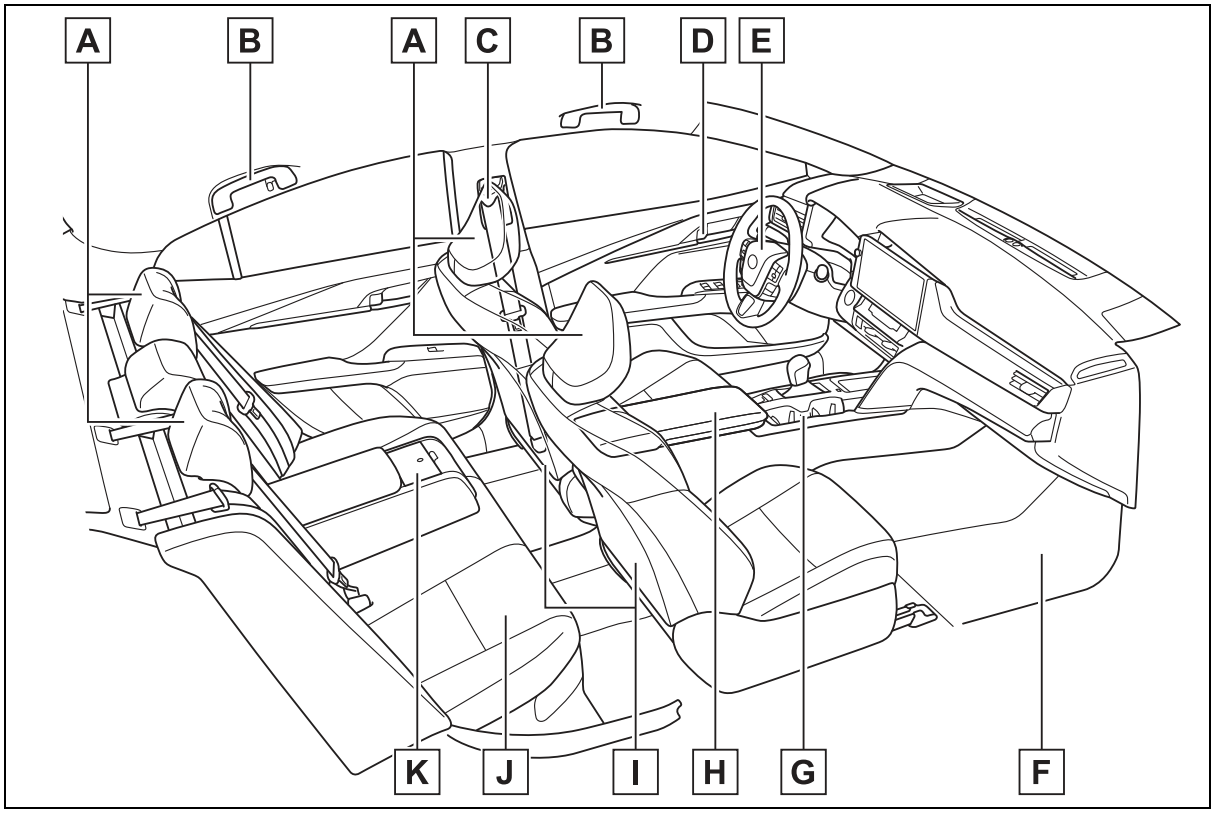
Lưu ý khi lái xe trong mùa đông P.269

Chuông cảnh báo/thông điệp cảnh báo P.165,364

C Công tắc chế độ lái EV P.156

D Công tắc chọn chế độ lái xe P.260

n Bên trong xe



A **Tựa đầu** **P.120**

B **Tay nắm** **P.298**

C **Đai an toàn** **P.27**

D **Nút khóa cửa bên trong xe** **P.107**

E **Túi khí** **P.31**

F **Thảm trải sàn xe** **P.24**

G **Ngăn để cốc** **P.284**

H **Hộp dầm** **P.285**

I **Ghế trước** **P.117**

J **Ghế sau** **P.119**

K **Bảng điều khiển phía sau**

Vị trí ghế sau P.119

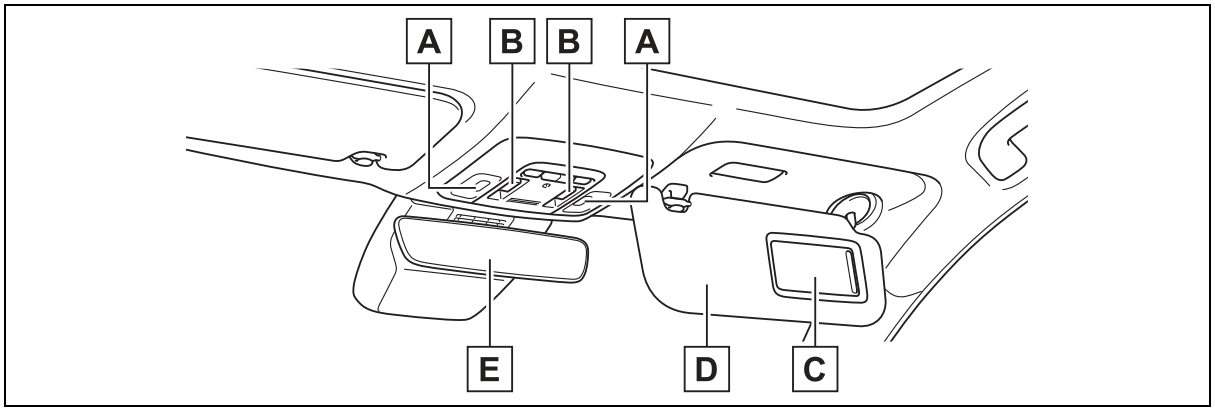
Điều hòa không khí phía sau P.272

Chắn nắng phía sau P.299

Hệ thống âm thanh*

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

n Trần xe



A **Đèn cá nhân/đèn bên trong xe P.280**

B **Công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng P.133**

C **Gương trang điểm P.297**

D **Tấm chắn nắng* P.297**

E **Gương chiếu hậu bên trong xe P.124**

*: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P.42)



Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe.....24

Để lái xe an toàn.....25

Đai an toàn.....27

Túi khí 31

Các lưu ý với khí xả.....37

1-2. An toàn cho trẻ em

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 39

Hệ thống ghế cho trẻ em ..40

1-3. Hỗ trợ khẩn cấp

eCall.....55

1-4. Hệ thống Hybrid

Tính năng của hệ thống Hybrid.....58

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....61

1-5. Hệ thống chống trộm

Hệ thống mã hóa khóa động cơ 66

Hệ thống báo động 67

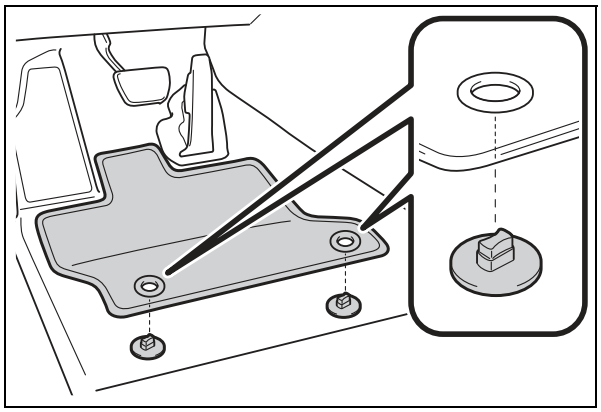
Trước khi lái xe

Tuân theo các lưu ý sau trước khi khởi hành xe để đảm bảo lái xe an toàn.

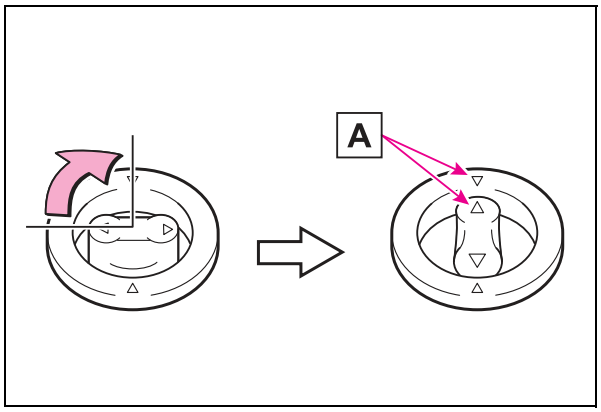
Thảm trải sàn xe

Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.



Luôn gióng thẳng các dấu △ ở A.

Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

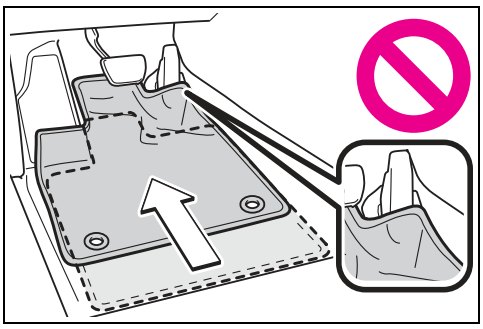
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái**

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trí bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.

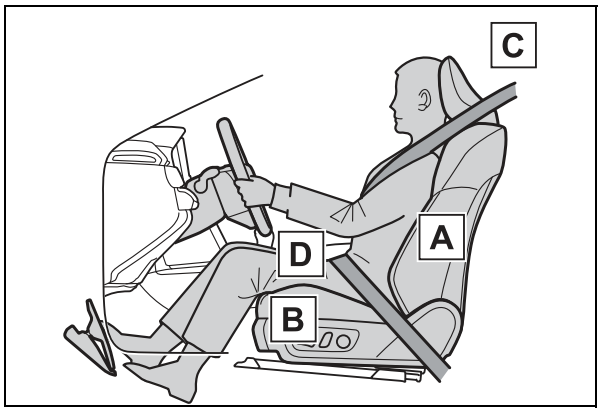


l Với hệ thống hybrid đã tắt máy và cần số ở vị trí P, hãy nhấn hết cỡ từng bàn đạp đến sát sàn xe để đảm bảo chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.

Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng



A Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P.117)

B Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng. (→P.117)

C Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P.120)

D Thắt đai an toàn đúng cách. (→P.27)

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe.
  Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế.
  Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.
- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Khi điều chỉnh ghế, không được để tay phía dưới ghế hoặc gần các bộ phận chuyển động. Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn trước khi lái xe. (→P.27)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P.40)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo rằng bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe một cách chính xác. (→P.124, 125)

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

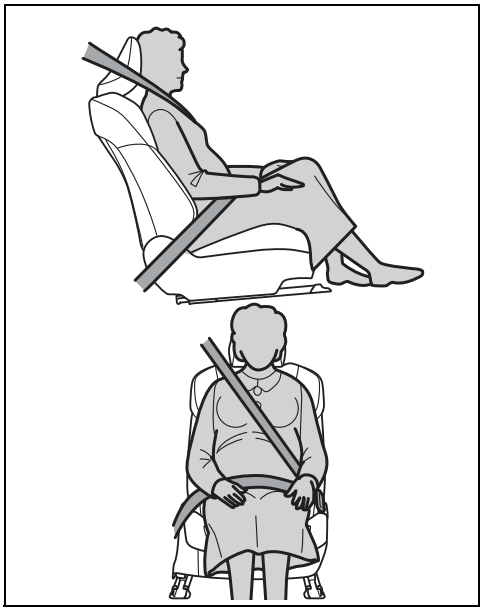
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Thắt đai an toàn**

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.

n **Phụ nữ có thai**



Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.28)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.

n **Người ốm**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.28)

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

→P.51

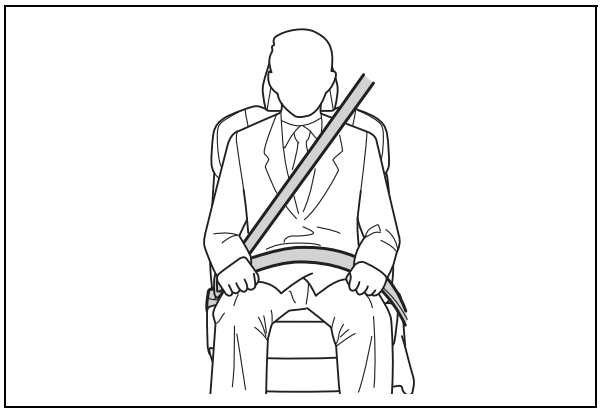
n **Đai an toàn bị hỏng và sờn**

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.

⚠ CẢNH BÁO

- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Hãy đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua vai bạn. Nếu không có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn, không làm kẹt đai trong khe dẫn hướng hoặc lưng ghế và đai phải được sắp xếp đúng vị trí.

Sử dụng đai an toàn đúng cách



- Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Hãy ngồi thẳng và tựa sát vào lưng ghế.
- Không để đai an toàn bị xoắn.

n Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

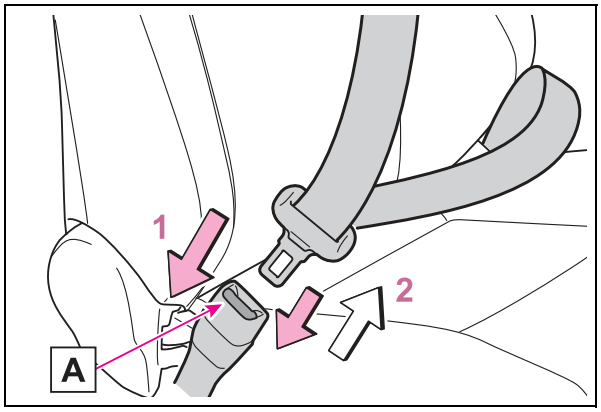
Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→P.40)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P.27)

n Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

Thắt và tháo đai an toàn



1 Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

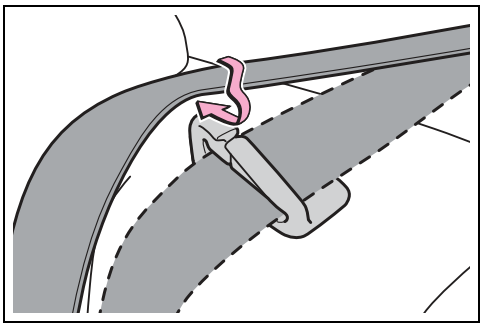
2 Để nhả đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá A.

n Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp (ELR)

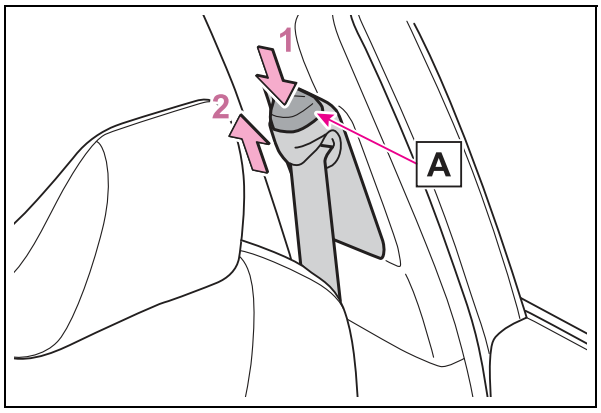
Bộ cuốn khóa đai an toàn sẽ khóa chặt đai an toàn khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Nó cũng có thể sẽ khóa lại nếu bạn ngả người về phía trước quá nhanh. Khi đai an toàn đã bị khóa lại, hãy kéo mạnh dây đai ra rồi thả ra, sau đó hãy kéo chậm và nhẹ nhàng để cho phép dây đai có thể kéo dài ra.

n Đai an toàn phía sau

Hãy sử dụng đai an toàn sau khi luồn nó qua khe dẫn hướng nếu đai bị tuột ra khỏi khe dẫn hướng.



Điều chỉnh chiều cao của móc treo đai vai (ghế trước)



1 Hãy đẩy móc treo đai vai xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa A.

2 Đẩy móc treo đai vai lên.

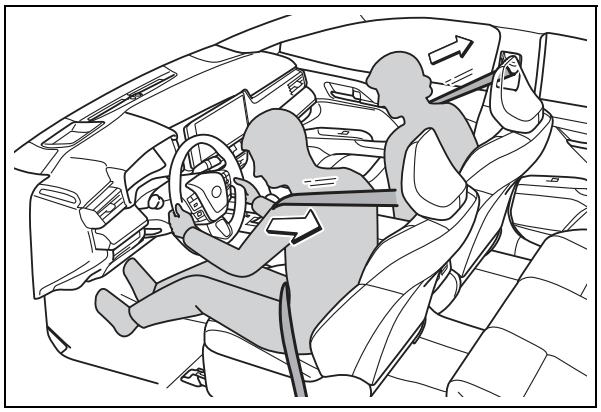
Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

⚠ CẢNH BÁO

n Móc treo đai vai có thể điều chỉnh được

Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn. Đai nên được đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được nằm dưới vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc bị tai nạn.

Bộ căng đai khẩn cấp (trên ghế trước)



Khi xe chịu va chạm mạnh từ phía trước hoặc từ phía bên, bộ căng đai khẩn cấp sẽ thắt chặt đai an toàn của các ghế trước để giữ cố định người ngồi trên xe.

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không hoạt động khi xe bị các va chạm nhỏ từ phía trước hoặc va chạm từ phía bên, từ phía sau hoặc khi bị lật xe.

n Thay đai an toàn sau khi bộ căng đai khẩn cấp đã kích hoạt

Nếu xe bị va chạm nhiều lần, thì bộ căng đai khẩn cấp sẽ chỉ kích hoạt cho lần va chạm đầu tiên, nhưng không kích hoạt cho lần va chạm thứ hai hoặc sau đó nữa.

n Chức năng điều khiển liên kết với hệ thống PCS

Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) xác định có thể có va chạm với một xe khác là cao, bộ căng đai khẩn cấp sẽ được chuẩn bị để kích hoạt.

⚠ CẢNH BÁO

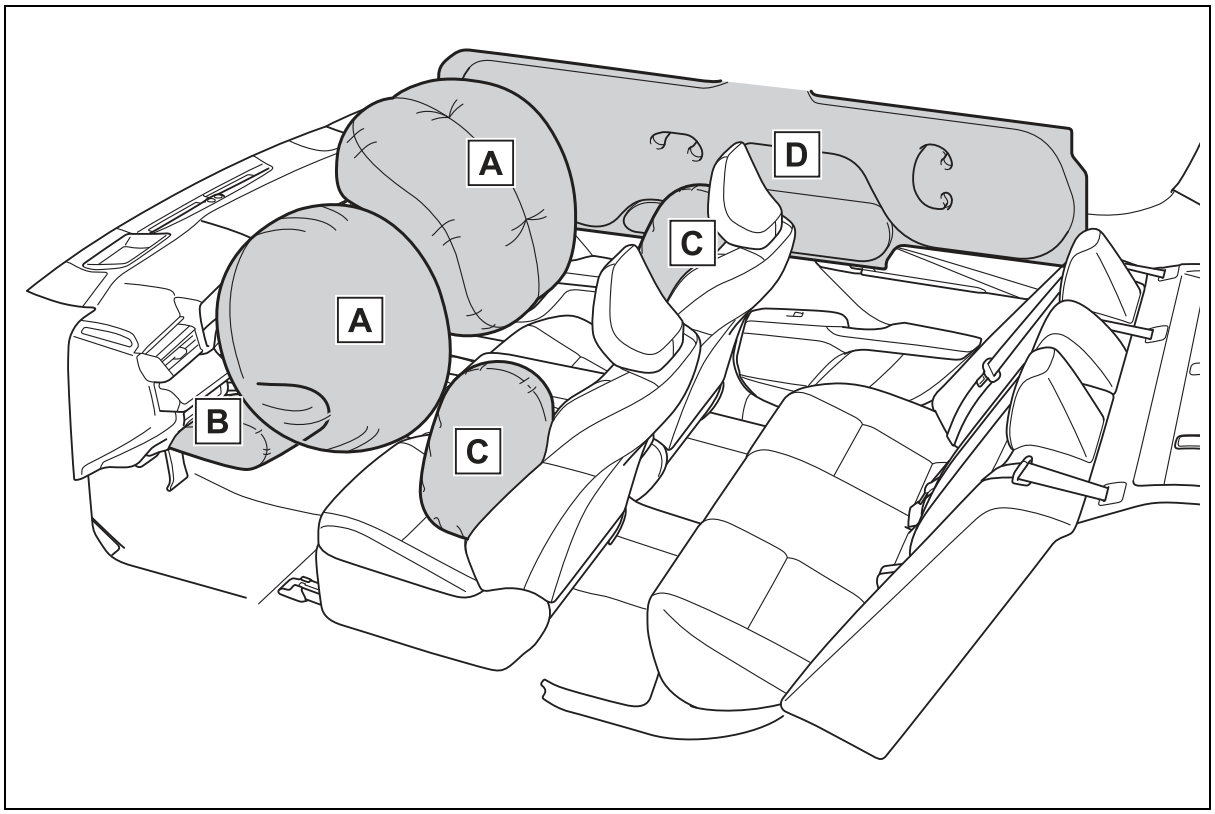
n Bộ căng đai khẩn cấp

Nếu bộ căng đai an toàn đã hoạt động, đèn cảnh báo túi khí SRS sẽ sáng. Trong trường hợp này, không thể sử dụng lại được đai và cần phải thay thế đai tại Đại lý của Toyota.
Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Túi khí

Các túi khí sẽ được kích hoạt khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh nhất định mà có thể gây thương tích đáng kể cho người ngồi trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động cùng với đai an toàn để giúp giảm nguy cơ tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người dùng.

Hệ thống túi khí



A Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái

Giúp giảm tác động lên phần đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước

B Túi khí bảo vệ đầu gối

Giúp giảm lực tác động đến người lái

C Túi khí bên

Giúp giảm lực tác động lên phần ngực của những người ngồi ở hàng ghế trước

D Túi khí rèm

Giúp giảm lực tác động lên phần đầu của người ngồi trên các ghế phía ngoài của ghế trước và ghế sau

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ

thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

n Nếu túi khí nổ

l Các vết trầy xước nhẹ, vết bỏng, bầm tím... có thể sẽ xuất hiện do va chạm với các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao bởi khí nóng.

l Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.

l Các chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các chi tiết xung quanh túi khí có thể sẽ bị nóng trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể sẽ bị nóng.

l Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.

l Hệ thống hybrid sẽ ngừng hoạt động và ngừng cấp nhiên liệu vào động cơ. (→P.64)

l Tất cả các cửa sẽ được mở khóa. (→P.105)

l Các phanh và các đèn phanh sẽ được điều khiển tự động. (→P.261)

l Các đèn trần sẽ bật tự động. (→P.281)

l Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động được kích hoạt. (→P.356)

l Đối với người đăng ký eCall, nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, thì hệ thống được thiết kế để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến trung tâm phản hồi, thông báo về vị trí của xe (không cần nhấn nút "SOS") và nhân viên tổng đài sẽ cố gắng liên lạc với những người ngồi trong xe để xác định mức độ nghiêm trọng của sự cố và thực hiện các công việc hỗ trợ cần thiết. Nếu hành khách trên xe không thể trao đổi được, nhân viên đó sẽ tự động xử lý như một trường hợp có gọi khẩn cấp và giúp đỡ họ bằng cách cung cấp dịch vụ khẩn cấp. (→P.55)

• Khi một túi khí đã được kích hoạt
• Khi bộ căng đai khẩn cấp đã hoạt động
• Khi xe đã bị va chạm mạnh từ phía sau

n Các túi khí sẽ kích hoạt bởi va chạm từ phía trước khi

l Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (lực va chạm tương ứng với một va chạm trực diện ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h với một bức tường cố định không dịch chuyển hoặc biến dạng):

• Túi khí phía trước
• Túi khí bảo vệ đầu gối

l Ngưỡng giới hạn mà túi khí sẽ kích hoạt sẽ cao hơn bình thường trong các trường hợp sau:

• Khi xe va chạm với một vật thể có thể di chuyển hoặc bị biến dạng khi xảy ra va chạm, chẳng hạn như một xe ô tô đang đỗ hoặc biển báo giao thông
• Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải

l Tùy thuộc vào kiểu va chạm, mà chỉ những kiểu va chạm sau có thể sẽ làm kích hoạt túi khí:

• Bộ căng đai khẩn cấp

l Trong trường hợp xảy ra va chạm rất mạnh từ phía trước, các túi khí rèm bên trái và bên phải cũng có thể sẽ được kích hoạt.

n Các túi khí sẽ kích hoạt do lực va chạm từ phía bên sườn xe khi

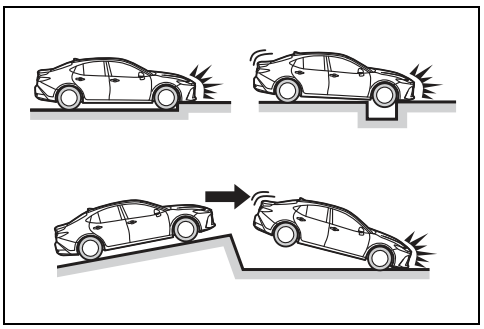
l Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (tương ứng với một lực va chạm được tạo ra bởi một xe nặng khoảng 1500 kg va chạm vuông góc với khoang hành khách ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h):

• Túi khí bên
• Túi khí rèm

n Các túi khí kích hoạt trong một va chạm bên dưới gầm xe khi

l Các túi khí sau có thể sẽ kích hoạt khi phần gầm xe bị va chạm với một vật cứng:

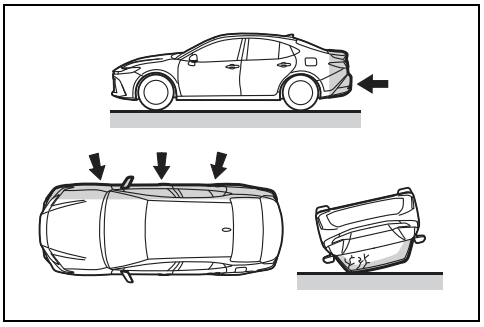
- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối
- Túi khí bên
- Túi khí rèm



n Các túi khí bên sẽ không kích hoạt khi

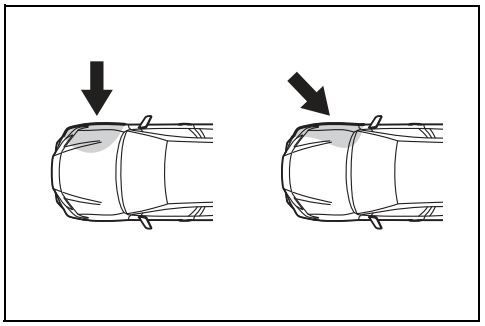
l Các túi khí SRS sau thường sẽ không kích hoạt khi bị va chạm từ bên sườn xe hoặc từ phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía trước ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, nếu vụ va chạm đó gây ra sự giảm tốc đột ngột đủ lớn, thì các túi khí SRS có thể vẫn được kích hoạt:

- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối



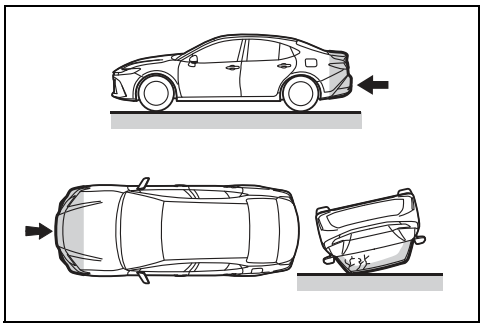
l Các túi khí sau đây có thể sẽ không kích hoạt nếu xe bị va chạm ở một góc nhất định hoặc trong một vụ va chạm từ phía bên sườn xe tại vị trí không phải là khoang hành khách:

- Túi khí bên
- Túi khí rèm



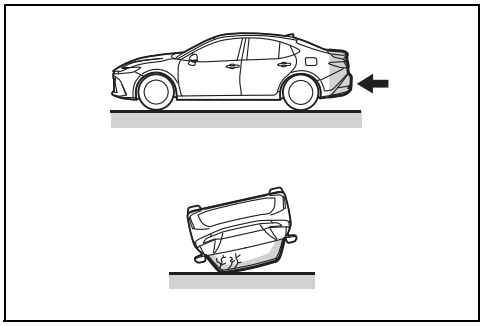
l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía trước hoặc phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp:

- Túi khí bên



l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía sau, lật xe hoặc va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp:

- Túi khí rèm



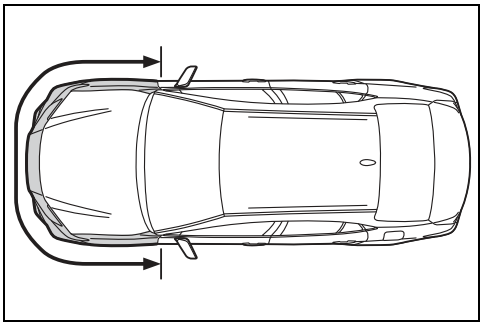
n Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

Trong các trường hợp sau, sẽ cần phải tiến hành kiểm tra và/hoặc sửa chữa xe. Hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

l Khi một túi khí bất kỳ đã bị kích hoạt

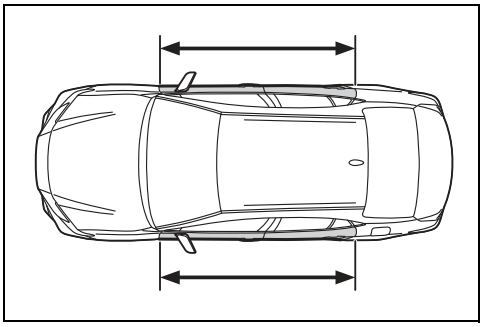
l Khi phần đầu xe bị hư hỏng hoặc biến dạng, hoặc đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối



l Khi một cửa xe hoặc khu vực xung quanh cửa bị hư hỏng, biến dạng hoặc bị thủng, hay đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

- Túi khí bên
- Túi khí rèm



l Khi mặt vô lăng, bảng táp lô gần cụm túi khí của hành khách phía trước hoặc mặt dưới của bảng táp lô bị xước, nứt vỡ hoặc bị các hư hỏng khác.

l Khi bề mặt của ghế ở vị trí lắp túi khí bên SRS bị trầy xước, nứt rách hoặc bị các hư hỏng khác.

l Khi tấm ốp của trụ trước, trụ sau hoặc tấm ốp trang trí mép trần xe ở vị trí lắp các túi khí rèm bị xước, nứt hoặc bị các hư hỏng khác.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Người lái xe và tất cả hành khách phải thắt đai an toàn đúng cách. Túi khí là thiết bị bổ sung được sử dụng kết hợp với đai an toàn.

l Túi khí lái SRS được bung ra với một lực rất mạnh, và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt là khi người lái ngồi quá gần túi khí.
Vì vùng nguy hiểm của túi khí lái là từ 50 - 75 mm đầu tiên khi túi khí bung, việc đặt ghế cách túi khí lái 250 mm sẽ mang đến một khoảng cách an toàn rõ rệt. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng tới xương ngực của bạn. Nếu vị trí lái hiện tại của bạn đặt bạn cách túi khí lái chưa tới 250 mm, bạn có thể thay đổi vị trí lái bằng nhiều cách khác nhau:

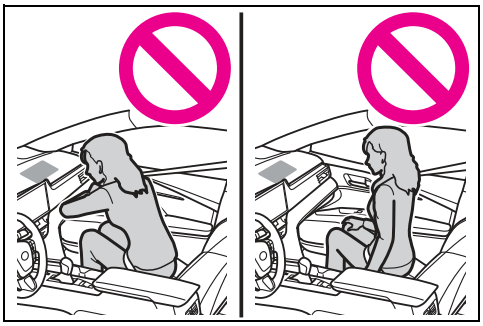
- Hãy dịch ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt trong khi vẫn có thể điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
- Hãy hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách 250 mm, ngay cả khi ghế lái được dịch hết về phía trước, chỉ đơn giản bằng cách hơi ngả lưng ghế xuống một chút. Nếu việc ngả lưng ghế khiến bạn khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng cách sử dụng một miếng đệm chắc chắn, không trơn trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe của bạn có tính năng này.
- Nếu vô lăng của bạn có thể điều chỉnh được, hãy nghiêng nó xuống. Việc này sẽ giúp hướng túi khí về phía ngực của bạn thay vì đầu và cổ của bạn. Ghế phải được điều chỉnh theo khuyến nghị ở trên, trong khi vẫn có thể điều khiển xe bằng các bàn đạp và vô lăng, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng quan sát đồng hồ táp lô.

CẢNH BÁO

- Túi khí hành khách phía trước sẽ bung ra với một lực đáng kể và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt nếu hành khách phía trước đang ngồi rất gần túi khí. Ghế hành khách phía trước phải được đặt càng xa túi khí càng tốt với lưng ghế được điều chỉnh sao cho hành khách ngồi thẳng lưng.

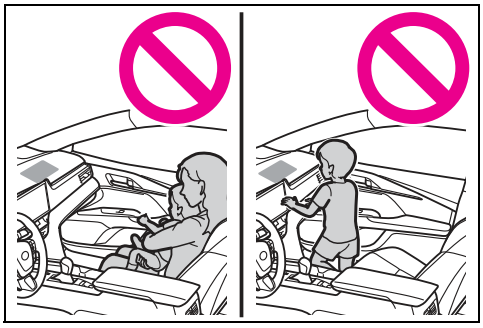
- Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em được hạn chế va đập không đúng cách có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí nổ. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước. (→P.40)

- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.

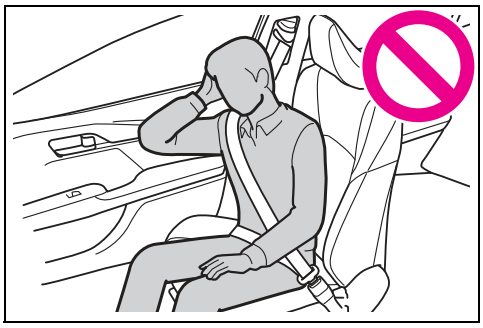


- Không để trẻ em đứng phía trước túi khí của ghế hành khách phía trước hoặc ngồi trên đùi của hành khách phía trước.

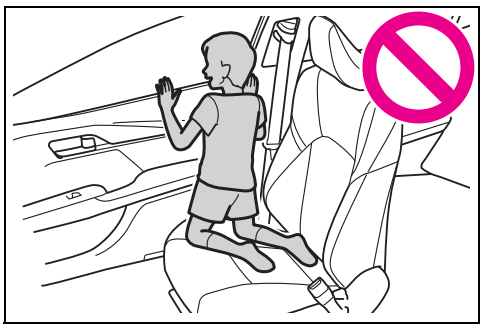
- Những người ngồi ở các ghế trước cũng chú ý không được giữ các đồ vật ở trong lòng.



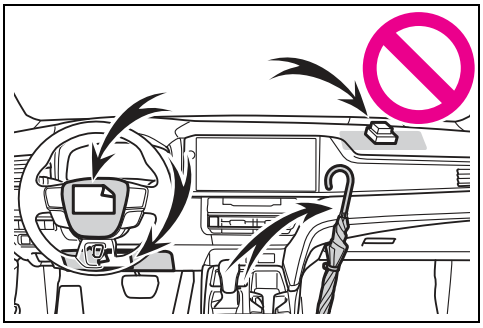
- Không dựa vào cửa xe, tấm ốp dọc hai bên trần xe, hoặc trụ trước, trụ giữa hoặc trụ sau của xe.



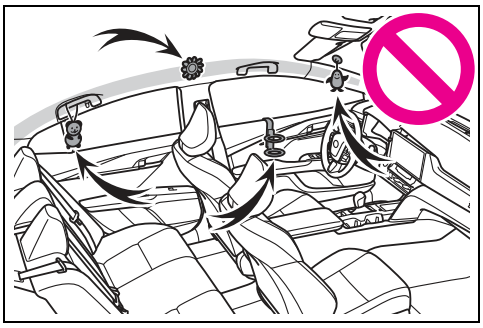
- Không để người nào quỳ trên ghế, hướng về phía cửa xe hoặc thò đầu hoặc tay của họ ra ngoài xe.



- Không được gắn hoặc đặt các đồ vật trên mặt táp lô, mặt vô lăng và phía dưới của bảng táp lô.



- Không gắn bất kỳ đồ vật vào các vị trí như cửa xe, kính chắn gió, kính cửa bên, trụ trước hoặc trụ sau, tấm ốp dọc hai bên trần xe và tay nắm. (Ngoại trừ nhãn cảnh báo giới hạn tốc độ →P.390)



- Không treo móc áo khoác hoặc các vật cứng khác lên móc treo áo khoác. Những vật này có thể sẽ bị bắn văng đi nếu túi khí rèm bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Nếu một tấm nhựa vinyl đang được gắn vào vị trí mà túi khí đầu gối sẽ kích hoạt, thì hãy tháo nó ra.
- Không sử dụng các phụ kiện cho ghế mà chúng che các chi tiết của túi khí khi kích hoạt, vì chúng có thể sẽ vướng vào túi khí khi nó bung ra. Những phụ kiện này có thể sẽ cản trở khả năng kích hoạt một cách chính xác của túi khí, có thể vô hiệu hóa hệ thống túi khí hoặc khiến cho các túi khí bung ra một cách bất ngờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Không gõ, đập hoặc tác động lực mạnh lên các chi tiết của hệ thống túi khí, các cửa trước hoặc khu vực xung quanh của chúng. Nếu không có thể khiến hệ thống các túi khí bị trục trặc.
- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí đã được kích hoạt vì chúng có thể đang rất nóng.
- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.
- Nếu một chi tiết chứa túi khí bị hỏng hoặc nứt, hãy yêu cầu đại lý Toyota của bạn thay thế chi tiết đó.

n Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Không hủy xe của bạn hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây mà không hỏi ý kiến Đại lý Toyota của bạn. Các túi khí có thể sẽ hoạt động không chính xác hoặc bất ngờ bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Tháo, lắp, tháo rời hoặc sửa chữa các túi khí

- Sửa chữa, tháo hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
  - Vô lăng
  - Bảng táp lô
  - Bảng điều khiển
  - Ghế ngồi
  - Vỏ bọc ghế
  - Các trụ trước
  - Các trụ bên
  - Các trụ sau
  - Tấm ốp dọc hai bên trần xe
  - Các panen cửa trước
  - Tấm ốp cửa trước
  - Các loa trên cửa trước
- Sửa đổi các tấm panen cửa trước (chẳng hạn như khoan lỗ trên cửa)

⚠ CẢNH BÁO

- Sửa chữa hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
  - Tai xe trước
  - Cản trước
  - Các mặt của nội thất xe
- Lắp đặt các chi tiết hoặc phụ kiện sau
  - Thanh cản bò hoặc thanh cản kangaroo
  - Thanh cào tuyết
  - Tời
- Sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

Các lưu ý với khí xả

Trong khí xả có các chất độc hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe khi hít phải.

⚠ CẢNH BÁO

Khí xả của xe có thành phần khí cácbon môônôxít (CO) độc hại không màu và không mùi. Hãy chú ý tuân thủ theo các quy định sau.
Nếu không có thể làm cho khí xả xâm nhập vào xe, dẫn đến tai nạn do bị mất tỉnh táo, dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

Các điểm cần lưu ý khi lái xe

- Luôn luôn đóng nắp khoang hành lý.
- Nếu có mùi khí xả trong xe kể cả khi nắp khoang hành lý đã đóng, hãy mở các cửa sổ và kiểm tra xe tại Đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Khi đỗ xe

- Nếu xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt hệ thống hybrid.
- Không rời khỏi xe quá lâu trong khi hệ thống hybrid đang làm việc.
  Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.
- Không để hệ thống hybrid hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu như băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn chạy thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Ống xả**

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả theo định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các đoạn nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại đại lý Toyota.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.
Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- Bạn nên để trẻ em ngồi trên các ghế sau để tránh vô tình chạm vào cần số, công tắc cần gạt nước …
- Sử dụng nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa sau trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện. (→P.108, 129)
- Không được để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, khoang hành lý, các ghế, vì trẻ có thể bị kẹp.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch cửa sổ điện, cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng, hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng...

Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, luôn luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Chắc chắn phải tuân theo phương pháp lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ: P.40

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em: P.41

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em: P.44

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em: P.49

- Cố định bằng đai an toàn: P.50
- Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX: P.51
- Dùng móc bắt phía trên: P.53

Các điểm cần ghi nhớ

- Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em trên xe, hãy liên hệ với đại lý Toyota để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→P.44)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe có trẻ em trên xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.

l Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.

⚠ CẢNH BÁO

l Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

n **Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em**

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

l Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn… hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.

l Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không (→P.44). Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

l Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.

l Nếu cần phải tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo nó ra khỏi xe hoặc cố định nó trong khoang hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước**

Để đảm bảo an toàn, luôn luôn lắp ghế cho trẻ em trên các ghế sau. Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em:

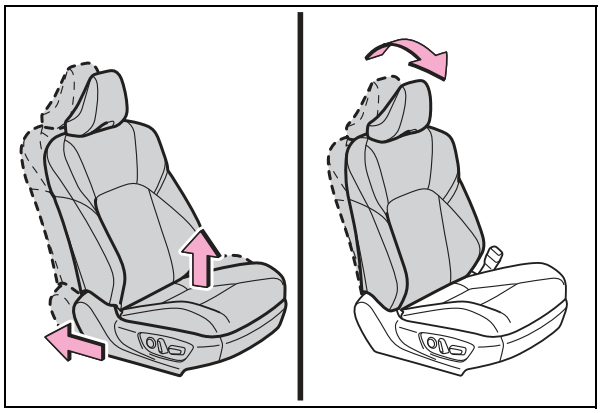
- Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau.
- Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.
- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi chúng tiếp xúc với nhau.

- Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.

Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị

trí cao nhất.

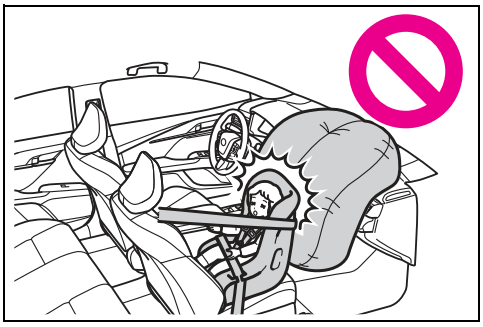


CẢNH BÁO

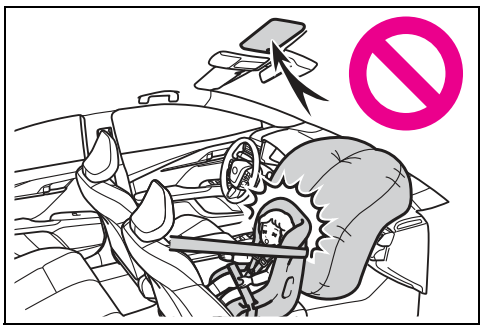
n **Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước. Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.



l (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.



CẢNH BÁO



CẢNH BÁO

- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



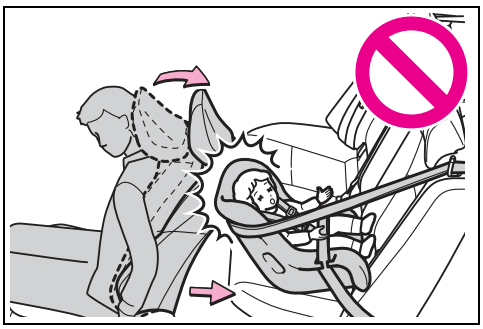
- Không được để trẻ ngả đầu hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể nào của trẻ tỳ vào cửa hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ xe phía trước hoặc trụ xe sau hoặc tấm ốp dọc trần xe, do chúng có chứa các túi khí bên hoặc túi khí rèm, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên và túi khí rèm nổ, và lực căng phồng của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.

CẢNH BÁO

- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.
- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.



- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

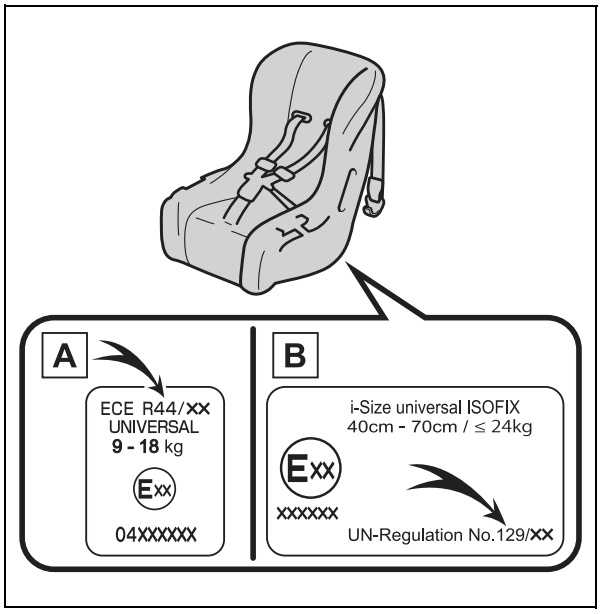
Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

n Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em (→P.45) hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng.
Ngoài ra, có thể lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ em.
Ngoài ra, hãy kiểm tra [Bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em và bảng Tính tương thích] cho hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị. (→P.48)
Kiểm tra hệ thống ghế cho trẻ em đã chọn như sau [Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế dành cho trẻ em].

n Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của hệ thống ghế cho trẻ em.
Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44[*1] hoặc UN(ECE) R129[*1, 2].
Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ phù hợp tiêu chuẩn.
Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.



Ví dụ minh họa về số chứng nhận

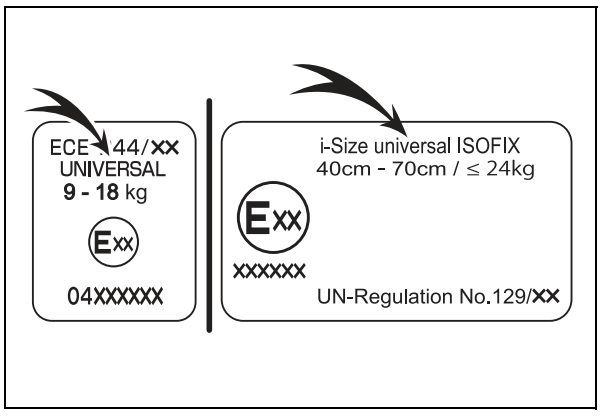
A Dấu chứng nhận UN (ECE) R44[*3]
Dải trọng lượng của trẻ em

được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44

B Dấu chứng nhận UN(ECE) R129*3
Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.
Kiểm tra dấu chứng nhận của ghế dành cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"

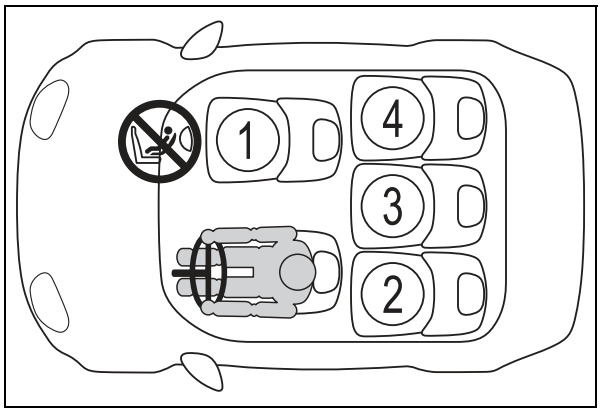


*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

n Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em



1 *1, 2, 3	UF *4
2 *2, 3	U L
3 *3	U
4 *2, 3	U L

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.

Thích hợp cho hệ thống ghế cho trẻ em kiểu “phổ thông” được lắp hướng về phía trước và được cố định bằng đai an toàn.

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em được liệt kê trong mục Bảng tương thích và các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị (→P.48).

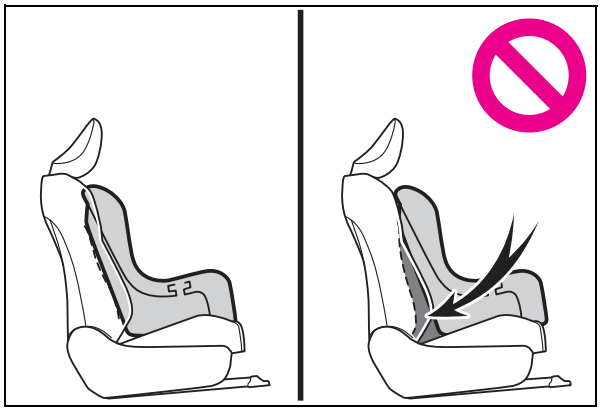
Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

Bao gồm móc bắt phía trên.

Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.
Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

*4: Chỉ sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

n Thông tin chi tiết để lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Vị trí ghế				
Số vị trí ghế	①	②	③	④
Vị trí phù hợp để sử dụng với đai an toàn loại phổ thông (Có/không)	Có Chỉ cho trường hợp quay về phía trước	Có	Có	Có
Vị trí i-Size (Có/Không)	Không	Có	Không	Có
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/Không)	Không	Không	Không	Không

Vị trí ghế				
Số vị trí ghế	①	②	③	④
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	Không	R1, R2X, R2, R3
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	Không	F2X, F2, F3
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	B2, B3 Chỉ cố định bằng dây đai	B2, B3	Không	B2, B3

Hệ thống ghế cho trẻ em tiêu chuẩn ISOFIX được chia thành phương pháp "kiểu móc" khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng ở những vị trí ghế được trình bày ở bảng nói trên là cho loại "kiểu móc". Để biết được phương pháp "kiểu móc", hãy tham khảo bảng sau đây.
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được phân loại kích cỡ (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo "danh sách xe" để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải

Kiểu móc	Mô tả
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

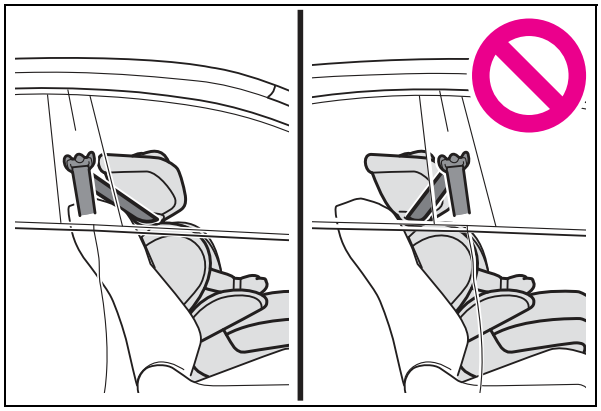
n Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em

	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị	Vị trí ghế			
		①	②	③	④
Hệ thống ghế cho trẻ trẻ em i-Size	i-Size MIDI (Có/Không)	Không	Có	Không	Có

Hệ thống ghế cho trẻ em được đề cập trong bảng trên có thể không được trang bị bên ngoài khu vực ASEAN.

Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế cạnh hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

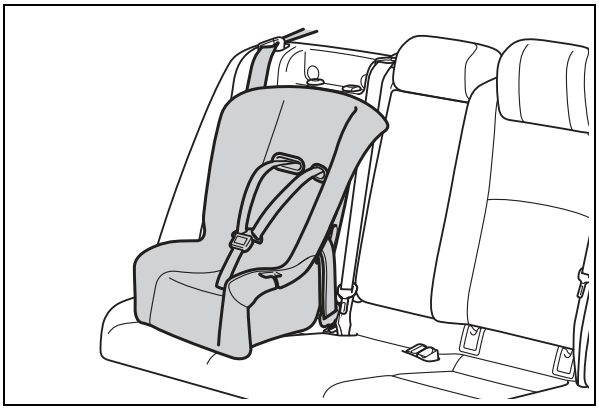
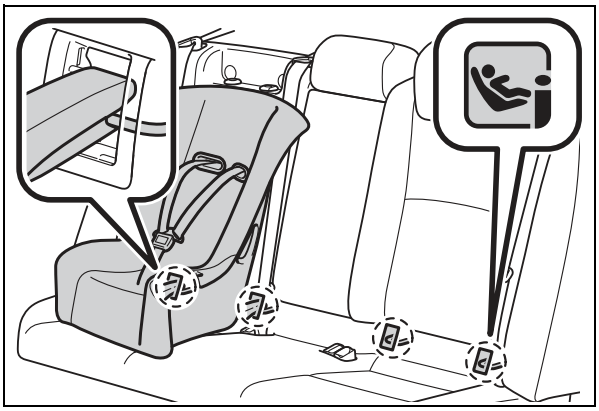
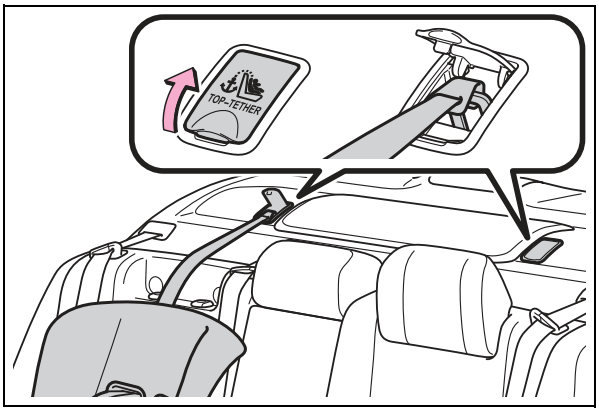
- Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.
- Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.



- Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn		P.50
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX		P.51
Lắp bằng móc bắt phía trên		P.53

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

n Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế. (→P.44, 45)

1 Điều chỉnh ghế.

▶ Khi sử dụng ghế hành khách phía trước

Khi lắp đặt ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy tham khảo P.41 cho việc điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

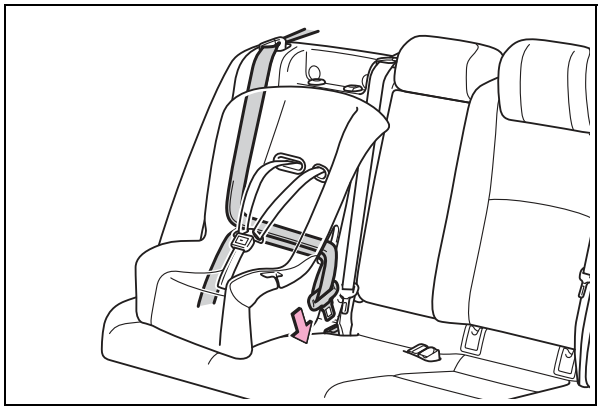
▶ Khi sử dụng ghế sau kiểu có thể điều chỉnh nghiêng lưng ghế (nếu có)

Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.

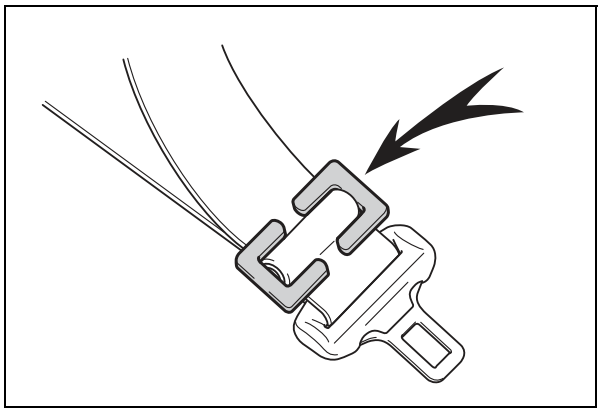
2 Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.

Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất. (→P.120)

3 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



4 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



5 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.51)

n Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể sẽ cần dùng tới một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại Đại lý Toyota: Kẹp giữ của hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

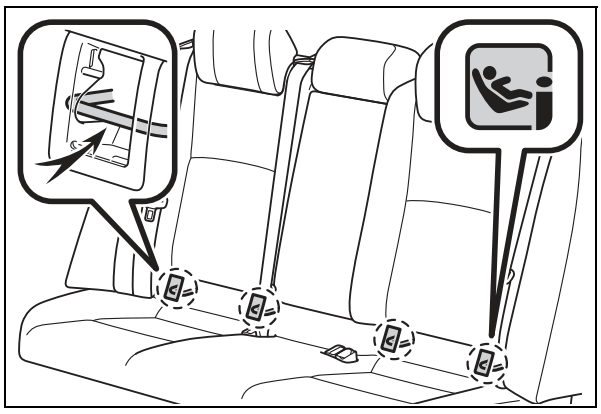
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

n Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc phía dưới được trang bị cho các ghế sau phía ngoài. (Các dấu chỉ vị trí của móc được đính vào các ghế.)



n Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

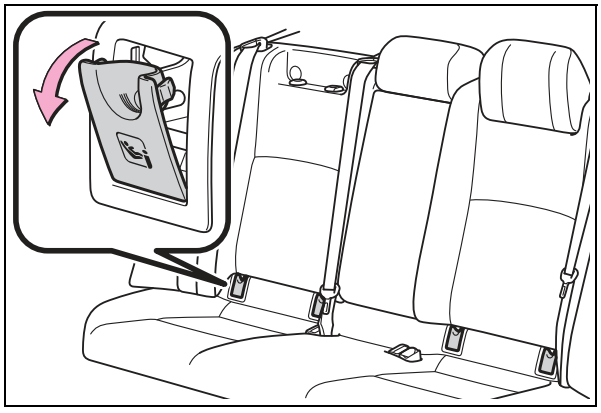
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em

theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế. (→P.44)

1 Xe có ghế sau có lưng ghế kiểu nghiêng được:
Điều chỉnh góc của lưng ghế đến vị trí thẳng đứng nhất. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh góc của lưng ghế cho đến khi tiếp xúc tốt được đạt được.

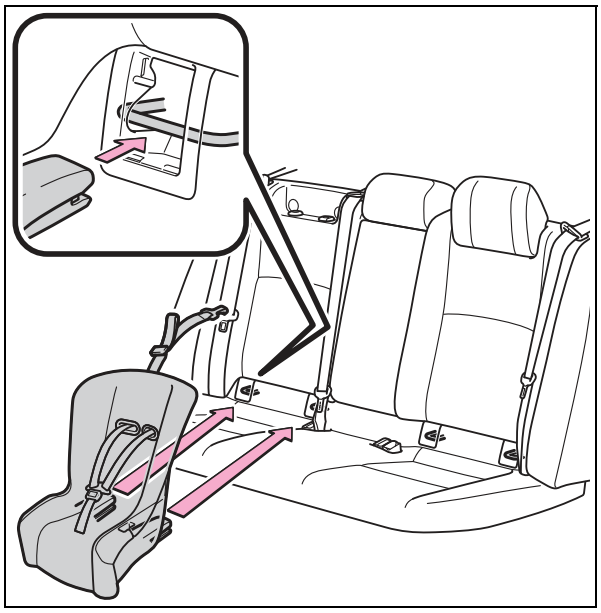
2 Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.
Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất. (→P.120)

3 Tháo nắp che móc.



4 Hãy kiểm tra vị trí của các thanh cố định ghế và lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.

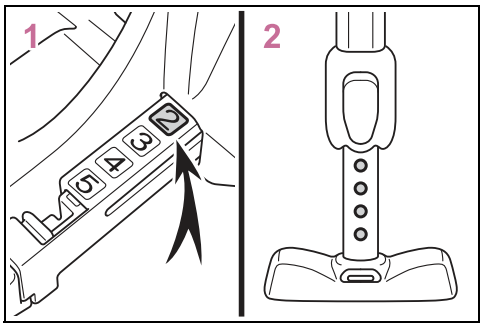
Các thanh lắp này được lắp phía sau các nắp che móc.



5 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.51)

n Khi sử dụng “i-Size MIDI” (cho các nước ASEAN*)

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:



1 Khóa giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 2.

2 Khóa chân đỡ ở vị trí có thể nhìn thấy 4 lỗ.

*: Brunei, Indonesia, Lào, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam

CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

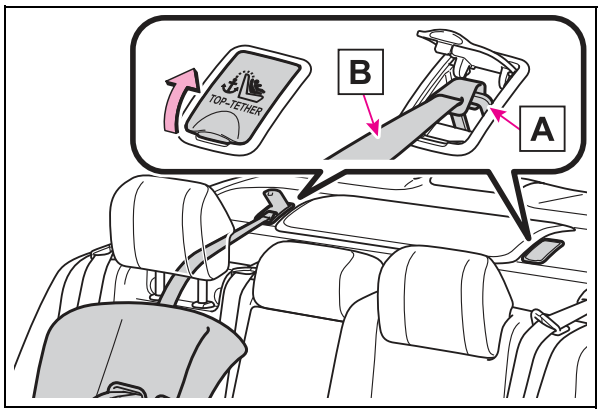
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng móc bắt phía trên

n **Các móc bắt phía trên**

Các móc bắt phía trên được trang bị cho các ghế sau bên ngoài.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.



A Các móc bắt phía trên

B Đai buộc phía trên

n **Lắp đai buộc phía trên vào các móc bắt phía trên**

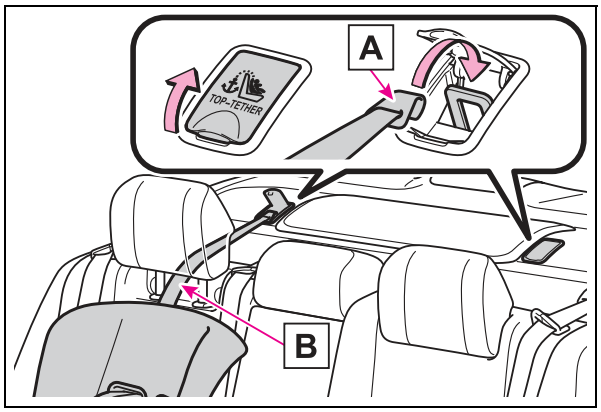
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

1 Hãy điều chỉnh tựa đầu lên tới vị trí cao nhất.

Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. (→P.120)

2 Mở nắp che móc bắt phía trên, cài móc vào móc bắt phía trên và xiết chặt đai buộc phía trên.

Đảm bảo rằng dây buộc trên đã được thít chắc chắn. (→P.51)
Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, chắc chắn rằng dây buộc trên phải luồn vào phía dưới của tựa đầu.



A Móc

B Đai buộc phía trên

CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.

CẢNH BÁO

- Không được gắn bất kỳ dây khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.

- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.

⚠ CHÚ Ý

n **Các móc bắt phía trên**

Khi không sử dụng, thì chắc chắn phải đóng nắp. Nếu vẫn để mở, nắp có thể bị hỏng.

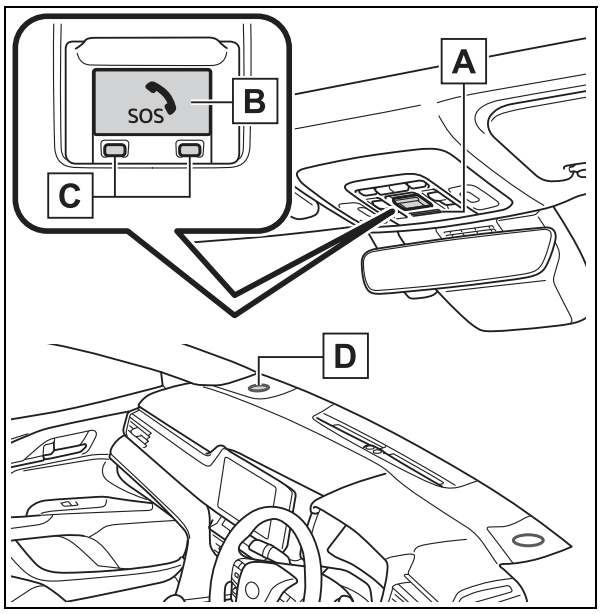
eCall*1, 2

*1: Nếu có

*2: Hoạt động trong phạm vi phủ sóng của dịch vụ eCall. Tên hệ thống sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng quốc gia.

eCall là một dịch vụ viễn thông sử dụng dữ liệu của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (GNSS) và công nghệ nhúng trên điện thoại di động để cho phép thực hiện các cuộc gọi cứu hộ sau: Tự động gọi cứu hộ (Tự động thông báo va chạm) và Gọi cứu hộ bằng thao tác thủ công (bằng cách ấn nút "SOS").

Các chi tiết của hệ thống



A Micrô

B Nút "SOS"*

C Đèn chỉ báo

D Loa

*: Nút này được dùng nhằm kết nối với người điều hành hệ thống eCall.
Những nút SOS khác trên các hệ thống khác của xe ô tô không liên quan với các thiết bị này và không thể kết nối với người điều hành hệ thống eCall.

Dịch vụ thông báo khẩn cấp

n Gọi khẩn cấp tự động

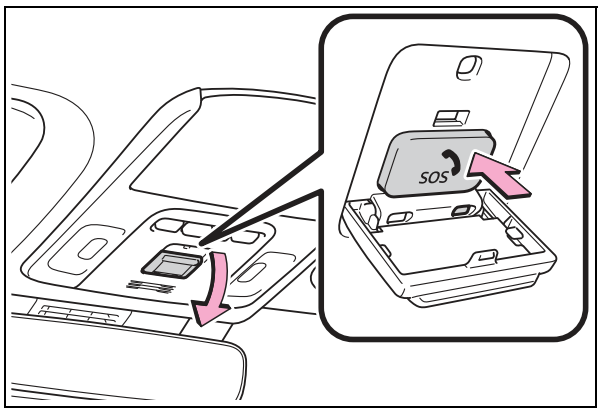
Khi có bất kỳ túi khí nào bị bung ra, hệ thống được thiết kế để tự động gọi trung tâm điều khiển eCall.* Người điều hành nhận được vị trí của xe, thời gian xảy ra sự cố và số VIN của xe, họ sẽ cố gắng gọi cho hành khách trên xe để nắm được tình trạng. Nếu người trên xe không thể giao tiếp được, người điều hành tự động xử lý như cuộc gọi khẩn cấp để liên hệ với trung tâm dịch vụ khẩn cấp gần nhất (hệ thống 999…) để mô tả tình huống và yêu cầu hỗ trợ cho vị trí bị tai nạn.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.56)

n Gọi khẩn cấp bằng thao tác thủ công

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy ấn nút “SOS” để gọi trung tâm điều khiển eCall.* Cơ quan điều hành sẽ xác định vị trí của xe, đánh giá tình huống và truyền những yêu cầu hỗ trợ cần thiết.

Chắc chắn đã mở nắp che trước khi ấn nút “SOS”.



Nếu vô tình ấn nút "SOS", hãy báo cho cơ quan điều hành biết rằng bạn không gặp trường hợp khẩn cấp.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.56)

Đèn chỉ báo

Khi bật công tắc nguồn đến chế độ ON, đèn chỉ báo màu xanh lá sẽ sáng, cho biết rằng dịch vụ DCM (Data Communication Module) đang kích hoạt. Kiểu đèn chỉ báo sau đây chỉ ra các điều kiện sử dụng cụ thể của hệ thống:

- Đèn chỉ báo màu xanh lá sáng: Dịch vụ DCM đang ở chế độ kích hoạt
- Đèn chỉ báo màu xanh nhấp nháy: Đang thực hiện cuộc gọi khẩn cấp
- Đèn chỉ báo màu đỏ bật sáng: Hệ thống đang bị lỗi
- Đèn chỉ báo không sáng (đèn tắt): Dịch vụ DCM đang ở chế độ không kích hoạt

n Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này có phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

https://www.denso.com/global/en/opensource/dcm/toyota/

⚠ CẢNH BÁO

n Khi không thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp

l Không thể thực hiện các cuộc Gọi khẩn cấp trong các tình huống sau đây. Trong những trường hợp này, hãy báo cho cơ quan dịch vụ khẩn cấp (hệ thống 999 ...) bằng các phương pháp khác ví dụ như điện thoại công cộng ở gần đó.

- Kể cả khi xe đang ở trong khu vực phủ sóng của điện thoại di động, có thể khó kết nối với trung tâm điều khiển eCall nếu tín hiệu sóng kém hoặc đường dây đang bận. Trong trường hợp này, ngay cả khi cố gắng kết nối với trung tâm điều khiển eCall, có thể không kết nối được trung tâm eCall để thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp và liên hệ để yêu cầu cứu hộ.
- Khi xe ở những khu vực không phủ sóng của điện thoại di động, không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi có bất kỳ thiết bị liên quan nào (như nút "SOS", đèn chỉ báo, micrô, loa, DCM, ăng ten hoặc các dây nối với thiết bị) đang bị lỗi, hư hỏng hoặc vỡ, thì không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.

- Khi Gọi khẩn cấp, hệ thống sẽ cố gắng lặp lại việc kết nối với trung tâm điều khiển eCall. Tuy nhiên, nếu nó không thể kết nối được với trung tâm điều khiển eCall do việc tiếp sóng radiô yếu, hệ thống không thể nối với mạng điện thoại di động và có thể chấm dứt cuộc gọi do không kết nối được. Đèn chỉ báo màu đỏ sẽ nhấp nháy trong khoảng 30 giây để thông báo việc ngắt kết nối.

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu điện áp của ắc quy 12 V giảm xuống hoặc bị mất kết nối, hệ thống có thể không nối được với trung tâm điều khiển eCall.

n Khi thay mới hệ thống gọi khẩn cấp

Hệ thống Gọi khẩn cấp nên được đăng ký để sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Để đảm bảo an toàn

- Hãy lái xe an toàn.
  Chức năng của hệ thống sẽ hỗ trợ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp trong trường hợp bị tai nạn như tai nạn giao thông hoặc cần cấp cứu bất ngờ, nó không thể bảo vệ cho người trên xe hoặc hành khách trên xe trong mọi tình huống. Hãy lái xe cẩn thận và luôn thắt chặt đai an toàn để đảm bảo an toàn.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cứu người là ưu tiên hàng đầu.
- Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ mùi cháy hoặc mùi bất thường nào, hãy ra khỏi xe và đến khu vực an toàn ngay lập tức.
- Nếu túi khí nổ khi hệ thống đang hoạt động bình thường, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Hệ thống cũng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi xe bị đâm từ phía sau hoặc xe bị lật, ngay cả khi túi khí không nổ.
- Vì an toàn, không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi đang lái xe.
  Việc thực hiện các cuộc gọi trong khi lái xe có thể làm mất kiểm soát tay lái, mà có thể dẫn đến những tai nạn bất ngờ.
  Hãy dừng xe và đảm bảo được xung quanh bạn, trước khi thực hiện cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi thay thế cầu chì, hãy sử dụng cầu chì chuyên dụng. Sử dụng các cầu chì khác loại sẽ gây chập cháy trong mạch và dẫn đến hỏa hoạn.
- Sử dụng hệ thống trong khi có khói hoặc mùi bất thường có thể gây ra hỏa hoạn. Hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và gọi tư vấn của Đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng

Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào lên nút "SOS" và không được tác dụng lực lên nó.

n Nếu có trục trặc với nút "SOS", loa hoặc micrô trong khi Gọi khẩn cấp tự động hoặc khi kiểm tra bảo dưỡng hệ thống bằng thao tác thủ công

Không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp, hãy kiểm tra tình trạng của hệ thống hoặc liên hệ với người điều hành của trung tâm điều khiển eCall. Nếu có bất kỳ thiết bị nào nói trên bị hỏng, hãy gọi xin tư vấn của Đại lý Toyota.

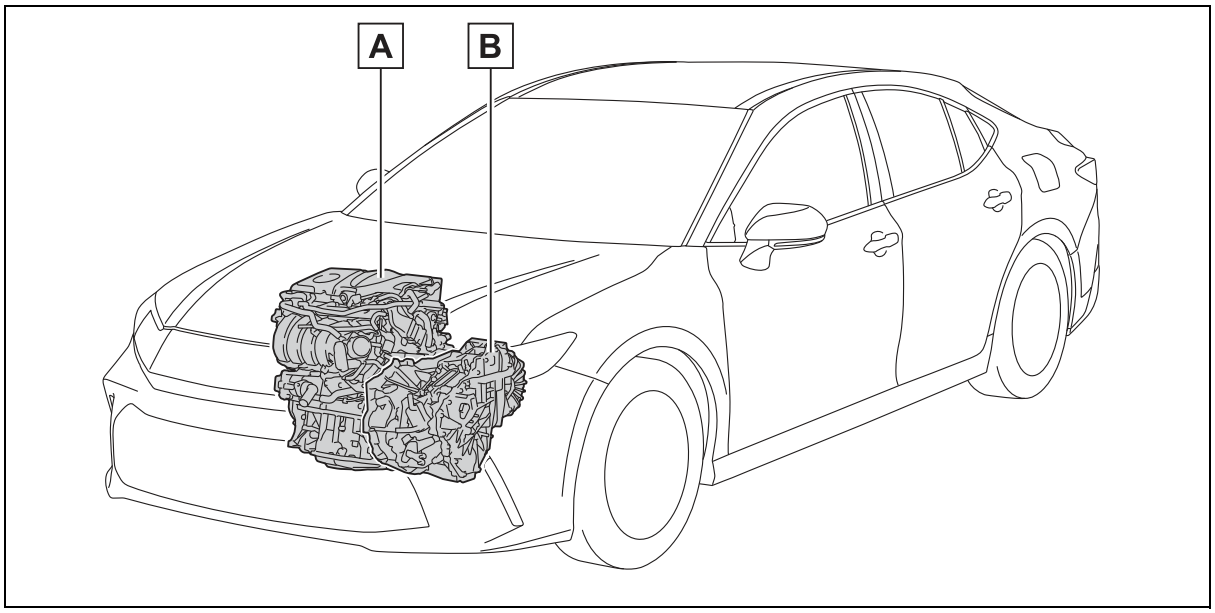
Tính năng của hệ thống Hybrid

Xe của bạn là xe Hybrid. Nó có đặc tính khác với những xe thông thường. Chắc chắn bạn phải làm quen với các đặc tính của xe bạn và vận hành nó một cách cẩn thận.

Hệ thống hybrid kết hợp việc sử dụng động cơ xăng và môtơ điện (môtơ kéo) tùy theo những điều kiện lái xe, cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm khí thải.

Các chi tiết của hệ thống

n Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Động cơ xăng

B Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

n Khi dừng xe hoặc trong khi khởi hành

Động cơ sẽ ngừng làm việc* khi xe dừng lại. Trong khi khởi hành, mô tơ điện (mô tơ kéo) dẫn động xe. Ở tốc độ thấp hoặc khi xe đi xuống một con dốc thoải, động cơ sẽ ngừng hoạt động* và sẽ sử dụng môtơ điện.

Khi cần số ở vị trí N, ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) không được nạp điện.

*: Khi ắc quy hybrid yêu cầu nạp điện hoặc động cơ đang hâm nóng..., động cơ xăng sẽ không tự động ngừng hoạt động. (→P.59)

n Trong khi lái xe bình thường

Xe chủ yếu sử dụng động cơ xăng. Mô tơ điện (môtơ kéo) sẽ nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) khi cần thiết.

n Khi tăng ga nhanh

Khi đạp mạnh bàn đạp ga, điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ bổ sung công suất cho động cơ xăng thông qua môtơ điện (môtơ kéo).

n Khi phanh (Phanh tái sinh)

Các bánh xe vận hành môtơ điện (môtơ kéo) như một máy phát điện, và nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

---

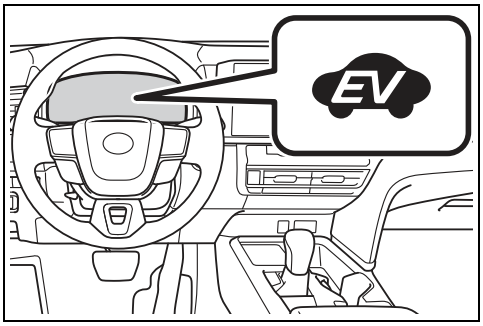
n Phanh tái sinh

Trong những tình huống sau, năng lượng động lực học sẽ được chuyển thành năng lượng điện và có thể nhận được lực giảm tốc kết hợp với việc nạp lại ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

- Nhả bàn đạp ga trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.
- Đạp bàn đạp phanh trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.

n Đèn chỉ báo EV

Đèn chỉ báo EV sáng lên khi lái xe chỉ sử dụng môtơ điện (Mô tơ kéo) hoặc động cơ xăng đã dừng hoạt động.



n Những điều kiện mà động cơ xăng không thể tắt máy

Động cơ xăng sẽ khởi động và dừng một cách tự động. Tuy nhiên, trong bất kỳ tình huống nào sau đây, nó có thể không tự động dừng, có thể làm giảm hiệu quả nhiên liệu*:

- Khi đang hâm nóng động cơ xăng
- Trong khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) đang nạp điện
- Khi nhiệt độ của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) là cao hoặc thấp
- Khi bật bộ sưởi
- Khi tăng/giảm ga nhanh liên tục
- Khi vận hành hệ thống hybrid lặp đi lặp lại trong một thời gian dài
- Khi lái xe xuống dốc dài

*: Tùy thuộc vào trường hợp, động cơ xăng có thể không dừng tự động trong những tình huống khác.

n Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Vì động cơ xăng nạp điện cho ắc quy hybrid, do đó ắc quy hybrid không cần nạp từ nguồn điện bên ngoài. Tuy nhiên, nếu xe được đỗ lại trong một thời gian dài, thì ắc quy hybrid sẽ phóng điện từ từ. Do đó, hãy lái xe ít nhất một lần sau vài tháng, mỗi lần lái ít nhất 30 phút hoặc 16 km. Nếu ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị phóng hết sạch điện và bạn không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Khi nạp ắc quy 12V

→P.413

n Sau khi ắc quy 12 V bị xả hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại trong khi thay thế...

Động cơ xăng không thể dừng lại, ngay cả khi xe đang được dẫn động bằng ắc quy hybrid (ắc quy kéo). Nếu điều này tiếp tục diễn ra trong vài ngày, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Âm thanh và rung động đặc biệt của xe hybrid

Không thể nghe thấy âm thanh hoạt động hoặc tiếng rung của động cơ ngay, mặc dù xe vẫn chuyển động với đèn chỉ báo “READY” sáng. Để đảm bảo an toàn, hãy gài phanh đỗ và chuyển cần số đến vị trí P khi đỗ xe.

Có thể xảy ra âm thanh và rung động khi hệ thống hybrid đang hoạt động nhưng không phải là bị hư hỏng:

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của môtơ từ khoang động cơ.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) phía dưới của các ghế phía sau khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của rơle từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo), phía dưới của các ghế phía sau khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống hybrid khi mở nắp khoang hành lý.
- Có thể nghe thấy âm thanh của hộp số khi động cơ xăng dừng hoặc khởi động, khi lái xe ở tốc độ thấp hoặc chạy không tải.
- Có thể nghe thấy âm thanh của động cơ khi tăng ga nhanh.
- Có thể nghe thấy tiếng kêu của hoạt động của phanh tái sinh khi nhấn bàn đạp phanh hoặc nhả bàn đạp ga.
- Có thể cảm nhận được rung động khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của quạt làm mát ắc quy từ lỗ thông khí phía dưới ghế sau bên trái.

n Bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy

Hãy liên hệ với đại lý Toyota khi cần bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy ắc quy. Không được tự hủy xe.

Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe (nếu có)

Khi lái xe với động cơ xăng đang ngừng hoạt động, âm thanh phát ra sẽ thay đổi theo tốc độ lái để cảnh báo cho những người ở gần xe biết xe đang đi tới. Âm thanh này sẽ ngừng khi tốc độ xe vượt quá 25 km/h..

n Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe

Trong các trường hợp sau, những người xung quanh xe có thể khó nghe thấy được âm thanh từ hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe.

- Trong khu vực rất ồn
- Trời có gió hoặc trời mưa

Ngoài ra, vì hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe được lắp ở phía trước của xe, nó có thể khó nghe thấy từ phía sau so với từ phía trước xe.

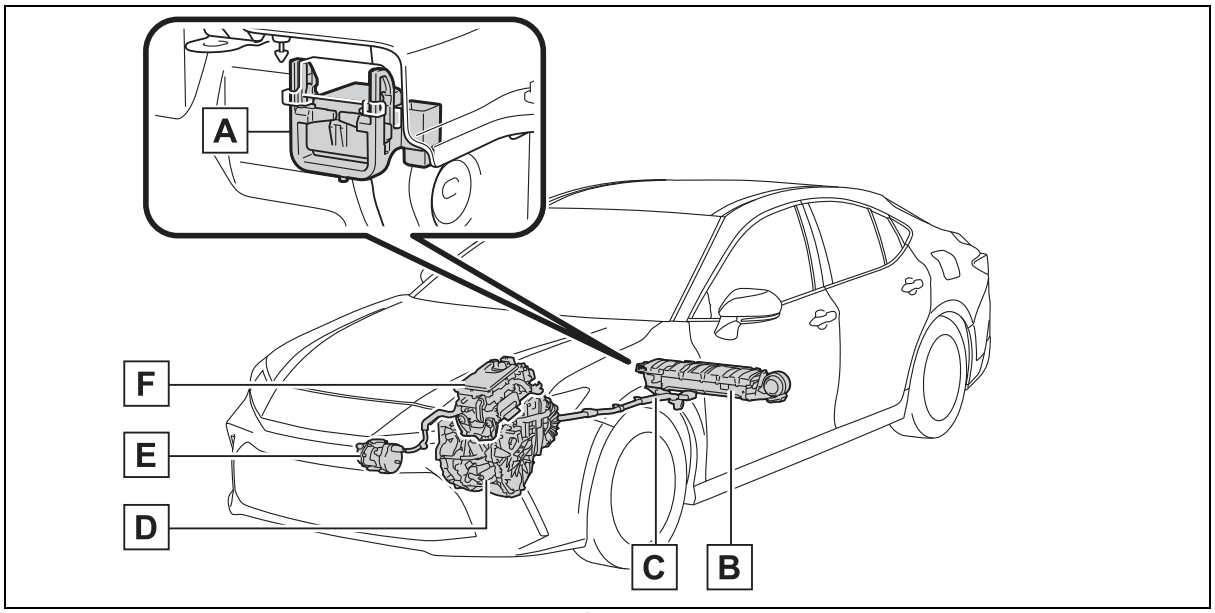
n Khi thông điệp “Acoustic Vehicle Alerting System Malfunction Visit your Dealer” được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe có thể không hoạt động chính xác. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid

Hãy thận trọng khi lái xe bằng hệ thống hybrid, vì nó có hệ thống điện cao áp (tối đa khoảng 600 V), và các chi tiết rất nóng khi hệ thống hybrid đang hoạt động.
Hãy đọc kỹ các mô tả sau trước khi sử dụng hệ thống hybrid, và xử lý hệ thống hybrid đúng cách. Lưu ý rằng các nhãn cảnh báo có dấu ⚠ được gắn trên các thành phần điện cao áp, để nhắc bạn về việc cần thận trọng khi xử lý.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Nút sửa chữa

B Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

C Cáp điện cao áp (màu cam)

D Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

E Máy nén điều hoà không khí

F Bộ điều khiển nguồn

n **Xe bị hết nhiên liệu**

Khi xe bị hết xăng và hệ thống hybrid không thể khởi động được, hãy nạp lại xăng vào xe với một lượng đủ để làm tắt đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.367). Nếu chỉ có một lượng nhỏ nhiên liệu, hệ thống hybrid có thể

không khởi động được. (Lượng nhiên liệu tiêu chuẩn là khoảng 10.0 L khi xe đang đỗ trên mặt phẳng. Giá trị này có thể thay đổi khi xe đỗ trên đường dốc. Bổ sung thêm nhiên liệu khi xe đang ở trên dốc.)

n Sóng điện từ

- Các chi tiết và dây cáp cao áp trên xe Hybrid đã được bọc chống nhiễu điện từ, và vì vậy nó phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng.
- Xe bạn có thể gây ra sự ồn nhiễu cho một số thiết bị âm thanh.

n Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có tuổi thọ hạn chế. Tuổi thọ của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có thể thay đổi được theo cách lái xe và điều kiện lái.

n Tuân thủ theo luật

Kiểu xe này phù hợp với phát thải hyđrô theo quy định ECE100 (tiêu chuẩn an toàn ắc quy cho xe điện).

n Khởi động hệ thống hybrid trong trường hợp ở môi trường cực lạnh

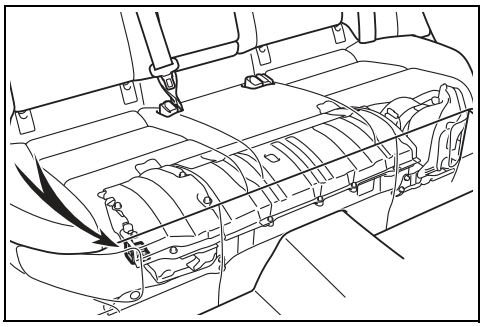
Khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) ở điều kiện cực lạnh (dưới -30°C) do ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, có thể hệ thống hybrid không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại hệ thống hybrid sau khi nhiệt độ của ắc quy hybrid tăng lên do nhiệt độ bên ngoài đã tăng lên, vv...

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý đối với điện cao áp

Xe có điện áp một chiều và hệ thống điện xoay chiều cao áp cũng như hệ thống điện áp 12 V. Những điện áp cao rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nghiêm trọng và dẫn đến tử vong do bị điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được chạm vào, tháo rời, tháo cả cụm hoặc thay thế các bộ phận cao áp, dây điện hoặc các giắc nối của chúng.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp. Chúng cực kỳ nóng, đặc biệt là sau khi lái xe.
- Không bao giờ được thử mở lỗ để tiếp cận nút sửa chữa nằm ở phía dưới ghế sau. Chỉ sử dụng nút sửa chữa khi xe cần được bảo dưỡng xe và chịu điện áp cao.



n Những lưu ý với tai nạn trên đường

Hãy tuân theo các chú ý sau để giảm nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:

- Đánh xe ra lề đường, gài phanh đỗ, chuyển cần số đến P, và tắt hệ thống hybrid.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp, dây cáp hoặc các giắc nối.
- Nếu dây điện bị hở bên trong hoặc ở bên ngoài xe, thì có thể xảy ra giật điện. Không được chạm vào dây điện không có bọc.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe hybrid, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt. Không bao giờ được sử dụng bình cứu hỏa không phải loại chuyên dụng để dập các đám cháy điện. Thậm chí chỉ sử dụng nước một lượng rất nhỏ cũng có thể rất nguy hiểm.

CẢNH BÁO

- Nếu xe bạn cần phải kéo, hãy kéo với các bánh trước được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu các bánh xe được kết nối với môtơ điện (môtơ kéo) trên mặt đất khi kéo xe, môtơ có thể tiếp tục phát ra điện. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn. (→P.359)
- Kiểm tra nền đất phía dưới gầm xe. Nếu nhìn thấy chất lỏng rò ra dưới sàn, hệ thống nhiên liệu có thể đã bị hỏng. Hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt.
- Không chạm vào ắc quy nếu dung dịch bị rò rỉ hoặc dính lên ắc quy.
  Nếu chất điện phân (chất điện phân hữu cơ gốc carbonic) từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) tiếp xúc với mắt hoặc da, nó có thể gây bị mù hoặc bỏng da. Nếu nhỡ tiếp xúc vào da hoặc mắt, hãy rửa bằng nước ngay lập tức và đi khám ngay.
- Nếu rò rỉ dung dịch của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo), không được đến gần xe.
  Ngay cả trong trường hợp không chắc chắn rằng ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) bị hư hỏng, cấu tạo bên trong của ắc quy sẽ ngăn rò rỉ lượng lớn dung dịch điện phân. Tuy nhiên, dung dịch điện phân có thể rò dưới dạng hơi. Dạng hơi này sẽ gây dị ứng đối với da và mắt và có thể gây ngộ độc cấp tính khi hít phải.
- Không được mang những hạng đồ vật dễ cháy hoặc nhiệt độ cao đến gần điện cực. Dung dịch ắc quy có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

n Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

- Xe của bạn có ắc quy Lithium.
- Không bao giờ được bán lại, trao lại hoặc sửa chữa ắc quy hybrid. Để tránh xảy ra tai nạn, ắc quy hybrid phải được tháo ra và hủy qua kênh thu gom ắc quy Hybrid của Đại lý Toyota. Không được tự hủy ắc quy hybrid.

Nếu thu gom ắc quy không chính xác, thì có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Hủy ắc quy hybrid trái phép, sẽ gây nguy hiểm cho môi trường xung quanh hoặc những ai chạm vào phần điện cao áp, dẫn đến bị điện giật.
- Chỉ sử dụng ắc quy hybrid cho xe hybrid của bạn. Nếu sử dụng ắc quy hybrid ở bên ngoài xe hoặc thực hiện bất kỳ sửa chữa nào, thì có thể dẫn đến tai nạn do chập điện, sinh ra nhiệt, gây khói, nổ hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.

Khi bán lại hoặc trao lại, nguy cơ dẫn đến tai nạn là rất cao bởi vì người nhận xe có thể không biết được những mối nguy hiểm này.

- Nếu hủy xe mà không tháo ắc quy hybrid ra, sẽ gây nguy hiểm do điện giật nếu vô tình chạm vào các chi tiết cao áp, cáp điện và giắc nối. Trong trường hợp phải hủy xe, thì ắc quy hybrid phải do Đại lý Toyota hoặc cơ sở bảo dưỡng có chất lượng hủy giúp. Nếu ắc quy hybrid sử dụng không đúng quy cách, có thể gây ra điện giật và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

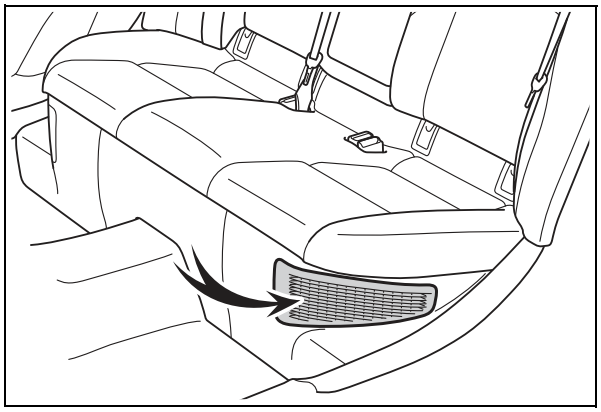
Không được để một lượng nước lớn ví dụ như các chai nước mát ở trong xe. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo), ắc quy có thể bị hỏng. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo)

Có một lỗ thông khí ở phía dưới bên trái của ghế sau với mục đích để làm mát ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Nếu lỗ thông khí bị tắc, nó có thể ảnh hưởng đến sự làm mát của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Nếu dung lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị hạn chế và quãng đường xe có thể chạy bằng mô tơ điện (mô tơ kéo) bị giảm xuống, tính kinh tế nhiên liệu của xe sẽ cũng bị giảm.



CHÚ Ý

n **Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid**

l Chắc chắn không được bịt lỗ thông khí bằng bất kỳ vật gì, như bọc ghế, bọc nhựa hoặc hành lý. Dung lượng của ắc quy (ắc quy kéo) có thể bị hạn chế, dẫn đến giảm công suất của ắc quy hybrid và hư hỏng.

l Hãy vệ sinh lỗ thông khí một cách định kỳ để tránh cho nó khỏi bị tắc. (→P.346)

l Không được làm ướt hoặc cho vật thể lạ vào lỗ thông khí của ắc quy vì nó sẽ gây chập mạch và làm hỏng ắc quy Hybrid (ắc quy kéo).

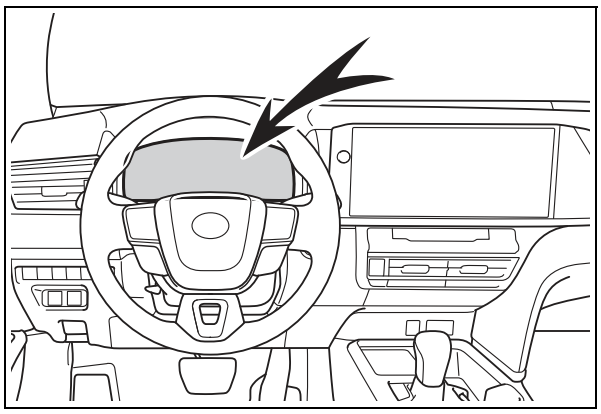
Hệ thống tắt máy khẩn cấp

Khi cảm biến phát hiện đạt mức va chạm nhất định, hệ thống tắt máy khẩn cấp sẽ chặn dòng điện cao áp và ngừng bơm nhiên liệu để giảm thiểu các rủi ro về điện cũng như rò rỉ nhiên liệu. Nếu hệ thống tắt máy khẩn cấp đang kích hoạt, xe bạn sẽ không khởi động lại được. Để khởi động lại hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Thông điệp cảnh báo hybrid

Một thông điệp sẽ tự động hiển thị khi xuất hiện hư hỏng trong hệ thống hybrid hoặc khi cố thực hiện thao tác không chính xác.

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.



n Nếu đèn cảnh báo sáng, thì thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị hoặc ắc quy 12V sẽ bị ngắt kết nối

Hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại lần nữa. Nếu đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

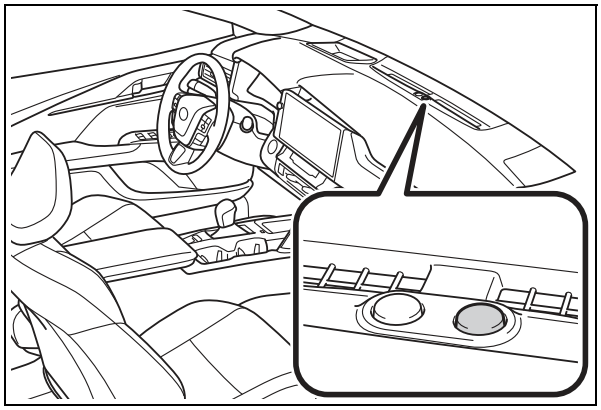
Hệ thống mã hóa khóa động cơ

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khoá này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

Vận hành hệ thống



Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy sau khi tắt công tắc nguồn để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi bật công tắc nguồn đến vị trí ACC hoặc ON để chỉ ra rằng hệ thống đã bị hủy.

n **Bảo dưỡng hệ thống**

Xe có hệ thống mã hóa khóa động cơ loại không cần phải bảo dưỡng.

n **Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc**

- Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chíp thu phát tín hiệu) của xe khác

⚠ CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống báo động

Hệ thống báo động sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện có sự xâm nhập. Hệ thống báo động sẽ được kích hoạt trong các tình huống sau đây khi đã đặt hệ thống:

- Cửa đã khóa và nắp khoang hành lý bị mở khóa hoặc mở ra theo cách nào đó mà không phải là sử dụng chức năng vào xe, điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. (Các cửa sẽ tự động được khóa lại.)
- Khi nắp capô bị mở ra.
- Cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có ai đó đang di chuyển bên trong xe. (Ví dụ: kẻ đột nhập làm vỡ kính cửa sổ và vào bên trong xe.) (nếu có)

Cài đặt/hủy/dừng hệ thống báo động

n Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

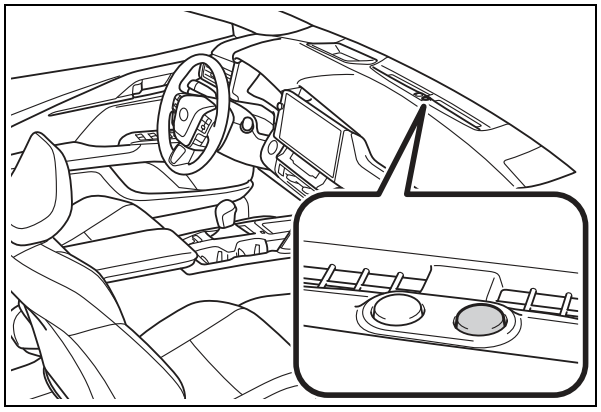
- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ và cửa sổ trời (nếu có) và cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có) đóng lại trước khi hệ thống báo động được cài đặt.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

n Cài đặt

Đóng các cửa, nắp khoang hành lý và nắp capô, rồi khóa tất cả các cửa.

Hệ thống sẽ tự động đặt sau 30 giây.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



n Hủy kích hoạt hoặc dừng

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa các cửa xe.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng sau vài giây.)

---

n Cài đặt báo động

Có thể đặt hệ thống báo động nếu tất cả các cửa xe đã đóng chặt ngay cả khi nắp ca pô và khoang hành lý đang ở trạng thái mở.

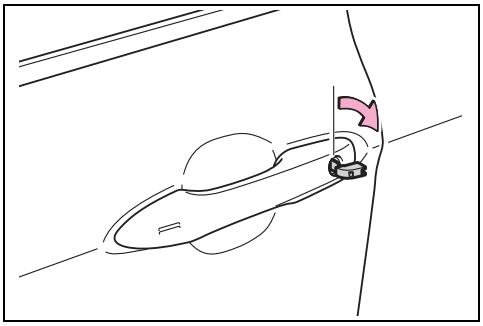
n Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

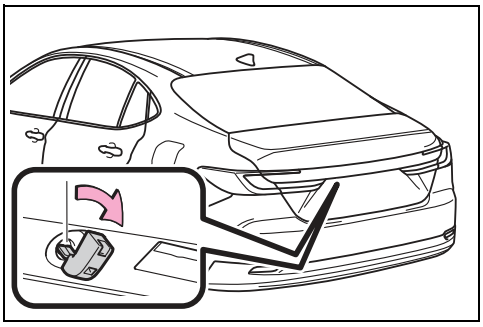
n Kích hoạt hệ thống báo động

Hệ thống báo động có thể sẽ bị kích hoạt trong một số trường hợp sau:
(Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

- Các cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ.



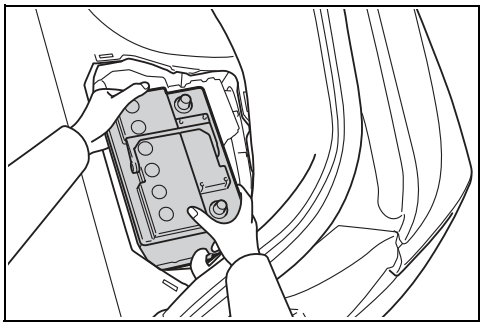
- Khoang để hành lý được mở bằng chìa khóa cơ.



- Có người bên trong xe mở cửa, khoang hành lý hoặc nắp capô hoặc mở khóa xe.



- Ắc quy 12V được nạp điện hoặc được thay thế khi xe đang bị khoá. (→P.413)



n Chức năng khóa cửa khi có báo động

Trong các trường hợp sau, tùy vào từng tình huống, cửa xe có thể sẽ tự động khóa lại để ngăn đột nhập vào xe:

- Khi có người đang ở trong xe mở khóa các cửa và chuông báo được kích hoạt.
- Trong khi chuông báo được kích hoạt, có người ở trong xe mở khóa cửa.
- Khi nạp điện hoặc thay thế ắc quy 12-Volt.

> ⚠ CHÚ Ý
>
> **n Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**
>
> Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Chức năng tiền báo động

Nếu một cửa xe được mở khóa bằng chìa khóa cơ trong khi hệ thống báo động đang được đặt, thì hệ thống tiền báo động sẽ kêu trong 10 giây.

Nếu cửa xe được khóa lại hoặc chức năng tiền báo động dừng hoạt động trong vòng 10 giây đó, thì hệ thống báo động sẽ kêu.

Hãy thực hiện một trong các thao

tác sau đây để hủy kích hoạt hoặc dừng chức năng tiền báo động:

- Đóng và khóa tất cả các cửa xe bằng hệ thống khóa cửa thông minh hoặc điều khiển từ xa.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng kêu sau vài giây.)

Phát hiện của cảm biến phát hiện xâm nhập (nếu có)

n Hoạt động của cảm biến phát hiện xâm nhập

Cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có người đột nhập hoặc di chuyển trong xe.

Hệ thống này được thiết kế nhằm phát hiện và chống trộm nhưng nó cũng không thể đảm bảo ngăn ngừa mọi sự xâm nhập một cách tuyệt đối được.

n Cài đặt cảm biến phát hiện xâm nhập

Cảm biến phát hiện xâm nhập sẽ tự động được đặt khi cài đặt hệ thống báo động. (→P.67)

n Hủy cảm biến phát hiện xâm nhập

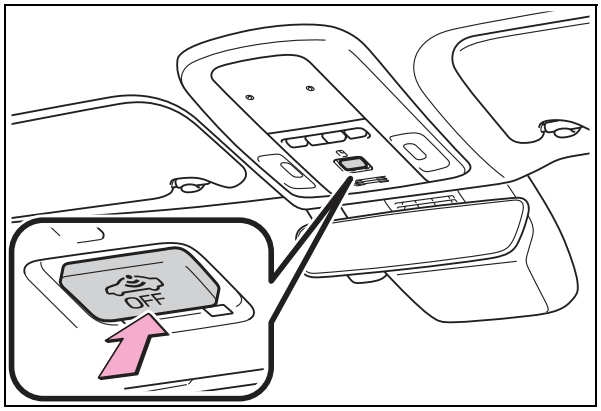
Khi bạn để vật nuôi hoặc những vật thể di chuyển trong xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã tắt cảm biến xâm nhập trước khi đặt hệ thống báo động, vì các cảm biến sẽ phản ứng với những chuyển động trong xe.

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Ấn vào công tắc hủy cảm biến phát hiện xâm nhập.

Ấn nút này lần nữa để kích hoạt lại cảm biến phát hiện xâm nhập.

Mỗi lần hủy/cài đặt cảm biến phát hiện xâm nhập, thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



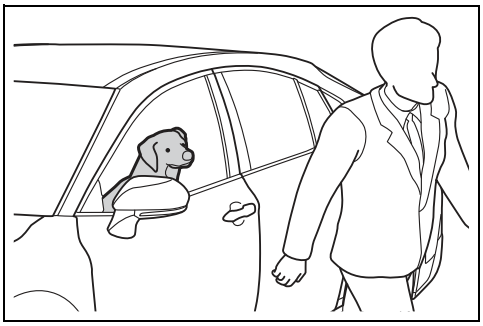
n Hủy và tự động kích hoạt lại chức năng của cảm biến xâm nhập

- Hệ thống báo động vẫn sẽ được đặt ngay cả khi bạn đã hủy cảm biến xâm nhập.
- Sau khi hủy chức năng của cảm biến xâm nhập, cảm biến này sẽ tự động được phục hồi lại khi bạn ấn công tắc nguồn hoặc mở khóa các cửa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.
- Cảm biến xâm nhập sẽ tự động được phục hồi khi vô hiệu hóa hệ thống báo động.

n Các trường hợp cần cân nhắc khi sử dụng cảm biến xâm nhập

Cảm biến có thể sẽ kích hoạt báo động trong các trường hợp sau:

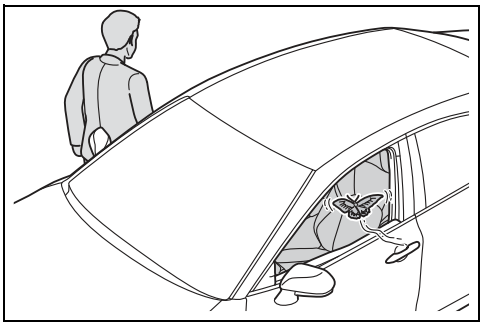
- Khi có người hoặc vật nuôi ở trong xe.



l Khi cửa sổ để mở.

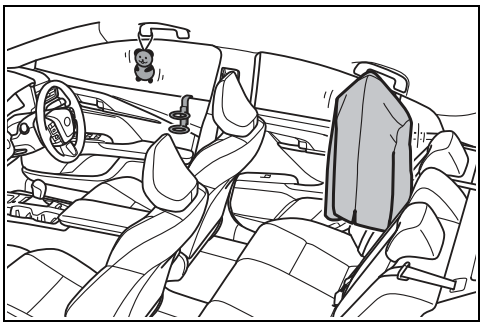
Trong trường hợp này, cảm biến có thể sẽ nhầm lẫn với:

- Khi có gió hoặc chuyển động các vật như của lá cây hay côn trùng trong xe
- Khi có sóng siêu âm phát ra từ các thiết bị như cảm biến phát hiện xâm nhập của xe khác
- Khi có chuyển động của người ở bên ngoài xe

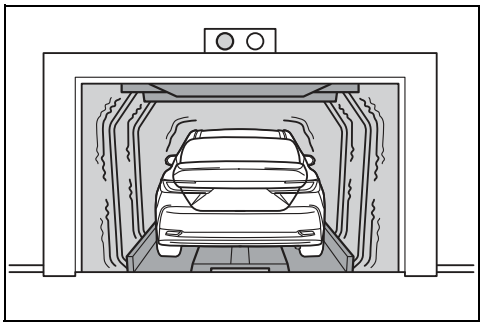


l Những côn trùng nhỏ như bướm hoặc ruồi đang ở trong xe.

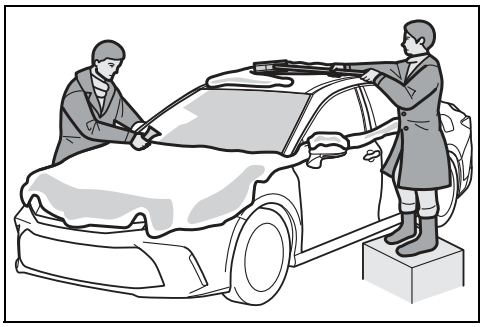
l Các đồ vật không cố định ở trong xe như các phụ kiện hoặc áo khoác đang được treo trên móc áo bên trong xe.



l Đỗ xe ở vị trí bị rung động mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như trong nhà để xe.



l Khi dọn tuyết hoặc băng giá ra khỏi xe, làm cho xe bị các va chạm hoặc rung động lặp đi lặp lại.



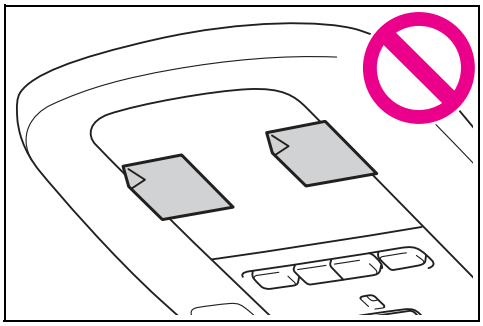
l Khi đưa xe vào trong trạm rửa xe tự động hoặc trạm rửa xe có áp suất cao.

l Khi xe bị va chạm, như khi gặp mưa đá, sét đánh, hay các va chạm lặp đi lặp lại khác hoặc rung động.

⚠ CHÚ Ý

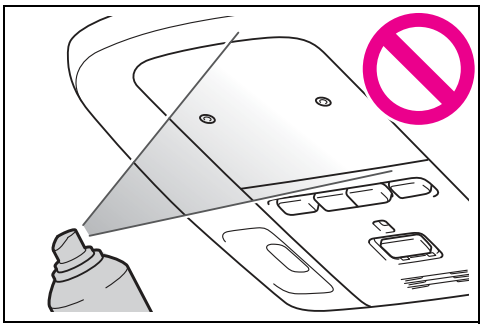
n **Để đảm bảo cho cảm biến phát hiện xâm nhập hoạt động chính xác**

l Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



CHÚ Ý

- Không thổi khí nén hoặc các chất khác trực tiếp vào các lỗ của cảm biến.



- Không lắp các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota hoặc để các đồ vật vào giữa ghế của người lái và ghế hành khách phía trước, do chúng có thể sẽ làm giảm tính năng phát hiện của cảm biến.

Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 74

Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 12.3-inch) 78

Màn hình đa thông tin (màn hình 12.3-inch) 83

Màn hình trên kính chắn gió 90

Màn hình năng lượng/ tiêu hao nhiên liệu.....95

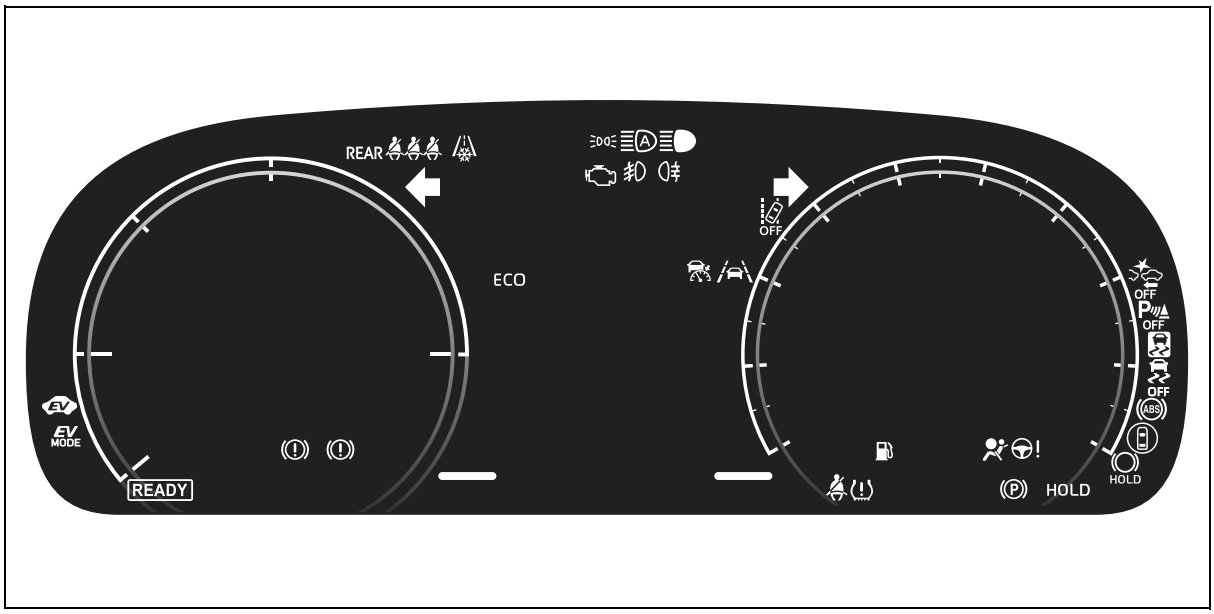
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên đồng hồ táp lô và các gương chiếu hậu bên ngoài sẽ thông báo cho người lái biết tình trạng của các hệ thống trên xe.

Các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo được hiển thị trên đồng hồ táp lô

Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.

▶ Màn hình 12.3-inch



Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.

(Màu đỏ) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.364)

(Màu vàng) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.364)

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao*2 (→P.364)

Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt*2 (→P.365)

Đèn cảnh báo hệ thống nạp*2 (→P.365)

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp*2 (→P.365)

Đèn chỉ báo lỗi*1 (→P.365)


Đèn cảnh báo túi khí[*1] (→P.366)


Đèn cảnh báo ABS[*1] (→P.366)


Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp[*2] (→P.366)


(Màu đỏ)
Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện[*1] (→P.367)


(Màu vàng)
Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện[*1] (→P.367)


Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.367)


Đèn nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P.367)





Đèn nhắc thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau (→P.368)


Đèn cảnh báo áp suất lốp[*1] (→P.368)



Đèn cảnh báo PCS[*1] (→P.368)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo LTA (→P.369)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo LDA (→P.369)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.369)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.369)


Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe[*1] (→P.370)



Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota[*1] (→P.370)


Đèn chỉ báo trượt[*1] (→P.370)


(Nháy)
Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.371)



(Nháy)
Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh[*1] (→P.371)

[*1]: Những đèn này sáng khi chuyển công tắc nguồn đến ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn sẽ tắt đi sau khi bật hệ thống hybrid, hoặc sau một vài giây. Có thể có trục trặc trong hệ thống nếu đèn không sáng hoặc không tắt. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý của Toyota.

[*2]: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

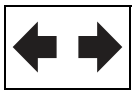
⚠ CẢNH BÁO

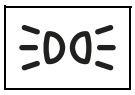
n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên**

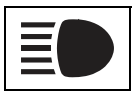
Đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn như là đèn cảnh báo ABS và hệ thống túi khí SRS không sáng khi khởi động hệ thống hybrid, điều đó có nghĩa là những hệ thống này không thể giúp bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý Toyota ngay lập tức nếu điều xày xảy ra.

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.


Đèn chỉ báo xi nhan (→P.162)


Đèn chỉ báo đèn hậu (→P.169)


Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa (→P.171)


Đèn chỉ báo AHB (→P.172)


Đèn sương mù phía trước (nếu có) (→P.175)


Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có) (→P.175)

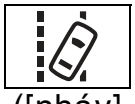

Đèn cảnh báo PCS[*1, 2] (→P.190)

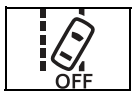

(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo LTA (→P.206)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo LTA (→P.206)


([nháy] màu vàng)
Đèn chỉ báo LTA (→P.206)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo LDA (→P.211)


([nháy] màu vàng)
Đèn chỉ báo LDA (→P.210)


Đèn chỉ báo OFF hệ thống LDA OFF[*2] (→P.211)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.217)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.217)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.226)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.226)


Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe[*1, 2] (→ P.246)


Các đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe[*1, 3] (nếu có) (→P.246)


Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota[*1, 2, 4](→P.240)


Đèn chỉ báo cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota[*5] (→P.239)


(Nháy)
Đèn chỉ báo trượt[*1] (→P.262)


Đèn chỉ báo VSC OFF[*1, 2] (→P.262)


Đèn chỉ báo "READY" (→P.152)


Đèn chỉ báo chế độ lái EV (→P.156)


Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.163)


Đèn chỉ báo chờ giữ phanh[*1] (→P.166)



Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh[*1] (→P.166)



Đèn chỉ báo EV (→P.59)


Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp[*6]



Đèn chỉ báo chế độ lái Eco (→P.260)



Đèn chỉ báo chế độ Sport (→P.260)


Đèn chỉ báo đèn phanh[*7]

[*1]: Những đèn này sẽ sáng khi công tắc nguồn được bật ON để chỉ ra rằng đang tiến hành kiểm tra hệ thống. Đèn sẽ tắt sau khi hệ thống hybrid được khởi động, hoặc sau một vài giây. Có thể có trục trặc trong hệ thống nếu đèn không sáng, hoặc không tắt. Hãy đưa xe đến

[*1]hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

[*2]: Đèn này sáng lên khi hệ thống tắt.

[*3]: Đèn sẽ sáng trên gương chiếu hậu phía ngoài.

[*4]: Xe không có màn hình đa phương tiện: Các đèn chỉ báo tắt khi chuyển vị trí số đến R bất kể chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đang bật hay tắt.

[*5]: Xe không có màn hình đa thông tin hoặc camera phía sau

[*6]: Khi nhiệt độ bên ngoài là từ khoảng 3°C trở xuống, đèn chỉ báo này sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.

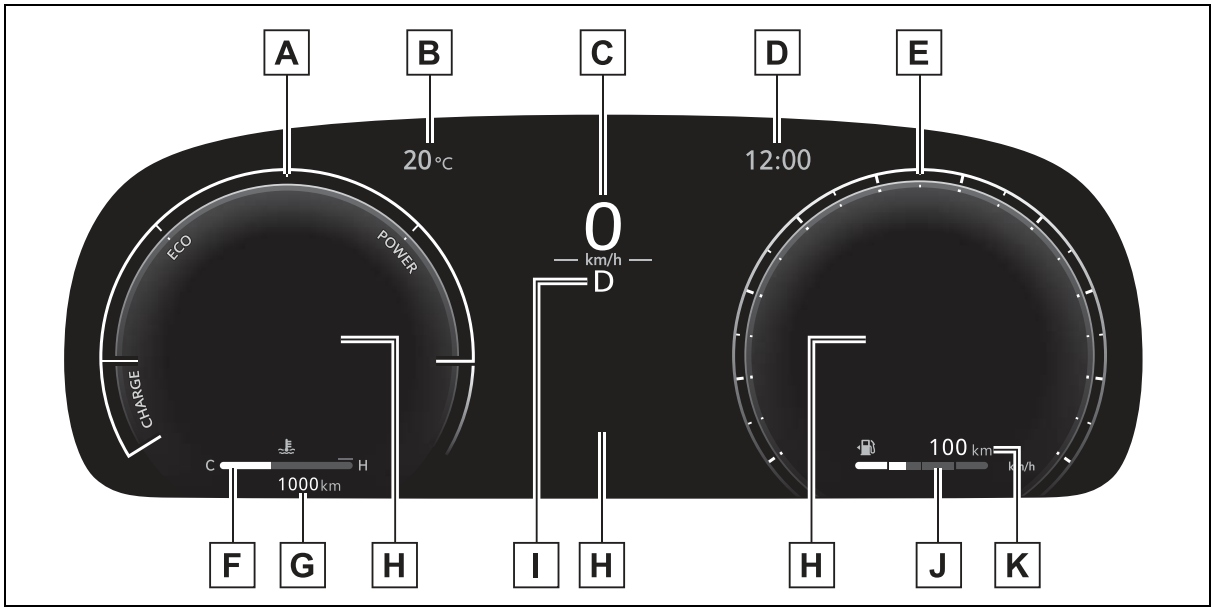
[*7]: Đèn này sẽ bật sáng khi đèn phanh sáng lên bởi vận hành của bàn đạp phanh hoặc của hệ thống hỗ trợ lái xe.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 12.3-inch)

Hiển thị bảng táp lô

n Vị trí của đồng hồ báo và đồng hồ đo

▶ Hiển thị kiểu 1



A Động hồ kiểu analog

Có thể thay đổi được đồng hồ kiểu analog trên các cài đặt. (→P.85)

Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid: Hiển thị công suất của hệ thống hybrid hoặc mức độ tái sinh năng lượng (→P.80)

Đồng hồ tốc độ động cơ: Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài đang ở trong khoảng từ -40°C đến 60°C

C Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

D Đồng hồ (→P.82)

E Đồng hồ tốc độ xe dạng Analog

F Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

G Hiển thị của đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được.
Sau khi hệ thống HYBRID khởi động, khoảng cách cho đến lần thay dầu động cơ tiếp theo sẽ được hiển thị trong một thời gian.'

H Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.83)
Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.373)

I Vị trí số/dải số (→P.158)

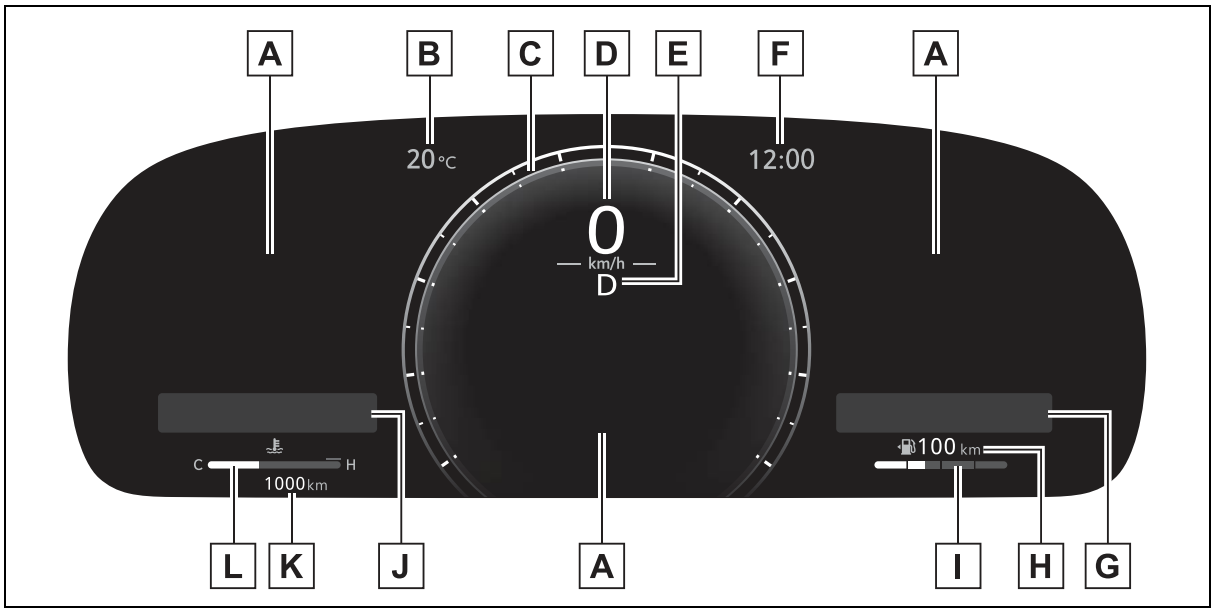
J Đồng hồ đo nhiên liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình

K Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình. (→P.81)

▶ Hiển thị kiểu 2/kiểu 3



A Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.83)
Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.373)

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài đang ở trong khoảng từ -40°C đến 60°C

C Đồng hồ kiểu Analog (chỉ cho kiểu hiển thị 3)

Có thể thay đổi được đồng hồ kiểu analog trên các cài đặt. (→P.85)

Đồng hồ tốc độ xe kiểu Analog: Hiển thị tốc độ xe

Đồng hồ tốc độ động cơ: Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút

Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid: Hiển thị công suất của hệ thống hybrid hoặc mức độ tái sinh năng lượng (→P.80)

D Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

E Vị trí số/dải số (→P.158)

F Đồng hồ (→P.82)

G Tiện ích Widget (màn hình liên kết với hệ thống âm thanh)

Hiển thị nguồn âm thanh hoặc bản nhạc đã chọn trên bảng đồng hồ. (→P.88)

Khi danh sách các hạng mục cho vùng hiển thị nội dung được hiển thị, tiện ích widget sẽ không xuất hiện.

H Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình. (→P.81)

I Đồng hồ đo nhiên liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình

J Tiện ích Widget (kinh tế nhiên liệu)

Hiển thị thông tin về tiết kiệm nhiên liệu. (→P.86)

Khi danh sách các hạng mục cho vùng hiển thị nội dung được hiển thị, tiện ích widget sẽ không xuất hiện.

K Hiển thị của đồng hồ công tơ mét

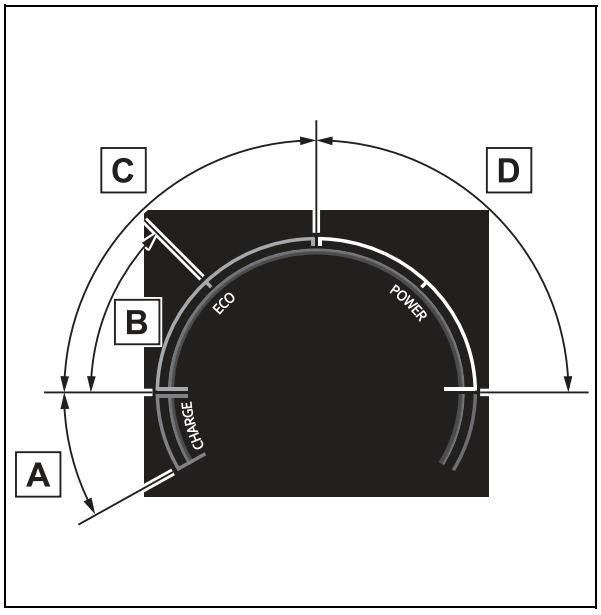
Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được.

Sau khi hệ thống HYBRID khởi động, khoảng cách cho đến lần thay dầu động cơ tiếp theo sẽ được hiển thị trong một thời gian.'

L Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

n Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid



A Vùng nạp

Hiển thị trạng thái năng lượng tái sinh*

Năng lượng tái sinh sẽ được sử dụng để nạp điện cho ắc quy HV.

B Vùng Eco Hybrid

Chỉ ra rằng công suất động cơ xăng không được sử dụng thường xuyên.

Động cơ xăng sẽ tự động dừng và khởi động lại dưới các điều kiện khác nhau.

C Vùng Eco

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

Duy trì thanh chỉ báo nằm trong vùng Eco thì bạn có thể đạt được mức độ thân thiện với môi trường tốt hơn.

D Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa…)

*: Khi sử dụng tài liệu này, thuật ngữ "Tái sinh" là sự chuyển đổi năng lượng được tạo ra khi xe chuyển động thành năng lượng điện.

n Tốc độ động cơ

Trên xe hybrid, tốc độ động cơ được điều khiển một cách chính xác nhằm cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm được lượng khí thải, vv...
Đôi khi tốc độ động cơ được hiển thị khác nhau mặc dù các điều kiện vận hành xe và điều kiện lái giống nhau.

n Chỉ báo của hệ thống hybrid được hiển thị khi

Chỉ báo của hệ thống hybrid được hiển thị khi trong các tình huống sau:

- Nếu đèn chỉ báo “READY” sáng.
- Khi cần số ở vị trí D hoặc S.

n Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

- Trong một số trường hợp sau, nhiệt độ chính xác bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị hoặc thời gian hiển thị sẽ lâu hơn bình thường:
  - Khi dừng xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 20 km/h)
  - Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)
- Khi “- -” hoặc “E” xuất hiện, hệ thống có thể đang bị hư hỏng. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

n Quãng đường xe có thể chạy được

- Sử dụng các giá trị hiển thị chỉ cho mục đích tham khảo.
- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này. Khi nạp lại nhiên liệu, hãy tắt công tắc nguồn. Nếu xe được nạp lại nhiên liệu nhưng không tắt công tắc nguồn, sẽ không được cập nhật giá trị này.

n Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

n Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này bao gồm cả phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí (FOSS). Thông tin bản quyền và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

https://www.denso.com/global/en/opensource/meter/toyota/

n Tùy chọn

Có thể cài đặt tùy chọn cho đồng hồ đo và đồng hồ báo trên ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.85)

⚠ CẢNH BÁO

n Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin xuất hiện trên màn hình có thể sẽ phản hồi chậm, và hình ảnh thay đổi sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

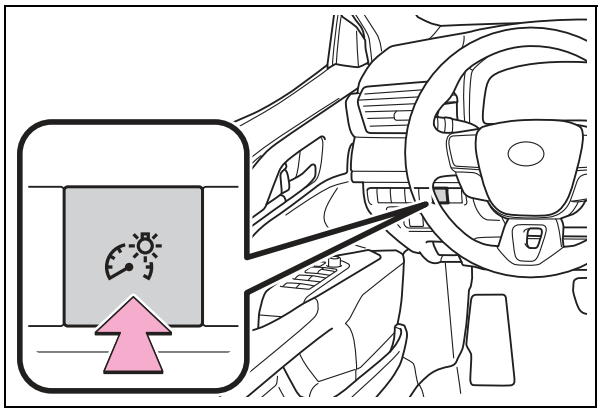
n **Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ**

l Không để kim của đồng hồ tốc độ động cơ chỉ đến vùng đỏ, tức là tốc độ động cơ đạt mức tối đa.

l Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ tới vạch đỏ (vạch H). Trong trường hợp này, hãy dỗ ngay xe vào nơi an toàn, và kiểm tra động cơ sau khi nó đã nguội hẳn. (→P.416)

Thay đổi độ sáng bảng táp lô

Mỗi lần ấn công tắc đèn chiếu bảng táp lô, có thể điều chỉnh được độ sáng đèn chiếu bảng táp lô.



n **Độ sáng của đồng hồ táp lô (chế độ ban ngày và ban đêm)**

Độ sáng của đồng hồ táp lô sẽ thay đổi khi chuyển giữa chế độ ban ngày và ban đêm.

l Chế độ ban ngày: Khi đèn hậu tắt hoặc khi các đèn hậu đang bật nhưng khu vực xung quanh sáng

l Chế độ ban đêm: Khi đèn hậu bật và khu vực xung quanh tối

Điều chỉnh giờ của đồng hồ

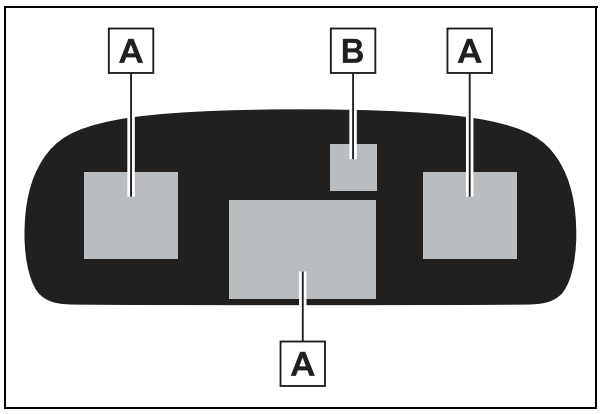
Có thể điều chỉnh đồng hồ báo giờ trên màn hình đa phương tiện.

- Màn hình đa thông tin
- Màn hình đa phương tiện

Để biết chi tiết, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Màn hình đa thông tin (màn hình 12.3-inch)

Màn hình



A Vùng hiển thị nội dung

Có thể hiển thị được các loại thông tin liên quan đến lái xe. Cũng có thể sử dụng màn hình đa thông tin để thay đổi các cài đặt hiển thị và cài đặt khác.

Có thể hiển thị được màn hình cảnh báo hoặc khuyến nghị trong một số tình huống nhất định.

B Vùng hiển thị tình trạng của hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị màn hình thu gọn của trạng thái hệ thống hỗ trợ lái xe khi không chọn vùng hiển thị nội dung, khi có hệ thống bất kỳ trong các hệ thống sau đây đang hoạt động:

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (→P.188)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (→P.202)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (→P.207)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.214)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động (→P.226)

n **Màn hình tinh thể lỏng**

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý sử dụng trong khi lái xe**

- Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.
- Không được nhìn liên tục màn hình đa thông tin trong khi lái xe bởi bạn có thể khó quan sát người đi bộ, vật thể trên đường … ở phía trước xe bạn.

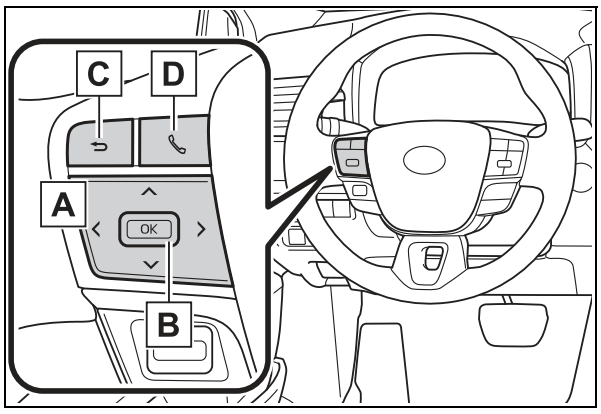
n **Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp**

→P.81

Thay đổi hiển thị đồng hồ

n **Các nút điều khiển đồng hồ táp lô**

Người lái có thể điều khiển màn hình đa thông tin bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.



A 〈 / 〉 : Chọn màn hình đa thông tin

∧/∨ : Thay đổi nội dung

hiển thị, hãy cuộn lên/xuống màn hình và di chuyển con trỏ lên/xuống

B Ấn nút: Nhập/Đặt
Ấn và giữ nút: Đặt lại/Hiển thị các hạng mục tùy chọn.

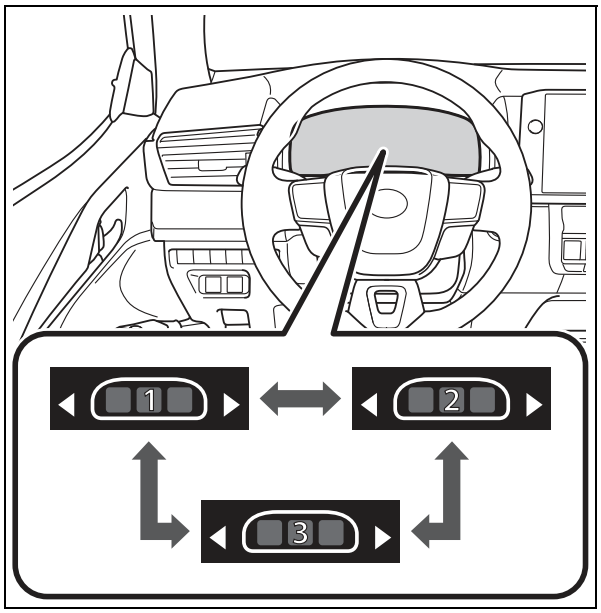
C Trở về màn hình trước đó

D Màn hình cuộc gọi đi/cuộc gọi đến và màn hình lịch sử

Liên kết với hệ thống rảnh tay, sẽ hiển thị được cuộc gọi đi hoặc cuộc gọi đến. Để biết thêm chi tiết về hệ thống rảnh tay, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

n **Thay đổi các trang của đồng hồ**

Ấn ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ để thay đổi trang đồng hồ.



n **Thay đổi nội dung trong một trang**

Chọn nội dung mong muốn trên màn hình chế độ cài đặt của trang.

1 Ấn ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn một trang.

2 Để kích hoạt chỉnh sửa trang, ấn và giữ OK của công tắc điều khiển đồng hồ.

3 Ấn công tắc điều khiển đồng hồ táp lô ❮ hoặc ❯ để chọn hiển thị cần thay đổi.

4 Ấn công tắc điều khiển đồng hồ táp lô ^ hoặc ⌄ để chọn một nội dung.

5 Khi cài đặt được hoàn thành, hãy ấn ⮌ của công tắc điều khiển đồng hồ.

Nội dung của màn hình đa thông tin (trung tâm)

n **Nội dung hiển thị**

- Để trống
- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hiển thị bản đồ (nếu có)
- Cài đặt
- Thông điệp cảnh báo (→P.373)

n **Thay đổi nội dung trong một trang**

→P.84

n **Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe**

Có thể hiển thị trạng thái hoạt động của những hệ thống sau:

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (→P.188)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (→P.202)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (→P.207)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.214)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động (→P.226)

n Hiển thị bản đồ (nếu có)

Hiển thị dữ liệu bản đồ theo hệ thống dẫn đường.

Chuyển đổi kích thước bản đồ hiển thị bằng cách ấn OK .

n Cài đặt

- Có thể thay đổi các cài đặt màn hình đồng hồ táp lô ⚙

• Ngôn ngữ

Chọn để thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

• Đơn vị đo

Chọn để thay đổi hiển thị đơn vị đo.

• Kiểu hiển thị đồng hồ

Chọn để thay đổi kiểu đồng hồ.

• Kiểu đồng hồ

Chọn để thay đổi kiểu đồng hồ.

• Loại động hồ kiểu analog

Chọn để thay đổi kiểu đồng hồ analog. (→P.78)

• Đèn chỉ báo EV

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa đèn chỉ báo EV.

• Tiết kiệm nhiên liệu

Chọn để cài đặt hiển thị của mức tiết kiệm nhiên liệu.

• Hệ thống Hybrid

Chọn để cài đặt hiển thị phạm vi hoạt động tham chiếu của Hướng dẫn Tăng tốc Eco.

• Hạng mục thông tin lái xe

Chọn để thay đổi hiển thị của thông tin lái.

• Hạng mục TRIP A/B

Chọn để thay đổi hiển thị của thông tin lái của HÀNH TRÌNH A/B.

• Màn hình pop-up

Chọn để kích hoạt/bỏ kích hoạt màn hình (pop-up) cho từng hệ thống liên quan.

• Cài đặt mặc định

Chọn để đặt lại các cài đặt của màn hình đồng hồ táp lô về cài đặt mặc định.

- Có thể thay đổi được các chức năng của xe và các cài đặt tại ⚙

→P.430

n Tình trạng treo của màn hình cài đặt

- Có một vài hạng mục không thể thay đổi cài đặt trong khi lái xe. Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn khi thay đổi các cài đặt.
- Nếu xuất hiện một thông điệp báo lỗi, hoạt động của màn hình cài đặt sẽ bị treo.

CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi cài đặt màn hình**

Nếu hệ thống hybrid đang vận hành trong khi cài đặt hiển thị của màn hình trên kính chắn gió, do đó hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ tại vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

CHÚ Ý

n **Trong khi cài đặt màn hình**

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, hãy đảm bảo hệ thống hybrid đang hoạt động khi đang tiến hành cài đặt các tính năng hiển thị.

Nội dung của màn hình đa thông tin (bên)

n **Nội dung hiển thị (bên)**

- Để trống
- Tiết kiệm nhiên liệu
- Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO/điểm Eco
- Tỷ lệ lái EV/thời gian trôi qua sau khi khởi động
- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.84)
- Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)
- Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh
- Thông tin lái
- Thông tin hành trình A/B
- Màn hình theo dõi năng lượng (→P.95)
- Áp suất lốp (→P.333)

n **Thay đổi nội dung trong một trang**

→P.84

n **Chọn nội dung được hiển thị các bên của màn hình đa thông tin**

1 Ấn ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn một trang.

2 Để kích hoạt chỉnh sửa trang, ấn và giữ OK của công tắc điều khiển đồng hồ.

3 Ấn công tắc điều khiển của đồng hồ táp lô ❮ hoặc ❯ để chọn màn hình đa thông tin mong muốn để thay đổi.

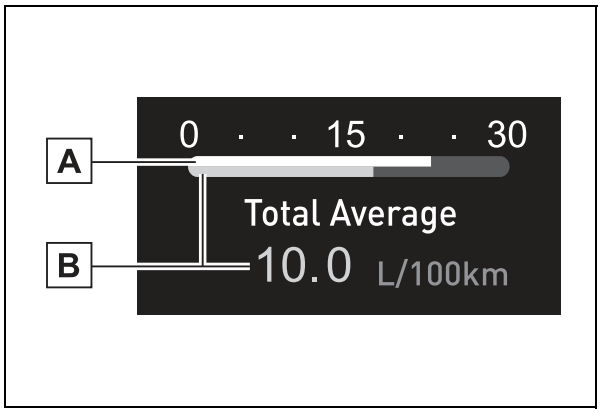
4 Ấn công tắc điều khiển của đồng hồ táp lô ❮ hoặc ❯ cho phía ☰ được hiển thị để dịch chuyển đến màn hình danh mục nội dung có thể chọn hiển thị hoặc không hiển thị từng hạng mục.

5 Ấn công tắc điều khiển đồng hồ táp lô ^ hoặc ⌄ để chọn một nội dung và ấn OK để cài đặt nhằm hiển thị/không hiển thị hạng mục.

n **Tiết kiệm nhiên liệu**

Sử dụng các giá trị hiển thị chỉ cho

mục đích tham khảo.



A Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời.

B Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình

Có thể thay đổi hiển thị tiêu hao nhiên liệu trung bình tại ⚙. (→P.85)

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (sau khi khởi động)

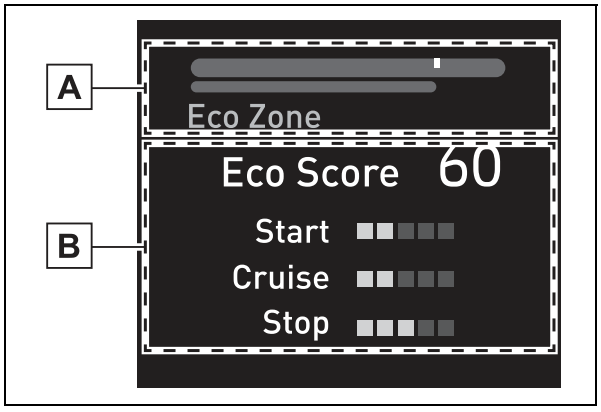
Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi hệ thống hybrid khởi động.

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (sau khi đặt lại)

Hiển thị tiêu hao nhiên liệu trung bình tính từ khi màn hình được đặt lại.

Để đặt lại hiển thị nhiên liệu trung bình, hãy ấn và giữ OK của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

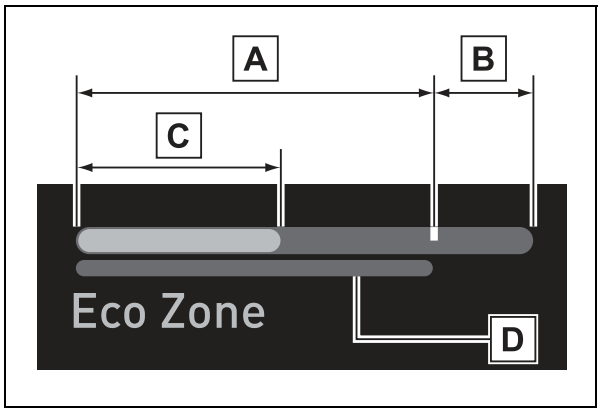
n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO/điểm Eco



A Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO

B Điểm Eco

- Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO



A Vùng Eco

Chỉ ra rằng xe đang được lái ở chế độ thân thiện với môi trường.

B Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa,vv..)

C Vận hành bàn đạp ga hiện tại

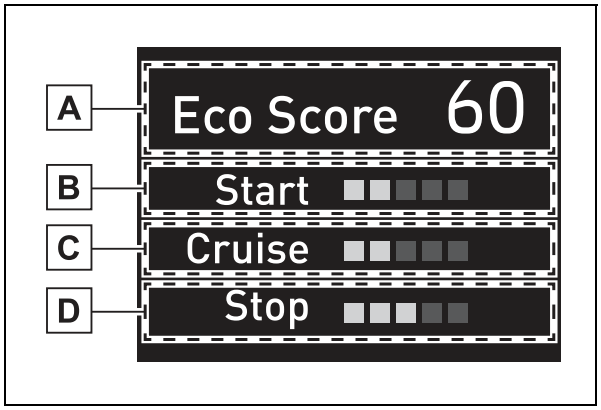
D Phạm vi hoạt động tham khảo

Chỉ ra phạm vi hoạt động của bàn đạp ga phù hợp được ước lượng cho các điều kiện lái xe hiện tại, như khởi hành và chạy đều.

Màn hình này thay đổi theo tình huống chạy xe như khi khởi hành hoặc chạy đều.

● Điểm Eco

3 phương pháp lái Eco sau đây được đánh giá theo 5 mức độ: Khởi hành êm, lái xe không tăng ga đột ngột, và dừng xe êm. Khi xe được đỗ lại, điểm Eco lớn hơn 100 điểm sẽ được hiển thị.



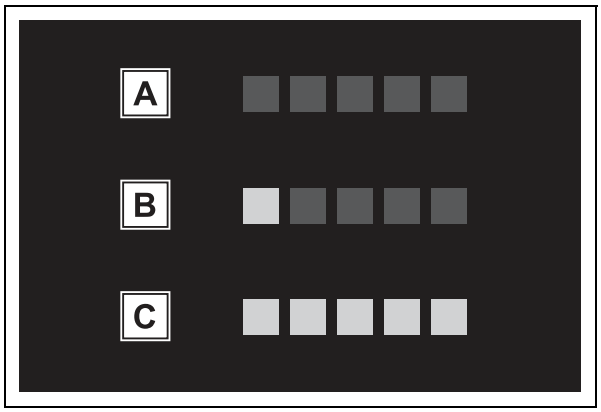
A Kết quả điểm

B Trạng thái khởi hành Eco

C Trạng thái chạy xe Eco

D Trạng thái dừng Eco

Cách đọc màn hình thanh hiển thị



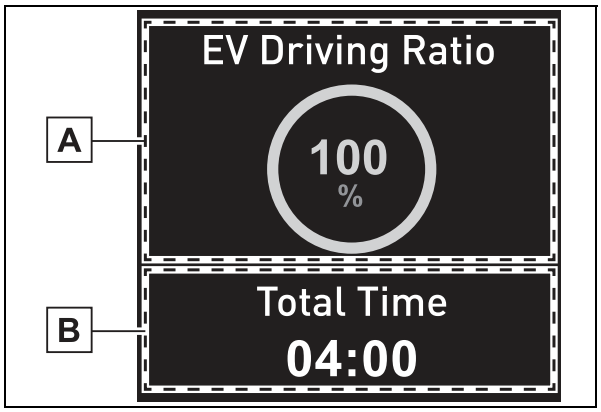
A Không đánh giá

B Thấp

C Cao

- Sau khi hệ thống hybrid được khởi động, điểm Eco sẽ không được hiển thị cho đến khi tốc độ xe vượt quá xấp xỉ 30 km/h.
- Điểm Eco sẽ được đặt lại mỗi khi hệ thống hybrid được khởi động.

n Tỷ lệ lái EV/thời gian trôi qua sau khi khởi động



A Tỷ lệ lái EV sau khi khởi động

Hiển thị tỷ lệ phần trăm lái EV tính từ khi hệ thống hybrid được khởi động.*

B Thời gian trôi qua sau khi khởi động

Hiển thị thời gian trôi qua kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.*

*: Nó sẽ được đặt lại mỗi khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

n Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)

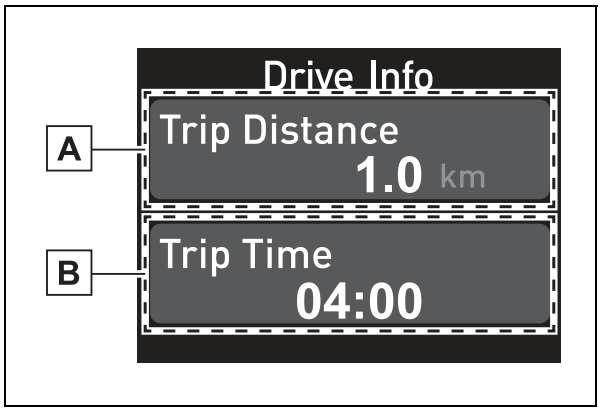
Hãy chọn để hiển thị các thông tin sau liên kết với hệ thống dẫn đường:

- Chỉ dẫn đường đi tới điểm đến
- Hiển thị la bàn (hiển thị trên kính chắn gió)

n Hiển thị liên kết với hệ thống âm thanh (nếu có)

Các điều kiện hoạt động của hệ thống âm thanh có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n Thông tin lái



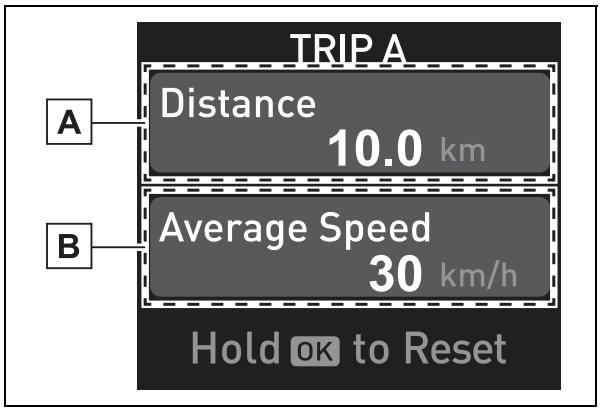
A Thông tin lái 1

B Thông tin lái 2

Hiển thị các thông tin sau tùy thuộc vào kiểu thông tin và những hạng mục thông tin đã được chọn trong ⚙. (→P.85)

- Tốc độ trung bình: Hiển thị tốc độ trung bình của xe kể từ khởi động hệ thống hybrid
- Quãng đường: Hiển thị khoảng cách xe đã đi được kể từ khi khởi động hệ thống hybrid
- Thời gian hành trình: Hiển thị thời gian trôi qua từ khi hệ thống hybrid khởi động

n Thông tin về hành trình của TRIP A/B



A Thông tin về hành trình A/B 1

B Thông tin hành trình A/B 2

Hiển thị các thông tin sau tùy thuộc vào kiểu thông tin và những hạng mục thông tin đã được chọn trong ⚙. (→P.85)

- Tốc độ trung bình: Hiển thị tốc độ trung bình của hành trình A/B
- Quãng đường của hành trình: Hiển thị quãng đường đi được của hành trình A/B
- Thời gian của hành trình: Hiển thị thị thời gian trôi qua của hành trình A/B

Để đặt lại, hiển thị những hạng mục mong muốn, hãy ấn và giữ OK của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO/điểm Eco sẽ không hoạt động khi

Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO/điểm Eco sẽ không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Khi đèn chỉ báo hệ thống Hybrid không hoạt động.
- Xe đang được lái bằng cách sử dụng điều khiển chạy tự động hoặc điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa.

Chức năng gợi ý

Hiển thị gợi ý cho người lái trong các tình huống sau. Để lựa chọn phản hồi cho gợi ý được hiển thị, hãy sử dụng các nút điều khiển trên đồng hồ táp lô.

n Gợi ý đóng cửa sổ điện (liên kết với điều khiển cần gạt nước kính chắn gió)

Nếu cần gạt nước kính chắn gió hoạt động khi cửa sổ mở, thông điệp gợi ý sẽ được hiển thị để hỏi bạn muốn đóng các cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

n Gợi ý đóng cửa các sổ điện (Lái xe ở tốc độ cao)

Nếu tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định khi cửa sổ điện đang ở trạng thái mở, thì một thông báo sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn đóng cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

n Tùy chọn

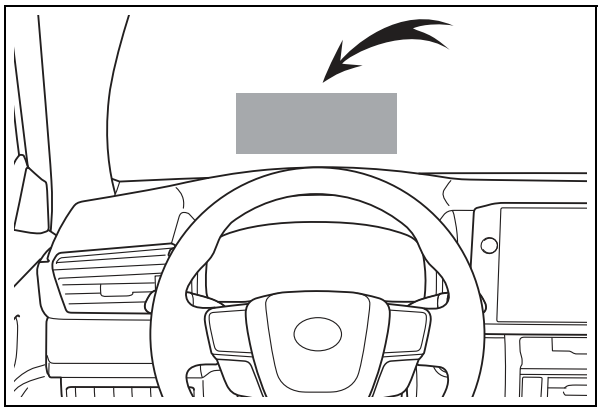
Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

Màn hình trên kính chắn gió*

*: Nếu có

Màn hình trên kính chắn gió sẽ chiếu những thông tin khác nhau liên quan đến lái xe và tình trạng hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái trên kính chắn gió.

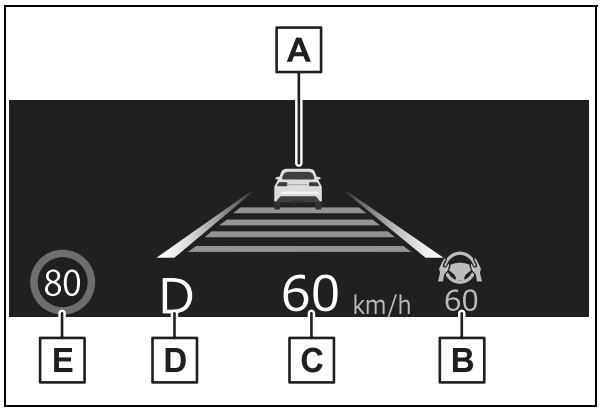
Các chi tiết của hệ thống



Có thể thay đổi được kiểu hiển thị màn hình trên kính chắn gió.

Nội dung hiển thị sẽ khác nhau tùy theo các điều kiện lái xe và chế độ hiển thị của màn hình trên kính chắn gió. Tùy thuộc vào tình huống, mà các màn hình pop-up cũng sẽ được hiển thị.

n Đầy đủ



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Vùng hiển thị nội dung

- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.93)
- Đồng hồ tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút

- Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid (→P.94)

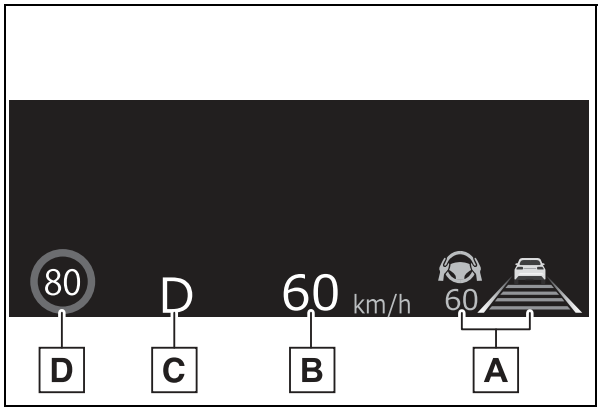
B Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.93)

C Đồng hồ tốc độ xe

D Vị trí số/dải số (→P.158)

E Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.212)

n Tiêu chuẩn



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

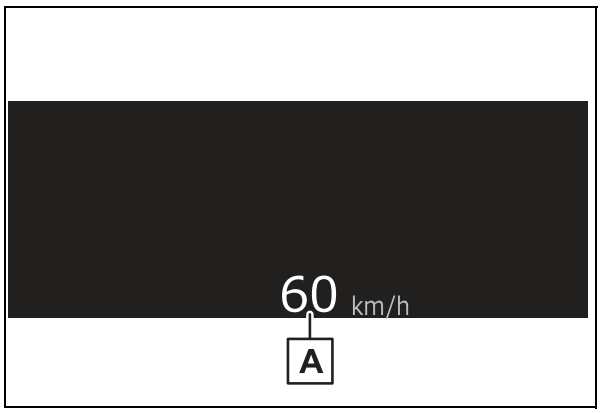
A Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.93)

B Đồng hồ tốc độ xe

C Vị trí số/dải số (→P.158)

D Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.212)

n Tối thiểu



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Đồng hồ tốc độ xe

n Màn hình trên kính chắn gió sẽ hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Khi sử dụng màn hình trên kính chắn gió

Màn hình trên kính chắn gió có thể bị tối và khó nhìn khi nhìn qua kính râm, đặc biệt là kính râm dùng đi nắng. Hãy điều chỉnh độ sáng của màn hình trên kính chắn gió hoặc tháo kính râm.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi sử dụng màn hình trên kính chắn gió**

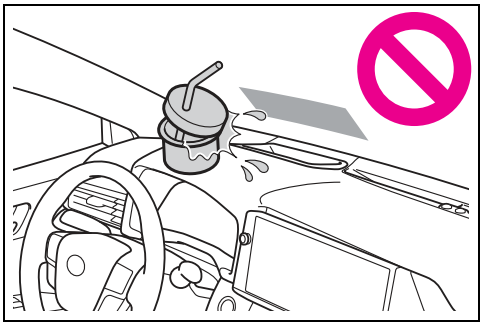
l Kiểm tra rằng vị trí và độ sáng của hình ảnh trên màn hình trên kính chắn gió không ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn. Điều chỉnh sai vị trí của ảnh hoặc độ sáng có thể làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây tử vong hay chấn thương nghiêm trọng

l Không được liên tục nhìn vào màn hình trên kính chắn gió trong khi lái xe, do bạn có thể sẽ không nhận ra người đi bộ, các vật thể trên đường… ngay phía trước xe của bạn.

⚠ CHÚ Ý

n **Máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió**

l Không được để bất kỳ đồ uống gần máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió. Nếu máy chiếu bị ẩm, sẽ xảy ra hư hỏng về điện.



l Không được đặt bất kỳ thứ gì trên hoặc dán trên máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió.
Nếu không có thể làm gián đoạn các chỉ báo trên màn hình đa thông tin.

l Không được chạm vào bên trong của máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió hoặc để vật có cạnh sắc hay vật tương tự vào máy chiếu.
Nếu không có thể làm hỏng máy chiếu.

Sử dụng màn hình trên kính chắn gió

Chọn ⚙ trên màn hình đa thông tin (→P.85) và sau đó chọn "HUD Main".

n **Bật/tắt màn hình trên kính chắn gió**

Ấn nút OK trên các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để bật/tắt màn hình trên kính chắn gió.

n **Thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió**

Ấn và giữ OK để thay đổi cài đặt các hạng mục sau đây:

● Độ sáng và vị trí thẳng đứng của màn hình trên kính chắn gió.

Chọn để điều chỉnh độ sáng hoặc vị trí thẳng đứng của màn hình trên kính chắn gió.

● Kiểu hiển thị

Chọn để thay đổi loại màn hình của màn hình trên kính chắn gió. (→P.90)

● Góc hiển thị

Chọn để điều chỉnh góc của màn hình trên kính chắn gió.

n Bật/tắt màn hình trên kính chắn gió

Nếu màn hình trên kính chắn gió đã bị vô hiệu hóa, nó sẽ vẫn bị vô hiệu hóa khi công tắc nguồn được tắt đi rồi bật ON lại.

n Độ sáng của màn hình

- Có thể điều chỉnh được độ sáng của màn hình trên kính chắn gió trên ⚙ của màn hình đa thông tin. Ngoài ra, nó còn tự động điều chỉnh được theo độ sáng của môi trường xung quanh.
- Khi nhiệt độ xung quanh màn hình trên kính chắn gió cao, màn hình sẽ dần trở nên tối để bảo vệ màn hình trên kính chắn gió. Nó sẽ dần trở lại bình thường khi nhiệt độ giảm.

n Tự động điều chỉnh vị trí của màn hình hiển thị trên kính chắn gió

Có thể nhập vị trí màn hình hiển trên kính chắn gió vào bộ nhớ và gọi lại bằng hệ thống nhớ vị trí lái. (→P.137)

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Nếu hệ thống hybrid đang vận hành trong khi cài đặt hiển thị của màn hình trên kính chắn gió, do đó hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ tại vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

⚠ CHÚ Ý

n Khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Để tránh cho ắc quy 12 V khỏi bị hết điện, đảm bảo rằng hệ thống hybrid đang hoạt động khi đang cài đặt màn hình trên kính chắn gió.

Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị trạng thái hoạt động của những hệ thống sau đây:

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (→P.188)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (→P.202)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (→P.207)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.214)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động (→P.226)

Nội dung hiển thị chi tiết được hiển thị trên màn hình kính chắn gió có thể khác với các nội dung hiển thị trên màn hình đa thông tin. Để biết chi tiết, hãy tham khảo các giải thích của từng hệ thống.

Màn hình pop-up

Các màn hình pop-up cho các hệ thống sau đây sẽ được hiển thị khi cần thiết:

n Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị thông điệp cảnh báo/khuyến nghị/gợi ý hoặc tình trạng hoạt động của một hệ

thống liên quan.

n Vùng hiển thị liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)

Hiển thị các hạng mục sau được liên kết với hệ thống dẫn đường:

- Tên đường
- Chỉ dẫn đường đi tới điểm đến

n Thông điệp cảnh báo

Một vài thông điệp cảnh báo được hiển thị khi cần tùy theo các điều kiện nhất định.

Nội dung hiển thị chi tiết được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió có thể khác với các nội dung hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n Trạng thái hoạt động của hệ thống âm thanh

Hiển thị khi các nút điều khiển hệ thống âm thanh từ xa trên vô lăng được vận hành.

n Trạng thái của hệ thống điện đàm rảnh tay

Hiển thị khi hệ thống điện đàm rảnh tay đang hoạt động.

---

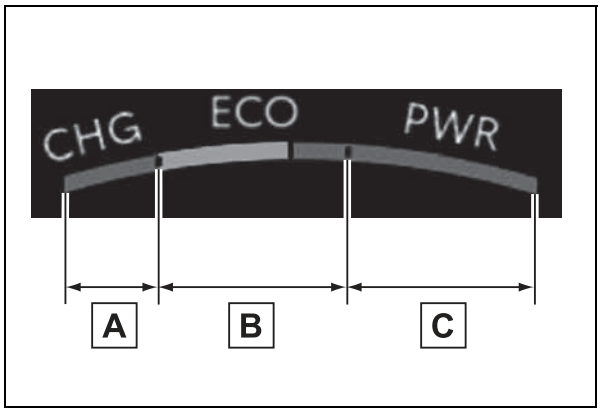
n Khi màn hình pop-up được hiển thị

Khi màn hình pop-up được hiển thị, màn hình hiện tại có thể không được hiển thị. Trong trường hợp này, màn hình hiển thị trở lại sau khi màn hình pop-up không hiển thị nữa.

n Hiển thị tên đường phố (nếu có)

Chỉ những con đường có trong dữ liệu bản đồ mới được hiển thị.

Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid



A Vùng nạp

B Vùng Eco

C Phạm vi công suất

Nội dung hiển thị giống với những thông tin trên đồng hồ (chỉ báo hệ thống Hybrid). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo P.80.

---

n Chỉ báo hệ thống Hybrid hoặc đồng hồ tốc độ động cơ được hiển thị khi

l Đèn chỉ báo hệ thống hybrid được hiển thị khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Không thể hiển thị thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.93).
- Khi một chế độ khác với chế độ Thể Thao được chọn.
- Chọn chế đầy đủ (→P.90) là kiểu màn hình trên kính chắn gió.

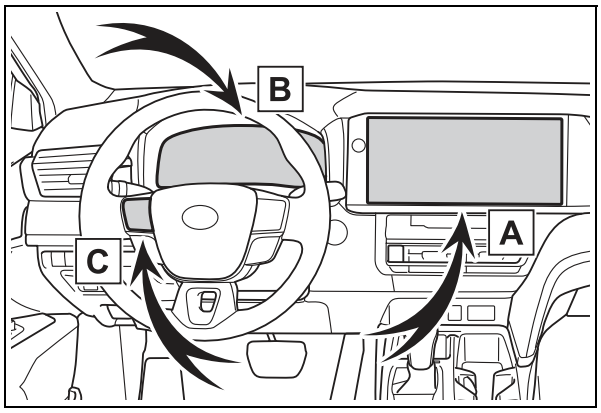
l Đồng hồ tốc độ động cơ được hiển thị khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Không thể hiển thị thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.93).
- Khi chế độ thể thao được lựa chọn.
- Chọn chế đầy đủ (→P.93) là kiểu màn hình trên kính chắn gió.

Màn hình năng lượng/ tiêu hao nhiên liệu

Bạn có thể quan sát trạng thái của hệ thống hybrid trên màn hình đa thông tin và màn hình đa phương tiện.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa phương tiện

B Màn hình đa thông tin

C Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Màn hình theo dõi năng lượng

Có thể sử dụng màn hình năng lượng để kiểm tra tình trạng dẫn động xe, tình trạng hoạt động của hệ thống hybrid và tình trạng tái sinh năng lượng.

n **Quy trình hiển thị**

▶ Màn hình đa thông tin

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ, hiển thị theo dõi năng lượng trên màn hình đa thông tin. (→P.83)

Xe có màn hình đa thông tin: Màn hình năng lượng có thể hiển thị trên khu vực hiển thị nội dung (trái/phải) của màn hình đa thông tin. (→P.86)

▶ Màn hình đa phương tiện

1 Chọn trên menu chính.

2 Hãy chọn mục "Energy flow".

n **Đọc các hiển thị**

Các mũi tên sẽ xuất hiện theo dòng năng lượng. Khi không có dòng năng lượng, các mũi tên này sẽ không được hiển thị.

Màu của các mũi tên sẽ thay đổi như sau

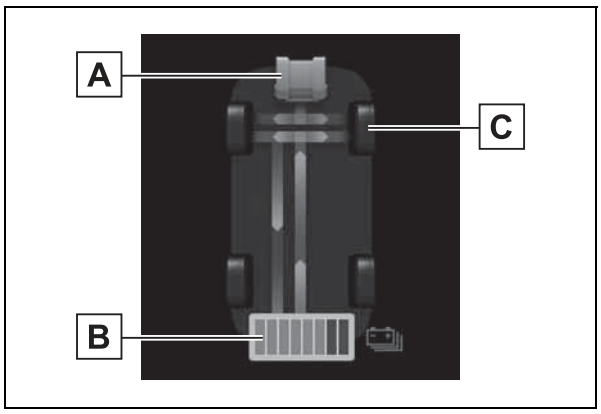
Xanh lá cây: Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) được nạp điện hoặc tái sinh năng lượng.

Màu vàng: Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) đang được sử dụng.

Màu đỏ: Khi động cơ xăng đang được sử dụng.

Hình ảnh hiển thị các mũi tên ở đây chỉ là một ví dụ. Màn hình thực tế sẽ thay đổi theo điều kiện.

▶ Màn hình đa thông tin

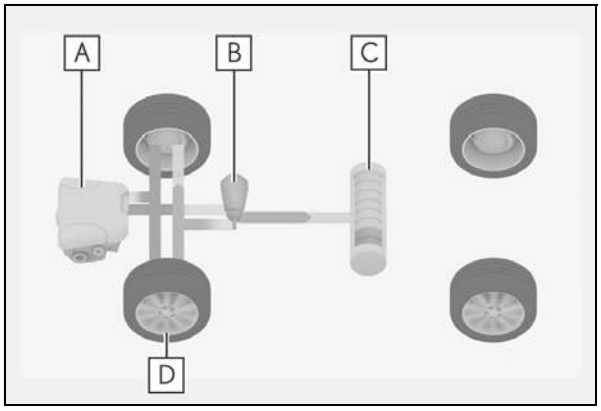


A Động cơ xăng

B Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

C Lốp xe

▶ Màn hình đa phương tiện



A Động cơ xăng

B Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

C Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

D Lốp xe

n **Màu của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) trên màn hình đa phương tiện**

Sẽ có màu xanh khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) đang được nạp điện và màu vàng khi đang sử dụng ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

n **Cảnh báo lượng điện nạp còn lại của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy tuân theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình để tiến hành khắc phục hư hỏng.

n **Màu của động cơ xăng trên màn hình đa phương tiện**

Có màu xanh lá cây khi động cơ đang được hâm nóng, và nó chuyển sang màu đỏ khi động cơ đã được hâm nóng xong.

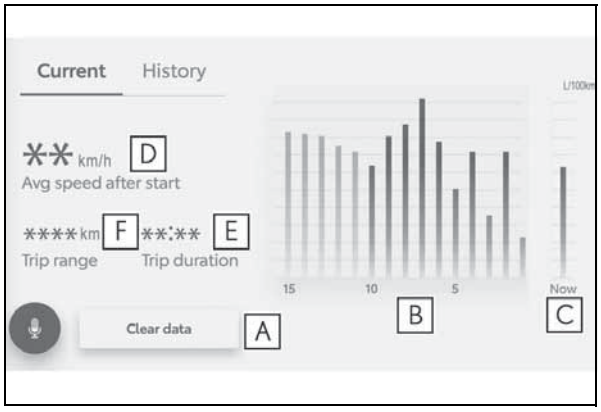
Tiêu hao

1 Chọn trên menu chính.

2 Chọn “Thông tin chuyến đi”.

3 Hãy chọn chế độ "Hiện tại" hoặc "Lịch sử".

n **Thông tin hành trình**



A Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu

B Mức tiết kiệm nhiên liệu trong 15 phút trước đó

C Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

D Tốc độ trung bình kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.

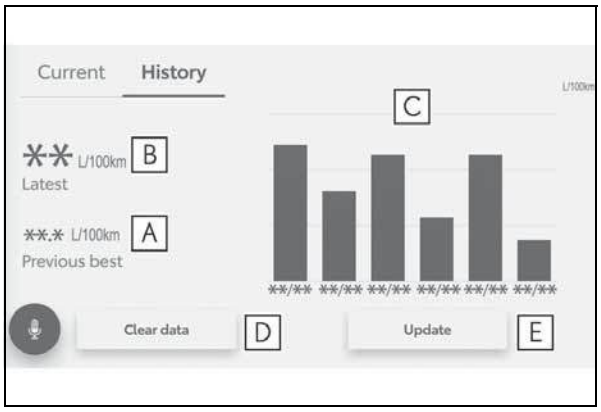
E Thời gian trôi qua kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.

F Quãng đường xe có thể chạy được

Chỉ số về mức tiêu hao nhiên liệu trung bình này chỉ có giá trị tham khảo.

Hình ảnh chỉ là ví dụ, và có thể khác so với điều kiện thực tế.

n Lịch sử tiêu hao nhiên liệu



A Mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu được ghi lại

B Mức tiêu hao nhiên liệu gần nhất

C Dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu trước đó

D Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu

E Cập nhật dữ liệu tiêu hao nhiên liệu gần nhất

Chỉ số về mức tiêu hao nhiên liệu trung bình này chỉ có giá trị tham khảo.

Hình ảnh chỉ là ví dụ, và có thể khác so với điều kiện thực tế.

---

n Cập nhật dữ liệu ghi trong quá khứ

Cập nhật tiêu hao nhiên liệu trung bình bằng cách chọn "Update" để đo lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại

n Đặt lại các dữ liệu

Có thể xóa được dữ liệu tiêu hao nhiên liệu bằng cách lựa chọn “Xóa dữ liệu”

n Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe.
Do vậy quãng đường thực tế xe có thể đi được có thể sẽ không giống với hiển thị.

Trước khi lái xe 3

3-1. Thông tin về chìa khóa

Chìa khóa 100

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe

Cửa xe 104

Khoang hành lý 109

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 112

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước 117

Ghế sau 119

Tựa đầu 120

Vô lăng 122

Gương chiếu hậu bên trong xe 124

Gương chiếu hậu bên ngoài 125

3-4. Mở và đóng các cửa sổ

Cửa sổ điện 127

Cửa sổ trời 130

Cửa sổ trời kiểu rộng 133

3-5. Cài đặt ưa thích

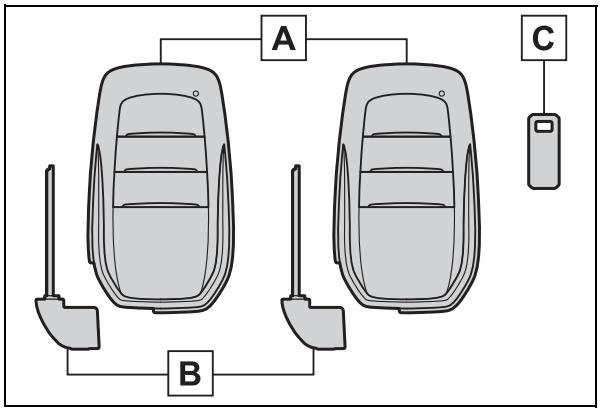
Nhớ vị trí lái 137

Cài đặt của tôi 140

Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



A Chìa khóa điện tử

- Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.112)
- Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P.101)

B Chìa khóa cơ

C Tấm ghi số hiệu chìa

---

n **Khi lên máy bay**

Khi mang theo chìa khoá điều khiển từ xa lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất kỳ nút nào trên chìa khoá khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn đang mang theo chìa khóa điện tử trong túi, v.v..., hãy đảm bảo các nút trên chìa sẽ không bị vô tình đè phải. Việc ấn nút trên chìa khóa sẽ phát ra sóng radiô và nó có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

n **Pin chìa khoá điện tử bị hết điện**

l Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.

l Khi pin yếu, chuông cảnh báo trong xe sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống hybrid tắt.

l Để giảm sự tiêu hao pin chìa khóa khi chìa không được sử dụng trong thời gian dài, hãy chuyển chìa về chế độ tiết kiệm pin. (→P.113)

l Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng radiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết. (→P.349)

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
- Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
- Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.

l Bạn có thể tự thay pin chìa khóa (→P.349). Tuy nhiên, để tránh làm hỏng chìa khóa, chúng tôi khuyên bạn nên thay pin chìa khóa tại Đại lý Toyota.

l Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:

- Ti vi
- Máy tính cá nhân
- Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
- Khi đang sạc điện thoại di động hoặc điện thoại không dây
- Đèn bàn
- Bếp từ

l Nếu để chìa điện tử ở xa xe hơn mức cần thiết, kể cả khi đó hệ thống vào xe và khởi động thông minh không hoạt động, thì pin của ắc quy vẫn có thể hết điện nhanh hơn bình thường.

n **Thay pin**

→P.349

n **Chức năng điều khiển của chìa khóa điện tử sẽ bị tạm dừng khi**

Chức năng của chìa khóa điện tử có thể bị tạm dừng khi nó được giữ nguyên tại cùng một vị trí trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng

hạn như khi nó bị bỏ lại ở cùng một nơi. Điều này nhằm giảm tiêu hao pin. Chức năng sẽ được khôi phục tự động khi chìa khóa điện tử được di chuyển, chẳng hạn như khi nó được nhấc lên.

n **Nếu thông điệp "Chìa khóa mới đã được đăng ký Hãy liên hệ với đại lý" xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

Thông báo này sẽ xuất hiện mỗi khi mở cửa người lái và các cửa được mở khóa từ bên ngoài xe trong khoảng 10 ngày sau khi chìa khóa mới đã được đăng ký.
Nếu thông báo này xuất hiện nhưng thực tế bạn không có chìa khóa điện tử mới nào được đăng ký, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xem có chìa điện tử nào khác (ngoài chìa thuộc sở hữu của bạn) đã được đăng ký hay không.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng chìa khóa**

- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa.
- Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc rửa chìa trong máy rửa siêu âm,…
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- Không tháo rời chìa khóa.
- Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- Không để chìa khóa gần các đồ vật có từ trường, như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ.
- Không để các chìa gần thiết bị điện tử y khoa như thiết bị trị liệu tần số thấp hoặc thiết bị sóng ngắn trị liệu và không khám bệnh khi mang chìa khóa theo người.

n **Hãy mang chìa khóa điện tử theo người**

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

n **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa**

→P.408

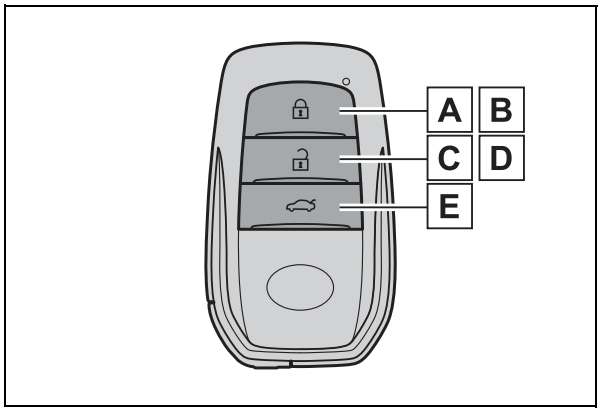
n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

→P.407

Điều khiển từ xa

Chìa khóa điện tử được trang bị các chức năng điều khiển từ xa như sau:

▶ Không có nút chế độ báo động



A Khóa các cửa (→P.104)

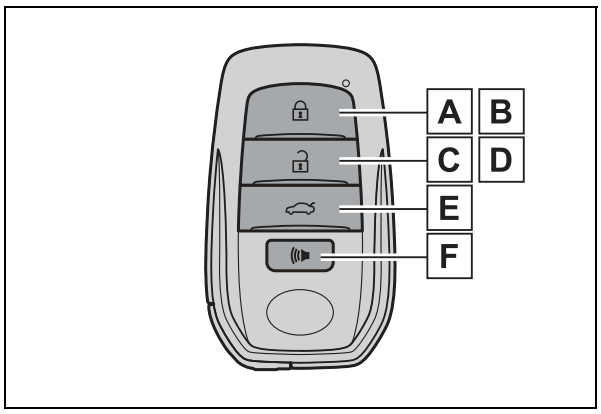
B Đóng các cửa sổ*1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*1, 2 (→P.104)

C Mở khóa các cửa (→P.104)

D Mở các cửa sổ*1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*1, 2 (→P.104)

E Mở khoang hành lý (→P.110)

▶ Có nút chế độ báo động



A Khóa các cửa (→P.104)

B Đóng các cửa sổ*1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*1, 2 (→P.104)

C Mở khóa các cửa (→P.104)

D Mở các cửa sổ*1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*1, 2 (→P.104)

E Mở khoang hành lý (→P.110)

F Kích hoạt báo động (→P.102)

*1: Cài đặt này có thể cần được tùy chỉnh tại Đại lý Toyota của bạn.

*2: Nếu có

n **Chế độ báo động (nếu có)**

Khi ấn và giữ nút lâu hơn một giây, còi báo động sẽ kêu gián đoạn và đèn xe sẽ nháy để ngăn chặn bất cứ ai đang cố gắng đột nhập hoặc phá hoại xe của bạn.

Để ngừng báo động, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



n **Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa**

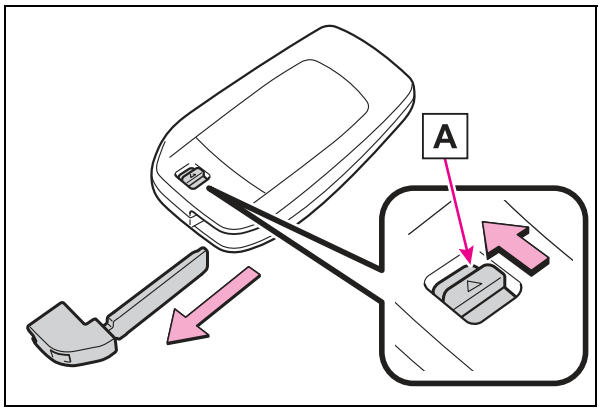
→P.113

Sử dụng chìa khóa cơ

Để lấy chìa khóa cơ ra, hãy trượt lẫy nhả khóa A và lấy chìa ra.

Chìa khóa cơ chỉ có thể cắm vào ổ khóa theo một chiều, bởi các rãnh trên chìa được bố trí về một phía. Nếu bạn không thể cắm được chìa vào ổ khóa, hãy xoay chìa lại và thử lại.

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ. (→P.408)



n **Nếu bạn đánh mất chìa khoá cơ**

→P.407

n **Nếu sử dụng nhầm chìa khóa**

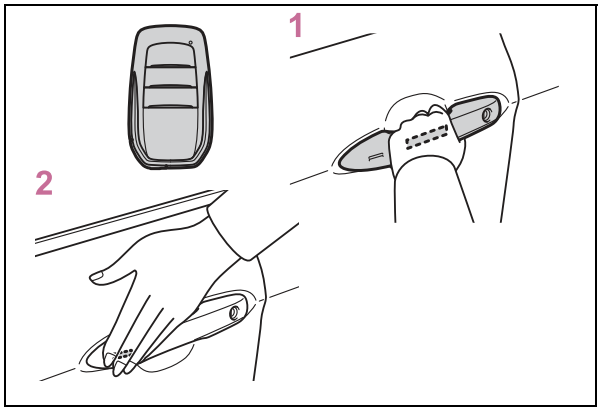
Ổ khóa sẽ quay tự do làm tách biệt cơ cấu bên trong.

Cửa xe

Mở khóa và khóa các cửa từ bên ngoài xe

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Nắm vào tay nắm cửa trước để mở khóa tất cả các cửa.*

Hãy đảm bảo rằng bạn đã chạm vào cảm biến nằm ở phía sau của tay nắm cửa.

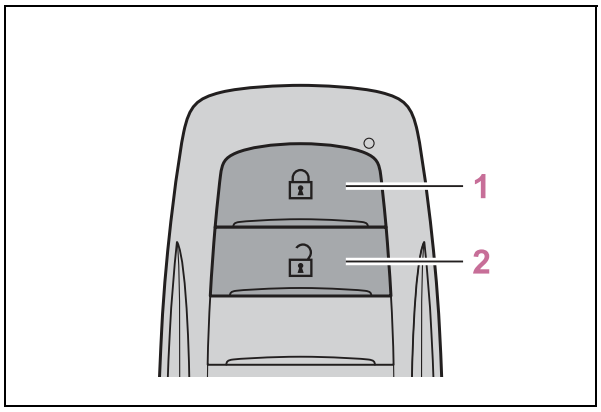
Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

*: Có thể thay đổi các cài đặt để mở khóa cửa. (→P.104, 430)

2 Chạm vào cảm biến khóa (phần lõm vào trên bề mặt của tay nắm cửa trước) để khóa tất cả các cửa.

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

n Điều khiển từ xa



1 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

Ấn và giữ nút để đóng các cửa sổ *1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.*1, 2

2 Mở khóa tất cả các cửa

Ấn và giữ nút để mở các cửa sổ *1 và cửa sổ trời*1, 2 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.*1, 2

*1: Cài đặt này có thể cần được tùy chỉnh tại Đại lý Toyota của bạn.

*2: Nếu có

n Chuyển đổi chức năng mở khóa cửa xe

Có thể cài đặt các cửa có tính năng vào xe để mở khóa bằng điều khiển từ xa.

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Khi đèn chỉ báo trên mặt chìa tắt, hãy ấn và giữ nó, ấn và giữ nút hoặc khoảng 5 giây trong khi ấn và giữ nút .

Trạng thái cài đặt sẽ thay đổi mỗi khi bạn thực hiện quy trình trên, như trong bảng dưới đây. (Khi thay đổi cài đặt liên tục, hãy nhả nút, chờ ít nhất 5 giây và làm lại bước số 2.)

Màn hình đa thông tin/Tiếng bíp	Chức năng mở khóa
 Bên ngoài xe: Kêu bíp 3 lần (trên một số kiểu xe)	Tất cả các cửa sẽ được mở khóa khi giữ vào tay nắm cửa hành khách phía trước.
 Bên ngoài xe: Kêu bíp 2 lần (trên một số mẫu xe)	Giữ tay nắm cửa trước để mở khóa tất cả các cửa.

Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy mở khóa các cửa xe bằng điều khiển từ xa và mở rồi đóng cửa một lần sau khi thay đổi cài đặt. Nếu một cửa xe bất kỳ không được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi ấn nút , thì các cửa sẽ được khóa lại và hệ thống báo động sẽ tự động được thiết lập.)
Trong trường hợp hệ thống báo động bị kích hoạt, hãy tắt báo động ngay lập tức. (→P.67)

n Hệ thống mở khóa cửa khi phát hiện có va chạm

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa. Tuy nhiên, tùy theo lực va chạm hay kiểu va chạm mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

n Các tín hiệu hoạt động

Chuông báo sẽ kêu[*1] và đèn nháy khẩn cấp nháy để chỉ ra rằng các cửa đã được khóa hoặc mở khóa. (Khóa cửa: Một lần; Mở khóa: Hai lần)

Chuông sẽ kêu để chỉ ra rằng các cửa sổ và cửa sổ trời [*2] hoặc cửa sổ trời toàn cảnh [*2] đang hoạt động.

[*1]: Trên một số kiểu xe

[*2]: Nếu có

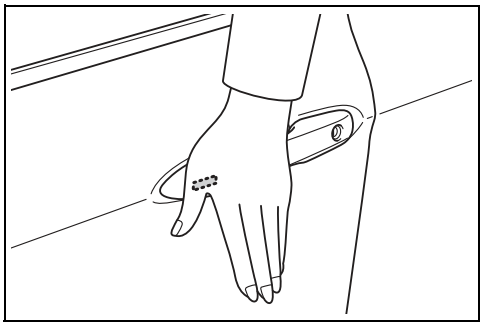
n Tính năng an ninh

Nếu không cửa xe nào được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi mở khóa bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa thông minh hoặc bằng điều khiển từ xa, tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại.

n Khi không thể khóa cửa được bằng cảm biến khóa ở trên tay nắm cửa trước

Khi không thể khóa cửa bằng các ngón tay chạm vào cảm biến khóa, hãy chạm cảm biến khóa bằng cả lòng bàn tay của bạn.

Nếu bạn đang đeo găng tay, hãy bỏ găng tay ra.



n Chuông báo khóa cửa

Nếu cố gắng khóa cửa xe bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa khi vẫn có cửa chưa được đóng chặt, chuông báo sẽ kêu liên tục trong 5 giây. Hãy đóng cửa hoàn toàn để tắt chuông báo và khóa lại các cửa.

n Cài đặt báo động

Hệ thống báo động sẽ được cài đặt khi khóa các cửa. (→P.67)

n Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

→P.113

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động chính xác

Sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P.408)

Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P.349)

n Nếu ắc quy 12V bị hết điện

Không thể khóa và mở khóa các cửa bằng bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa. Hãy khóa hoặc mở khóa các cửa bằng chìa khóa cơ. (→P.408)

n Chức năng nhắc nhở ghế sau

Để nhắc nhở hành khách lần thứ nhất không bỏ quên hành lý ... ở hàng ghế phía sau, khi tắt công tắc nguồn sau khi đã thỏa mãn một trong các điều kiện sau, chuông báo sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khoảng 6 giây.

Ngoài ra, khi các cửa xe được khóa lại, thì chuông báo sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp sẽ nhấp nháy trong vài giây và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin như lời nhắc thứ 2

- Hệ thống hybrid được khởi động trong khoảng xấp xỉ 10 phút sau khi mở và đóng một cửa sau.
- Mở một cửa sau và sau đó đóng lại sau khi hệ thống hybrid đã khởi động.

Tuy nhiên, nếu một cửa sau được mở ra và sau đó đóng lại trong vòng xấp xỉ 2 giây, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động.

Khi các cửa xe được khóa lại với âm thanh chuông xác nhận khóa cửa* và đèn nháy khẩn cấp nhấp nháy một lần, chuông báo sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp sẽ nhấp nháy nhiều lần, và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin như lời nhắc thứ 2.

Lời nhắc lần thứ hai sẽ không được kích hoạt nếu một cửa sau được mở ra trước khi khóa các cửa xe.

Chức năng nhắc nhở ghế sau xác định rằng hành lý, vv đã được đặt lên trên ghế sau dựa vào việc mở và đóng một cửa sau. Vì vậy, tùy thuộc vào tình huống, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động và bạn vẫn có thể để quên hành lý, vv trên ghế sau, hoặc nó có thể hoạt động khi không cần thiết.

Bạn có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng nhắc nhở trên ghế sau thông qua cài đặt tùy chỉnh. (→P.430)

*: Trên một số kiểu xe

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh xảy ra tai nạn

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không, có thể dẫn đến cửa mở và hành khách có thể văng ra khỏi xe, sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đã được đóng và khóa lại đúng cách.
- Không được kéo tay nắm cửa bên trong khi đang lái xe.
  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, vì cửa này vẫn có thể mở ra được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.
- Hãy đặt các lẫy khóa bảo vệ trẻ em ở cửa sau khi có trẻ nhỏ ngồi ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

n **Khi mở hoặc đóng một cửa**

Kiểm tra xung quanh xe chẳng hạn như khi xe đang trên dốc nghiêng, hay xe có đủ không gian để mở cửa hay không hoặc gió thổi có mạnh không. Khi mở hoặc đóng cửa, hãy cầm chắc vào tay nắm cửa để chuẩn bị cho bất cứ tình huống dịch chuyển bất ngờ nào.

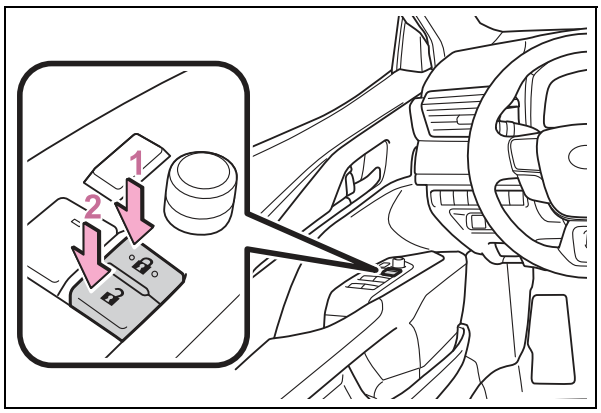
n **Khi sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa và điều khiển các cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng***

*: Nếu có

Chỉ điều chỉnh cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi đã kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi điều chỉnh cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng. Ngoài ra, không để cho trẻ em sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa. Trẻ em và các hành khách khác có thể sẽ bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên trong xe

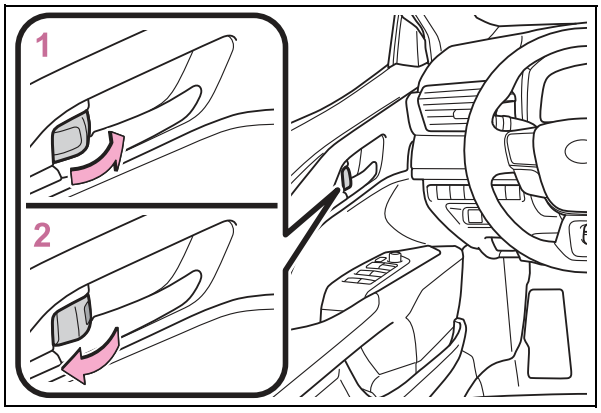
n **Các công tắc khóa cửa (để khóa/mở khóa cửa)**



1 Khóa tất cả các cửa

2 Mở khóa tất cả các cửa

n **Nút khóa cửa bên trong xe**



1 Khóa cửa

2 Mở khóa cửa

Có thể mở được cửa người lái bằng cách kéo vào tay nắm bên trong cửa kể cả khi núm khóa cửa bên trong đang ở vị trí khóa.

n **Khóa các cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa**

1 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa.

2 Đóng cửa trong khi kéo tay nắm cửa.

Cửa xe sẽ không thể khóa lại nếu công tắc nguồn đang ở ACC hoặc ON, hoặc chìa khóa điện đang nằm bên trong xe.

Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chìa khóa và cửa vẫn có thể bị khóa lại.

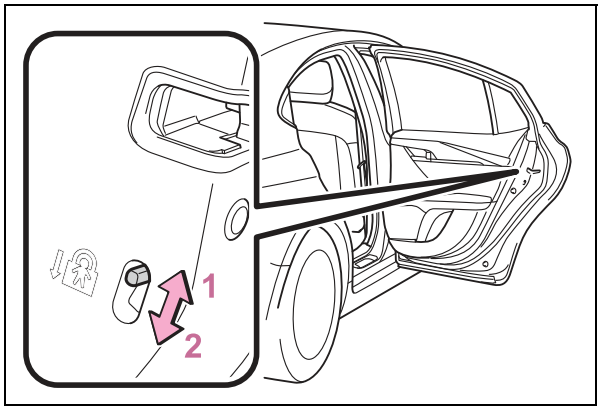
n **Chuông cảnh báo cửa mở**

Nếu cửa, nắp capô hoặc nắp khoang hành lý chưa được đóng lại hoàn toàn, thì chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe lên tới 5 km/h.

Vị trí của cửa, nắp capô hoặc cốp xe đang mở sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Cơ cấu khóa cửa bảo vệ trẻ em trên cửa sau

Cửa không thể mở được từ bên trong xe khi đã được khóa lại.



1 Mở khóa

2 Khóa

Bạn có thể gài cơ cấu khóa này để tránh trẻ em mở các cửa sau. Hãy đẩy công tắc cửa sau xuống để khóa cả hai cửa sau.

Hệ thống khoá và mở khoá cửa tự động

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Để biết thông tin về cài đặt tùy chọn, hãy tham khảo P.430.

Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	Tất cả các cửa sẽ tự động khóa lại khi tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 20 km/h trở lên
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi chuyển cần số ra khỏi vị trí P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa khi chuyển cần số đến vị trí P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa khi mở cửa của người lái.

Khoang hành lý

Có thể mở khoang hành lý bằng cách sử dụng bộ mở khoang hành lý, chức năng vào xe hoặc hệ thống điều khiển từ xa.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy đảm bảo rằng nắp khoang hành lý đã được đóng chặt. Nếu nắp khoang hành lý chưa được đóng chặt, thì nó có thể bất ngờ bật ra và va vào những vật xung quanh trong khi lái xe hoặc hành lý trong khoang để hành lý có thể bất ngờ văng ra khỏi xe, gây ra tai nạn.

l Không để trẻ nghịch trong khoang hành lý.
Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị tử vong hoặc bị tổn thương nghiêm trọng tới sức khỏe do hơi nóng và ngạt thở.

l Không được cho trẻ em mở hoặc đóng nắp khoang hành lý.
Nếu không, nắp khoang hành lý có thể sẽ bất ngờ bật lên, hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ có thể bị kẹp phải khi đóng nắp khoang hành lý.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

Không được để người nào ngồi trong khoang hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị tai nạn, có thể sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sử dụng khoang hành lý**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không bạn có thể sẽ bị mắc kẹt, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

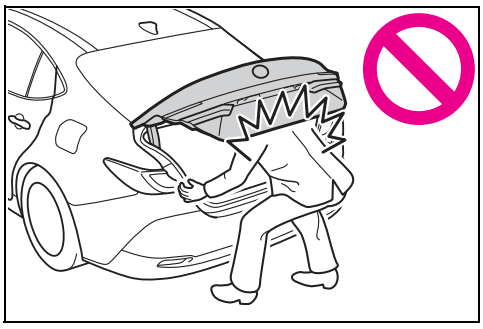
l Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng, như tuyết và băng đá ra khỏi nắp khoang hành lý trước khi mở ra. Nếu không có thể làm cho nắp khoang hành lý sập xuống sau khi mở ra.

l Khi mở hoặc đóng nắp khoang hành lý, hãy kiểm tra kỹ xem khu vực xung quanh đã an toàn chưa.

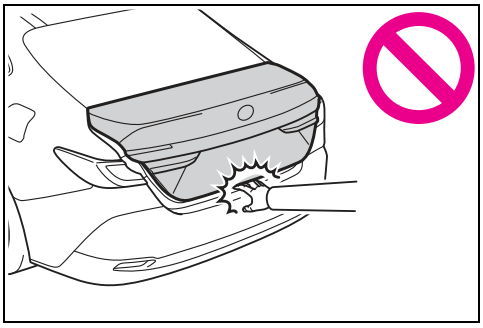
l Nếu có người ở xung quanh, hãy đảm bảo rằng người đó đã an toàn và thông báo họ biết rằng bạn sẽ đóng hay mở khoang hành lý.

l Hãy lưu ý khi mở hay đóng nắp khoang hành lý khi trời có gió vì nó có thể sẽ dịch chuyển bất ngờ khi gặp gió mạnh.

l Nắp khoang hành lý có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng nắp khoang hành lý hơn bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho nắp khoang hành lý bị bật ra hoặc sập xuống. Hãy đảm bảo rằng khoang hành lý đã được mở ra hết cỡ và được cố định chắc chắn trước khi sử dụng.



l Khi đóng nắp khoang hành lý, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



l Khi đóng nắp khoang hành lý, hãy ấn nhẹ lên mặt ngoài của nó. Nếu bạn cầm vào tay nắm khoang hành lý để đóng nắp khoang hành lý, cánh tay và bàn tay của bạn có thể sẽ bị kẹp.

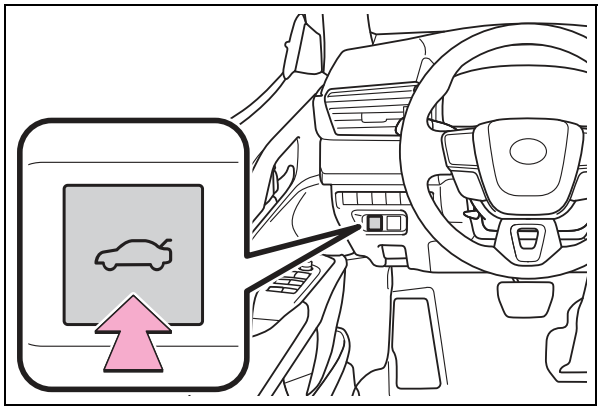
⚠ CẢNH BÁO

l Không được gắn bất cứ phụ kiện khác ngoài các phụ tùng chính hiệu của Toyota lên nắp khoang hành lý. Do trọng lượng của các phụ kiện đó có thể làm cho nắp khoang hành lý bị sập xuống sau khi mở ra.

Mở hoặc đóng khoang hành lý

n Bộ mở khoang hành lý

Ấn vào công tắc bộ mở khoang hành lý.

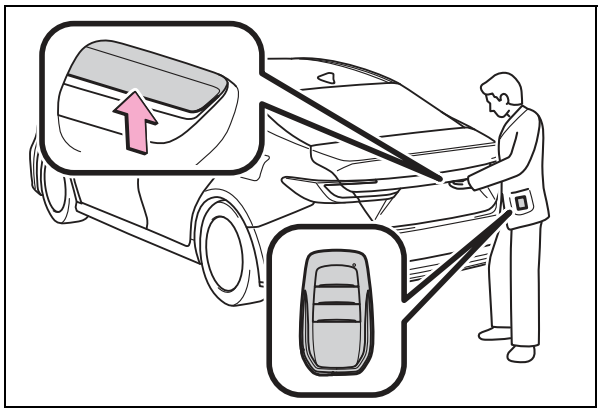


n Nút nhả khóa khoang hành lý

Mang theo chìa khóa điện tử, ấn nút trên nắp khoang hành lý.

Khi mở khóa tất cả các cửa bằng một trong những phương pháp sau, có thể mở được khoang hành lý khi không mang theo chìa điện tử:

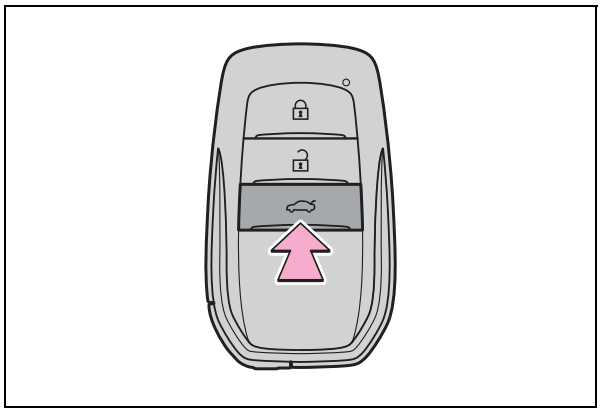
- Chức năng vào xe
- Điều khiển từ xa
- Các công tắc khóa cửa
- Hệ thống mở khóa cửa tự động
- Chìa khóa cơ



n Điều khiển từ xa

Hãy ấn và giữ công tắc này.

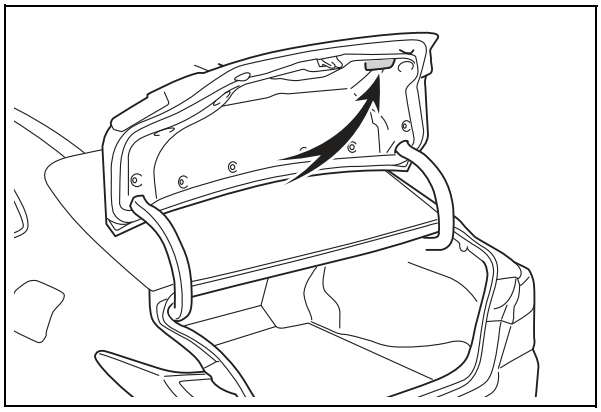
Trên một vài kiểu xe: Chuông báo kêu.



n Tay nắm của khoang hành lý

Sử dụng tay nắm trên khoang

hành lý để hạ cửa xuống, sau đó ấn nắp khoang hành lý xuống từ phía bên ngoài để đóng chặt nó.



n **Đèn khoang hành lý**

l Đèn chiếu sáng khoang hành lý sẽ sáng khi mở khoang hành lý.

l Nếu đèn khoang hành lý vẫn sáng khi công tắc ngguồn đã tắt, thì các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

n **Chức năng này để tránh khóa khoang hành lý khi chìa khóa điện tử ở bên trong**

l Khi tất cả các cửa đã được khoá lại, nếu bạn đóng nắp khoang hành lý với chìa khóa điện tử để quên trong khoang hành lý thì báo động sẽ kêu.
Trong trường hợp này, nắp khoang hành lý có thể mở ra bằng cách ấn nút nhả ở trên nắp khoang hành lý.

l Khi chìa khóa điện tử dự phòng được để trong khoang hành lý với tất cả các cửa đã được khóa lại, tính năng chống để quên chìa có thể sẽ kích hoạt, do vậy khoang hành lý vẫn có thể mở ra được. Để tránh bị trộm xe, hãy mang theo tất cả chìa khóa điện tử theo người khi rời khỏi xe.

l Khi chìa khóa điện tử được để trong khoang hành lý với tất cả các cửa đã được khóa lại, chìa khóa điện tử có thể cũng sẽ không phát hiện được do vị trí của chìa và tình trạng sóng radiô xung quanh. Trong trường hợp này, tính năng chống để quên chìa trong xe sẽ không được kích hoạt, và làm cho các cửa xe bị khóa lại khi khoang hành lý được đóng vào. Hãy kiểm tra vị trí của chìa khóa trước khi đóng khoang hành lý.

l Chức năng chống để quên chìa trong khoang hành lý có thể sẽ không hoạt động khi một cửa bất kỳ chưa được mở khóa. Trong trường hợp này, hãy mở khoang hành lý bằng bộ mở khoang hành lý.

n **Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động chính xác**

Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P.349)

n **Chuông cảnh báo cửa mở**

→P.107

n **Tùy chọn**

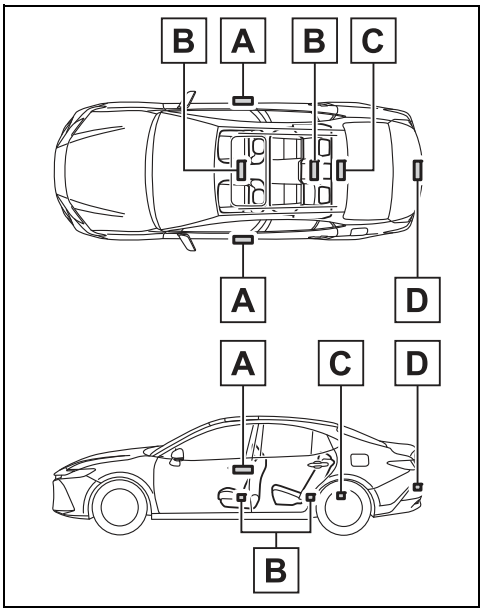
Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Các thao tác sau có thể thực hiện được chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử, như để trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

- Khóa và mở khóa các cửa (→P.104)
- Mở khoang hành lý (→P.110)
- Khởi động hệ thống hybrid (→P.152)

n Vị trí đặt ăng ten



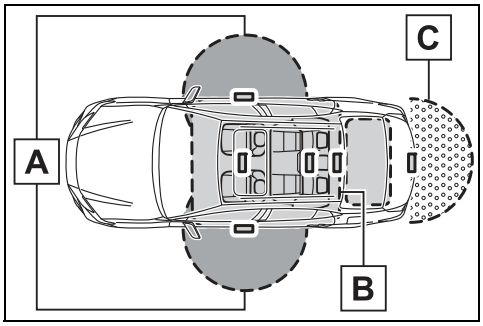
A Ăng ten bên ngoài xe

B Ăng ten bên trong xe

C Ăng ten ở bên trong khoang hành lý

D Ăng ten ở bên ngoài khoang hành lý

n Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)



A Khi khóa hoặc mở khóa các cửa

Có thể vận hành hệ thống khi chìa khóa điện tử nằm cách một trong 2 tay nắm cửa bên ngoài phía trước khoảng 0.7 m. (Chỉ những những cửa phát hiện được chìa khóa mới có thể hoạt động.)

B Khi khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe.

C Khi mở khoang hành lý

Hệ thống có thể được kích hoạt khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi khoảng 0.7m so với nút nhả khóa khoang hành lý.

n Chuông cảnh báo và thông điệp cảnh báo

Sự kết hợp giữa các chuông báo bên trong và bên ngoài xe cũng như thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin được sử dụng để giảm nguy cơ xe bị trộm và tai nạn do vận hành hệ thống không đúng cách. Hãy đưa ra biện pháp phù hợp dựa vào thông điệp được hiển thị. (→P.373)

Chỉ khi chuông cảnh báo kêu, dưới đây là bảng mô tả các tình huống và quy trình hiệu chỉnh.

- Chuông báo bên ngoài xe kêu một lần trong 5 giây

Tình huống	Biện pháp xử lý
Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở.	Đóng tất cả các cửa xe và khóa cửa lại.
Khoang hành lý được đóng lại trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở bên trong khoang hành lý và tất cả các cửa được khóa lại.	Lấy chìa khóa điện tử ra khỏi khoang hành lý và đóng nắp khoang hành lý.

- Chuông cảnh báo bên trong kêu liên tục

Tình huống	Biện pháp xử lý
Bật công tắc nguồn đến ACC trong khi cửa lái đang mở (hoặc mở cửa lái trong khi công tắc nguồn đang ở ACC).	Tắt công tắc nguồn và đóng cửa người lái.
Tắt công tắc nguồn khi cửa người lái đang mở.	Đóng cửa người lái.

n Chức năng tiết kiệm điện

Tính năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm hết pin của chìa khóa điện và ắc quy 12 V phóng điện trong khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

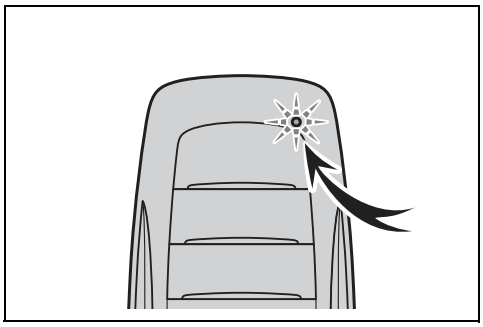
- Trong các trường hợp dưới đây, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ mất một lúc để mở khóa các cửa.
  - Chìa khóa điện tử đã được để trong khu vực bên ngoài cách xe khoảng 3,5 m trong từ 40 giây trở lên.
  - Khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 5 ngày trở lên.
- Nếu không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 14 ngày trở lên, không thể mở khóa được bất kỳ cửa nào khác trừ cửa người lái. Trong trường hợp này, hãy cầm vào tay nắm cửa người lái, hoặc sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để mở khóa các cửa.

n Tính năng tiết kiệm pin của chìa khóa điện tử

Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách ngừng tiếp nhận sóng radiô của chìa khóa điện tử.

Ấn nút 🔓 2 lần trong khi ấn và giữ 🔒. Xác nhận rằng chỉ báo của chìa điện tử nháy sáng 4 lần.

Trong khi cài đặt chế độ tiết kiệm pin, hệ thống mở khoá và khởi động thông minh sẽ không thể sử dụng được. Để tắt chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa điện tử.



n Khi chìa khóa điện tử ngừng hoạt động

Nếu không thay đổi vị trí của chìa khóa điện tử trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như khi người lái bỏ quên chìa khóa điện tử ở đâu đó, thì các chức năng của chìa khóa điện tử sẽ ngừng hoạt động để tránh bị hết pin.

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sử dụng sóng radiô yếu để điều khiển. Trong những trường hợp sau, sự liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe có thể sẽ bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi

động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác.

- Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
- Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau
  - Các loại thẻ nhôm
  - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
  - Ví hoặc túi bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Bộ sưởi tay làm bằng kim loại
  - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng radiô) được sử dụng ở gần đó
- Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng radiô như sau
  - Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
  - Chìa khóa điện tử hoặc chìa điều khiển từ xa của xe khác có khả năng phát sóng radiô
  - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Hệ thống trò chơi di động
- Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử
- Khi đỗ xe ở trạm đỗ xe thu phí có phát sóng radiô

Nếu không thể khóa/mở khóa được các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy khóa/mở khóa các cửa bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây.

- Mang chìa khóa điện tử đến gần một trong hai tay nắm cửa và vận hành chức năng vào xe.
- Vận hành điều khiển từ xa.

Nếu không thể khóa/mở khóa được theo các cách nói trên, hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.408)

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy tham khảo P.409.

n Lưu ý với chức năng vào xe

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hiệu quả (khu vực có thể dò được chìa khóa), hệ thống vẫn có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau:
  - Khi để chìa khóa điện tử quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở trên cao khi khóa hoặc mở khóa các cửa xe.
  - Chìa khóa điện tử đặt sát mặt đất hoặc ở tận trên cao, hoặc ở quá gần tâm của cản phía sau khi khoang hành lý được mở.
  - Chìa khóa điện tử nằm trên bảng táp lô, tấm che hành lý phía sau hoặc trên sàn xe, hoặc hốc đựng đồ trên cửa hoặc trong ngăn đựng găng tay khi hệ thống hybrid được khởi động hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn.
  - Khi có thân người chắn giữa chìa khóa điện tử và xe khi mở khóa các cửa xe.
- Không để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần các hốc để đồ trên cửa xe khi ra khỏi xe. Tùy vào điều kiện thu sóng radiô mà ăng ten bên ngoài xe có thể sẽ thu được sóng của chìa khóa điện tử, và bạn có thể khóa được xe từ bên ngoài trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa

hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử không ở trong xe, hệ thống hybrid vẫn có thể khởi động được nếu chìa khóa điện tử ở gần cửa sổ.
- Các cửa xe có thể sẽ mở khóa hoặc khóa nếu có một lượng lớn nước bắn qua tay nắm cửa, như khi trời mưa hoặc khi rửa xe. (Cửa sẽ tự động bị khóa lại sau khoảng 30 giây nếu như không cánh cửa nào được mở ra và đóng lại)
- Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)
- Chạm vào cảm biến khóa hoặc mở khóa trong khi đeo găng tay có thể làm cho cửa không khóa hoặc mở khóa được.
- Khi chạm vào cảm biến để khóa cửa, tín hiệu ghi nhận sẽ xuất hiện hai lần liên tiếp. Sau đó, sẽ không có bất kỳ tín hiệu ghi nhận nào xuất hiện nữa.
- Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

• Hãy đặt chìa khóa điện tử ở bên ngoài xe và cách xe từ 2 m trở lên. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)
• Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.113)

- Nếu chìa khóa điện tử nằm ở trong xe và tay nắm cửa bị ướt trong khi rửa xe, một thông báo có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông bên ngoài xe sẽ kêu. Để tắt báo động, hãy khóa tất cả các cửa xe lại.
- Cảm biến khóa cửa có thể làm việc không chính xác nếu nó tiếp xúc với băng, tuyết, bùn… Hãy vệ sinh cảm biến khóa cửa và thử lại lần nữa.
- Cửa xe có thể sẽ không mở khóa nếu bạn đi vào phạm vi hiệu quả quá nhanh hoặc kéo tay nắm cửa đột ngột. Hãy chạm vào cảm biến mở khóa cửa và kiểm tra xem các cửa có được mở khóa trước khi kéo tay nắm cửa không.
- Nếu có một chìa khóa điện tử khác nằm trong phạm vi phát hiện, cửa xe có thể sẽ được mở khóa chậm hơn một chút sau khi chạm vào tay nắm cửa.

n Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

- Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong khoảng cách 2m.
- Có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trước đó. (→P.430)
- Hãy cài đặt chìa điện tử ở chế độ tiết kiệm pin để tránh làm hết pin của chìa khóa. (→P.113)

n Để vận hành hệ thống đúng cách

- Hãy mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Không để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách cầm chìa khóa mà chìa khóa điện tử có thể sẽ không được dò ra chính xác và hệ thống có thể không làm việc chính xác. (Hệ thống báo động có thể bất ngờ kích hoạt hoặc chức năng chống khóa cửa có thể sẽ không làm việc.)

- Không để chìa khóa điện tử ở bên trong khoang hành lý.
  Chức năng chống quên chìa khóa có thể không hoạt động, tùy vào vị trí của chìa (ở mép trong của khoang hành lý), tình trạng (ở bên trong túi bằng kim loại, ở gần vật

thể bằng kim loại) và có sóng radiô ở khu vực xung quanh. (→P.111)

n **Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác**

l Khóa và mở khóa các cửa: →P.408

l Khởi động hệ thống hybrid: →P.409

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

n **Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn**

l Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ hoặc điều khiển từ xa. (→P.104, 408)

l Khởi động hệ thống hybrid và thay đổi các chế độ của công tắc nguồn: →P.409

l Dừng hệ thống hybrid: →P.154

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

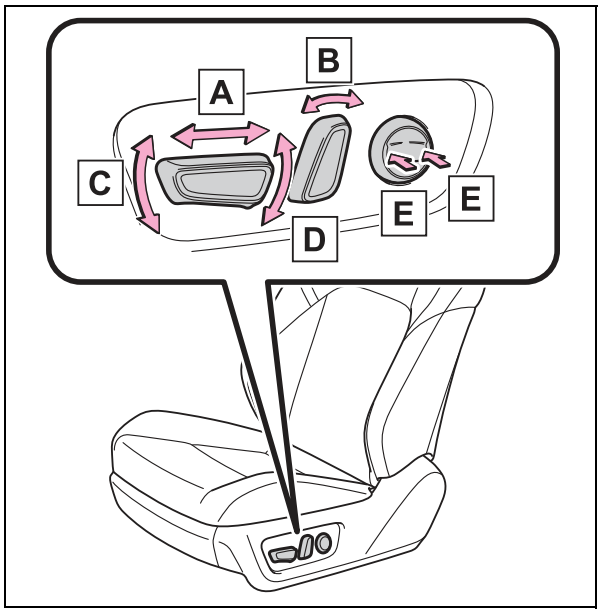
l Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.112)
Sóng radiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chức năng vào xe không.

l Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô.
Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa.

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

Quy trình điều chỉnh



A Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

B Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế

C Điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (phía trước) (nếu có)

D Công tắc điều chỉnh chiều cao ghế (nếu có)

E Điều chỉnh đỡ ngang lưng ghế (nếu có)

n **Hệ thống dễ vào xe (nếu có)**

Ghế của người lái di chuyển theo chế độ của công tắc nguồn và tình trạng thắt đai an toàn của người lái. (→P.137)

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính (nếu có)**

Khi gọi lại vị trí lái hoặc hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế lái, ghế lái sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra vị trí ghế.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi điều chỉnh vị trí ghế**

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương.
  Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.
- Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.

n **Điều chỉnh ghế**

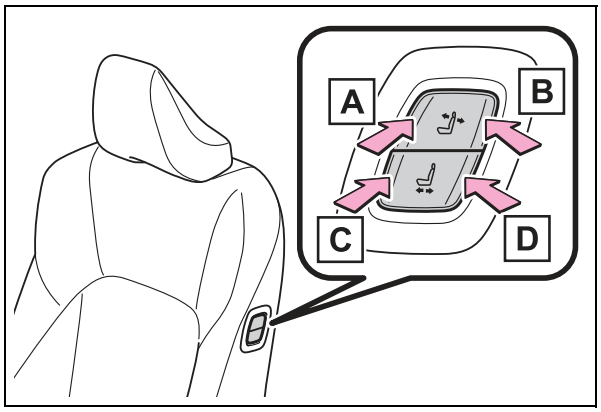
- Cẩn thận không để ghế va vào hành khách hoặc hành lý.
- Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
  Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
  Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi điều chỉnh ghế trước**

Khi điều chỉnh ghế trước, hãy đảm bảo rằng tựa đầu không chạm vào trần xe. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng tựa đầu và trần xe.

Các công tắc điều chỉnh ghế phía ghế hành khách phía trước (nếu có)



A Ngả lưng ghế về phía trước

B Ngả lưng ghế về phía sau

C Dịch ghế về phía trước

D Dịch ghế về phía sau

⚠ CẢNH BÁO

n **Điều chỉnh ghế hành khách phía trước từ ghế người lái hoặc ghế sau**

Không được điều chỉnh ghế của hành khách phía trước khi có hành khách đang ngồi lên ghế. Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi xuống ghế hành khách phía trước khi ghế đó đang dịch chuyển.

Hành khách phía trước có thể bị kẹt chân giữa bảng táp lô và ghế, dẫn đến bị chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

n **Điều chỉnh ghế hành khách phía trước từ ghế người lái hoặc ghế sau**

Trước khi điều chỉnh ghế của hành khách phía trước, hãy đảm bảo rằng không có hành lý hoặc bất kỳ đồ vật nào ở trên ghế hoặc ở dưới chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế. Những đồ vật đó có thể sẽ tạo ra lực cản quá lớn, gây ra hư hỏng cho ghế và/hoặc hành lý.

Ghế sau (kiểu lưng ghế nghiêng được)*

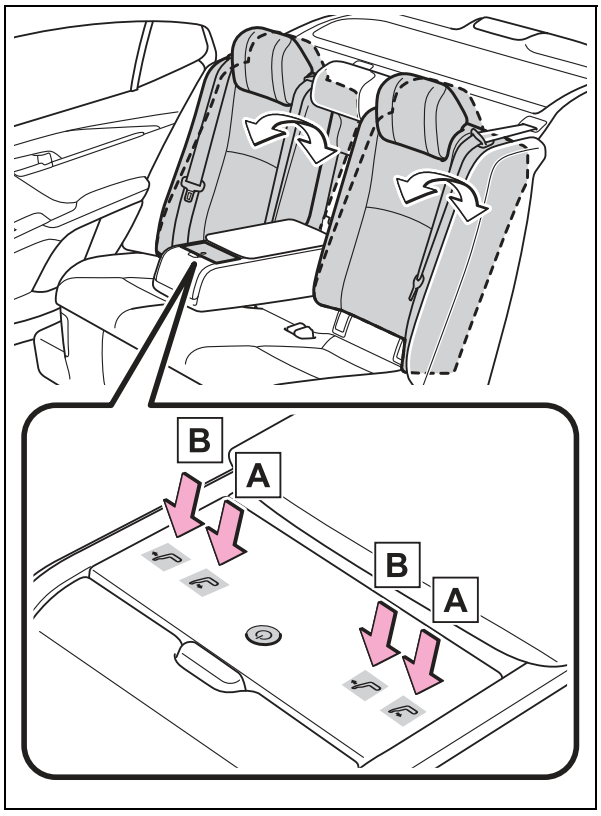
*: Nếu có

Bạn có thể điều chỉnh lưng ghế trên ghế sau tới vị trí thoải mái nhất.

Điều chỉnh ngả lưng ghế

Hãy ấn ⏻ để hiển thị công tắc và sau đó chạm vào công tắc hoặc công tắc . Lưng ghế sẽ di chuyển khi bạn giữ công tắc.

Bảng điều khiển phía sau sẽ tắt nếu không chạm vào nó trong thời gian xấp xỉ 10 giây.



A Ngả lưng ghế về phía trước

B Ngả lưng ghế về phía sau

n **Tùy chọn**

Thay đổi các cài đặt của bảng điều khiển phía sau. (→P.276)

⚠ CẢNH BÁO

n **Điều chỉnh ghế**

Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.

Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

Tựa đầu

Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

⚠ CẢNH BÁO

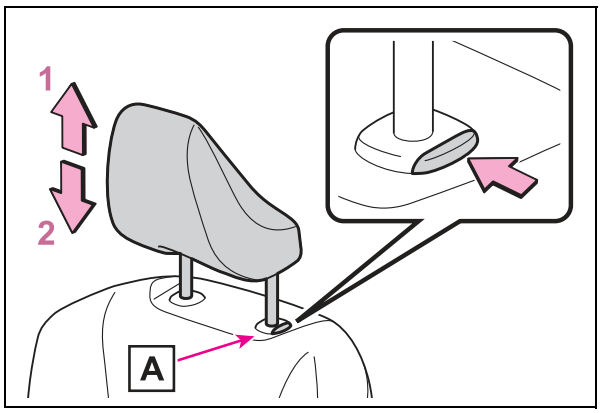
n **Các lưu ý với tựa đầu**

Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Điều chỉnh tựa đầu

n **Ghế trước**



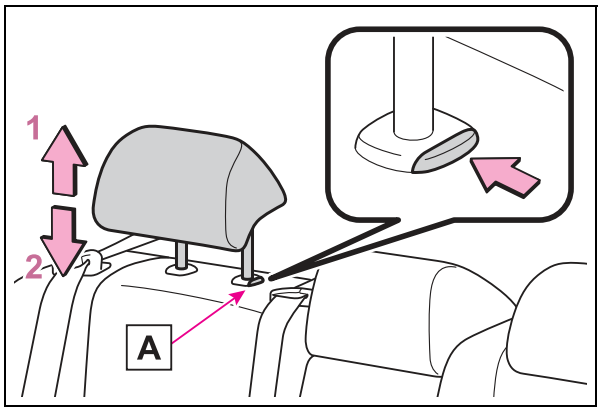
1 Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

n **Các ghế sau bên ngoài**



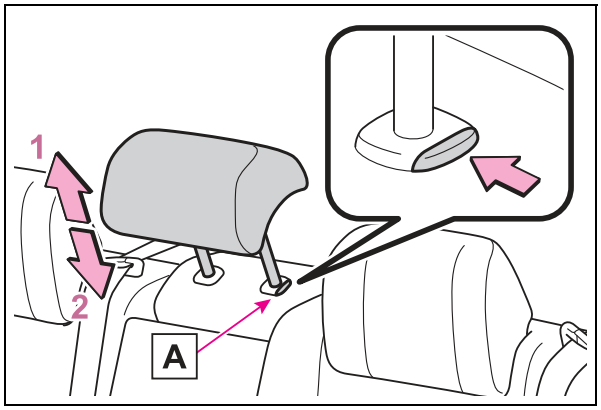
1 Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

n **Ghế giữa hàng phía sau (loại có thể điều chỉnh)**



1 Nâng lên

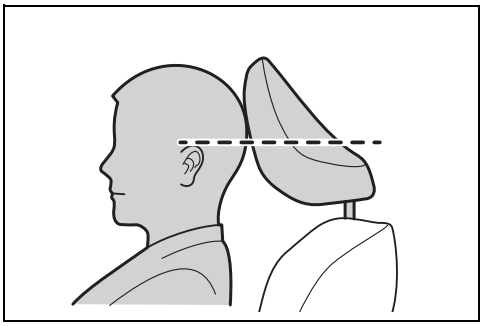
Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

n **Điều chỉnh chiều cao của tựa đầu**

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.



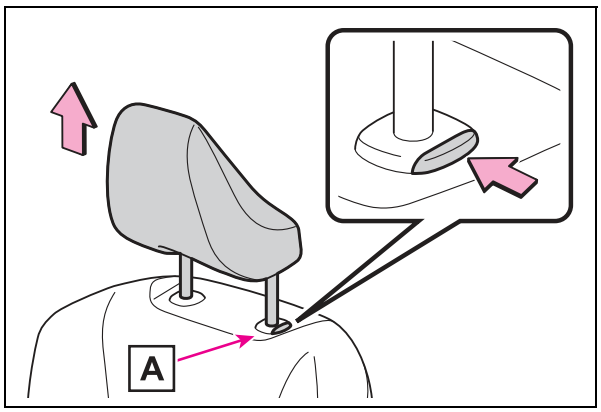
n **Điều chỉnh các tựa đầu của ghế giữa hàng ghế sau**

Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

Tháo các tựa đầu

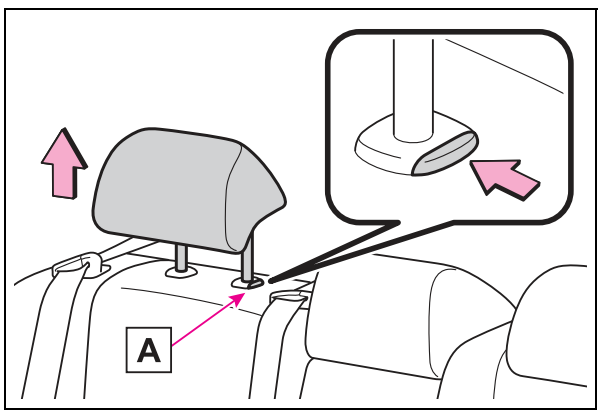
n **Ghế trước**

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.



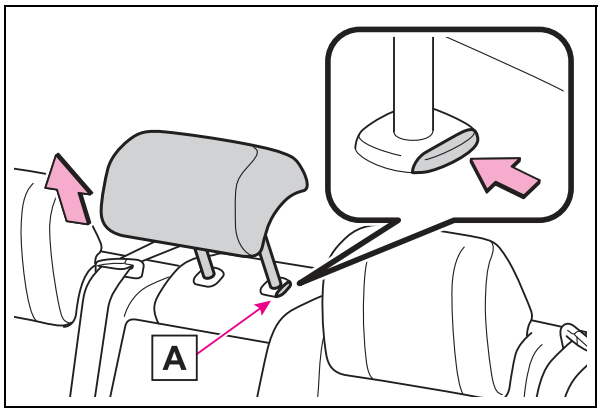
n **Các ghế sau bên ngoài**

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.



n **Ghế giữa hàng phía sau (loại có thể điều chỉnh)**

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

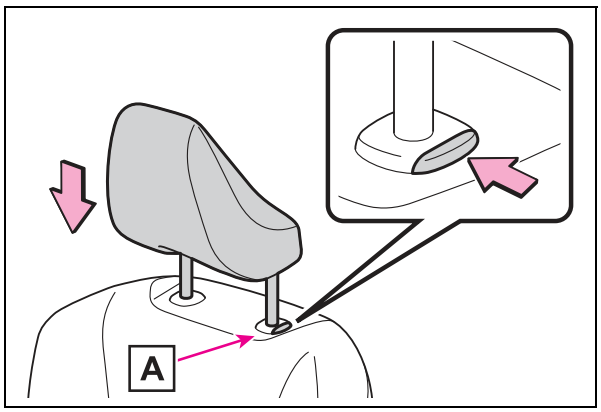


Lắp tựa đầu

n **Ghế trước**

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

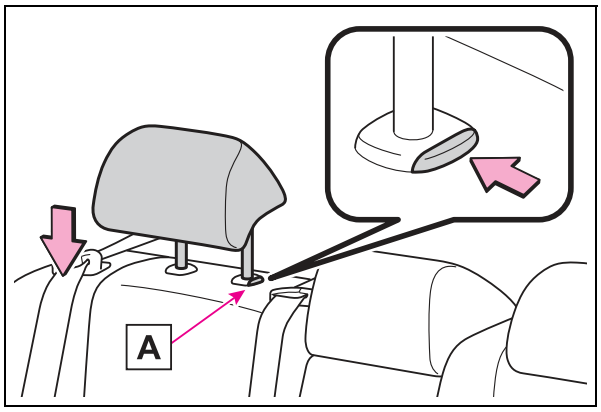
Hãy ấn và giữ nút nhả khóa A khi hạ thấp tựa đầu xuống.



n **Các ghế sau bên ngoài**

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

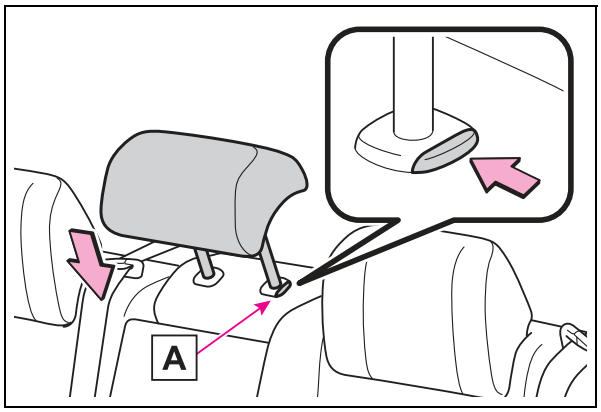
Hãy ấn và giữ nút nhả khóa A khi hạ thấp tựa đầu xuống.



n Ghế giữa hàng phía sau (loại có thể điều chỉnh)

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

Hãy ấn và giữ nút nhả khóa A khi hạ thấp tựa đầu xuống.

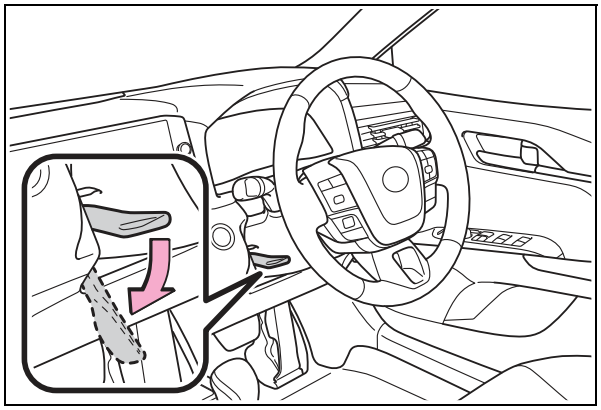


Vô lăng

Quy trình điều chỉnh

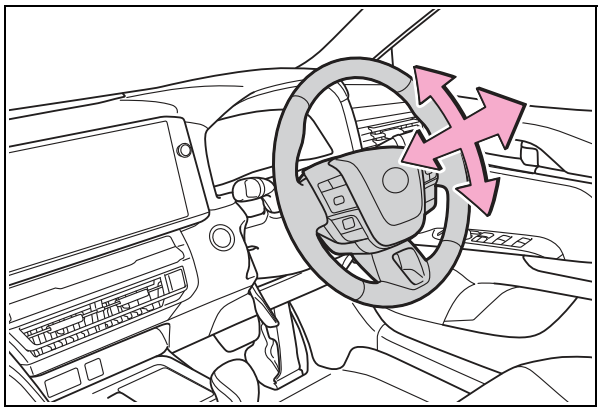
n Kiểu điều chỉnh thủ công

1 Hãy giữ vô lăng và đẩy lẫy điều chỉnh vô lăng xuống.



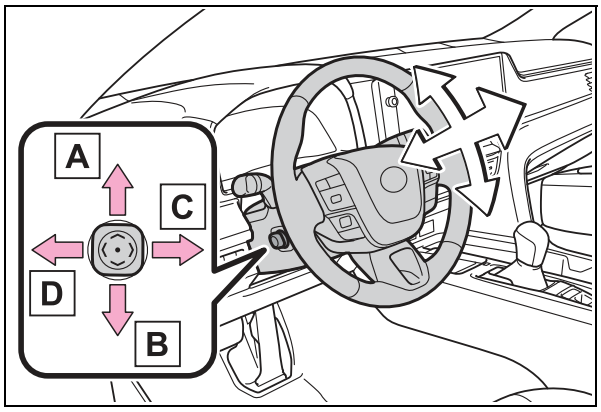
2 Hãy điều chỉnh vô lăng đến vị trí mong muốn bằng cách dịch chuyển vô lăng theo phương nằm ngang và thẳng đứng.

Sau khi điều chỉnh, hãy kéo lẫy điều chỉnh lên để cố định vô lăng.



n Kiểu điều chỉnh điện

Sử dụng công tắc để dịch chuyển vô lăng theo các hướng sau:



A Nâng lên

B Hạ xuống

C Trượt về phía người lái

D Trượt ra xa người lái

n **Có thể điều chỉnh vô lăng khi (loại điều chỉnh điện)**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON*.

*: Nếu người lái đã thắt đai an toàn, có thể điều chỉnh vô lăng bất kể chế độ nào của công tắc nguồn.

n **Tự động điều chỉnh vị trí vô lăng (vô lăng điều chỉnh điện)**

Có thể lưu vị trí mong muốn của vô lăng vào bộ nhớ và tự động gọi lại bằng hệ thống nhớ vị trí lái. (→P.137)

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

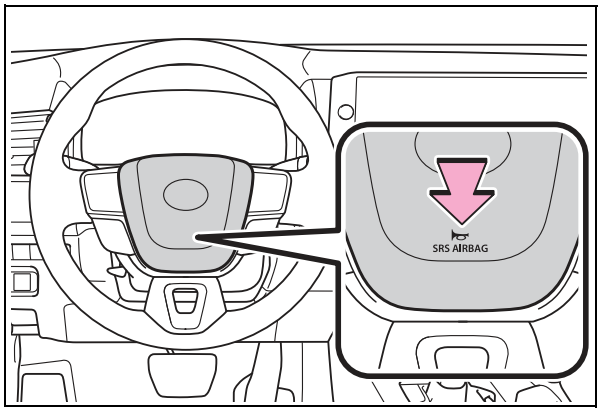
Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi điều chỉnh vô lăng (kiểu điều chỉnh thủ công)**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được cố định chắc chắn
Nếu không, vô lăng có thể bất ngờ dịch chuyển và gây ra tai nạn, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Đồng thời, còi xe có thể sẽ không hoạt động nếu vô lăng chưa được khóa chắc.

Còi

Để bấm còi, hãy ấn vào hoặc gần biểu tượng .



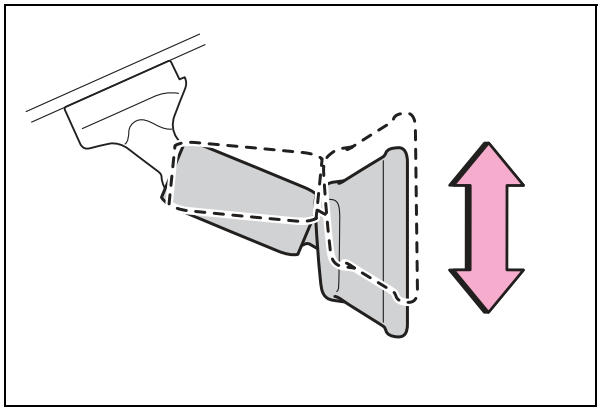
Gương chiếu hậu bên trong xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

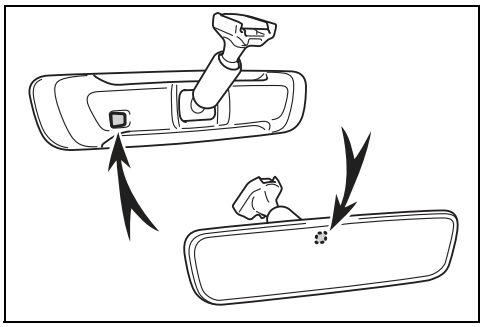
Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chức năng chống chói

Tùy vào độ sáng đèn pha của xe chạy sau, ánh sáng phản xạ qua gương sẽ tự động được giảm đi.

n **Để tránh làm cho cảm biến bị lỗi**

Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

n Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết… bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

⚠ CẢNH BÁO

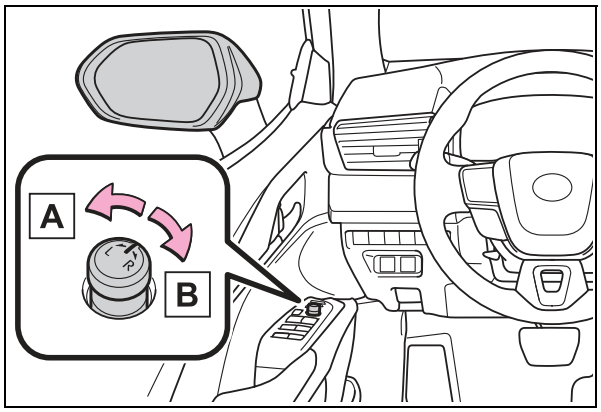
n Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.
- Không lái xe với các gương đã gập lại.
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

Quy trình điều chỉnh

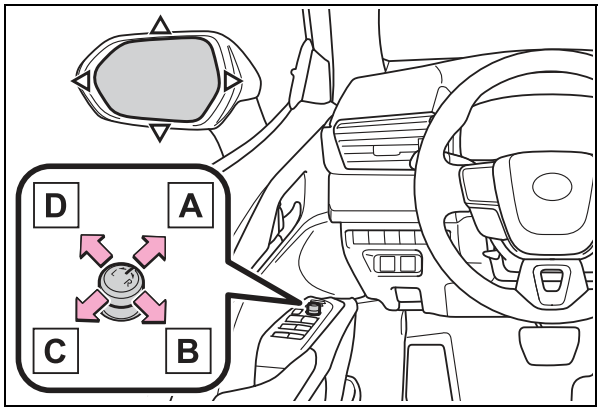
1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy xoay công tắc chọn gương.



A Sang trái

B Sang phải

2 Để điều chỉnh gương, hãy vận hành công tắc.



A Nâng lên

B Sang phải

C Hạ xuống

D Sang trái

n Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi

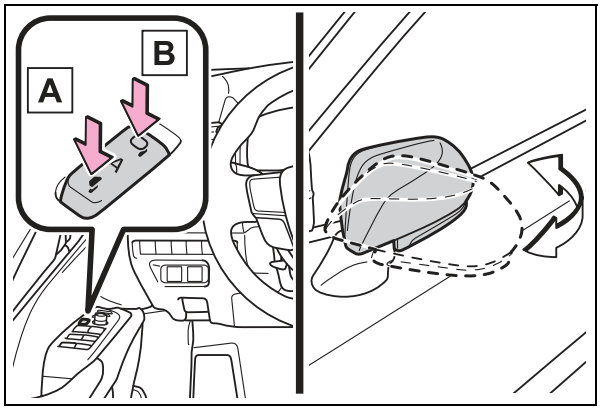
Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

n Tự động điều chỉnh góc nghiêng của gương (nếu có)

Có thể nhập góc mặt gương mong muốn vào bộ nhớ và được tự động gọi

lại bằng chức năng ghi nhớ vị trí lái. (→P.137)

Gập và mở gương chiếu hậu



A Gập gương

B Trả gương

Hãy để nút gập gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí trung gian để đặt gương ở chế độ tự động.
Chế độ tự động cho phép việc gập gương hoặc trả các gương liên kết với việc khóa/mở khóa các cửa.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n Khi gương đang dịch chuyển

Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe (nếu có)

Nếu lựa chọn một trong hai phía "L" hoặc "R" của công tắc chọn gương, các gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động chúi xuống khi lùi xe để giúp nhìn xuống mặt đất tốt hơn.

Để hủy chức năng gương, không chọn cả "L" và "R".

n Điều chỉnh góc đặt của gương khi lùi xe

Với cần số ở R, hãy điều chỉnh góc gương đến vị trí mong muốn.

Góc được điều chỉnh sẽ được lưu lại và gương sẽ tự động nghiêng đến góc đặt đã được lưu lại mỗi khi người lái chuyển cần số tới vị trí R trong các lần lùi xe tiếp theo.

Vị trí nghiêng xuống được lưu lại của gương được liên kết với vị trí bình thường (góc xoay của gương được điều chỉnh với cần số không ở vị trí R). Do đó, nếu vị trí bình thường thay đổi sau khi điều chỉnh, vị trí nghiêng cũng sẽ thay đổi.

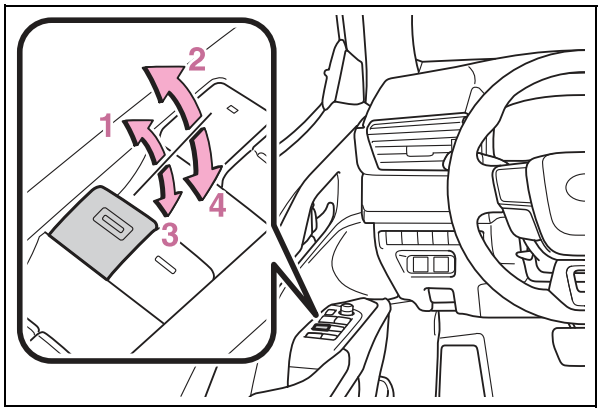
Khi vị trí bình thường của gương bị thay đổi, hãy điều chỉnh lại góc đặt của gương khi lùi xe.

Cửa sổ điện

Mở và đóng các cửa sổ điện

Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Cửa sổ sẽ dịch chuyển khi ấn/kéo công tắc điều khiển như sau:



1 Đóng

2 Lên kính tự động*

3 Mở

4 Xuống kính tự động*

*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.

---

n **Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Vận hành cửa sổ điện sau khi tắt hệ thống hybrid**

Có thể điều khiển cửa sổ điện trong khoảng 45 giây sau khi công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, bạn sẽ không thể điều khiển được cửa sổ điện nếu đã mở một trong hai cửa trước.

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

Nếu có vật bị kẹt giữa kính cửa sổ và khung cửa sổ trong khi cửa sổ đang đóng lại, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển và cửa sổ sẽ hơi mở ra.

n **Chức năng chống kẹt khi xuống kính**

Nếu có vật bị kẹt giữa cửa và cửa sổ trong khi cửa sổ đang mở ra, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển.

n **Khi không thể mở hoặc đóng cửa sổ**

Khi chức năng chống kẹt khi lên kính hoặc chống kẹt khi xuống kính hoạt động bất thường và cửa sổ không thể mở hoặc đóng, hãy tiến hành các thao tác sau bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện trên cửa đó.

- Dừng xe. Với công tắc nguồn đang ở ON, trong thời gian 4 giây chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính đang được kích hoạt, tiếp tục vận hành lên kính tự động hoặc xuống kính tự động, thì cửa sổ vẫn có thể mở hoặc đóng.
- Nếu cửa không thể mở và đóng ngay cả khi đã thực hiện các thao tác trên, hãy thực hiện quy trình sau để khởi tạo cho chức năng này.

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và đóng hẳn cửa sổ điện lại.

3 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục kéo công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 6 giây trở lên.

4 Ấn và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động. Sau khi cửa sổ mở ra hoàn toàn, tiếp tục giữ công tắc này thêm khoảng 1 giây trở lên.

5 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục ấn công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 4 giây trở lên.

6 Hãy kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động một lần nữa. Sau khi cửa sổ đã đóng hẳn lại, hãy tiếp tục giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện trong 1 giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc trong khi kính cửa đang dịch chuyển, hãy bắt đầu lại từ đầu.
Nếu cửa sổ dịch chuyển ngược lại và không thể đóng chặt hoặc mở hết cỡ được, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Điều khiển cửa sổ liên kết với khóa cửa

l Có thể mở và đóng các cửa sổ điều khiển điện bằng chìa khóa cơ.* (→P.408)

l Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng điều khiển từ xa.* (→P.104)

l Chuông báo động có thể sẽ kêu nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ điện đã được khóa lại bằng chức năng liên kết cửa sổ điện với khóa cửa. (→P.67)

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Chuông cảnh báo mở cửa sổ điện

Chuông sẽ kêu và một thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin trên đồng hồ táp lô khi tắt công tắc nguồn và cửa người lái được mở ra trong khi cửa sổ vẫn đang để mở.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

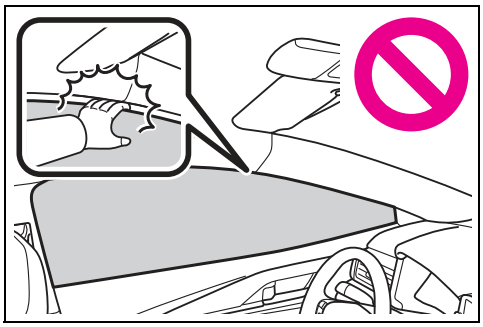
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Đóng các cửa sổ

l Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P.129)

l Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.



l Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển cửa sổ điện, hãy điều khiển cửa sổ điện sau khi kiểm tra để đảm bảo các hành khách không bị kẹp bởi cửa sổ điện. Cũng không để trẻ nhỏ điều khiển cửa sổ bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị cửa sổ điện kẹp phải.

l Khi rời khỏi xe, hãy tắt công tắc nguồn, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể dẫn đến bị tai nạn do trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể không hoạt động nếu có vật bị kẹt trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Hãy cẩn thận để không làm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

n **Chức năng chống kẹt khi xuống kính**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể hoặc quần áo để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu có vật bị kẹt trước khi kính cửa được mở ra hoàn toàn. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp quần áo hoặc cơ thể vào cửa sổ.

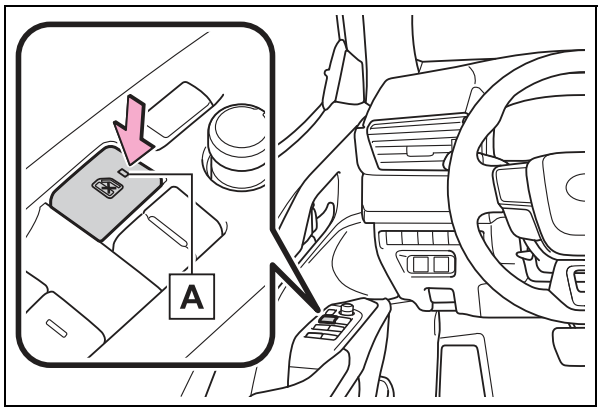
Tránh hoạt động bất ngờ (Công tắc khóa cửa sổ)

Có thể sử dụng chức năng này để ngăn trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.

Hãy ấn công tắc này.

Đèn chỉ báo [A] sẽ sáng lên và các cửa sổ của hành khách sẽ bị khóa lại.

Các cửa sổ phía hành khách vẫn tiếp tục mở và đóng bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện bên phía người lái ngay cả khi công tắc khóa đang bật.



n **Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Khi ngắt kết nối ắc quy 12V**

Công tắc khóa cửa sổ sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu cần thiết, hãy ấn công tắc khóa cửa sổ điện sau khi nối lại ắc quy 12 V.

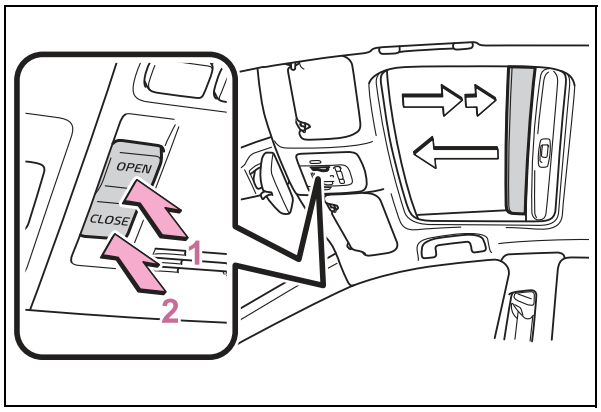
Cửa sổ trời*

*: Nếu có

Sử dụng các nút điều khiển trên trần xe để mở, đóng hoặc nghiêng cửa sổ trời lên và xuống.

Sử dụng cửa sổ trời

n Mở và đóng cửa



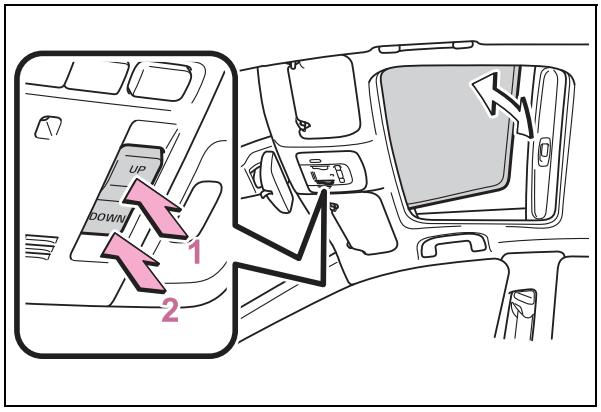
1 Mở cửa sổ trời*

Cửa sổ trời sẽ dừng ngay trước vị trí mở hoàn toàn để giảm tiếng ồn gió. Ấn công tắc này một lần nữa để mở hoàn toàn cửa sổ trời.

2 Đóng cửa sổ trời*

*: Hãy ấn nhẹ vào phía công tắc điều khiển để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

n Nghiêng lên và xuống



1 Nghiêng cửa sổ trời lên*

2 Nghiêng cửa sổ trời xuống*

*: Hãy ấn nhẹ vào phía công tắc điều khiển để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

n Cửa sổ trời có thể được hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Điều khiển cửa sổ trời sau khi tắt hệ thống hybrid

Có thể điều khiển cửa sổ trời trong khoảng 45 giây sau khi công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc tắt. Tuy nhiên, cửa sổ trời sẽ không thể hoạt động được nếu một trong hai cửa trước được mở.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như có vật thể nằm giữa cửa sổ trời và khung cửa trong khi đang đóng hoặc nghiêng cửa sổ trời xuống, thì cửa sổ trời sẽ dừng lại ở vị trí hé mở.

n Chắn nắng

Có thể đóng hoặc mở tấm chắn nắng bằng cách thủ công. Tuy nhiên, tấm chắn nắng sẽ tự động mở khi cửa sổ trời mở.

n Chức năng khóa cửa liên kết với vận hành cửa sổ trời

- Có thể mở và đóng cửa sổ trời bằng chìa khóa cơ.* (→P.408)
- Có thể mở và đóng cửa sổ trời bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.* (→P.104)
- Chuông báo động có thể sẽ bị kích hoạt nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ trời đã được đóng lại bằng chức năng liên kết cửa sổ trời với khóa cửa. (→P.67)

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Khi cửa sổ trời không đóng lại một cách bình thường

Hãy thực hiện theo quy trình sau:

l Nếu cửa sổ trời đóng nhưng sau đó hé mở lại

1 Dừng xe lại.

2 Ấn và giữ nút “CLOSE” *1

Cửa sổ trời sẽ đóng, mở lại và tạm dừng trong khoảng 10 giây *2. Sau đó nó đóng lại và nghiêng lên và tạm dừng trong khoảng 1 giây. Cuối cùng, nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại.

3 Hãy kiểm tra để biết chắc chắn rằng cửa sổ trời đã được đóng lại hoàn toàn và sau đó nhả công tắc.

l Cửa sổ trời sẽ nghiêng xuống nhưng sau đó nó lại nghiêng lên

1 Dừng xe lại.

2 Ấn và giữ công tắc “UP”*1 cho đến khi cửa sổ trời di chuyển đến vị trí nghiêng lên và dừng lại.

3 Hãy nhả nút một lần và sau đó ấn và giữ nút “UP” một lần nữa.*1

Cửa sổ trời sẽ tạm dừng trong khoảng 10 giây ở vị trí nghiêng lên *2. Sau đó nó điều chỉnh một chút và tạm dừng trong vòng 1 giây. Cuối cùng, nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại.

4 Hãy kiểm tra để biết chắc chắn rằng cửa sổ trời đã được đóng lại hoàn toàn và sau đó nhả công tắc.

*1: Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

*2: Nếu nhả công tắc sau khi cửa sổ trời dừng lại trong 10 giây được nói đến ở trên, thì hoạt động tự động sẽ bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp đó, hãy ấn và giữ nút "CLOSE" hoặc nút "UP", cửa sổ trời sẽ nghiêng lên và tạm dừng trong khoảng 1 giây. Sau đó nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại. Kiểm tra để biết chắc chắn rằng cửa sổ trời đã được đóng lại hoàn toàn và sau đó nhả công tắc.

Nếu cửa sổ trời chưa đóng lại hoàn toàn ngay sau khi tiến hành đúng theo quy trình trên, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Chuông cảnh báo cửa sổ trời mở

Chuông kêu và thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin trên bảng táp lô khi tắt công tắc nguồn và cửa người lái được mở ra trong khi cửa sổ trời vẫn đang mở.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Mở cửa sổ trời

l Không để hành khách thò tay hoặc đầu ra ngoài xe trong khi xe đang chạy.

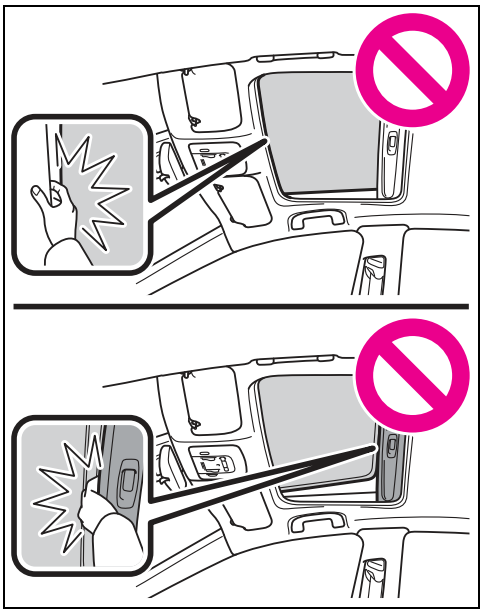
l Không ngồi lên cửa sổ trời.

n Mở và đóng cửa sổ trời

l Người lái chịu trách nhiệm về việc đóng và mở cửa sổ trời.
Để tránh vô tình điều khiển, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển cửa sổ trời. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ trời kẹp vào các bộ phận trên cơ thể.

CẢNH BÁO

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe sẽ không bị kẹp khi vận hành cửa sổ trời.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển cửa sổ trời, hãy điều khiển cửa sổ trời sau khi kiểm tra để đảm bảo các hành khách không có khả năng bị kẹp bởi cửa sổ trời. Không để trẻ nhỏ điều khiển cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị cửa sổ trời kẹp phải.
- Khi rời khỏi xe, hãy tắt công tắc nguồn, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể dẫn đến bị tai nạn do trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng.

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể không hoạt động khi có vật bị kẹt ngay trước thời điểm cửa sổ trời đóng lại hoàn toàn. Hơn nữa, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động khi công tắc cửa sổ trời đang được ấn. Cẩn thận không để kẹp các ngón tay của bạn.

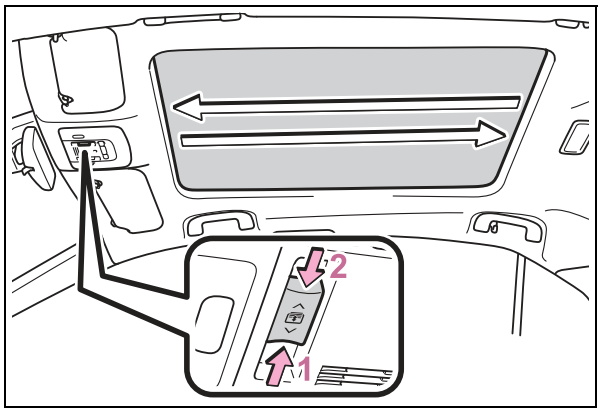
Cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Nếu có

Sử dụng các công tắc trên trần xe để điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện.

Điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng

n Mở và đóng chắn nắng điện



1 Mở chắn nắng điện*

2 Đóng chắn nắng điện*

*: Nhanh chóng trượt và thả công tắc chắn nắng theo bất kỳ hướng nào để dừng chắn nắng điện ở lưng chừng.

n Nghiêng cửa sổ trời kiểu rộng lên và xuống

Nghiêng cửa sổ trời lên (ấn)*

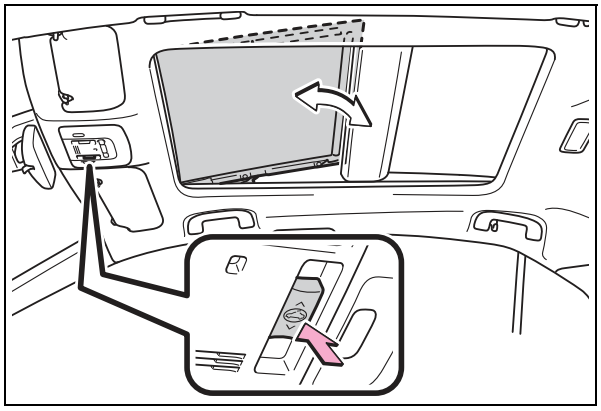
Nếu cửa sổ trời kiểu rộng đang mở, ấn công tắc sẽ đóng nó lại đến vị trí nghiêng lên.

Khi cửa sổ trời kiểu rộng được nghiêng lên, tấm chắn nắng điện sẽ mở ra tới vị trí mở lưng chừng của cửa sổ trời.

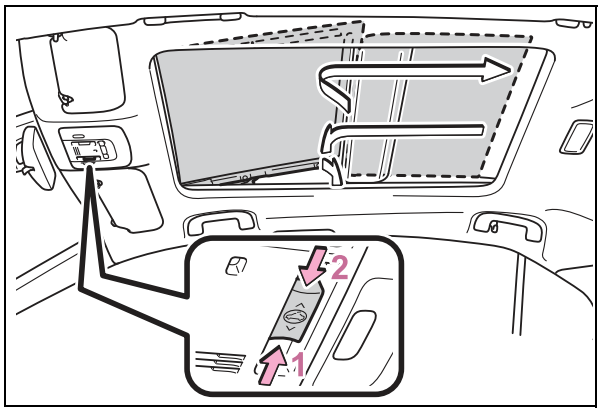
*: Hãy ấn nhẹ công tắc một lần nữa để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

Nghiêng cửa sổ trời xuống (ấn và giữ)

Chỉ có thể hạ cửa sổ trời kiểu rộng xuống khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.



n Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng



1 Mở cửa sổ trời kiểu rộng*

Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện sẽ mở.

Có thể mở cửa sổ trời kiểu rộng khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.

2 Đóng cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Trượt nhanh và nhả công tắc một trong hai hướng để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

n Cửa sổ trời kiểu rộng có thể được hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng sau khi tắt hệ thống hybrid

Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điện vẫn có thể vận hành trong khoảng 45 giây sau khi công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc tắt. Tuy nhiên, nó không thể vận hành được nếu như một trong hai cửa trước được mở ra.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như phát hiện ra có một vật nào đó đang nằm giữa cửa sổ trời kiểu rộng và khung cửa, thì cửa sổ trời sẽ dừng lại và hé mở trong các tình huống sau:

- Cửa sổ trời đang đóng lại hoặc đang nghiêng xuống.
- Chắn nắng điện đang đóng.

n Chức năng vận hành cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng bằng chìa khóa cơ.* (→P.408)
- Cửa sổ trời kiểu rộng có thể mở bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.*(→P.104)
- Chuông báo động có thể sẽ kêu nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ trời kiểu rộng đã được đóng lại bằng chức năng liên kết với khóa cửa. (→P.67)

*: Những chức năng tùy chọn này có thể cần được tùy chỉnh tại đại lý Toyota của bạn.

n Đóng rèm khi cửa sổ trời kiểu rộng đang mở

Trượt công tắc che nắng về phía trước.

Chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng lại tới vị trí mở lưng chừng và dừng lại. Cửa sổ trời kiểu rộng sẽ đóng chặt lại. Sau đó chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng chặt lại.

n Khi cửa sổ trời toàn cảnh không đóng lại một cách bình thường

Hãy thực hiện theo quy trình sau:

1. Dừng xe lại.
2. Bật công tắc nguồn đến ON.
3. Trượt và giữ công tắc cửa sổ trời kiểu rộng hoặc công tắc chắn nắng. Tiếp tục ấn công tắc trong khoảng 10 giây sau khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điều khiển điện đóng và mở. Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện sẽ bắt đầu đóng lại.*
4. Kiểm tra xem cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện đã đóng chặt chưa rồi nhả công tắc ra.

*: Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

Nếu cửa sổ trời toàn cảnh chưa đóng lại hoàn toàn ngay sau khi tiến hành đúng theo quy trình trên, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Chuông cảnh báo cửa sổ trời kiểu rộng đang mở

Chuông báo động sẽ kêu và một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi công tắc nguồn được tắt và cửa người lái được mở với cửa sổ trời kiểu rộng mở.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

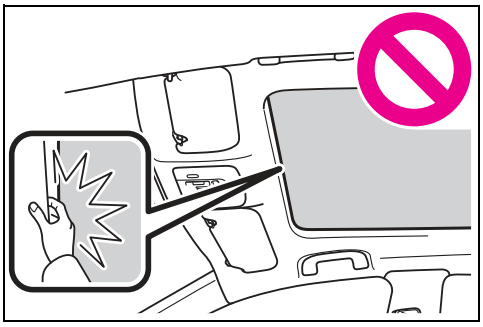
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

n **Mở và đóng chắn nắng điện**

l Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ bộ phận cơ thể nào khi tấm chắn nắng điện đang hoạt động.



l Không được để trẻ em đóng mở chắn nắng điện. Nếu bị chắn nắng kẹp phải có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Mở cửa sổ trời kiểu rộng**

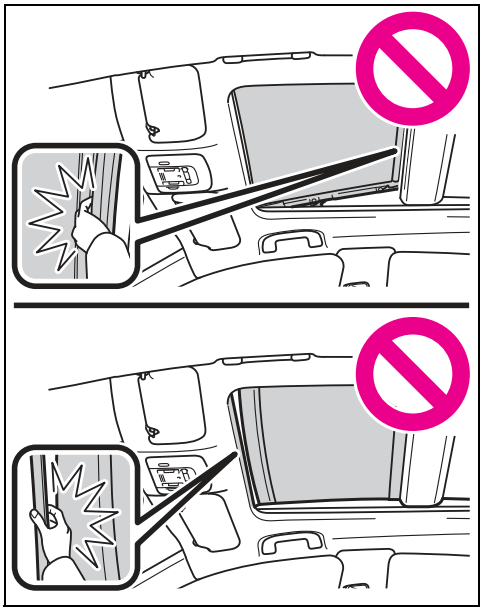
l Không để hành khách thò tay hoặc đầu ra ngoài xe trong khi xe đang chạy.

l Không ngồi lên cửa sổ trời kiểu rộng.

n **Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng**

l Người lái phải chịu trách nhiệm về hoạt động đóng và mở cửa sổ trời. Để tránh bị tai nạn, đặc biệt là do trẻ nhỏ, không được để trẻ nhỏ vận hành cửa sổ trời. Nếu không, trẻ nhỏ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời.

l Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe sẽ không bị kẹp khi vận hành cửa sổ trời kiểu rộng.



l Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và vận hành cửa sổ trời kiểu rộng sau khi chắc chắn rằng không có bất kỳ hành khách nào bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng. Cũng không để trẻ em điều khiển cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không, trẻ hoặc hành khách có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng.

l Khi rời khỏi xe, hãy tắt công tắc nguồn, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể dẫn đến bị tai nạn do trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng.

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

⚠ CẢNH BÁO

- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng đóng lại hoàn toàn. Ngoài ra, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi đang ấn công tắc. Cẩn thận các ngón tay khỏi bị kẹp.

n **Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương**

Không được chạm vào khu vực giữa mép dưới của cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện. Tay bạn có thể sẽ bị kẹp và bị thương. Do đó, nếu để xe trong một thời gian dài dưới ánh nắng mặt trời, phía trong cửa sổ trời kiểu rộng thể bị rất nóng và dẫn đến gây bỏng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng cửa sổ trời kiểu rộng**

- Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy đảm bảo rằng ở mép của cửa sổ trời không bị bám các vật lạ như băng tuyết hoặc đá…
- Không được đập vào bề mặt hoặc mép của cửa sổ trời kiểu rộng bằng các vật cứng.
- Không ấn liên tục vào công tắc sau khi cửa sổ trời kiểu rộng đã được mở ra hết cỡ hoặc đã đóng chặt lại.

n **Sau khi rửa xe hoặc bị dính mưa**

Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy gạt hết nước đọng trên cửa sổ trời kiểu rộng. Nếu không nước có thể sẽ chảy vào trong khoang xe khi mở cửa sổ trời kiểu rộng.

Nhớ vị trí lái*

*: Nếu có

Tính năng này tự động điều chỉnh ghế người lái, vô lăng, các gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình trên kính chắn gió để giúp vào và ra khỏi xe dễ dàng hơn hoặc phù hợp với ý muốn của bạn.

Có thể đặt trước một vị trí lái cho mỗi trong hai nút đặt trước.

Khi My Settings "Cài đặt của tôi" được sử dụng, mỗi người lái đã đăng ký có thể lưu hai vị trí lái mong muốn bằng cách sử dụng các nút này.

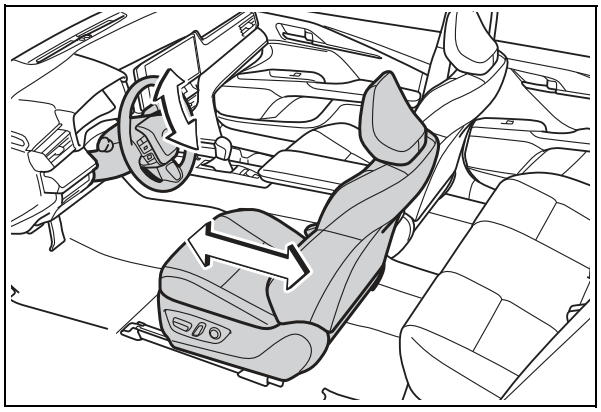
Để biết thêm thông tin chi tiết về Cài đặt của tôi, hãy tham khảo P.140.

Khi một tài xế đã được nhận diện lên xe, vị trí lái đã đăng ký có thể được gọi lại tự động. (chức năng gọi lại bộ nhớ →P.139)

Hệ thống dễ vào xe (chỉ ghế người lái)

Tính năng này tự động điều chỉnh ghế người lái và vô lăng để giúp người lái vào hoặc ra khỏi xe dễ dàng hơn.

Khi tiến hành tất cả các thao tác sau, ghế của người lái và vô lăng sẽ tự động điều chỉnh đến một vị trí mà người lái có thể vào xe hoặc ra khỏi xe một cách dễ dàng.



- Cần số được chuyển đến vị trí P.
- Công tắc nguồn đã tắt.
- Người lái đang không thắt đai an toàn.

Khi tiến hành một trong các thao tác sau, ghế của người lái và vô lăng sẽ được điều chỉnh tự động đến vị trí ban đầu.

- Công tắc nguồn được bật đến ACC hoặc ON.
- Người lái đã thắt đai an toàn.

n Hoạt động của hệ thống dễ vào xe

Khi ra khỏi xe, hệ thống dễ vào xe có thể không hoạt động nếu ghế ở quá gần vị trí sau cùng….

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Trong khi hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế lái, ghế lái sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Kiểm tra vị trí ghế.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n **Trong khi hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động và ghế đang dịch chuyển**

Hãy cẩn thận để không làm kẹp các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác. Nếu không, có thể sẽ gây chấn thương hoặc hỏng hành lý.

Nhớ vị trí lái (chỉ bên phía người lái)

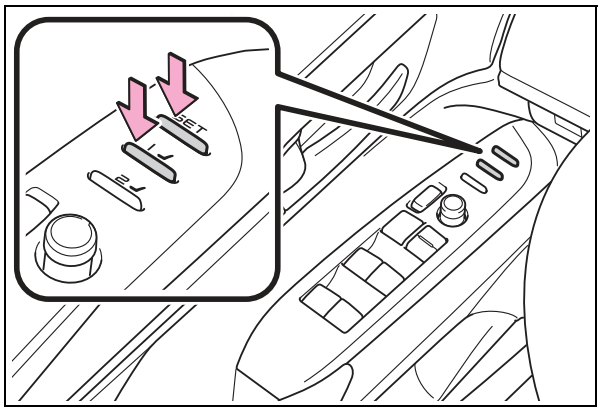
1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Điều chỉnh ghế người lái, vô lăng, gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) đến vị trí mong muốn.

4 Trong khi ấn nút "SET" hoặc trong vòng 3 giây sau khi ấn nút "SET", hãy ấn nút "1" hoặc "2" cho đến khi chuông báo kêu.

Nếu các nút được chọn đã được đặt trước, vị trí lưu lại trước đó sẽ bị ghi đè lên.



n **Các vị trí ghế có thể lưu lại được**

Các vị trí được điều chỉnh có thể được lưu lại, ngoài các vị trí điều chỉnh bởi công tắc đỡ ngang lưng ghế.

n **Để sử dụng chính xác chức năng nhớ vị trí lái**

Nếu ghế đang ở vị trí xa nhất có thể và hàng ghế được điều chỉnh về cùng một hướng, vị trí ghi nhớ có thể khác một chút khi gọi lại.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi điều chỉnh ghế**

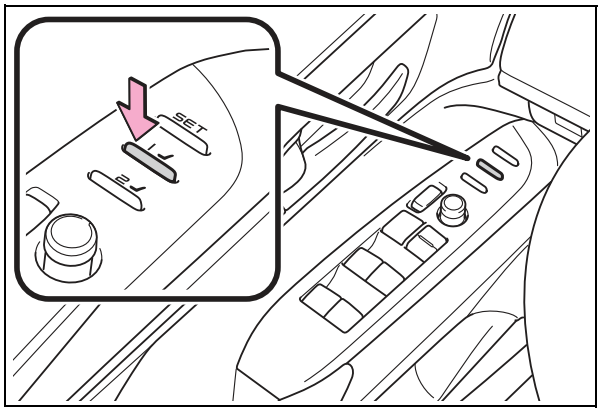
Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để tránh cho ghế va vào hành khách phía sau hoặc ép người bạn vào vô lăng.

Gọi lại vị trí lái (chỉ bên phía người lái)

1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Ấn một trong các nút cho vị trí lái mà bạn muốn gọi lại cho đến khi chuông báo kêu.



n **Để dừng lưng chừng hoạt động gọi lại vị trí ghế**

Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn vào nút "SET".
- Ấn vào nút "1" hoặc "2".
- Ấn một trong các công tắc điều chỉnh ghế (chỉ hủy gọi lại vị trí ghế).
- Ấn công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng (chỉ hủy chức năng gọi lại vị trí vô lăng).

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Khi gọi lại vị trí lái hoặc hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế lái, ghế lái sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra vị trí ghế.

n Vận hành chức năng nhớ vị trí lái sau khi tắt công tắc nguồn

Các vị trí ghế được lưu lại có thể được kích hoạt trong khoảng 3 phút sau khi cửa người lái được mở ra và 1 phút sau khi cửa người lái được đóng lại.

n Khi không thể gọi lại vị trí ghế đã được ghi

Không thể gọi lại được vị trí ghế trong một vài trường hợp khi vị trí nhớ ghế được ghi trong một phạm vi nhất định. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Gọi lại vị trí lái tự động khi lên xe (chức năng gọi lại bộ nhớ) (chỉ phía người lái)

n Nhận dạng người lái bằng My Settings "Cài đặt của tôi"

Có thể gọi các vị trí lái một cách tự động cho mỗi người lái đã đăng ký trong My Settings "Cài đặt của tôi".

- Quy trình đăng ký vị trí lái

Khi chuyển cần số đến vị trí P sau khi lái xe, vị trí lái hiện tại sẽ được ghi lại.

- Quy trình gọi lại vị trí lái

1 Nhận diện bằng chìa điện tử: Hãy mang chìa chỉ dùng chìa đã được gán và đăng ký trong My Settings, và sau đó mở khóa và mở cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Các vị trí lái ngoài vô lăng và màn hình trên kính chắn gió sẽ dịch chuyển đến vị trí đã được lưu lại. Tuy nhiên, ghế sẽ dịch chuyển nhẹ đến vị trí phía sau vị trí đã ghi nhớ để giúp người lái vào xe dễ dàng hơn.

Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được lưu lại, ghế và vị trí lái xe sẽ không dịch chuyển.

2 Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON.

Ghế, vô lăng và màn hình trên kính chắn gió (chỉ khi công tắc nguồn ở ON) sẽ di chuyển đến vị trí đã ghi nhớ.

- Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Khởi tạo cài đặt người lái đã đăng ký trong màn hình "Cài đặt của tôi".

Để biết các thông tin về khởi tạo các cài đặt đăng ký của người lái, hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

---

n Gọi lại vị trí lái bằng cách sử dụng chức năng gọi lại bộ nhớ với chìa khóa điện tử

- Thời gian hoạt động có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị được sử dụng để xác định một cá nhân.
- Vì một vị trí lái có thể được đăng ký cho từng chìa khóa điện tử, nếu mang theo 2 hoặc nhiều chìa khóa, vị trí lái được gọi lại có thể khác nhau.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Khi gọi lại vị trí lái, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế lái, ghế lái sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra vị trí ghế.

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

Cài đặt của tôi

Bằng cách nhận diện một cá nhân thông qua một thiết bị, chẳng hạn như chìa khóa điện tử, có thể gọi lại vị trí lái xe và cài đặt xe đã lưu lại cho người lái xe đó khi vào trong xe.

Bằng cách gán thiết bị xác thực cho người lái, người lái xe có thể vào xe với các cài đặt ưa thích của họ.

Có thể lưu được các cài đặt cho 3 người lái trong My Setting (Các cài đặt của tôi).

Để biết các thông tin về việc đăng ký/xóa thông tin các thiết bị xác thực vân tay, thay tên của người lái, khởi tạo các cài đặt đăng ký của người lái, thay đổi người lái và xóa xác đăng ký của người lái bằng cách thủ công, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Các kiểu thiết bị xác thực có thể gán

Có thể xác thực được một cá nhân bằng các thiết bị xác thực sau đây.

- Chìa khóa điện tử

Có thể xác thực được một cá nhân khi hệ thống mở khóa và khởi động

thông minh đang phát hiện chìa khóa điện tử của người đó. (→P.112)

- Thiết bị Bluetooth®

Thông tin thiết bị được đăng ký khi thiết bị Bluetooth® này được kết nối với hệ thống âm thanh. Để biết các thông tin kết nối các thiết bị Bluetooth®, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện". Khi thiết bị được đăng ký bằng khóa điện tử, việc nhận dạng thông qua thiết bị Bluetooth® sẽ không được thực hiện.

Các chức năng gọi lại

Khi cá nhân được xác thực từ thiết bị xác thực, các cài đặt cho các chức năng sau đây sẽ được gọi lại.

- Vị trí lái (chức năng gọi lại bộ nhớ)*1

Sau khi một cá nhân được nhận diện, vị trí lái xe đã được đặt khi hoàn thành quá trình lái xe lần cuối (với cần số được đặt ở vị trí P) sẽ được gọi lại khi thực hiện thao tác sau.

- Khi một cá nhân được nhận diện nhờ chìa khóa điện tử: Mở khóa cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

- Các màn hình đồng hồ*2, màn hình trên kính chắn gió*1, 2, và màn hình đa phương tiện*2

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng khi công tắc nguồn tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Chức năng hỗ trợ lái xe an toàn*2

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Có thể cài đặt các cài đặt xe bằng màn hình hệ thống đa phương tiện*2

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

*1: Nếu có

*2: Một số cài đặt không thực hiện được

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 144

Hành lý và hàng hóa..... 150

Kéo moóc..... 151

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc nguồn 152

Chế độ lái EV..... 156

Hộp số Hybrid 158

Công tắc xi nhan 162

Phanh đỗ..... 163

Chức năng giữ phanh..... 166

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 169

AHB (Chiếu xa tự động).. 172

Công tắc đèn sương mù.. 175

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 176

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu ... 180

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 182

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 188

LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 202

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 207

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)..... 212

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 214

Hệ thống điều khiển chạy tự động..... 226

Theo dõi điểm mù (BSM) 230

Hỗ trợ xuống xe an toàn . 235

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 239

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 245

Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB) 251

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe) 256

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn) 258

Công tắc chọn chế độ lái xe 260

Các hệ thống hỗ trợ lái xe 261

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 266

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 268

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Quy trình lái xe

n Khởi động hệ thống hybrid

→P.152

n Lái xe

1 Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển cần số sang vị trí D. (→P.158)

2 Nhả phanh đỗ. (→P.163)

Nếu phanh đỗ ở chế độ tự động, thì phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra. (→P.163)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

n Dừng xe

1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ. (→P.163)

Nếu xe được đỗ lại một thời gian, hãy chuyển cần số đến vị trí P. (→P.158)

n Đỗ xe

1 Với cần số ở số D, nhấn bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn.

2 Gài phanh đỗ. (→P.163)

Chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đang bật.

Không được nhấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

3 Chuyển cần số tới vị trí P. (→P.158)

4 Ấn công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.

5 Nhả chậm bàn đạp phanh.

6 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang theo chìa điện tử

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

n Khởi hành khi xe đang trên dốc

1 Hãy đảm bảo rằng phanh đỗ đã được gài và chuyển cần số tới vị trí D.

2 Đạp nhẹ bàn đạp ga.

3 Nhả phanh đỗ.

---

n Khởi hành trên dốc lên

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→P.262)

n Đối với lái tiết kiệm nhiên liệu

Lưu ý rằng những xe hybrid cũng giống như xe thông thường, cần hạn chế những hoạt động như tăng tốc bất ngờ. (→P.266)

n Lái xe khi trời mưa

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

n Hạn chế công suất hệ thống hybrid (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

l Không được nhấn cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất của hệ thống hybird có thể sẽ bị hạn chế.

l Một thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống này đang hoạt động.

n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO (→P.87)

Có thể đạt được lái xe thân thiện với môi trường dễ dàng hơn bằng cách điều khiển trong phạm vi hoạt động tham khảo. Ngoài ra, bằng cách điều khiển trong phạm vi hoạt động tham khảo, dễ dàng đạt được điểm Eco tốt.

l Khi khởi hành:

Nhấn từ từ bàn đạp ga để lái xe trong phạm vi hoạt động tham chiếu và tăng ga đến tốc độ mong muốn. Bằng cách hạn chế tăng ga quá mức, sẽ đạt được kết quả Eco khởi hành tốt.

l Khi đang lái xe:

Sau khi tăng ga đến tốc độ mong muốn, nhả bàn đạp ga và lái xe ở tốc độ ổn định khi điều khiển ở trong phạm vi hoạt động tham chiếu. Bằng điều khiển trong phạm vi hoạt động tham chiếu, sẽ đạt được kết quả Eco chạy đều ga tốt.

l Khi dừng xe:

Bằng việc nhả sớm bàn đạp ga trước khi giảm tốc, sẽ dễ dàng đạt được kết quả Eco dừng xe tốt.

n Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

l Trong 300 km đầu tiên:

Tránh phanh gấp.

l Trong 1000 km đầu tiên:
- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Tránh tăng ga đột ngột.
- Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

n Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P.423)

n Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu

→P.80, 94

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi khởi động xe

Luôn giữ chân trên bàn đạp phanh khi dừng xe với chỉ báo "READY" sáng. Điều này nhằm tránh cho xe khỏi bị trôi.

n Khi lái xe

l Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.

- Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

- Xe không có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe đang dẫn động bởi duy nhất môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn hoạt động từ động cơ, người qua đường có thể đánh giá sai sự chuyển động của xe.
- Xe có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe đang dẫn động bởi duy nhất môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn hoạt động từ động cơ, người qua đường có thể đánh giá sai sự chuyển động của xe. Thậm chí xe đã được trang bị hệ thống cảnh báo bằng âm thanh, hãy lái xe cẩn thận giống như trường hợp có người đi bộ ở gần, có thể họ không chú ý đến xe nếu khu vực xung quanh đang bị ồn.
- Không lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy.
  Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Do vậy, hỏa hoạn có thể xảy ra nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.
- Không được tắt hệ thống hybrid khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe, có thể không ảnh hưởng đến điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, tuy nhiên, trợ lực lái sẽ bị mất. Điều này sẽ gây khó khăn để đánh lái, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.
  Trong trường hợp khẩn cấp, như khi không thể dừng xe theo cách thông thường: →P.356
- Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.
  Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P.158)
- Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hay gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe khi đang lái xe.
  Nếu không có thể dẫn đến mất lái.
- Luôn đảm bảo rằng tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách không ở bên ngoài xe.

n Khi lái xe trên đường trơn trượt

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- Khi tăng tốc động cơ đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt.
- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

n Khi chuyển cần số

- Không để xe lăn về phía sau khi cần số đang để ở vị trí tiến, hoặc để xe tiến về phía trước khi cần số đang để ở vị trí R.
  Nếu không, có thể dẫn đến tai nạn hoặc gây hỏng xe.
- Không chuyển cần số tới vị trí P khi xe đang chạy.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.

⚠ CẢNH BÁO

- Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chạy về phía trước. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số sang vị trí số tiến trong khi xe đang lùi về sau.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Việc chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ ngắt kết nối với hệ thống hybrid. Chức năng phanh động cơ không khả dụng khi hệ thống hybrid bị ngắt kết nối.
- Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga. Chuyển cần số sang vị trí khác P hoặc N, có thể làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n Nếu bạn nghe thấy tiếng ken két hoặc tiếng rít (bộ báo mòn má phanh)

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra và thay thế má phanh càng sớm càng tốt.

Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

n Khi đang dừng xe

- Không được nhấn bàn đạp ga khi không cần thiết.
  Nếu cần số đang ở vị trí khác P hoặc N, thì xe có thể tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn.
- Để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn nhấn bàn đạp phanh trong khi dừng xe với đèn chỉ báo "READY" sáng, hãy gài phanh đỗ nếu cần thiết.
- Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.
- Tránh tăng tốc động cơ lên cao.
  Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

n Khi đỗ xe

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
  Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:
  - Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
  - Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mắt kính làm bằng thuỷ tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
  - Các lon nước có ga có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.
- Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.
- Luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số tới vị trí P, tắt hệ thống hybrid và khóa xe.
  Không rời khỏi xe khi đèn chỉ báo "READY" đang sáng.
  Nếu xe đang đỗ với cần số đã ở vị trí P nhưng phanh đỗ chưa được gài thì xe có thể sẽ bị dịch chuyển, và có thể dẫn tới tai nạn.
- Không chạm vào đường ống xả khi đèn chỉ báo "READY" sáng hoặc ngay sau khi hệ thống hybrid ngừng hoạt động.
  Nếu không có thể sẽ bị bỏng.

n Khi chợp mắt trong xe

Hãy tắt hệ thống hybrid. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc nhấn bàn đạp ga, thì có thể sẽ gây ra tai nạn hoặc cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém, thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

n Khi phanh xe

- Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
  Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.
- Nếu hệ thống điều khiển phanh điện tử không hoạt động, không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp do khi đó phải dùng đến phanh.
  Trong những trường hợp này, phanh vẫn làm việc nhưng nó đòi hỏi cần phải tác dụng lực vào bàn đạp phanh lớn hơn nhiều so với bình thường. Quãng đường phanh cũng có thể tăng lên. Hãy sửa hệ thống phanh của bạn ngay lập tức.
- Hệ thống phanh gồm có 2 hệ thống phanh thủy lực độc lập; nếu có một trong hai hệ thống bị hỏng, thì hệ thống còn lại vẫn có thể hoạt động được. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

n Nếu xe bị sa lầy

Không quay bánh xe quá mức khi một trong các bánh xe tách khỏi đường hoặc khi xe bị sa lầy trong cát, bùn… Việc này có thể làm hỏng tới các thiết bị truyền lực hoặc đẩy xe về phía trước hoặc phía sau, gây ra tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

n Khi lái xe

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, vì công suất của hệ thống hybrid có thể sẽ bị hạn chế.

CHÚ Ý

- Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

Khi đỗ xe

Luôn gài phanh đỗ và để cần số ở vị trí P. Nếu không, xe có thể sẽ dịch chuyển hoặc tăng tốc đột ngột nếu chẳng may đạp nhầm phải chân ga.

Tránh làm hỏng các chi tiết của xe

- Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài.
  Nếu không, có thể làm hỏng hệ thống trợ lực lái.
- Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, gầm xe...

Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

- Có thể sẽ khó điều khiển xe.
- Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.
- Xe bị nghiêng bất thường.

Các bước xử lý khi xe bị xịt lốp (→P.386, 397)

Khi lái xe qua đường ngập nước

Không lái xe trên đường bị ngập do mưa lớn... Nếu không có thể sẽ gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe, chẳng hạn như:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Sự thay đổi về chất lượng và số lượng của dầu động cơ, dầu hộp số hybrid, vv…
- Tình trạng bôi trơn của các vòng bi và khớp nối của hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và tính năng của các vòng bi và khớp nối…

Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

Khi thực hiện các thao tác bất thường sau đây với bàn đạp ga đang được nhấn, công suất hệ thống hybrid có thể bị hạn chế.

- Khi cần số được chuyển đến vị trí R*.
- Khi cần số được chuyển từ vị trí P hoặc R đến vị trí để xe di chuyển về phía trước như đến số D*.

Khi hệ thống hoạt động, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Hãy đọc thông điệp và làm theo hướng dẫn.

*: Tùy vào tình huống, vị trí cần số có thể không thay đổi.

n **Điều khiển dẫn động - khởi động**

Khi TRC được tắt (→P.262), đồng thời việc Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột sẽ không hoạt động. Nếu xe bạn gặp trục trặc khi thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết mới do vận hành chức năng Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ, hãy vô hiệu hóa hệ thống TRC (→P.262) sao cho xe có thể thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết.

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về các lưu ý khi chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng:

⚠ CẢNH BÁO

n **Các đồ vật không được đặt trong khoang hành lý**

Những đồ vật sau có thể gây ra hỏa hoạn nếu được để trong khoang hành lý:

l Can đựng xăng

l Các loại bình xịt

n **Các lưu ý khi cất đồ**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

l Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.

l Để tránh việc các kiện hàng hay hành lý trượt về phía trước khi phanh, không xếp đồ vào khoang hành lý cao hơn lưng ghế. Hãy giữ cho hành lý hay hàng hoá càng sát sàn xe càng tốt.

l Khi gập hàng ghế sau xuống, bạn không nên để những đồ vật dài ngay phía sau lưng ghế trước.

l Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.

- Ở chân người lái
- Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
- Trên khay để đồ

- Trên bảng táp lô
- Trên mặt táp lô

⚠ CẢNH BÁO

l Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.

l Không cho phép bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.

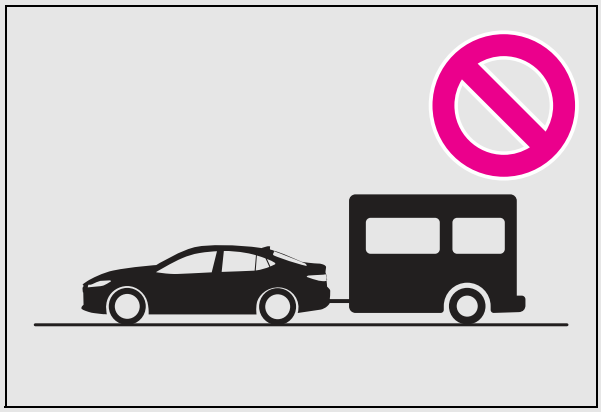
n **Chất tải và phân bố tải trọng**

l Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.

l Không chất tải lệch.
Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị bạn không nên sử dụng xe của bạn để kéo moóc. Toyota cũng khuyến nghị bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp… Xe của bạn không được thiết kế để kéo moóc hoặc để gắn giá treo.



Công tắc nguồn

Thực hiện các thao tác sau khi mang theo người chìa khoá điện tử để khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn.

Khởi động hệ thống hybrid

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.163)

2 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Nếu không xuất hiện, không thể khởi động được hệ thống hybrid.

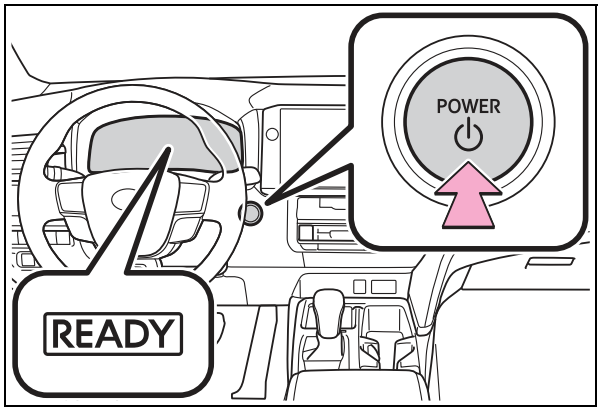
4 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Khi thao tác với công tắc nguồn, ấn chắc chắn một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Nếu đèn chỉ báo "READY" sáng lên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường.

Tiếp tục đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn chỉ báo "READY" sáng.

Hệ thống hybrid có thể khởi động được từ bất cứ chế độ nào của công tắc nguồn.



5 Kiểm tra rằng đèn chỉ báo "READY" sáng.

Xe không thể di chuyển được nếu chỉ báo "READY" tắt.

n Chiếu sáng công tắc nguồn

Theo từng tình huống, độ sáng của công tắc nguồn hoạt động như sau.

- Khi cửa người lái hoặc cửa của hành khách phía trước đang mở, đèn chỉ báo nguồn sáng.
- Khi tắt công tắc nguồn và nhấn bàn đạp phanh mà có mang theo chìa khóa điện tử trong người, đèn công tắc nguồn sẽ nháy.
- Khi công tắc nguồn đang ở chế độ ACC hoặc ON, thì đèn công tắc nguồn sẽ sáng lên.
- Khi chuyển công tắc nguồn từ chế độ ACC hoặc ON sang OFF, thì đèn công tắc nguồn sẽ sáng một khoảng thời gian. Sau đó, đèn công tắc nguồn tắt.

n Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P.66) Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Khi thông điệp liên quan đến khởi động được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Nếu cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ, thì hệ thống hybrid không thể khởi động được động cơ bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.409 để khởi động hệ thống hybrid. Tuy nhiên, nếu chìa khóa điện tử được mang vào bên trong xe và các cửa đã được khóa lại (→P.107), thì động cơ có thể khởi động được.

n Khi nhiệt độ bên ngoài xe là thấp, như trường hợp lái xe trong thời tiết mùa đông

- Khi khởi động hệ thống Hybrid, thời gian nháy của đèn chỉ báo

"READY" có thể dài. Chỉ rời khỏi xe khi chỉ báo "READY" sáng ổn định, sáng ổn định có nghĩa là xe có khả năng di chuyển được.

- Khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) ở điều kiện cực lạnh (dưới -30°C) do ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, hệ thống hybrid không thể khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại sau khi nhiệt độ của ắc quy hybrid tăng lên do nhiệt độ bên ngoài đã tăng lên...

Âm thanh và rung động đặc biệt của xe hybrid

→P.60

Nếu ắc quy 12V bị hết điện

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.410 để khởi động lại hệ thống hybrid.

Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

→P.349

Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

→P.113

Chú ý về chức năng vào xe

→P.114

Khi thông báo "Lỗi hệ thống mở khóa & khởi động thông minh Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị lỗi. Hãy cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota ngay lập tức.

Nếu đèn chỉ báo "READY" không sáng lên

Trong trường hợp đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, kể cả khi sau khi thực hiện đúng quy trình khởi động xe, hãy liên hệ với Đại lý Toyota ngay lập tức.

Nếu hệ thống hybrid đang bị lỗi

→P.64

Pin chìa khóa điện tử

→P.349

Hoạt động của công tắc nguồn

- Nếu ấn công tắc nguồn không nhanh và dứt khoát, không thể thay đổi được chế độ của công tắc nguồn hoặc không thể khởi động được hệ thống hybrid.
- Nếu bạn cố gắng khởi động lại hệ thống hybrid ngay sau khi tắt công tắc nguồn, trong một vài trường hợp hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Sau khi tắt công tắc nguồn, hãy đợi khoảng vài giây trước khi khởi động lại hệ thống hybrid.

Tùy chọn

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo P.408.

CẢNH BÁO

Khi khởi động hệ thống hybrid

Chỉ khởi động hệ thống hybrid khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không được nhấn bàn đạp ga trong khi đang khởi động hệ thống hybrid dưới mọi tình huống.
Nếu không, có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Khi khởi động hệ thống hybrid

Nếu hệ thống hybrid khó khởi động, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

Các triệu chứng chỉ báo hư hỏng với công tắc nguồn

Nếu cảm thấy công tắc nguồn hoạt động khác so với bình thường, chẳng hạn như bị kẹt nhẹ, thì có thể có hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Dừng hệ thống hybrid

1 Hãy dừng hẳn xe lại.

2 Gài phanh đỗ (→P.163) và chuyển cần số tới vị trí P.

Không được nhấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

3 Hãy ấn công tắc nguồn

Hệ thống hybrid sẽ ngừng hoạt động và màn hình đồng hồ táp lô sẽ xuất hiện.

4 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng trên màn hình đa thông tin không xuất hiện chữ "ACCESSORY" hoặc "POWER ON".

⚠ CẢNH BÁO

n **Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp**

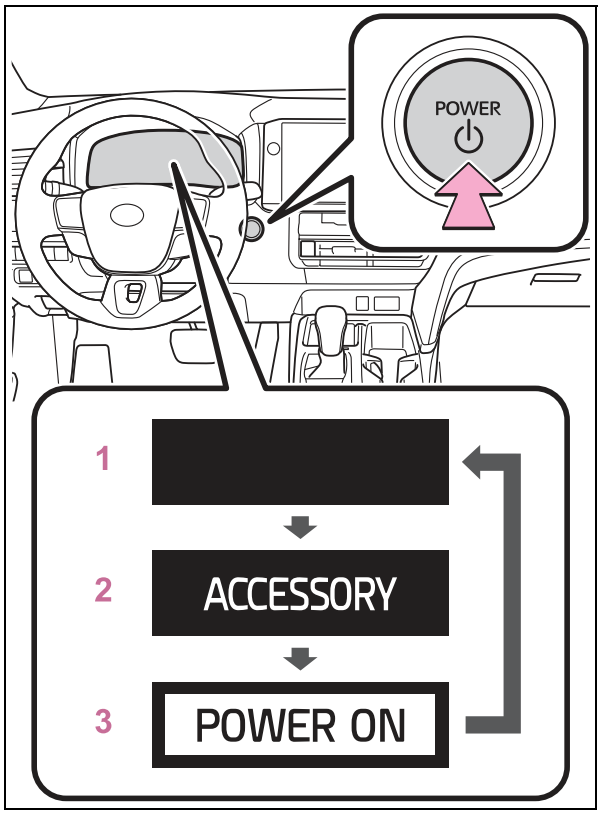
l Nếu muốn dừng hệ thống hybrid trong tình huống khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong thời gian lâu hơn 2 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→P.356)
Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc nguồn khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe sẽ không làm mất lái hoặc điều khiển phanh, tuy nhiên trợ lực lái sẽ bị mất. Điều này sẽ gây khó khăn để đánh lái, vì vậy bạn nên lái xe vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

l Nếu vận hành công tắc nguồn khi xe đang chạy, một thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo sẽ kêu.

l Để khởi động lại động cơ sau khi tắt khẩn cấp, hãy chuyển cần số về vị trí N sau đó ấn vào công tắc nguồn.

Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn

Các chế độ làm việc có thể thay đổi được bằng cách ấn công tắc nguồn với bàn đạp phanh đã được nhả ra. (Chế độ thay đổi mỗi lần nhấn công tắc nguồn.)



1 OFF*1

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

2 ACC*2

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

Chữ "ACCESSORY" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

3 BẬT

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị

điện trên xe.

Chữ "POWER ON" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

*1: Nếu cần số không ở vị trí P hoặc nút nhả cần số được nhấn khi tắt hệ thống hybrid, công tắc nguồn sẽ giữ ở chế độ ON, chứ không phải tắt OFF.

*2: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.430)

n Khi chế độ ACC được đặt ở trạng thái tắt

- Với trường hợp đã tắt công tắc nguồn, vẫn sử dụng được màn hình đa phương tiện trong một khoảng thời gian nhất định cho đến khi chức năng tiết kiệm ắc quy bắt đầu hoạt động.
- Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn đang hoạt động, chuông báo sẽ kêu và các chỉ dẫn bằng giọng nói sẽ được phát ra (xe có hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn).

n Chức năng tự động tắt nguồn

- Nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong thời gian hơn 20 phút với cần số ở vị trí P hoặc nút nhả cần số không được nhấn, công tắc nguồn sẽ tự động chuyển OFF.
- Nếu ắc quy 12 V đang ở trạng thái yếu điện với cần số ở vị trí P hoặc nút nhả cần số không được nhấn, và công tắc động cơ ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động). Thì công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang trạng thái OFF.

Tuy nhiên, chức năng này sẽ không thể tránh hoàn toàn tình trạng phóng điện của ắc quy 12 V. Không để xe ở chế độ ACC hoặc ON trong một thời gian dài khi hệ thống hybrid không hoạt động.

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Không được để công tắc nguồn ở ACC hoặc ON trong thời gian dài trong khi hệ thống hybrid đã tắt.
- Nếu "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" xuất hiện trên màn hình đa thông tin, công tắc nguồn sẽ không tắt đi. Rời khỏi xe sau khi đã tắt công tắc nguồn.

Khi tắt hệ thống hybrid với cần số đang ở vị trí khác P

Nếu hệ thống hybrid bị tắt khi cần số không ở vị trí P hoặc nút nhả số được nhấn, công tắc nguồn sẽ không tắt mà chuyển sang ON. Thực hiện theo quy trình sau để tắt công tắc nguồn:

1. Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.
2. Chuyển cần số tới vị trí P.

Không được nhấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

3. Kiểm tra rằng "POWER ON" được hiển thị trên màn hình đa thông tin và hãy ấn nhanh và dứt khoát vào công tắc nguồn.
4. Kiểm tra rằng chữ "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" trên màn hình đa thông tin đã tắt.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

l Không tắt hệ thống hybrid khi cần số không ở vị trí P hoặc nút nhả cần số bị nhấn. Nếu hệ thống hybrid dừng hoạt động mà cần số đang ở vị trí khác P hoặc nút nhả cần số bị nhấn, thì công tắc nguồn sẽ không chuyển về OFF mà vẫn giữ ở ON. Nếu để xe ở chế độ ON, thì ắc quy có thể hết điện.

CHÚ Ý

l Nếu chữ “ACCESSORY” hoặc “POWER ON” xuất hiện trên đồng hồ táp lô khi hệ thống hybrid không hoạt động, thì công tắc nguồn sẽ không tắt.
Rời khỏi xe sau khi đã tắt công tắc nguồn.

Chế độ lái EV

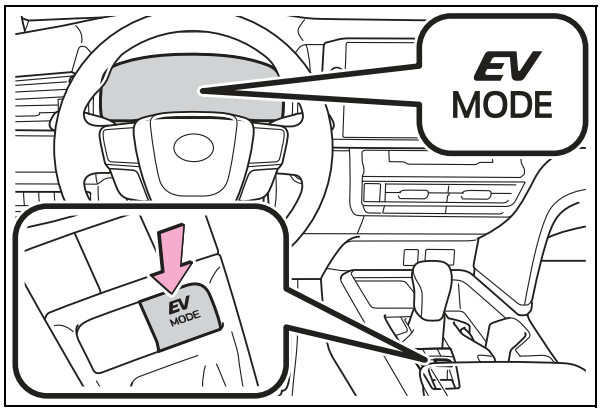
Trong chế độ lái EV, môtơ điện được cấp nguồn bởi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo), và chỉ sử dụng duy nhất mô tơ điện để dẫn động xe.

Chế độ này cho phép bạn lái xe ở khu dân cư vào sáng sớm hoặc ban đêm hoặc ở những nơi đỗ xe trong nhà để giảm thiểu tiếng ồn và khí phát thải.

Hướng dẫn thao tác

Bật/ tắt chế độ dẫn động EV

Khi bật chế độ lái EV, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ sáng lên. Việc ấn công tắc khi ở chế độ lái EV sẽ đưa xe trở về điều kiện lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo])



n **Trường hợp không thể bật được chế độ lái EV**

Không thể bật chế độ lái EV trong các tình huống sau đây. Nếu không thể bật ON, chuông báo sẽ kêu và thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

l Nhiệt độ của hệ thống hybrid là

cao.
Xe đang được lái giữa trời nắng, khi lái xe lên đồi hoặc lái ở tốc độ cao…

- Nhiệt độ của hệ thống hybrid thấp.
Xe đã được để ở nơi có nhiệt độ thấp trong một khoảng thời gian dài…
- Động cơ xăng đang được hâm nóng.
- Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị yếu điện.
Mức ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình kiểm soát năng lượng thấp. (→P.95)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…
- Bộ sấy kính chắn gió đang được sử dụng.

n Chuyển đến chế độ lái EV khi động cơ xăng đã nguội

Sau khi hệ thống hybrid đã được khởi động, đèn chỉ báo “READY” sáng, ấn công tắc chế độ lái EV trước khi động cơ xăng khởi động để bật chế độ lái EV.

Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện của xe, chế độ lái xe EV có thể bị hủy và lái xe bình thường (sử dụng động cơ xăng và mô tơ điện [mô tơ kéo]) có thể được tiếp tục.

n Tự động hủy chế độ lái EV

Khi lái xe ở chế độ lái EV, động cơ xăng có thể khởi động tự động và xe có thể được dẫn động bằng động cơ xăng và mô tơ điện (mô tơ kéo) trong các tính huống sau. Khi chế độ lái xe EV bị vô hiệu hóa, chuông báo sẽ kêu chỉ báo chế độ lái EV sẽ nháy, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị yếu.
Mức ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình kiểm soát năng lượng thấp. (→P.95)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…

n Quãng đường xe có thể chạy được khi ở chế độ lái EV

Quãng đường xe có thể chạy được ở chế độ EV là từ vài trăm mét đến khoảng 1 km. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện của xe, trong vài tình huống không thể lái xe ở chế độ lái EV.
(Quãng đường xe có thể chạy được phụ thuộc vào mức điện của ắc quy hybrid và điều kiện lái xe.)

n Tiết kiệm nhiên liệu

Hệ thống hybrid được thiết kế để đạt được tính tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất khi lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo]). Việc lái xe ở chế độ dẫn động EV nhiều hơn mức cần thiết có thể sẽ tốn nhiên liệu.

n Nếu thông điệp "Chế độ EV không khả dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Chỉ ra rằng chế độ lái EV không khả dụng. Lý do chế độ lái EV không khả dụng (xe đang chạy không tải, ắc quy bị yếu điện, tốc độ xe lớn hơn dải tốc độ hoạt động của chế độ lái EV hoặc nhấn bàn đạp ga quá nhiều) có thể được hiển thị. Sử dụng chế độ lái EV khi khả dụng.

n Nếu thông điệp "Chế độ EV bị vô hiệu hóa" được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Chỉ ra rằng chế độ lái EV đã bị hủy tự động. Lý do chế độ EV không khả dụng (ắc quy bị yếu điện, tốc độ xe lớn hơn dải tốc độ hoạt động của chế độ EV hoặc nhấn bàn đạp ga quá nhiều) có thể được hiển thị. Hãy lái xe một lúc trước khi bật lại chế độ lái EV một lần nữa.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

l Xe không có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý đến những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ, vì vậy phải đặc biệt lưu ý khi lái xe.

l Xe có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý đến những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ. Hãy đặc biệt lưu ý khi lái xe kể cả khi hệ thống cảnh báo sự gần kề của xe đang hoạt động.

Hộp số Hybrid

Chọn vị trí số tùy vào mục đích và tình huống lái xe.

Mục đích chuyển số và chức năng

Vị trí cần số	Mục đích hoặc chức năng
P	Đỗ xe/khởi động hệ thống hybrid
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường*1
S	Lái xe ở chế độ S*2 (→P.161)

*1: Để cải thiện tính tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe trong điều kiện bình thường.

*2: Bằng việc chọn dải số trong chế độ S, bạn có thể điều khiển được lực tăng tốc và lực phanh động cơ.

n **Khi lái xe với chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đã được kích hoạt**

Kể cả khi thực hiện các thao tác sau nhằm sử dụng phanh động cơ, thì phanh động cơ cũng sẽ không hoạt động do chức năng điều khiển chạy tự động hoặc chạy tự động theo dõi bằng ra-đa vẫn chưa được vô hiệu hóa.

l Xe có công tắc chuyển số trên vô lăng: Trong khi lái xe ở vị trí D, hãy xuống đến D5 hoặc D4. (→P.214)

l Khi chuyển chế độ lái sang chế độ thể thao trong khi xe đang ở số D. (→P.260)

n **Hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển khởi động - dẫn động)**

→P.149

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe trên đường trơn trượt**

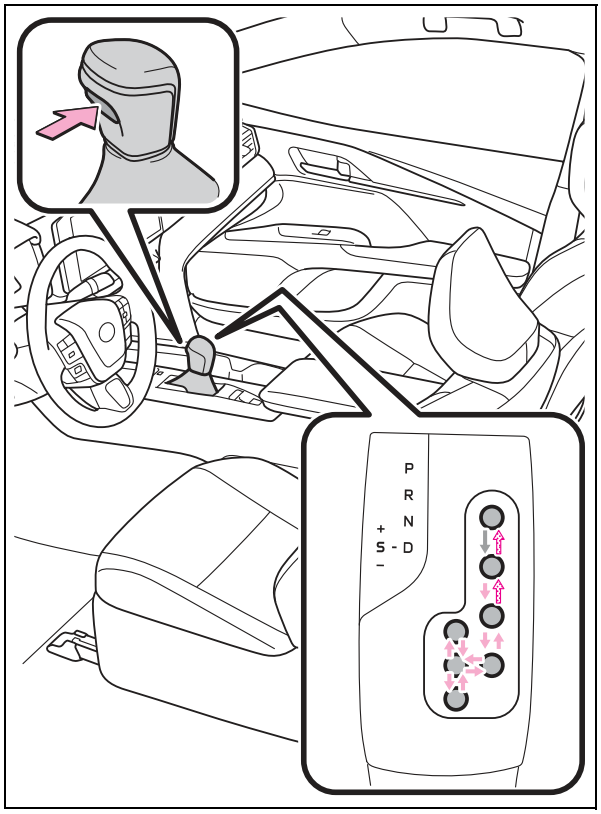
Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột.
Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn, dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

n **Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

Nếu cần số ở vị trí N, ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không thể nạp điện được kể cả khi động cơ đang nổ máy. Do đó, ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ phóng điện, nếu để cần số ở vị trí N trong một thời gian dài, điều này có thể dẫn đến xe không thể khởi động được.

Chuyển cần số



⬅: Trong khi công tắc nguồn ở ON và nhấn bàn đạp phanh*, chuyển cần số đồng thời ấn vào nút nhả khóa cần số trên núm cần số.

⇦: Chuyển cần số đồng thời ấn nút nhả khóa cần số trên núm cần số.

⬅: Chuyển cần số bình thường.

Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại.

*: Để có thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P, người lái phải đạp phanh trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số. Nếu người lái ấn nút nhả khóa chuyển số trước thì sẽ không nhả khóa chuyển số được.

n Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa chuyển số là một hệ thống có tác dụng giúp tránh chuyển nhầm cần số khi khởi động.
Chỉ có thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P khi công tắc nguồn ở chế độ ON và bàn đạp phanh đang được nhấn.

n Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

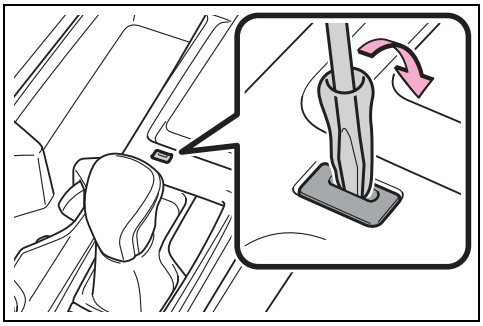
Trước hết, hãy kiểm tra xem đã nhấn bàn đạp phanh chưa.
Nếu bạn đã đạp phanh mà cần chuyển số vẫn không thể chuyển sang số khác được, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.
Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.
Nhả khóa chuyển số:

1 Gài phanh đỗ.
2 Tắt công tắc nguồn.
3 Đạp bàn đạp phanh.

▶ Kiểu A

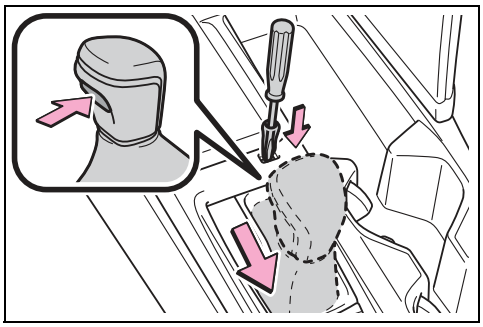
4 Nạy nắp che lên bằng tô vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương đương.

Để tránh làm hỏng vỏ bọc, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



5 Hãy ấn và giữ nút nhả khóa cần số và sau đó ấn nút nhả cần số trên núm chuyển số.

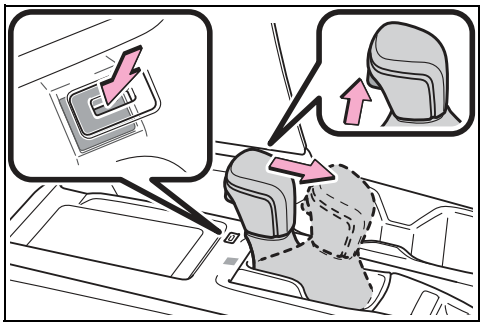
Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.



▶ Kiểu B

4 Hãy ấn và giữ nút khóa số bằng chìa khóa cơ hoặc dụng cụ tương đương, sau đó ấn nút nút trên núm chuyển số.

Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.



⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số

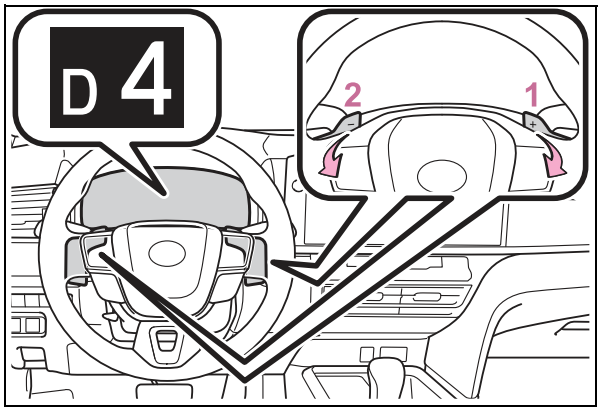
Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.
Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi đang ấn nút nhả khóa cần số và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Chọn chế độ lái xe

→P.260

Chọn các dải số ở vị trí D (xe có công tắc chuyển số trên vô lăng)

Để lái xe khi sử dụng dải số tạm thời, hãy sử dụng công tắc chuyển số "-" trên vô lăng. Sau đó có thể chọn dải số bằng cách sử dụng các công tắc chuyển số "-" và "+" trên vô lăng. Thay đổi dải chọn số sẽ cho phép hạn chế số cao nhất, tránh tình trạng lên số không cần thiết và có thể chọn lực phanh động cơ phù hợp.



1 Lên số

2 Xuống số

Dải số được chọn từ D1 đến D5, sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n Khi vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng "-" với cần số ở số D

Dải chọn số sẽ xuống số đến phạm vi có thể sử dụng phanh động cơ và phù hợp với điều kiện lái xe.

n Tự động vô hiệu hóa chế độ chọn số ở vị trí D

Việc chọn dải số ở vị trí D sẽ bị vô hiệu hóa trong các tình huống sau:

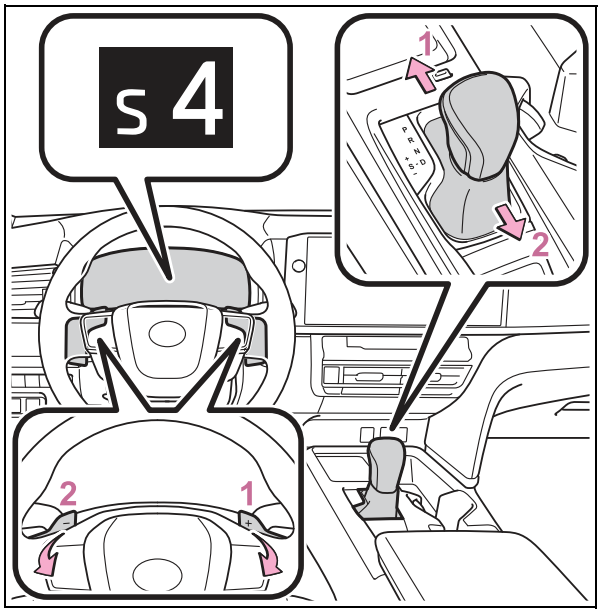
- Khi công tắc chuyển số "+" trên vô lăng được nhấn lâu hơn khoảng thời gian quy định.
- Khi xe đỗ lại
- Nếu nhấn chân ga quá lâu trong một thời gian nhất định
- Khi cần chuyển số nằm ngoài vị trí "D"

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

Thay đổi các dải số trong vị trí S

Khi cần số ở vị trí S, bạn có thể điều khiển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng (nếu có) như sau:



1 Lên số

2 Xuống số

Phạm vi chuyển số sẽ thay đổi mỗi lần chuyển cần số hoặc vận hành công tắc chuyển số (nếu có).

Dải số được chọn từ S1 đến S6, sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông

tin.

Dải chuyển số ban đầu trong chế độ S được đặt tự động vào số S4 hoặc S5 tùy theo tốc độ xe.

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và hiệu quả lái xe, việc xuống số sẽ bị hạn chế. Trong một số trường hợp, hộp số có thể sẽ không thể xuống số kể cả khi bạn đã thao tác cần số hoặc ấn công tắc chuyển số trên vô lăng. (Chuông cảnh báo sẽ kêu hai lần.)

n Chế độ S

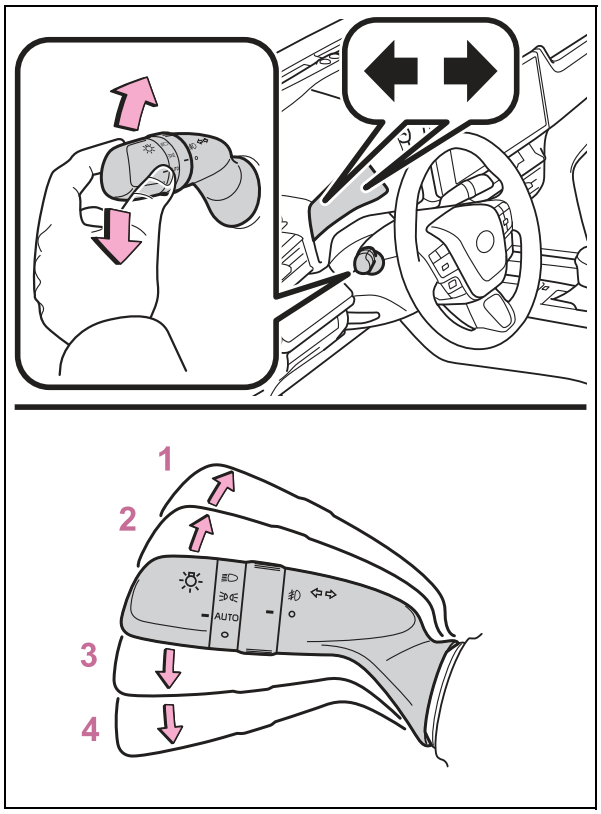
- Bạn có thể chọn 6 cấp độ tăng tốc và lực phanh động cơ.
- Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực tăng tốc và lực phanh động cơ lớn hơn nhiều so với dải số cao hơn, và vòng tua động cơ cũng sẽ tăng.
- Khi dải số từ S4 trở xuống, giữ cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng hướng về phía "+" sẽ đặt dải số đến S6.
- Để tránh cho động cơ khỏi chạy quá tốc độ, hiện tượng lên số có thể xuất hiện tự động khi dải số từ 4 trở xuống.

n Đèn chỉ báo vị trí S không sáng lên hoặc đèn chỉ báo vị trí D vẫn xuất hiện kể cả khi đã chuyển cần số tới vị trí S.

Có thể đã có trục trặc trong hệ thống hộp số. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.
(Trong trường hợp này, xe sẽ hoạt động như khi cần chuyển số ở vị trí D.)

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác



1 Rẽ phải

2 Chuyển sang làn bên phải (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên phải sẽ nháy 3 lần.

3 Chuyển sang làn bên trái (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên trái sẽ nháy 3 lần.

4 Rẽ trái

n Có thể điều khiển đèn xi nhan khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường

Kiểm tra xem tất cả các đèn xi nhan có nháy không. (→P.353)
Khi các đèn xi nhan nháy với tốc độ

nhanh bất thường mặc dù tất cả các đèn xi nhan đều đang nháy, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Phanh đỗ

Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ một cách tự động hoặc thủ công.

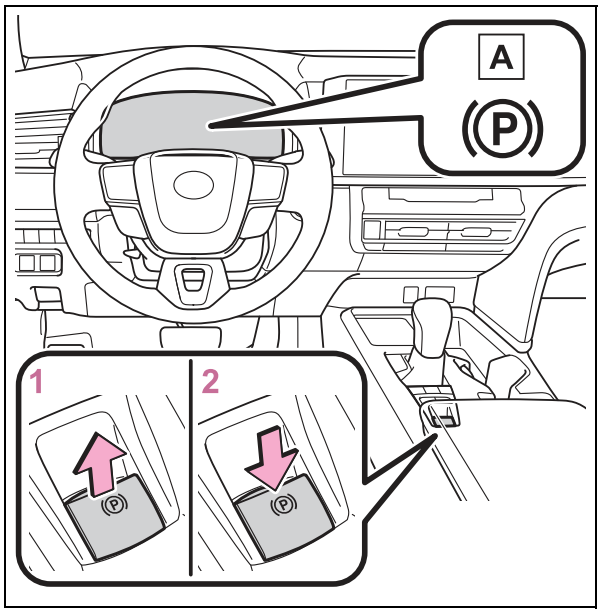
Ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể được thiết lập hoặc nhả tự động theo thao tác của cần số.

Ngoài ra, ngay cả ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể được gài hoặc nhả một cách thủ công.

Hướng dẫn thao tác

n Sử dụng chế độ thường

Có thể gài và nhả phanh đỗ bằng cách thủ công.



A Đèn chỉ báo phanh đỗ

1 Hãy kéo công tắc để gài phanh đỗ.

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

Hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ nếu có trường hợp khẩn cấp và cần

vận hành phanh đỗ trong khi lái xe.

2 Ấn công tắc để nhả phanh đỗ.

- Vận hành công tắc phanh đỗ khi nhấn bàn đạp phanh.
- Sử dụng chức năng nhả tự động phanh đỗ, có thể nhả phanh đỗ bằng cách nhấn bàn đạp ga. Khi sử dụng chức năng này, hãy nhấn chậm bàn đạp ga. (→P.164)

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt.

Nếu đèn chỉ báo phanh đỗ nháy, hãy vận hành công tắc một lần nữa. (→P.371)

n Bật chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng, hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Khi bật chế độ tự động, phanh đỗ sẽ vận hành như sau.

- Khi cần số được chuyển ra khỏi vị trí P, phanh đỗ sẽ được nhả ra, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ tắt.
- Khi cần số được chuyển vào vị trí P, phanh đỗ sẽ được gài, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ bật.

Vận hành cần số khi xe đang đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Chức năng tự động có thể không hoạt động nếu chuyển cần số quá nhanh hoặc đạp không chắc bàn đạp phanh. Trong trường hợp này, hãy gài phanh đỗ bằng cách thủ công. (→P.163)

- Khi hệ thống hybrid được tắt, phanh đỗ sẽ được gài và đèn chỉ báo phanh đỗ và đèn phanh đỗ sẽ sáng.

n Tắt chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng và đạp giữ bàn đạp phanh, hãy ấn và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

---

n Sử dụng phanh đỗ

- Khi công tắc nguồn không ở ON, không thể nhả được phanh đỗ bằng công tắc phanh đỗ.
- Khi công tắc nguồn không ở ON, chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ không khả dụng.

n Chức năng nhả tự động phanh đỗ

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, người lái có thể nhả phanh đỗ bằng cách đạp bàn đạp ga.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Người lái đã thắt đai an toàn
- Cần số ở vị trí số tiến hoặc số lùi
- Đèn chỉ báo hư hỏng hoặc đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng.

Khi đạp bàn đạp ga, hãy đạp từ từ.

Nếu phanh đỗ không nhả ra khi đạp chân ga, hãy nhả phanh đỗ bằng thao tác thủ công.

Khi chuyển cần số ra khỏi P, phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra.

n Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Phanh đỗ sẽ tự động được đặt dưới các điều kiện sau:

- Không nhấn bàn đạp phanh
- Cửa người lái đang mở
- Không thắt đai an toàn của người lái
- Cần số đang ở vị trí khác ngoài P hoặc N

l Đèn chỉ báo lỗi và đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng

n **Nếu thông báo "Phanh đỗ tạm thời không khả dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Nếu nhấn phanh đỗ lặp đi lặp lại trong một thời gian ngắn, thì hệ thống có thể hạn chế hoạt động để tránh quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, cố gắng không vận hành phanh đỗ. Nó sẽ trở về hoạt động bình thường sau khoảng một phút.

n **Nếu thông báo "Phanh đỗ tạm thời không khả dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

Sử dụng công tắc phanh đỗ. Nếu thông điệp không xuất hiện sau khi vận hành công tắc vài lần, thì hệ thống có thể đang bị trục trặc. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota.

n **Tiếng kêu vận hành phanh đỗ**

Khi vận hành phanh đỗ, bạn có thể nghe thấy tiếng môtơ chạy (tiếng vù vù). Hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.

n **Đèn chỉ báo phanh đỗ**

l Tùy thuộc vào chế độ của công tắc nguồn, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ bật và sáng liên tục như mô tả dưới đây:

ON: Bật sáng cho đến khi phanh đỗ được nhả.

Không ở ON: Bật sáng trong khoảng 15 giây.

l Khi tắt công tắc nguồn với phanh đỗ đang được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng trong thời gian khoảng 15 giây. Đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

n **Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc**

Chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ bật tự động.

n **Đỗ xe**

→P.144

n **Chuông cảnh báo gài phanh đỗ**

Chuông cảnh báo sẽ kêu nếu xe được khởi hành trong khi phanh đỗ vẫn đang gài.

Thông điệp “Parking Brake ON” được hiển thị trên màn hình đa thông tin (nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h).

n **Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng**

→P.364

n **Sử dụng xe trong mùa đông**

→P.269

CẢNH BÁO

n **Khi đỗ xe**

Không được để trẻ nhỏ trong xe mà không có người trông. Trẻ có thể sử dụng và vô tình nhả phanh đỗ và gây nguy hiểm khi xe đang chạy, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Công tắc phanh đỗ**

Không đặt bất kỳ đồ vật nào ở gần công tắc phanh đỗ. Nó có thể sẽ vướng vào công tắc và làm cho phanh đỗ hoạt động bất ngờ.

n **Chức năng khóa tự động phanh đỗ**

Không bao giờ sử dụng chức năng gài phanh đỗ tự động thay cho thao tác gài phanh đỗ thông thường. Chức năng này được thiết kế để giảm nguy cơ va chạm do người lái quên không gài phanh đỗ. Việc phụ thuộc quá nhiều vào chức năng này để đỗ xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Khi đỗ xe**

Trước khi bạn rời khỏi xe, chuyển cần số đến vị trí P, hãy gài phanh đỗ và chắc chắn rằng xe không bị trôi.

n **Khi có lỗi trong hệ thống**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và kiểm tra thông điệp cảnh báo.

n **Khi ắc quy 12V bị phóng điện**

Hệ thống phanh đỗ không thể được kích hoạt. (→P.410)

n **Nếu không thể nhả được phanh đỗ do có hư hỏng**

Nếu bạn lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng mức độ mài mòn phanh.

Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý Toyota ngay lập tức nếu điều xày xảy ra.

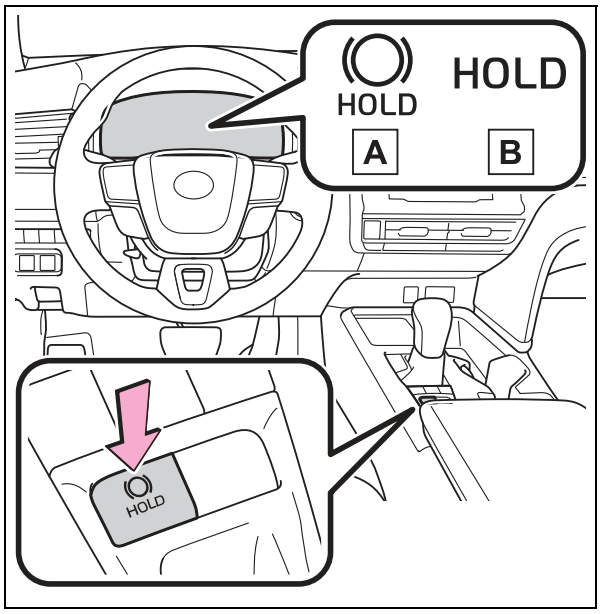
Chức năng giữ phanh

Hệ thống giữ phanh duy trì hoạt động gài phanh khi cần số ở vị trí D, S, N hoặc P với hệ thống đang bật và nhấn bàn đạp phanh để dừng xe. Hệ thống sẽ nhả phanh khi nhấn bàn đạp ga với cần số ở vị trí D hoặc S để cho phép xe khởi hành êm.

Kích hoạt hệ thống

Bật hệ thống giữ phanh

Đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh) A sáng lên. Trong khi hệ thống đang giữ phanh, đèn chỉ báo giữ phanh (màu vàng) B sẽ sáng lên.



n **Các điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh**

Hệ thống giữ phanh có thể sẽ không bật trong các trường hợp sau:

- Cửa của người lái mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.

- Thông báo "Phanh đỗ không khả dụng" hoặc "Lỗi phanh đỗ Hỏi ý kiến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu phát hiện được bất kỳ điều kiện nào nói trên khi hệ thống giữ phanh được kích hoạt, hệ thống sẽ tắt và đèn chỉ báo chờ giữ phanh sẽ tắt. Hơn nữa, nếu phát hiện được bất cứ điều kiện nào sau đây trong khi hệ thống đang giữ phanh, thì chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin. Sau đó phanh đỗ sẽ được gài tự động.

n Chức năng giữ phanh

- Nếu bàn đạp phanh không được nhấn trong khoảng 3 phút sau khi hệ thống bắt đầu giữ phanh, thì phanh đỗ sẽ được gài tự động. Trong trường hợp này, chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Để tắt hệ thống khi hệ thống đang thực hiện giữ phanh, hãy đạp chắc bàn đạp phanh và ấn nút một lần nữa.
- Chức năng giữ phanh có thể không giữ được xe trên đường dốc. Trong tình huống này, người lái cần phải gài phanh. Chuông cảnh báo sẽ kêu và màn hình đa thông tin sẽ thông báo cho người lái tình huống này. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Khi không muốn hệ thống phanh đỗ tự động hoạt động, hãy ấn và giữ công tắc điều khiển giữ phanh cho đến khi đèn chỉ báo chờ (màu xanh lá cây) tắt, rồi tắt công tắc nguồn.

n Khi phanh đỗ đã được gài tự động trong khi phanh đang được giữ

Thực hiện một trong các thao tác sau đây để nhả phanh đỗ:

- Nhấn bàn đạp ga. (Phanh đỗ sẽ không nhả ra tự động nếu không thắt đai an toàn.)
- Sử dụng công tắc phanh đỗ trong khi đạp bàn đạp phanh.

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt. (→P.163)

n Khi cần kiểm tra xe tại Đại lý Toyota

Khi đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh lá) không sáng kể cả khi công tắc giữ phanh được ấn và thỏa mãn điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh, thì hệ thống có thể bị hư hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp “Sự cố ở chức năng giữ phanh Đạp phanh để vô hiệu hóa Hãy đến Đại lý” hoặc “Sự cố ở chức năng giữ phanh Hãy đến đại lý” được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe ngay lập tức tại đại lý Toyota.

n Thông điệp cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

Thông điệp cảnh báo và chuông báo được sử dụng để chỉ báo một hệ thống bị lỗi hoặc chỉ ra rằng người lái cần phải thận trọng. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn

n Nếu đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh nháy

→P.371

⚠ CẢNH BÁO

n Khi xe đang ở trên đường dốc đứng

Lưu ý khi sử dụng hệ thống giữ phanh trên đường dốc, hãy đặc biệt thận trọng. Chức năng giữ phanh có thể không giữ xe trong các trường hợp này. Hơn nữa, hệ thống có thể không kích hoạt tùy thuộc vào độ dốc.

n **Khi dừng xe trên đường trơn trượt**

Hệ thống không thể dừng xe khi khả năng bám đường của lốp đã bị giảm quá mức. Không được sử dụng hệ thống khi dừng xe trên đường trơn trượt.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi đỗ xe**

Hệ thống giữ phanh không được thiết kế để dừng xe quá lâu. Việc tắt công tắc nguồn trong khi hệ thống đang giữ phanh có thể làm nhả phanh, làm xe chuyển động. Khi vận hành công tắc nguồn, hãy nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến P và gài phanh đỗ.

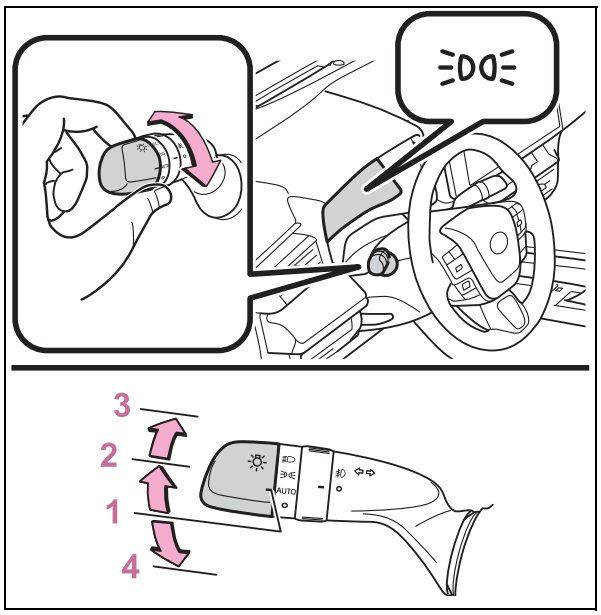
Công tắc đèn pha

Có thể điều khiển đèn pha bằng thao tác thủ công hay tự động.

Hướng dẫn thao tác

Sử dụng công tắc để bật các đèn như sau:

▶ Kiểu A



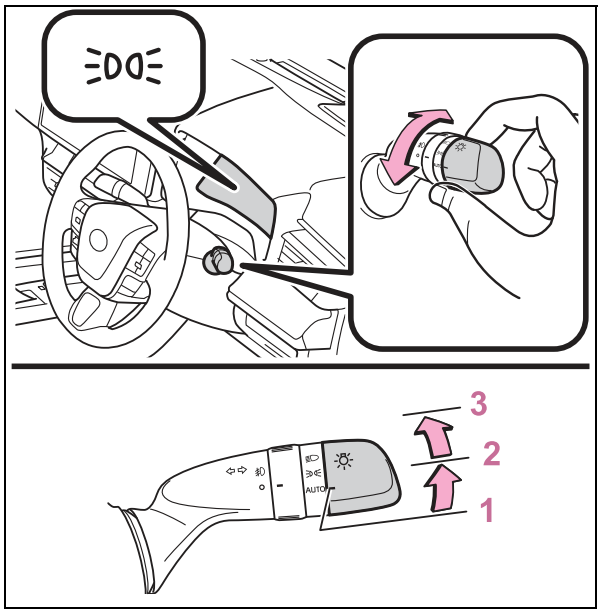
1 AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (→P.169) và tất cả những đèn kể dưới đây sẽ bật và tắt tự động.

2 Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật.

3 Đèn pha và tất cả các đèn kể trên (trừ đèn chiếu sáng ban ngày) sẽ sáng.

4 Đèn chiếu sáng ban ngày sẽ sáng lên. (→P.169)

▶ Kiểu B



1 AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (→P.169) và tất cả những đèn kể dưới đây sẽ bật và tắt tự động.

2 Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật.

3 Đèn pha và tất cả các đèn kể trên (trừ đèn chiếu sáng ban ngày) sẽ sáng.

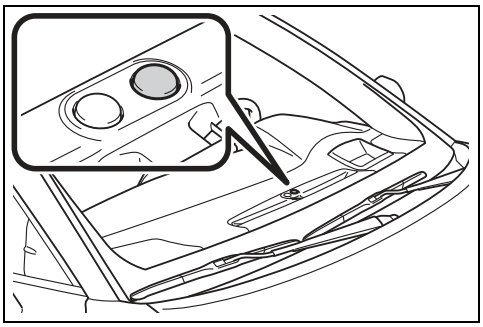
n **Chế độ AUTO có thể sử dụng được khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày**

Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra xe của bạn khi lái xe vào ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật sáng mỗi khi khởi động hệ thống hybrid và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở vị trí hoặc vị trí AUTO. (Sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

n Cảm biến điều khiển đèn pha



Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên trên cảm biến hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến.
Tình trạng này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng phát hiện mức độ ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống đèn pha tự động bị trục trặc.

n Hệ thống tự động tắt đèn

▶ Trừ thị trường Malaysia, Ấn Độ và Việt Nam

- Khi công tắc đèn ở vị trí hoặc : Các đèn pha và đèn sương mù phía trước sẽ tự động tắt nếu công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc OFF, và cửa người lái được mở.
- Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO: Các đèn pha và tất cả các đèn khác sẽ tự động tắt nếu công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc OFF, và cửa người lái được mở.

Để bật lại các đèn, bật công tắc nguồn đến ON, hoặc bật công tắc đèn đến vị trí hoặc AUTO một lần, sau đó quay lại vị trí hoặc .

▶ Cho Malaysia, Ấn Độ và Việt Nam

Các đèn pha và tất cả các đèn sẽ tắt sau khi tắt công tắc nguồn và mở cửa người lái. Để bật lại các đèn, hãy bật công tắc nguồn đến ON hoặc tắt công tắc đèn đến vị trí hoặc AUTO một lần, sau đó quay trở về vị trí hoặc .

n Chuông nhắc tắt đèn

Chuông sẽ kêu khi công tắc nguồn được chuyển đến OFF hoặc ACC và mở cửa lái trong khi các đèn vẫn đang bật.

n Chức năng tiết kiệm ắc quy 12V

▶ Trừ thị trường Malaysia, Ấn Độ và Việt Nam

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, nếu đèn pha và/hoặc đèn hậu đang bật khi công tắc nguồn đã tắt, thì chức năng tiết kiệm ắc quy 12V sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 20 phút. Khi công tắc nguồn được bật ON, chức năng tiết kiệm điện ắc quy 12V sẽ bị hủy.
Khi thực hiện một trong các điều kiện sau, chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V sẽ bị hủy và sau đó kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút sau khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V được kích hoạt lại:

- Khi vận hành công tắc đèn pha
- Khi đóng hoặc mở một cửa

▶ Cho Malaysia, Ấn Độ và Việt Nam

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, nếu công tắc đèn ở vị trí hoặc AUTO khi công tắc nguồn đã tắt, thì chức năng tiết kiệm ắc quy 12V sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 20 phút. Khi công tắc nguồn được bật ON, chức năng tiết kiệm điện ắc quy 12V sẽ bị vô hiệu hóa.
Khi thực hiện một trong các điều kiện sau, chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V sẽ được vô hiệu hóa và sau đó kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V được kích hoạt lại:

- Khi vận hành công tắc đèn pha

l Khi đóng hoặc mở một cửa

n **Khi mở khóa các cửa xe (đèn chào mừng)**

Các đèn vị trí phía trước sẽ tự động bật lên khi xung quanh xe bị tối và các cửa xe được mở khóa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa nếu công tắc đèn đặt ở vị trí AUTO.

n **Tùy chọn**

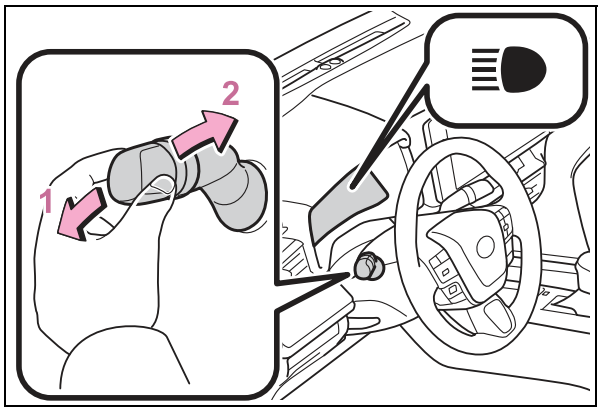
Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống đèn lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Bật đèn pha chiếu xa



1 Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.

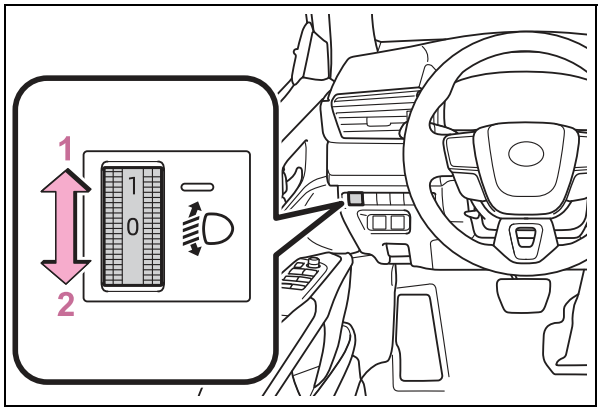
Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

2 Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nháy đèn pha chiếu xa.

Bạn có thể nháy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường

Bạn có thể điều chỉnh góc chiếu của đèn pha theo lượng hành khách và tải trọng của hàng hóa trên xe.



1 Nâng góc chiếu của đèn pha

2 Hạ góc chiếu của đèn pha

n **Bảng chỉ dẫn chọn mức cân bằng đèn pha**

Điều kiện tải hàng và số lượng hành khách		Vị trí của núm điều chỉnh
Hành khách	Tải hàng hóa	
Người lái	Không	0
Người lái và hành khách phía trước	Không	0
Tất cả hành khách	Không	1.5
Tất cả hành khách	Đầy tải	2
Người lái	Đầy tải	3.5

AHB (Chiếu xa tự động)

Hệ thống chiếu xa tự động sử dụng một camera phía trước nằm ở phần trên của kính chắn gió để phát hiện độ sáng của đèn của xe chạy phía trước, đèn đường... và tự động thay đổi giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

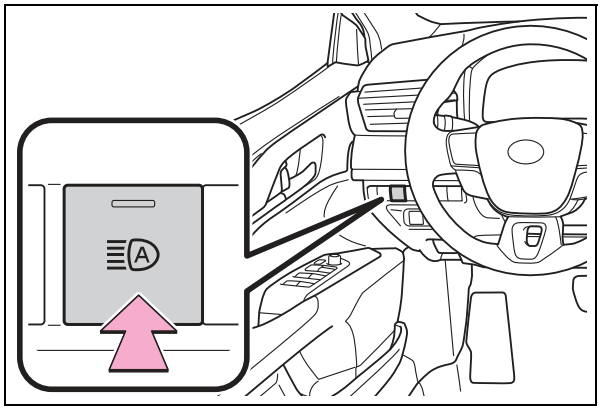
Không được quá tin tưởng vào chức năng chiếu xa tự động. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng tay nếu cần thiết.

n **Để tránh cho hệ thống đèn pha tự động kích hoạt bất ngờ**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

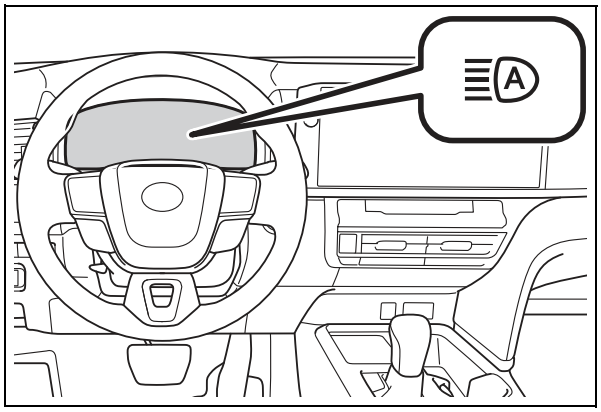
Sử dụng hệ thống chiếu xa tự động

1 Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.



2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí AUTO hoặc .

Khi cần công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha chiếu gần, hệ thống AHB sẽ được kích hoạt và đèn chỉ báo AHB sẽ sáng.



n **Các điều kiện hoạt động tự động của hệ thống đèn pha**

l Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ tự động bật sáng:
- Tốc độ xe đạt từ 30 km/h trở lên.
- Khu vực phía trước xe bị tối.
- Không có xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

l Nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, đèn pha sẽ chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn 25 km/h
- Khu vực phía trước xe là không tối.
- Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

n **Phát hiện của camera phía trước**

l Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
- Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe của bạn
- Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
- Khi các xe phía trước liên tục được phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây

cối ven đường
- Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
- Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn
- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước phản chiếu ánh sáng mạnh, chẳng hạn như ánh sáng đèn pha của chính xe đó.
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186

l Đèn pha có thể sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần nếu phát hiện thấy xe phía trước đang sử dụng đèn sương mù mà không bật đèn pha.

l Đèn nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông và biển quảng cáo hoặc biển giao thông được chiếu sáng có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần hoặc liên tục duy trì ở chế độ đèn pha chiếu gần.

l Những yếu tố sau đây có thể sẽ làm thay đổi thời điểm đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
- Độ sáng của các đèn của xe phía trước
- Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước
- Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
- Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
- Khi xe phía trước là xe hai bánh
- Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt đường…)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa

l Đèn pha có thể bất ngờ chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

l Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đạp và các xe nhỏ khác.

l Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.
- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
- Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
- Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
- Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
- Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186

Bật hoặc tắt đèn pha (chiếu xa) bằng cách thủ công

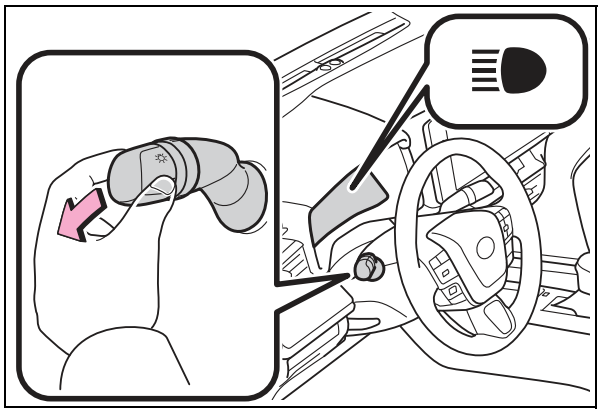
n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHB tắt và chỉ báo đèn pha chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để kích hoạt lại hệ thống chiếu

xa tự động.

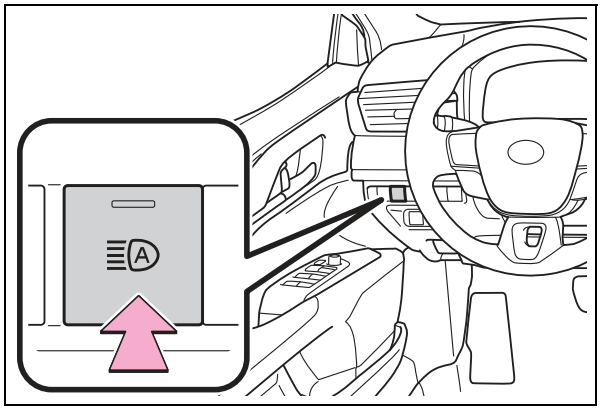


n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

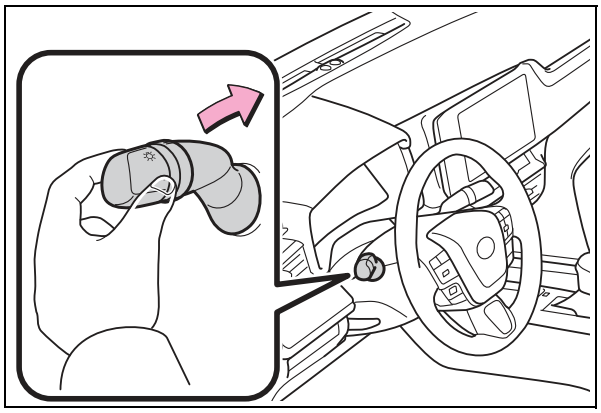


Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị chuyển sang chế độ chiếu gần khi cho rằng chế độ chiếu xa có để đang gây khó chịu hoặc ảnh hưởng đến xe khác hoặc người đi bộ gần đó.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và sau đó trả nó về vị trí ban đầu.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng trong khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống chiếu xa tự động sẽ hoạt động.

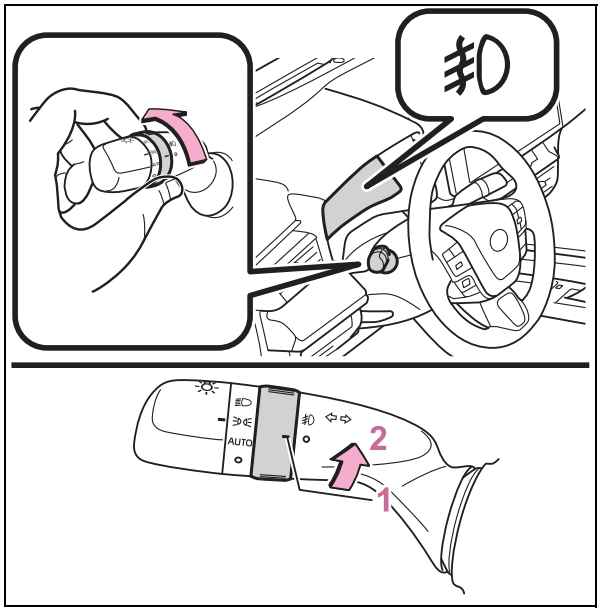


Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát trong điều kiện lái xe cực kỳ khắc nghiệt, như khi mưa hoặc sương mù.

Hướng dẫn thao tác

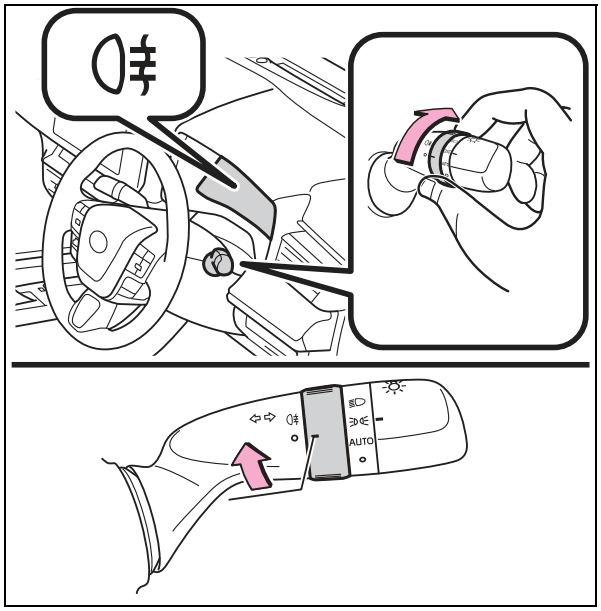
▶ Công tắc đèn sương mù phía trước



1 O Tắt đèn sương mù phía trước

2 Bật đèn sương mù phía trước

▶ Công tắc đèn sương mù phía sau

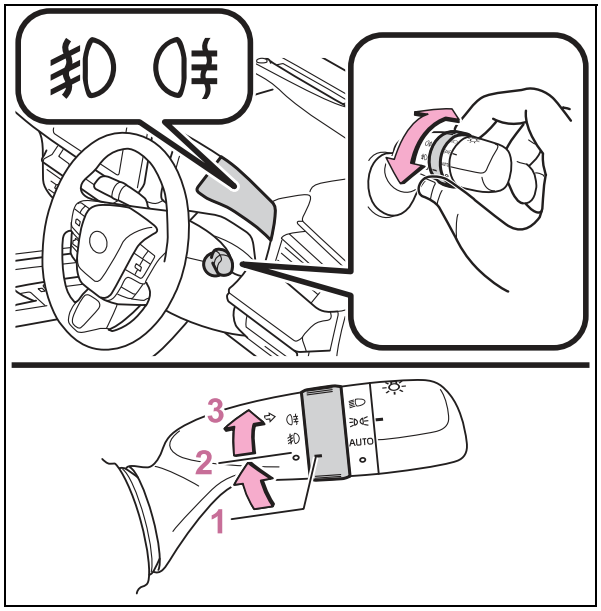


Bật đèn sương mù phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí O .

Xoay núm điều khiển này một lần nữa sẽ tắt đèn sương mù phía sau.

▶ Công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau



1 O Tắt đèn sương mù phía trước và sau

2 Bật đèn sương mù phía trước

3 Bật các đèn sương mù phía trước và phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí .

Xoay vòng một lần nữa để chỉ tắt đèn sương mù phía sau.

n **Có thể sử dụng đèn sương mù khi**

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước

Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía sau

Các đèn pha đang bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau

Đèn sương mù phía trước: Bật các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước.
Đèn sương mù phía sau: Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Vận hành cần điều khiển có thể sử dụng được các cần gạt nước và rửa kính chắn gió.

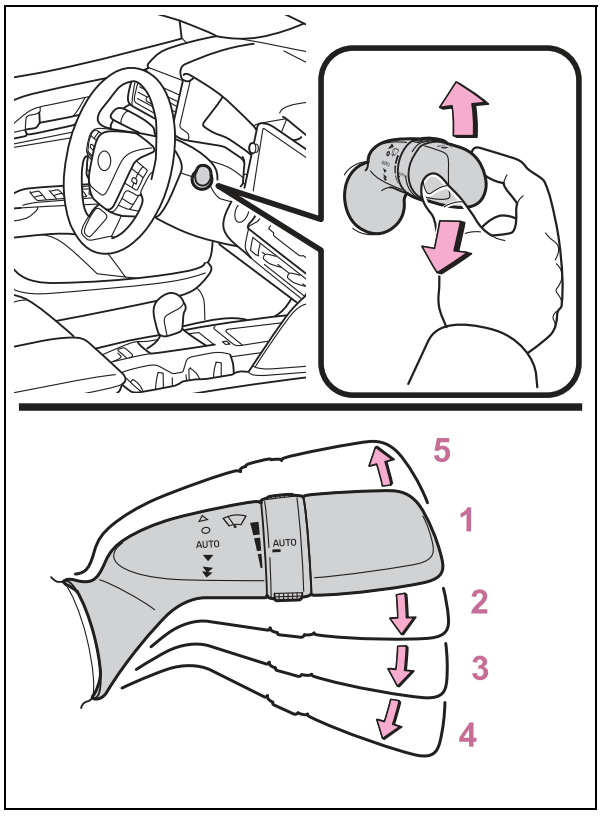
⚠ CHÚ Ý

n **Khi kính chắn gió khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

Sử dụng cần gạt nước

Sử dụng cần để điều khiển cần gạt nước mưa hoặc phun nước rửa kính như sau.



1 Tắt

2 AUTO Gạt theo cảm biến nước mưa

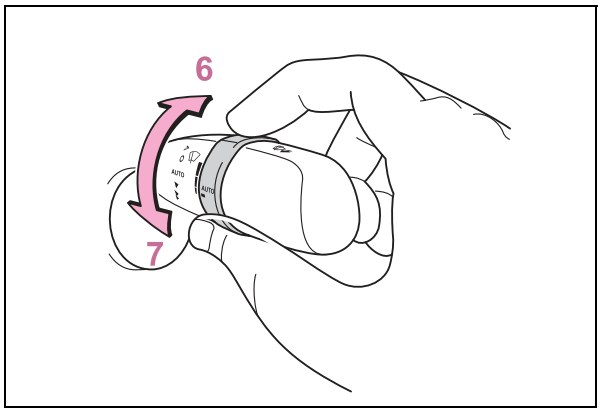
3 ▼ Gạt chậm

4 ▼▼ Gạt nhanh

5 △ Gạt tạm

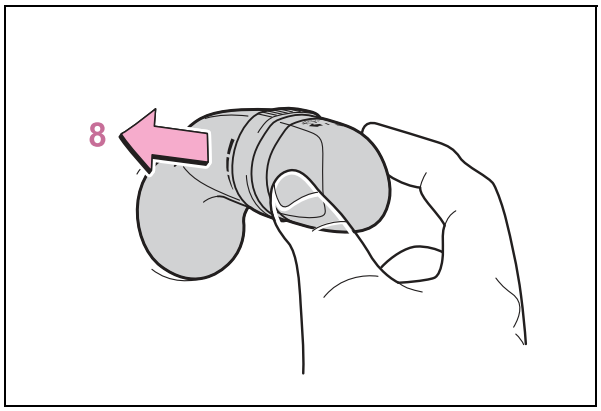
Khi chọn chế độ "AUTO", cần gạt nước sẽ tự động làm việc khi cảm biến phát hiện trời đang mưa. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh thời gian gạt tùy theo lượng nước mưa và tốc độ của xe.

Khi chọn chế độ "AUTO", bạn có thể điều chỉnh độ nhạy của cảm biến bằng cách xoay công tắc trên cần điều khiển.



6 Tăng độ nhạy của cảm biến nước nưa

7 Giảm độ nhạy của cảm biến nước mưa



8 Phun nước/gạt nước hai lần

Kéo cần để vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Các cần gạt sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.

n Có thể vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió khi

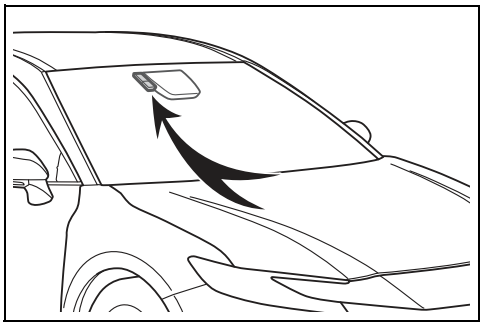
Công tắc nguồn ở ON.

n Ảnh hưởng của tốc độ xe tới hoạt động của cần gạt nước

Tốc độ xe sẽ gây ảnh hưởng đến chu kỳ gạt nước gián đoạn.

n Cảm biến nước mưa

l Cảm biến nước mưa sẽ đánh giá lượng mưa.
Hệ thống này được trang bị một cảm biến quang. Nó có thể sẽ hoạt động không chính xác khi ánh nắng lúc mặt trời mọc hoặc lúc mặt trời lặn chiếu vào kính chắn gió không liên tục hoặc khi có vật lạ bám vào kính chắn gió.



l Nếu cần gạt nước được chuyển sang chế độ AUTO trong khi công tắc nguồn được bật ON, các cần gạt nước sẽ gạt một lần để xác nhận rằng chế độ AUTO đã được kích hoạt.

l Nếu nhiệt độ của cảm biến gạt nước là từ 85°C trở lên, hoặc từ -15°C trở xuống, chế độ hoạt động tự động có thể sẽ không làm việc. Trong trường hợp này, hãy điều khiển cần gạt ở các chế độ khác chế độ AUTO.

n Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên

Hãy kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính chắn gió không.

n Chức năng dừng gạt nước kính chắn gió liên kết với mở cửa trước

Khi chọn vị trí AUTO và cần gạt nước đang hoạt động, nếu cửa trước được mở ra, thì cần gạt nước sẽ dừng gạt để tránh cho nước từ cần gạt nước không văng vào những người xung quanh, khi xe đã dừng lại. Khi cửa trước được đóng lại, thì cần gạt nước sẽ tiếp tục gạt.

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý liên quan đến việc sử dụng cần gạt kính chắn gió ở chế độ AUTO

Các cần gạt nước có thể bất ngờ hoạt động nếu cảm biến bị chạm vào hoặc kính chắn gió bị rung động với gạt nước đang ở chế độ AUTO. Hãy cẩn trọng không để ngón tay của bạn hoặc bất kỳ vật gì khác có thể bị kẹt bởi gạt nước kính chắn gió.

n Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n Khi vòi phun bị tắc

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

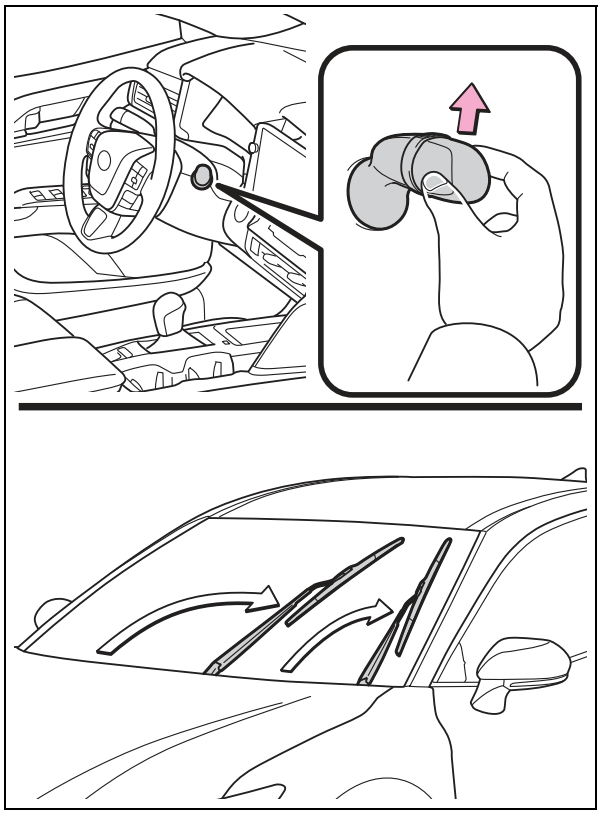
Thay đổi vị trí dừng của cần gạt nước kính chắn gió/Nâng cần gạt nước kính chắn gió

Khi không sử dụng tới cần gạt nước, các thanh gạt nước sẽ thu lại dưới nắp ca pô. Để người lái có thể nâng cần gạt nước lên khi đỗ xe trong điều kiện lạnh giá hoặc khi thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước, hãy thay đổi vị trí dừng của cần gạt nước kính chắn gió tới vị trí sửa chữa bằng cần điều khiển gạt nước.

n Nâng cần gạt đến vị trí sửa chữa

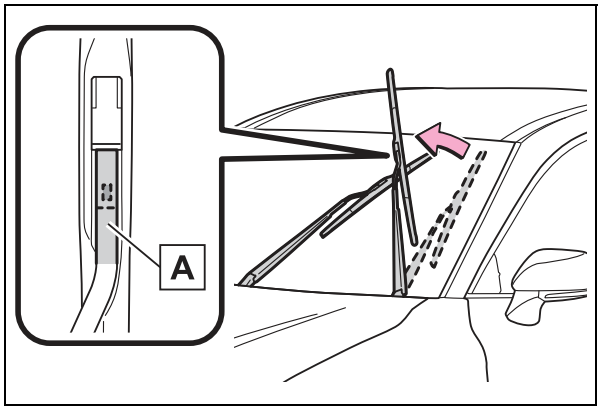
Trong khoảng 45 giây từ khi tắt công tắc nguồn, hãy di chuyển cần gạt nước đến △ và giữ trong 2 giây trở lên.

Các cần gạt nước sẽ chuyển đến vị trí sửa chữa.



n Nâng gạt nước kính chắn gió

Trong khi giữ vào vị trí móc của tay gạt nước, hãy nâng gạt nước kính chắn gió ra khỏi kính chắn gió.



A Vị trí móc

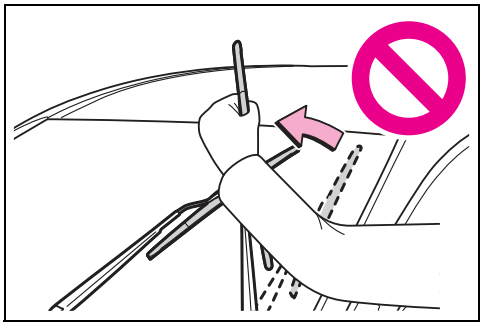
n Hạ cần gạt nước kính chắn gió đến vị trí thu lại.

Với gạt nước đang được đặt trên kính chắn gió, bật công tắc nguồn đến ON và sau đó di chuyển cần gạt nước đến vị trí hoạt động. Khi tắt công tắc gạt nước, thì các cần gạt nước kính chắn gió sẽ dừng hoạt động ở vị trí thu gọn.

CHÚ Ý

n Khi nâng cần gạt nước kính chắn gió

- Không được nâng gạt nước kính chắn gió lên khi nó đang ở vị trí thu lại dưới nắp ca pô. Nếu không, gạt nước có thể sẽ bị vướng vào nắp ca pô và gây ra hư hỏng cho gạt nước và/hoặc nắp ca pô.
- Không được nâng cần gạt nước bằng phần lưỡi gạt. Nếu không, lưỡi gạt có thể bị biến dạng.



- Không sử dụng gạt nước kính chắn gió khi nó đang được nhấc lên. Nếu không, gạt nước có thể sẽ bị vướng vào nắp ca pô và gây ra hư hỏng cho gạt nước và/hoặc nắp ca pô.

Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Tắt công tắc nguồn và xác nhận rằng tất cả các cửa xe và cửa sổ đã được đóng chặt.
- Xác nhận loại nhiên liệu.

n **Loại nhiên liệu**

→P.429

n **Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì**

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi nạp nhiên liệu cho xe**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

l Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.

l Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi nắp bình nhiên liệu được mở ra. Hãy đợi cho tới khi không nghe thấy tiếng xịt nữa trước khi mở hoàn toàn nắp bình nhiên liệu. Trong điều kiện thời tiết nóng, nhiên liệu bị nén dưới áp suất cao có thể tràn ra khỏi lỗ nạp nhiên liệu và gây ra chấn thương.

l Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.

l Không hít hơi nhiên liệu.
Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.

l Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

l Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện.
Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

n **Khi nạp nhiên liệu**

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

l Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.

l Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.

l Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

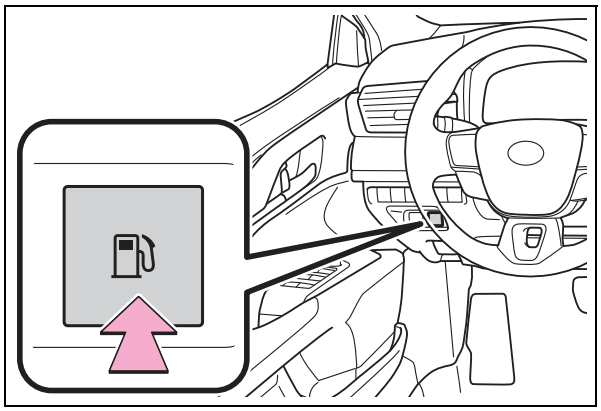
CHÚ Ý

n **Nạp nhiên liệu**

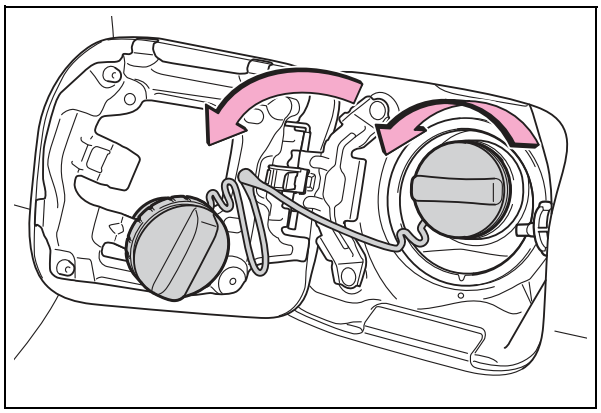
Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống xả hoạt động bất thường hoặc làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

Mở nắp bình nhiên liệu

1 Ấn vào công tắc bộ mở cửa nạp nhiên liệu.



2 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu và mở nắp, và treo nắp bình lên mặt trong của cửa nạp nhiên liệu.

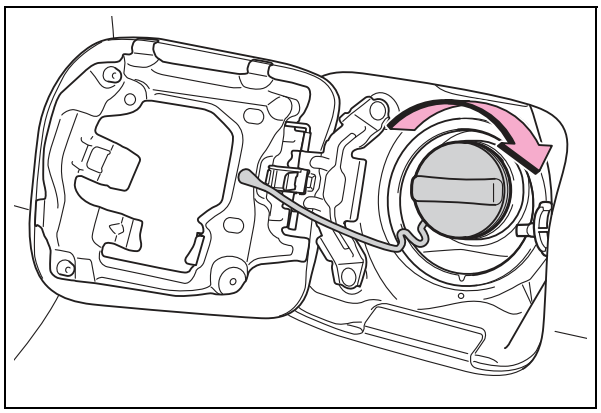


n **Khi không thể mở được cửa nạp nhiên liệu**

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



CẢNH BÁO

n **Khi thay nắp bình nhiên liệu**

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota gồm có các hệ thống hỗ trợ lái xe và góp phần vào trải nghiệm lái xe an toàn và thoải mái:

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota**

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota hoạt động với giả định rằng người lái sẽ lái xe an toàn và nó được thiết kế để giúp giảm tác động đến hành khách trên xe khi xảy ra va chạm và hỗ trợ người lái trong điều kiện lái xe bình thường.
Do hệ thống có một số hạn chế về mức độ phát hiện chính xác và tính năng hoạt động, do đó đừng phó mặc hoàn toàn vào hệ thống này. Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

n **Để lái xe an toàn**

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn. Hệ thống này có thể sẽ không hoạt động trong mọi tình huống và sự hỗ trợ của hệ thống cũng chỉ có giới hạn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.
- Không thử kiểm tra hoạt động của hệ thống, vì nó có thể sẽ hoạt động không chính xác, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.
- Nếu cần sự chú ý của người lái trong khi thực hiện các thao tác lái xe hoặc khi xảy ra trục trặc trong hệ thống, một cảnh báo sẽ xuất hiện hoặc chuông cảnh báo sẽ kêu. Nếu một cảnh báo xuất hiện màn hình, hãy làm theo các hướng dẫn đã được hiển thị.
- Tùy thuộc vào tiếng ồn bên ngoài, âm lượng của hệ thống âm thanh trên xe... mà bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông cảnh báo. Ngoài ra, tùy thuộc vào điều kiện đường xá, mà bạn có thể sẽ khó nhận ra hoạt động của hệ thống.

n **Khi cần vô hiệu hóa hệ thống**

Trong các trường hợp sau, hãy vô hiệu hóa hệ thống này.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc hệ thống hoạt động bất thường, có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Khi xe bị nghiêng do chở quá tải hoặc bị xịt lốp
- Khi đang lái xe ở tốc độ cực cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi xe đang được vận chuyển bằng xe tải, tàu thủy, tàu hỏa...
- Khi xe được nâng lên và lốp xe có thể quay tự do
- Khi kiểm tra xe bằng bệ thử phanh như bệ thử động lực học gầm xe hoặc máy đo tốc độ, hoặc khi sử dụng thiết bị kiểm tra cân bằng bánh xe gắn trên xe
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động
- Khi một cảm biến bị lệch hoặc bị biến dạng do có lực tác động mạnh lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến

- Khi đang lắp tạm các phụ kiện trên xe làm che khuất cảm biến hoặc ánh sáng

⚠ CẢNH BÁO

- Khi đang lắp lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn hoặc xích quấn lốp được lắp vào xe hoặc khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp để vá lốp xe
- Khi lốp xe đang quá mòn hoặc áp suất lốp xe thấp
- Khi đang lắp lốp xe khác với kích thước tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Khi không thể lái xe một cách ổn định, do va chạm, trục trặc...

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

n **AHB (Chiếu xa tự động)**

→P.172

n **PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)**

→P.188

n **LTA (Hỗ trợ bám làn đường)**

→P.202

n **LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)**

→P.207

n **RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)***

→P.212

n **Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa**

→P.214

n **Hệ thống điều khiển chạy tự động**

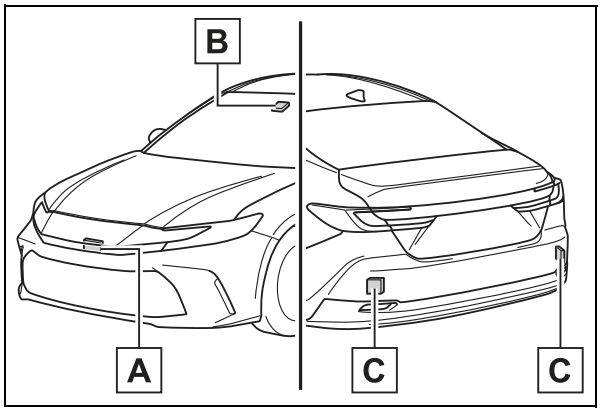
→P.226

*: Nếu có

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sử dụng các cảm biến sau

Các cảm biến khác nhau được sử dụng để đạt được những thông tin cần thiết để vận hành hệ thống.

n **Các cảm biến phát hiện các tình trạng xung quanh xe**



A Cảm biến ra-đa phía trước

B Camera phía trước

C Các cảm biến ra đa phía sau*

*: Nếu có

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh làm hư hỏng các cảm biến rađa**

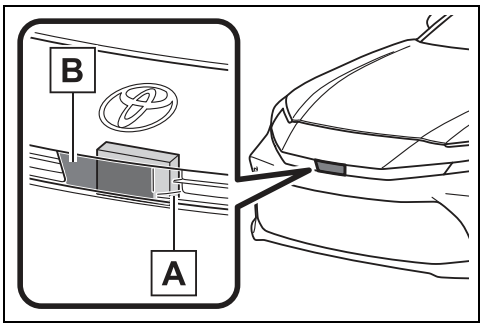
Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể làm cho cảm biến radar hoạt động bất thường, có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

l Hãy giữ cảm biến rađa và nắp che cảm biến rađa luôn được sạch sẽ.

Nếu phía trước của cảm biến ra đa và phía trước hoặc phía sau của nắp che cảm biến rađa bị bẩn hoặc bị nước chảy vào, bị tuyết phủ… hãy lau sạch chúng.

Khi vệ sinh cảm biến ra đa và vỏ cảm biến ra đa, hãy sử dụng khăn mềm để lau sạch bụi bẩn để không làm hỏng chúng.



A Cảm biến ra đa

B Nắp che cảm biến rađa

l Không gắn các phụ kiện, miếng dán (kể cả miếng dán trong suốt), băng dính bằng nhôm, vv.. lên cảm biến ra đa, nắp cảm biến rađa hoặc các khu vực xung quanh.

l Không được để cảm biến ra đa hoặc khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm. Nếu cảm biến ra đa, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Không được tháo rời các cảm biến ra-đa.

l Không được sửa đổi hoặc sơn lên các cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa, hoặc thay thế chúng bằng bất kỳ các phụ tùng không chính hiệu Toyoya.

l Trong các tình huống sau, sẽ cần phải hiệu chỉnh lại các cảm biến rađa. Để biết thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

- Khi cảm biến ra đa đã được tháo ra và sau đó lắp lại hoặc được thay thế
- Khi thay thế cản xe phía trước hoặc lưới tản nhiệt phía trước.

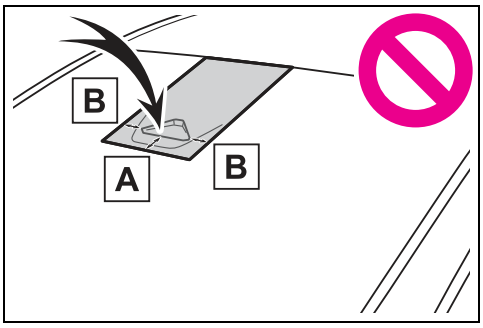
n **Để tránh làm hỏng camera phía trước**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ làm cho camera phía trước hoạt động không chính xác, có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Luôn giữ cho kính chắn gió được sạch sẽ.

- Nếu kính chắn gió bị bẩn hoặc bị phủ một lớp dầu mỏng, bị đọng nước mưa, bị tuyết bao phủ... hãy vệ sinh kính chắn gió.
- Nếu phun chất phủ kính lên kính chắn gió, nó vẫn cần sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió để loại bỏ những giọt nước đọng, v.v… khỏi khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước.
- Nếu mặt trong của kính chắn gió tại vị trí lắp camera trước bị bẩn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

- Không được dán đề can (kể cả đề can trong suốt) hoặc các hạng mục khác lên khu vực kính chắn gió ở phá trước của camera trước (phần in đậm trong hình vẽ).



A Khoảng 4 cm

B Khoảng 4 cm

- Nếu phần kính chắn gió ở phía trước camera bị mờ hoặc bị che khuất bởi hơi nước hoặc băng giá, hãy sử dụng bộ sấy kính chắn gió để loại bỏ hơi nước hoặc băng giá.

⚠ CẢNH BÁO

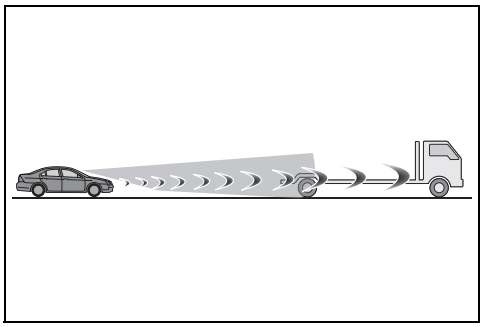
- Nếu gạt nước không thể gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước hoặc lưỡi gạt nước.
- Không được gắn bất cứ vật gì kính chắn gió.
- Hãy thay kính chắn gió nếu nó đã bị hỏng hoặc bị nứt vỡ. Nếu đã thay kính chắn gió, thì sẽ phải hiệu chỉnh lại camera phía trước. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được để dung dịch bắn lên camera phía trước.
- Không được để đèn chói chiếu vào camera phía trước.
- Không được làm hỏng ống kính của camera phía trước hoặc để ống kính bị bẩn.
  Khi lau bên trong kính chắn gió, không được để chất rửa kính tiếp xúc với ống kính của camera phía trước.
  Không được chạm vào ống kính của camera phía trước. Nếu ống kính của camera phía trước bị bẩn hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.
- Không để camera phía trước bị va chạm mạnh.
- Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera phía trước hoặc tháo nó ra.
- Không được tháo rời camera phía trước.
- Không sửa đổi bất kỳ chi tiết nào của xe xung quanh camera phía trước như gương chiếu hậu bên trong xe hoặc trần xe.
- Không gắn phụ kiện mà có thể che khuất camera phía trước như vào nắp capô, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước.
  Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Nếu bạn đặt ván trượt hoặc các vật dài khác trên nóc xe, hãy đảm bảo rằng vật đó sẽ không che khuất camera phía trước.
- Không sửa đổi hoặc thay đổi đèn pha hoặc các đèn khác của xe.

n Khu vực lắp camera phía trước trên kính chắn gió

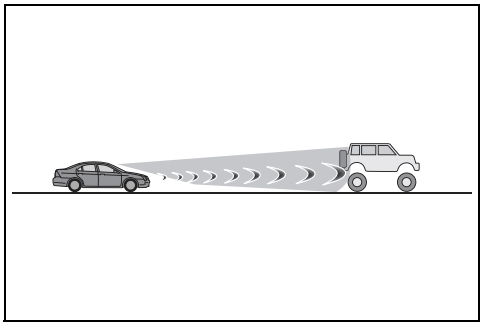
Nếu hệ thống xác định kính chắn gió đã bị mờ, nó sẽ tự động vận hành bộ sưởi để làm trong phần kính chắn gió ở xung quanh camera phía trước. Khi rửa xe, vv.., hãy cẩn thận không chạm vào khu vực xung quanh camera phía trước cho tới khi kính chắn gió đã nó đã đủ nguội, nếu chạm vào nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Những tình huống có thể làm cho các cảm biến và hệ thống hoạt động không chính xác

- Khi chiều cao xe hoặc độ nghiêng của xe đã bị thay đổi do sửa đổi
- Khi kính chắn gió bị bẩn, bị mờ, bị nứt hoặc bị hư hỏng
- Khi nhiệt độ môi trường quá cao hoặc quá thấp
- Khi phía trước của cảm biến bị dính bùn, nước, tuyết, côn trùng chết, hoặc vật thể lạ, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi nước, tuyết, bụi bẩn, vv... bắn vào phía trước của xe, hoặc khi lái xe qua vùng hơi nước hoặc khí
- Đèn pha không được bật sáng trong khi lái xe trong bóng tối, như vào buổi đêm hoặc trong đường hầm
- Khi các kính đèn của đèn pha bị bẩn hoặc độ sáng yếu.
- Khi các đèn pha bị lệch
- Khi đèn pha đang bị hư hỏng
- Khi đèn pha của một xe khác, ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng phản xạ chiếu thẳng vào camera phía trước
- Khi độ sáng của khu vực xung quanh thay đổi đột ngột
- Khi lái xe gần đài phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, các xe được trang bị ra đa hoặc các vị trí khác có phát ra sóng radiô mạnh hoặc có nhiễu điện
- Khi lưỡi gạt nước đang che khuất camera phía trước
- Khi ở trong địa điểm hoặc những vật thể ở gần phát ra sóng radiô mạnh, như những trường hợp sau đây:
  - Đường hầm
  - Cầu giàn
  - Đường rải sỏi
  - Đường phủ đầy tuyết
  - Bức tường
  - Xe tải lớn
  - Nắp cống
  - Giải phân cách
  - Tấm thép
- Khi gần bậc thang hoặc chỗ lồi
- Nếu xe phía trước nhỏ hẹp, như xe di động cá nhân
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe nhỏ, như xe tải không chất hàng
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe thấp, như xe kéo moóc sàn phẳng loại thấp



- Khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe quá cao



- Khi xe phía trước chở theo hàng chìa ra khỏi khu vực chở hàng của nó
- Khi xe phía trước có phần kim loại lộ

ra như xe được che một phần bằng vải, vv..

- Nếu xe phía trước có hình dạng bất thường, như xe đầu kéo, di động cá nhân, vv...
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe phía trước là quá ngắn
- Khi xe phía trước có hình dạng góc nhọn
- Khi tuyết, bùn... dính vào một xe khác
- Khi đang lái trên các loại đường như sau:
  - Đường có nhiều đoạn gấp khúc và ngoằn ngoèo
  - Đường có thay đổi về độ cao, chẳng hạn như nghiêng hoặc dốc đột ngột
  - Đường bị nghiêng sang bên trái hoặc bên phải
  - Đường có rãnh sâu
  - Đường gồ ghề và đường xấu
  - Đường nhấp nhô và gập ghềnh
- Khi người lái điều khiển vô lăng thường xuyên và đột ngột
- Khi xe không ở trong cùng một làn xe liên tục
- Khi các chi tiết liên quan đến hệ thống này, các phanh… quá lạnh hoặc quá nóng, bị ướt...
- Khi bánh xe bị lệch
- Khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt, chẳng hạn như khi đường bị bị bao phủ bởi tuyết, sỏi, v.v...
- Khi đường cong dự kiến của xe khác với hình cong của đường
- Khi tốc độ xe quá cao khi vào cua
- Khi vào/ ra khoang đỗ xe, ga ra, hoặc thang máy ô tô, vv...
- Khi đỗ xe trong khoang đỗ xe
- Khi lái xe đi qua các vật có thể chạm vào xe, như đám cỏ dày, các cành cây hoặc các băng rôn, tấm rèm, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện gió mạnh

Những tình huống sau có thể không phát hiện được làn đường

- Khi làn đường quá rộng hoặc quá hẹp
- Ngay sau khi chuyển làn hoặc đi qua giao lộ
- Khi lái xe trên làn đường tạm hoặc làn đường hạn chế xe do vướng công trình xây dựng
- Khi có bóng của làn đường tương tự như các vạch làn đường xung quanh
- Khi có nhiều vạch trắng cho một vạch kẻ làn đường
- Khi các vạch làn đường bị mờ hoặc khi lái xe trên mặt đường bị ướt
- Khi vạch phân làn trên đường cong
- Khi lái xe trên đường bị chói, phản chiếu, ví dụ như đường bằng bê tông

Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động

- Khi phát hiện được lỗi trong hệ thống này hoặc hệ thống liên quan, như hệ thống phanh, lái, vv...
- Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác đang hoạt động
- Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác tắt

Sự thay đổi về âm thanh hoạt động hoặc phản hồi của bàn đạp phanh

- Khi các phanh được vận hành, có thể nghe thấy tiếng kêu hoạt động của phanh và phản hồi của bàn đạp phanh có thể thay đổi, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
- Khi hệ thống đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng hoặc bị lún phanh. Có thể nhấn được bàn đạp phanh hơn nữa ở một trong hai tình huống này. Hãy nhấn bàn đạp

phanh thêm khi cần.

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm sử dụng các cảm biến để phát hiện các vật thể (→P.189) trên đường đi của xe. Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm trực diện với một vật thể có thể phát hiện được là cao, một cảnh báo sẽ được phát ra để thúc giục người lái thao tác kịp thời và áp suất phanh sẽ được tăng lên để giúp người lái xe tránh va chạm. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, phanh sẽ tự động được gài để giúp tránh xảy ra va chạm hoặc giúp giảm tác động của lực va chạm.

Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm và có thể thay đổi thời điểm cảnh báo. (→P.201)

Tùy thuộc vào kiểu xe mà chức năng trên xe sẽ là khác nhau đối với từng quốc gia/khu vực. Để biết thêm chi tiết, hãy kiểm tra các vật thể phát hiện và danh sách các chức năng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Việc lái xe an toàn là trách nhiệm của người lái. Hãy chú ý thận trọng đối với những điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.
Không được sử dụng hệ thống cảnh báo tiền va chạm thay cho các thao tác điều khiển phanh thông thường. Hệ thống này không thể giúp tránh hoặc giảm được tác động của va chạm trong bất kỳ tình huống nào. Việc quá tin tưởng vào hệ thống này về lái xe an toàn có thể dẫn đến tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Mặc dù hệ thống cảnh báo tiền va chạm được thiết kế để giúp tránh hoặc giúp giảm tác động của lực va chạm, hiệu quả của nó có thể thay đổi tùy theo các điều kiện khác nhau. Do đó, nó có thể không phải lúc nào cũng có thể đạt được cùng một mức hiệu suất như nhau.
Hãy đọc các lưu ý sau đây một cách cẩn thận. Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

l Để lái xe an toàn: →P.182

n **Khi vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

Các vật thể và các chức năng khả dụng

Hệ thống có thể nhận biết những đối tượng sau đây là những vật thể được phát hiện. (Các vật thể được phát hiện sẽ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng.)

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Những chức năng có ở trên xe	Khu vực/thị trường
1	• Các xe • Xe đạp* • Người đi bộ • Xe gắn máy*	Chức năng cảnh báo tiền va chạm, chức năng hỗ trợ phanh tiền va chạm, chức năng phanh tiền va chạm	Thái Lan, Philipin, Indonesia, Việt Nam, Malaysia, Lào

*: Được phát hiện như một vật thể có thể phát hiện khi nó đang được lái.

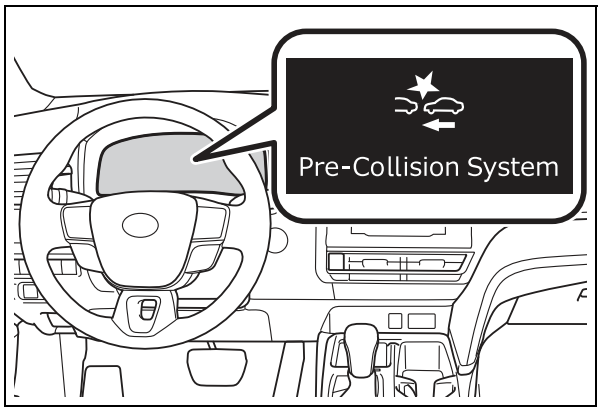
Các quốc gia và khu vực cho mỗi khu vực được liệt kê trong bảng tính đến tháng 10 năm 2024. Tuy nhiên, tùy thuộc vào thời điểm bán xe, các quốc gia và khu vực của mỗi khu vực có thể khác nhau. Vui lòng liên hệ với Đại lý Toyota của bạn để biết thêm thông tin chi tiết.

Các chức năng của hệ thống

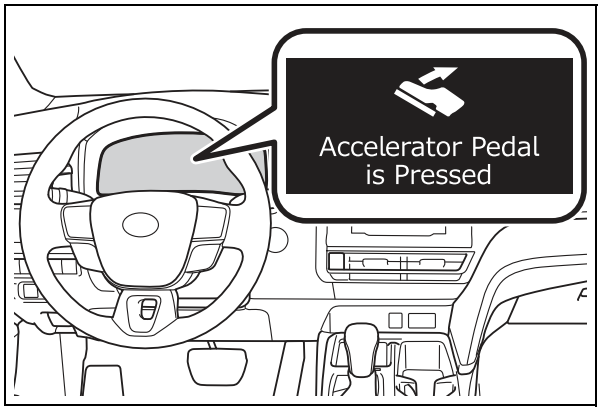
n Cảnh báo tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, chuông báo sẽ kêu, một biểu tượng và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để thúc giục người lái có hành động điều khiển xe để tránh va chạm.

Nếu vật thể được phát hiện là một xe cơ giới, có thể sẽ có trường hợp hệ thống sẽ phanh xe với lực phanh vừa phải và kèm theo cảnh báo.



Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang đạp mạnh chân ga, thì một biểu tượng và một thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



n Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và người lái đạp phanh không đủ mạnh, hệ thống sẽ tăng lực phanh lên.

n Điều khiển phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, hệ thống phanh sẽ tự động hoạt động để giúp cho xe tránh bị va chạm hoặc làm giảm lực va chạm.

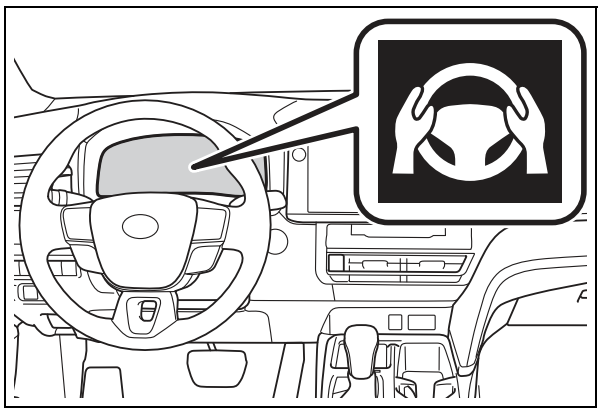
n Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

Nếu hệ thống xác định rằng các điều kiện sau đã được thỏa mãn, hệ thống sẽ hỗ trợ để giúp tăng cường độ ổn định của xe và tránh cho xe không bị đi lệch làn đường. Trong quá trình hỗ trợ, ngoài cảnh báo tiền va chạm, thì biểu tượng sau sẽ xuất hiện trên

màn hình đa thông tin.

- Khả năng xảy ra va chạm là cao
- Có đủ không gian trong làn đường để thực hiện các thao tác đánh lái tránh va chạm
- Người lái xe đang điều khiển vô lăng

Trong quá trình hỗ trợ, hệ thống cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động và một thông báo sẽ được hiển thị để cảnh báo cho người lái.

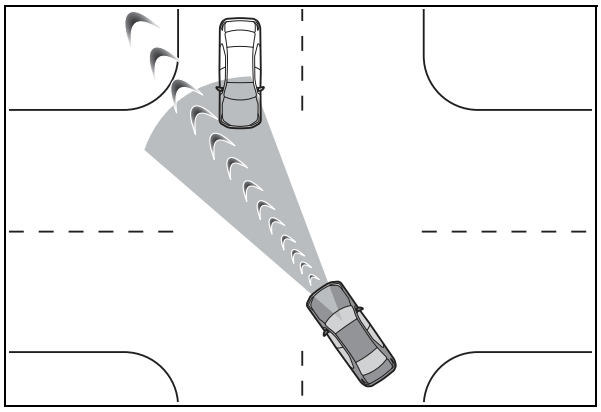


n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (rẽ trái/rẽ phải)

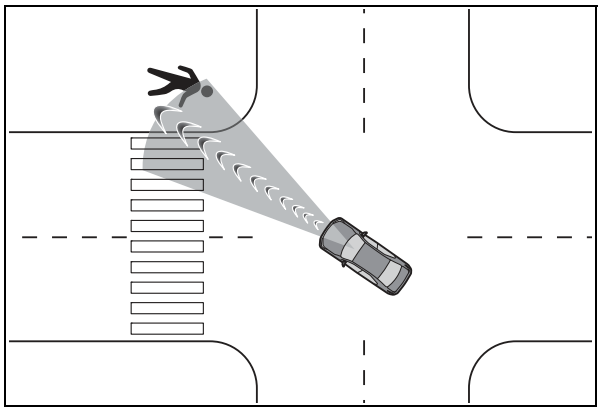
Trong các trường hợp sau, nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, thì một cảnh báo tiền va chạm sẽ xuất hiện và chức năng điều khiển phanh tiền va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.

- Khi xe rẽ trái/rẽ phải tại giao lộ và cắt ngang qua lộ trình của xe đang chạy tới/xe máy đang chạy tới



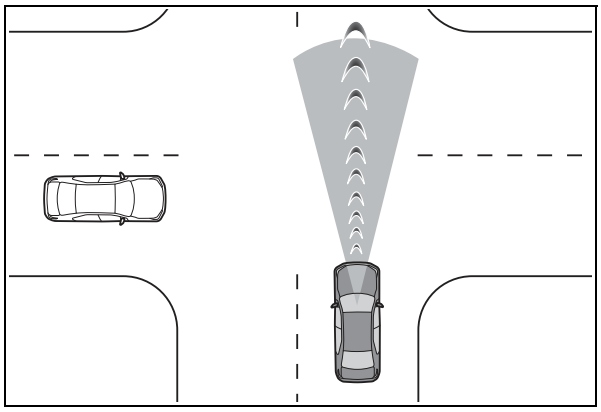
- Khi xe rẽ trái/rẽ phải và phát hiện người đi bộ hoặc xe đạp



n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (vượt các xe khác)

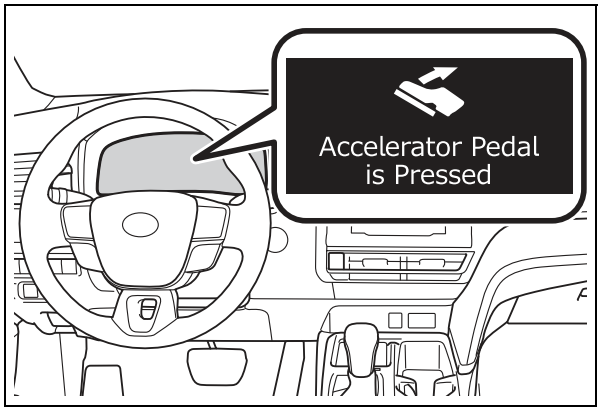
Tại giao lộ... nếu hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm với một xe hoặc một xe mô tô đang tiến đến gần, một cảnh báo tiền va chạm sẽ xuất hiện và hệ thống phanh tiền va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.



n Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Khi lái xe ở tốc độ thấp, nếu người lái đạp mạnh chân ga và hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm, thì công suất đầu ra của hệ thống hybrid sẽ bị hạn chế hoặc hệ thống phanh sẽ tác dụng nhẹ để hạn chế khả năng tăng tốc của xe. Trong quá trình hoạt động, chuông cảnh báo sẽ kêu, đồng thời một đèn cảnh báo và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



⚠ CẢNH BÁO

n Phanh tiền va chạm

l Khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, một lực phanh lớn sẽ được áp dụng.

l Chức năng phanh tiền va chạm không được thiết kế để giữ cho xe dừng. Nếu xe đã dừng lại nhờ hoạt động của phanh tiền va chạm, người lái nên chủ động điều khiển hệ thống phanh xe ngay lập tức khi cần.

l Chức năng phanh tiền va chạm có thể không hoạt động được nếu người lái thực hiện các hoạt động nhất định. Nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể ngăn chức năng phanh tiền va chạm khỏi hoạt động.

l Nếu người lái đạp phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện hành động điều khiển để tránh va chạm và có thể sẽ trì hoãn thời điểm hoạt động của hệ thống điều khiển phanh tiền va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

n Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Nếu vô lăng được xoay đi, hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện thao tác điều khiển tránh va chạm và có thể sẽ ngăn hoạt động của chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp hoặc có thể khiến hoạt động của nó bị hủy.

n Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

l Tính năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ bị hủy bỏ khi hệ thống xác định rằng việc điều khiển ngăn đi lệch làn đường đã được hoàn thành.

l Tùy thuộc vào thao tác điều khiển do người lái thực hiện, mà hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động hoặc hoạt động có thể sẽ bị hủy bỏ.

- Nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp, đạp chân phanh hoặc gạt cần điều khiển xi nhan, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp hoặc đạp chân phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái giữ vô lăng hoặc đánh lái theo hướng ngược lại với điều khiển của hệ thống, thì hoạt động hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ được hủy.

n Điều kiện hoạt động của các chức năng của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang bật và hệ thống xác định rằng nguy cơ xảy ra va chạm phía trước với vật thể được phát hiện là cao.

Tuy nhiên, hệ thống sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau:

l Khi không lái xe trong một khoảng cách nhất định sau khi một điện cực của ắc quy 12 V đã được tháo ra và nối lại

l Khi cần số đang ở vị trí R

l Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sáng lên (chỉ có chức năng cảnh báo tiền va chạm hoạt động)

Dưới đây là tốc độ hoạt động và các điều kiện hủy của từng chức năng:

l Cảnh báo tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
3	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đang tiến gần	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 80 đến 220 km/h
1/2	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1/2	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
2	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô chạy ngược chiều	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 30 đến 180 km/h

Trong khi hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang hoạt động, nếu người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm trước có thể sẽ được hủy.

l Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2/3	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1/2	Xe đạp	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2	Người đi bộ	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h
2	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h

l Phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
3	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đang tiến gần	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 80 đến 220 km/h
1/2	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1/2	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
2	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô chạy ngược chiều	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 30 đến 180 km/h

Nếu một trong những điều sau đây xảy ra khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, nó sẽ bị hủy:

- Người lái đạp mạnh chân ga
- Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột

Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

Hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ không hoạt động khi đèn xi nhan đang nhấp nháy.

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Xe chạy phía trước, xe đang dừng, xe đạp, người đi bộ, xe máy	Khoảng từ 40 đến 80 km/h	Khoảng từ 40 đến 80 km/h

Trong khi chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, thì chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ bị hủy:

- Người lái đạp mạnh chân ga
- Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột
- Đạp bàn đạp phanh

Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (rẽ trái/rẽ phải)

Chức năng hỗ trợ tránh va chạm ở giao lộ (xe đang rẽ trái/rẽ phải) sẽ không hoạt động khi đèn xi nhan đang không nhấp nháy.

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ xe đang tiến gần	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Xe đang tiến gần	Khoảng từ 5 đến 40 km/h	Khoảng từ 5 đến 75 km/h	Khoảng từ 10 đến 115 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 30 km/h	—	Khoảng từ 5 đến 40 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 30 km/h	—	Khoảng từ 5 đến 50 km/h
1	Các xe mô tô chạy ngược chiều	Khoảng từ 5 đến 40 km/h	Khoảng từ 5 đến 75 km/h	Khoảng từ 10 đến 115 km/h

l Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (vượt các xe khác)

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ vượt xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe ô tô, Xe gắn máy (phía bên)	Khoảng từ 5 đến 60 km/h	• Tốc độ xe của bạn trở xuống • Khoảng từ 40 km/h trở xuống	Khoảng từ 5 đến 60 km/h

l Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp sẽ không hoạt động khi đèn xi nhan đang nhấp nháy.

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe chạy phía trước, các xe đang dừng đỗ, những người đi bộ, các xe đạp, bức tường	Khoảng từ 0 đến 15 km/h	Khoảng từ 0 đến 15 km/h

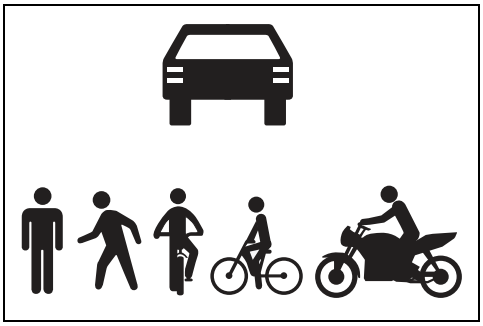
PCS phiên bản 1: Trong khi chức năng giới hạn tăng tốc ở tốc độ thấp đang hoạt động, nếu người lái thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, thì hoạt động chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp sẽ bị hủy:

- Người lái nhả bàn đạp ga
- Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột

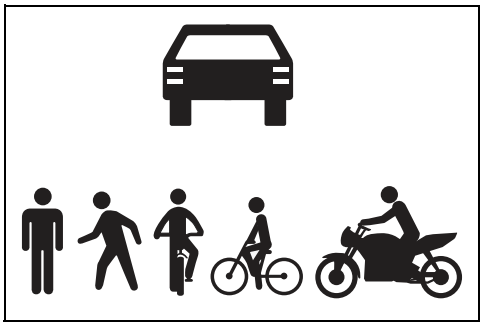
n Phát hiện các vật thể

Hệ thống có thể phát hiện các vật thể dựa trên kích thước, hình dạng và chuyển động của chúng. Tùy thuộc vào độ sáng xung quanh, chuyển động, tư thế và hướng của một vật thể, mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được vật thể đó và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác. Hệ thống có thể sẽ xác định các hình dạng, như trong các ví dụ sau, như là các vật thể.

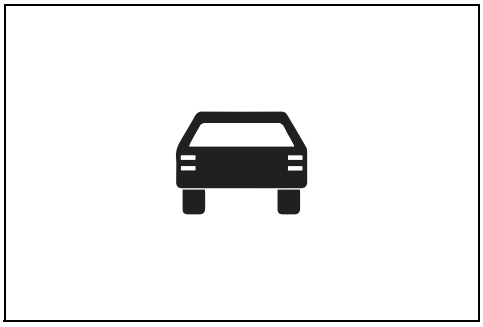
l PCS phiên bản 1



l PCS version 2



l PCS version 3

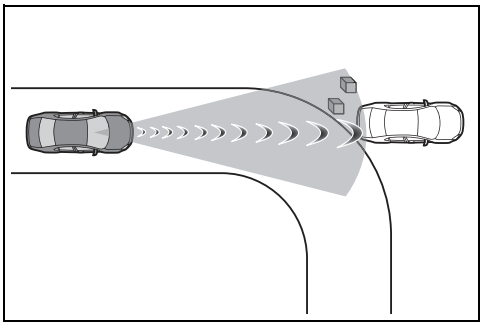


n Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ hoạt động mặc dù khả năng xảy ra va chạm là không cao

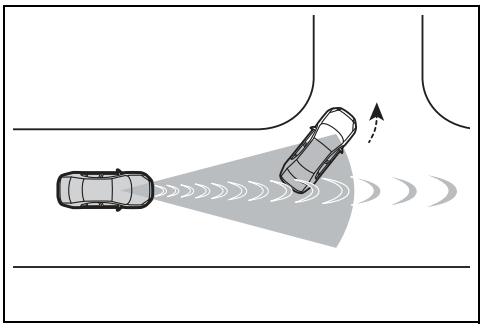
l Trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như sau, hệ thống có thể xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và hoạt động:

- Khi vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ

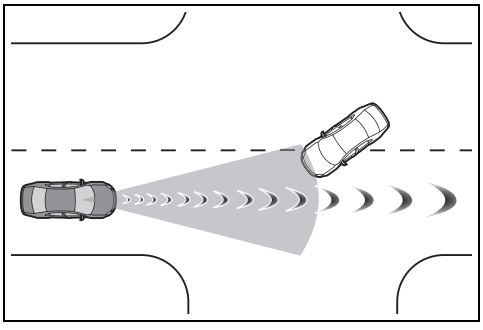
thống có thể phát hiện được
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được hoặc các vật thể khác nằm ở bên đường, chẳng hạn như lan can, cột điện, cây cối, bức tường...
- Khi có vật thể nằm trên lề đường, ngay chỗ khúc cua



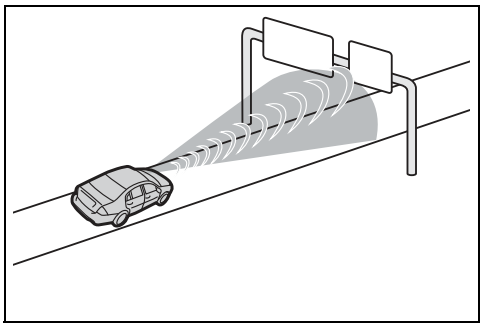
- Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ trái/rẽ phải



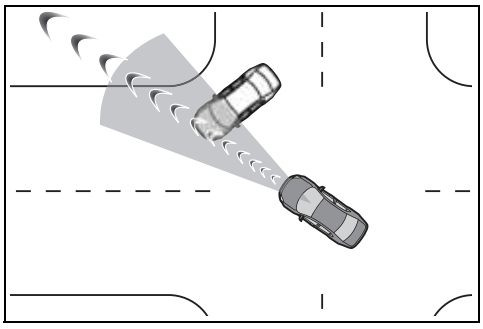
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang dừng lại để rẽ trái/rẽ phải



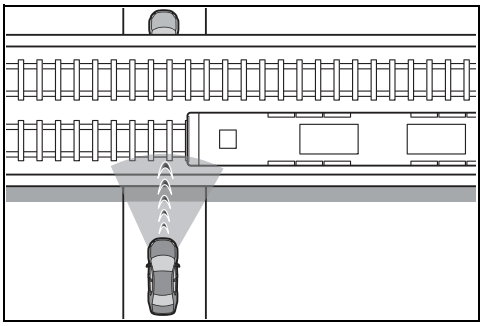
- Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
- Khi đi qua vị trí có các công trình nằm ở phía trên cao so với mặt đường (biển báo giao thông, biển quảng cáo...)



- Khi đến gần thanh chắn của trạm thu phí, hàng rào của điểm đỗ xe hoặc các kiểu hàng rào khác đang mở ra và đóng vào
- PCS phiên bản 1: Khi rẽ trái/rẽ phải và một xe chạy ngược chiều hoặc người đi bộ chạy cắt ngang qua đầu xe
- PCS phiên bản 1: Khi cố gắng rẽ trái/rẽ phải trước đầu xe hoặc người đi bộ đang tiến tới gần
- PCS phiên bản 1: Khi rẽ trái/rẽ phải và một xe ô tô, xe mô tô, người đi bộ hoặc xe đạp chạy ngược chiều đang đi tới dừng lại hoặc chuyển hướng ngay lập tức trước khi đi vào quỹ đạo chuyển động của xe
- PCS phiên bản 1: Khi xe đang rẽ trái/rẽ phải và xe đang tiến tới gần/xe máy đang tiến tới gần rẽ trái/rẽ phải phía trước đầu xe



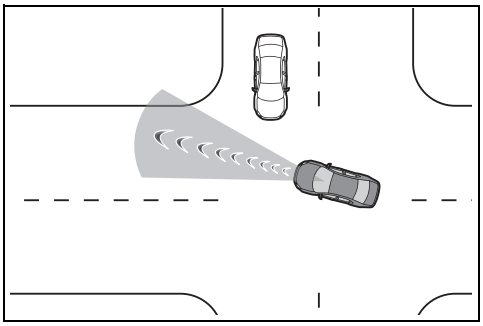
- PCS phiên bản 1: Khi vô lăng được đánh về phía quỹ đạo chuyển động của xe đang tiến tới gần
- PCS phiên bản 1: Khi có một vật thể di chuyển bên trên hoặc phía dưới đường



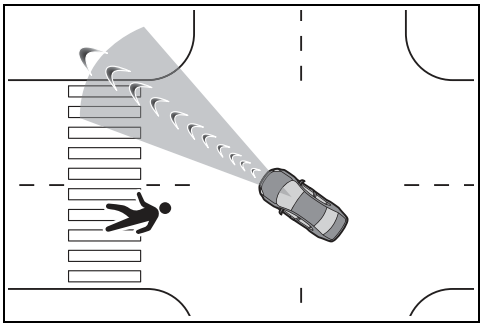
n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

l Trong một số trường hợp nhất định, như các trường hợp sau, các cảm biến phía trước có thể sẽ không phát hiện được một vật thể và hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi một vật thể đang thực hiện một hành động đột ngột (chẳng hạn như đổi hướng đột ngột, tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột)
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi một vật thể nằm ở gần một bức tường, hàng rào, lan can, nắp cống, tấm thép trên mặt đường hoặc một xe khác
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi một luồng sáng chói, chẳng hạn như ánh sáng mặt trời, bị phản chiếu từ một vật thể phát hiện
- Khi một vật thể có thể phát hiện được có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của một vật thể làm cho nó lẫn với môi trường xung quanh
- Khi một vật thể có thể phát hiện được chạy cắt ngang hoặc đột ngột xuất hiện trước đầu xe của bạn
- Khi đang tiến đến gần một xe khác ở một góc chéo
- PCS version 3: Nếu xe phía phía trước là xe máy hoặc xe đạp
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Nếu xe chạy phía trước là xe đạp cỡ nhỏ, đang chở theo một món hàng lớn, chở theo một người khác hoặc có hình dạng bất thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Nếu người đi bộ hoặc xe đạp thấp hơn khoảng 1 m hoặc cao hơn khoảng 2 m.
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Khi hình dáng của người đi bộ hoặc xe đạp không rõ ràng (chẳng hạn như khi đang mặc áo mưa, váy dài...)
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp đang di chuyển với tốc độ cao
- PCS phiên bản 1 hoặc 2: Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi một vật thể bị lẫn với môi trường xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc tối đen (vào ban đêm hoặc trong đường hầm)
- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động hệ thống hybrid
- Trong khi rẽ trái/rẽ phải hoặc vài giây sau khi rẽ trái/rẽ phải
- Khi đang lái xe quanh khúc cua và vài giây sau khi lái xe quanh khúc cua
- PCS phiên bản 1: Khi đang lái xe trên một làn đường cách làn đường có các xe đang chạy ngược chiều/các xe máy đang chạy ngược chiều hơn 1 làn đường, trong khi đang rẽ phải/trái
- PCS phiên bản 1: Khi hướng chạy của xe hầu như không hướng vào xe chạy ngược chiều trong khi rẽ phải/trái



- PCS phiên bản 1: Khi rẽ trái/rẽ phải, một người đi bộ hoặc xe đạp chạy từ phía sau xe tới phía trước giống như đang vượt xe bạn



- PCS phiên bản 1: Khi ở giao lộ, xe ô tô đang chạy cắt qua đầu xe có chiều dài tổng thể lớn, chẳng hạn như xe tải lớn, xe đầu kéo…

PCS phiên bản 1: Ngoài các trường hợp trên, trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như các trường hợp sau, hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Khi một vật thể nằm ở quá gần xe
- Khi không có đủ không gian để thực hiện thao tác đánh lái tránh va chạm hoặc có một vật thể khác nằm ở hướng cần tránh
- Khi có một xe đang đi ngược chiều

PCS phiên bản 1: Ngoài các trường hợp kể trên, trong một số tình huống nhất định, chẳng hạn như các trường hợp sau, thì hệ thống có thể sẽ không xác định các bức tường là một đối tượng mục tiêu và chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp có thể sẽ hoạt động không chính xác:

- Khi phía sau vật cản là cảnh quan như cửa kính, hàng rào lưới, v.v.
- Khi tường nghiêng hoặc thấp
- Khi bức tường là hẹp, chẳng hạn như một cột, vv.
- Khi bức tường được làm từ cây cỏ, như cây hàng rào, v.v.
- Khi đường, v.v. phản chiếu lên tường
- Khi xe tiếp cận tường theo một góc

Thay đổi cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

- Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)

Hệ thống sẽ được kích hoạt mỗi khi bật công tắc nguồn đến ON.

- Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm trên phần cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)
- Khi thời điểm cảnh báo tiền va chạm được thay đổi, thời điểm hỗ trợ lái khẩn cấp cũng sẽ được thay đổi.

Khi " (later)" được chọn, chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ không hoạt động trong hầu hết các trường hợp.

- Khi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động ở chế độ " (Earlier)", bất kể cài đặt của người dùng.

LTA (Hỗ trợ bám làn đường)

Chức năng LTA

- Khi lái xe trên đường có vạch làn đường trong suốt với hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang hoạt động, các vạch làn đường và các xe phía trước và các xe xung quanh được phát hiện bởi camera phía trước và cảm biến ra đa, và vô lăng được vận hành để duy trì xe ở trong vị trí làn xe.

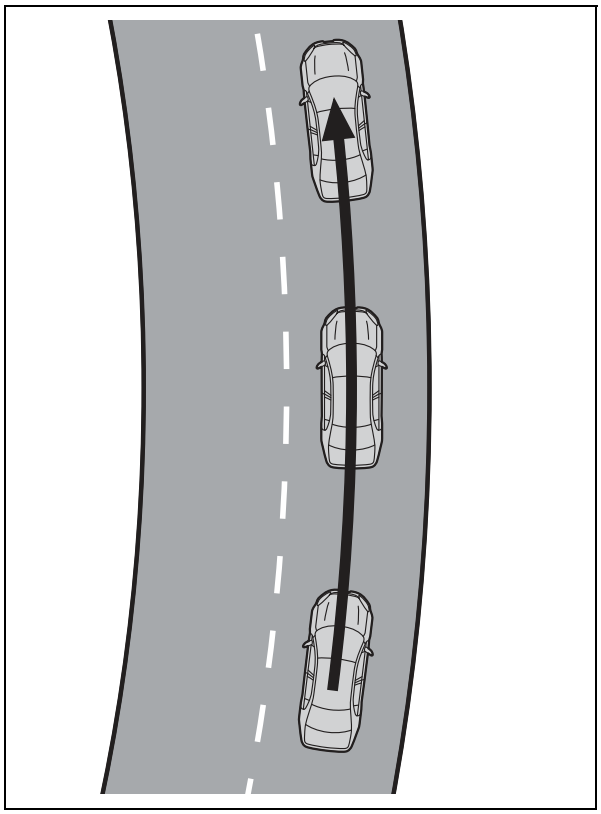
Chỉ sử dụng chức năng này trên đường cao tốc.

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không hoạt động, chức này cũng sẽ không hoạt động.

Trong những trường hợp khó phát hiện hoặc không tìm thấy các vạch làn đường, như khi bị tắc đường, chức năng này sẽ hoạt động bằng cách sử dụng đường đi của xe phía trước và của xe xung quanh.

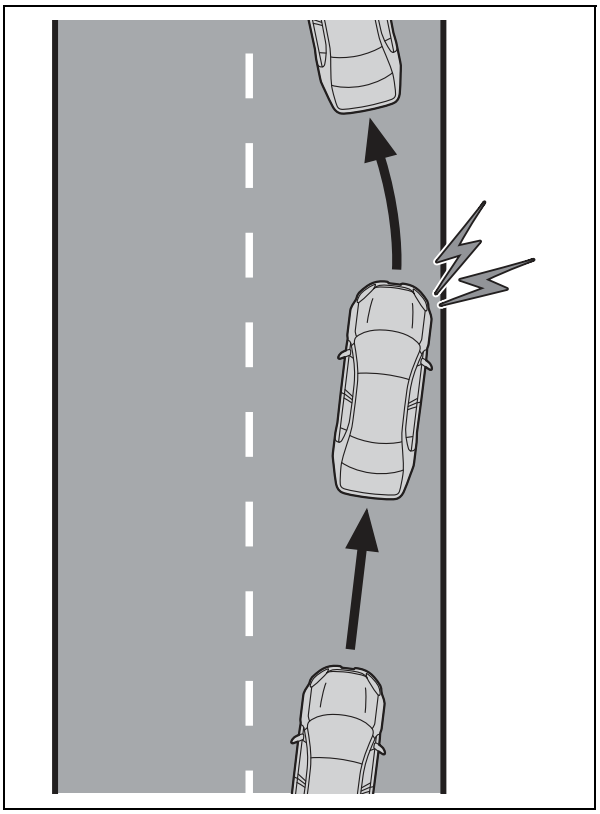
Nếu hệ thống xác định rằng người lái đã không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chắc, thì hệ thống sẽ cảnh báo người lái và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy.

Nếu vô lăng đã được nắm chắc, chức năng này sẽ bắt đầu hoạt động lại.



- Khi chức năng đang hoạt động, nếu xe có khả năng đi ra khỏi làn của nó, người lái xe sẽ được cảnh báo qua màn hình hoặc chuông báo.

Khi chuông báo kêu, hãy kiểm tra các khu vực xung quanh xe và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại vị trí giữa làn.



⚠ CẢNH BÁO

n Trước khi sử dụng hệ thống LTA

l Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LTA. Hệ thống LTA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.

l Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

l Khi không sử dụng hệ thống LTA, hãy tắt nó bằng công tắc LTA.

n Điều kiện hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

l Hệ thống LTA sẽ phát hiện các vạch làn đường hoặc hành trình của các xe đi phía trước hoặc xe xung quanh.

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa đang hoạt động.

l Chiều rộng làn đường từ 3 đến 4 m.

l Không vận hành công tắc xi nhan.

l Xe không đi quanh một khúc cua gấp.

l Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.

l Không được đánh lái mạnh.

l Cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng (→P.204) không hoạt động.

l Lái xe ở giữa làn đường.

n Tạm thời hủy các chức năng

l Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.203)

l Nếu các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn trong khi chức năng đang hoạt động, chuông báo có thể kêu để chỉ ra rằng chức năng tạm thời bị hủy.

l Hoạt động hỗ trợ lái của chức năng có thể bị lấn át bởi hoạt động đánh lái của người lái.

n Chức năng cảnh báo lệch làn đường khi LTA đang hoạt động.

l Ngay cả khi phương pháp cảnh báo của LDA được chuyển thành rung vô lăng, nếu xe đi lệch ra khỏi làn đường trong khi LTA đang hoạt động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu để báo cho người lái.

l Nếu phát hiện được hoạt động đánh lái tương đương với thao tác cần

thiết để thay đổi làn đường, hệ thống sẽ đánh giá rằng xe không di chuyển lệch làn đường và sẽ không kích hoạt cảnh báo.

n **Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng**

l Khi hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng, một thông báo nhắc nhở người lái nắm vô lăng và biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát hiện thấy người lái đã cầm vào vô lăng, thì cảnh báo sẽ tắt đi. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể chức năng cảnh báo có đang hoạt động hay không.



l Nếu không phát hiện thấy có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, thì chức năng cảnh báo sẽ hoạt động và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái liên tục vận hành vô lăng với lực rất nhỏ.

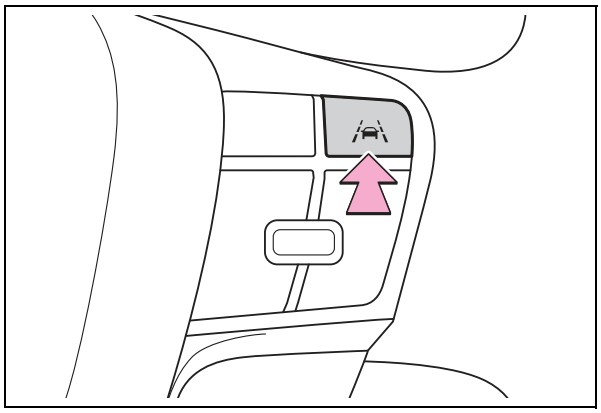
n **Các tình huống mà chức năng cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể sẽ hoạt động không chính xác**

l Tùy thuộc vào tình trạng của xe, điều kiện lái xe và mặt đường, mà chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống

Hệ thống LTA sẽ thay đổi giữa ON/OFF mỗi khi ấn công tắc LTA.

Khi hệ thống LTA ở ON, thì đèn chỉ báo LTA sẽ sáng lên.

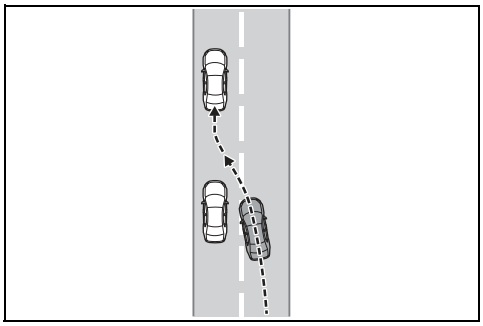


⚠ CẢNH BÁO

n **Các trường hợp mà các chức năng có thể sẽ hoạt động bất thường**

Trong các trường hợp sau, các chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động bất thường và xe có thể sẽ đi lệch khỏi làn đường của mình. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

l Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chuyển làn (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chuyển làn theo)



l Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh lắc lư (Xe của bạn có thể sẽ lắc lư theo và bị lệch ra khỏi làn đường)

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chạy ra khỏi làn đường (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chạy ra khỏi làn đường theo)

⚠ CẢNH BÁO

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe đang chạy rất sát với vạch kẻ làn đường bên trái/bên phải (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe phía trước hoặc xe xung quanh và bị đi lệch ra khỏi làn đường đang chạy)
- Khi có một vật thể hoặc một công trình chuyển động ở xung quanh xe (Tùy thuộc vào vị trí của vật thể hoặc công trình đó so với xe của bạn, mà xe của bạn có thể sẽ bị lắc theo)
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.187
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

Hiển thị hoạt động hỗ trợ điều khiển vô lăng

Trạng thái hoạt động của hệ thống LTA được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Trắng	 Ghi xám/Trắng	 Màu xám	Hệ thống LTA đang ở chế độ chờ
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Hệ thống LTA đang hoạt động
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Xe đang đi lệch ra khỏi làn đường, về phía đang nhấp nháy của màn hình chỉ báo làn đường

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)

Các chức năng cơ bản

Hệ thống LDA sẽ cảnh báo người lái nếu xe có thể đi chệch làn đường hoặc hành trình hiện tại*, đồng thời nó có thể sẽ vận hành nhẹ vô lăng để tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình*.

Camera phía trước được sử dụng để phát hiện các vạch kẻ làn đường hoặc hành trình*.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

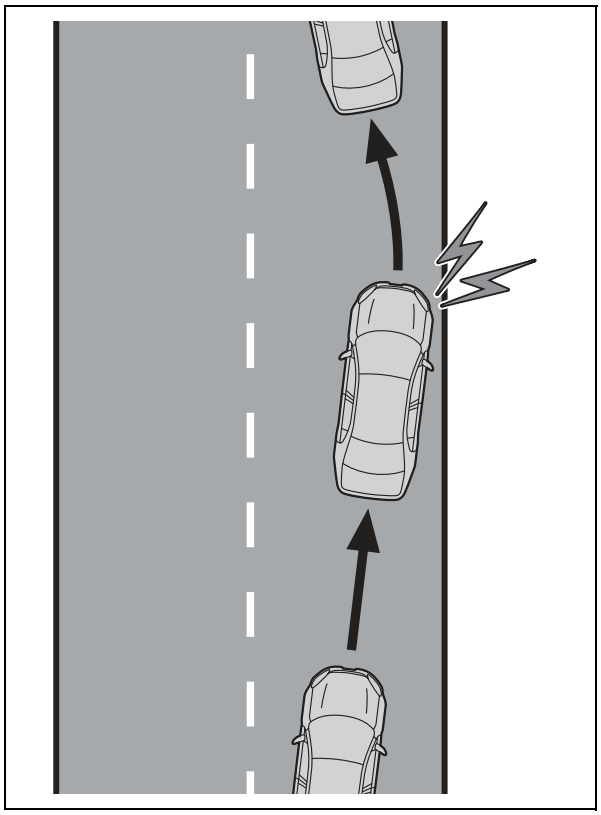
n Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Khi hệ thống xác định rằng xe có thể bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình và chuông cảnh báo sẽ kêu hoặc vô lăng rung lên để cảnh báo cho người lái.

Hãy kiểm tra khu vực xung quanh xe của bạn và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại chính giữa làn đường hoặc hành trình*.

Xe có hệ thống BSM: Nếu hệ thống xác định rằng xe có thể sẽ va chạm với một xe khác ở làn đường bên cạnh, thì cảnh báo đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng hỗ trợ ngăn đi lệch làn đường

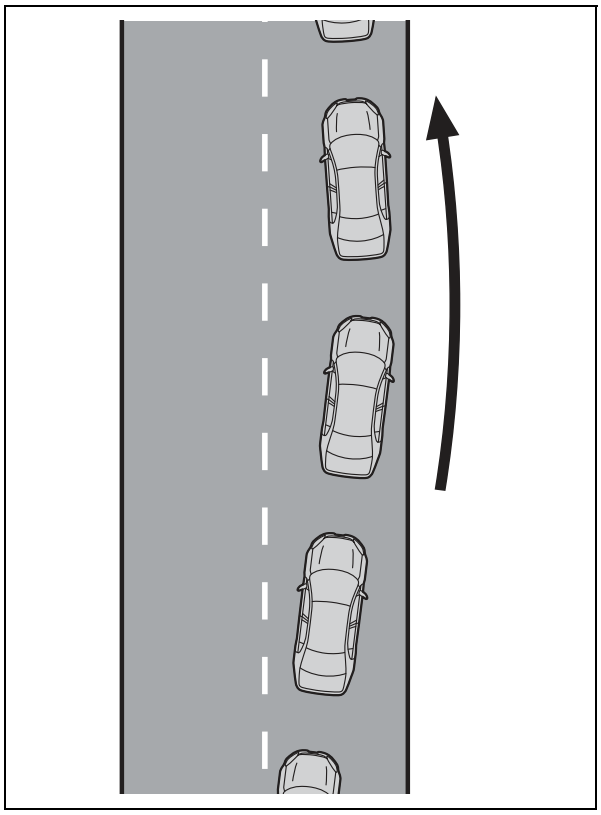
Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì hệ thống sẽ hỗ trợ bằng cách vận hành vô lăng để giúp tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chặt, thì một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện và chuông cảnh báo có thể sẽ kêu để cảnh báo người lái.

Xe có hệ thống BSM: Nếu hệ thống xác định rằng xe có thể sẽ bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì chức năng tránh đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

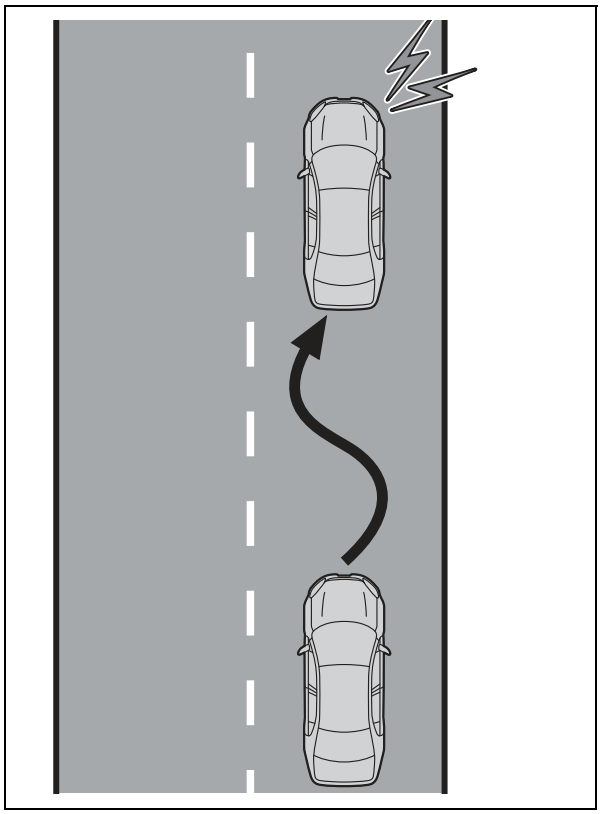
*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ,

đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi

Nếu xe bị lắc, một thông báo sẽ xuất hiện và chuông báo sẽ kêu để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi.



⚠ CẢNH BÁO

n **Trước khi sử dụng hệ thống LDA**

l Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LDA. Hệ thống LDA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.

l Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng

l Chức năng cảnh báo/ngăn đi lệch làn đường

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt khoảng từ 50 km/h trở lên.

Chức năng này có thể hoạt động khi tốc độ xe đạt từ khoảng 40 km/h trở lên nếu phát hiện thấy các xe ôtô, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ ở gần làn đường của xe đang chạy.

- Hệ thống nhận diện làn đường hoặc hành trình*. (Khi chỉ nhận diện được một phía, hệ thống sẽ chỉ hoạt động ở phía được nhận diện.)
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.
- Không vận hành công tắc xi nhan.

(Xe có BSM: Trừ trường hợp phát hiện có xe theo hướng mà công tắc xi nhan được vận hành.)

- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Vô lăng không được xoay đủ để thực hiện việc chuyển làn.
- Khi chưa tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Tạm thời hủy các chức năng

Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.208)

n Hoạt động của chức năng cảnh báo đi lệch làn đường/chức năng ngăn đi lệch làn đường

- Tùy thuộc vào tốc độ xe, điều kiện đường xá, góc nghiêng của xe so với làn đường... mà có thể sẽ không cảm nhận được hoạt động của chức năng ngăn đi lệch làn đường hoặc chức năng này có thể sẽ không hoạt động.
- Tùy thuộc vào các điều kiện, mà chuông cảnh báo có thể sẽ hoạt động ngay cả khi đã chọn chế độ cảnh báo bằng cách rung vô lăng thông qua cài đặt tùy chọn cá nhân.
- Nếu hành trình* không rõ ràng hoặc không thẳng, thì chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động.
- Chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động nếu hệ thống nhận định rằng người lái đang cố ý điều khiển vô lăng để tránh người đi bộ hoặc xe đang đỗ.
- Xe có hệ thống BSM: Hệ thống có thể sẽ không phán đoán được liệu có nguy cơ xảy ra va chạm với xe ở làn bên cạnh hay không.
- Hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ bị lấn át đi bởi thao tác điều khiển vô lăng của người lái.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các trường hợp sau, một cảnh báo nhằm thúc giục người lái điều khiển vô lăng và một biểu tượng sẽ được hiển thị và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc tay lái, bất kể cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Khi hệ thống xác định rằng người lái

không cầm chắc vô lăng hoặc vô lăng không được điều khiển khi hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường đang hoạt động

n **Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

l Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và mặt đường, chức năng nhắc nhỉ ngơi có thể sẽ không hoạt động.



Thay đổi các cài đặt LDA

- Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống LDA bằng chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống LDA ở mục các cài đặt cá nhân. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

Trong các tình huống sau đây, hệ thống có thể không hoạt động chính xác và xe có thể lệch khỏi làn đường. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái phải có trách nhiệm chủ ý vào các khu vực xung quanh xe và vận hành vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

l Khi ranh giới giữa đường rải nhựa và đường có cỏ, sỏi, vv... hoặc công trường như đường cong, rào chắn, vv... là không rõ ràng hoặc không thẳng.

l Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần

l Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.187

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186

l Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.187

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

Các màn hình và hoạt động của hệ thống

Tình trạng hoạt động của chức năng cảnh báo lệch làn và hoạt động hỗ trợ lái của chức năng ngăn chạy lệch làn được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Màu vàng Sáng	Không sáng	Không sáng	Hệ thống bị vô hiệu hóa
Không sáng	 Màu xám	Không sáng	Hệ thống không phát hiện được các vạch kẻ làn đường
Không sáng	 Trắng	Không sáng	Hệ thống phát hiện được các vạch kẻ làn đường
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	Không sáng	Chức năng cảnh báo lệch làn đang hoạt động cho bên mà hiển thị làn đường đang nháy
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường sáng
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Chức năng cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường đang nháy

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

*: Nếu có

Hệ thống RSA sẽ phát hiện được các biển báo giao thông tiêu chuẩn bằng cách sử dụng camera phía trước và cảnh báo người lái thông qua màn hình và chuông báo.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

l Không phụ thuộc vào hệ thống RSA. Hệ thống RSA sẽ hỗ trợ người lái bằng cách cung cấp thông tin về các biển báo giao thông đường bộ, nhưng nó không thể thay thế cho sự quan sát và nhận thức của chính người lái. Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh xe để đảm bảo lái xe an toàn.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống RSA**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186

Chức năng hiển thị

● Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông, thì biển báo đó sẽ được hiển thị trên màn hình.

n **Các điều kiện hoạt động của chức năng hiển thị biển giao thông**

Các biển báo giao thông sẽ được hiển thị khi thỏa mãn các điều kiện sau:

l Hệ thống đã phát hiện ra một biển báo giao thông

Trong các trường hợp sau, một biển báo giao thông đã được hiển thị có thể sẽ ngừng xuất hiện:

l Khi không phát hiện được biển báo mới ở một khoảng cách nhất định

l Khi hệ thống xác định rằng xe đã chuyển sang đoạn đường khác, chẳng hạn như sau khi xe đã rẽ trái hoặc rẽ phải

n **Các trường hợp mà chức năng hiển thị biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác**

Trong các tình huống sau, hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động chính xác và có thể sẽ không phát hiện ra các biển báo giao thông hoặc có thể sẽ hiển thị biển báo giao thông không chính xác. Tuy nhiên, đó không phải là lỗi của hệ thống.

l Khi biển báo giao thông bị bẩn, mờ, nghiêng hoặc cong

l Khi biển báo giao thông điện tử có độ tương phản thấp

l Khi tất cả hoặc một phần của biển báo bị che bởi cây cối, cột điện...

l Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông trong một khoảng thời gian ngắn

l Khi trạng thái lái xe (rẽ, chuyển làn...) được nhận định một cách không chính xác

l Khi có biển báo giao thông ngay sau giao lộ giữa đường cao tốc hoặc trong làn đường liền kề ngay trước khi nhập làn

l Khi phía sau của xe chạy phía trước có gắn các sticker

- Khi một biển báo giao thông tương tự như một biển báo giao thông tương thích với hệ thống được phát hiện như là một biển báo giao thông tương thích với hệ thống
- Khi biển báo giới hạn tốc độ của đường gom nằm trong phạm vi phát hiện của camera phía trước
- Khi lái xe xung quanh vòng xuyến
- Khi phát hiện một biển báo giao thông dành cho xe tải...
- Khi biển báo có biển phụ bổ sung (điểm kết thúc, ngày trong tuần, thời gian trong ngày, v.v.)
- Khi có biển báo trong khu vực hạn chế giao thông, chẳng hạn như khu vực đang thi công đường

Chức năng thông báo

Trong các trường hợp sau, hệ thống RSA sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái.

- Nếu tốc độ của xe đang cao hơn ngưỡng cảnh báo tốc độ của biển báo giới hạn tốc độ được hiển thị trên màn hình, thì màn hình hiển thị biển báo sẽ được làm nổi bật và chuông báo sẽ kêu.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng thông báo

- Chức năng thông báo vượt quá giới hạn tốc độ

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau:

- Hệ thống phát hiện ra biển báo giới hạn tốc độ trên đường.

Các kiểu biển báo giao thông được hệ thống hỗ trợ

- Các kiểu biển báo giao thông sau đây có thể được hiển thị.

Tuy nhiên, các biển báo giao thông không theo tiêu chuẩn hoặc các biển mới được áp dụng có thể sẽ không được hiển thị.

	Hạn chế tốc độ

Thay đổi các cài đặt của hệ thống RSA

Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống RSA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ phát hiện các xe chạy phía trước, xác định khoảng cách với xe phía trước và điều khiển để duy trì khoảng cách phù hợp với xe chạy phía trước. Có thể cài đặt khoảng cách với xe phía trước bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa sẽ hỗ trợ người lái khi lái xe. Tuy nhiên, có một số hạn chế đối với việc hỗ trợ của hệ thống.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

• Các điều kiện mà hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác: →P.220

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

⚠ CẢNH BÁO

l Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, tình trạng của xe phía trước theo nhận định của người lái và phát hiện của hệ thống có thể sẽ khác nhau. Vì vậy, người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.

n **Các lưu ý đối với các hệ thống hỗ trợ lái xe**

Hãy tuân thủ các lưu ý sau, do sự hỗ trợ của hệ thống này vẫn có những giới hạn nhất định. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho khả năng quan sát của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa chỉ có tác dụng hỗ trợ người lái giữ khoảng cách giữa xe của họ và xe chạy phía trước. Nó không phải là một hệ thống cho phép người lái có thể lái xe bất cẩn hoặc thiếu chú ý, và không phải là một hệ thống hỗ trợ lái xe trong điều kiện tầm nhìn kém.

Người lái phải chú ý quan sát xung quanh xe, ngay cả khi xe đã dừng lại.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho sự phán đoán của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ xác định xem khoảng cách với xe chạy phía trước có nằm trong một phạm vi đã đặt hay không. Nó không có khả năng đưa ra bất kỳ kiểu phán đoán nào khác. Vì vậy, người lái cần hết sức thận trọng và xác định xem có khả năng xảy ra nguy hiểm hay không.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho việc điều khiển xe của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không có các chức năng để ngăn ngừa hoặc tránh xảy ra va chạm với các xe chạy phía trước. Vì vậy, nếu có khả năng xảy ra nguy hiểm, người lái phải điều khiển xe ngay lập tức và trực tiếp điều khiển xe một cách phù hợp để đảm bảo an toàn.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trong các trường hợp sau. Vì hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, việc cố sử dụng hệ thống có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều người đi bộ và người đi xe đạp...

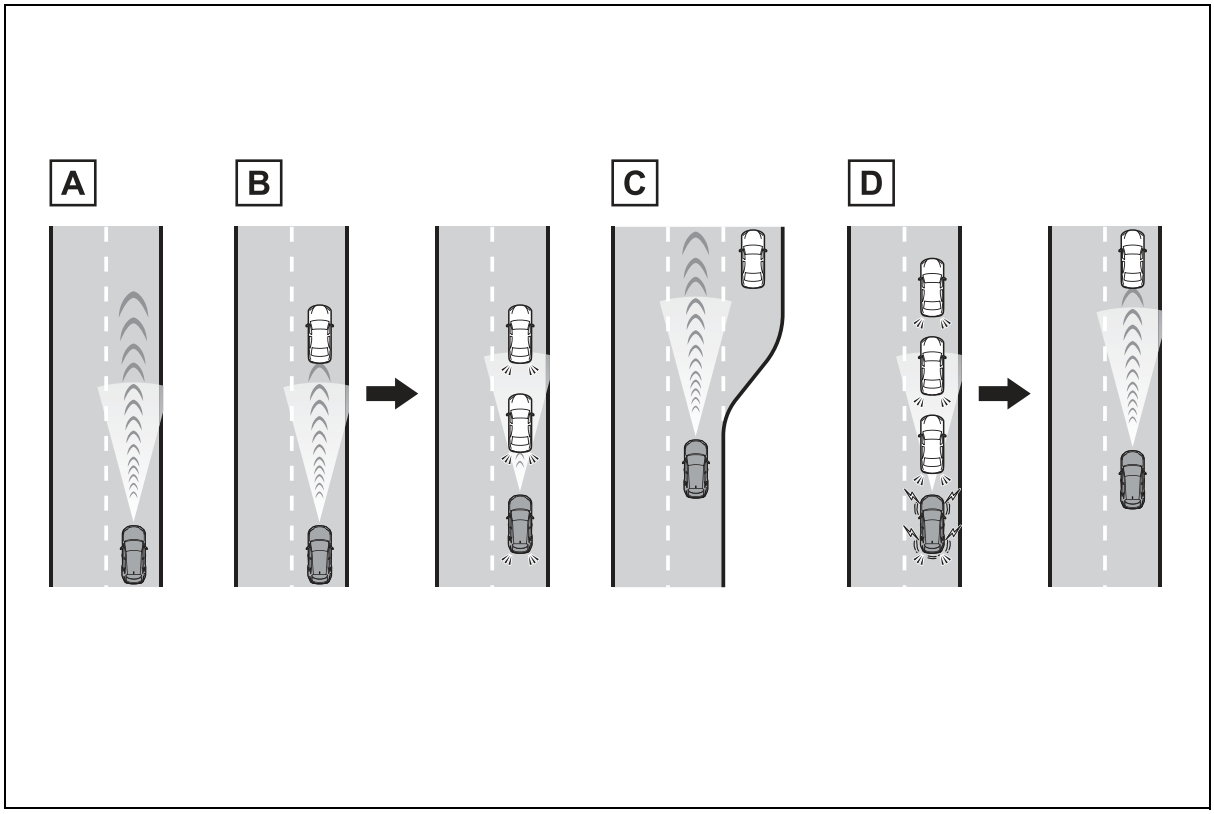
l Khi lái xe trên đường cao tốc hoặc lối vào hoặc lối ra của đường cao tốc

l Khi chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác kêu thường xuyên

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.186

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

Các chức năng cơ bản



A Chạy ở tốc độ cố định:
Khi không có xe chạy phía trước

Xe đang chạy ở tốc độ được đặt trước bởi người lái

Nếu xe chạy vượt quá tốc độ đặt trước khi đang lái xe xuống đồi dốc, màn hình hiển thị tốc độ đặt sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu.

B Giảm tốc và chạy theo sau xe phía trước:
Khi phát hiện thấy có xe chạy phía trước đang chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

Khi phát hiện được xe phía trước, xe tự động giảm tốc và nếu cần giảm tốc độ xe nhiều hơn, thì hệ thống sẽ gài phanh (đèn phanh sẽ sáng lên ở thời điểm này). Xe được điều khiển bởi người lái để duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước đã được đặt, theo sự thay đổi tốc độ của xe chạy phía trước. Nếu tốc độ xe được giảm không đủ và xe đến gần xe phía trước, thì chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác sẽ kêu.

C Tăng tốc:
Khi không có xe chạy ở phía trước chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

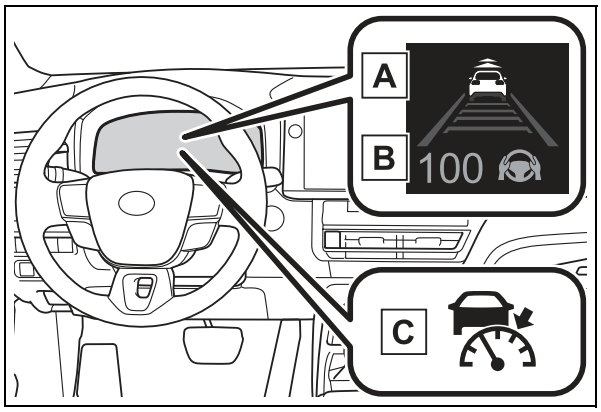
Xe sẽ tăng tốc độ đạt đến tốc độ đặt trước và sau đó phục hồi chạy tự động ở tốc độ cố định.

D Khi khởi hành:

Nếu xe phía trước dừng lại, xe của bạn cũng sẽ dừng lại (điều khiển bởi hệ thống). Sau khi xe chạy phía trước khởi hành, khi ấn công tắc "RES" hoặc đạp bàn đạp ga sẽ làm cho xe tiếp tục chạy ở chế độ bám theo xe phía trước (điều khiển khởi hành). Nếu người lái không thực hiện thao tác khởi hành, hệ thống sẽ tiếp tục giữ xe ở trạng thái dừng.

Các chi tiết của hệ thống

n Hiển thị bảng táp lô

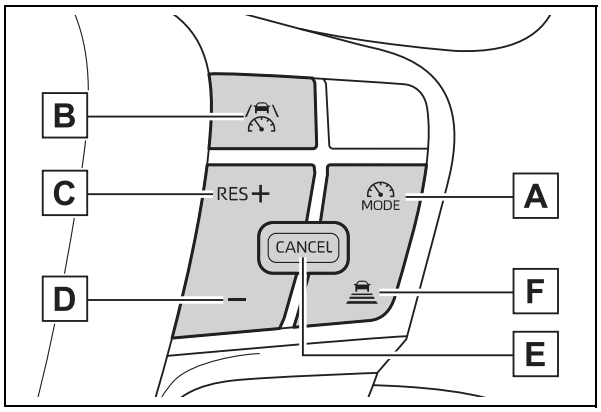


A Màn hình đa thông tin

B Tốc độ đặt trước của xe

C Đèn chỉ báo

n Các công tắc



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+"/"RES"

D Công tắc "-"

E Công tắc Cancel (hủy)

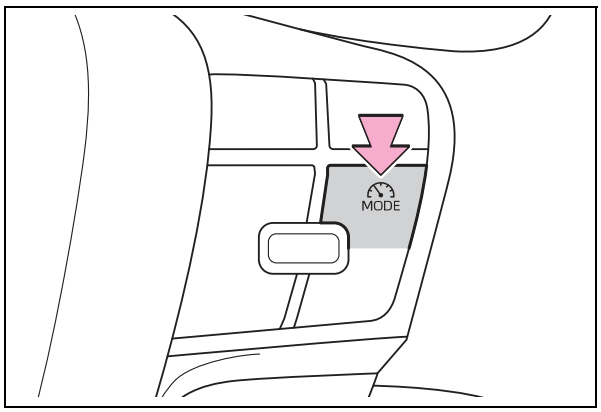
F Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Cài đặt tốc độ xe

1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn chế độ Adaptive Cruise.

Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ sáng lên.

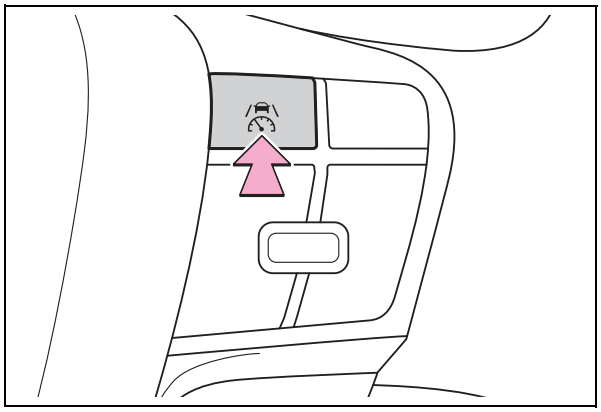


2 Sử dụng bàn đạp ga, hãy tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ xe mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ đặt trước.

Tốc độ xe đặt trước sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt

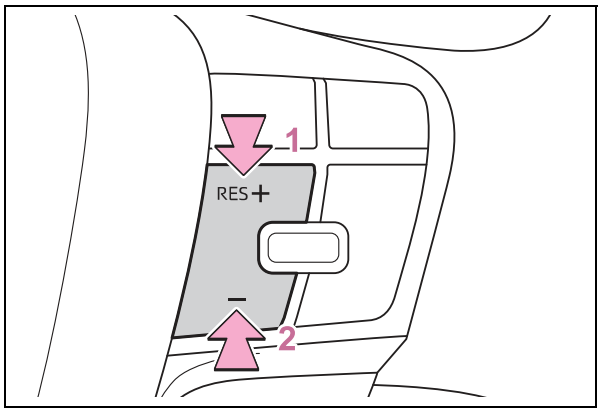
trước.



Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Hãy ấn và giữ công tắc điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ đặt trước mong muốn.

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Tốc độ sẽ thay đổi 1 km/h sau mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm theo mức tăng 5 km/h một cách liên tục trong khi ấn và giữ công tắc điều khiển

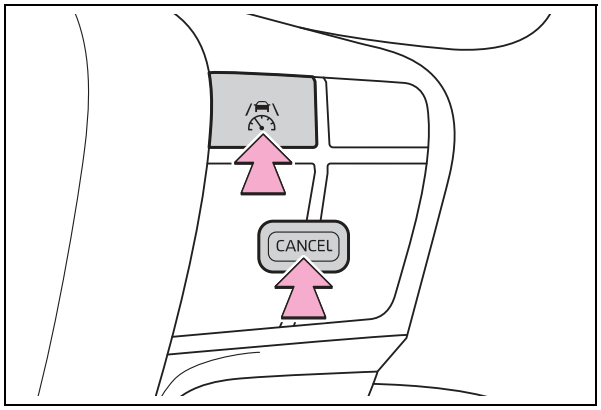
Có thể thay đổi điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân.

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

2 Hãy ấn công tắc "+".

Hủy/phục hồi điều khiển



1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

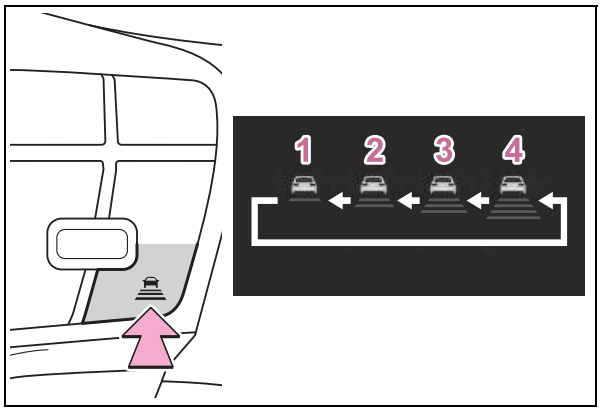
(Khi xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống, việc nhấn bàn đạp phanh sẽ không hủy được điều khiển.)

2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

Thay đổi khoảng cách với xe chạy phía trước

Sau mỗi lần ấn công tắc, khoảng cách cài đặt với xe chạy phía trước sẽ thay đổi như sau:

Nếu phát hiện thấy có xe chạy phía trước, thì dấu hiệu xe chạy phía trước sẽ được hiển thị.



Số minh họa	Khoảng cách với xe chạy phía trước	Khoảng cách tương đối (Tốc độ xe: 100 km/h)
1	Ngắn	Xấp xỉ 30 m
2	Trung bình	Khoảng 45 m
3	Dài	Khoảng 60 m
4	Rất dài	Khoảng 70 m

Khoảng cách thực tế với xe chạy phía trước sẽ thay đổi theo tốc độ của xe. Ngoài ra, khi xe được dừng lại bởi sự điều khiển của hệ thống, nó sẽ dừng cách xe phía trước một khoảng cách nhất định, tùy thuộc vào từng trường hợp, bất kể đang để ở chế độ cài đặt nào.

n Các điều kiện hoạt động

- Khi cần số ở vị trí D.
- Có thể cài đặt được tốc độ đặt trước mong muốn khi xe chuyển động ở tốc độ 30 km/h trở lên.
  - Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h, thì tốc độ xe đặt trước sẽ là khoảng 30 km/h.
  - Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ lớn hơn tốc độ giới hạn trên của hệ thống, thì tốc độ xe được đặt sẽ là tốc độ giới hạn trên của hệ thống.

n Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe

Vì khi lái xe bình thường, có thể vận hành xe bằng cách nhấn bàn đạp ga. Sau khi tăng tốc, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước. Tuy nhiên, khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước, tốc độ xe có thể giảm xuống dưới tốc độ xe đặt trước để duy trì khoảng cách với xe phía trước.

n Khi xe bị dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trong khi đang chạy tự động bám theo xe.

- Khi ấn công tắc "RES" trong khi xe đang dừng lại dưới sự điều khiển của hệ thống, nếu xe chạy phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây, thì hệ thống sẽ khôi phục chế độ chạy bám theo xe phía trước.
- Nếu xe phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây sau khi xe bạn đang dừng lại do điều khiển của hệ thống, chức năng chạy tự động bám theo sẽ được phục hồi.

n Tự động hủy chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước

Trong các trường hợp sau đây, chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước sẽ tự động bị hủy:

- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ

trợ lái xe đang hoạt động
(Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển dẫn động-khởi động)

- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Khi đai an toàn của người lái chưa được thắt trong quá trình lái xe
- Khi hệ thống cảnh báo tiền va chạm bị vô hiệu hóa
- Xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trên đường dốc
- Khi phát hiện được bất kỳ một trong các điều kiện sau đây đồng thời xe bị dừng bởi điều khiển của hệ thống:
  - Đai an toàn của người lái chưa được thắt
  - Khi cửa người lái được mở ra
  - Khoảng 3 phút trôi qua kể từ khi xe dừng.

Phanh đỗ có thể sẽ được kích hoạt một cách tự động.

- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.187

n Thông điệp cảnh báo và chuông báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Để lái xe an toàn: →P.182

n Những xe phía trước mà cảm biến không phát hiện được chính xác

Trong các tình huống sau đây, tùy vào các điều kiện nếu hệ thống không thể cung cấp đủ sự giảm tốc hoặc tăng tốc cần thiết, hãy vận hành bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.

Vì cảm biến không thể phát hiện chính xác các kiểu xe này nên chức năng cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (→P.220) có thể sẽ không hoạt động.

- Khi có một xe chạy cắt ngang phía trước xe bạn hoặc thay đổi làn đường ra xa khỏi xe bạn với tốc độ quá chậm hoặc quá nhanh.
- Khi thay đổi làn đường
- Khi có một xe phía trước đang chạy ở tốc độ thấp.
- Khi có một xe bị dừng ở cùng làn đường với xe bạn
- Khi có một xe mô tô đang đi cùng làn đường với xe bạn

n Hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong những điều kiện sau đây

Trong các trường hợp dưới đây, hãy đạp bàn đạp phanh (hoặc bàn đạp ga, tùy vào từng tình huống) khi cần.

Do cảm biến có thể không phát hiện chính xác xe, hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Khi một xe phía trước phanh bất ngờ
- Khi chuyển làn ở tốc độ thấp, như khi tắc đường.

Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước

Trong các tình huống khi xe tiến gần tới xe phía trước và hệ thống không thể giảm tốc đủ, chẳng hạn như khi có phương tiện chạy cắt ngang phía trước đầu xe, màn hình cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Hãy đạp bàn đạp phanh để giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

n Các cảnh báo có thể sẽ không xuất hiện khi

Trong các tình huống sau, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động mặc dù khoảng cách với xe phía trước là rất ngắn.

- Khi xe phía trước chạy cùng tốc độ hoặc nhanh hơn xe của bạn

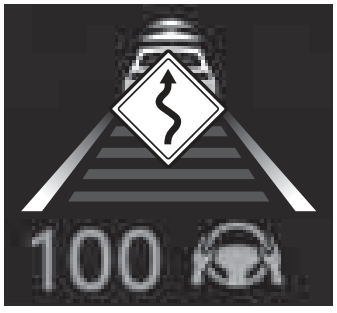
- Khi xe phía trước đang di chuyển với tốc độ cực thấp
- Ngay sau khi đặt tốc độ xe
- Khi người lái nhấn bàn đạp ga

Chức năng giảm tốc độ khi vào cua

Khi phát hiện được khúc cua, tốc độ xe sẽ bắt đầu được giảm xuống. Khi hết khúc cua, việc giảm tốc độ xe sẽ kết thúc.

Tùy vào tình huống, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước.

Trong tình huống chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước cần hoạt động, như khi có xe phía trước chạy cắt ngang qua phía trước xe bạn, chức năng giảm tốc khi vào cua sẽ bị hủy.



n **Trong tình huống sau đây, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.**

Trong tình huống sau, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

- Khi đang lái xe quanh một khúc cua nhẹ
- Khi đang nhấn bàn đạp ga
- Khi đang lái xe quanh khúc cua rất ngắn

Hỗ trợ chuyển làn

Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển làn sang làn đường cho vượt, khi người lái điều khiển cần xi nhan và chuyển làn, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống dựa vào vị trí của vô lăng trên xe (tay lái thuận/tay lái nghịch) để nhận biết làn đường nào là làn đường cho vượt. Nếu xe được sử dụng ở một khu vực mà có làn đường cho vượt nằm ở phía ngược lại so với thị trường tiêu thụ xe ban đầu, thì xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái gạt cần điều khiển xi nhan ngược lại với làn đường cho vượt. (ví dụ: Xe được sản xuất cho thị trường xe tay lái nghịch, nhưng lại đang được lái ở một thị trường xe tay lái thuận. Xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang bên phải.)

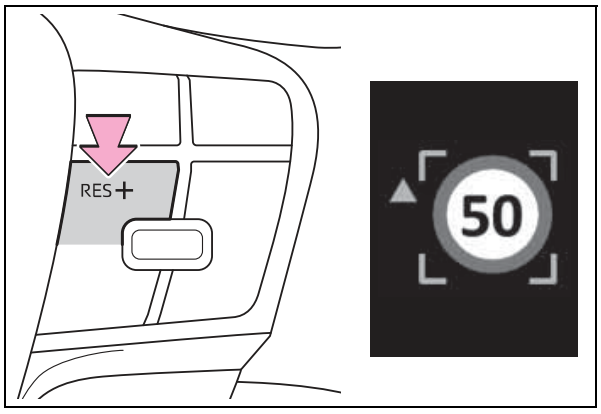
Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển sang làn đường tốc độ thấp hơn tốc độ xe của bạn, khi người lái vận hành công tắc xi nhan, xe sẽ giảm tốc từ từ để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa có hỗ trợ nhận diện biển báo (nếu có)

Khi chức năng RSA được kích hoạt và hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang

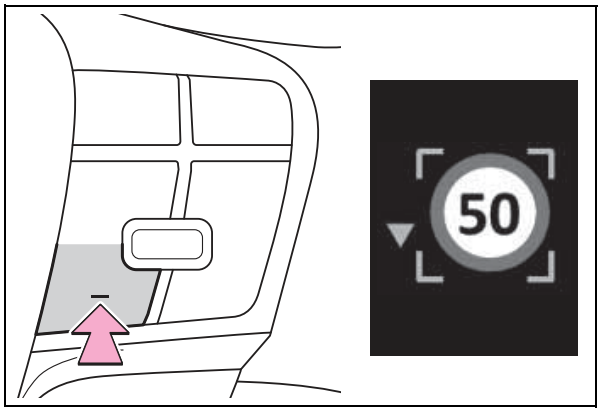
hoạt động, nếu hệ thống phát hiện thấy biển giới hạn tốc độ, thì mức giới hạn tốc độ được phát hiện sẽ được hiển thị bởi mũi tên hướng lên trên/xuống dưới. Có thể tăng/giảm tốc độ cài đặt tới mức giới hạn tốc độ đã được phát hiện bằng cách ấn và giữ vào công tắc "+" hoặc công tắc "-".

Khi tốc độ cài đặt thấp hơn giới hạn tốc độ được phát hiện



Hãy ấn và giữ công tắc "+".

Khi tốc độ cài đặt cao hơn giới hạn tốc độ được phát hiện



Hãy ấn và giữ công tắc "-".

n Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo có thể không hoạt động chính xác khi

Do hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác trong các tình huống mà hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động hoặc không thể phát hiện các biển báo giao thông một cách chính xác (→P.212), nên khi sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo xác nhận giới hạn tốc độ thực tế.

Trong các tình huống sau, tốc độ cài đặt có thể sẽ không thay đổi thành mức giới hạn tốc độ đã phát hiện bằng cách ấn và giữ công tắc "+" hoặc công tắc "-":

- Khi không có thông tin về giới hạn tốc độ
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện bằng với tốc độ đã đặt
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện nằm ngoài phạm vi tốc độ hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

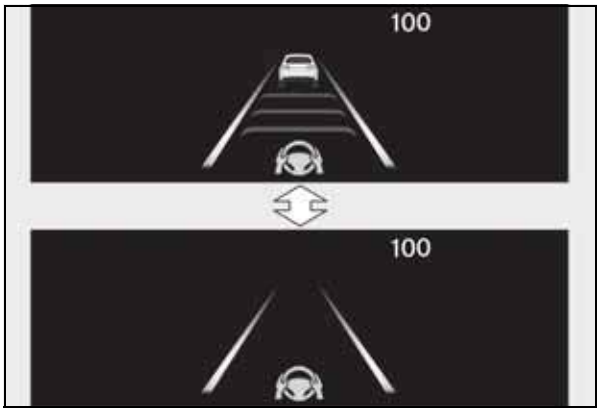
Thay đổi các cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

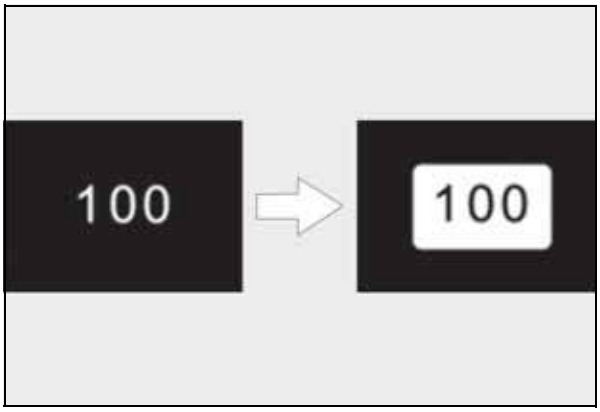
- Có thể thay đổi cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
Trắng		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám	Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa ở OFF
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Màu trắng	Chạy bám theo xe phía trước

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Nhấp nháy màu cam Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Nhấp nháy màu cam	Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Tăng tốc bằng bàn đạp ga

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Xe được điều khiển dừng

Hệ thống điều khiển chạy tự động

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái.
Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp

l Khi lái xe trên đường quanh co

l Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

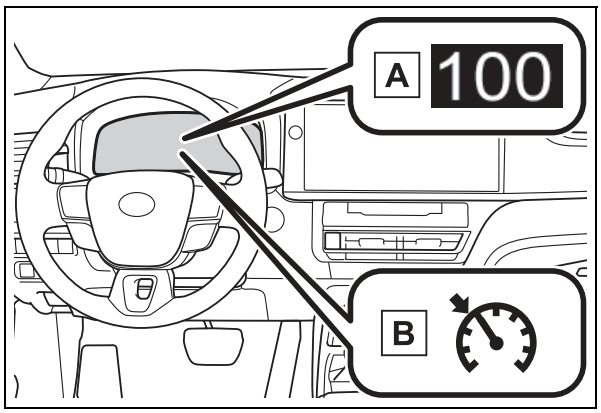
l Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.182

Các thiết bị của hệ thống

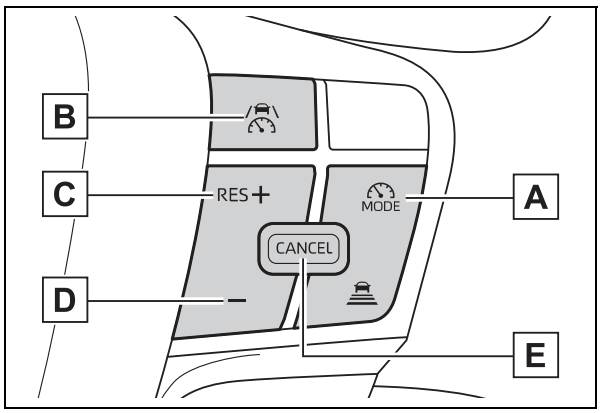
n **Hiển thị bảng táp lô**



A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

n **Các công tắc**



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+"/"RES"

D Công tắc "-"

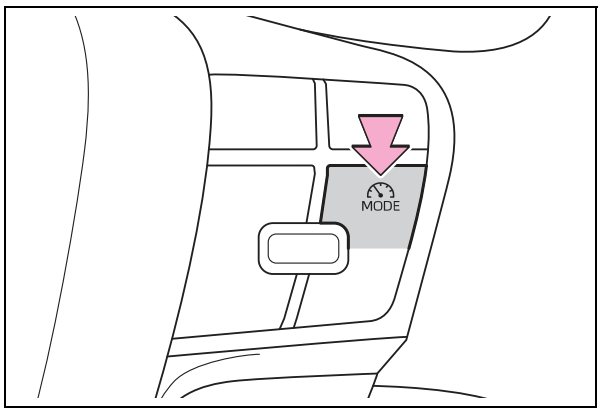
E Công tắc Cancel (hủy)

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Cài đặt tốc độ xe

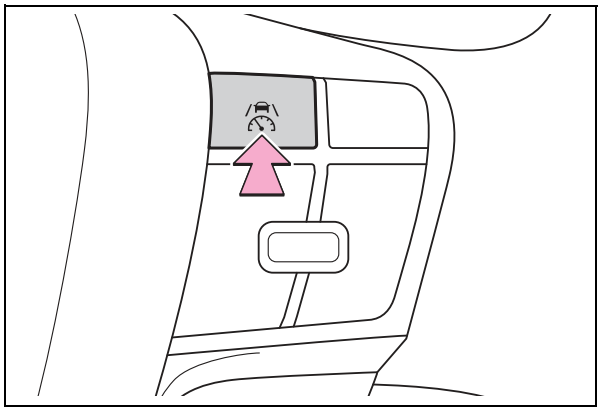
1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn Chế Độ Điều Khiển Chạy Tự Động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.



2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ xe.

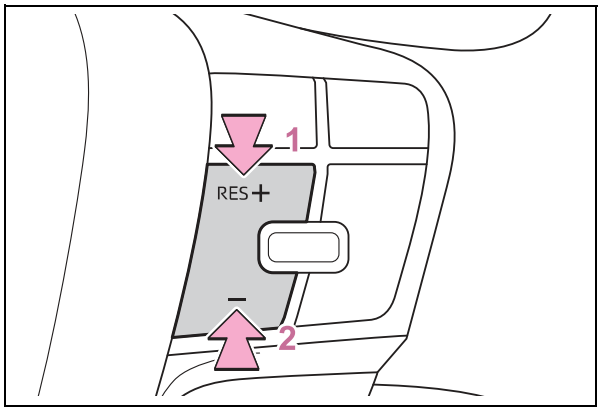
Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.



Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

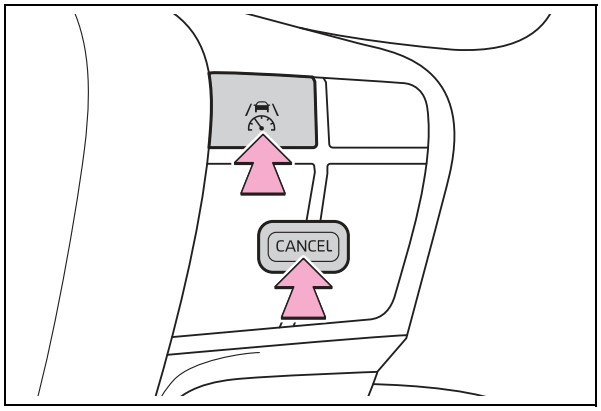
Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

2 Hãy ấn công tắc "+".

Hủy/phục hồi điều khiển



1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

n Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động

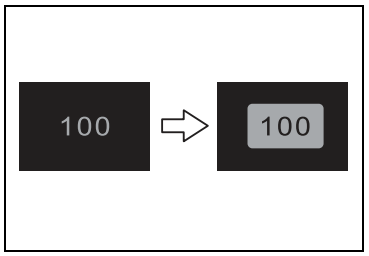
Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hỗ trợ lái hoạt động (Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển Dẫn động - Khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Khi đai an toàn của người lái chưa được thắt
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.187

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Để trống	Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Theo dõi điểm mù (BSM)*

*: Nếu có

Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống sử dụng cảm biến ra-đa bên phía sau được lắp bên trong của cản sau trái và phải để hỗ trợ người lái xác nhận an toàn khi chuyển làn.

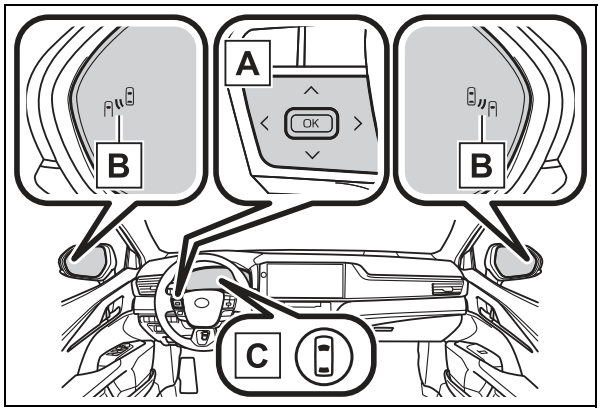
⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

l Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

l Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống bổ sung giúp cảnh báo người lái rằng xe đang trong điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau của điểm mù. Không quá phụ thuộc nhiều vào hệ thống này. Vì chức năng sẽ không thể phán đoán liệu có an toàn để chuyển làn, do đó việc quá phụ thuộc vào hệ thống có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Do hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác trong một số trường hợp, người lái cần phải xác nhận tình trạng thực tế bằng mắt thường để đảm bảo an toàn.

Các chi tiết của hệ thống



A Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi phát hiện có một xe trong điểm mù của gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc đang tiến nhanh từ phía sau vào điểm mù, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.76) ở phía phát hiện sẽ sáng. Nếu người lái vận hành công tắc xi nhan về phía phát hiện, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống theo dõi điểm mù của xe. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

n **Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài**

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n **Chuông báo**

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực

xung quanh ồn, thì có thể khó nghe được tiếng chuông báo.

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

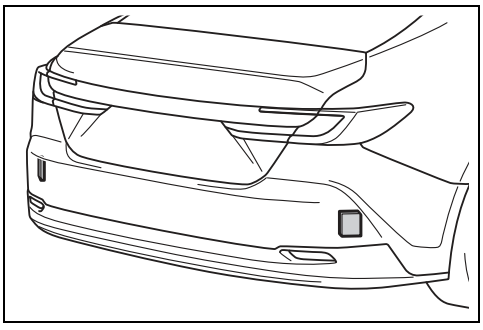
⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Cảm biến theo dõi điểm mù được lắp phía sau bên trái và bên phải của cản sau. Hãy tuân theo các chú ý sau để đảm bảo chức năng theo dõi điểm mù có thể hoạt động chính xác.

l Luôn giữ cho các cảm biến và các khu vực xung quanh cản sau luôn sạch.

Nếu một cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau bị bẩn hoặc bị che phủ bởi băng tuyết, chức năng BSM (theo dõi điểm mù) có thể sẽ không hoạt động và một thông điệp cảnh báo sẽ được xuất hiện trên màn hình. Trong tình huống này, hãy lau sạch bụi hoặc làm sạch tuyết và lái xe với điều kiện hoạt động của chức năng BSM (→P.230) trong khoảng 10 phút. Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.



l Không gắn bất kỳ các phụ kiện nào hoặc các miếng dán (gồm cả băng dính trong suốt), băng dán nhôm...lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau.

l Không được sơn lên khu vực xung quanh cảm biến trên cản sau của xe.

l Không để cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau bị va chạm mạnh.
Nếu cảm biến bị lệch vị trí dù chỉ một chút, hệ thống có thể bị lỗi và xe không được phát hiện chính xác.
Trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Cảm biến hoặc các khu vực xung quanh cảm biến đã chịu va chạm mạnh.
- Nếu khu vực xung quanh cảm biến bị xước hoặc bị biến dạng, hoặc một phần của chúng bị rời ra.

l Không tháo rời cảm biến.

l Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh trên cản sau của xe.

l Nếu cảm biến hoặc cản sau của xe cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy yêu cầu đại lý Toyota giúp bạn.

l Các cảm biến có thể bị ảnh hưởng bởi lớp sơn trên cản sau. Nếu cản sau không được sửa chữa đúng cách, Hệ thống Cảnh báo Điểm mù có thể không hoạt động và hiển thị một cảnh báo. Nếu cần sửa chữa sơn xe, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù

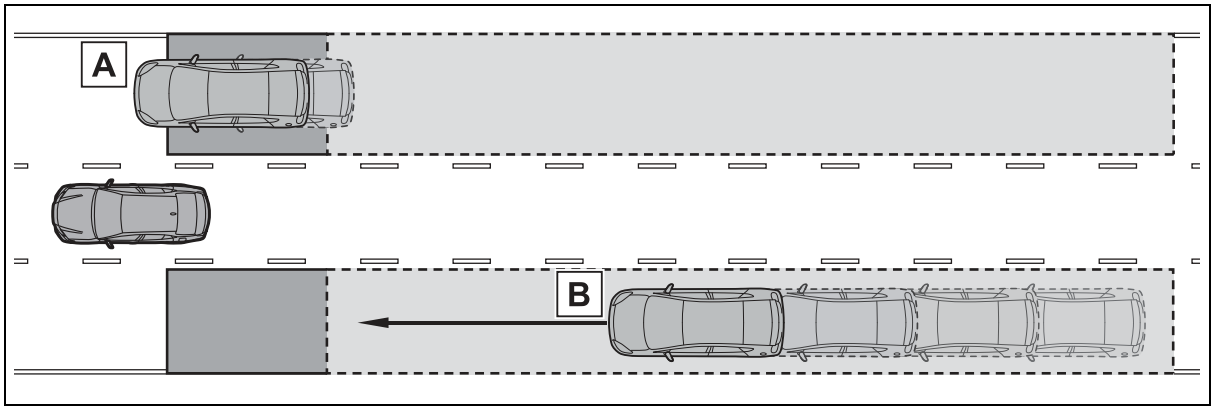
Có thể bật/tắt hệ thống theo dõi điểm mù thông qua chức năng cài đặt cá nhân. (→P.430)

Khi hệ thống theo dõi điểm mù ở trạng thái tắt, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.76) sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi công tắc nguồn được chuyển sang chế độ ON, hệ thống theo dõi điểm mù sẽ được kích hoạt.

Hoạt động theo dõi điểm mù

n Các vật thể có thể được phát hiện trong khi đang lái xe

Chức năng theo dõi điểm mù sử dụng cảm biến ra-đa phía sau để phát hiện những xe đang đi ở làn liền kề và nhắc cho người lái sự xuất hiện của các xe này thông qua các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài.

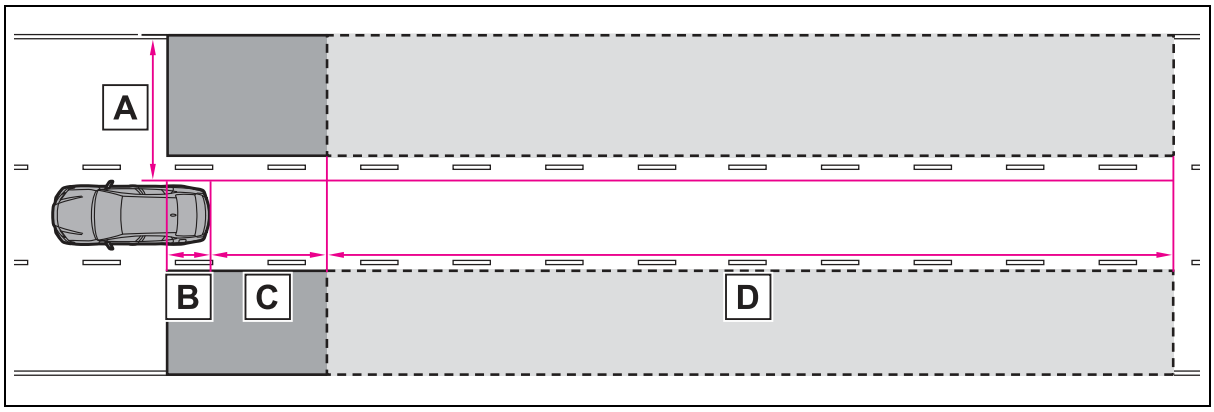


A Những xe đang đi trong khu vực mà không quan sát được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

B Các xe đến nhanh từ khu vực phía sau sẽ không nhìn thấy được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

n Phạm vi phát hiện trong khi lái xe

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Phạm vi của từng khu vực phát hiện là:

A Khoảng từ 0.5 m đến 3.5 m tính từ hông của xe*[*1]

B Khoảng 1 m về phía trước của cản sau[*2]

C Khoảng 3 m tính từ cản sau

D Khoảng 3 m đến 70 m tính từ cản sau[*3]

[*1]: Khu vực giữa hông xe và 0,5 m tính từ hông xe không thể phát hiện.

[*2]: Trong khi một xe khác chuẩn bị vượt qua xe bạn, hệ thống sẽ phát hiện thấy ở khoảng cách tối đa 3 m về phía trước của cản sau.

[*3]: Nếu mức độ chênh lệch tốc độ giữa xe của bạn và xe được phát hiện càng cao thì xe được phát hiện càng xa, và làm cho đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng lên hoặc nhấp nháy.

n Chức năng liên kết với hệ thống theo dõi điểm mù

Hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường) có chức năng sử dụng thông tin của các xe được phát hiện đang chạy trên làn đường bên cạnh. Để biết thông tin chi tiết về chức năng và điều kiện hoạt động của hệ thống này, xin vui lòng tham khảo trang →P.207.

n Chức năng theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Màn hình theo dõi điểm mù đã bật.
- Khi cần chuyển số không ở vị trí R.
- Tốc độ xe xấp xỉ 10 km/h trở lên.

n Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện được xe khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện vị trí của xe trong khu vực phát hiện trong các trường hợp sau:

- Xe ở làn liền kề vượt xe bạn.
- Bạn từ từ vượt qua xe khác ở làn liền kề.
- Xe khác đi vào khu vực phát hiện khi xe đó chuyển làn.

n Những tình huống mà hệ thống theo dõi điểm mù không thể phát hiện được các xe.

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ không thể phát hiện các xe và các vật thể khác như sau:

- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đi ngược chiều
- Dải phân cách, bức tường, biển

báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*

- Những xe sau đi cùng làn*
- Những xe đang chạy cách xe bạn 2 làn đường*
- Xe bạn vượt nhanh hoặc tạt đầu xe khác*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

n Các trường hợp mà chuông báo không kêu

Trong các tình huống sau đây, trong khi đang vận hành công tắc xi nhan, đèn chỉ báo sẽ nháy nhưng chuông báo có thể không kêu.

- Khi phát hiện được một xe thứ hai trong khi đang giữ công tắc xi nhan
- Khi vượt một xe trên làn đường bên cạnh ở một tốc độ cao hơn tốc độ của xe*

*: Tùy vào từng trường hợp, chuông báo có thể kêu.

n Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác

- Hệ thống theo dõi điểm mù có thể không phát hiện đúng các xe trong các điều kiện sau:
  - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
  - Khi bùn đất, tuyết, băng giá, giấy dán… che phủ cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau của xe
  - Khi lái xe trên bề mặt đường ướt trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi hoặc sương mù
  - Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
  - Khi có sự chênh lệch tốc độ đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
  - Khi sự chệnh lệch về tốc độ của xe bạn và xe khác đang thay đổi
  - Khi xe đi vào vùng phát hiện và có cùng tốc độ với xe của bạn
  - Do xe của bạn được khởi hành từ vị trí dừng, xe vẫn nằm trong phạm vi phát hiện
  - Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
  - Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
  - Khi làn đường rộng hoặc khi lái xe trên lề đường, và ở làn liền kề đang chạy xa xe bạn.
  - Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
  - Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
  - Ngay sau khi hệ thống theo dõi điểm mù được bật
  - Khi đang kéo một xe khác
- Các ví dụ mà chức năng theo dõi điểm mù phát hiện các xe và/hoặc vật thể khi không cần thiết:
  - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
  - Khi khoảng cách giữa xe với dải phân cách, bức tường là ngắn
  - Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
  - Khi làn đường hẹp, hoặc khi lái xe trên lề đường, và một xe khác chạy trên một làn (ngoài làn liền kề) đi vào trong khu vực phát hiện
  - Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
  - Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
  - Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
  - Khi đang kéo một xe khác

Hỗ trợ xuống xe an toàn*

*: Nếu có

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn là một hệ thống sử dụng các cảm biến ra đa phía sau được lắp ở phía bên trong của cản sau để giúp người ngồi trên xe đánh giá xem một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến gần xe có thể va chạm với cửa xe khi xuống xe, nhằm giảm khả năng xảy ra va chạm.

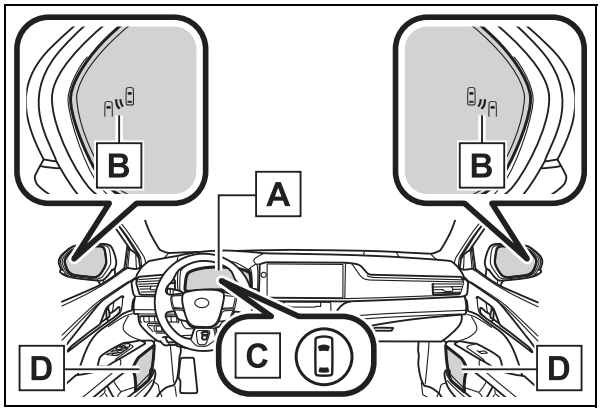
⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

- Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.
- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn là một hệ thống hỗ trợ, khi xe dừng lại, sẽ thông báo cho người ngồi trên xe về việc có các xe và xe đạp đang tiến đến gần. Vì hệ thống này không thể được sử dụng độc lập để đánh giá mức độ an toàn, việc phụ thuộc quá mức vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong một số tình huống nhất định, hệ thống này có thể sẽ không hoạt động ở mức hiệu quả tối đa. Vì vậy, người ngồi trên xe cần phải trực tiếp kiểm tra bằng mắt mức độ an toàn và sử dụng các gương để quan sát.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa thông tin

Bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn.

Nếu có khả năng xảy ra va chạm với cửa xe và cửa được mở, cửa đó sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Ngoài ra, nếu cửa được mở ra khi đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng, chuông sẽ kêu để cảnh báo.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi phát hiện một xe hoặc xe đạp có thể va chạm với cửa khi mở cửa, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài (→P.76) ở phía phát hiện sẽ sáng lên. Nếu cửa bên phía phát hiện được mở ra, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

D Loa

Khi đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe nhấp nháy, hệ thống sẽ thông báo cho người lái rằng hệ

thống đã hoạt động thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói. Sau khi thông báo cho người lái thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói, sẽ không có thông báo bằng giọng nói nữa cho đến khi cửa đóng hoàn toàn.

n **Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài**

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n **Chuông báo**

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực xung quanh ồn, thì có thể khó nghe được tiếng chuông báo.

n **Thông báo bằng giọng nói**

Trong các tình huống sau đây, thông báo giọng nói sẽ không phát ra:

- Khi hệ thống xác định rằng không có người nào trên xe*
- Sau khi mở một cửa ra vào xe, cho đến khi hệ thống hybrid được khởi động
- Khi hệ thống hybrid đã được dừng được khoảng 3 phút trở lên.
- Khi ngôn ngữ đã cài đặt của màn hình đa phương tiện không hỗ trợ thông báo giọng nói
- Khi tất cả các cửa đã được khóa lại từ bên ngoài
- Khi một cửa vẫn để mở trong 1 phút trở lên sau khi tắt hệ thống hybrid
- Khi chế độ ACC (→P.430) đã được kích hoạt qua chức năng cài đặt tùy chọn trên màn hình đa phương tiện và hệ thống hybrid đã được tắt
- Khi cài đặt âm lượng của chức năng hỗ trợ đỗ xe trên màn hình Đa Phương Tiện đã bị tắt

*: Với mỗi vị trí ghế, hệ thống sẽ xác định dựa trên thao tác đóng và mở cửa, đi vào xe trước khi lái xe và đi ra khỏi xe sau khi lái xe.

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.230

ON/OFF hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Có thể bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn thông qua chức năng cài đặt tùy chọn. (→P.430)

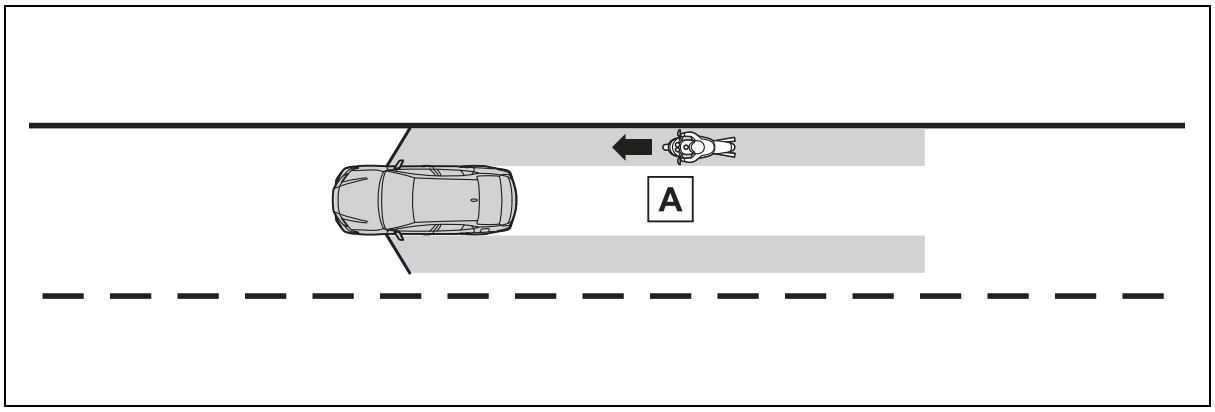
Khi tính năng hỗ trợ xuống xe an toàn đang tắt, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi công tắc nguồn được chuyển sang chế độ ON, tính năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ được kích hoạt.*

*: Khi công tắc nguồn được tắt và sau đó bật sang trạng thái ON ngay lập tức, chức năng hỗ trợ xuống xe có thể không được bật.

Hoạt động hỗ trợ xuống xe an toàn

n Các đối tượng có thể phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

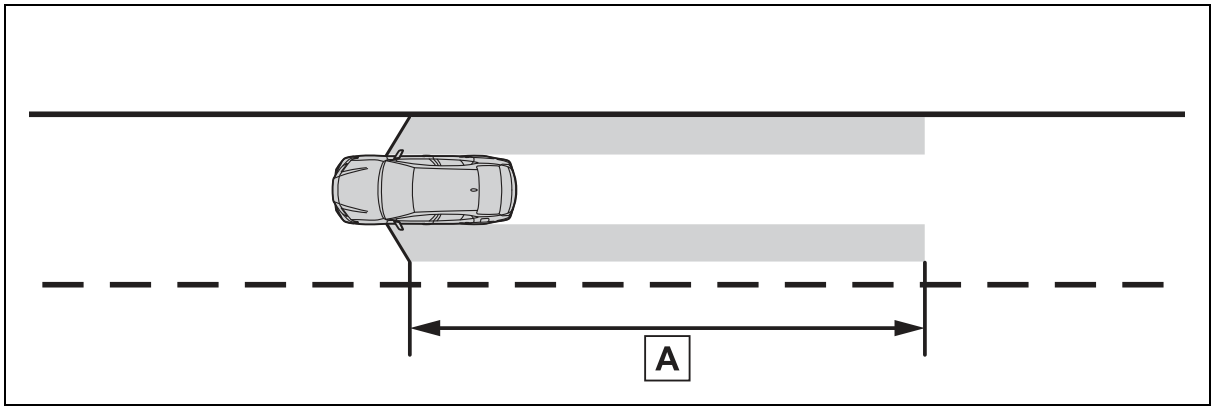
Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn phát hiện thấy các xe ô tô hoặc xe đạp ở phía sau xe của bạn bằng cảm biến ra đa phía sau, những người ngồi trên xe sẽ được thông báo thông qua đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe, chuông báo, màn hình đa thông tin và thông báo bằng giọng nói.



A Xe ô tô hoặc xe đạp có nhiều khả năng va chạm với cửa xe khi mở cửa.

n Các khu vực phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



A Cách phía sau cửa trước khoảng 45 m*

*: Xe ô tô hoặc xe đạp tiến đến gần càng nhanh, thì khoảng cách mà tại đó đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ sáng hoặc nhấp nháy sẽ càng lớn.

n Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi thỏa mãn được tất cả các điều kiện sau:

- Khi công tắc nguồn bật ON, thời gian ít hơn 3 phút từ khi hệ thống

hybrid đã được tắt, hoặc ít hơn 3 phút từ khi mở một cửa và có người vào trong xe (thời gian hoạt động có thể dài hơn nếu cửa được mở ra và sau đó đóng lại)

- Hỗ trợ xuống xe an toàn đang bật
- Khi xe đã dừng lại.
- Khi cần chuyển số không ở vị trí R.

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện một xe khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện được một xe nằm trong khu vực phát hiện của nó trong các tình huống sau:

- Khi xe đang dừng lại và một xe hoặc một xe đạp, đang đi song song với xe, tiếp cận trong khu vực mà một cửa xe đang mở

Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

- Chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không phát hiện được các vật thể, xe và xe đạp sau:
  - Xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến gần ở tốc độ chậm*
  - Xe ôtô hoặc xe đạp được xác định có khả năng va chạm với cửa xe khi mở cửa là thấp*
  - Các xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần trực tiếp từ phía sau xe*
  - Các xe hoặc xe đạp đang tiến đến gần từ phía trước xe*
  - Lan can, tường, biển báo, các xe đang đỗ và các chướng ngại vật cố định khác*
  - Người đi bộ, động vật...*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

- Trong các tình huống như sau, chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không hoạt động:
  - Khi thời gian 3 phút trở lên từ khi hệ thống hybrid đã được tắt (thời gian hoạt động có thể dài hơn nếu cửa được mở ra và sau đó đóng lại)
  - Khi xe của bạn không dừng hẳn lại

Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác

- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể sẽ không phát hiện được các xe cơ giới một cách chính xác trong các trường hợp sau:
  - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
  - Khi bùn đất, tuyết, băng giá, giấy dán… che phủ cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau của xe
  - Khi lái xe trên bề mặt đường ướt trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi hoặc sương mù
  - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần từ phía sau một xe đang đậu gần đó
  - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
  - Ngay sau khi một xe hoặc một xe đạp bắt đầu khởi hành
  - Khi khoang hành lý được mở
  - Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
  - Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
  - Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
  - Khi một xe đang chạy gần một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần
  - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
  - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
  - Khi đang kéo một xe khác
  - Khi đang dừng xe trên dốc cao
  - Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua
- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể phát hiện thấy các xe và/hoặc các vật thể một cách không cần thiết có thể sẽ tăng lên

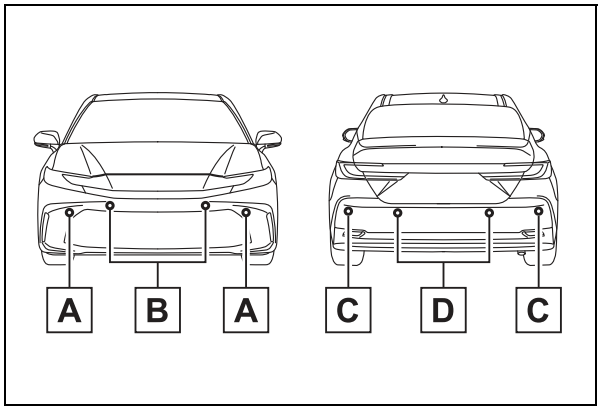
trong các trường hợp sau:
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi xe ôtô hoặc xe đạp đang tiến gần xe bạn trực tiếp từ phía sau ở vị trí không thẳng hàng.
- Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
- Khi một xe hoặc một xe đạp tiến đến gần từ phía sau một xe ô tô đang đỗ ở một góc nghiêng
- Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
- Khi khoang hành lý được mở
- Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi đang dừng xe trên dốc cao
- Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua
- Khi xe hoặc xe đạp đang tiến gần từ phía sau một xe đang dừng ở làn đường bên cạnh.

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota phát hiện khoảng cách xấp xỉ từ xe và một vật thể như bức tường bằng cách sử dụng các cảm biến siêu âm và thông báo cho người lái bằng màn hình đa thông tin trên bảng đồng hồ hoặc bằng hiển thị khoảng cách trên Màn Hình Đa Phương Tiện và chuông báo.

Các chi tiết của hệ thống

n **Các loại cảm biến**



A Các cảm biến góc phía trước

B Các cảm biến giữa phía trước

C Các cảm biến góc phía sau

D Các cảm biến giữa phía sau

n **Màn hình**

Khi các cảm biến phát hiện một vật thể, như một bức tường, một hình minh họa sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin hoặc Màn Hình Đa Phương Tiện tùy

thuộc vào vị trí và khoảng cách tới vật thể đó.

Xe không có màn hình đa phương tiện hoặc camera phía sau: Khi phát hiện một vật cố định, đèn chỉ báo phát hiện của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sáng. (→P.76)

Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và có thể sẽ hơi khác một chút tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật.

- Màn hình đa thông tin



- Màn hình hệ thống đa phương tiện



Bật/tắt (ON/OFF) cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Bạn có thể bật/tắt chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota qua cài đặt tùy chọn. (→P.430)

Khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.76) sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

Nếu hệ thống chuyển sang OFF (tắt) và cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota ngừng hoạt động, cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ không được bật lại cho đến khi chọn trở lại ON (bật) từ cài đặt tùy chọn. (→P.430)

(Nó vẫn tắt khi bật lại công tắc nguồn đến ON, sau khi công tắc nguồn đã được tắt.)

Xe không có Màn hình đa phương tiện hoặc camera phía sau: Tuy nhiên, hệ thống sẽ tự động bật (kích hoạt) và đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ tắt nếu vị trí số được chuyển sang R.

Khi vị trí số là R, không thể bật hoặc tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota.

Cài đặt của cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota sẽ không tự thay đổi.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

⚠ CẢNH BÁO

n Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Chắc chắn phải tuân thủ theo các lưu ý sau. Không thể vận hành hệ thống chính xác và dẫn đến các tai nạn bất ngờ. Khi không thể thực hiện được các lưu ý này, thì hệ thống sẽ tắt.

- Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
- Không gắn các miếng dán hoặc thiết bị điện như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten gần cảm biến rađa.
- Không được để khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm mạnh. Nếu đã bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cản xe phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
- Không được bọc đèn soi biển số.
- Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.
- Không được lắp hệ thống treo loại không chính hiệu.

n Các lưu ý khi rửa xe

- Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.
- Khi sử dụng hơi nước để vệ sinh xe, không để vòi xịt hơi nước quá gần cảm biến vì làm như vậy có thể làm hỏng cảm biến.

n Hệ thống có thể hoạt động khi

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đã được bật.
- Khi tốc độ xe nhỏ hơn xấp xỉ 10 km/h.
- Ở bất cứ vị trí số nào khác P.
- Xe không có màn hình đa phương tiện hoặc camera phía sau: Hệ thống sẽ tự động bật (kích hoạt) và đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ tắt nếu vị trí số được chuyển sang R.
  Cài đặt của cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota sẽ không tự thay đổi.

n Thông tin phát hiện của cảm biến

- Khu vực phát hiện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực quanh các góc phía trước của xe và cản xe sau.
- Một số tình trạng của xe và môi trường xung quanh có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng phát hiện chính xác các đối tượng của cảm biến.
- Các vật thể có thể sẽ không được phát hiện nếu chúng ở quá gần cảm biến.
- Hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể sẽ đáp ứng trễ một chút so với thực tế. Ngay cả khi tốc độ thấp, có khả năng vật thể sẽ xuất hiện trong phạm vi phát hiện của cảm biến, trước khi màn hình kịp phản ứng và chuông cảnh báo kêu.
- Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.
- Có thể khó nghe thấy tiếng chuông của hệ thống do các tiếng chuông báo của hệ thống khác.
- Nếu đồng hồ táp lô bị trục trặc, chuông báo có thể sẽ không kêu được.

n Những vật thể mà hệ thống có thể không phát hiện được chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có

thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

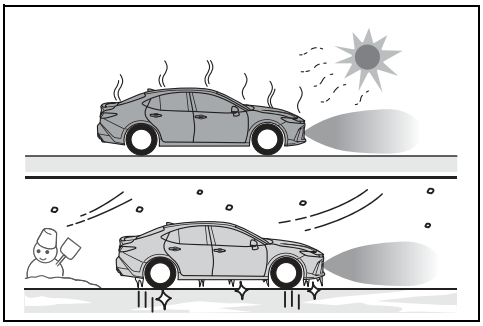
- Dây điện, hàng rào, dây thừng….
- Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
- Những vật có cạnh sắc
- Các vật thể thấp
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn

Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện nhất định của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật thể của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.)
  Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, nếu cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường, hoặc không phát hiện được vật thể, chẳng hạn như bức tường.
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh.

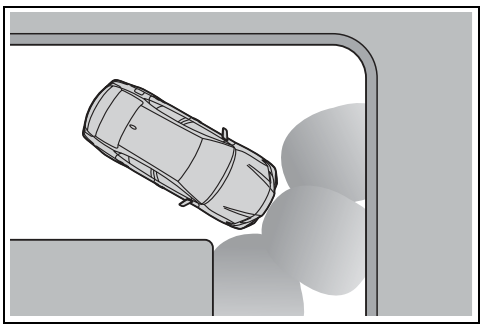


- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- Khi người đi bộ mặc quần áo hấp thụ sóng siêu âm (ví dụ như váy nhiều tầng).
- Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- Khi có gió tạt mạnh
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Không thể phát hiện được một vật thể giữa xe và một vật thể đã được phát hiện khác.
- Những vật thể như xe khác, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang qua phía trước xe hoặc chạy ra từ hai bên hông xe
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- Khi lắp đặt thiết bị như móc kéo xe, móc vận chuyển, bảo vệ cản xe, dải dán cản xe, giá treo xe đạp hoặc thiết bị gỡ tuyết (xẻng xúc tuyết) gần cảm biến
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

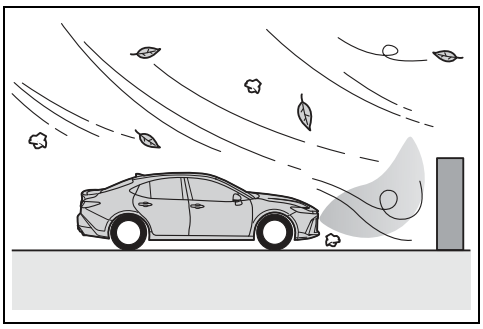
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

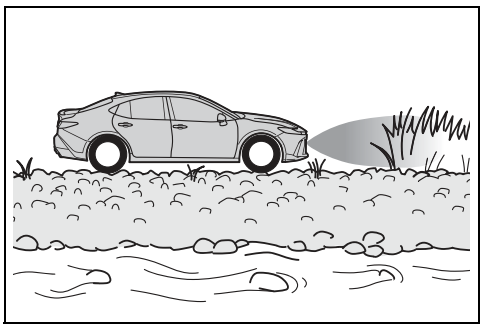
- Khi lái xe trên đường hẹp



- Xe được lái hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe)
- Có ổ gà trên mặt đường
- Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước
- Khi đang lái xe lên hoặc xuống dốc
- Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước
- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị phun xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi có gió tạt mạnh



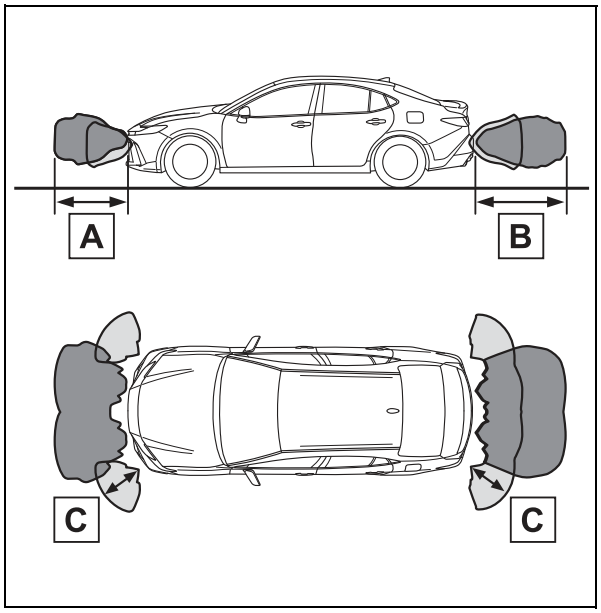
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- Khi xe đang tiến gần lề đường cao hoặc lề đường cong
- Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ



- Khi sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

Màn hình phát hiện của cảm biến, khoảng cách tới vật thể

n Khoảng cách phát hiện của các cảm biến



A Xấp xỉ 100 cm

B Xấp xỉ 150 cm

C Xấp xỉ 60 cm

Hình minh họa sau sẽ mô tả phạm vi phát hiện của cảm biến. Hãy lưu ý rằng các cảm biến không thể phát hiện ra các vật thể quá gần xe.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể…

n Khoảng cách và chuông báo

Khoảng cách tới vật thể	Chuông báo
Cảm biến giữa phía trước: Xấp xỉ 100 cm đến 60 cm* Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ 150 cm đến 60 cm*	Chậm
Xấp xỉ từ 60 cm đến 45 cm*	Trung bình
Xấp xỉ từ 45 cm đến 30 cm*	Nhanh
Xấp xỉ dưới 30 cm	Kêu liên tục

*: Chức năng tự động tắt chuông đã bật. (→P.245)

Chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Chuông báo sẽ kêu khi các cảm biến đang hoạt động.

- Chuông báo sẽ kêu nhanh hơn khi xe tiến đến gần vật cố định hơn. Khi xe tiến tới gần tới vật

với khoảng cách trong khoảng 30 cm, chuông báo sẽ kêu liên tục.

- Khi đồng thời từ 2 cảm biến trở lên phát hiện được vật tĩnh, chuông báo sẽ kêu cho vật ở gần nhất.
- Sau khi chuông bắt đầu kêu, nếu khoảng cách giữa xe và vật cố định không trở nên ngắn hơn, thì chuông báo sẽ tự động tắt tiếng. (Chức năng tắt tiếng chuông báo tự động)

n **Điều chỉnh âm lượng chuông báo**

Có thể điều chỉnh đồng thời âm lượng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và hệ thống RCTA (nếu có) từ các cài đặt tùy chọn. (→P.430)

n **Tắt tiếng chuông báo**

Khi công tắc tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình đa thông tin hoặc Màn Hình Đa Phương Tiện, có thể nhấn công tắc này để tạm thời tắt chuông báo.

Chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và RCTA (nếu có) cùng một lúc.

l Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)*

*: Nếu có

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau BSM được lắp ở phía sau cản sau. Chức năng này để hỗ trợ cho người lái kiểm tra các khu vực xung quanh không dễ nhìn khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

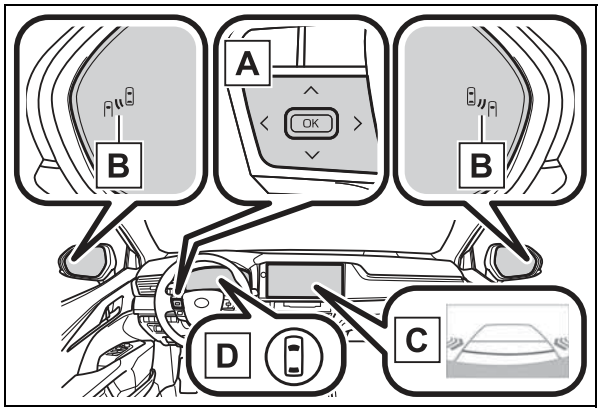
Chức năng RCTA là một chức năng phụ trợ để cảnh báo người lái khi có một xe tiếp cận từ phía sau trái hoặc sau phải. Do chức năng RCTA có thể sẽ không hoạt động chính xác trong một số trường hợp, người lái cần phải xác nhận tình trạng thực tế bằng mắt thường để đảm bảo an toàn.

Việc quá tin tưởng vào chức năng này có thể dẫn đến tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.231

Các chi tiết của hệ thống



A Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ đa thông tin để kích hoạt/bỏ kích hoạt chức năng RCTA trên màn hình đa thông tin.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần phía sau xe từ bên trái hoặc bên phải, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.76) sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Màn hình hệ thống đa phương tiện

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái, biểu tượng RCTA (→P.247) của phía phát hiện thấy sẽ xuất hiện trên màn hình đa phương tiện. Hình minh họa * là một ví dụ về một xe đang tiến đến từ cả hai phía của xe.

D Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi RCTA ở trạng thái tắt. Tại thời điểm này, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

*: Tùy thuộc vào kiểu xe và các trang bị tùy chọn, màn màn hình thực tế có thể sẽ không giống với hình minh họa này.

Bật/ tắt chức năng RCTA

Có thể bật/tắt chức năng RCTA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)

Khi chức năng RCTA ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.76) sẽ sáng lên và một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi công tắc nguồn được bật ON, chức năng RCTA sẽ được kích hoạt.

n Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n Khi nghe chuông báo RCTA

Bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông báo của chức năng RCTA do tiếng ồn bên ngoài, như khi bật hệ thống âm thanh với mức âm lượng quá lớn.

n Các cảm biến ra-đa bên phía sau

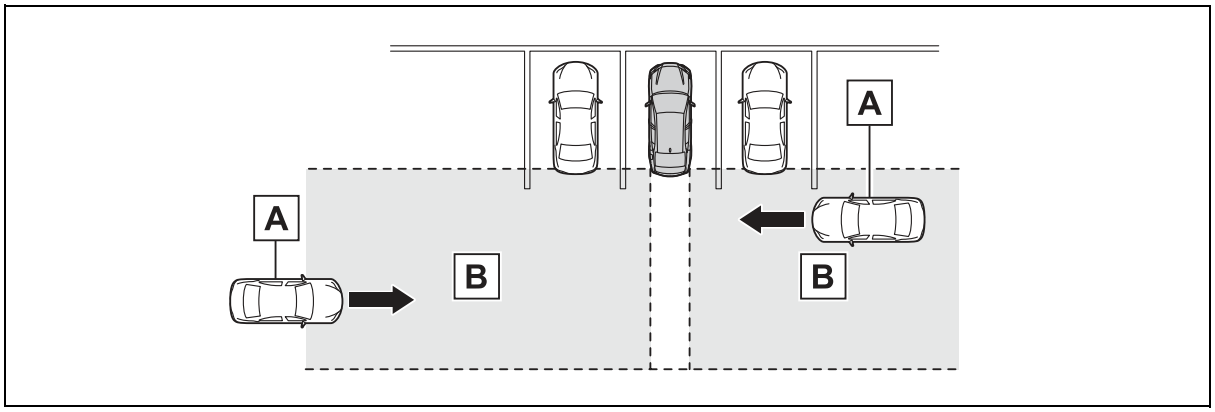
→P.231

Chức năng RCTA

n Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau để phát hiện

các xe đang tiếp cận từ phía sau bên phải và bên trái của xe, và cảnh báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng cách nháy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và làm kêu chuông báo.



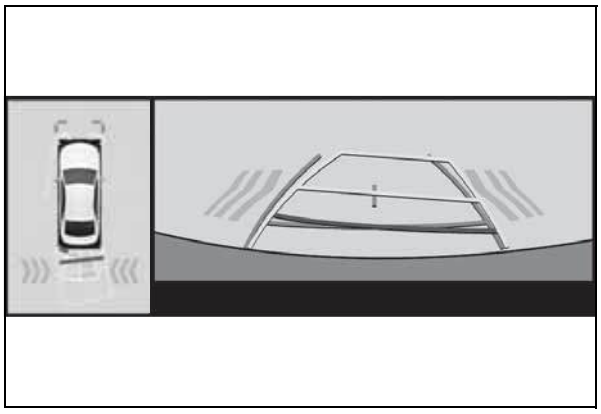
A Các xe đang tiếp cận

B Khu vực phát hiện xe khác đang tiếp cận

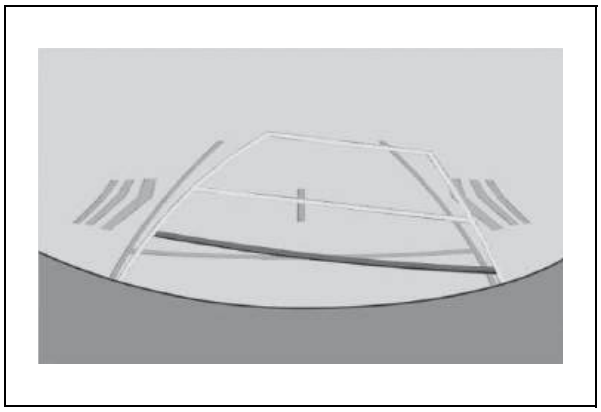
n Biểu tượng RCTA

Khi phát hiện có một xe đang tiến đến gần từ bên phải hoặc bên trái ở phía sau xe của bạn, những thông tin sau sẽ được hiển thị trên màn hình hệ thống đa phương tiện.

- Ví dụ (Màn hình góc nhìn toàn cảnh): Có nhiều xe tiến gần từ phía hông xe

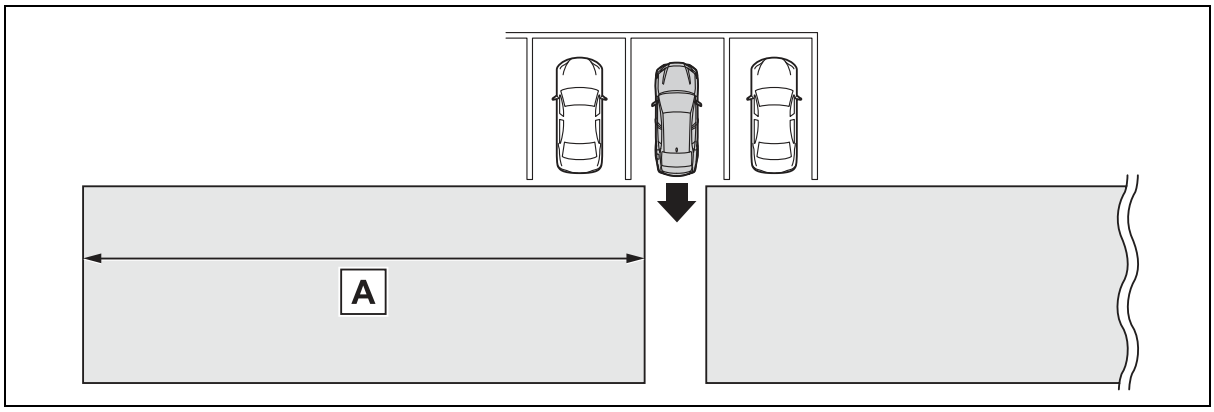


- Ví dụ (Hệ thống hỗ trợ đỗ xe của Toyota): Các xe đang tiếp cận từ cả hai bên hông xe



n Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Chuông có thể cảnh báo cho người lái rằng có xe khác chạy nhanh hơn đang tiếp cận từ xa.

Ví dụ:

Tốc độ xe đang tiếp cận	Khoảng cách thông báo phù hợp A
56 km/h (nhanh)	30 m
8 km/h (chậm)	4 m

n Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi

Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng RCTA đang bật.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Khi tốc độ xe thấp hơn 15 km/h.
- Tốc độ của xe đang đến gần từ 8 km/h đến 56 km/h.

n Cài đặt âm lượng của chuông báo

Có thể điều chỉnh đồng thời âm lượng chuông báo của RCTA và cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota từ các cài đặt tùy chọn (→P.430)

n Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, thì nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên Màn hình đa phương tiện.

Chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của tất cả các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và hệ thống RCTA.

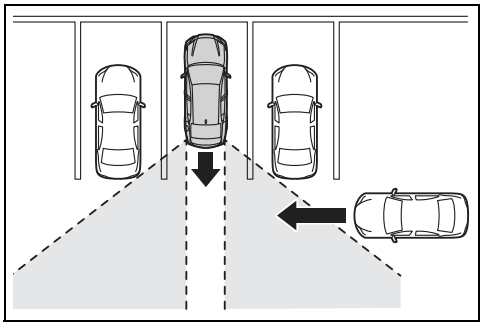
Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

n Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

Chức năng RCTA này không được thiết kế để nhận diện các loại xe và/hoặc các vật thể sau:

- Các xe đang tiếp cận trực tiếp từ phía sau
- Xe lùi vào vị trí đỗ xe cạnh xe bạn
- Khi các cảm biến không thể phát hiện được các xe do có các chướng ngại vật



- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật

đang đứng yên*

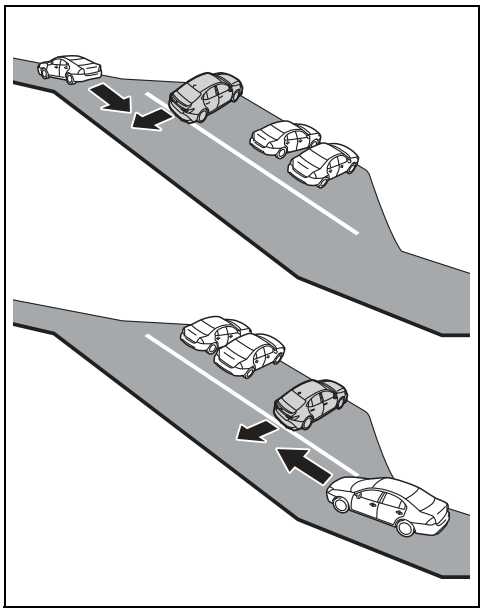
- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đang chạy cách xa xe bạn
- Xe tiếp cận từ khoang đỗ xe cạnh xe bạn*
- Khoảng cách giữa cảm biến và xe đang tiếp cận là quá gần.

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

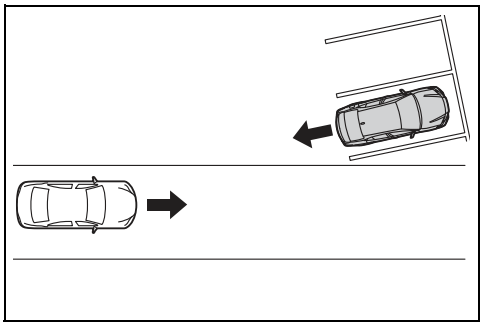
n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện chính xác xe trong các điều kiện sau:

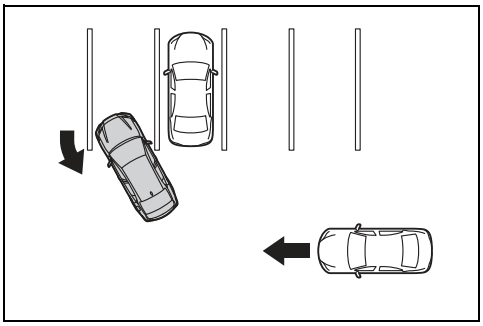
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn, tuyết, băng, nhãn dính… đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh ở vị trí phía trên cản sau
- Khi lái xe trên bề mặt đường ướt trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi hoặc sương mù
- Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
- Khi có xe đang đến gần ở tốc độ cao
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi lùi xe trên dốc với độ dốc lớn



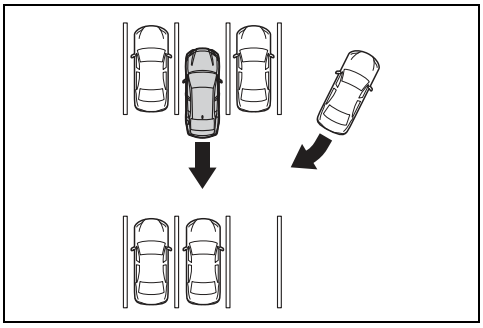
- Khi lùi xe ra khỏi khu vực đỗ có góc nhọn



- Ngay sau khi bật chức năng RCTA
- Ngay sau khi hệ thống hybrid được khởi động với chức năng RCTA bật
- Khi các cảm biến không thể phát hiện ra xe khác do vướng vật cản
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Đánh lái rẽ khi đang lùi xe



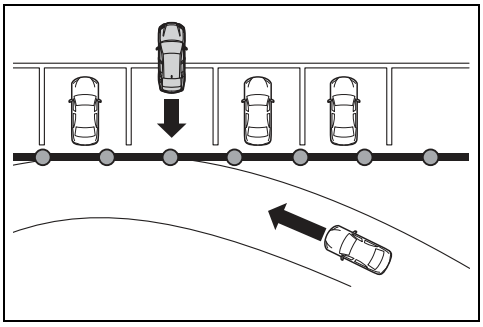
- Khi xe đang rẽ vào vùng phát hiện



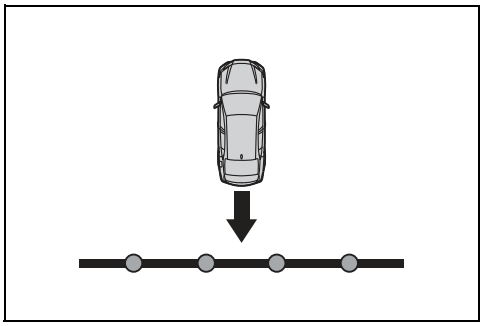
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Chức năng RCTA có thể sẽ cảnh báo về các xe hoặc/và các vật thể một cách không cần thiết trong các trường hợp sau:

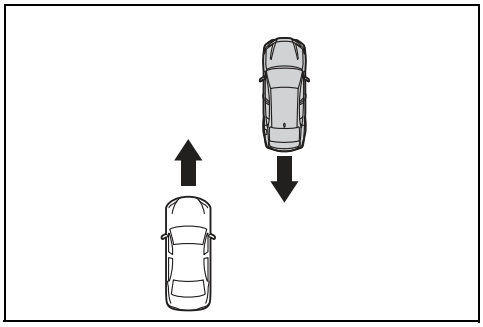
- Khi chỗ đỗ xe hướng ra đường và có các xe đang chạy trên đường



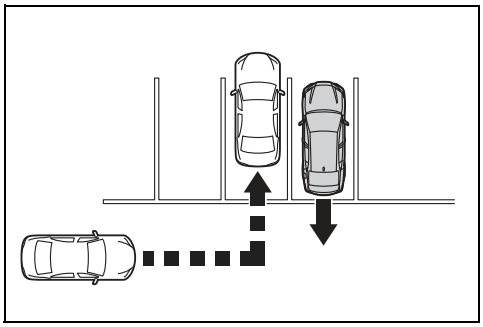
- Khi khoảng cách giữa xe của bạn và các vật thể, như hàng rào, bức tường, biển hiệu hoặc một xe khác đang đỗ… là những vật có thể phản xạ sóng điện từ về phía sau của xe là ngắn



- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi có xe khác vượt qua hông xe bạn



- Khi xe được phát hiện rẽ trong khi đang tiếp cận xe bạn



- Khi có những vật đang quay ở gần xe như quạt của điều hòa không khí.
- Khi nước tràn hoặc bắn vào cản sau của xe như vòi phun nước chữa cháy.
- Các vật di đang chuyển (lá cờ, khói của khí xả, giọt nước mưa lớn hoặc bóng tuyết, nước mưa trên mặt đường, vv...)
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và lan can, bức tường, vv..., khi đi vào vùng phát hiện là ngắn.
- Lưới và máng

- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi đang kéo một xe khác

PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*

*: Nếu có

PKSB (phanh hỗ trợ phanh đỗ PKSB) là một hệ thống phát ra các cảnh báo và tự động phanh để giảm hư hỏng do va chạm khi phát hiện được mục tiêu di chuyển ở tốc độ thấp như khi đang đỗ xe.

Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)

Hệ thống đã phát hiện các mục tiêu hoạt động như sau. (Các mục tiêu hoạt động thay đổi theo chức năng.)

- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe): →P.256
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe di chuyển ở phía sau xe): →P.258

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Không được quá tin tưởng vào hệ thống, nếu không có thể dẫn đến bị tai nạn. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra đã an toàn xung quanh xe.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và đường sá, thời tiết, v.v.. mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

Khả năng phát hiện của các cảm biến, các rađa bị hạn chế. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra an toàn xung quanh xe.

- Người lái chịu trách nhiệm đến sự an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe. Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe được thiết kế để có thể hỗ trợ giảm tai nạn nghiêm trọng. Tuy nhiên, hệ thống có thể không hoạt động trong một vài tình huống.
- Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe không được thiết kế để dừng xe hoàn toàn. Hơn nữa, ngay cả khi hệ thống đã dừng xe, nhưng vẫn cần nhấn bàn đạp phanh ngay vì điều khiển hỗ trợ đỗ xe bởi phanh sẽ bị hủy sau khoảng 2 giây.
- Đặc biệt nguy hiểm nếu bạn kiểm tra hoạt động của hệ thống bằng cách chủ ý lái xe hướng vào bức tường, vv... Không bao giờ được thử hành động như vậy.

n **Khi vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe**

Những tình huống sau, vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe vì hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Khi kiểm tra xe bằng cách sử dụng các con lăn dưới gầm, động lực học hoặc con lăn tự do
- Xe được vận chuyển bằng tàu biển, xe tải hoặc các tàu vận chuyển khác
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi lắp đặt các thiết bị như móc kéo xe, móc vận chuyển, bảo vệ cản trước, dải trang trí cản trước, giá đựng xe đạp hoặc thiết bị gỡ tuyết (xẻng xúc tuyết) gần cảm biến.
- Khi sử dụng thiết bị rửa xe tự động
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi áp suất lốp không phù hợp
- Khi lốp xe bị mòn
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

n **Các lưu ý với hệ thống treo của xe**

Không sửa đổi hệ thống treo của xe. Nếu độ cao hoặc độ nghiêng của xe bị thay đổi, các cảm biến có thể sẽ không phát hiện được các vật thể và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác, dẫn đến tai nạn.

Kích hoạt lại/bỏ kích hoạt phanh hỗ trợ đỗ xe

Có thể bật/tắt chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.430)

Khi bỏ kích hoạt chức năng PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.76) sáng, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu hệ thống chuyển sang OFF (tắt) và hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) ngừng hoạt động, PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) sẽ

không được bật lại ON (bật) từ cài đặt tùy chọn (→P.430).

(Nó vẫn tắt khi bật lại công tắc nguồn đến ON, sau khi công tắc nguồn đã được tắt.)

Màn hình và chuông cho điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid và điều khiển phanh

Khi chức năng điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hybrid hoặc điều khiển phanh đang hoạt động, một chuông báo sẽ kêu và một thông điệp chỉ ra sự tăng tốc bị hạn chế hoặc nhắc nhở người lái phanh sẽ được hiển thị trên màn hình đa phương tiện và màn hình đa thông tin để thông báo cho người lái.

Tùy thuộc vào tình huống, mà chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra sẽ hoạt động để hạn chế tăng tốc hoặc hạn chế công suất phát ra càng nhiều càng tốt.

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động (hạn chế tăng tốc)

Hệ thống sẽ khống chế việc tăng ga quá mức định trước.

Màn hình hệ thống đa phương tiện: Không có cảnh báo xuất hiện

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "Object Detected Acceleration Reduced" ("Vật thể bị phát hiện Giảm tốc")

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Không kêu

- Điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid đang hoạt động (hạn chế công suất phát ra càng nhiều càng tốt)

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra tai nạn.

Ví dụ thông báo trên màn hình đa phương tiện (xe có màn hình góc nhìn toàn cảnh): "PHANH!"

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "PHANH!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Hệ thống điều khiển phanh đang hoạt động

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh khẩn cấp.

Ví dụ thông báo trên màn hình đa phương tiện (xe có màn hình góc nhìn toàn cảnh): "PHANH!"

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "PHANH!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Khi xe được dừng lại bằng hoạt động của hệ thống

Khi xe dừng bởi điều khiển phanh

Thông báo ví dụ trên Màn hình đa phương tiện (xe có màn hình toàn cảnh): "Chuyển sang Phanh"

Thông báo ví dụ trên màn hình đa thông tin: "Accelerator Pedal is Pressed Press Brake Pedal" "Đạp bàn đạp ga Đạp phanh"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe:

Bật sáng

Chuông báo: Kêu liên tục

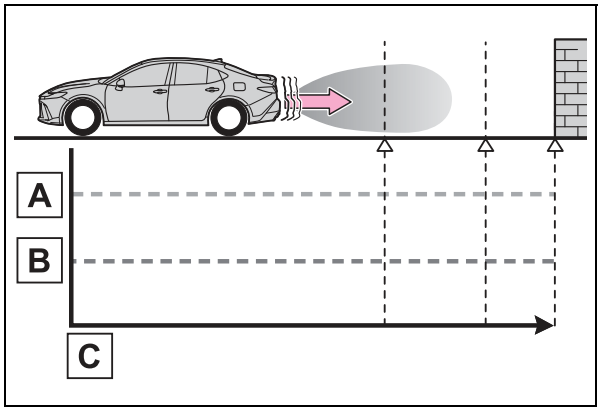
*: Điều này có thể không được hiển thị tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của màn hình góc nhìn toàn cảnh.

Tổng quan về hệ thống

Nếu chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng có thể xảy ra va chạm với vật thể được phát hiện, hệ thống hybrid sẽ hạn chế công suất hệ thống hybrid để hạn chế tăng tốc độ xe. (Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid: Hãy xem hình 2 dưới đây.)

Hơn nữa, nếu vẫn tiếp tục nhấn bàn đạp ga, phanh sẽ được gài tự động để giảm tốc độ xe. (Điều khiển phanh: Hãy xem hình 3.)

- Hình 1: Khi PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) không hoạt động

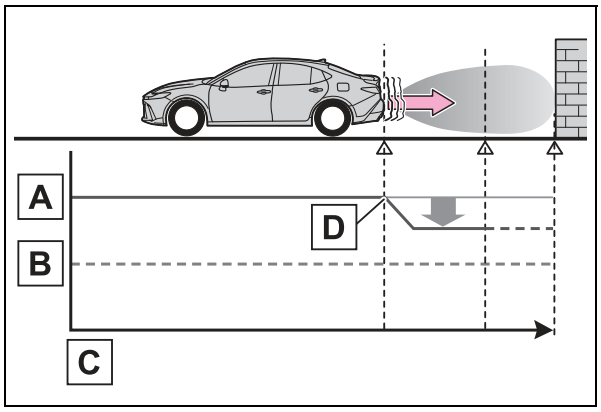


A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

- Hình 2: Khi điều khiển hạn chế công suất Hybrid hoạt động



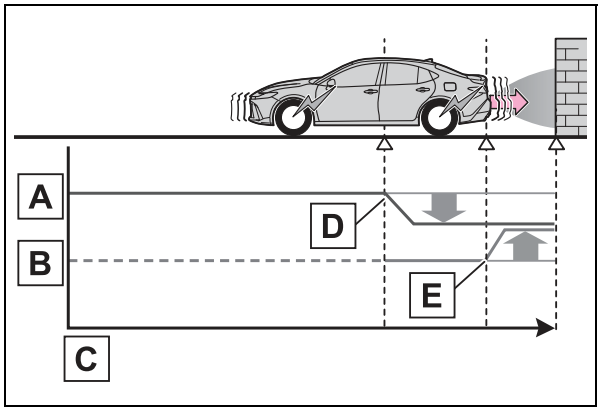
A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

D Hệ thống điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hybrid bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)

- Hình 3: Khi hệ thống điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hybrid và hệ thống điều khiển phanh hoạt động.



A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

D Hệ thống điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống

hybrid bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)

E Chức năng điều khiển phanh bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với vật thể đã được phát hiện là rất cao)

n Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe đã hoạt động

Khi xe được dừng lại bởi hoạt động của hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe sẽ bị vô hiệu hóa và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái sẽ sáng.

Hơn nữa, khi hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động, điều khiển phanh sẽ bị hủy sau khi xấp xỉ 2 giây để khởi hành.

Hơn nữa, cũng có thể hủy điều khiển phanh bằng cách nhấn bàn đạp phanh. Nhấn lại bàn đạp phanh sau đó sẽ cho phép xe khởi hành.

n Kích hoạt lại phanh hỗ trợ đỗ xe

Để kích hoạt lại hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) khi nó bị tắt do hoạt động của hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), hãy bật lại hệ thống hoặc tắt công tắc nguồn rồi bật lại trạng thái ON.

Ngoài ra, nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, hệ thống sẽ tự động được kích hoạt lại và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ tắt đi (→P.76):

- Khi cần số ở vị trí P.
- Lái mà không có chủ đích về hướng di chuyển xe
- Hãy thay đổi hướng di chuyển xe

n Chuông báo

Bất kể chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota có đang được bật hay không (→P.240), nếu hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) được bật (→P.252), thì chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái xe về khoảng cách xấp xỉ tới vật thể khi hệ thống điều khiển phanh và điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid hoạt động.

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe)*

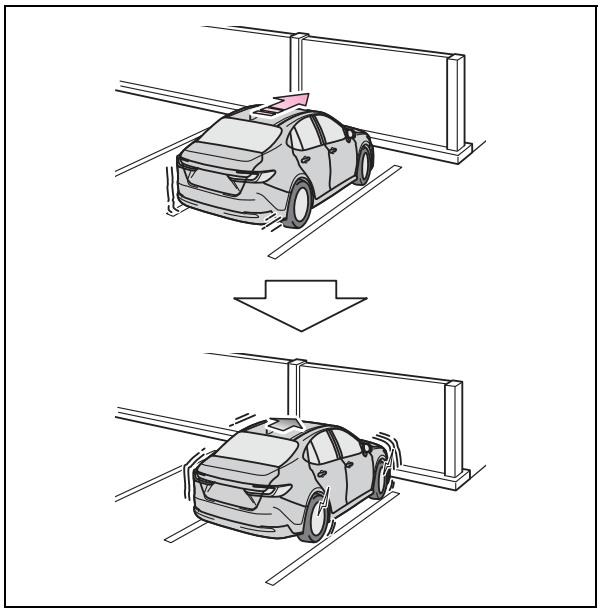
*: Nếu có

Nếu các cảm biến phát hiện được một vật thể cố định như bức tường, theo hướng di chuyển của xe và hệ thống xác định rằng có thể xảy ra va chạm do xe bất ngờ di chuyển về phía trước do vô tình nhấn bàn đạp ga, xe di chuyển không theo hướng chủ định do chuyển nhầm số, hoặc trong khi đang đỗ xe hoặc di chuyển ở tốc độ thấp, hệ thống sẽ vận hành để giảm sự va chạm với vật thể cố định và giảm mức độ hư hỏng.

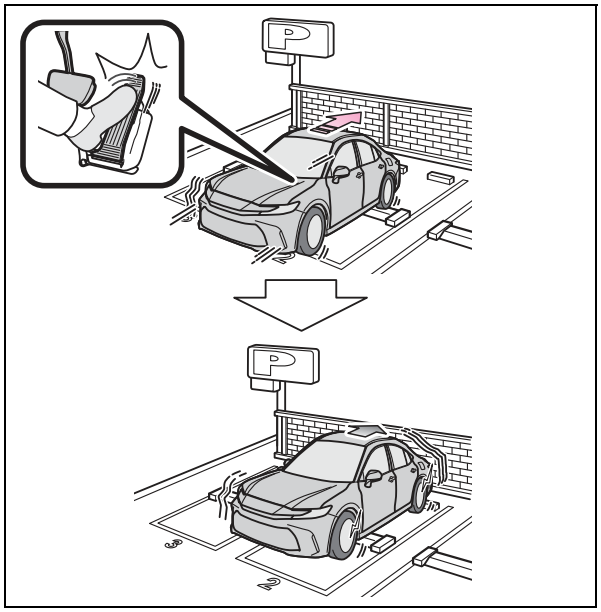
Các ví dụ hoạt động của xe (các vật thể cố định ở phía trước hoặc phía sau)

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

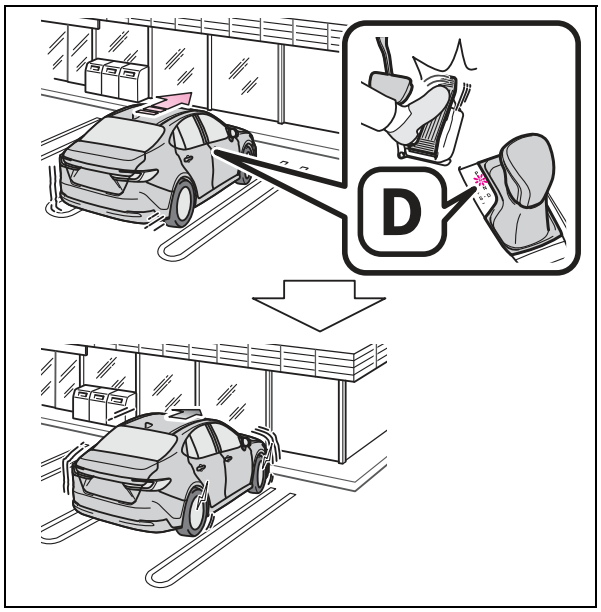
- Xe được lái ở tốc độ thấp và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn



- Khi đang nhấn bàn đạp ga quá mạnh



- Khi xe di chuyển về phía trước do chuyển nhầm số.



Các loại cảm biến

→P.239

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.240

n **Nếu chức năng PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động một cách không cần thiết, chẳng hạn như ở đoạn đường giao cắt với đường sắt**

→P.255

n **Các lưu ý khi rửa xe**

→P.241

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.74, 76) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Có vật thể cố định theo hướng di chuyển của xe (cách xe từ 2 đến 4 m).
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm.

l Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất Hybrid đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh để tránh xảy ra va chạm.

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Hệ thống xác định rằng có thể tránh khỏi va chạm với chỉ hoạt động phanh bình thường.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.

l Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.

n **Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe)**

Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe) sẽ khác với phạm vi phát hiện của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota. (→P.244) Vì vậy, kể cả khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đã phát hiện được vật thể và

đưa ra cảnh báo, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe) có thể không bắt đầu hoạt động.

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.242

n **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.243

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (những xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)*

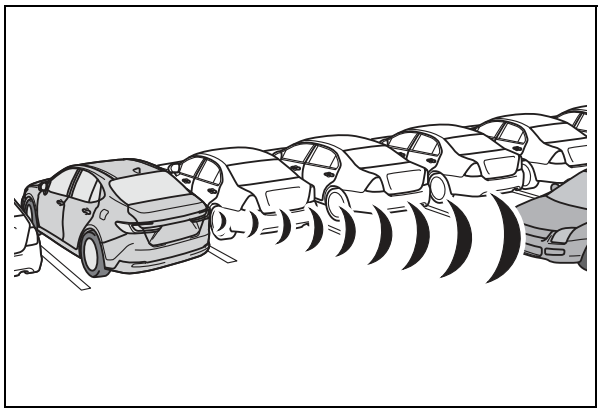
*: Nếu có

Nếu cảm biến ra đa phía sau phát hiện được xe đang tiếp cận từ phía bên trái hoặc bên phải của phía sau xe và hệ thống xác định được nguy cơ gây ra va chạm là cao, chức năng này sẽ thực hiện điều khiển phanh để giảm sự va chạm có thể xảy ra với xe đang tiếp cận.

Ví dụ về hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau, khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

- Khi lùi xe, xe đang tiếp cận và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn



Các loại cảm biến

→P.231

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.231

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.74, 76) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Các xe đang đến gần từ phía sau bên phải hoặc phía sau bên trái với tốc độ xe xấp xỉ từ 8 km/h trở lên.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau.

l Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất Hybrid đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng hoạt động phanh khẩn cấp là cần thiết để tránh va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau xe.

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau của xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khi có thể tránh được va chạm chỉ với hoạt động phanh bình thường.
- Không có xe tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe.

l Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.249

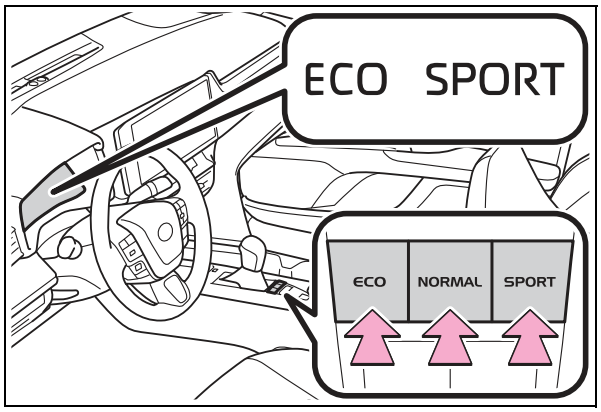
n **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.250

Công tắc chọn chế độ lái xe

Có thể chọn các chế độ lái xe phù hợp với điều kiện lái xe thực tế.

Chọn một chế độ lái xe



Mỗi lần ấn công tắc, chế độ lái sẽ thay đổi giữa chế độ sport, chế độ normal và chế độ eco.

● Chế độ normal (bình thường)

Cung cấp mức cân bằng tối ưu của tính tiết kiệm nhiên liệu, độ êm và tính năng động lực học của xe. Phù hợp với chế độ lái bình thường.

● Chế độ lái Eco

Giúp cho quá trình tăng tốc xe diễn ra một cách phù hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải thiện tính kinh tế nhiên liệu thông qua việc điều tiết hoạt động của bướm ga và điều khiển hoạt động của hệ thống điều hòa (sưởi ấm/làm mát).

Khi chọn chế độ eco, chỉ báo chế độ eco sẽ sáng.

● Chế độ Sport (thể thao)*

Điều khiển hệ thống Hybrid để động cơ hoạt động liên tục ở vòng tua cao hơn, cho phép tăng tốc nhanh hơn và mạnh mẽ hơn. Cùng với cảm giác lái đặc trưng đạt được, chế độ này phù hợp khi cần đáp ứng nhanh nhẹn, chẳng hạn như khi lái xe trên những con đường có nhiều khúc cua.

Khi chọn chế độ Sport, chỉ báo chế độ Sport sẽ sáng.

*: Hiệu suất nhiên liệu có thể giảm khi sử dụng chế độ lái thể thao. Để tránh giảm hiệu suất nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy sử dụng chế độ lái thông thường/chế độ lái Eco cho việc lái xe thông thường.

---

n **Khi một chế độ lái khác với chế độ lái bình thường được chọn**

Trong mỗi chế độ lái được chọn, điều khiển tối ưu để đạt được hiệu suất xe mong muốn sẽ được kích hoạt. Trừ khi chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu được chọn, hiệu quả nhiên liệu đủ so với chế độ bình thường có thể không được cung cấp.

n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco**

Chế độ lái Eco điều khiển vận hành sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả nhiên liệu. Để cải thiện tính năng hoạt động của điều hòa không khí, hãy thực hiện các hoạt động sau:

l Tắt chế độ điều hòa không khí Eco (→P.275)

l Điều chỉnh tốc độ quạt (→P.273)

l Tắt chế độ lái Eco

n **Hiển thị màn hình đa thông tin theo chế độ lái đã chọn (xe có màn hình 12.3 inch)**

Tùy theo chế độ lái xe đã chọn, có thể thay đổi các đồng hồ chỉ báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n **Tự động hủy chế độ lái Sport**

Nếu tắt công tắc nguồn sau khi lái ở

chế độ thể thao, thì chế độ lái sẽ thay đổi sang chế độ bình thường.

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

Các lưu ý liên quan đến hệ thống hỗ trợ lái xe

n **ECB (Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử)**

Hệ thống điều khiển điện tử tạo ra lực phanh tương ứng với hoạt động của phanh

n **Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)**

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

n **Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp**

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

n **VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)**

Giúp cho người lái điều khiển

được trượt xe khi xe bất ngờ bị chệch hướng hoặc xoay xe trên các bề mặt đường trơn trượt.
Kết hợp các hệ thống ABS, TRC, VSC và EPS.
Giúp duy trì độ ổn định khi chuyển hướng trên đường mặt đường trơn trượt do điều khiển hệ thống lái.

n TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

n Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

n EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)

Sử dụng mô tơ điện để giảm lực xoay vô lăng.

n Tín hiệu phanh khẩn cấp

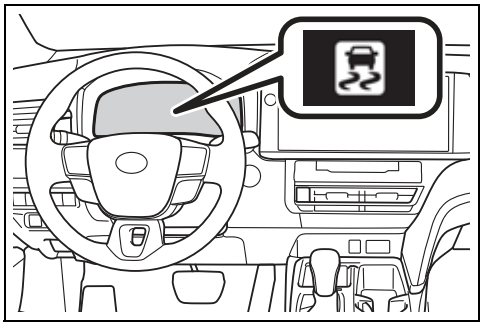
Khi đạp phanh gấp, các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động nháy để cảnh báo cho xe chạy phía sau.

n Phanh giảm va chạm thứ cấp

Khi cảm biến túi khí phát hiện xe bị va chạm, hệ thống phanh và đèn phanh sẽ được tự động kích hoạt để giảm tốc độ xe và giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp gây ra.

n Khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động

Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động.

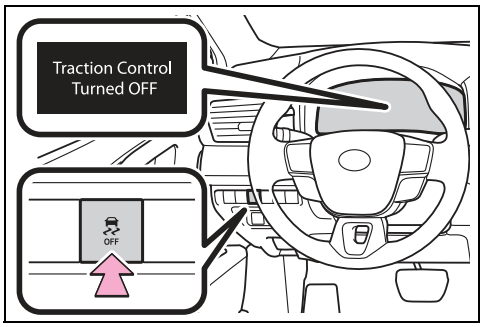


n Vô hiệu hóa hệ thống TRC

Nếu xe bị sa lầy trong tuyết hoặc bùn, hệ thống TRC có thể sẽ cắt giảm công suất từ hệ thống hybrid đến các bánh xe. Việc ấn OFF để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn đưa xe thoát khỏi sa lầy một cách dễ dàng hơn.
Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút OFF .

Thông báo “Tắt điều khiển lực kéo” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.



n Tắt cả hai hệ thống TRC và VSC

Để tắt hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ công tắc OFF trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn lại.

Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng lên và thông điệp “Tắt điều

khiển lực kéo" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.*

Hãy ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.

*: PCS cũng sẽ bị vô hiệu hóa (chỉ khả dụng cảnh báo Pre-Collision). Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.190)

n Khi thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin chỉ ra rằng TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi OFF vẫn chưa được nhấn

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên lạc với Đại lý Toyota.

n Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- Cần số ở ngoài vị trí P hoặc N (Khi khởi hành tiến hoặc lùi xe ở trên dốc lên)
- Khi dừng xe
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Khi phanh đỗ không được gài
- Công tắc nguồn ở ON

n Tự động hủy hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- Khi chuyển cần số sang vị trí P hoặc N
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Người lái đạp giữ bàn đạp phanh và gài phanh đỗ
- Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh
- Công tắc nguồn được tắt OFF

n Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Bạn có thể nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được nhấn lặp đi lặp lại, khi hệ thống Hybrid được khởi động hoặc chỉ ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những âm thanh đó không có nghĩa là hư hỏng.
- Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Thân xe và tay lái có thể bị rung.
  - Bạn có thấy nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.

n Âm thanh hoạt động của ECB

Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của ECB trong các trường hợp sau, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được vận hành.
- Có thể nghe thấy tiếng mô tơ của hệ thống phanh từ phần phía trước của xe khi cửa người lái được mở ra.
- Âm thanh hoạt động được nghe từ khoang động cơ sau một hoặc hai phút sau khi dừng hệ thống Hybrid.

n Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC và VSC

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

- Khi đã tắt công tắc nguồn
- Nếu chỉ có hệ thống TRC được tắt đi, thì khi xe tăng tốc, hệ thống này sẽ bật

Nếu cả hai hệ thống TRC và VSC đều đã bị tắt, thì kể cả khi tăng tốc, chúng cũng không tự động khôi phục được.

n Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện

EPS bị giảm xuống để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn. Khi đó, bạn nên hạn chế việc đánh lái quá mức hoặc dừng xe lại và tắt hệ thống hybrid. Hệ thống EPS sẽ trở lại bình thường sau khoảng 10 phút.

n **Điều kiện hoạt động của chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp**

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

l Đèn nháy khẩn cấp tắt

l Tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h

l Hệ thống sẽ phán đoán từ việc giảm tốc độ của xe và coi đây là hoạt động phanh khẩn cấp.

n **Tự động dừng kích hoạt chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp**

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ bị hủy trong bất kỳ trường hợp sau:

l Khi các đèn nháy khẩn cấp đang bật.

l Khi hệ thống phán đoán rằng người lái không đạp phanh gấp dựa vào mức độ giảm tốc của xe.

n **Điều kiện hoạt động phanh giảm va chạm thứ cấp**

Hệ thống hoạt động khi cảm biến túi khí phát hiện được va chạm, khi xe đang chuyển động.

Tuy nhiên, hệ thống không thể hoạt động khi các bộ phận đã bị hư hỏng.

n **Hủy hoạt động tự động của phanh giảm va chạm thứ cấp**

Hệ thống này sẽ tự động bị hủy trong bất kỳ các tình huống sau.

l Tốc độ của xe giảm xuống tới xấp xỉ 0 km/h

l Khi đã hoạt động được một khoảng thời gian nhất định

l Nhấn mạnh bàn đạp ga

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi**

l Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).

l Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

n **Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường**

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

l Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ

l Khi lái xe có lắp xích quấn lốp

l Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh

l Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

n **Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi**

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống TRC/VSC đã được kích hoạt. Hãy lái xe cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi**

l Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

l Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.

n **Khi hệ thống TRC/ABS/VSC được kích hoạt**

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

n **Khi tắt hệ thống TRC/VSC**

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

n **Thay lốp**

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra, còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới mức áp suất tiêu chuẩn.
Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu các lốp trên xe khác nhau.
Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe

n **Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo**

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

n **Phanh giảm va chạm thứ cấp**

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống phanh hạn chế va chạm thứ cấp. Hệ thống được thiết kế để giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của hệ thống sẽ phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các lưu ý khi lái xe Hybrid

Để lái tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường, hãy đặc biệt chú ý tới những điểm sau đây:

Sử dụng chế độ lái Eco

Khi sử dụng chế độ lái Eco, mômen tương ứng với lực đạp ga sẽ được tạo ra êm dịu hơn so với ở điều kiện lái xe bình thường. Đồng thời, công suất của hệ thống điều hòa không khí (làm mát/sưởi ấm) sẽ được giảm thiểu, để cải thiện mức tiêu hao nhiên liệu. (→P.260)

Sử dụng đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid

Có thể duy trì lái xe ở chế độ lái Eco, sao cho chỉ báo của hệ thống hybrid nằm trong khu vực Eco. (→P.80)

Sử dụng cần số

Hãy chuyển cần số đến vị trí D khi dừng xe chờ đèn giao thông hoặc lái xe trên đường bị tắc,vv. Chuyển cần số đến P khi đỗ xe. Khi sử dụng với cần số ở vị trí N, không có ảnh hưởng tích cực đến tiêu hao nhiên liệu. Ở vị trí N, động cơ xăng hoạt động, nhưng không thể phát ra điện năng. Ngoài ra, khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí,vv., năng lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) cũng được tiêu hao.

Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

- Lái xe êm dịu. Tránh tăng tốc/giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ sử dụng môtơ điện hiệu quả hơn (mô tơ kéo) mà không cần sử dụng công suất của động cơ xăng.
- Tránh tăng ga lặp đi lặp lại. Tăng ga lặp đi lặp lại sẽ tiêu hao điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo), dẫn đến hiệu quả tiêu hao nhiên liệu kém. Công suất của ắc quy có thể hồi lại được bằng cách nhả nhẹ bàn đạp ga.

Khi phanh xe

Đảm bảo vận hành các phanh nhẹ nhàng và ở thời điểm phù hợp. Có thể tái sinh năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Độ trễ

Tăng và giảm ga liên tục, cũng như đợi lâu trước đèn giao thông, sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu. Hãy kiểm tra những đài báo giao thông trước khi lái xe và tránh trì hoãn càng nhiều càng tốt. Khi tắc đường, hãy nhả nhẹ bàn đạp phanh để cho xe tiến về phía

trước một chút đồng thời tránh nhấn quá nhiều bàn đạp ga. Nếu không, có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở tốc độ cố định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc tương tự, hãy nhả chân ga và nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Có thể tái tạo năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Điều hoà không khí

Chỉ sử dụng điều hòa không khí khi cần thiết. Nếu không, có thể dẫn đến tốn nhiên liệu hơn.
Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.
Vào mùa đông: Vì động cơ xăng sẽ không tự động ngắt cho đến khi động cơ xăng và bên trong xe trở nên ấm, nó sẽ tiêu hao nhiên liệu. Hơn nữa, có thể cải thiện tình trạng tiêu hao nhiên liệu bằng cách tránh sử dụng bộ sưởi quá nhiều.

Kiểm tra áp suất lốp

Hãy kiểm tra thường xuyên để đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu.
Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên liệu nhiều. Hãy sử dụng lốp phù hợp đối với từng mùa.

Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

Hâm nóng trước khi lái xe

Vì động cơ xăng khởi động và ngừng hoạt động tự động khi trời lạnh, không cần thiết phải hâm nóng động cơ. Tuy nhiên, thường xuyên lái xe ở những quãng đường ngắn sẽ làm cho động cơ hâm nóng liên tục, nó sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị trước khi lái xe trong mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
  - Dầu động cơ
  - Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn/động cơ
  - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy 12V.
- Lắp lốp đi tuyết cho cả bốn bánh xe hoặc trang bị xích quấn lốp cho các lốp trước*.

Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước, cùng nhà sản xuất và kích cỡ của xích quấn lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.

*: Không thể lắp xích lốp đi tuyết trên xe có lốp 18-inch.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lái xe có lắp lốp đi tuyết**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.
- Không được lái xe vượt quá tốc độ 120 km/h, đối với tất cả các loại lốp xe mùa đông.
- Khi sử dụng các lốp xe mùa đông, hãy lắp cho tất cả 4 bánh xe.

n **Lái xe với xích quấn lốp (xe có lốp 17-inch)**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quấn lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.
- Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.
- Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.
- Không sử dụng hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường).

CHÚ Ý

n **Sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết**

Hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.
Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết có ảnh hưởng đến hoạt động của van cảm biến áp suất lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung gầm, xung quanh các lốp xe hoặc phanh.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe

- Hãy tắt chế độ tự động của phanh đỗ. Nếu không, hệ thống phanh đỗ có thể bị đóng băng và không thể tự động nhả ra được.

Ngoài ra, hãy tránh sử dụng những chức năng sau vì phanh đỗ có thể hoạt động một cách tự động, ngay cả khi đã tắt chế độ tự động.

• Hệ thống giữ phanh

- Đỗ xe và chuyển cần số về vị trí P và không gài phanh đỗ. Cụm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn rằng phải chèn các bánh xe.
  Nếu không, có thể sẽ rất nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.
- Khi phanh đỗ đang ở chế độ tự động, hãy nhả phanh đỗ sau khi chuyển cần số đến P. (→P.164)
- Nếu đỗ xe mà không gài phanh đỗ, hãy chắc chắn rằng cần số không thể chuyển ra khỏi vị trí P*.
- Nếu xe được đỗ lại trong thời tiết lạnh, có thể phanh sẽ bị đóng băng.

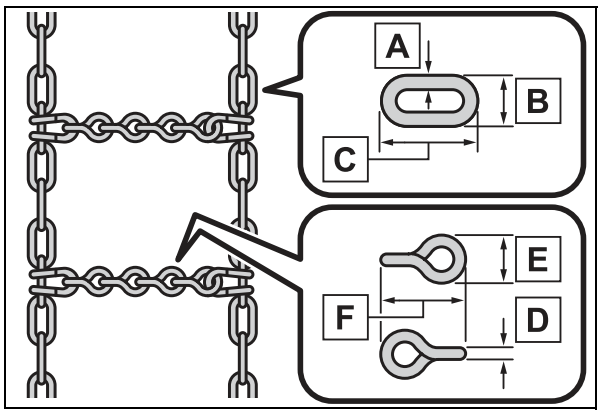
*: Cần số sẽ bị khóa lại nếu vẫn cố

gắng chuyển số từ số P đến các vị trí số khác mà không nhấn bàn đạp phanh. Nếu có thể chuyển được cần số ra khỏi vị trí P, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lựa chọn xích quấn lốp

▶ Xe được trang bị lốp 17-inch

Sử dụng xích quấn lốp phù hợp với kích thước của lốp cần gắn. Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.



A Đường kính xích bên 3 mm

B Chiều rộng xích bên (10 mm)

C Chiều dài xích bên (30 mm)

D Đường kính xích ngang 4 mm

E Chiều rộng xích ngang (14 mm)

F Chiều dài xích ngang (25 mm)

▶ Xe có lốp 18 inch

Có thể không lắp được xích quấn lốp.

Lốp đi tuyết nên được sử dụng lại.

Các quy định về việc sử dụng xích quấn lốp (xe có lốp 17 inch)

Có rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quấn lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quấn lốp.

n Lắp xích quấn lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quấn lốp:

- Hãy lắp đặt và tháo xích quấn lốp ở vị trí an toàn.
- Hãy lắp xích quấn lốp vào các lốp trước. Không lắp xích quấn lốp vào các lốp sau.
- Hãy lắp các xích trên các lốp trước càng chặt càng tốt. Xiết chặt lại các xích sau khi lái xe 0.5—1.0 km.
- Hãy lắp xích quấn lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.

⚠ CHÚ Ý

n Lắp xích quấn lốp (xe có lốp 17-inch)

Van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Trang bị nội thất 5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hòa không khí tự động.....272

Bộ thông gió cho ghế.....279

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 280

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 283

Những tính năng của khoang hành lý 287

5-4. Các trang bị nội thất khác

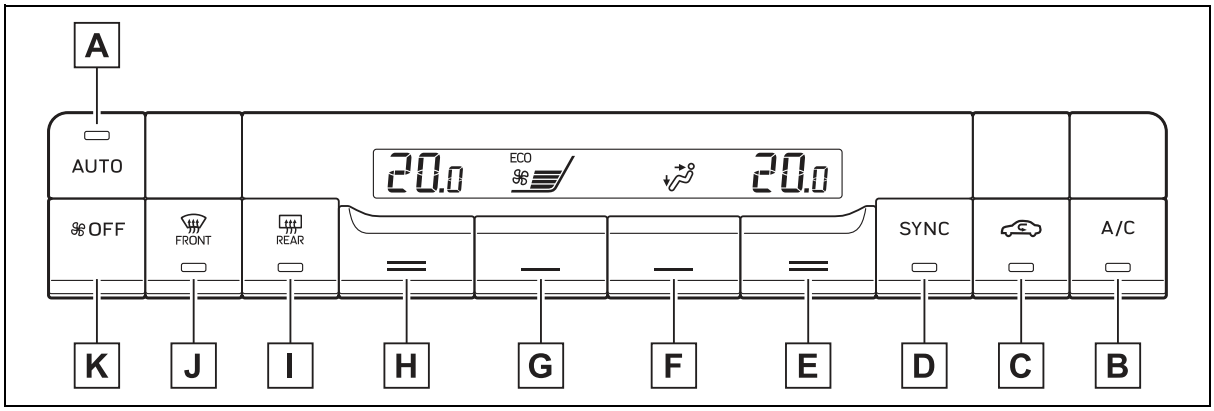
Các trang bị nội thất khác289

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ được tự động điều chỉnh theo nhiệt độ đặt trước.
Ngoài ra, màn hình và các vị trí nút sẽ khác nhau tùy vào từng kiểu hệ thống.

Điều khiển điều hòa

▶ Bảng điều khiển phía trước



A Nút "AUTO"

B Nút "A/C"

C Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

D Nút “SYNC”

E Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

F Nút điều khiển chế độ luồng khí

G Nút điều khiển tốc độ quạt

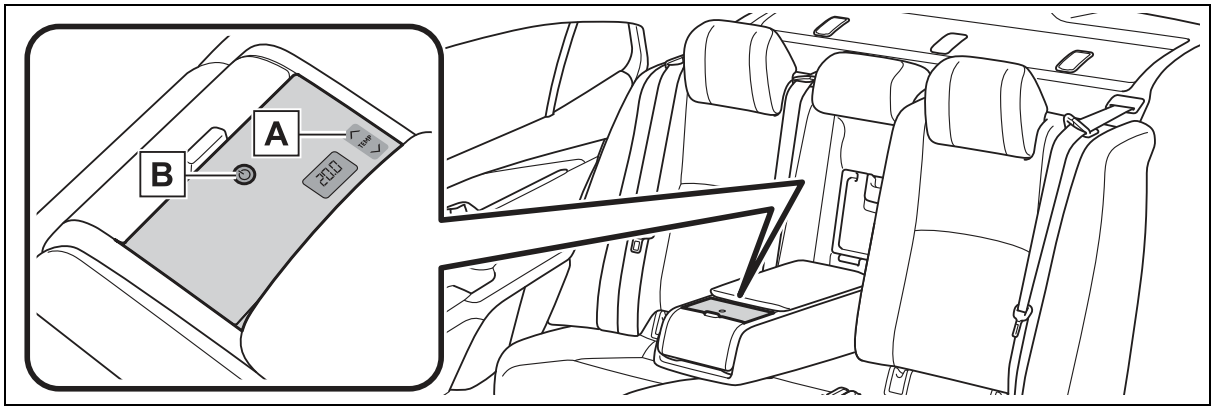
H Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

I Công tắc bộ sấy kính cửa hậu

J Công tắc bộ sấy kính chắn gió

K Nút "OFF"

▶ Bảng điều khiển phía sau (nếu có) (→P.273)



A Công tắc điều khiển nhiệt độ của hàng ghế sau (→P.273)

B Công tắc bật/tắt bảng điều khiển phía sau (→P.276)

n Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

Vận hành công tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên để tăng nhiệt độ và xuống dưới để giảm nhiệt độ.

Nếu nút “A/C” không được ấn, hệ thống sẽ thổi ra khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

▶ Bảng điều khiển phía trước

Vận hành công tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên để tăng nhiệt độ và xuống dưới để giảm nhiệt độ.

Nếu nút “A/C” không được ấn, hệ thống sẽ thổi ra khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

▶ Bảng điều khiển phía sau (nếu có)

1 Gập tựa tay phía sau xuống.

2 Ấn công tắc ⏻ để bật bảng điều khiển phía sau.

3 Ấn nút ∧ để tăng nhiệt độ và nút ∨ để giảm nhiệt độ.

Bảng điều khiển phía sau sẽ tắt nếu không chạm vào nó trong thời gian xấp xỉ 10 giây.

n Đặt tốc độ quạt

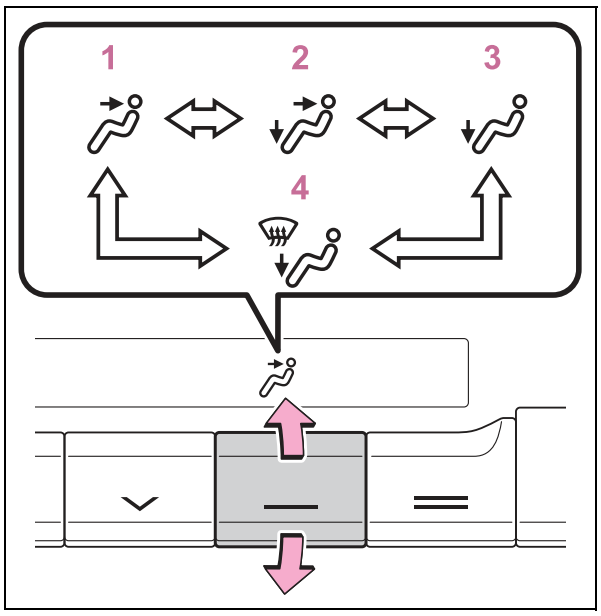
Điều chỉnh tốc độ quạt về phía lên để tăng tốc độ quạt và xuống để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút "OFF" để tắt quạt.

n Thay đổi chế độ luồng khí

Vận hành nút điều khiển chế độ luồng khí lên hoặc xuống.

Chế độ luồng khí sẽ thay đổi mỗi khi ấn nút này.



1 Luồng khí thổi lên phần thân

trên

2 Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân

3 Luồng khí thổi xuống chân

4 Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút chọn chế độ lấy khí bên ngoài/tuần hoàn khí bên trong.

Mỗi lần ấn công tắc, chế độ sẽ chuyển từ chế độ lấy khí ngoài (đèn chỉ báo tắt) sang chế độ tuần hoàn khí trong xe (đèn chỉ báo bật).

n Đặt chức năng làm mát và hút ẩm

Hãy ấn nút "A/C".

Khi chức năng đang bật, đèn báo trên nút "A/C" sẽ sáng lên.

n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió.

Hãy đặt công tắc ở chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe ở chế độ lấy khí ngoài, nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe. (Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển đổi.)

Để sấy kính chắn gió và các kính cửa phía hai bên dễ dàng hơn, hãy bật thổi gió và tăng nhiệt độ lên.

Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió một lần nữa khi kính chắn gió đã được sấy khô.

Khi bật nút sấy kính chắn gió, đèn báo sẽ sáng trên nút của bộ sấy kính chắn gió.

n Sấy kính cửa hậu

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

Ấn nút sấy kính cửa hậu.

Bộ sấy sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian.

Khi bật nút sấy kính cửa hậu, đèn chỉ báo sẽ sáng trên nút bộ sấy kính cửa hậu.

---

n Làm trong kính cửa sổ

- Cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe tăng lên cao. Bật nút "A/C" sẽ làm khô không khí từ các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió hơn.
- Nếu bạn tắt nút "A/C", các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

- Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.
- Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe.

n Chế độ Eco của điều hòa không khí

Điều hòa không khí được điều khiển để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu như giảm tốc độ quạt gió,vv..

Khi chế độ lái Eco được chọn bằng cách sử dụng nút chọn chế độ lái, chế độ điều hòa không khí Eco sẽ bật.

Khi chọn chế độ lái xe khác chế độ lái Eco, thì chế độ điều hòa không khí Eco sẽ tắt.

Khi chế độ điều hòa không khí eco bật, chỉ báo "ECO" trên bảng điều khiển điều hòa không khí sẽ sáng.

n Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco

l Ở chế độ lái Eco, hệ thống điều hòa không khí được điều chỉnh như sau để ưu tiên khả năng tiết kiệm nhiên liệu:
- Tốc độ động cơ và hoạt động của máy nén sẽ được điều khiển để hạn chế công suất sưởi ấm/làm mát
- Tốc độ quạt được hạn chế khi chọn chế độ tự động

l Để cải thiện tính năng hoạt động của điều hòa không khí, hãy thực hiện các hoạt động sau:
- Tắt chế độ điều hòa không khí Eco (→P.275)
- Điều chỉnh tốc độ quạt
- Tắt chế độ lái Eco (→P.260)

n Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C

Chức năng hút ẩm có thể sẽ không hoạt động ngay cả khi ấn nút "A/C".

n Thông gió và mùi điều hòa

l Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.

l Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.

l Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
- Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
- Thời gian quạt gió bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.

l Khi đỗ xe, hệ thống tự động chuyển sang chế độ lấy khí ngoài nhằm tạo được tuần hoàn không khí tốt hơn trong toàn bộ xe, giúp giảm được mùi hôi có thể xuất hiện khi khởi động xe.

n Máy tạo nanoe™ X[*1,2] (nếu có)

Trong hệ thống điều hòa không khí này, được trang bị một máy phát nanoe™ X. Điều này giúp cung cấp không khí sạch qua cửa thổi gió bên cửa sổ của lỗ thông gió bên phía người lái bằng cách phát ra các phần tử nanoe™ X.[*3]

l Khi nanoe™ X được bật, máy tạo nanoe™ X sẽ tự động được kích hoạt khi bật quạt.

l Tác động của nanoe™ X được tối đa hoá trong các điều kiện sau đây:
- Các cửa gió hướng lên phần thân trên, cửa gió hướng lên phần thân trên và xuống chân, và cửa gió hướng xuống chân đang được sử dụng.
- Cửa gió bên của người lái đang mở.

l Khi các hạt nanoe™ X được tạo ra, một lượng nhỏ ozôn được phát ra, do đó có thể cảm nhận được một mùi nhẹ. Điều này tương đương với lượng ozôn đã tồn tại trong tự nhiên, như trong rừng, và không ảnh hưởng đến cơ thể con người.

l Tiếng ồn nhỏ có thể cảm nhận được trong quá trình hoạt động. Có thể mất một thời gian để hoạt động bắt đầu. Một tiếng ồn đáng chú ý hơn có thể cảm nhận được ngay khi bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, đây không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

[*1]: nanoe™ và các dấu X nanoe™ là

những thương hiệu của Tập đoàn Panasonic.

*2: Các hạt nanoe™ X là các hạt nước phân tán điện tĩnh cỡ nano chứa các gốc hydroxyl, có tác dụng có lợi.

*3: Tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, tốc độ quạt gió và hướng của luồng không khí, mà có thể máy tạo ion nanoe™ X sẽ không hoạt động hết công suất.

n Thay đổi các cài đặt bằng bảng điều khiển phía sau (nếu có)

Các cài đặt sau có thể thay đổi được:

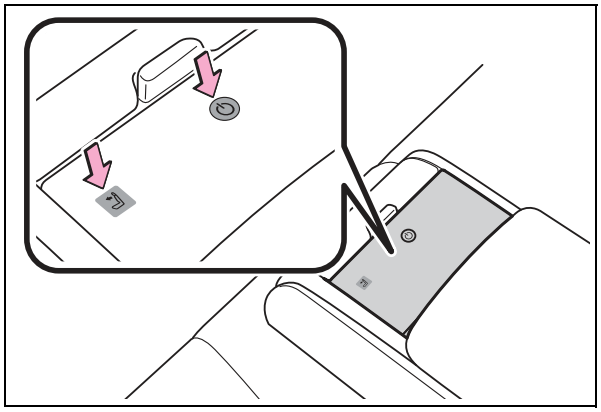
- Thời gian phản ứng từ khi chạm vào nút trên bảng điều khiển phía sau
- Âm thanh vận hành công tắc (tắt/bật) khi chạm vào nút trên bảng điều khiển phía sau

1 Hãy đỗ xe tại một vị trí an toàn và tắt công tắc nguồn.

2 Với bàn đạp phanh được nhả ra, ấn công tắc nguồn một lần để thay đổi đến chế độ ACC.

Khi công tắc nguồn ở chế độ ON, cài đặt không thể thay đổi được.

3 Trong khi ấn ⏻, hãy chạm vào phía bên trái của công tắc khoảng 10 giây.

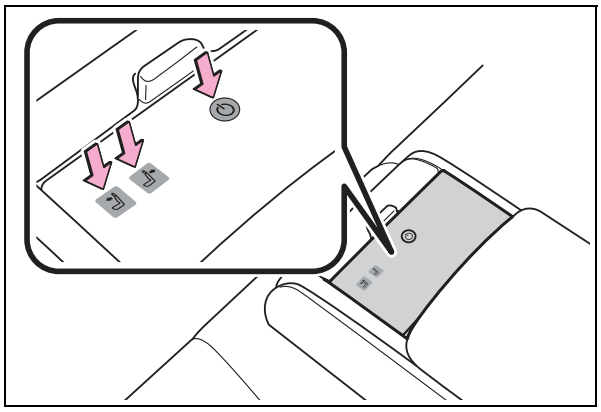


4 Sau khi chuông báo kêu, hãy nhả công tắc.

5 Chọn hạng mục mong muốn thay đổi tùy chọn.

Để thay đổi thời gian phản ứng: Chạm vào phía bên trái của công tắc .

Để bật/tắt âm thanh hoạt động của công tắc: Chạm vào phía bên trái của công tắc .



6 Theo bảng sau đây, hãy chạm vào công tắc phù hợp để thay đổi các cài đặt mong muốn và kiểm tra rằng công tắc nháy đúng số lần quy định.

Chức năng	Chạm vào công tắc (phía bên phải)	Cài đặt	Màn hình chuyển đổi
Thời gian phản ứng	Nút	Dài nhất	Nháy 3 lần
		Dài	Nháy 4 lần
	Cài đặt mặc định	Tiêu chuẩn	Nháy 5 lần
	Nút	Ngắn	Nháy 6 lần
		Ngắn nhất	Nháy 7 lần
Âm thanh hoạt động của công tắc	Nút	Bật	Nháy 1 lần
	Nút	Tắt	Nháy 2 lần

7 Đề kết thúc việc cài đặt tùy chọn, hãy tiến hành như sau:

- Ấn nút .
- Hãy ấn công tắc nguồn
- Hãy đợi cho đến khi bảng điều khiển phía sau tự động tắt (không được chạm vào bảng trong vòng 10 giây trở lên).

n **Bộ lọc điều hòa**

→P.344

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

CẢNH BÁO

n **Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương**

Khi không khí có độ ẩm cao, không được sử dụng bộ sấy kính. Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm cản trở tầm nhìn của bạn.

n **Máy tạo nanoe™ X (nếu có)**

Không được tháo rời hoặc cố gắng sửa chữa máy tạo nanoe™ X vì nó có những bộ phận cao áp. Nếu máy tạo nanoe™ X cần được sửa chữa, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống điều hòa không khí lâu hơn cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

n **Khi sửa chữa/thay thế các bộ phận của hệ thống điều hòa**

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota của bạn thực hiện các công việc sửa chữa/thay thế đó.
Khi cần phải thay thế một chi tiết của hệ thống điều hòa không khí, chẳng hạn như dàn lạnh, thì chúng phải được thay thế bởi một phụ tùng mới.

n **Để tránh làm hỏng bộ tạo nanoe™ X (nếu có)**

Không được chèn bất kỳ thứ gì vào cửa gió phía người lái, gắn bất kỳ thứ gì vào cửa gió hoặc sử dụng phun xịt xung quanh nó. Những hành động này có thể gây ra sự cố với máy tạo.

Sử dụng chế độ tự động

1 Ấn công tắc chế độ tự động.

2 Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.

3 Để tắt, hãy ấn nút "OFF".

Nếu bạn tiến hành điều chỉnh tốc độ quạt hoặc chế độ luồng khí thổi, chỉ báo chế độ tự động sẽ tắt đi. Tuy nhiên, chế độ tự động cho các chức năng khác vẫn được duy trì.

n Sử dụng chế độ tự động

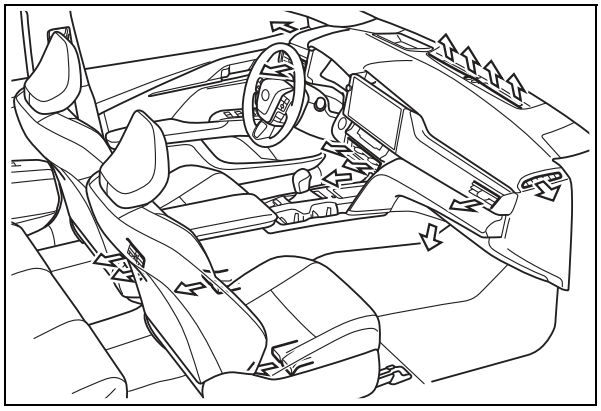
Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo cài đặt nhiệt độ và điều kiện môi trường.

Do đó, quạt có thể ngừng quay một lúc cho đến khi luồng khí ấm hoặc mát thổi ra sau khi ấn công tắc chế độ tự động.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

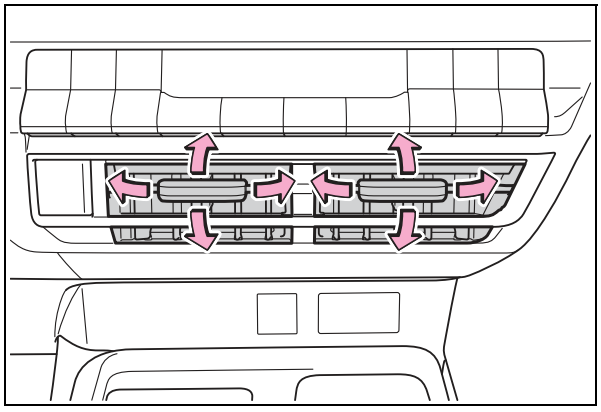
n Vị trí của các cửa gió

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí được chọn.



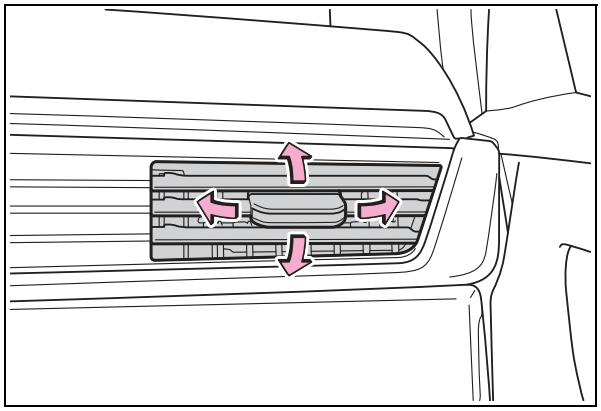
n Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

▶ Ở giữa phía trước



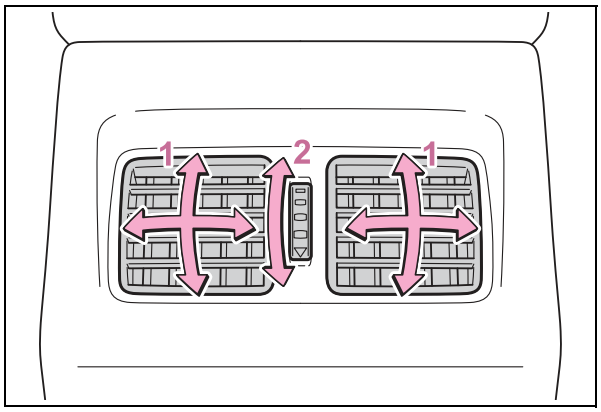
Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới

▶ Phía trước



Hướng luồng khí sang bên trái hoặc sang bên phải, lên hoặc xuống và vặn núm bên ngoài để đóng chớp cửa gió

▶ Phía sau



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái

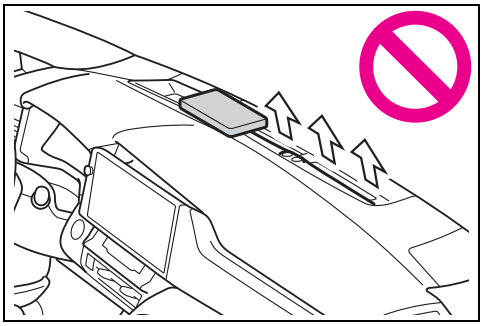
hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới

2 Vặn núm để mở hay đóng cửa thổi gió

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh cho bộ sấy kính hoạt động không chính xác**

Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



Bộ thông gió ghế*

*: Nếu có

Duy trì sự thông thoáng tốt bằng quạt lắp trong ghế.

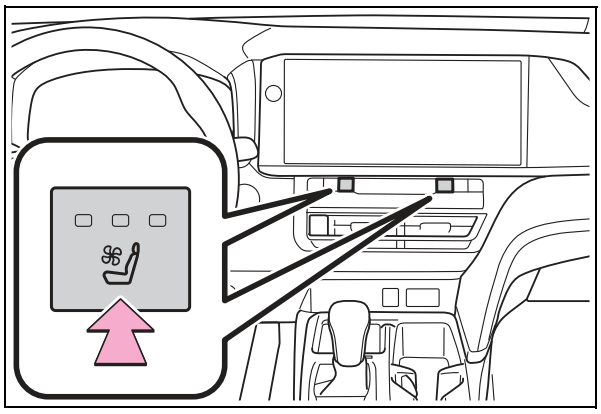
⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử các chức năng khi hệ thống hybird bị tắt.

Hướng dẫn thao tác

Bật hoặc tắt các bộ thông gió ghế



Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

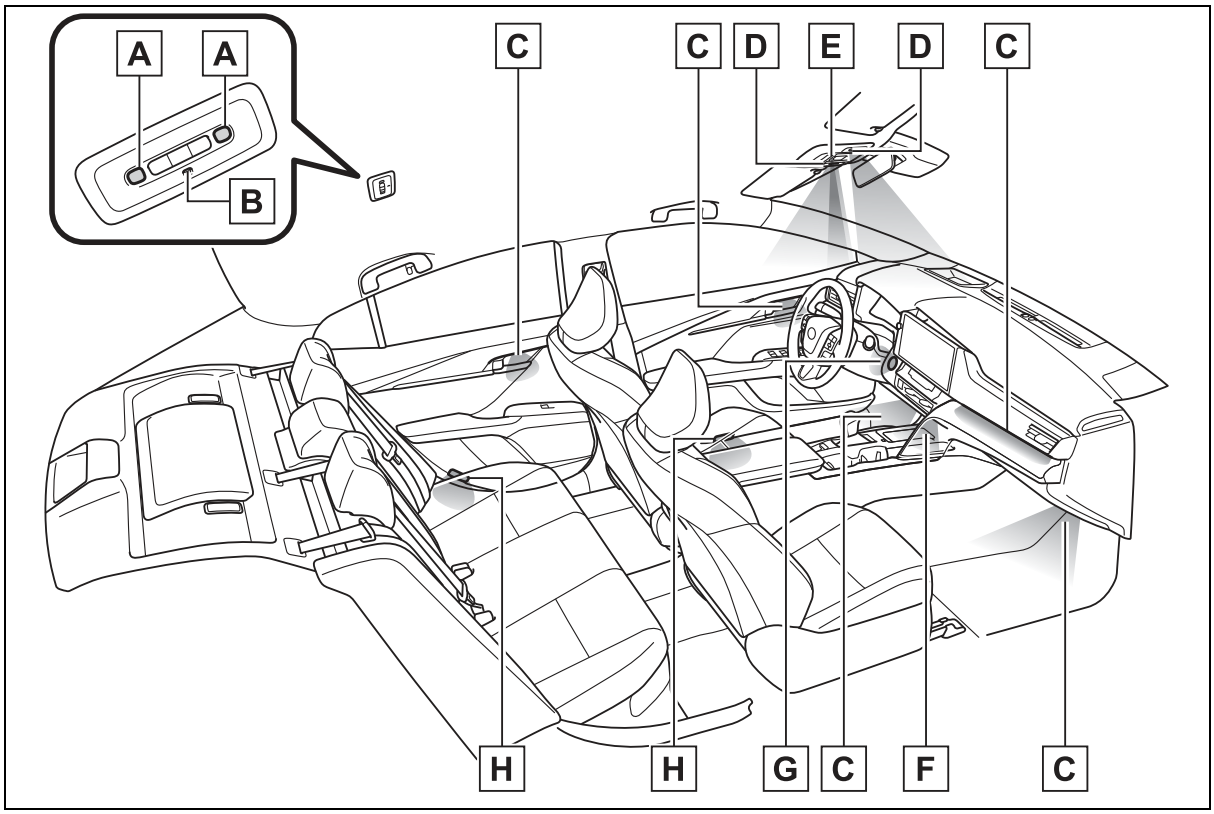
Khi bật quạt thông gió ghế, chỉ báo sáng trên bảng điều khiển điều hoà không khí.

n **Điều kiện hoạt động**

Công tắc nguồn ở ON.

Danh sách các đèn trong xe

Vị trí của các đèn trong xe



A Đèn cá nhân phía sau (→P.281)

B Đèn chiếu sáng tựa tay ở giữa ghế sau (→P.281)

C Chiếu sáng xung quanh

D Đèn cá nhân/đèn bên trong xe phía trước (→P.280, 281)

E Đèn cần chuyển số

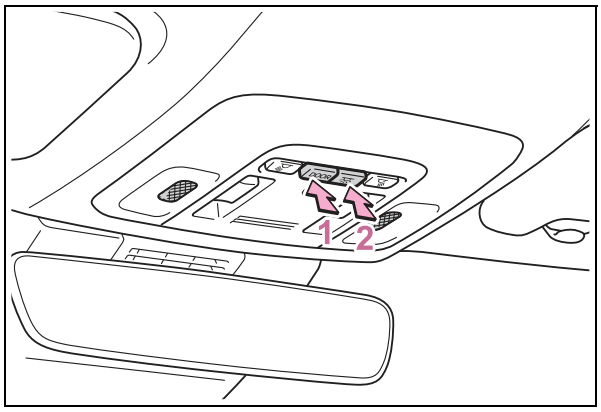
F Đèn chiếu sáng khay ở giữa

G Đèn của công tắc nguồn

H Đèn cửa xe

Sử dụng các đèn trần

Bật/tắt các đèn



1 Bật/ tắt vị trí cửa

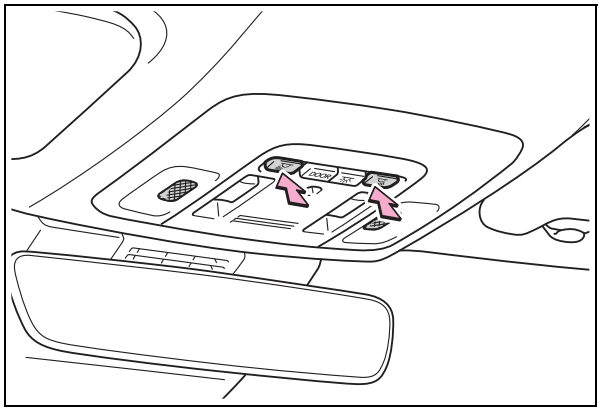
Khi có bất kỳ một cửa nào đó được mở, các đèn này sẽ sáng lên.

2 Bật/tắt các đèn

Vận hành các đèn cá nhân

n **Phía trước**

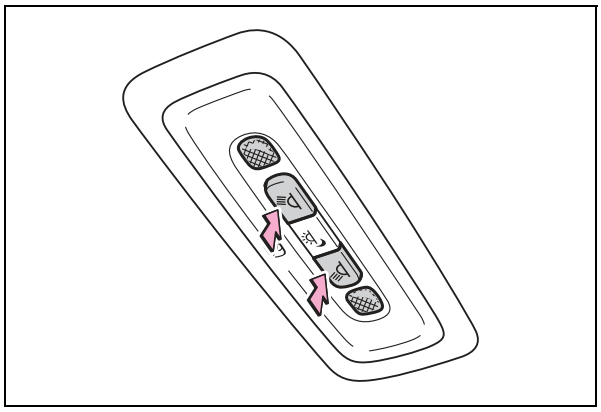
Bật/tắt các đèn



n **Phía sau**

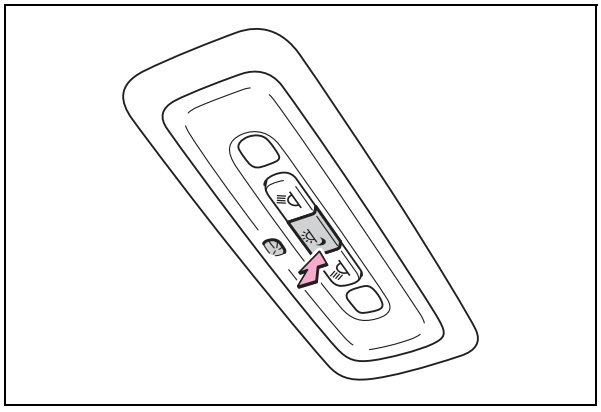
Bật/tắt các đèn

Khi vị trí cửa bật cho các đèn nội thất phía trước, các đèn cá nhân phía sau sẽ bật/tắt cùng với các đèn nội thất phía trước.



Đèn chiếu sáng tựa tay ở giữa ghế sau

Bật/tắt đèn (khi bật đèn hậu)



n **Hệ thống chiếu sáng lối vào**

Các đèn tự động bật/ tắt theo chế độ của công tắc nguồn, chìa khóa điện tử có gần xe, hoặc là các cửa xe khóa/ mở khóa, hoặc là các cửa xe mở/ đóng.

n **Để tránh cho ắc quy 12V bị hết điện.**

Nếu các đèn trần vẫn tiếp tục sáng khi tắt công tắc nguồn, thì chúng sẽ tự động tắt sau 20 phút.

n **Các đèn nội thất tự động bật sáng**

Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn các đèn trần sẽ bật tự động.
Các đèn trần sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút.
Có thể tắt được các đèn trần bằng cách thủ công. Tuy nhiên, để tránh

gây ra va chạm khác, chúng tôi khuyên rằng nên để chúng sáng cho đến khi đã đảm bảo an toàn.
(Các đèn trần có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.430)

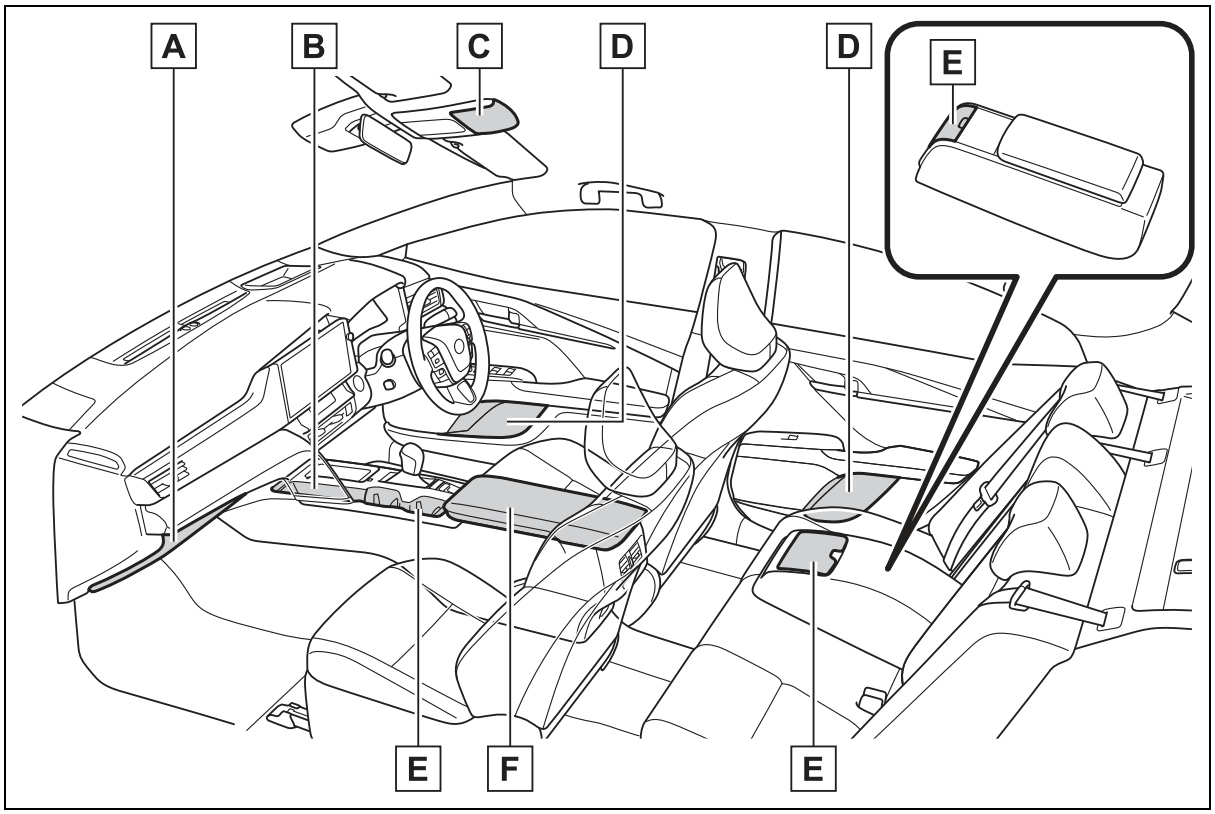
⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống đèn lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Danh sách các ngăn đựng đồ

Vị trí của các ngăn đựng đồ



A Ngăn đựng găng tay (→P.284)

B Khay mở (→P.286)

C Hộp đựng đồ vặt (nếu có) (→P.286)

D Ngăn để chai/hốc để đồ trên cửa xe (→P.285)

E Ngăn để cốc (→P.284)

F Hộp dầm (→P.285)

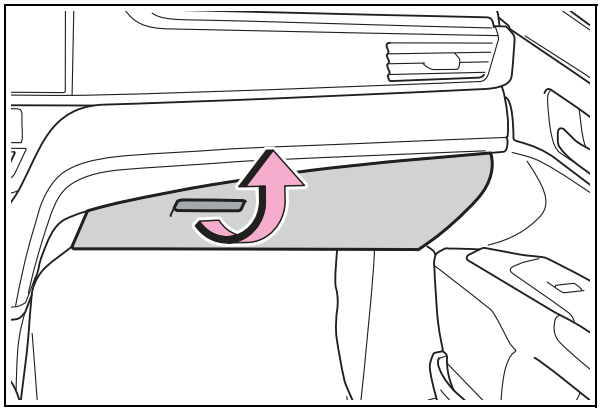
⚠ CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong các ngăn đựng đồ**

Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:

- Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
- Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.

Ngăn đựng găng tay



Kéo lẫy để mở ngăn đựng găng tay.

n **Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay**

Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay sẽ sáng lên khi các đèn hậu đang bật.

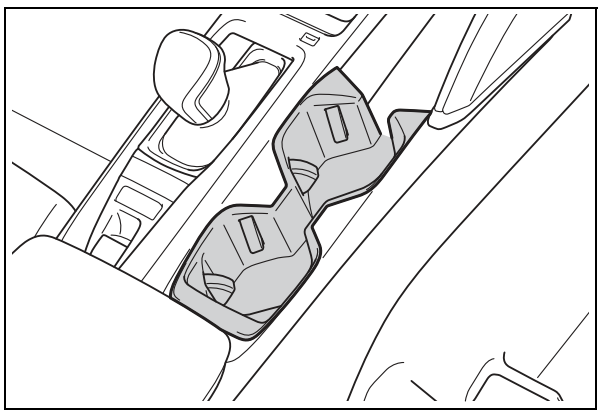
⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Hãy đóng ngăn đựng găng tay lại. Nếu không khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải ngăn đựng găng tay hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ bắn văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

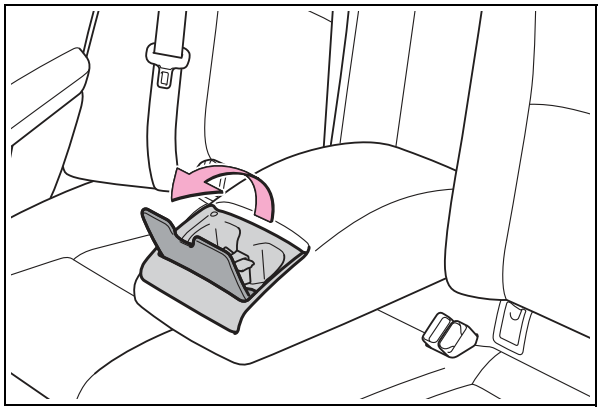
Ngăn để cốc

▶ Phía trước



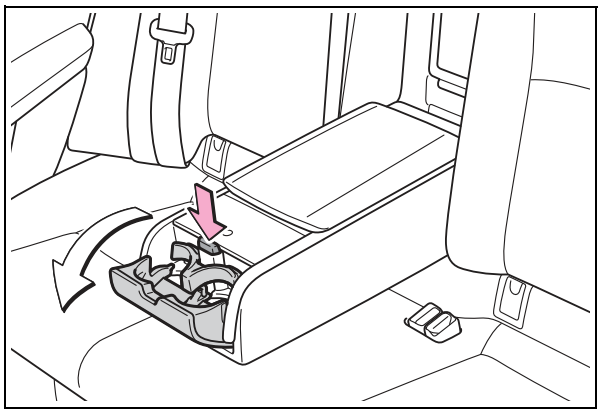
▶ Phía sau (kiểu A)

Ngả tựa tay xuống và nâng nắp lên.



▶ Phía sau (kiểu B)

Kéo tựa tay xuống sau đó ấn vào và nhả nút.



⚠ CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để cốc**

Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài cốc đựng hoặc các lon đồ uống vào trong ngăn đựng cốc.
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.
Nếu có thể, hãy đậy nắp cho đồ uống nóng để tránh bị bỏng.

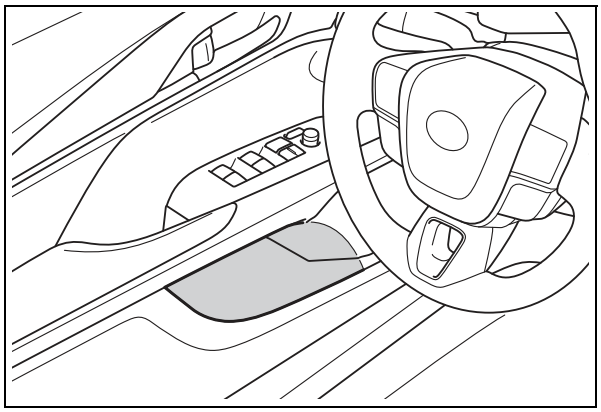
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng ngăn để cốc phía sau**

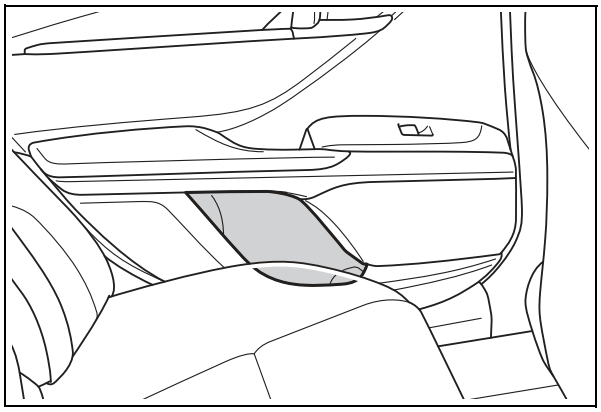
Hãy thu ngăn để cốc lại trước khi gập tựa tay.

Ngăn để chai/hốc để đồ trên cửa xe

▶ Phía trước



▶ Phía sau



n **Ngăn để chai**

- Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- Ngăn để chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai do kích thước và hình dạng của chai.

CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để chai**

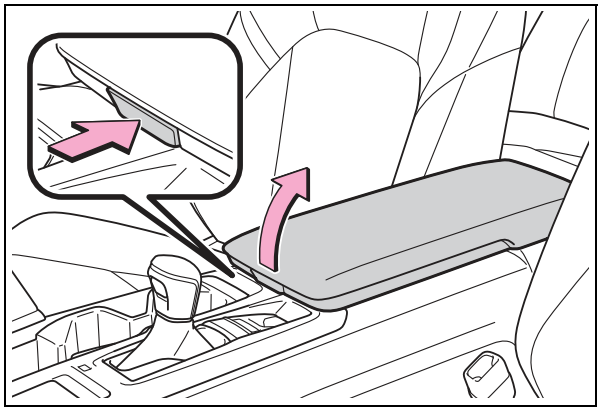
Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài các chai đựng trong ngăn để chai.
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

CHÚ Ý

n **Những đồ vật không nên để trong ngăn đựng chai**

Không để các chai mở nắp hoặc cốc giấy và cốc thủy tinh có chứa chất lỏng trong ngăn đựng chai. Nước đựng trong cốc/chai có thể sẽ văng ra ngoài hoặc cốc/chai thủy tinh có thể sẽ bị vỡ.

Hộp dầm



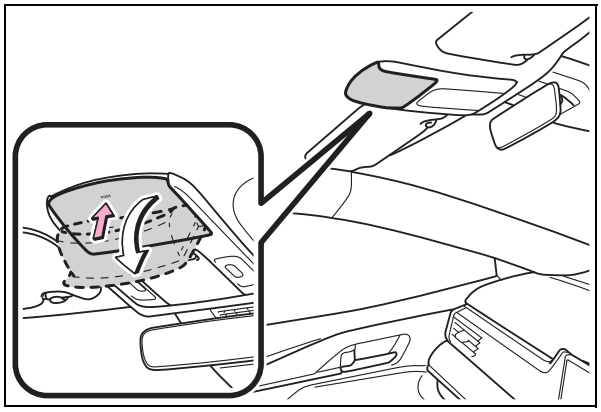
Hãy ấn vào nút để mở hộp dầm.

CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Luôn đóng nắp hộp dầm.
Có thể sẽ gây ra chấn thương trong trường hợp gặp tai nạn hay phanh gấp.

Hộp đựng đồ vặt (nếu có)



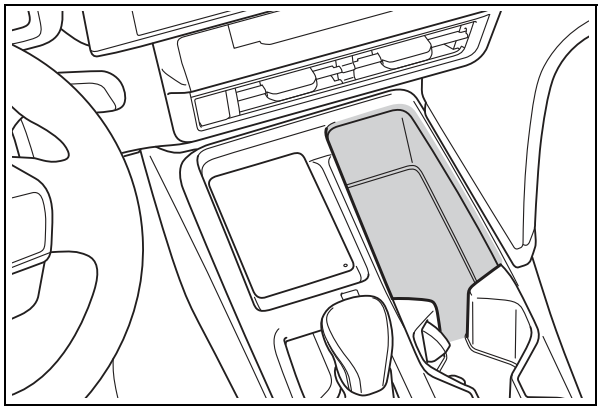
Hãy ấn vào nắp.

⚠ CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong hộp đồ phía trên trần**

Không được để vật nặng quá 0.2 kg trong ngăn.
Nếu không, có thể sẽ làm cho ngăn đựng đồ vặt bị mở ra và đồ vật trong hộp bị rơi ra ngoài, dẫn đến tai nạn.

Khay mở



⚠ CẢNH BÁO

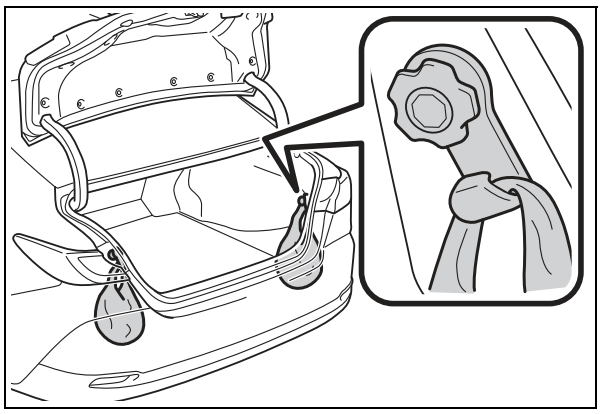
n **Chú ý khi lái xe**

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi để các đồ vật trong khay mở. Nếu không, những đồ vật có thể sẽ bị văng ra ngoài khay khi xe phanh gấp hoặc cua gấp. Trong những trường hợp đó, những đồ vật này có thể sẽ cản trở tới việc vận hành bàn đạp.. hoặc làm cho người lái bị sao nhãng, dẫn đến tai nạn.

- Không được để những đồ vật dễ bị dịch chuyển hoặc bị lật ra khỏi khay.
- Không được để đồ vật trong khay cao hơn thành của khay.
- Không để các đồ vật trong khay mà một phần của đồ vật nhô ra khỏi mép khay.

Những tính năng của khoang hành lý

Móc treo túi để đồ

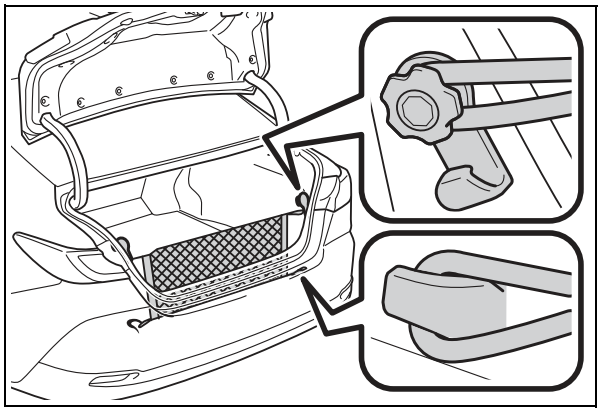


CHÚ Ý

n **Để tránh gây hư hại các móc treo túi để đồ**

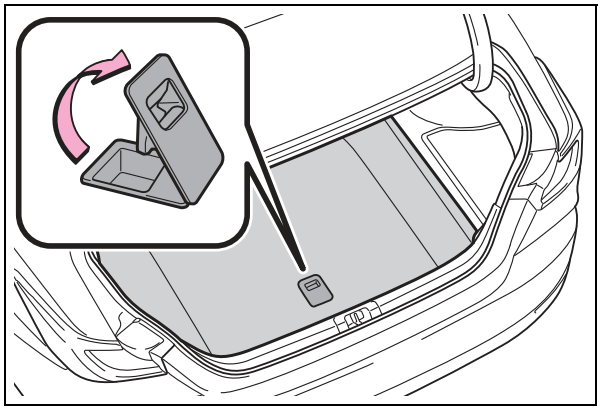
Không treo đồ vật quá nặng lên các móc.

Móc treo lưới để đồ

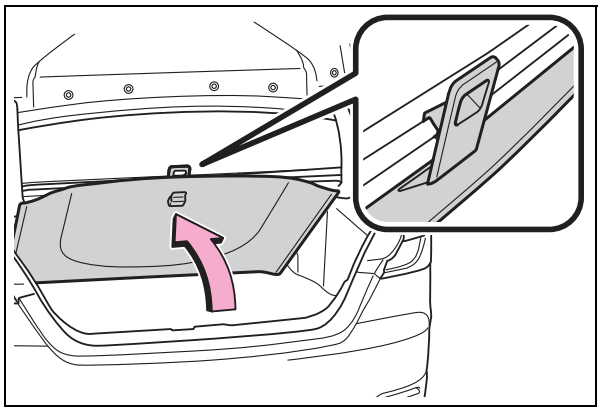


Thảm trải sàn khoang hành lý

1 Cầm vào móc và nhấc thảm trải sàn khoang hành lý.



2 Cố định tấm phủ sàn khoang hành lý bằng móc.



CHÚ Ý

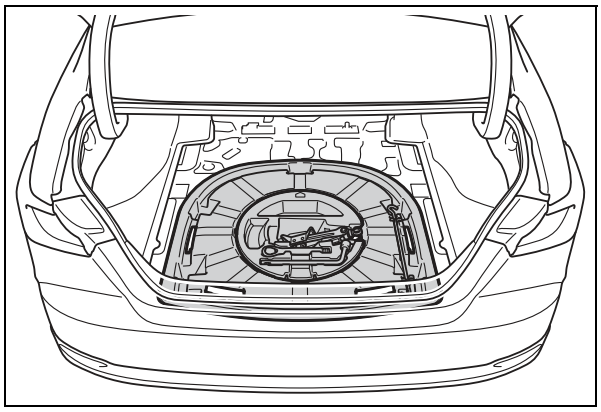
n **Để tránh làm hỏng thảm trải sàn khoang hành lý**

Không được để lẫy trên thảm trải sàn khoang hành lý móc vào mép khoang hành lý khi đóng khoang hành lý. Thảm trải sàn có thể bị hỏng.

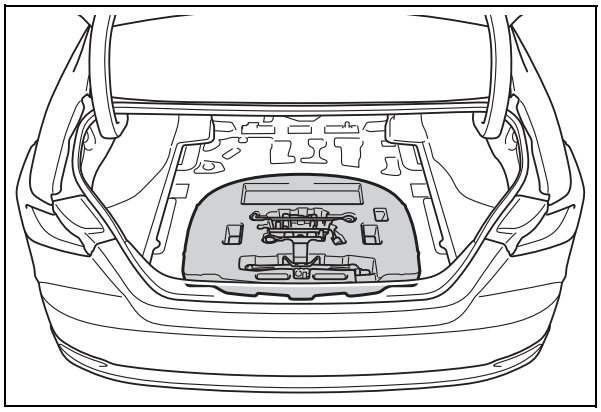
Khay đựng hành lý

Nhấc thảm trải sàn khoang hành lý lên và bắt chặt nó bằng cách sử dụng móc.

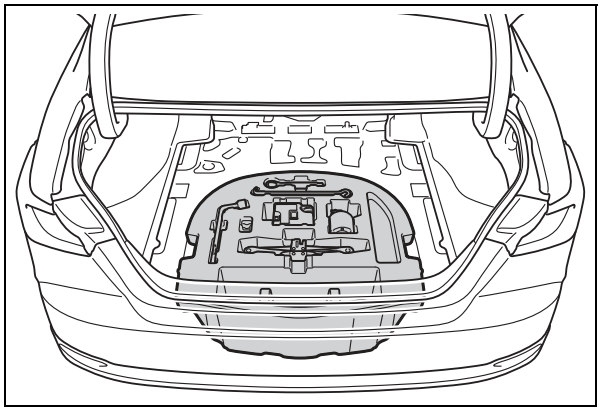
▶ Kiểu A



▶ Kiểu B



▶ Kiểu C



Các trang bị nội thất khác

Các cổng USB

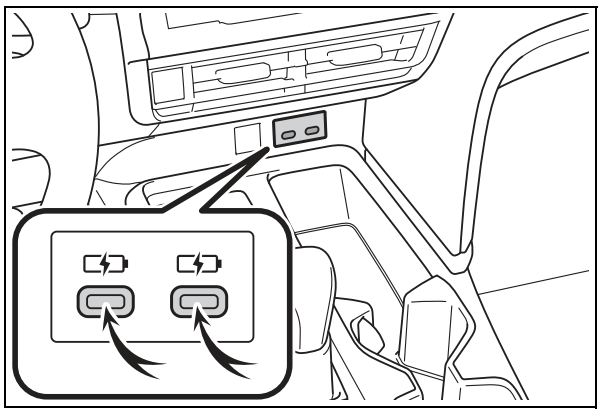
Các cổng USB được sử dụng cấp điện 3.0 A tại 5V cho các thiết bị ngoại vi.

Chỉ sử dụng cổng sạc USB để sạc điện. Chúng không được thiết kế cho truyền dữ liệu và mục đích khác.

Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, nó có thể không hoạt động bình thường được. Hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị trước khi sử dụng cổng USB.

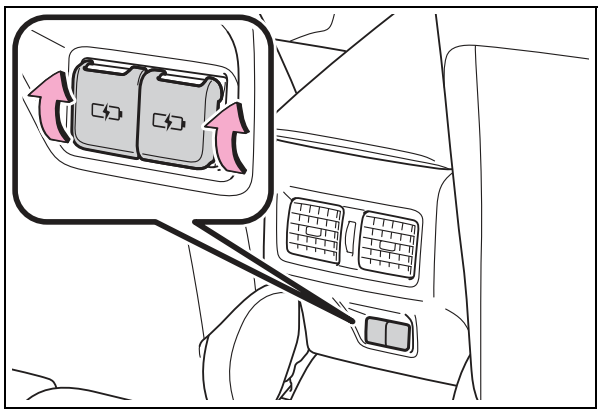
n Sử dụng cổng USB

▶ Trên bảng táp lô



▶ Phía sau của hộp dầm

Mở nắp che.



n Chỉ sử dụng cổng USB khi

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n Những trường hợp sau có thể cổng USB không hoạt động chính xác

- Nếu kết nối một thiết bị tiêu thụ lớn hơn 3.0 A ở 5V
- Nếu thiết bị được thiết kế để nối với máy tính cá nhân, như USB.
- Nếu thiết bị ngoại vi được kết nối đang tắt (tùy vào thiết bị)
- Nếu nhiệt độ trong xe là cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng

n Khi kết nối các thiết bị ngoại vi

Tùy vào thiết bị ngoại vi, thi thoảng quá trình sạc điện có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng các cổng USB

- Không được nhét các dị vật vào cổng USB.
- Không được để bắn nước hay chất lỏng vào các cổng.
- Không tác dụng lực quá lớn lên các cổng USB.
- Không được tháo rời hay sửa các cổng USB.

n Để tránh làm hỏng các thiết bị ngoại vi

- Không được để các thiết bị ngoại vi ở trong xe. Nhiệt độ trong xe có thể sẽ rất cao, và làm hỏng các thiết bị ngoại vi.
- Không ấn hoặc tác dụng lực quá mạnh lên các thiết bị hoặc dây cáp của các thiết bị ngoại vi trong khi chúng đang kết nối.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử dụng cổng USB trong thời gian dài khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

Sạc không dây

Có thể sạc cho các thiết bị di động, như điện thoại thông minh hoặc pin di động, bằng cách đặt nó vào khu vực sạc, nếu như chúng tương thích với chuẩn sạc không dây Qi do “Hiệp hội năng lượng không dây” tạo ra.

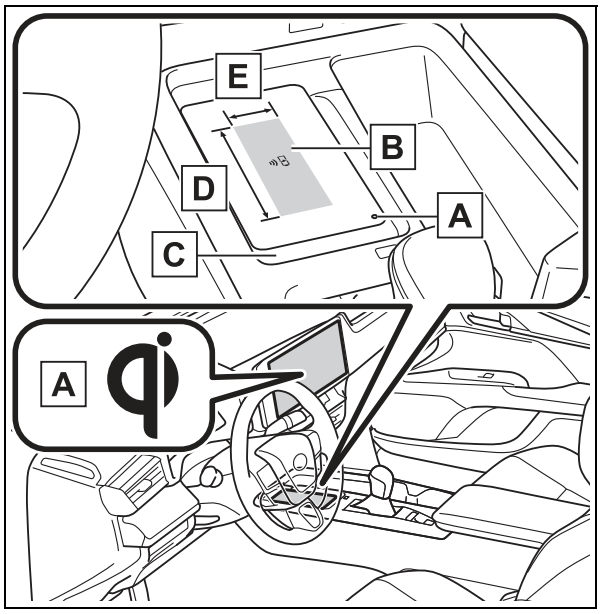
Các thiết bị cầm tay tương thích có thể được tìm thấy trên trang web của Hiệp hội công nghệ không dây sau đây.
https://www.wirelesspowerconsortium.com/

Chức năng này không thể sử dụng được cho thiết bị di động lớn hơn khu vực sạc. Hơn nữa, tùy thuộc vào thiết bị cầm tay, bộ sạc không dây có thể không hoạt động chính xác. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn của thiết bị cầm tay.

n Biểu tượng “Qi”

Biểu tượng “Qi” là dấu hiệu thương mại của Hiệp hội công nghệ không dây. Qi ID: 11277

n Tên của tất cả chi tiết



A Đèn chỉ báo hoạt động

B Khu vực nạp*

C Khay sạc

D Xấp xỉ 10 cm

E Xấp xỉ 2.5 cm

*: Các thiết bị cầm tay tương thích và bộ sạc không dây chứa các cuộn dây sạc.
Cuộn dây sạc trong bộ sạc không dây có thể di chuyển trong khu vực sạc đến vị trí của cuộn dây sạc bên trong thiết bị cầm tay. Việc sạc chỉ có thể thực hiện nếu tâm của cuộn dây sạc của thiết bị cầm tay được đặt trong khu vực sạc.
Ngoài ra, nếu đặt từ 2 thiết bị cầm tay trở lên lên khay sạc cùng một lúc, mỗi cuộn dây sạc có thể không được phát hiện chính xác và không thể sạc được.

n Dùng sạc không dây

Đặt thiết bị di động lên khu vực sạc.

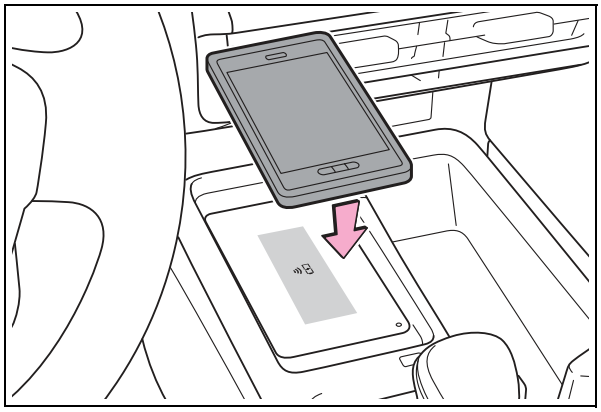
Đặt mặt sạc của thiết bị cầm tay xuống với tâm của thiết bị trùng với

tâm của khu vực sạc.

Khi sạc, đèn chỉ báo hoạt động (màu cam) sẽ sáng lên.

Tham khảo "Các trường hợp mà bộ sạc không dây có thể sẽ hoạt động không chính xác" khi việc sạc không được thực hiện. (→P.295)

Khi quá trình sạc đã hoàn thành, đèn chỉ báo hoạt động (màu xanh lá cây) sẽ sáng lên.



n Chức năng sạc lại

- Khi quá trình sạc điện đã hoàn thành và sau một thời gian cố định ở trạng thái treo, nó sẽ bắt đầu sạc lại.
- Khi một thiết bị cầm tay bị di chuyển một cách đáng kể trong khu vực sạc, cuộn dây sạc sẽ bị ngắt kết nối và quá trình sạc sẽ tạm thời dừng lại. Tuy nhiên, nếu tâm của cuộn dây sạc trong khu vực sạc, cuộn dây sạc bên trong bộ sạc không dây sẽ di chuyển về phía đó và sau đó quá trình sạc sẽ tiếp tục.

n Chức năng sạc nhanh

Thiết bị sau đây hỗ trợ việc sạc nhanh.

- Các thiết bị di động tương thích WPC phiên bản 1.3.2 và tương thích với chức năng sạc nhanh.
- Những máy iPhone có phiên bản iOS hỗ trợ sạc công suất 7.5 W (iPhone 8 hoặc mới hơn)
- Những thiết bị cầm tay tương thích với tiêu chuẩn sạc nhanh Galaxy gốc.

Khi thiết bị di động có hỗ trợ sạc nhanh, việc sạc sẽ tự động chuyển sang chức năng sạc nhanh.

n Tình trạng của đèn chỉ báo hoạt động

Đèn chỉ báo hoạt động		Tình trạng
Khay sạc	Màn hình đa phương tiện	
Đèn tắt	Biến mất	Khi nguồn của hệ thống đa phương tiện bị tắt hoặc công tắc nguồn ở chế độ OFF.
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	Trạng thái chờ (trạng thái có thể sạc)*1
		Khi đã sạc xong*2
Màu cam (sáng lên)	Màu xanh da trời	Đang sạc

*1: Nguồn sạc không phát ra trong chế độ chờ. Vật bằng kim loại sẽ không bị nóng nếu được trên vùng sạc ở trạng thái này.

*2: Tùy vào thiết bị cầm tay, có những trường hợp mà đèn chỉ báo hoạt động màu cam sẽ sáng liên tục kể cả sau khi đã sạc xong.

n Bộ sạc không dây không hoạt động chính xác.

Các trường hợp sau đây là những trường hợp mà bộ sạc không dây không hoạt động chính xác và cách xử lý các nguyên nhân có thể gây ra vấn đề.

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Khay sạc	Màn hình đa phương tiện	
Màu cam (nháy liên tục 1 lần/giây)	Màu xám	Lỗi liên lạc giữa xe và bộ sạc không dây → **Nếu hệ thống hybrid đang hoạt động, hãy dừng lại và sau đó khởi động lại hệ thống hybrid.** Nếu công tắc nguồn ở ACC, hãy khởi động hệ thống hybrid. (→P.152)
Xanh lá cây (nháy liên tục 1 lần/giây)	Biến mất	Lỗi liên lạc giữa bộ sạc không dây và hệ thống đa phương tiện → **Nếu hệ thống hybrid đang hoạt động, hãy dừng lại và sau đó khởi động lại hệ thống hybrid.** Nếu công tắc nguồn ở ACC, hãy khởi động hệ thống hybrid. (→P.152)
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xanh da trời	Các đài phát AM đang được chọn tự động → **Hãy đợi cho đến khi hệ thống hoàn thành chọn tự động các đài AM. Trong trường hợp không thể hoàn thành việc chọn tự động, hãy dừng chọn tự động.**
		Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa. → **Hãy đợi cho đến khi hoàn thành việc phát hiện chìa khóa.**

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Khay sạc	Màn hình đa phương tiện	
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	Phát hiện vật lạ: Có một vật lạ bằng kim loại nằm trong khu vực sạc, và do đó, chức năng ngăn nhiệt bất thường của chất lạ bằng kim loại sẽ hoạt động. → **Hãy lấy vật bằng kim loại ra khỏi khu vực sạc.**
		Thiết bị di động đặt lệch / cách xa với bề mặt sạc: Trung tâm cuộn dây sạc trong thiết bị di động bị dịch chuyển ra khỏi khu vực sạc, hoặc ống kính lồi có kích thước lớn, hoặc vỏ dày nên chức năng ngăn sinh nhiệt bất thường sẽ hoạt động. → **Hãy bỏ thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây, sau 5 giây, sau đó đặt thiết bị di động gần tâm của bộ sạc không dây. Ngoài ra, thiết bị di động đang lắp vỏ hoặc bọc bảo vệ thì hãy tháo nó ra.**
		Chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động: Trước khi sạc đầy, chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động sẽ hoạt động → **Xác nhận lại cài đặt của thiết bị di động.**
		Tiếp tục phát hiện chìa khóa điện tử: Khi sử dụng chức năng đa phương tiện thông qua cài đặt tùy chọn, chìa khóa điện tử tiếp tục được phát hiện mà không cần xác nhận. → **Trong trường hợp này, bật công tắc nguồn ACC hoặc ON để xác nhận chìa khoá.**
Màu cam (nháy 4 lần liên tục)	Màu xám	Tắt để đảm bảo an toàn khi nhiệt độ của bộ sạc không dây vượt quá giá trị đặt trước. → **Hãy dừng sạc, lấy thiết bị di động ra khỏi khay sạc, đợi cho nhiệt độ hạ xuống, và sau đó bắt đầu sạc lại.**

n Bộ sạc không dây có thể hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n Những thiết bị di động có thể sạc được

- Những thiết bị di động tương thích với chuẩn sạc không dây Qi có thể sạc bằng bộ sạc không dây trên xe được. Tuy nhiên, không thể đảm bảo khả năng tương thích của tất cả các thiết bị đạt chuẩn sạc không dây Qi phiên bản từ 1.0, 1.3.2 trở lên.
- Bộ sạc không dây được thiết kế để cấp nguồn với công suất thấp (từ 5W trở xuống) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh hoặc các thiết bị di động khác.

Tuy nhiên, các thiết bị di động, chẳng hạn như các thiết bị sau, có thể được sạc với mức công suất lớn hơn 5 W.

- Có thể sạc điện thoại iPhone tương thích với công suất 7,5 W ở mức công suất 7,5 W trở xuống.
- Các thiết bị tuân thủ các tiêu chuẩn sạc Galaxy độc lập hỗ trợ sạc 10 W hoặc ít hơn. Kiểm tra thông số kỹ thuật của từng thiết bị di động để sạc điện.
- Các thiết bị di động tương thích với đầu ra EPP như tiêu chuẩn WPC phiên bản 1.3.2 có thể sạc được thiết bị ở mức công suất từ 15 W trở xuống.

n Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh phát hiện được chìa khóa trong khi thiết bị đang được sạc, việc sạc điện sẽ tạm thời bị dừng lại.

n Khi lắp ốp và lắp các phụ kiện lên thiết bị cầm tay

Không được sạc điện trong các trường hợp ốp và phụ kiện của thiết bị di động không cho phép gắn bộ sạc không dây Qi trên thiết bị cầm tay. Tùy thuộc vào kiểu ốp (bao gồm cả linh kiện chính hiệu của nhà sản xuất) và phụ kiện, có thể không sạc được. Khi không thực hiện việc sạc được kể cả khi thiết bị di động đã được đặt trên khu vực sạc, hãy tháo ốp và phụ kiện.

n Chức năng tránh nhiễu tín hiệu rađiô AM trong quá trình sạc

- Trong quá trình sạc, nếu ồn nhiễu xuất hiện khi nghe đài AM, tần số sạc sẽ tự động thay đổi để giảm mức độ ồn nhiễu.
- Khi tự động tìm kiếm các đài phát rađiô AM, quá trình sạc sẽ bị tạm dừng để tránh cho hệ thống thu nhầm tín hiệu ồn nhiễu khi sạc như một đài phát rađiô. Quá trình sạc sẽ tự động được tiếp tục khi ngừng quá trình dò tìm đài phát rađiô.

n Các lưu ý liên quan sạc không dây

- Nếu chìa khóa điện tử không được phát hiện trong xe, hệ thống sạc không dây sẽ không hoạt động. Khi mở và đóng cửa, quá trình sạc có thể bị treo.
- Khi sạc, thiết bị sạc không dây và thiết bị cầm tay sẽ nóng lên, tuy nhiên đây không phải là lỗi. Khi một thiết bị cầm tay nóng lên trong quá trình sạc, quá trình sạc có thể ngừng lại do chức năng bảo vệ trên thiết bị cầm tay. Trong trường hợp này, khi nhiệt độ của thiết bị cầm tay giảm đáng kể, quá trình sạc sẽ lại tiếp tục.

Quạt có thể bắt đầu hoạt động để hạ thấp nhiệt độ bên trong bộ sạc không dây, tuy nhiên đây là hiện tượng bình thường.

n Tiếng kêu hoạt động

Có thể nghe thấy tiếng chuông báo khi ấn công tắc để chuyển đến ACC hoặc ON hoặc khi phát hiện được một thiết bị không dây. Tuy nhiên, đó là không phải là trục trặc.

n Vệ sinh bộ sạc không dây

→P.307

n Các trường hợp mà bộ sạc không dây có thể sẽ hoạt động không chính xác

Trong các trường hợp sau, bộ sạc không dây sẽ không hoạt động đúng chức năng:

- Khi thiết bị di động đã được sạc đầy
- Khi một thiết bị di động đang được sạc bằng kết nối có dây
- Khi có dị vật nằm giữa khu vực sạc và thiết bị cầm tay
- Khi nhiệt độ của thiết bị di động tăng lên cao trong khi sạc
- Khi nhiệt độ gần khay sạc đạt từ 35°C trở lên do bị ánh nắng trực tiếp chiếu vào...
- Khi đặt thiết bị di động với bề mặt sạc hướng lên trên
- Khi thiết bị di động nhỏ như loại có thể gập được đặt ở vị trí lệch so với khu vực sạc
- Khi thiết bị di động có kích cỡ lớn hơn khay sạc
- Khi xe ở gần một tháp truyền hình, nhà máy điện, trạm nhiên liệu, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các cơ sở khác sinh ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Chìa khóa điện tử không nằm ở bên trong xe
- Khi bất kỳ đồ vật nào sau đây, nằm giữa bề mặt sạc của thiết bị di động và điểm sạc:
  - Các vỏ bảo vệ hoặc ốp dày
  - Vỏ hoặc ốp đang được gắn bị lệch hoặc nghiêng, sao cho phía sạc không được phẳng.
  - Các đồ vật trang trí dày
  - Các phụ kiện, chẳng hạn như nhẫn, dây chun...
- Khi có khoảng cách giữa mặt sạc của thiết bị di động và khu vực sạc do phần nhô ra chẳng hạn như camera trên mặt sạc của thiết bị di động.
- Khi thiết bị di động chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau:
  - Các thẻ được phủ bằng kim loại, chẳng hạn như lá nhôm
  - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
  - Ví hoặc túi bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Các túi chườm nóng
  - Các đĩa đã được ghi dữ liệu như đĩa CD và DVD
  - Các đồ vật trang trí bằng kim loại
  - Các vỏ bảo vệ hoặc bao đựng bằng kim loại
  - Vỏ bọc có nam châm ở phía sạc của thiết bị di động
- Khi có các chìa khóa điều khiển từ xa (có khả năng phát ra sóng radiô) không phải là chìa khóa trên xe của bạn đang được sử dụng gần đó
- Khi đặt đồng thời từ 2 thiết bị di động trở lên trên khay sạc
- Nếu sử dụng một thiết bị di động được tích hợp trong sê-ri S-PEN (Galaxy "Note", v.v.), thì thiết bị di động S-PEN đó phải được đặt trên khay.

Trong các tình huống khác ở trên, nếu bộ sạc không dây hoạt động không chính xác hoặc đèn chỉ báo hoạt động nhấp nháy liên tục, thì bộ sạc không dây có thể đã bị trục trặc.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật

Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật phiên bản mới nhất, thông số sạc của nó có thể thay đổi đáng kể. Để biết thông tin chi tiết, hãy kiểm tra thông tin trang web của nhà sản xuất.

n Thông tin thương mại

- iPhone là thương hiệu của Công ty Apple, đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Galaxy một nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Công ty điện tử Samsung.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Khi sạc điện cho thiết bị cầm tay, vì lý do an toàn, người lái không nên sử dụng thiết bị di động khi đang lái xe.

n **Những lưu ý khi lái xe**

Không sạc điện cho các thiết bị di động nhỏ, nhẹ, chẳng hạn như tai nghe không dây trong khi lái xe. Các thiết bị có trọng lượng nhẹ có thể sẽ bị văng ra khỏi khay sạc, dẫn đến tai nạn.

n **Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim, cũng như các thiết bị y tế nào khác, nên tham khảo ý kiến bác sỹ liên quan đến việc sử dụng sạc không dây.

Hoạt động của bộ sạc điện không dây có thể ảnh hưởng đến thiết bị y tế.

n **Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không thực hiện như vậy có thể dẫn đến hỏng hóc và hư hỏng thiết bị, cháy, bỏng do quá nhiệt hoặc điện giật.

- Không được chèn bất kỳ vật bằng kim loại nào vào giữa khu vực sạc và thiết bị cầm tay trong quá trình sạc.
- Không được dán miếng dán bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên khu vực sạc.
- Không được dán miếng dán bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên cạnh của thiết bị cầm tay (hoặc lên vỏ hoặc bọc) mà chạm vào khu vực sạc.
- Không sử dụng khay sạc để đặt các đồ vật nhỏ.
- Không tác động lực hoặc va chạm mạnh lên bộ sạc không dây.
- Không tháo rời, sửa hoặc loại bỏ.
- Không được sạc các thiết bị khác ngoài các thiết bị cầm tay được chỉ định.
- Để cách xa các vật có từ tính.
- Không được sạc thiết bị nếu khu vực sạc bị dính bụi.
- Không che phủ bằng vải hoặc vật liệu tương tự.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh rắc rối và hư hỏng dữ liệu**

- Khi sạc điện, việc mang thẻ tín dụng, hoặc thẻ từ, hoặc phương tiện lưu trữ có từ tính đến gần khu vực sạc có thể bị xóa dữ liệu đã lưu trữ do ảnh hưởng của từ tính. Hơn nữa, không được mang đồng hồ đeo tay hoặc các dụng cụ chính xác khác đến gần khu vực sạc vì nó có thể gây hỏng cho thiết bị.
- Không được sạc bằng thẻ IC không tiếp xúc như thẻ hệ thống giao thông được đặt giữa phía sạc của thiết bị cầm tay và vùng sạc. Chip IC có thể trở nên rất nóng và gây hỏng thiết bị cầm tay hoặc thẻ IC. Đặc biệt lưu ý không được sạc thiết bị cầm tay trong hộp hoặc bao có gắn thẻ IC không tiếp xúc.
- Không được để thiết bị di động ở trong xe. Trong xe có thể trở nên rất nóng, có thể gây ra hư hỏng.

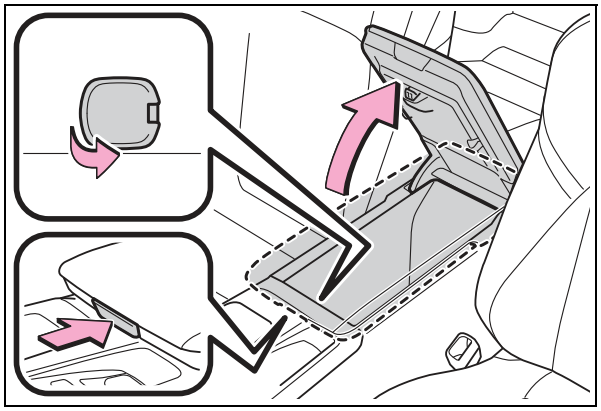
n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không sử dụng bộ sạc không dây trong thời gian dài khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

Ổ điện

Có thể sử dụng ổ cắm điện để cấp nguồn cho các phụ kiện dùng điện 12 V và cường độ dòng điện nhỏ hơn 10 A.

Mở nắp hộp dầm và mở nắp ra.



n **Có thể sử dụng ổ điện khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n **Khi dừng hệ thống hybrid**

Ngắt các thiết bị điện có chức năng sạc ra, ví dụ như pin của điện thoại di động.
Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì hệ thống hybrid không thể tắt bình thường được.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm cháy cầu chì**

Không sử dụng các phụ kiện có điện áp trên 12 V và cường độ dòng điện trên 10 A.

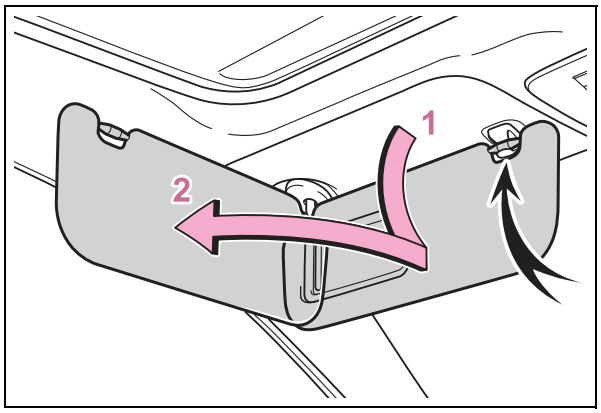
n **Để tránh làm hỏng ổ điện**

Hãy đóng nắp ổ điện khi không sử dụng tới.
Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

n **Để tránh ắc quy 12V phóng điện**

Không được sử dụng ổ điện quá lâu khi hệ thống hybrid tắt.

Tấm chắn nắng



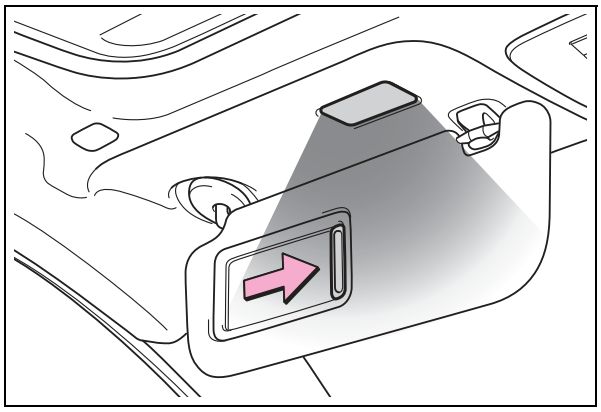
1 Để chắn nắng ở phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống.

2 Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.

Gương trang điểm

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

Đèn trang điểm sẽ bật sáng.



n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Nếu các đèn trang điểm vẫn tiếp tục sáng khi tắt công tắc nguồn, thì đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

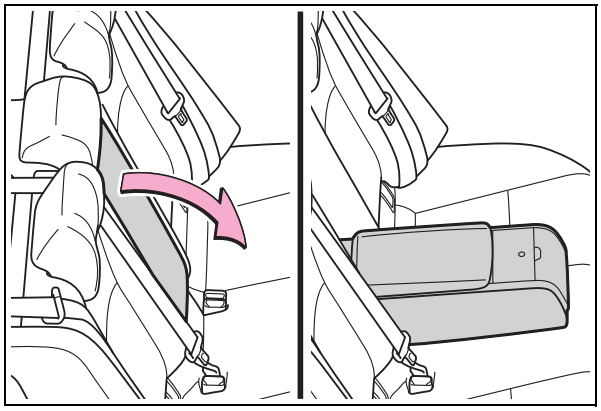
CHÚ Ý

n **Để tránh cho ắc quy 12V bị hết điện.**

Để tránh hết điện ắc quy, không để đèn trang điểm quá lâu khi hệ thống hybrid tắt.

Tựa tay

Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.



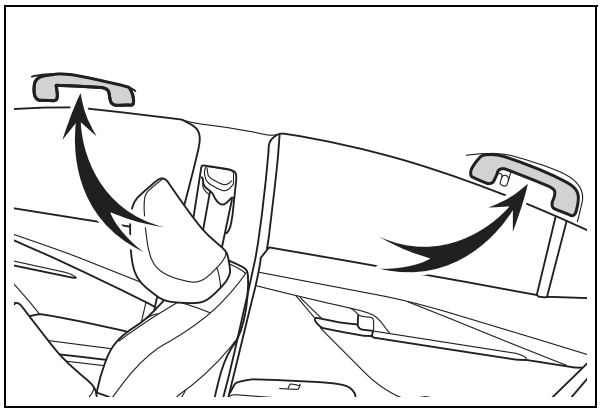
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng tựa tay**

Không đè quá mạnh lên tựa tay.

Tay nắm

Có thể sử dụng các tay nắm trên trần xe để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế



CẢNH BÁO

n **Tay nắm**

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

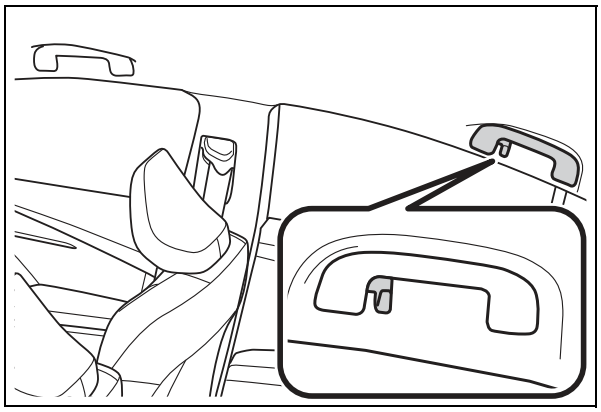
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng tay nắm**

Không treo hoặc móc vật nặng lên tay nắm.

Móc treo áo

Móc treo áo được cấp với tay nắm phía sau.



⚠ CẢNH BÁO

n **Những hạng mục sau đây không thể treo trên móc**

Không treo móc treo áo khoác hoặc những vật cứng hoặc sắc nhọn khác lên móc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra và có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, nếu túi khí rèm bung ra.

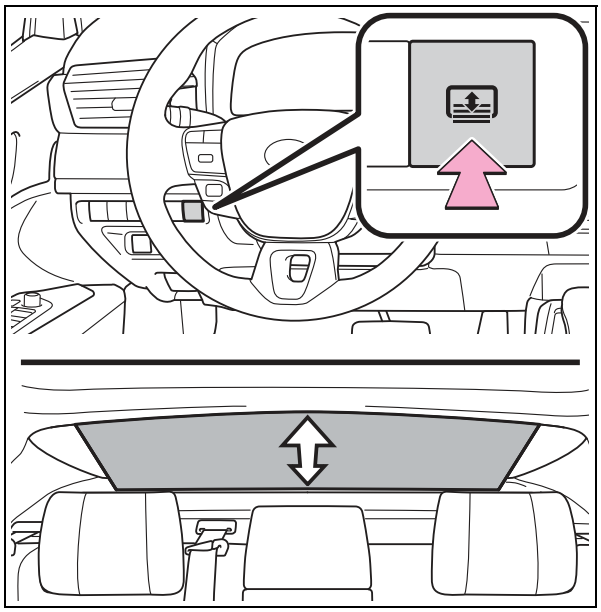
Chắn nắng phía sau

Có thể mở rộng hoặc thu lại chắn nắng sau bằng công tắc điều chắn nắng sau và bảng điều khiển phía sau*.

*: Nếu có

n **Từ ghế trước**

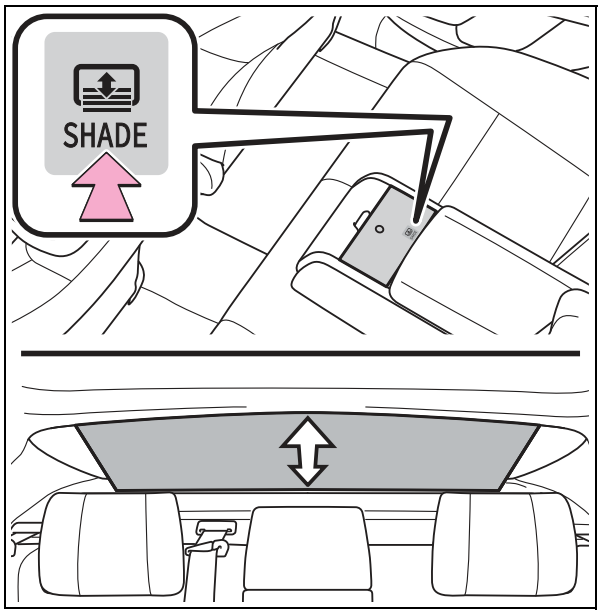
Mở rộng/thu lại



n **Từ ghế sau (với bảng điều khiển phía sau)**

Nhấn ⏻ để hiển thị các nút và sau đó chạm vào .

Bảng điều khiển phía sau sẽ tắt nếu không chạm vào nó trong thời gian xấp xỉ 10 giây.



n **Có thể sử dụng chắn nắng phía sau khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

n **Vận hành các chắn nắng phía sau sau khi hệ thống hybrid tắt**

Có thể điều chỉnh tấm chắn nắng phía sau trong khoảng 1 phút sau khi tắt công tắc nguồn.

n **Tính năng tự động hạ chắn nắng khi lùi xe**

Để đảm bảo đủ tầm nhìn phía sau, chắn nắng phía sau sẽ tự động hạ xuống khi chuyển cần số đến vị trí R.

Tuy nhiên, chắn nắng phía sau lại nâng lên một lần nữa nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Ấn vào nút này một lần nữa.
- Cần số được chuyển đến vị trí P.
- Khi chuyển cần số ra khỏi vị trí P và R, và tốc độ xe đạt 15 km/h.

Tính năng này có thể không làm việc trong một số trường hợp. Trong các trường hợp đó, hãy ấn công tắc để mở/thu lại tấm chắn nắng phía sau.

n **Tùy chọn**

Thay đổi các cài đặt của bảng điều khiển phía sau. (→P.276)

CẢNH BÁO

n **Khi mở rộng hoặc thu lại chắn nắng sau**

Không đặt ngón tay hoặc các vật gì lên cơ cấu của chắn nắng vì có thể gây chấn thương.

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo chắn nắng hoạt động bình thường**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

l Không được đặt bất cứ vật nào quá nặng lên môtơ hoặc các chi tiết khác.

CHÚ Ý

l Không đặt bất cứ vật gì lên tấm chắn nắng bởi nó có thể ảnh hưởng đến hoạt động đóng và mở của tấm chắn nắng.

l Không gắn bất cứ vật gì lên tấm chắn nắng phía sau.

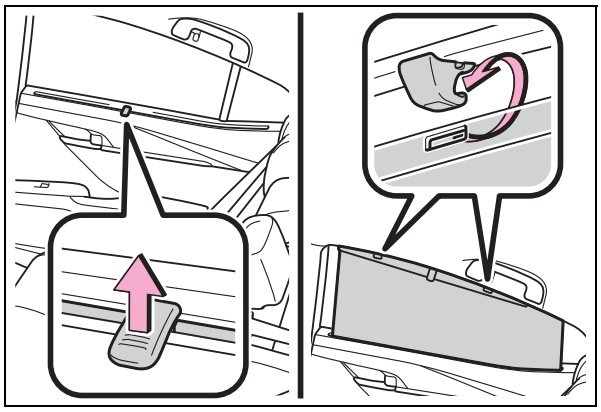
l Luôn giữ tấm chắn nắng phía sau sạch sẽ và không bị vướng.

l Không điều chỉnh tấm chắn nắng phía sau liên tục trong một thời gian dài.

Chắn nắng của cửa sau

Hãy kéo tai giữ lên và móc chắn nắng lên các móc treo.

Để hạ chắn nắng xuống, hãy kéo nhẹ tai giữ lên để tháo chắn nắng ra khỏi các móc treo và hạ thấp nó xuống từ từ.



CẢNH BÁO

n **Khi các chắn nắng của cửa sau được mở ra hoặc cuốn lại.**

Không đặt ngón tay hoặc các vật gì khác lên cơ cấu của chắn nắng vì có thể gây ra chấn thương.

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo chắn nắng hoạt động bình thường**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

l Không đặt bất cứ vật gì lên tấm chắn nắng bởi nó có thể ảnh hưởng đến hoạt động đóng và mở của tấm chắn nắng.

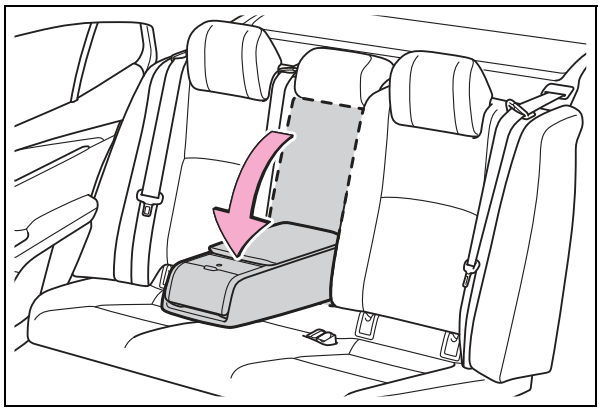
l Không được gắn các vật vào các chắn nắng cửa sau.

l Luôn giữ tấm chắn nắng phía sau sạch sẽ và không bị vướng.

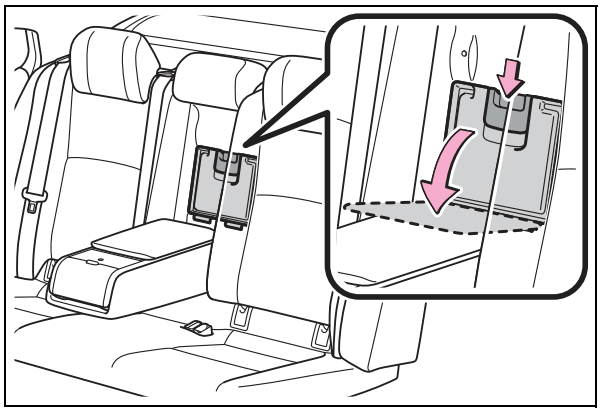
Mở rộng khoang hành lý

Có thể để các vật dài ở trên xe bằng cách tận dụng khoang hành lý và khu vực ghế sau.

1 Gập tựa tay xuống.



2 Nhấn tay nắm xuống và mở nắp của tựa tay.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi không sử dụng**

Đảm bảo rằng nắp khoang trên tựa tay đã được đóng lại. Trong trường hợp phanh gấp, những đồ vật trong khoang hành lý có thể văng vào cabin xe, gây ra tai nạn.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 304

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 307

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng..310

Lịch bảo dưỡng 312

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng.....317

Nắp capô.....319

Vị trí kích 320

Khoang động cơ.....321

Ắc quy 12 V.....327

Lốp xe 329

Áp suất lốp.....341

Vành xe.....342

Bộ lọc điều hòa.....344

Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 346

Pin chìa khóa điện tử 349

Kiểm tra và thay cầu chì .351

Bóng đèn 353

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện vệ sinh theo cách phù hợp với từng thiết bị và chất liệu của nó.

Hướng dẫn vệ sinh

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

---

n **Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động**

l Hãy gập gương chiếu hậu lại trước khi rửa xe. Hãy bắt đầu rửa từ phía trước của xe. Hãy chú ý mở gương ra trước khi lái xe.

l Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.

n **Rửa xe bằng vòi rửa cao áp**

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

n **Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động**

Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

l Hãy để chìa khóa điện tử cách xa xe 2 m trở lên khi rửa xe. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)

l Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.113)

n **Vành và các ốp bánh xe**

l Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.

l Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.

l Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.

- Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm có tính ăn mòn mạnh
- Không được dùng bàn chải cứng
- Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

n **Các má phanh và càng phanh**

Gỉ sẽ được tạo ra nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

n **Cản xe**

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

n **Các vị trí được mạ**

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

l Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung

dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.

- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.
- Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.

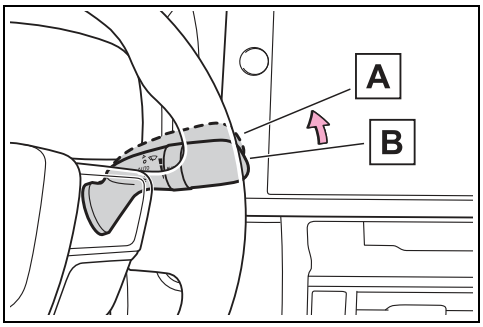
⚠ CẢNH BÁO

n Khi rửa xe

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không, có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

n Khi vệ sinh kính chắn gió

Tắt công tắc cần gạt nước. Nếu công tắc điều khiển cần gạt nước ở chế độ "AUTO", các cần gạt nước có thể bất ngờ hoạt động trong các trường hợp sau, và có thể dẫn tới làm hỏng lưỡi gạt, kẹp tay hoặc các chấn thương nghiêm trọng.



A Tắt

B AUTO

- Khi bạn chạm tay vào phần trên của kính chắn gió có gắn cảm biến nước mưa.
- Khi để giẻ ướt hoặc vật tương tự quá gần cảm biến nước mưa
- Khi có vật va vào kính chắn gió
- Khi bạn chạm trực tiếp vào cảm biến nước mưa hoặc khi có vật va vào cảm biến nước mưa

n Lưu ý liên quan tới đường ống xả

Khí phát thải sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.
Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Các lưu ý liên quan đến cản trước và cản sau

Nếu lớp sơn của cản trước hoặc cản sau bị sứt mẻ hoặc trầy xước, các hệ thống sau có thể hoạt động không chính xác. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến Đại lý Toyota của bạn.

- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
- Hệ thống BSM (nếu có)
- Hệ thống RCTA (nếu có)
- Hệ thống SEA (nếu có)
- PKSB (nếu có)
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim

- Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất

⚠ CHÚ Ý

- Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
- Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe

l Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.

l Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

n **Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe**

l Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.

l Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

n **Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động**

Đặt công tắc cần gạt nước đến vị trí OFF. Nếu công tắc gạt nước để ở chế độ “AUTO”, các cần gạt nước có thể sẽ hoạt động và làm hỏng lưỡi gạt.

n **Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao**

l Khi rửa xe, không phun trực tiếp lên camera hoặc khu vực xung quanh với áp suất cao. Phun nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.

l Không được phun nước trực tiếp lên vùng có ra đa được lắp ở phía sau biểu tượng. Nếu không, có thể làm hỏng thiết bị.

l Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau. Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.

- Các chi tiết liên quan đến truyền lực
- Các chi tiết của hệ thống lái
- Các chi tiết của hệ thống treo
- Các chi tiết của hệ thống phanh

l Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng. Ngoài ra, không được phun nước liên tục vào một vị trí quá lâu.

l Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.

l Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Hãy thực hiện vệ sinh theo cách phù hợp với từng thiết bị và chất liệu của nó.

Bảo vệ nội thất xe

- Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
  Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

n **Lau chùi tấm lót sàn xe**

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để dấp bọt. Hãy chải thảm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

n **Sử dụng đai an toàn**

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

⚠ CẢNH BÁO

n **Tránh để nước xâm nhập vào xe**

l Không phun hoặc làm tràn nước vào xe, như tràn ra sàn xe, trong các cửa gió của ắc quy hybrid hoặc trong khoang để hành lý. (→P.307)
Nếu không, có thể làm ắc quy hybrid, các thiết bị điện …bị lỗi hoặc cháy chập.

l Không để các chi tiết của hệ thống túi khí hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→P.31)
Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Không được để bộ sạc không dây bị ướt (→P.290). Nếu không, sẽ làm cho bộ sạc bị nóng và có thể gây ra bỏng hoặc bị giật điện dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)**

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n **Dung môi tẩy rửa**

l Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:

- Những khu vực khác ngoài các ghế và vô lăng: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
- Ghế xe: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng pha, benzen hoặc cồn
- Vô lăng: Các dung môi hữu cơ, như xăng, và chất tẩy chứa cồn

l Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

n **Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

l Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.

l Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.

l Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

n **Nước trên sàn xe**

Không được rửa sàn xe bằng nước. Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

n **Khi vệ sinh phía trong của kính chắn gió**

Không để dung dịch rửa kính tiếp xúc với kính. Đồng thời không chạm vào kính. (→P.183)

n **Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu**

l Không được sử dụng chất rửa kính để vệ sinh cửa hậu, nếu không có thể gây hư hỏng dây ăng ten hoặc dây sấy trên kính cửa hậu. Sử dụng khăn nhúng nước ấm để lau nhẹ kính cửa hậu theo hướng song song với dây sấy hoặc dây ăng ten

l Hãy cẩn thận không làm trầy xước hoặc làm hỏng các dây sấy hoặc dây ăng ten.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.

Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.

- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn

đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

n **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, việc tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyên bạn hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách**

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Lưu ý khi làm việc với ắc quy 12V**

Các cực của ắc quy 12V, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan chứa kim loại chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi làm việc với ắc quy. (→P.327)

Lịch bảo dưỡng

- Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

- Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ôtô cơ bản. Trong phần này sẽ trình bày một số hướng dẫn về cách thức thực hiện các công việc bảo dưỡng đơn giản.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ có ích khi bạn cần sử dụng tới dịch vụ bảo hành cho xe.

n Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bị bỏ máy, có hiện tượng rung và giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônôxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác bàn đạp phanh quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường (→ P.78)

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

A. Điều kiện đường sá	B. Điều kiện sử dụng
1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn. (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô)	1. Xe được chất tải nặng. (Ví dụ, sử dụng giá chở hàng trên nóc xe...) 2. Xe chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 3. Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng:

I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

C = Vệ sinh

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Dầu động cơ	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>									

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
2	Lọc dầu động cơ	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>									
3	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 2.>>					I				I	24
4	Nước làm mát động cơ <<Xem chú ý 3.>>					I				I	-
5	Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn <<Xem chú ý 4.>>					I				I	-
6	Đường ống xả và tai treo ống xả			I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugi	Thay sau mỗi 100,000 km									-
8	Ắc quy 12 V		I	I	I	I	I	I	I	I	12
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Bộ lọc nhiên liệu									R	96
10	Bộ lọc gió			I		R		I		R	I: 24 R:48
11	Nắp bình nhiên liệu, đường ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu <<Xem chú ý 2.>>					I				I	24
12	Bộ lọc than hoạt tính					I				I	24
13	Lưới lọc của lỗ thông khí của ắc quy Hybrid<<Xem chú ý 5.>>		I	I	C	I	I	C	I	I	-
GẦM VÀ THÂN XE											
14	Bàn đạp phanh và phanh đỗ <<Xem chú ý 6.>>		I	I	I	I	I	I	I	I	6
15	Các má phanh và đĩa phanh		I	I	I	I	I	I	I	I	6

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
16	Dầu phanh		I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R:24
17	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh			I		I		I		I	12
18	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái			I		I		I		I	12
19	Cao su chắn bụi bán trục			I		I		I		I	24
20	Các khớp cầu của hệ thống treo và các nắp chắn bụi			I		I		I		I	12
21	Dầu hộp số hybrid (gồm bộ vi sai trước)					I				I	24
22	Hệ thống treo trước và sau			I		I		I		I	12
23	Lốp và áp suất lốp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
24	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính		I	I	I	I	I	I	I	I	6
25	Bộ lọc điều hòa		R	R	R	R	R	R	R	R	12

CHÚ Ý:

1. Thay cả dầu động cơ và lọc dầu, ngay cả khi thông báo nhắc bảo dưỡng chưa hiển thị, cứ sau 12 tháng hoạt động hoặc xe chạy được 10,000 km tính từ lần thay dầu gần nhất. Điều này có thể làm cho thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện ngay cả khi quãng đường đi được nhỏ hơn 10,000 km.
Thay cả dầu động cơ và lọc dầu sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng, đối với xe chủ yếu hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn, khi bộ nhắc bảo dưỡng không xuất hiện.

2. Kiểm tra lần đầu sau 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó cứ mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng kiểm tra một lần.

3. Thay lần đầu tại 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.

4. Thay lần đầu tại 240,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km

5. Kiểm tra bằng cách quan sát bộ lọc cửa hút khí của ắc quy hybrid

xem có bị bụi bẩn không, kiểm tra sau mỗi 10,000 km và vệ sinh khi cần thiết. Vệ sinh sau mỗi 30,000 km.

6. Không cần phải kiểm tra phanh đỗ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Hãy tham khảo bảng dưới đây về các hạng mục đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn đối với các loại xe hoạt động dưới điều kiện đặc biệt. (Để biết thông tin khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu về lịch bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* khớp cầu của hệ thống treo và nắp chắn bụi	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* cao su chắn bụi bán trục	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng
• Kiểm tra* vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô).	
• Kiểm tra* hoặc thay bộ lọc gió	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng

B-1: Xe được chất tải nặng. (Ví dụ, sử dụng giá chở hàng trên mui xe...)	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số hybrid (bao gồm cả vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

B-1: Xe được chất tải nặng. (Ví dụ, sử dụng giá chở hàng trên mui xe...)	
• Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

B-2: Xe chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng

B-3: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
• Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số hybrid (bao gồm cả vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

CHÚ Ý:

Xiết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo trước và sau.

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Bảo dưỡng

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Lưu ý đối với ắc quy 12V (→P.327)	• Mỡ bôi trơn • Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy)
Mức nước làm mát của bộ điều khiển nguồn/động cơ (→P.324)	• "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Nước làm mát siêu bền của Toyota là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→P.321)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương • Giẻ lau hoặc giấy lau • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P.351)	• Các cầu chì có cùng cường độ dòng điện với các cầu chì nguyên bản
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (→P.346)	• Máy hút bụi, vv...
Két nước và giàn nóng điều hoà (→P.325)	—
Áp suất lốp (→P.341)	• Đồng hồ đo áp suất lốp • Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→P.326)	• Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

⚠ CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

n **Khi làm việc trong khoang động cơ**

- Hãy chắc chắn rằng các thông điệp "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" hiển thị trên màn hình đa thông tin và đèn chỉ báo "READY" đều tắt.
- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát.
- Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, bộ điều khiển nguồn, két nước, đường ống xả… ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu bôi trơn và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

- Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12 V. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy 12 V. Axít trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức.
  Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

n **Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước**

Hãy đảm bảo rằng công tắc nguồn ở OFF.
Với công tắc nguồn ở ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa đang bật và/hoặc nhiệt độ nước làm mát tăng cao. (→P.325)

n **Kính bảo hộ lao động**

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

n **Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao**

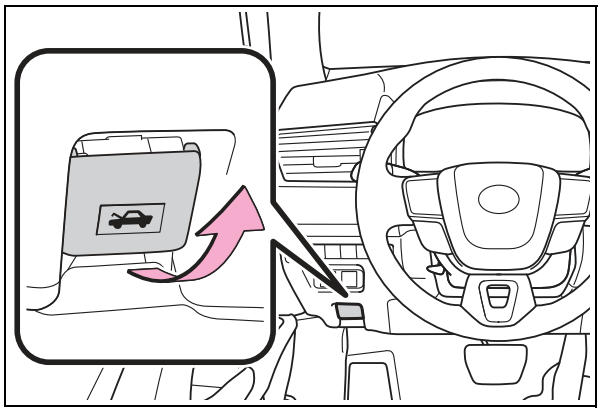
Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

Nắp capô

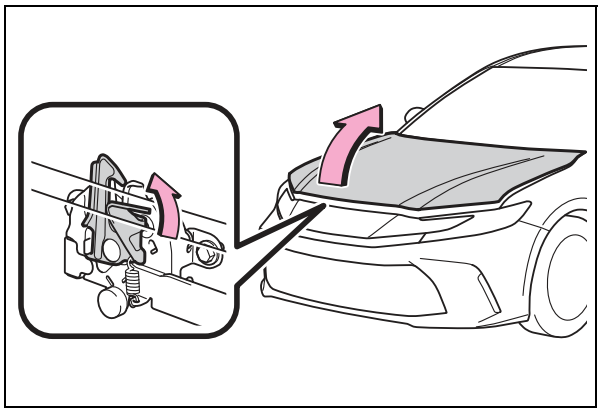
Mở nắp capô

1 Kéo lẫy nhả khóa nắp capô.

Nắp capô sẽ bật lên một chút.



2 Đẩy lẫy khóa phụ của nắp capô và nâng nắp capô lên.



CẢNH BÁO

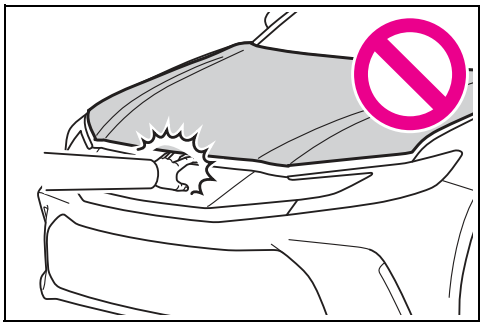
n **Kiểm tra trước khi khởi hành**

Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.
Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

n **Khi đóng nắp capô**

Khi đóng nắp capô, hãy hết sức chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



Vị trí kích

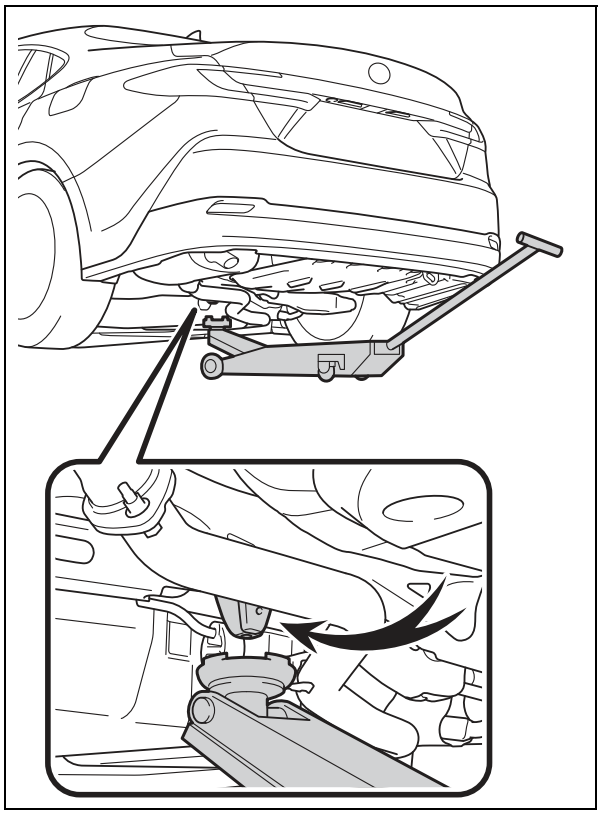
Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích đúng vị trí. Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe của bạn hoặc gây ra chấn thương.

Vị trí của các điểm kích xe

n Phía trước

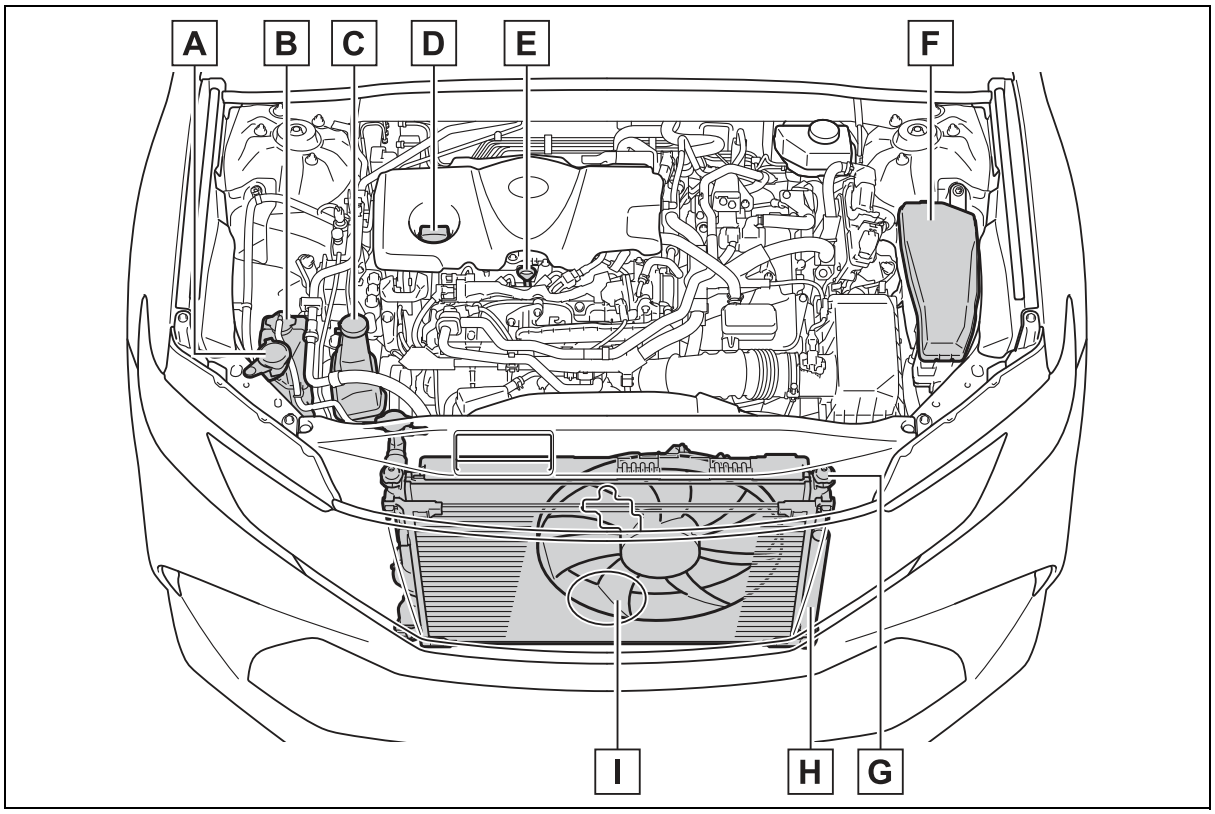


n Phía sau



Khoang động cơ

Các chi tiết



A Bình chứa nước rửa kính (→P.326)

B Bình chứa nước làm mát động cơ (→P.324)

C Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn (→P.324)

D Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P.323)

E Que thăm dầu động cơ (→P.321)

F Hộp cầu chì (→P.351)

G Két nước (→P.325)

H Giàn nóng điều hòa (→P.325)

I Quạt điện làm mát

n **Ắc quy 12 V**
→P.327

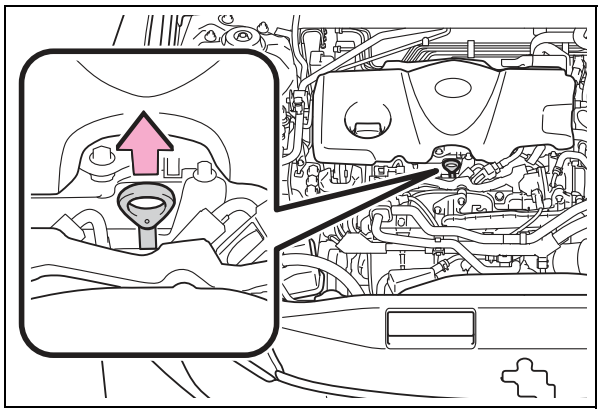
Kiểm tra dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

1 Đỗ xe trên một mặt nền phẳng. Sau khi hâm nóng động cơ và tắt hệ thống

hybrid, hãy đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

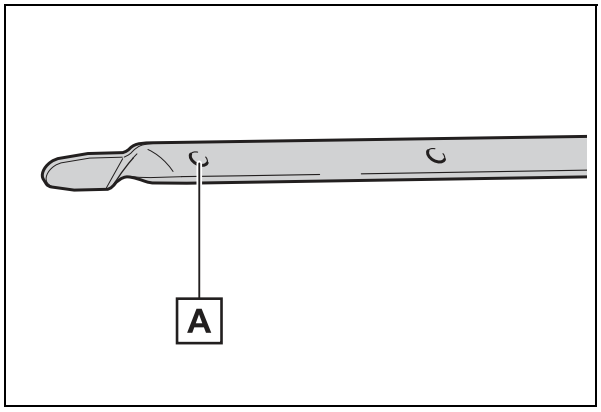
2 Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.



3 Lau sạch que thăm dầu.

4 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

5 Hãy kê một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm cao hơn dấu mức dầu thấp hay không.



A Dấu mức dầu thấp

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

6 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ**

Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

n **Mức tiêu hao dầu động cơ**

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

n **Mức dầu động cơ tăng lên**

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa được hâm nóng, hơi ẩm được gây ra do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu chưa cháy sẽ hòa trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên. Tuy nhiên, đây không phải là trục trặc. Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau

- Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- Khi lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, chắc chắn rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu mức dầu động cơ cao hơn dấu mức dầu cao, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bổ sung dầu động cơ

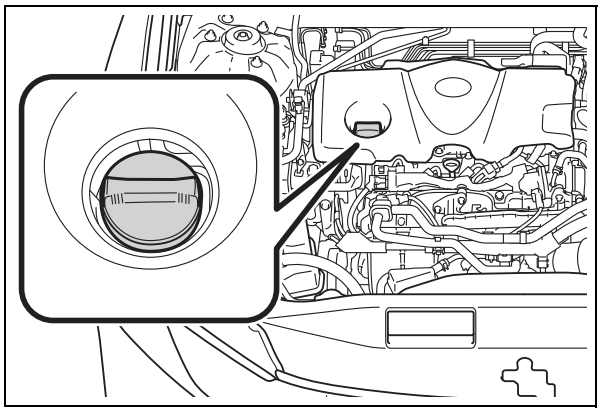
n Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

- Chọn dầu động cơ
  →P.423
- Lượng dầu (Dấu mức dầu thấp→ Dấu mức dầu cao)
  1.5 L
- Hạng mục
  Phễu rót dầu sạch

n Bổ sung dầu động cơ

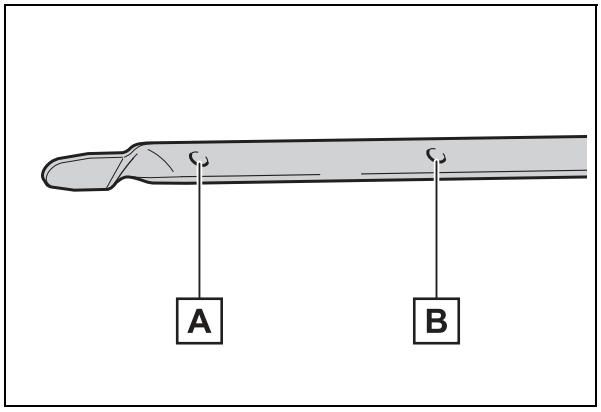
Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



1 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

2 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao.



A Dấu mức dầu thấp

B Dấu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

3 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

---

n Sau khi thay dầu động cơ

Bạn nên đặt lại dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ. Hãy thực hiện theo các quy trình sau:

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và sau đó khởi động hệ thống hybrid. Việc bảo dưỡng dầu không thể được đặt lại khi xe đang di chuyển.

2 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK.

3 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

4 Chọn “Oil Maintenance” và sau đó ấn nút OK .

5 Chọn “Có” và sau đó ấn OK .

Một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi quy trình đặt lại đã được hoàn thành.

CẢNH BÁO

n **Dầu động cơ đã qua sử dụng**

l Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.

CẢNH BÁO

l Chỉ tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu cũ tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất. Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.

l Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

CHÚ Ý

n **Khi thay dầu động cơ**

l Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.

l Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.

l Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.

l Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

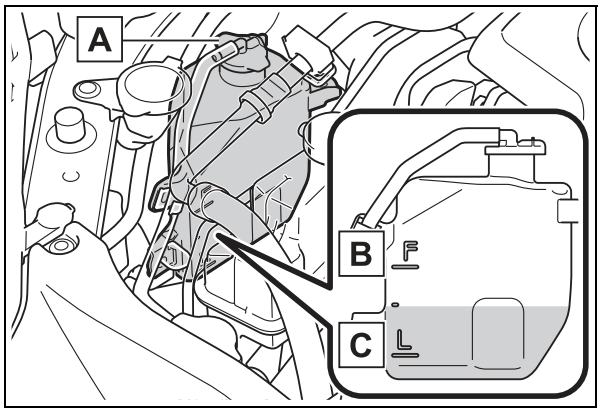
n **Nếu dầu tràn lên nắp che động cơ**

Để tránh làm hỏng nắp che động cơ, hãy lau sạch dầu động cơ trên nắp che động cơ càng sớm càng tốt bằng cách sử dụng chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất tẩy má phanh để rửa.

Kiểm tra mức nước làm mát

n **Bình chứa nước làm mát động cơ**

Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "F" và "L" trên bình chứa khi động cơ nguội.



A Bình chứa nước làm mát

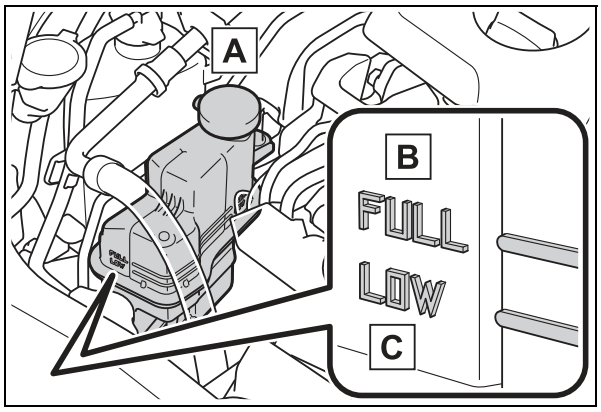
B Vạch "F"

C Vạch "L"

Nếu mức nước làm mát thấp hơn vạch "L", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "F". (→P.416)

n **Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn**

Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa khi hệ thống hybrid nguội.



A Bình chứa nước làm mát

B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

Nếu mức nước làm mát bằng hoặc thấp hơn vạch "LOW", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "FULL". (→P.416)

n **Lựa chọn nước làm mát**

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.

"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C)

Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy**

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát bộ điều khiển nguồn/động cơ, nút xả và bơm nước.
Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi hệ thống hybrid nóng**

Tháo nắp bình chứa bộ làm mát bộ điều khiển nguồn/động cơ và nắp két nước.

Hệ thống làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

n **Nếu bạn làm tràn nước làm mát**

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Kiểm tra két nước và giàn nóng

Hãy kiểm tra két nước, giàn nóng điều hoà và vệ sinh hết các tạp chất bám trên chúng. Nếu các chi tiết trên quá bẩn hoặc bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

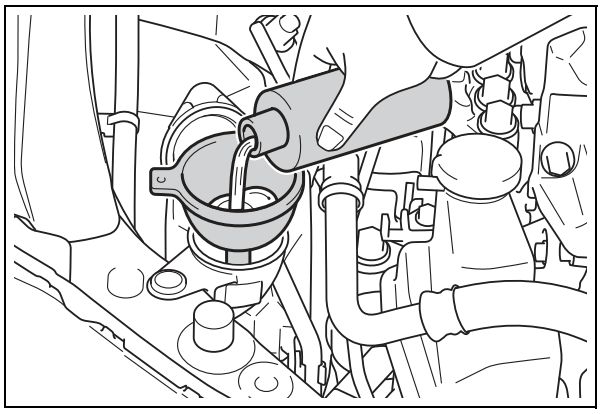
n **Khi hệ thống hybrid nóng**

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

Bổ sung nước rửa kính

Hãy bổ sung nước rửa kính trong các trường hợp sau:

- Bộ phun nước rửa kính không làm việc
- Thông điệp cảnh báo hiển thị trên màn hình đa thông tin.



CẢNH BÁO

n **Khi bổ sung thêm nước rửa kính**

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ…

CHÚ Ý

n **Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính**

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.
Nếu không, có thể tạo vết trên bề mặt sơn xe, cũng như làm hỏng bơm dẫn đến việc phun nước rửa kính trục trặc.

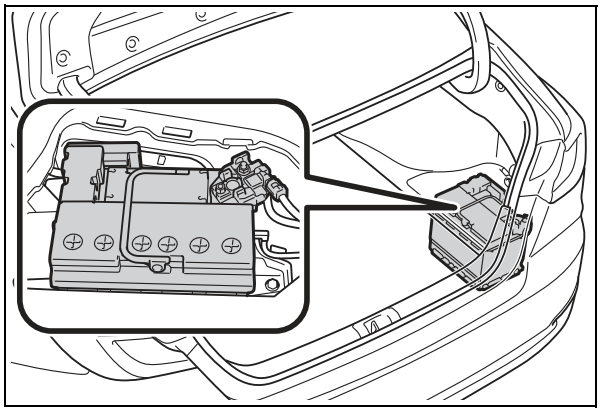
n **Dung dịch nước rửa kính**

Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.
Hãy tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

Ắc quy 12 V

Vị trí

Ắc quy 12V được lắp ở phía bên phải của khoang hành lý.



n **Trước khi nạp lại ắc quy**

Khi nạp điện, ắc quy 12V sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, hãy tuân theo các lưu ý sau trước khi nạp lại ắc quy:

- Nếu nạp lại với ắc quy 12V vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo đã tắt máy nạp ắc quy khi tháo và nối cáp nạp vào ắc quy 12 V.

n **Sau khi nạp ắc quy hoặc kết nối lại ắc quy 12V**

- Bạn có thể sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh ngay sau khi nối lại ắc quy 12 V. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- Khởi động hệ thống Hybrid bằng cách bật công tắc nguồn đến ACC*. Hệ thống hybrid không thể khởi động được khi công tắc nguồn tắt. Tuy nhiên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường từ lần thứ hai.
- Chế độ của công tắc nguồn được ghi lại trên xe. Nếu kết nối lại ắc quy 12V, xe sẽ chuyển chế độ công tắc nguồn đến trạng thái trước khi ắc quy 12V được ngắt kết nối. Hãy tắt công tắc nguồn trước khi ngắt kết nối ắc quy. Hãy chú ý khi nối ắc quy 12V nếu như không biết chế độ của công tắc nguồn trước khi ắc quy phóng điện.

Nếu sau nhiều lần thử mà bạn vẫn không thể khởi động được động cơ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

*: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.430)

⚠ CẢNH BÁO

n **Các chất hóa học có trong ắc quy 12V**

Ắc quy 12V có chứa axit rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và gây nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi đứng gần hoặc làm việc với ắc quy 12 V:

- Không được bất cẩn khi sử dụng các dụng cụ, do khi chạm vào các điện cực ắc quy chúng có thể gây ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy 12V.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy 12V.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy 12V.

n **Địa điểm an toàn để nạp ắc quy 12V**

Hãy nạp ắc quy 12V tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy 12V trong gara hoặc trong phòng kín nơi không đủ thông thoáng.

n **Phương pháp nạp ắc quy 12 V**

Chỉ tiến hành nạp chậm (cường độ dòng nạp từ 5A trở xuống). Nếu nạp ắc quy 12 V được nạp quá nhanh, ắc quy có thể bị nổ.

n **Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy**

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn
  Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn
  Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn
  Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.

n **Khi tháo ắc quy 12V.**

Không tháo cực âm (-) ở phía thân xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

n **Khi thay thế ắc quy 12V**

Sử dụng ắc quy 12V được thiết kế cho xe này. Nếu không, có thể làm cho khí hyđrô lọt vào khoang hành khách, và gây ra cháy hoặc nổ.

Để thay thế ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi sử dụng ắc quy 12V**

→P.414

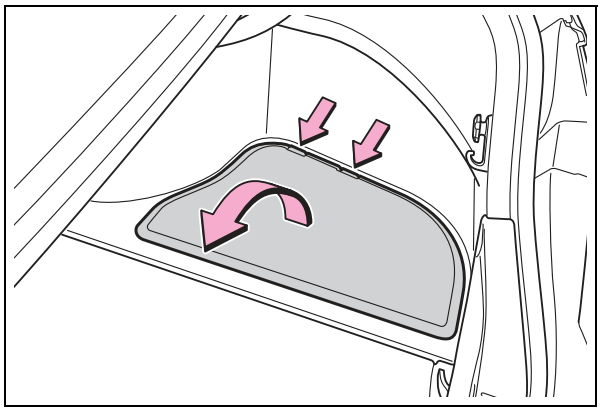
⚠ CHÚ Ý

n **Khi nạp lại ắc quy 12V**

Không bao giờ được nạp ắc quy 12 V trong khi hệ thống Hybrid đang hoạt động. Đồng thời, phải tắt hết tất cả các phụ kiện trên xe khi nạp ắc quy.

Tháo nắp che ắc quy 12V

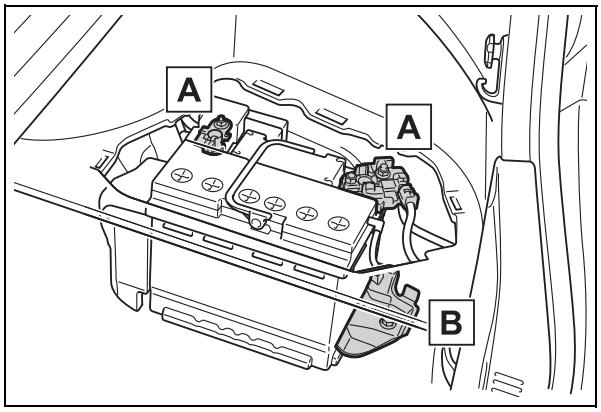
Tháo nắp che ắc quy 12V.



Bên ngoài xe

Đảm bảo rằng các cực của ắc

quy 12V không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.



A Các điện cực

B Kẹp giữ

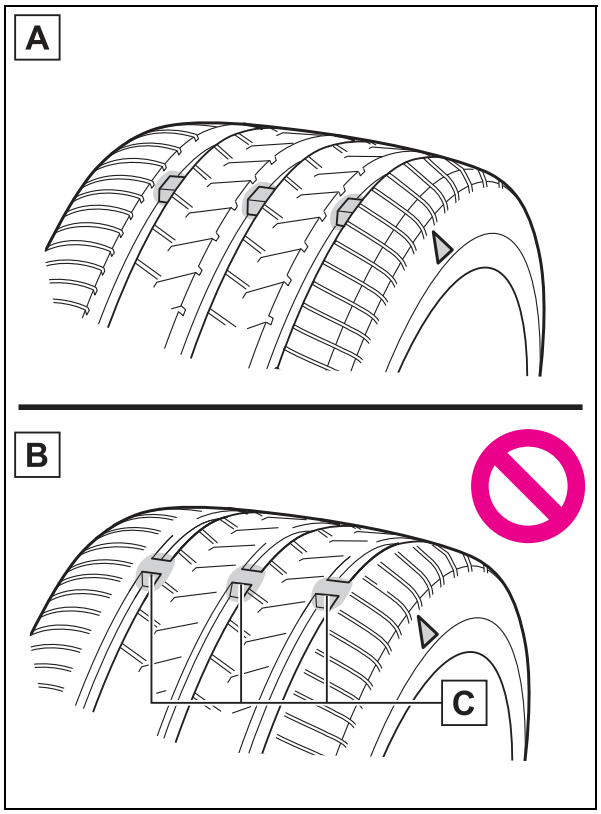
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



A Hoa lốp mới

B Hoa lốp mòn

C Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu

" △ "... được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu các chỉ báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

n Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lớp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

n Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

n Lốp có thành mỏng (lốp 18-inch)

Nhìn chung, lốp có biên dạng thấp thường mòn nhanh hơn và độ bám đường sẽ giảm trên đường tuyết và/hoặc đường có băng tuyết so với các lốp tiêu chuẩn. Hãy đảm bảo việc sử dụng lốp đi tuyết hoặc xích quấn lốp trên đường có tuyết và/hoặc băng đá, và lái xe cẩn thận với tốc độ phù hợp với điều kiện đường xá và thời tiết.

n Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.

n Kiểm tra các van lốp

Khi kiểm tra các lốp, hãy kiểm tra xem các van có bị biến dạng, nứt hoặc bị hư hỏng khác không.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi kiểm tra hoặc thay lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.
Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.
- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.
- Xe có lốp dự phòng loại gọn: Không được kéo xe nếu xe đang lắp lốp dự phòng loại gọn.
- Xe có bộ vá lốp khẩn cấp: Không kéo bất cứ thứ gì nếu vá lốp bị xịt bằng bộ vá lốp khẩn cấp. Việc chất tải có thể làm hỏng lốp.

CHÚ Ý

n **Lốp có thành mỏng (lốp 18-inch)**

Những lốp có biên dạng thấp có thể làm cho hư hỏng lớn hơn lốp thông thường khi duy trì tác động từ mặt đường. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

- Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nếu các lốp bị xịt, lốp có thể hư hỏng nghiêm trọng.
- Tránh đâm phải ổ gà, các chỗ mấp mô, vỉa hè hoặc các vật thể khác. Nếu không có thể sẽ làm hỏng lốp và vành xe.

n **Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe**

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

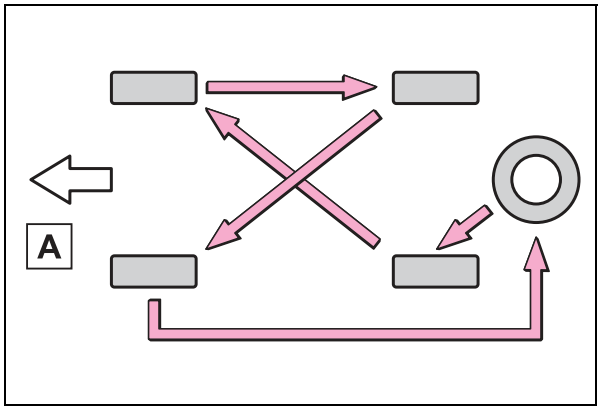
n **Khi lái xe trên đường gồ ghề**

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.
Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

Đảo lốp

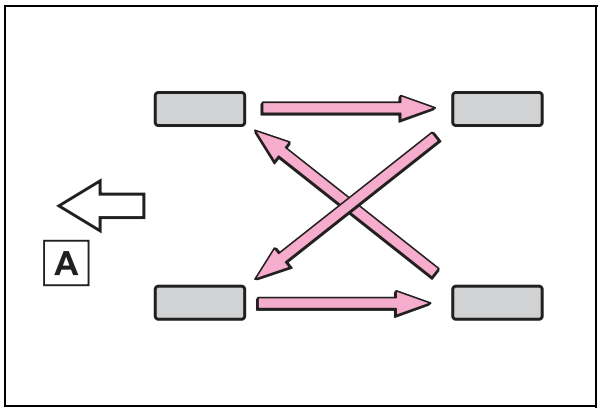
Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

▶ Xe có lốp dự phòng cùng kích thước với lốp trên xe



A Phía trước

▶ Xe có lốp dự phòng nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp



A Phía trước

Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 10,000 km.

Hãy đảm bảo thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sau khi đảo lốp. (→P.334)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp

suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp của xe sử dụng hệ thống cảnh báo kiểu 2. (→P.368)

- Khi “Điều chỉnh áp suất” được hiển thị (cảnh báo bình thường)

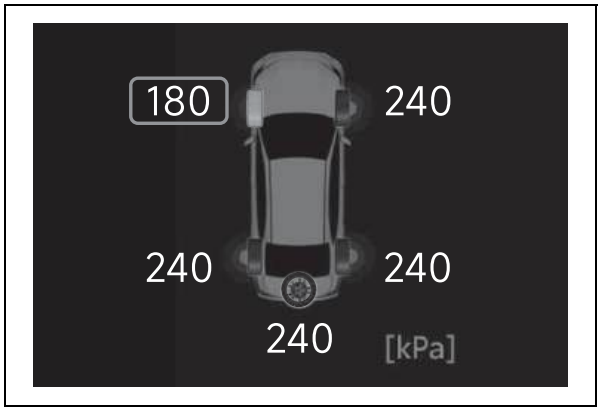
Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất lốp thấp đến mức không nhìn rõ là do tình trạng rò khí tự nhiên của lốp cũng như tình trạng giảm áp do nhiệt độ môi trường thay đổi.

- Khi xuất hiện thông báo "Kiểm tra ngay lốp khi an toàn" (Cảnh báo khẩn cấp)

Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất bị giảm đột ngột.
Tuy nhiên, hệ thống có thể không phát hiện được tình trạng lốp xe bị thủng đột ngột (nổ lốp...).

- Áp suất lốp được phát hiện bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp và được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hình minh họa này được sử dụng với mục đích tham khảo và nó có thể sẽ khác so với hình ảnh thực tế trên màn hình đa thông tin.



n Cách thay đổi đơn vị

1 Hãy đỗ xe tại một vị trí an toàn và tắt công tắc nguồn.

Sẽ không thể thực hiện thay đổi được đơn vi khi xe đang chạy.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

4 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

5 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

6 Chọn mục "Cài đặt đơn vị áp suất" sau đó ấn OK .

7 Chọn đơn vị cần tùy chọn, sau đó ấn nút OK .

n Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

n Áp suất lốp

- Có thể mất vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi bật công tắc nguồn đến chế độ ON. Có thể mất khoảng vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi điều chỉnh áp suất.
- Áp suất lốp thay đổi cùng với nhiệt độ.
  Giá trị hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng đồng hồ áp suất lốp.

n Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau

l Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

- Khi sử dụng vành xe không chính hiệu của Toyota.
- Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
- Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
- Trang bị xích quấn lốp…
- Khi lắp lớp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng radiô.
- Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
- Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
- Khi các lốp không được trang bị van cảm biến áp suất lốp.
- Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.
- Khi bánh xe dự phòng được đặt ở vị trí làm việc nhận tín hiệu thu sóng radiô kém.*
- Nếu để những những vật thể lớn bằng kim loại trong khoang hành lý có thể ảnh hưởng đến khả năng thu nhận tín hiệu*

*: Chỉ cho xe có lốp dự phòng có kích thước như lốp thường

l Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.

- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radio, màn hình lớn, sân bay hay nhưng thiết bị có thể phát sóng radio mạnh hoặc nhiễn điện.
- Khi mang theo máy thu thanh di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác

l Nếu thông tin vị trí lốp bị hiển thị sai do tình trạng sóng radiô, hiển thị sẽ chính xác khi lái xe ra chỗ khác và thay đổi tình trạng sóng radiô.

l Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.

l Khi áp suất lốp xe giảm nhanh, chẳng hạn như khi lốp xe bị nổ, thì cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

n Tính năng cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp

Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi theo các điều kiện lái xe. Vì lí do này, hệ thống có thể đưa ra một cảnh báo ngay cả khi áp suất lốp không đạt đủ mức thấp, hoặc nếu áp suất lốp cao hơn mức áp suất được điều chỉnh khi khởi tạo hệ thống.

Lắp van cảm biến áp suất lốp

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.337)

n Thay vành và lốp xe

Nếu mã ID của van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký, hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác. Sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy khoảng 1 phút, sau đó sẽ sáng lên để thông báo lỗi trong hệ thống.

CHÚ Ý

n **Sửa chữa hoặc thay các lốp, vành xe, van cảm biến áp suất lốp, nắp van lốp**

l Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, các van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.

l Hãy đảm bảo việc lắp nắp van. Nếu không lắp nắp van, nước có thể xâm nhập vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt.

l Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

n **Để tránh làm hỏng van cảm biến**

Khi sửa lốp xe bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo, hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế lốp. (→P.333)

Đăng ký vị trí của các bánh xe

n **Khi nào cần đăng ký vị trí của các bánh xe**

Cần đăng ký vị trí của các bánh xe sau khi đảo lốp.

Bạn có thể tự thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe. Quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe được thực hiện bằng cách lái xe tiến về phía trước với số lần rẽ trái và rẽ phải nhất định. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện lái xe và môi trường lái xe, quá trình đăng ký có thể sẽ mất một khoảng thời gian nhất định để hoàn thành.

n **Đăng ký vị trí của các bánh xe**

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe khi xe đang chuyển động.

3 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

4 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

5 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

6 Chọn "Đảo lốp" và sau đó nhấn OK .

7 Chọn “Có” và sau đó ấn OK .

Một thông báo cho biết đang thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Ký hiệu "---" sẽ xuất hiện ở vị trí báo áp suất của từng lốp xe và quá trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được bắt đầu.

8 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở

lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi quá trình đăng ký vị trí bánh xe đã hoàn tất, một thông báo cho biết đã hoàn tất quy trình đăng ký và áp suất của từng lốp xe sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngay cả khi không thể lái xe liên tục ở tốc độ từ khoảng 40 km/h trở lên, bạn vẫn có thể hoàn thành quy trình đăng ký bằng cách lái xe trong một thời gian dài. Tuy nhiên, nếu quá trình đăng ký không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và để công tắc động cơ ở ON trong khoảng từ 15 phút trở lên, sau đó thực hiện lại quy trình lái xe.

n **Khi thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe**

l Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.

l Quy trình đăng ký vị trí bánh xe được thực hiện khi đang lái xe ở tốc độ khoảng từ 40 km/h trở lên.

n **Quy trình đăng ký vị trí bánh xe**

l Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang đăng ký vị trí bánh xe, khi công tắc nguồn được bật lại ON, quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được tiếp tục mà không cần phải khởi động lại quy trình từ đầu.

l Trong khi vị trí của các bánh xe đang được xác định và áp suất lốp không được hiển thị, nếu áp suất lốp xe giảm đi, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ bật sáng.

n **Nếu không thể dễ dàng đăng ký vị trí bánh xe**

l Trong các trường hợp sau, quy trình đăng ký vị trí bánh xe có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường hoặc có thể sẽ không thực hiện được.

- Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
- Khi lái xe trên đường không rải nhựa

l Nếu quy trình đăng ký vị trí bánh xe không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trong khoảng 15 phút rồi lái xe trở lại.

l Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký vị trí bánh xe, thì tất cả các dữ liệu đã thu thập được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe một lần nữa.

Cài đặt áp suất lốp

n **Khi bạn cần cài đặt áp suất lốp**

Trong các trường hợp sau, cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

- Khi áp suất lốp tiêu chuẩn thay đổi, chẳng hạn như khi thay đổi mức tải trọng...
- Khi cần thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi kích cỡ lốp.

Nếu áp suất lốp đã được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn, thì thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp bằng cách chọn mức áp suất tiêu chuẩn trên màn hình đa thông tin. (→P.336)

Khi áp suất lốp khác với tiêu chuẩn, chẳng hạn như khi sử dụng lốp khác với kích thước tiêu chuẩn... hãy cài đặt áp suất lốp bằng cách sử dụng mức áp suất hiện tại. Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp xe ở mức thích hợp trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Hệ

thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất lốp này. (→P.336)

n Cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và sau đó khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

2 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

3 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

4 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

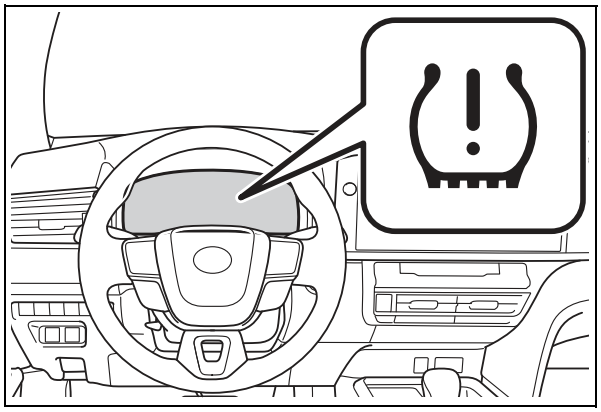
5 Chọn mục “Cài đặt Áp suất lốp” và sau đó ấn OK .

6 Chọn “Cài đặt theo Áp suất Chỉ định” và sau đó ấn OK .

7 Chọn áp suất lốp trước và sau mong muốn, chọn "Có", sau đó ấn OK .

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n Cài đặt theo áp suất lốp hiện tại

1 Hãy điều chỉnh áp suất của từng lốp xe ở mức phù hợp.

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất lốp khi lốp đang nguội.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

3 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

4 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

5 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

6 Chọn mục “Cài đặt Áp suất lốp” và sau đó ấn OK .

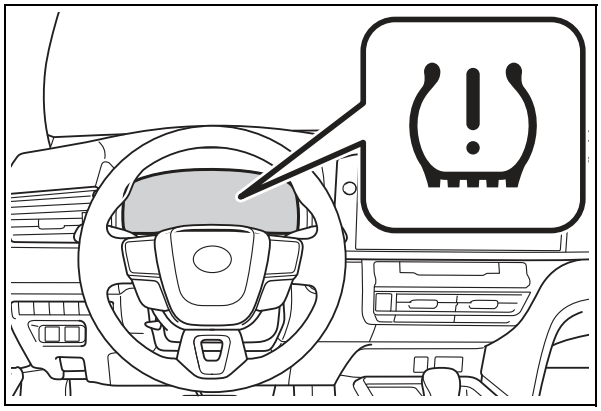
7 Chọn mục “C.đặt theo Áp suất H.tại” và sau đó ấn OK .

8 Chọn “Có” và sau đó ấn OK .

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho

biết rằng áp suất lốp đang được đặt sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)

- Khi tiến hành cài đặt áp suất lốp theo áp suất lốp hiện tại, thời gian cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi tùy theo điều kiện thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Do đó, một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện ngay cả khi áp suất lốp xe giảm một chút hoặc nếu áp suất lốp xe tăng cao hơn mức áp suất lốp đã được đặt.
- Hãy đảm bảo thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe đã nguội trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp hoặc điều chỉnh áp suất lốp.

n Quy trình cài đặt áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)

- Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang cài đặt áp suất lốp, khi bật lại công tắc nguồn sang ON, quy trình cài đặt sẽ được tiếp tục và không cần phải khởi động lại quy trình này.
- Nếu quy trình cài đặt áp suất lốp được bắt đầu một cách không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp nguội và sau đó tiến hành cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn hoặc thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp với mức áp suất lốp hiện tại.

n Nếu không thể đặt áp suất lốp xe một cách dễ dàng

- Thông thường sẽ mất khoảng 3 phút để hoàn thành quy trình cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nhấp nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình cài đặt áp suất lốp, thì quy trình này có thể chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu không thể hoàn thành quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi thực hiện quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp ở mức thích hợp trước khi tiến hành cài đặt áp suất lốp. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không sáng lên ngay cả khi áp suất lốp đã bị giảm đi hoặc có thể sẽ sáng lên mặc dù áp suất lốp là bình thường.

Đăng ký mã ID

n Thời điểm cần đăng ký mã ID

Mỗi van cảm biến áp suất lốp có một mã ID duy nhất. Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

n Cách đăng ký mã ID

Trước khi tiến hành đăng ký mã

ID, chắc chắn rằng không có lốp có cảm biến áp suất lốp nào ở gần xe bạn.

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký mã ID khi xe đang chạy.

3 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

4 Chọn “Cài đặt xe” rồi sau đó ấn và giữ nút OK .

5 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

6 Chọn mục “Chuyển Đặt Lốp” và sau đó ấn OK .

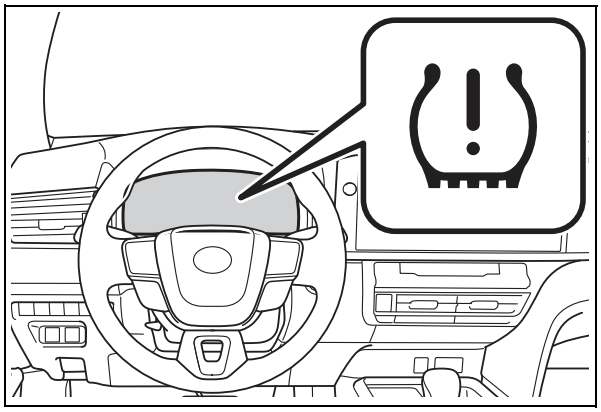
7 Chọn “Đăng ký van Mới/ID” và sau đó ấn OK .

8 Chọn "Đặt Lốp 1" hoặc "Đặt Lốp 2". Sau đó ấn OK .

Các mã ID sẽ được đăng ký vào bộ bánh xe đã được hiển thị.

Để thay đổi bộ bánh xe sẽ đăng ký, hãy chọn bộ bánh xe được hiển thị, sau đó chọn bộ bánh xe mà bạn muốn đăng ký.

Nếu các mã ID đã được đăng ký cho bộ bánh xe đó, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



9 Chọn “Có” và sau đó ấn OK .

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết đang thực hiện quá trình đăng ký mã ID sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bị hủy và quá trình đăng ký sẽ được bắt đầu.

Khi tiến hành việc đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy trong 1 phút sau đó sáng và "--" sẽ được hiển thị áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.

10 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi hoàn tất quá trình đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi và một thông báo cho biết đã hoàn thành quá trình đăng ký sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Việc đăng ký có thể cần nhiều thời gian hơn bình thường nếu trong điều kiện xe không thể chạy ổn định trong thời gian xấp xỉ 40 km/h trở lên. Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ trong tình huống nhất định, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.

11 Nếu áp suất lốp của bộ bánh xe đang được lắp trên xe khác với áp suất của bộ bánh xe trước đó, thì cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất

lốp cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.335)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

n Đăng ký mã nhận dạng ID

- Thông thường, quá trình đăng ký mã ID có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.
- Tiến hành đăng ký mã nhận dạng ID khi lái xe với tốc độ từ 40 km/h trở lên.
- Bạn có thể tự đăng ký mã ID, nhưng tùy vào điều kiện và môi trường lái xe, có thể việc đăng ký cần thêm thời gian.
- Khi sử dụng một bộ bánh xe mà tất cả các mã ID đã được đăng ký, thì có thể thay đổi bộ bánh xe trong một khoảng thời gian ngắn. (→P.339)

n Nếu đăng ký mã ID không dễ dàng

- Trong các trường hợp sau, quá trình đăng ký mã ID có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn so với bình thường hoặc cũng có thể sẽ không thực hiện được.
  - Khi không đỗ xe trong khoảng từ 15 phút trở lên trước khi lái xe
  - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
  - Khi lái xe ở gần các xe khác và hệ thống không thể nhận ra cảm biến áp suất lốp của xe bạn do có cảm biến của xe khác.
  - Khi lốp có cảm biến áp suất lốp được lắp ở bên trong hoặc ở phía sau xe.
- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký, tất cả các dữ liệu đã thu được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa đi. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe.
- Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình đăng ký mã ID thì có thể là quy trình này chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu không thể thực hiện được việc đăng ký mã ID sau khi tiến hành quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Hủy việc đăng ký mã nhận dạng ID

Để hủy đăng ký mã ID sau khi đã bắt đầu đăng ký, hãy chọn lại mục "Đ.ký Van Mới/ID" trên màn hình đa thông tin.

Nếu việc đăng ký mã ID đã bị hủy, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt.

Nếu đèn cảnh báo không tắt, thì việc đăng ký mã ID có thể không thực hiện hủy được hoàn toàn. Để hủy đăng ký, hãy chọn mục "Đ.ký Van Mới/ID" trên màn hình đa thông tin.

Chọn bộ bánh xe

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp có chức năng đăng ký hai bộ mã ID. Chức năng này cho phép đăng ký thêm một bộ bánh xe thứ hai, ví dụ như một bộ lốp xe mùa đông.

- Chỉ có thể thay đổi bộ bánh xe nếu đã đăng ký bộ bánh xe thứ hai vào hệ thống. Nếu bộ bánh xe thứ hai chưa được đăng ký, thì thông báo "Tyre Set Switching Incomplete Try Tyre Set Registration Again See Owner's Manual" sẽ được hiển thị và bạn sẽ không thể thay đổi thành bộ bánh xe đã chọn.

Bạn có thể tự đăng ký các mã ID. (→P.337)

- Chỉ có một thay đổi giữa bộ bánh đã đăng ký, sẽ không hỗ trợ việc đăng ký lẫn giữa các bộ bánh này.
- Trong khi đăng ký mã ID, có thể sẽ không thể thay đổi giữa các bộ bánh xe một cách bình thường được. Hãy hủy đăng ký trước khi thay đổi giữa các bộ bánh xe.

n Thay đổi mã ID giữa các bộ bánh xe khác nhau

1 Hãy lắp bộ bánh xe mong muốn.

2 Chọn ⚙ của màn hình đa thông tin bằng cách sử dụng các nút điều khiển đồng hồ táp lô và sau đó nhấn OK .

3 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK .

4 Chọn "Cài đặt TPWS" và sau đó ấn nút OK .

5 Chọn mục “Chuyển Đặt Lốp” và sau đó ấn OK .

6 Chọn "Đăng ký Van/ID" và sau đó nhấn OK .

7 Chọn "Đặt Lốp 1" hoặc "Đặt Lốp 2". Sau đó ấn OK .

8 Chọn “Có” và sau đó ấn OK .

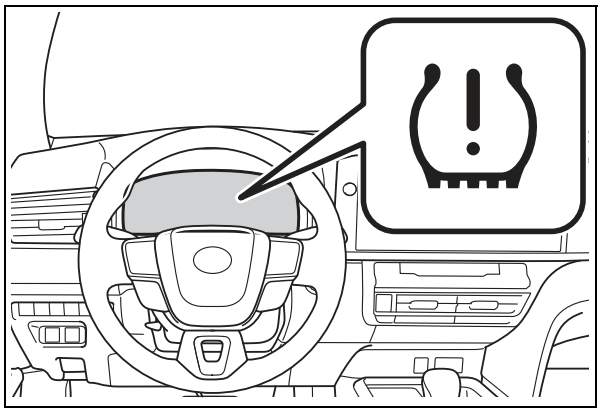
Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần, một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ xuất hiện và quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu.
Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu và đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy trong 1 phút và sau đó sẽ sáng lên.

Ngoài ra, trong khi thay đổi đang được thực hiện, ký tự "---" sẽ hiển thị áp suất của mỗi lốp trên màn hình đa thông tin.

Sau khoảng 2 phút, quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ hoàn tất, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt và một thông báo hoàn tất quá trình sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu quá trình thay đổi không được hoàn tất sau khoảng 4 phút, một thông báo cho biết rằng hệ thống không thể hoàn thành quá trình thay đổi sẽ được hiển thị.

Kiểm tra bộ lốp xe đã lắp và thực hiện quy trình thay lại từ đầu.



9 Nếu áp suất tiêu chuẩn của bộ lốp xe đã được lắp khác với áp suất của bộ lốp trước đó, thì sẽ phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.335)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

10 Đăng ký vị trí của từng bánh xe. (→P.334)

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất một tháng một lần. Tuy nhiên, Toyota khuyến nghị cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→P.427)

n Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.
  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất.
  Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Trọng lượng của người ngồi và hàng hóa phải được phân bổ sao

cho xe được cân bằng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn. Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Có nguy cơ làm hỏng lốp lớn hơn khi lái xe (do đường xấu, chỗ tiếp nối của đường, mép đường…)

⚠ CHÚ Ý

n **Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp.
Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

n **Khi thay vành xe**

Vành xe được trang bị các van cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống cảnh báo áp suất lốp đưa ra những cảnh báo kịp thời khi áp suất lốp thấp. Khi thay bánh xe, van cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→P.333)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi thay vành xe**

l Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.

l Không được sử dụng lốp có săm vì xe này được thiết kế dùng lốp không săm.
Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp đai ốc lốp**

Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc đai ốc lốp. Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ ra khỏi các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

n **Không sử dụng các vành hỏng**

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng. Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

n **Thay van cảm biến áp suất lốp**

l Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ có uy tín sửa chữa lốp giúp bạn. Ngoài ra, hãy mua van cảm biến áp suất lốp tại đại lý Toyota để đảm bảo nguồn gốc sản phẩm.

⚠ CHÚ Ý

l Hãy đảm bảo rằng xe của bạn sử dụng vành xe chính hiệu Toyota. Van cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Các chú ý với vành nhôm

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

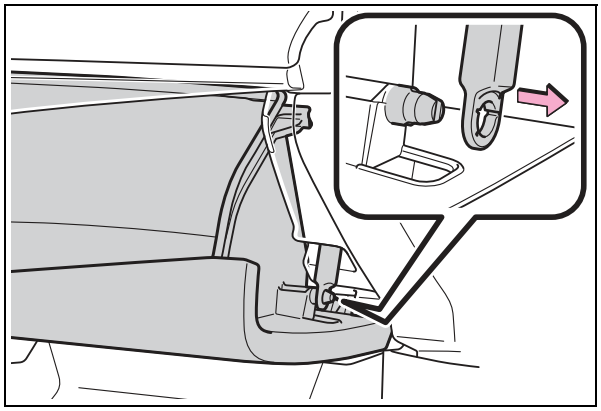
Bộ lọc điều hòa

Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

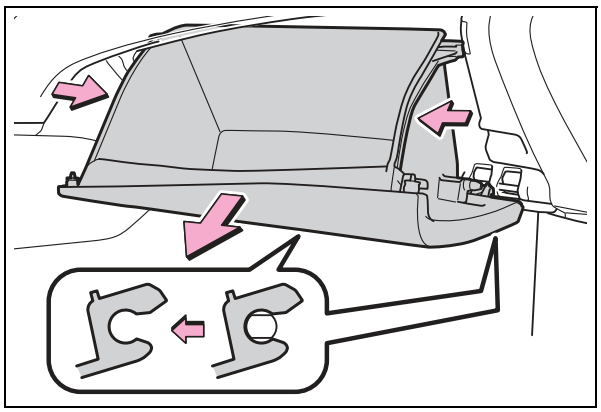
Tháo bộ lọc điều hoà không khí

1 Tắt công tắc nguồn.

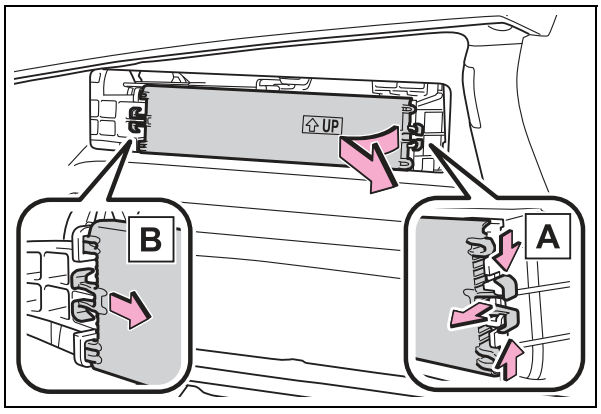
2 Mở ngăn đựng găng tay. Tháo thanh hãm ra.



3 Ấn vào hai bên của ngăn đựng găng tay để tháo các vấu hãm. Kéo ngăn đựng găng tay và tháo các vấu hãm phía dưới.



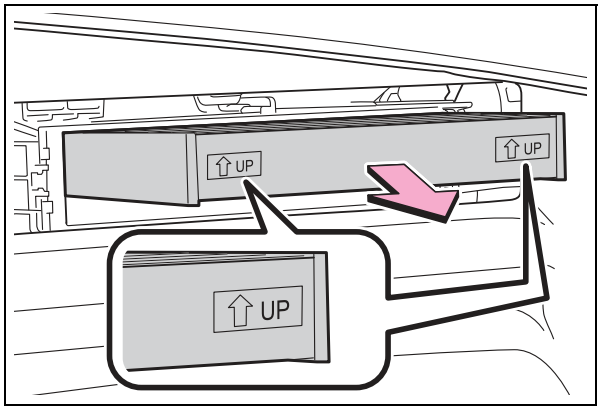
4 Mở khóa nắp lọc điều hòa (A), kéo nắp của bộ lọc ra khỏi các vấu (B) và tháo nắp bộ lọc.



▶ Xe không có vỏ bộ lọc

5 Tháo bộ lọc điều hòa ra và thay bộ lọc mới.

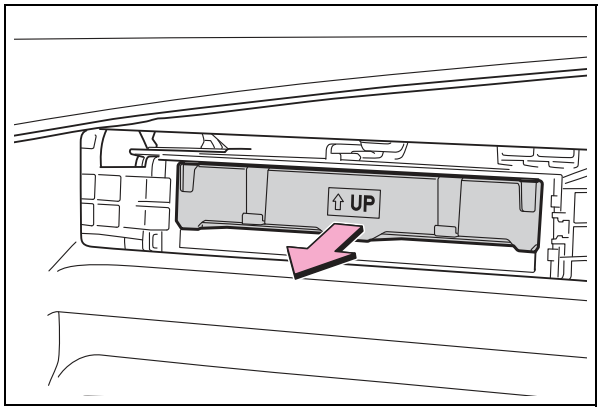
Dấu " ⇧ UP" của bộ lọc phải được lắp hướng lên trên.



▶ Xe có vỏ bộ lọc

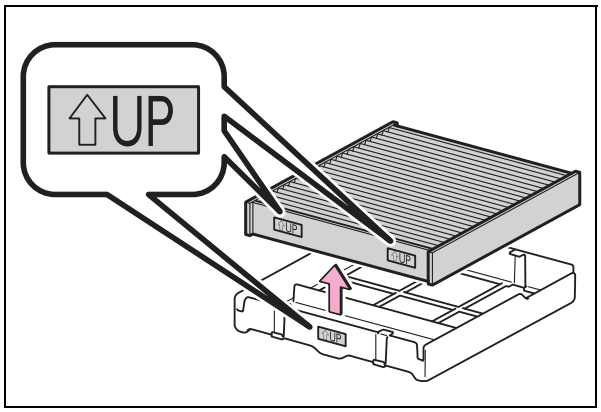
5 Tháo vỏ bộ lọc

Có thể có các tạp chất ở phía trên của bộ lọc điều hòa.



6 Tháo phin lọc khỏi bộ lọc điều hòa và thay bằng một phin lọc mới

Dấu " ⇧ UP" trên phin lọc phải được đặt hướng lên trên.



n Kiểm tra định kỳ

Hãy thay bộ lọc điều hòa theo lịch bảo dưỡng. (→P.312) trên đường nhiều bụi bẩn hoặc trên đường đông, thì bộ lọc điều hòa có thể sẽ cần phải thay sớm hơn.

n Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

n Bộ lọc điều hòa có chức năng khử mùi

Khi đặt nước hoa trong xe, chức năng khử mùi sẽ bị giảm đi một cách rõ rệt trong một thời gian ngắn.
Khi mùi điều hòa xuất hiện liên tục, hãy thay bộ lọc điều hòa.

⚠ CHÚ Ý

n Khi sử dụng hệ thống điều hòa

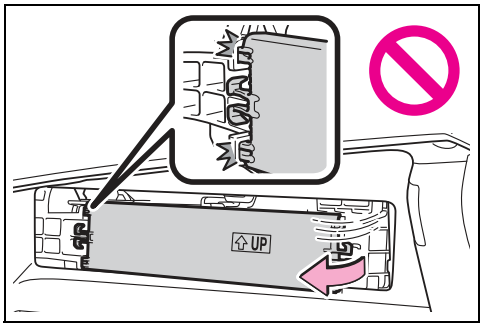
l Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.
Sử dụng hệ thống điều hòa với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hòa.

⚠ CHÚ Ý

l Bộ lọc có thể thay thế được.
Khi vệ sinh bộ lọc, không được làm sạch bằng nước hoặc bằng súng khí nén.

n Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc

Khi tháo nắp bộ lọc theo hướng theo mũi tên, hãy chú ý không được tác dụng lực quá mạnh lên các vấu hãm. Nếu không, các vấu có thể sẽ bị hỏng.



Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Để tránh ảnh hưởng đến tính kinh tế nhiên liệu của xe, hãy kiểm tra định kỳ lỗ thông khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) xem có bị tắc khí không.

Nếu bị tắc do bụi hoặc nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy vệ sinh lỗ thông khí theo quy trình sau đây:

n Cần bảo dưỡng định kỳ các lỗ thông khí khi

Trong các trường hợp như xe được sử dụng thường xuyên, đi trên đường bị tắc hoặc các khu vực nhiều bụi, lỗ thông khí cần được vệ sinh định kỳ.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo lịch bảo dưỡng định kỳ. (→P.312)

n Vệ sinh các lỗ thông khí

Sử dụng nắp che lỗ thông khí và bộ lọc không đúng cách có thể gây hư hỏng. Nếu phát hiện có vấn đề đối với vệ sinh bộ lọc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

n Nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

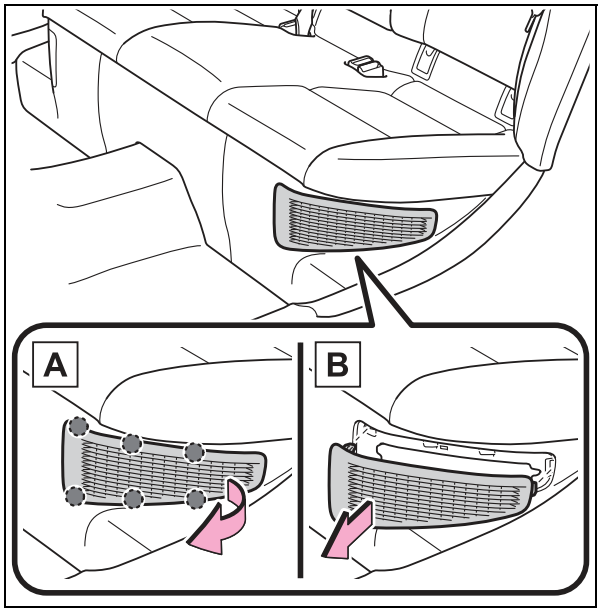
Vệ sinh các lỗ thông khí ngay lập tức.

Nếu tiếp tục lái xe với thông điệp cảnh báo đã hiển thị, có thể gây hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Quy trình vệ sinh

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Tháo nắp che lỗ thông khí.



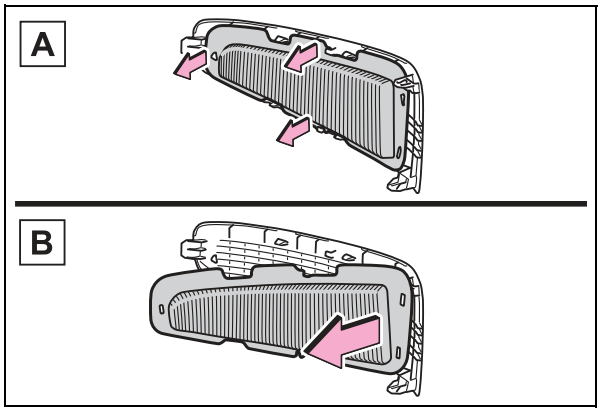
A Kéo nắp như được chỉ ra trên hình vẽ để nhả khớp 6 vấu, bắt đầu từ vấu ở góc phía trên bên phải.

B Hãy kéo nắp hướng về phía trước xe để tháo nó ra.

3 Tháo lọc khí ra khỏi nắp lỗ thông khí.

Nếu bụi tích tụ trong nắp của lỗ thông khí ắc quy, hãy làm sạch bằng

máy hút bụi, v.v..

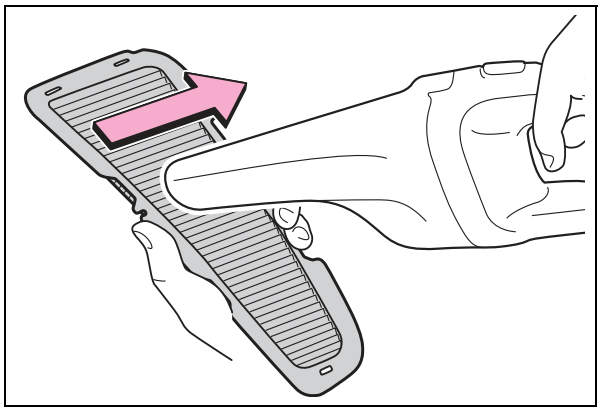


A Nhả khớp vấu hãm như trong hình minh họa.

B Tháo bộ lọc ra khỏi nắp che.

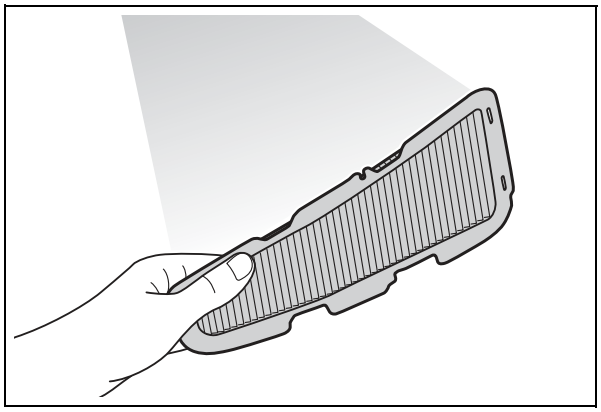
4 Vệ sinh bụi và cát ra khỏi bộ lọc khí.

Sử dụng máy hút bụi, vv..., hãy hút bụi và cát ra khỏi bộ lọc bằng cách đưa vòi chạm nhẹ dọc theo nếp gấp.



5 Cầm bộ lọc gần đèn và kiểm tra xem nó có bị tắc hay không.

Nếu bụi hoặc cát không được lấy ra hoàn toàn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.



6 Lắp bộ lọc khí vào vị trí ban đầu của nó, và sau đó lắp nắp lỗ thông khí.

▶ Nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

7 Khởi động hệ thống hybrid và kiểm tra rằng thông điệp cảnh báo biến mất.

Có thể cần phải lái xe trước khi thông điệp cảnh báo hiển thị lại rồi biến mất.

Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất sau một khoảng thời gian, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu không thể làm sạch được bụi hoặc cát ra trên bộ lọc khí

Khuyến cáo sử dụng máy hút bụi và bản chải bằng nhựa.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi vệ sinh các lỗ thông khí

l Không được sử dụng nước hoặc các chất lỏng để vệ sinh lỗ thông khí. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hoặc các bộ phận khác, có thể gây hư hỏng hoặc cháy ắc quy.

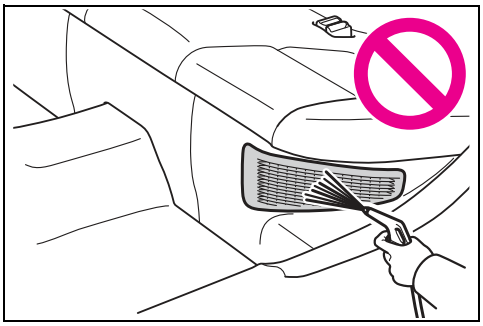
- Trước khi vệ sinh lỗ thông khí, chắc chắn phải tắt công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.
- Không được cho tay hoặc chân vào lỗ thông khí. Nếu bị kẹt bởi quạt gió, hoặc nếu chạm vào phần điện áp cao, sẽ bị điện giật, dẫn đến tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi vệ sinh các lỗ thông khí**

Không được sử dụng súng thổi khí.

Bụi có thể bay ra và có thể gây hư hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).



n **Để tránh làm hỏng xe.**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Không được cho nước hoặc tạp chất lọt vào lỗ thông khí khi đã tháo nắp.
- Chắc chắn phải lắp lại bộ lọc và nắp che vào đúng vị trí ban đầu của chúng sau khi vệ sinh.
- Không được lắp bất kỳ vật nào vào lỗ thông khí ngoại trừ bộ lọc, chỉ sử dụng xe sau khi đã lắp bộ lọc.

n **Để tránh làm hỏng bộ lọc**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.
Nếu bộ lọc bị hỏng, thì yêu cầu thay tại Đại lý Toyota thay bộ lọc mới.

- Không được sử dụng súng thổi khí.

⚠ CHÚ Ý

- Không được ấn mạnh máy hút bụi vào bộ lọc khí.
- Không dùng bàn chải cứng ví dụ như bàn chải sắt để vệ sinh.
- Không làm hỏng nếp gấp của bộ lọc khí.

Pin chìa khóa điện tử

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.
Vì chìa khóa có thể bị hư hỏng nếu tiến hành quy trình sau đây không chuẩn xác, chúng tôi khuyến nghị rằng việc thay thế pin chìa khóa nên được thực hiện bởi Đại lý Toyota.

n Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin

Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.
- Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

Những hạng mục cần chuẩn bị

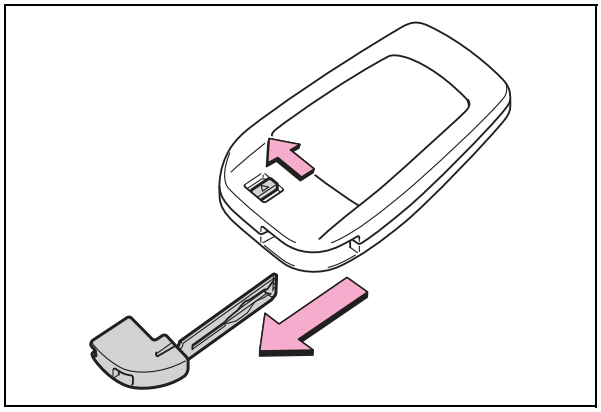
- Tô vít đầu dẹt
- Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- Pin Lithium CR2450

n Sử dụng pin Lithium CR2450

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Quy trình tiêu hủy pin cũng phải được tiến hành theo quy định của địa phương.

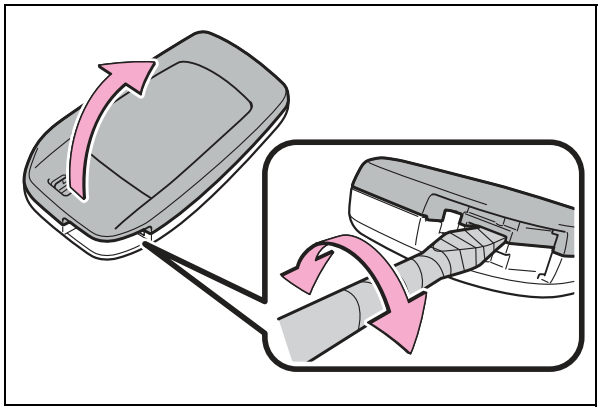
Thay pin

1 Nhả khóa và tháo chìa khóa cơ ra.



2 Tháo nắp che chìa khóa.

Để tránh làm hỏng chìa khóa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

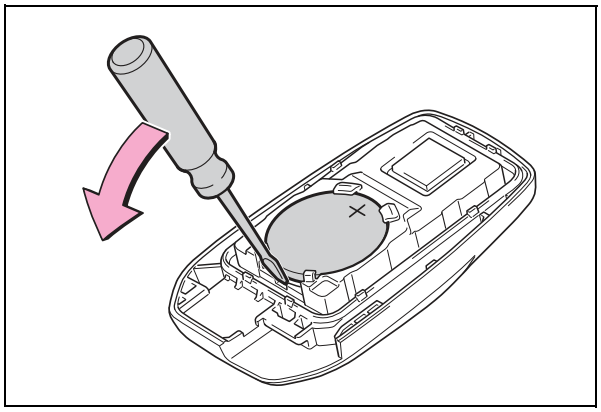


3 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo pin đã hết điện ra.

Khi tháo nắp che, mô đun chìa khóa điện tử có thể bị kẹt vào nắp che và bạn không thể nhìn thấy pin chìa khóa. Trong trường hợp đó, hãy tháo mô đun chìa khóa điện tử ra để tháo pin.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng

lên trên.



4 Khi lắp nắp che chìa khóa và chìa khóa cơ, hãy tiến hành bước 2 và 1 theo hướng ngược lại.

5 Vận hành nút hoặc và kiểm tra rằng các cửa có thể khóa hoặc mở khóa được.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu nút được sử dụng trong chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, pin có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng nắp chắc chắn, không được sử dụng chìa khóa điện tử và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**

- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.
- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi thay ắc quy**

Sử dụng tô vít đầu dẹt có cỡ phù hợp. Tác dụng lực quá lớn sẽ làm biến dạng hoặc làm hỏng nắp.

n **Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

- Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc.
  Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.
- Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.
- Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

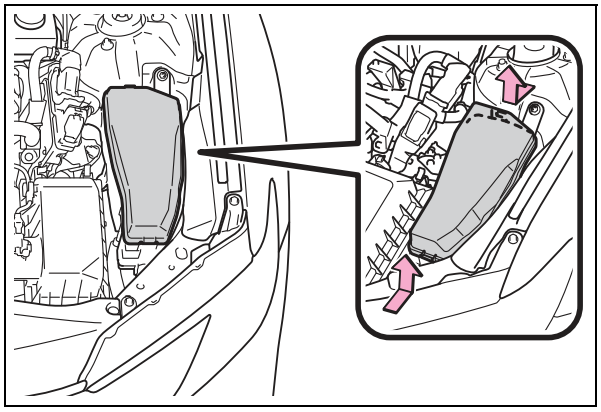
Kiểm tra và thay cầu chì

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Mở nắp hộp cầu chì.

▶ Khoang động cơ

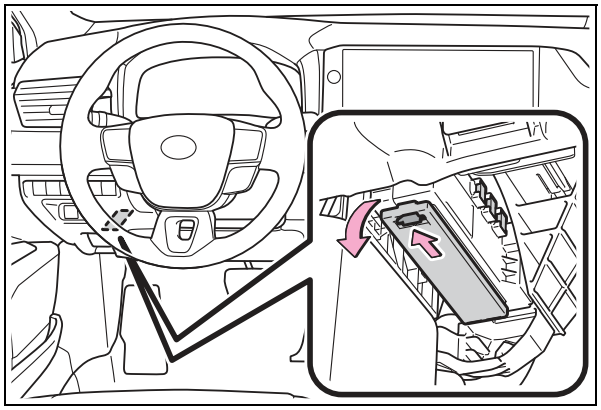
Ấn vào lẫy và nâng nắp hộp cầu chì lên.



▶ Dưới bảng táp lô phía người lái

Tháo nắp che.

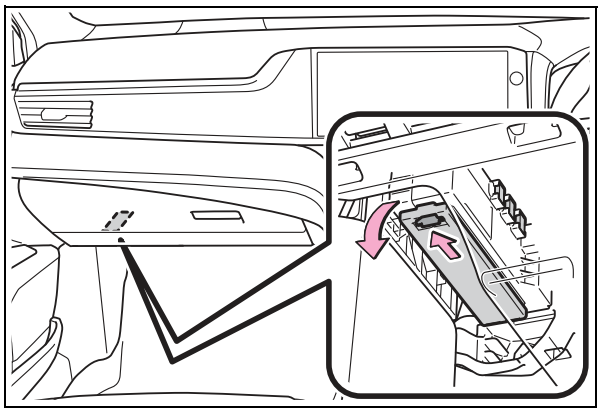
Chắc chắn phải ấn vấu vào khi tháo/lắp nắp đậy.



▶ Dưới bảng táp lô phía hành khách phía trước

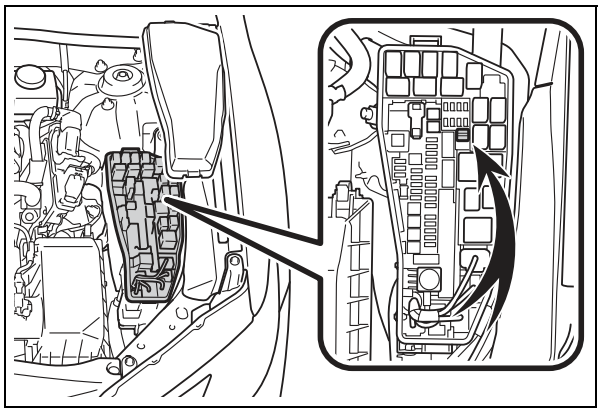
Tháo nắp che và sau đó mở nắp đậy.

Chắc chắn phải ấn vấu vào khi tháo/lắp nắp đậy.

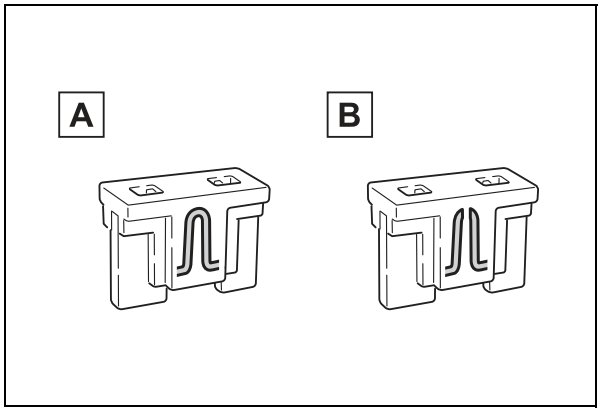


3 Tháo cầu chì bằng dụng cụ tháo cầu chì.

Có thể tháo cầu chì bằng dụng cụ tháo cầu chì.



4 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.



A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng điện phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

Trên xe sử dụng rất nhiều loại cầu chì khác nhau. Hình minh họa chỉ thể hiện một kiểu cầu chì phổ biến được sử dụng trên xe.

n Sau khi thay cầu chì

- Khi lắp nắp, chắc chắn rằng tai hãm đã được lắp chính xác.
- Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một bóng đèn nào đó cần phải thay thế. (→P.353)
- Nếu cầu chì lại bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu mạch điện bị quá tải

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

n Khi thay bóng đèn

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota trên xe này.
Trên xe có một số bóng đèn được trang bị mạch chống quá tải, nên có thể sẽ không sử dụng được các bóng đèn không phải là sản phẩm chính hiệu hoặc các sản phẩm không được thiết kế cho xe này.

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng điện lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương.
  Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

⚠ CHÚ Ý

n Trước khi thay cầu chì

Hãy xác định nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Bóng đèn

Nếu một trong các bóng đèn dưới đây bị cháy, hãy thay thế tại Đại lý Toyota.

n Bóng đèn LED

Các đèn gồm có một số đèn LED. Nếu một bóng đèn LED bất kỳ bị cháy, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để thay thế.

n Khi có nước đọng bên trong kính đèn

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính của bất kỳ đèn nào thì đó là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

- Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn của bất kỳ đèn nào.
- Nước đọng lại bên trong bất kỳ đèn nào.

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....356

Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....356

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 357

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo.....359

Nếu có điều gì đó bất thường 362

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu 364

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 373

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp) 386

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng).....397

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 406

Nếu bạn đánh mất chìa khóa 407

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....408

Nếu ắc quy 12V bị hết điện 410

Nếu xe quá nhiệt.....416

Nếu xe bị sa lầy 419

Đèn nháy khẩn cấp

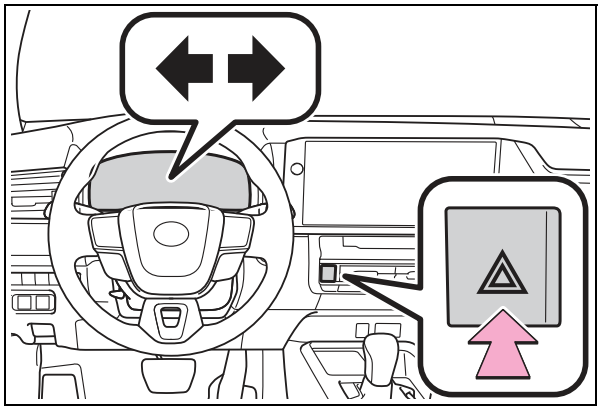
Đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo cho các lái xe khác khi xe bạn cần dừng trên đường do bị hỏng…

Hướng dẫn thao tác

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



n **Đèn nháy khẩn cấp**

- Nếu sử dụng đén nháy khẩn cấp trong thời gian dài mà hệ thống Hybrid không hoạt động (đèn chỉ báo "READY" không sáng), thì ắc quy 12 V có thể bị hết điện.
- Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.
  Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút. Để tắt đèn nháy khẩn cấp bằng tay, hãy ấn lên công tắc 2 lần.
  (Các đèn nháy khẩn cấp có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

Dừng xe

1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.

Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.

2 Chuyển cần số sang vị trí N.

▶ Nếu chuyển được cần số đến vị trí N

3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

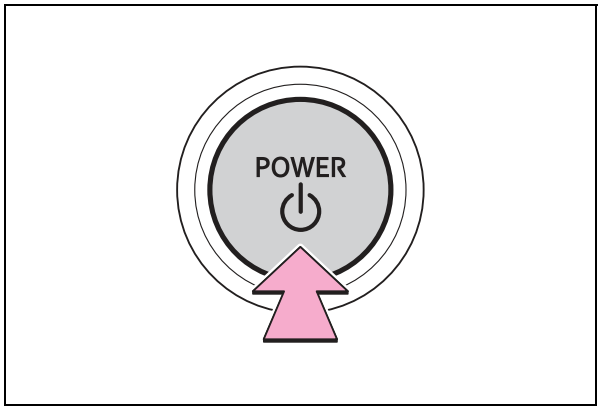
4 Dừng hệ thống Hybrid.

▶ Nếu không chuyển được cần số đến vị trí N

3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.

4 Để tắt hệ thống Hybrid, hãy ấn và giữ công tắc nguồn

trong 2 giây trở lên, hoặc ấn nhanh 3 lần trở lên.



5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu hệ thống hybrid cần phải tắt trong khi lái xe**

Chức năng trợ lực lái sẽ bị mất, việc đánh lái sẽ nặng hơn. Hãy giảm tốc xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt hệ thống hybrid.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc cửa sổ điện và ra khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng cao, hãy bình tĩnh, đợi cho đến khi mực nước bên trong xe dâng lên đến mức áp lực nước bên trong xe bằng áp lực nước bên ngoài xe rồi mới mở cửa xe, sau khi đợi nước tràn vào xe rồi mới thoát ra ngoài.

Khi mực nước bên ngoài cao hơn một nửa chiều cao của cửa xe, thì sẽ không thể mở cửa từ bên trong xe do áp lực của nước.

n Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, sau một khoảng thời gian, các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được các cửa sổ điện, động cơ và mô tơ sẽ ngừng hoạt động, và không thể điều khiển được xe.

n Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp*

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.

Kính nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*.

Kính nhiều lớp được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

*: Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.
Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

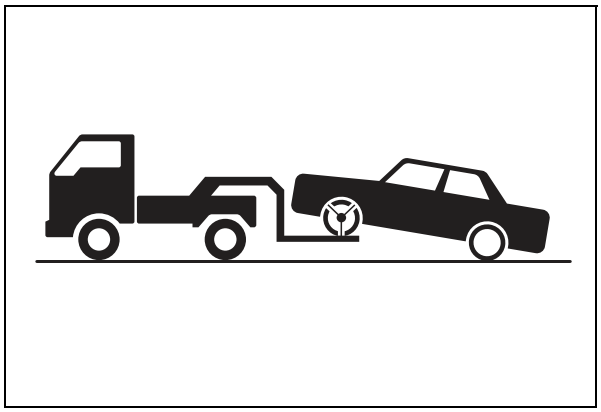
Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi tiến hành kéo xe.

- Một thông điệp cảnh báo dành cho hệ thống Hybrid được hiển thị trên màn hình đa thông tin và xe không dịch chuyển được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

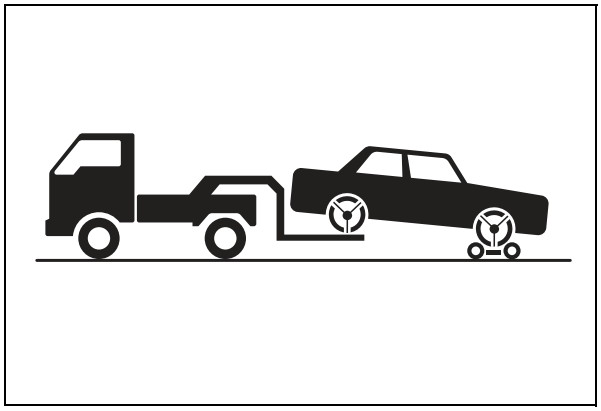
▶ Kéo từ phía trước



Nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. (→P.164)

▶ Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

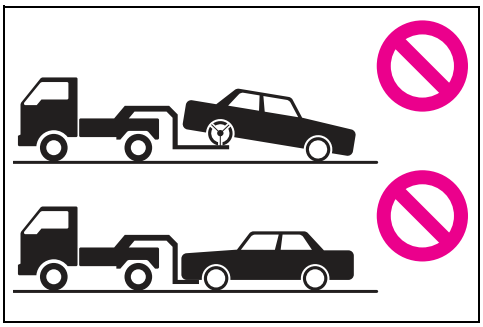
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi kéo xe**

Chắc chắn phải vận chuyển xe với các bánh trước được nâng lên hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các bánh xe phía trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng hoặc điện sinh ra do hoạt động của mô tơ có thể gây hỏa hoạn, tùy thuộc vào tính chất của lỗi và hư hỏng.



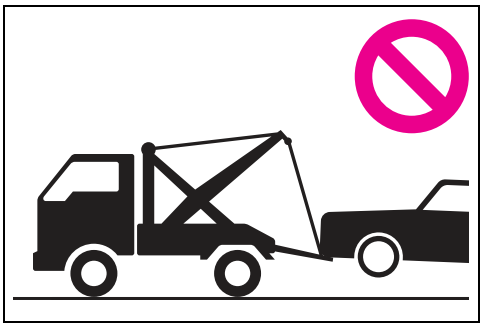
⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe**

Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

n **Kéo xe bằng xe kéo có móc treo**

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.



Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Khi sử dụng xe cứu hộ sàn phẳng để vận chuyển xe thì phải sử dụng dây đai để cố định các lốp xe. Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng xe cứu hộ sàn phẳng để biết phương pháp sử dụng dây đai cố định lốp xe.

Để hạn chế sự xê dịch của xe trong quá trình vận chuyển, hãy gài phanh đỗ và tắt công tắc nguồn.

Kéo xe khẩn cấp

Nếu trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

Quy trình kéo xe khẩn cấp

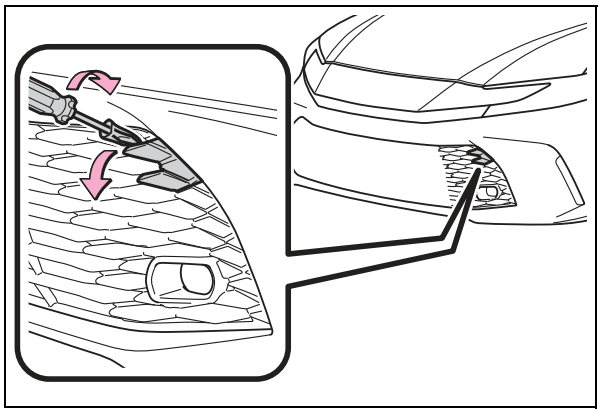
Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

1 Lấy cờ lê đai ốc lốp* và móc kéo. (→P.388, 398)

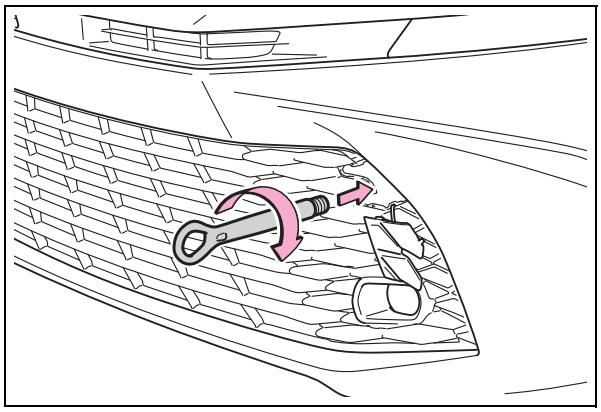
*: Xe có lốp dự phòng

2 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo nắp che móc kéo xe.

Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.

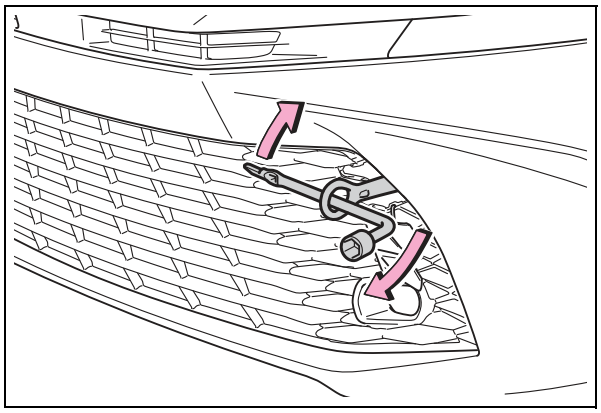


3 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.



4 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp* hoặc thanh kim loại.

*: Xe có lốp dự phòng



5 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

6 Hãy vào xe đang được kéo và khởi động hệ thống hybrid.

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được, hãy bật công tắc nguồn đến ON.

7 Hãy chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. →P.164

Khi không chuyển được cần số: →P.158

n Khi kéo xe

Nếu hệ thống hybrid bị tắt, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

n Cờ lê đai ốc lốp

Xe có lốp dự phòng: Cờ lê đai ốc bánh xe được đặt trong cốp xe. (→P.397)

Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp: Bạn có thể mua cờ lê đai ốc bánh xe tại Đại lý Toyota của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi kéo xe**

Khi kéo xe bằng dây cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột, vv... do nó có thể gây ra lực căng quá tải lên móc kéo, dây cáp hoặc xích kéo. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hư hỏng, mảnh vỡ có thể va vào người đi đường và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lắp móc kéo xe lên xe**

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn.
Nếu lắp không chính xác, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe.
  (Nhưng nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ liên lục chỉ báo cao hơn mức bình thường.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới hệ thống hybrid

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu

Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau nếu một trong các đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy. Nếu một đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó tắt đi, thì đó có thể không phải là dấu hiệu hư hỏng của hệ thống. Tuy nhiên, nếu tình trạng này vẫn xảy ra, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Đặt đèn cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ)	Chỉ ra rằng: ● Mức dầu phanh thấp; hoặc ● Hệ thống phanh đang bị hư hỏng → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.**

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống phanh tái sinh; ● Hệ thống phanh điều khiển điện; hoặc ● Hệ thống phanh đỗ → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n **Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao* (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng nhiệt độ nước làm mát động cơ đang quá cao → **Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn.** **Phương pháp xử lý (→P.416)**

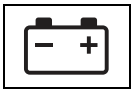
*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng nhiệt độ của hệ thống hybrid đang quá cao → **Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn.** **Phương pháp xử lý (→P.416)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Đèn cảnh báo hệ thống nạp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ báo rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp của xe → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra ằng áp suất dầu động cơ đang rất thấp → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Đèn chỉ báo lỗi (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống Hybrid; ● Hệ thống điều khiển động cơ điện tử; hoặc ● Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

n Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống túi khí; hoặc ● Hệ thống căng đai khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo ABS

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống ABS hoặc ● Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi chuông báo cũng kêu: ● Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang bị trục trặc ● Điều khiển dẫn động-khởi động đang bị hư hỏng ● Điều khiển dẫn động khởi động đang hoạt động → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Khi chuông không kêu: Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang hoạt động. → **Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ) hoặc  (Màu vàng)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống EPS (hệ thống lái trợ lực điện) → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại chỉ khoảng từ khoảng 6.7 L trở xuống → **Hãy nạp nhiên liệu cho xe.**

n Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo)*

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cảnh báo cho người lái và/hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn → **Thắt đai an toàn.** **Nếu có người ngồi trên ghế hành khách phía trước, cần thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía trước để đèn cảnh báo (chuông cảnh báo) tắt.**

*: Chuông nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn

Chuông nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn sẽ kêu để cảnh báo người lái và hành khách phía trước rằng đai an toàn chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian nhất định sau khi xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Đèn nhắc thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau (chuông cảnh báo)*

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 	Cảnh báo cho hành khách phía sau thắt đai an toàn của mình → **Thắt đai an toàn.**

*: Chuông báo thắt đai ghế hành khách phía sau:

Chuông nhắc nhở hành khách phía sau thắt đai an toàn kêu để báo cho hành khách phía sau biết rằng đai chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian, sau khi đai an toàn được thắt và chưa được thắt và xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Đèn cảnh báo áp suất lốp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi đèn cảnh báo sáng lên (chuông báo kêu): ● Giảm áp suất lốp do nguyên nhân tự nhiên → **Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.** ● Áp suất lốp thấp do lốp bị xịt → **Hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và thực hiện các hành động xử lý cần thiết.** Khi đèn cảnh báo sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút (chuông báo không kêu): Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp → **Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo PCS (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) hoặc VSC (hệ thống điều khiển ổn định xe) bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng.

n Đèn chỉ báo LTA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo LDA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa(chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển chạy tự động (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra một trong hai hệ thống sau có thể đã bị trục trặc. ● PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) ● LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Chỉ ra bất kỳ hệ thống nào sau đây đang bị trục trặc, bị vô hiệu hóa, hoặc bị tắt. ● PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có) ● BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có) ● Hệ thống RCTA (Cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có) ● Hỗ trợ rời xuống xe an toàn (nếu có) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi chuông báo cũng kêu: Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi chuông không kêu: Chỉ ra rằng hệ thống tạm thời không khả dụng, có thể do cảm biến đang bị bẩn hoặc bị che phủ bởi băng,… → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.380)**

n Đèn chỉ báo trượt

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống VSC; ● Hệ thống TRC; hoặc ● Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn chỉ báo phanh đỗ

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Có thể là do phanh đỗ chưa được gài hoặc nhả hoàn toàn. → **Thao tác với công tắc phanh đỗ một lần nữa.** Đèn cảnh báo này cũng sẽ sáng lên khi không nhả phanh đỗ. Nếu đèn cảnh báo tắt đi sau khi phanh đỗ được nhả ra hoàn toàn thì điều đó có nghĩa là hệ thống vẫn làm việc bình thường.

n Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống giữ phanh → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Chuông cảnh báo

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

n Cảm biến phát hiện hành khách phía trước, chuông cảnh báo và nhắc nhở thắt đai an toàn

- Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện trên ghế hành khách phía trước có thể làm cho đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông cảnh báo kêu, kể cả khi hành khách không ngồi trên ghế.
- Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

n Chuông cảnh báo tốc độ (cho thị trường Ấn độ)

Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe bằng hoặc vượt quá 80 km/h. Sau đó, chuông báo sẽ kêu với tiếng có âm báo khác khi tốc độ xe bằng hoặc vượt quá 120 km/h.

n Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi lái xe

Với một vài kiểu xe, đèn chỉ báo hư hỏng sẽ sáng lên nếu bình nhiên liệu bị cạn hoàn toàn. Nếu bình nhiên liệu đã cạn hoàn toàn, thì hãy nạp nhiên liệu ngay lập tức. Đèn chỉ báo hư hỏng sẽ tắt sau khi xe chạy được một vài hành trình.

Nếu đèn chỉ báo không tắt, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Khi nạp ắc quy 12V chưa đủ điện, điện áp của nó tạm thời sụt xuống, đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện có thể sáng lên và chuông cảnh báo có thể kêu.

n Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Kiểm tra lốp xe xem có bị thủng lốp không.

Nếu lốp xe bị thủng: →P.386, 397

Nếu lốp xe không bị thủng:
Tắt công tắc nguồn và sau đó bật lại ON. Kiểm tra rằng đèn cảnh báo áp suất lốp sáng hoặc nháy.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút

Có thể đã có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.

Nếu sau vài phút mà đèn cảnh báo vẫn không tắt, hãy kiểm tra xem áp suất của các lốp xe có ở mức tiêu chuẩn hay không và thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. (→P.335)

Nếu đèn cảnh báo vẫn không tắt đi sau vài phút kể từ khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp, hãy đưa xe đến đại lý Toyota của bạn để kiểm tra ngay lập tức.

n **Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên bởi một số nguyên nhân thông thường sau**

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

n **Khi thay lốp bằng lốp dự phòng (nếu có)**

Xe có lốp dự phòng loại gọn nhẹ: Lốp dự phòng loại gọn nhẹ không trang bị cảm biến áp suất lốp. Nếu lốp bị xịt, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt đi ngay cả khi thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. Thay thế lốp dự phòng bằng lốp đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

Xe có lốp dự phòng có kích thước như lốp được gắn trên xe: Lốp này cũng được trang bị cảm biến áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng lên nếu như áp suất của lốp dự phòng thấp. Nếu lốp bị xịt, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt đi ngay cả khi thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. Thay thế lốp dự phòng bằng lốp đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

n **Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác trong các điều kiện sau**

→P.333

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và liên hệ ngay với đại lý Toyota.
Xe của bạn bị mất ổn định khi phanh là rất cao, và hệ thống ABS có thể đã bị lỗi, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên**

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, thì việc trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng.
Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

n **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên**

Hãy tuân thủ theo các lưu ý sau.
Nếu không, có thể sẽ gây mất lái và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức.

l Xe có lốp dự phòng: Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên ngay sau khi điều chỉnh áp suất lốp, có thể lốp xe đã bị xịt. Hãy kiểm tra lốp. Nếu lốp bị xịt, hãy thay nó bằng lốp dự phòng và sửa chữa lốp bị xịt hơi ở đại lý Toyota gần nhất.

l Xe có bộ vá lốp khẩn cấp: Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên ngay sau khi điều chỉnh áp suất lốp, có thể lốp xe đã bị xịt. Kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xịt, hãy sửa chữa bằng bộ vá lốp khẩn cấp.

l Tránh đánh lái đột ngột và phanh. Nếu lốp xe bị xịt, bạn có thể mất kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

n **Nếu xảy ra nổ lốp hoặc rò rỉ khí đột ngột**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp hoạt động chính xác**

Không lắp các lốp khác loại hoặc khác nhà sản xuất, nếu không hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ hiển thị các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác vận hành sai, và các thông báo chỉ ra xe cần phải bảo dưỡng. Khi cảnh báo lỗi xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.

Nếu thông điệp cảnh báo lại xuất hiện lại sau khi đã thực hiện các biện pháp xử lý theo chỉ dẫn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Hơn nữa, nếu đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy cùng thời điểm thông điệp cảnh báo xuất hiện, hãy thực hiện các hành động phù hợp theo đèn cảnh báo. (→P.364)

n **Các thông điệp cảnh báo**

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

n **Chuông cảnh báo**

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

Các thông báo và cảnh báo

n Nếu thông điệp "Engine Oil Level Low Add or Replace" hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Mức dầu động cơ có thể đang bị thấp.	Hãy kiểm tra mức dầu động cơ và bổ sung dầu động cơ nếu cần thiết. (→P.323) Thông báo này có thể sẽ xuất hiện nếu xe đang dừng trên dốc. Hãy di chuyển xe đến một bề mặt bằng phẳng và kiểm tra xem thông báo trên có biến mất hay không.

n Nếu thông điệp "Hybrid System Stopped Steering Power Low" hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Thông điệp này xuất hiện nếu hệ thống hybrid bị tắt trong khi lái xe.	Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

n Nếu xuất hiện thông báo "Auto Power OFF to Conserve Battery"

Nguyên nhân	Hành động
Xe đã được tắt nguồn nhờ chức năng tắt nguồn tự động.	Lần tiếp theo khi khởi động hệ thống hybrid, hãy để hệ thống hybrid hoạt động trong khoảng 5 phút để sạc điện cho ắc quy 12 V.

n Nếu thông điệp "Shift Is in N Release Accelerator Before Shifting" được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Bàn đạp ga đang được nhấn và cần số ở vị trí N.	Hãy nhả bàn đạp ga và chuyển cần số về vị trí D, S hoặc R.

n Nếu thông điệp “Press brake when vehicle is stopped Hybrid system may overheat” hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Thông báo này có thể sẽ xuất hiện khi bạn đạp chân ga để giữ cho xe đứng yên khi đang dừng xe trên đường dốc...	Hệ thống hybrid có thể sẽ bị quá nhiệt. Hãy nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.

n Nếu xuất hiện thông báo "12-Volt Battery Charging System Malfunction Stop in a Safe Place See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên lạc với Đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

n Nếu thông điệp "Traction battery needs to be protected. Shift into P to restart." được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Thông điệp này xuất hiện khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo), khả năng nạp điện của ắc quy bị giảm mạnh, vì xe đang được để ở vị trí số N trong một khoảng thời gian nhất định.	Khi sử dụng xe, hãy chuyển cần số đến số P và khởi động hệ thống hybrid.

n Nếu thông điệp "Traction battery needs to be protected. Refrain from the use of N position." được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Thông điệp này có thể được hiển thị khi cần số ở vị trí N.	Vì ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không thể nạp điện nếu cần số ở vị trí N, hãy chuyển cần số đến vị trí P khi xe được đỗ lại.

n Nếu thông điệp "Hybrid System Overheated Output Power Reduced" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Thông điệp này có thể được hiển thị khi đang lái xe dưới điều kiện khắc nghiệt. (Ví dụ như, khi lái xe đi lên một đường dốc dài.)	→P.416

n Nếu xuất hiện thông báo "Tyre Set Switching Incomplete Try Tyre Set Registration Again See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Không thể hoàn thành được sự thay đổi bộ lốp.	Kiểm tra bộ lốp xe đã lắp và thực hiện quy trình thay lại từ đầu. (→P.339)

n Nếu "Maintenance Required For Traction Battery At Your Dealer" được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) được lên kế hoạch kiểm tra hoặc thay thế.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. • Tiếp tục lái xe mà không thực hiện kiểm tra ắc quy hybrid, hệ thống hybrid có thể không khởi động được. • Nếu hệ thống hybrid vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với Đại lý Toyota ngay lập tức.

n Nếu thông điệp "Headlight System Malfunction Visit Your Dealer" hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Các hệ thống sau đây có thể đã bị trục trặc. • Hệ thống đèn pha LED • AHB (Chiếu xa tự động)	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu xuất hiện thông báo "Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place See Owner’s Manual"

Hành động
→P.416

n Nếu xuất hiện thông báo "Smart Entry & Start System Malfunction See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Đưa xe đến đại lý Toyota của bạn kiểm tra ngay lập tức.

n Nếu xuất hiện thông báo "Braking Power Low Stop in a Safe Place See Owner’s Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên lạc với Đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

n Nếu xuất hiện thông báo "Oil Pressure Low Stop in a Safe Place See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên lạc với Đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

n Nếu thông điệp "High Power Consumption Power to Climate Temporarily Limited" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Nếu thông báo này thường xuyên xuất hiện, thì có thể đã có sự cố liên quan đến hệ thống nạp hoặc ắc quy 12 V có thể đang bị xuống cấp.	Hãy kiểm tra xe ở đại lý Toyota của bạn.

n Nếu thông điệp chỉ ra cần đến Đại lý sẽ xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Các hệ thống hoặc chi tiết được hiển thị trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu xuất hiện thông báo “Oil Maintenance Required Soon”

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra rằng dầu động cơ đã đến kỳ cần được thay thế.	Hãy kiểm tra dầu động cơ và thay dầu nếu cần. Sau khi thay dầu, chắc chắn đã cài đặt thông báo. (→P.323)

n Nếu xuất hiện thông báo "Oil Maintenance Required Visit Your Dealer"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra rằng bạn nên thay dầu động cơ.	Kiểm tra và thay thế dầu động cơ và bộ lọc dầu bởi đại lý Lexus của bạn. Sau khi thay dầu động cơ, hãy cài đặt lại thông báo. (→P.323)

n Nếu "Maintenance Required for Traction Battery Cooling Parts See Owner's Manual" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Pin lọc có thể bị tắc, cửa gió có thể bị kẹt hoặc có khe hở trong đường ống.	• Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo). (→P.346) • Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện kể cả khi đã làm sạch lỗ thông khí, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông báo "Low 12-volt Battery See Owner's Manual" xuất hiện

Hành động
• Khi hiển thị tắt sau vài giây: Hãy để cho hệ thống hybrid hoạt động hơn 15 phút và nạp ắc quy 12 V. • Khi màn hình không tắt: Khởi động hệ thống hybrid bằng cách sử dụng quy trình nếu ắc quy 12-volt bị xả hết (→P.410).

n Nếu xuất hiện thông báo "System Malfunction Visit Your Dealer"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. •  PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) •  Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn) •  LTA (Hỗ trợ bám làn đường) •  AHB (Chiếu xa tự động) •  Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa •  RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) •  BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có) •  RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có) •  Hỗ trợ rời khỏi xe an toàn (nếu có) •  Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota •  PKSB (Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu xuất hiện thông điệp "System Stopped See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa • RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) • BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có) • RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có) • Hỗ trợ rời khỏi xe an toàn (nếu có) • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota • PKSB (Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)	Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây. • Hãy kiểm tra điện áp của ắc quy 12 V • Kiểm tra các cảm biến của hệ thống cảm nhận an toàn xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.183) • Kiểm tra xem khoang hành lý có được mở hay không.
Chỉ ra rằng các cảm biến có thể sẽ hoạt động không chính xác. • BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có) (→P.234) • RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có) (→P.249) • Hỗ trợ rời xuống xe an toàn (nếu có) (→P.238) • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.242) • PKSB (vật thể cố định phía trước và phía sau xe) (nếu có) (→P.258) • PKSB (các phương tiện di chuyển phía sau xe) (nếu có) (→P.259)	• Kiểm tra cản sau xung quanh các cảm biến (→P.231) được sử dụng bởi hệ thống BSM, RCTA và Hỗ trợ xuống xe an toàn, để xem có tạp chất bám vào chúng không. Lau sạch chúng nếu có. • Kiểm tra các cảm biến, bao gồm cả các cảm biến camera của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và PKSB để xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. • Khi đã xử lý xong các vấn đề và các cảm biến đã hoạt động trở lại, thì chỉ báo này có thể sẽ tự biến mất.

n Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Camera Low Visibility See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa • RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)	Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây. • Sử dụng cần gạt nước kính chắn gió, gạt sạch hết bụi bẩn bám trên kính chắn gió. • Sử dụng hệ thống điều hòa không khí, sấy khô kính chắn gió. • Đóng nắp ca pô, bóc hết các sticker... để loại bỏ hết các vật cản phía trước camera phía trước.

n Nếu thông điệp "System Stopped Front Camera Out of Temp. Range Wait until Normal Temperature" được hiển thị.

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa • RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)	Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây. • Nếu camera phía trước bị nóng, chẳng hạn như sau khi xe đỗ dưới trời nắng, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để làm giảm nhiệt độ xung quanh camera phía trước • Nếu sử dụng tấm chắn nắng khi đỗ xe, tùy thuộc vào kiểu tấm chắn nắng, mà ánh sáng mặt trời phản chiếu từ bề mặt tấm chắn nắng có thể sẽ khiến cho nhiệt độ của camera phía trước tăng cao quá mức. • Nếu camera phía trước bị lạnh, chẳng hạn như sau khi đỗ xe ở nơi có nhiệt độ quá thấp, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để tăng nhiệt độ xung quanh camera phía trước

n Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Radar Sensor Blocked Clean Radar Sensor"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa	Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây. • Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.183) • Thông báo này có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực thông thoáng với ít xe cộ hoặc công trình gần đó, chẳng hạn như trên sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô… Có thể tắt thông báo này bằng cách điều khiển xe ở khu vực có công trình, xe cộ… ở gần.

n Nếu thông điệp "System Stopped Front Radar Sensor Out of Temperature Range Wait until Normal Temperature" được hiển thị.

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa	Nhiệt độ của cảm biến ra đa nằm ngoài phạm vi hoạt động. Hãy đợi cho đến khi nhiệt độ trở lại giá trị thích hợp.

n Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Radar in Self Calibration See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa	Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây. • Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.183) • Cảm biến ra đa có thể đã bị lệch và sẽ được điều chỉnh tự động khi lái xe. Hãy tiếp tục lái xe thêm một lúc.

n Nếu xuất hiện thông báo "Cruise Control Unavailable See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa. • Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa • Hệ thống điều khiển chạy tự động Một thông điệp được khiển thị khi ấn lặp đi lặp lại công tắc hỗ trợ lái.	Ấn nhanh và dứt khoát công tắc hỗ trợ lái.

n Nếu "Parking Assist Unavailable Sensor Blocked" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Cảm biến có thể bị che phủ bởi nước, đá, tuyết, bụi bẩn,…	Hãy làm sạch nước, đá, tuyết, bụi bẩn,... khỏi cảm biến, thì hệ thống sẽ trở về bình thường. Ngoài ra, do băng đã bám lên cảm biến với nhiệt độ thấp, thông điệp cảnh báo có thể được hiển thị hoặc cảm biến không thể phát hiện được vật thể. Sau khi băng tan, hệ thống sẽ trở về bình thường. Nếu cảm biến bị bẩn, vị trí của cảm biến đang bị bẩn sẽ được hiển thị trên màn hình. Nếu một hiện tượng bất thường xuất hiện ngay cả khi không có nước, đá, tuyết hoặc bụi bẩn, có thể cảm biến đang hoạt động bất thường. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Check Engine” xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Hybrid System Malfunction" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Accelerator System Malfunction" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Traction battery system malfunction" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Hybrid System Stopped" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Xe có thể đã bị hết nhiên liệu.	Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và, nếu mức nhiên liệu là thấp, hãy nạp thêm nhiên liệu.

n Nếu thông điệp "Engine stopped No Fuel" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
Xe có thể đã bị hết nhiên liệu.	Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và, nếu mức nhiên liệu là thấp, hãy nạp thêm nhiên liệu.

⚠ CHÚ Ý

n Nếu thông điệp "Low 12-volt Battery See Owner's Manual" xuất hiện thường xuyên

Ắc quy 12 V có thể bị xuống cấp. Vì ắc quy có thể phóng điện trong tình trạng này khi không để ý, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy giúp bạn.

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp)

Xe của bạn không được trang bị lốp dự phòng, nhưng được trang bị bộ vá lốp khẩn cấp.

Lỗ thủng do đinh hoặc vít xuyên qua hoa lốp có thể sửa được tạm thời bằng bộ vá lốp khẩn cấp. (Bộ vá lốp gồm một lọ keo vá lốp. Keo này chỉ có thể sử dụng một lần để sửa chữa tạm thời mà không được rút đinh hoặc vít ra khỏi lốp.) Tùy vào mức độ hư hỏng, bộ vá lốp này có thể không vá được. (→P.387)

Sau khi vá lốp tạm thời bằng bộ vá lốp, hãy yêu cầu Đại lý Toyota sửa chữa hoặc thay thế lốp xe cho bạn. Sửa bằng bộ vá lốp khẩn cấp chỉ là một giải pháp tạm thời. Hãy sửa chữa lốp bị xịt và thay thế cho lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu xe bị xịt lốp**

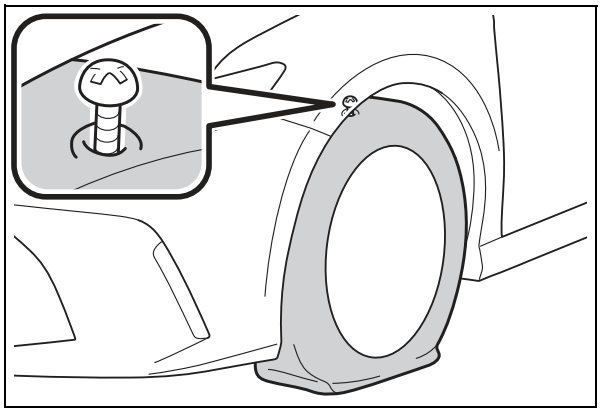
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.
Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi sửa chữa lốp

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số tới vị trí P.
- Dừng hệ thống Hybrid.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp.
- Kiểm tra mức độ hỏng của lốp.

Lỗ thủng do có đinh hoặc vít xuyên qua lốp có thể sửa được bằng bộ vá lốp khẩn cấp.

- Không được rút các đinh hoặc vít ra khỏi lốp xe. Rút các vật này có thể làm rộng lỗ hở và không thể sửa bằng bộ vá lốp khẩn cấp được.
- Để tránh làm rò rỉ keo vá lốp, hãy di chuyển xe sao cho phần bị thủng ở vị trí phía trên của lốp.

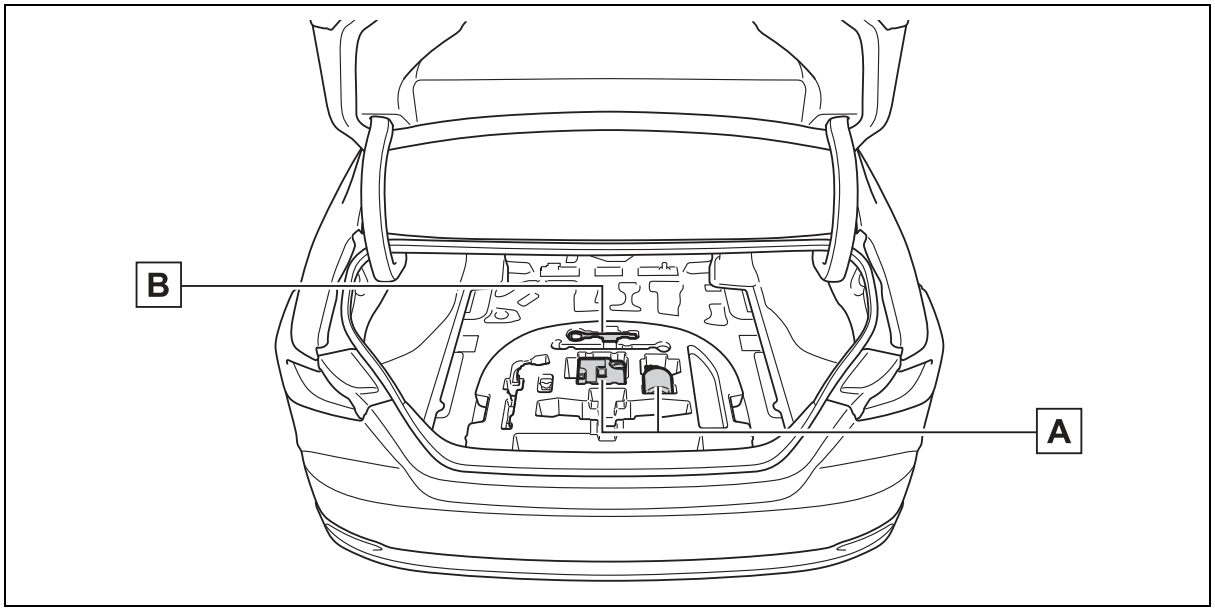


n **Không thể sửa chữa lốp bị xịt bằng bộ vá lốp khẩn cấp**

Trong các trường hợp sau đây, lốp không thể sửa được bằng bộ vá lốp khẩn cấp. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

- Khi lốp bị hư hỏng do không đủ áp suất lốp
- Khi có bất kỳ một vết nứt hoặc hỏng ở bất cứ vị trí nào trên thành lốp, ngoài trừ hoa lốp
- Lốp có thể long ra khỏi vành
- Khi độ dày hoa lốp mòn đi chỉ còn 4 mm trở xuống
- Khi vành xe đã bị hư hỏng
- Khi có 2 lốp trở lên bị xịt lốp
- Khi có 2 vật nhọn trở lên như đinh hoặc vít đâm xuyên qua hoa lốp
- Khi keo làm kín bị quá hạn

Vị trí của bộ vá lốp khẩn cấp và các dụng cụ



A Bộ vá lốp khẩn cấp

B Móc kéo xe

n Kích và các dụng cụ

Do xe của bạn đã được trang bị bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp, nên các dụng cụ dùng để thay lốp xe sau sẽ không được trang bị sẵn trên xe của bạn. Bạn có thể mua chúng tại Đại lý Toyota của bạn.

- Kích
- Tay quay kích
- Cờ lê đai ốc lốp

CẢNH BÁO

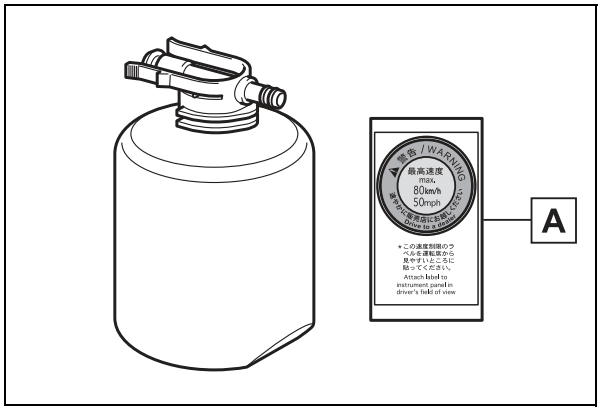
n **Sử dụng kích lốp**

→P.399

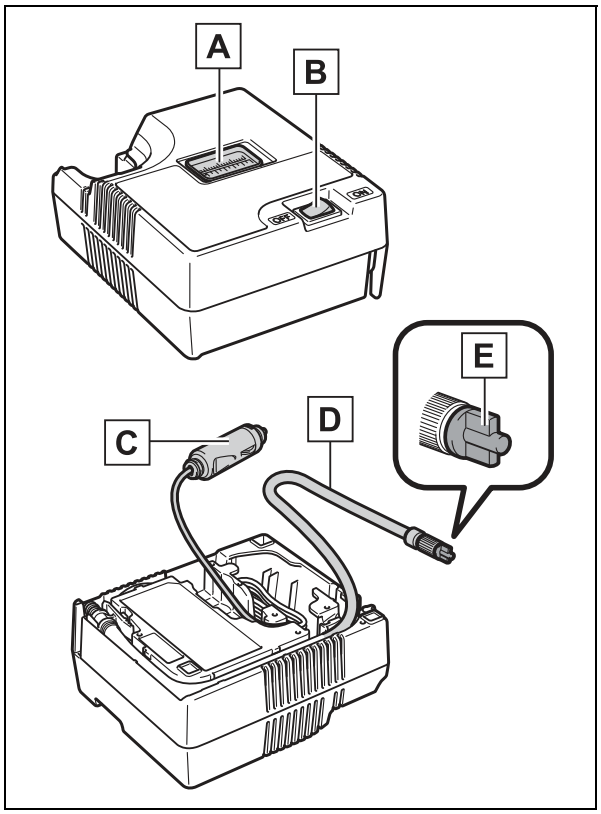
▶ Máy nén

Các chi tiết của bộ vá lốp khẩn cấp

▶ Bình



A Nhãn dán



A Đồng hồ đo áp suất khí

B Công tắc máy nén

C Giắc nguồn

D Ống

E Nắp xả khí

n Lưu ý khi kiểm tra bộ vá lốp khẩn cấp

Hãy kiểm tra hạn sử dụng của keo.
Hạn sử dụng được in trên lọ keo. Không được sử dụng keo đã hết hạn. Nếu không, khi sửa bằng dụng cụ vá lốp khẩn cấp có thể không đạt chất lượng.

n Bộ vá lốp khẩn cấp

- Bộ vá lốp khẩn cấp được dùng để bơm đầy khí vào lốp.
- Keo có tuổi thọ bị hạn chế. Hạn sử dụng được in trên lọ keo. Hãy thay keo mới ngay trước ngày hết hạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi thực hiện việc thay thế.
- Keo được cất trong bộ vá lốp khẩn cấp và chỉ được sử dụng một lần để sửa tạm một lốp. Nếu keo ở trong bình và các chi tiết khác của bộ vá lốp đã được sử dụng và cần thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Máy nén có thể sử dụng được nhiều lần
- Có thể sử dụng keo vá lốp khi nhiệt độ bên ngoài từ -40°C đến 60°C.
- Bộ vá lốp này được thiết kế chuyên dụng cho các lốp được lắp trên xe của bạn. Không sử dụng bộ vá lốp cho các lốp có kích cỡ khác với lốp tiêu chuẩn hoặc vì bất kỳ mục đích nào.
- Nếu keo dính vào quần áo, quần áo có thể bị ố.
- Nếu keo dính lên vành hoặc bề mặt của thân xe, thì vết bẩn sẽ không thể loại bỏ được nếu không lau sạch ngay. Hãy lau sạch bề mặt bằng giẻ ướt.
- Khi vá lốp, có thể tạo ra tiếng ồn lớn. Đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
- Không được sử dụng bộ vá lốp để kiểm tra hoặc để điều chỉnh áp suất lốp.

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

- Cất bộ vá lốp trong khoang hành lý.
  Có thể sẽ gây ra chấn thương trong trường hợp gặp tai nạn hay phanh gấp.
- Bộ vá lốp cấp chỉ dành riêng cho xe bạn.
  Không được sử dụng bộ vá lốp của xe khác, vì nó có thể gây tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

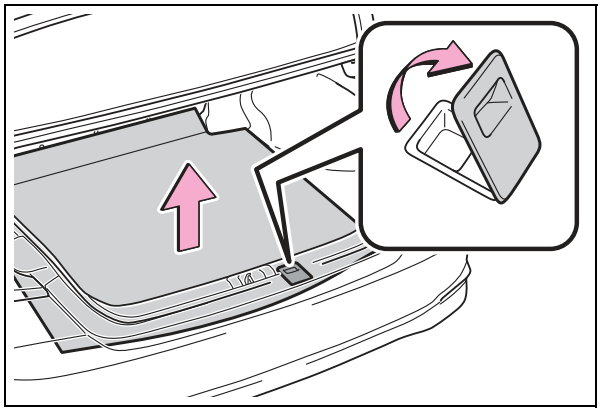
- Không được sử dụng bộ vá lốp có kích thước khác với kích thước lốp ban đầu trên xe. Nếu áp suất lốp không chính xác, sẽ gây tai nạn dẫn đến chấn thương nặng hay tử vong.

n Lưu ý khi sử dụng keo

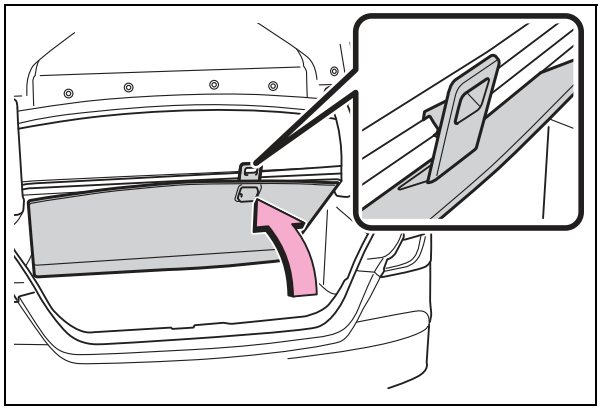
- Nuốt phải keo có thể gây hại cho sức khoẻ. Nếu chẳng may nuốt keo, hãy uống càng nhiều nước càng tốt, sau đó hãy đi khám bác sỹ.
- Nếu keo dính vào da hay mắt, hãy rửa sạch với nước. Nếu vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tham khảo ý kiến bác sỹ.

Lấy bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp ra

1 Nhấc móc của tấm thảm trong khoang hành lý.



2 Cố định tấm phủ sàn khoang hành lý bằng móc.



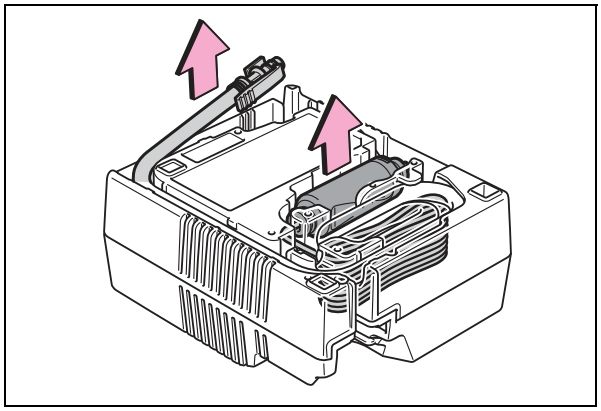
3 Lấy bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp ra. (→P.388)

Phương pháp sửa chữa khẩn cấp

1 Lấy bộ vá lốp ra khỏi túi.

Gắn nhãn dán đi kèm với bình đựng keo ở vị trí đã chỉ định. (Hãy xem bước10.)

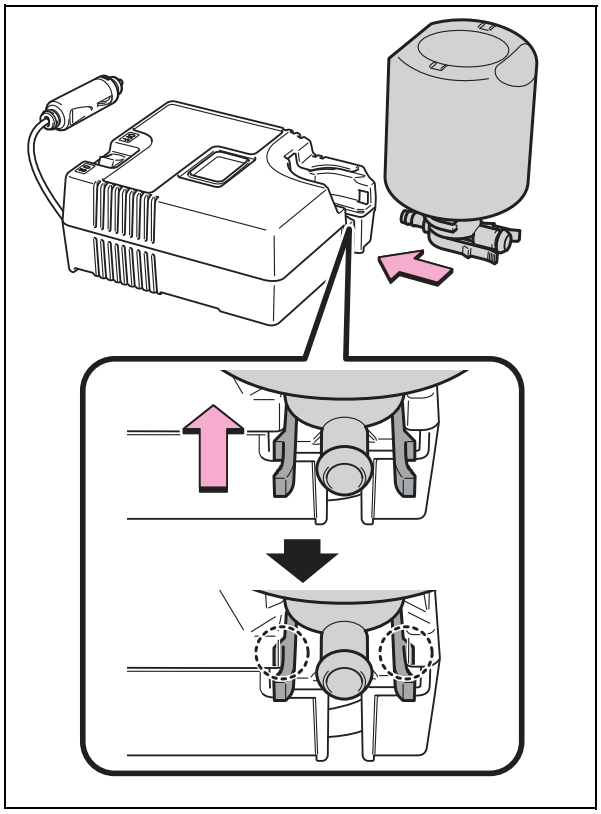
2 Kéo ống ra và giắc nguồn ra từ phía dưới của máy nén.



3 Nối bình với máy nén.

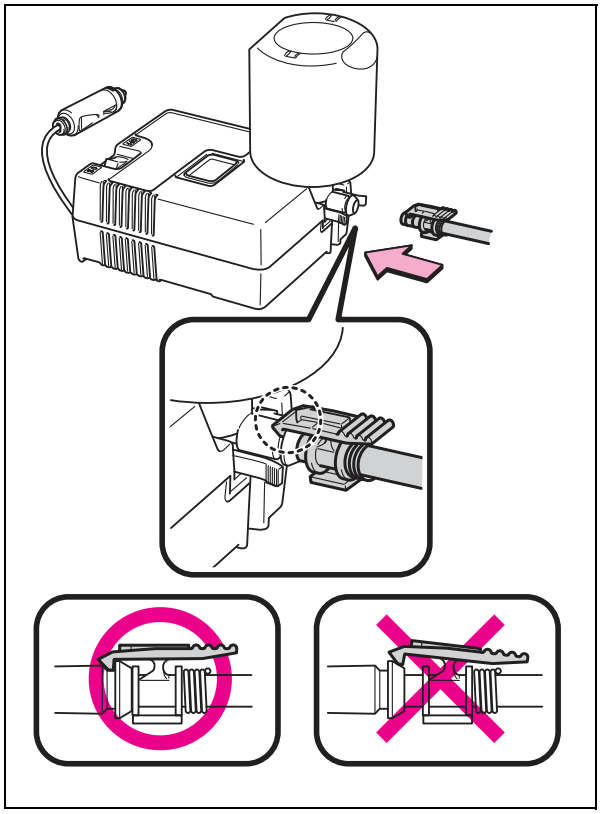
Chắc chắn phải ấn vào chai cho đến khi các vấu của nó đã gài khớp chắc chắn vào máy nén và không nhìn

thấy vấu.

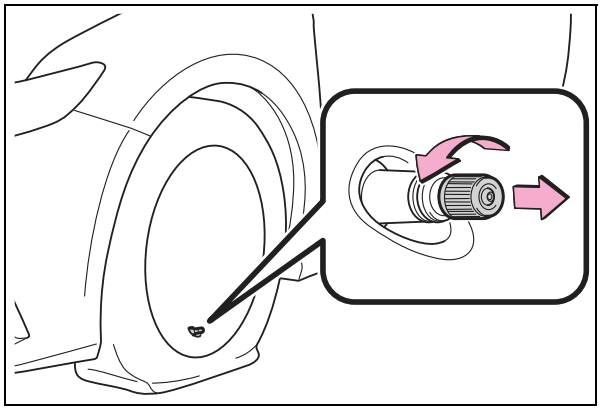


4 Nối ống với bình chứa keo.

Chắc chắn phải cắm ống vào cho đến khi vấu của nó đã gài khớp chắc chắn vào chai.

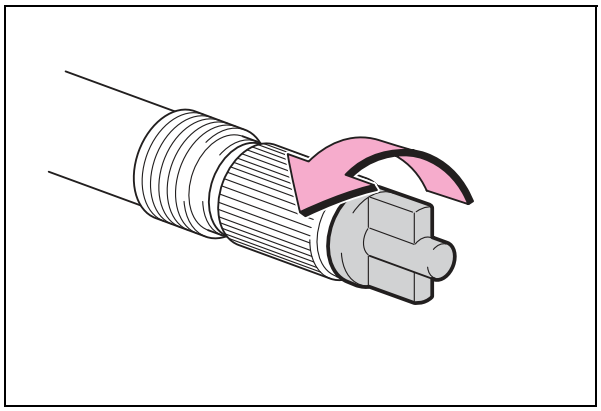


5 Tháo nắp van của lốp bị thủng.



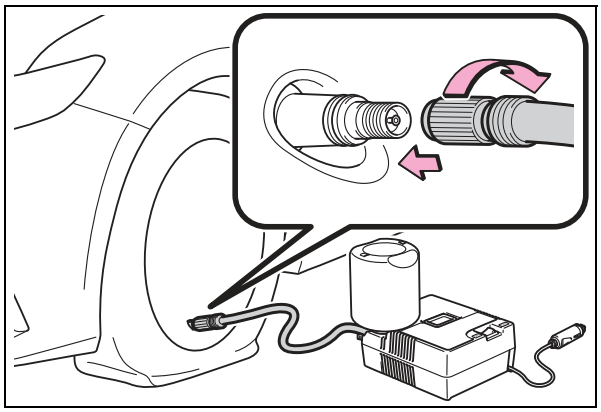
6 Kéo dài ống. Tháo nắp van xả khí ra khỏi ống.

Bạn sẽ sử dụng lại nắp van xả khí. Do đó, hãy giữ ở vị trí an toàn.



7 Nối ống với van.

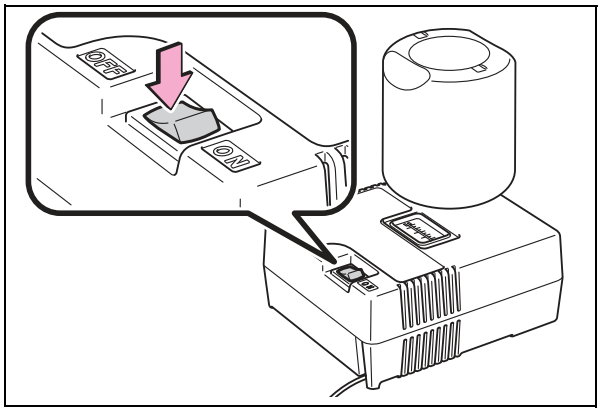
Vặn phần đầu của ống theo chiều kim đồng hồ càng chặt càng tốt.



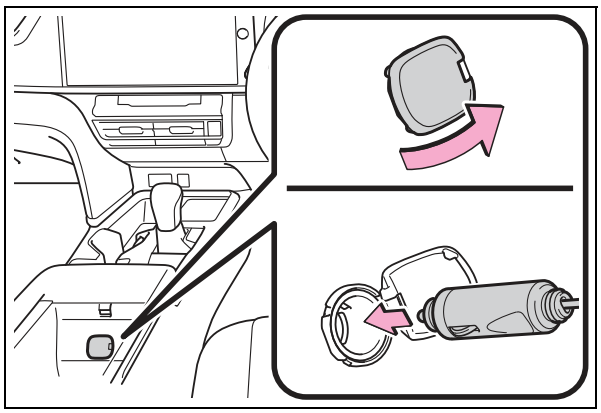
8 Tháo giắc cắm điện ra khỏi máy nén.

Hãy chắc chắn rằng công tắc máy

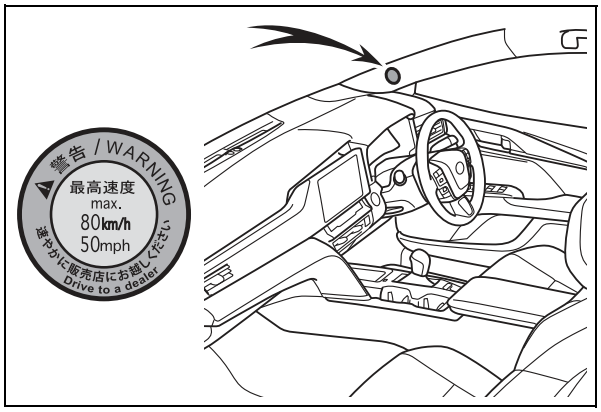
nén khí đã tắt.



9 Nối giắc nguồn với ổ cắm điện. (→P.297)

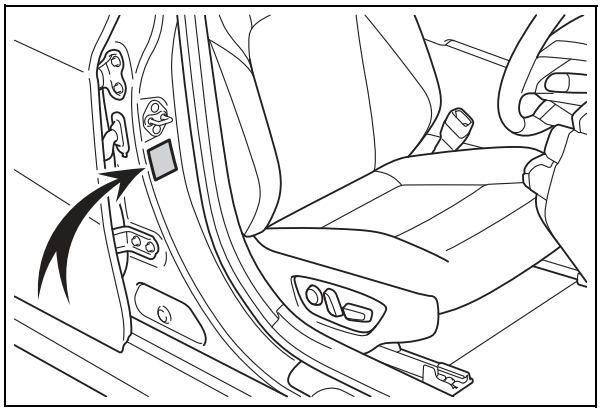


10 Gắn nhãn dán và bộ vá lốp ở vị trí dễ nhìn từ ghế của người lái.



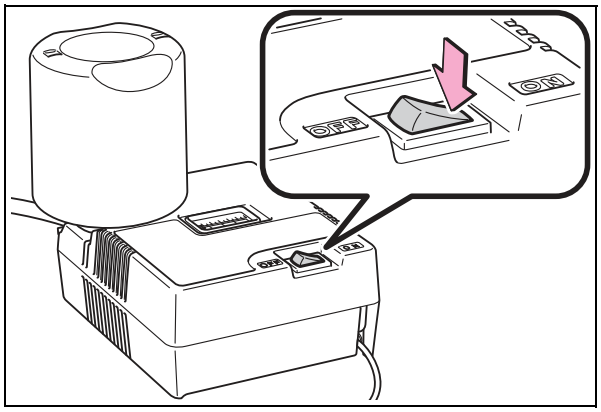
11 Hãy kiểm tra áp suất lốp tiêu chuẩn.

Áp suất lốp tiêu chuẩn được dán ở nhãn trên trụ xe phía người lái như hình vẽ. (→P.427)

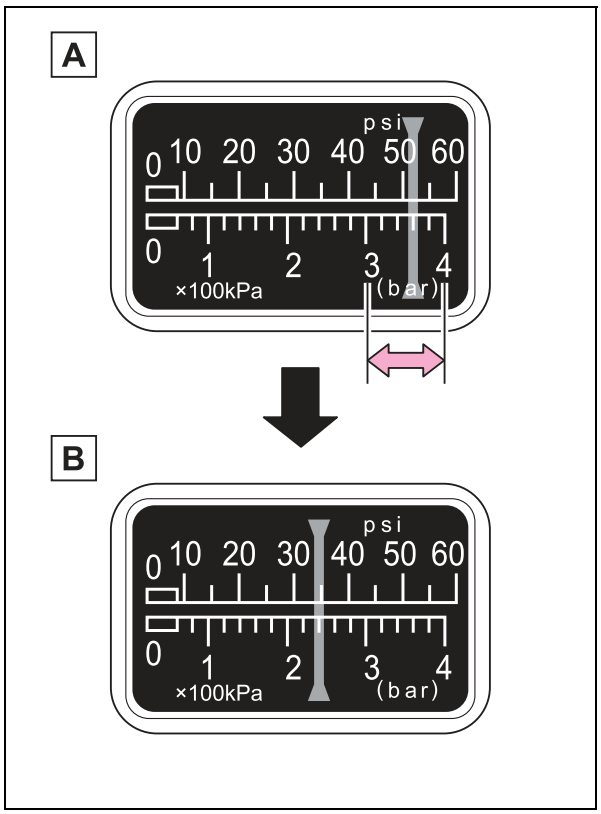


12 Khởi động hệ thống hybrid. (→P.152)

13 Để bơm keo và bơm lốp, hãy bật máy nén.



14 Bơm lốp đến áp suất tiêu chuẩn.



A Keo sẽ được bơm vào và bịt kín lỗ từ 300 kPa (3.0 kgf/cm^2) đến 400 kPa (4.0 kgf/cm^2) và sau đó giảm dần.

B Đồng hồ báo áp suất khí sẽ hiển thị áp suất lốp thực tế khoảng 1 đến 5 phút khi sau khi bật công tắc.

Tắt công tắc máy nén khí và sau đó kiểm tra áp suất lốp. Cẩn thận không được bơm quá căng, kiểm tra và lặp lại quy trình đó đến khi đạt áp suất tiêu chuẩn.

Lốp được bơm từ 5 đến 20 phút (tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài). Nếu áp suất lốp vẫn thấp hơn điểm tiêu chuẩn sau khi bơm 25 phút, thì lốp đã bị hư hỏng quá nặng và cần được sửa chữa. Tắt máy nén và liên hệ với đại lý Toyota.

Nếu áp suất lốp vượt quá mức áp suất tiêu chuẩn, hãy xả bớt khí ra để điều chỉnh đến áp suất tiêu chuẩn. (→P.394, 427)

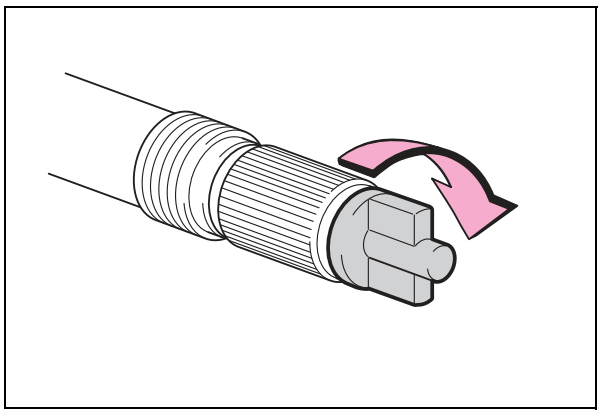
15 Với công tắc máy nén đang tắt, tháo ống ra khỏi van, sau đó rút giắc nguồn ra khỏi ổ cắm điện.

Keo có thể bị rò rỉ khi tháo ống.

16 Hãy lắp nắp vào van của lốp được sửa chữa khẩn cấp.

17 Lắp nắp xả khí vào đầu ống.

Nếu không lắp nắp, keo có thể bị rò ra và xe sẽ bẩn.



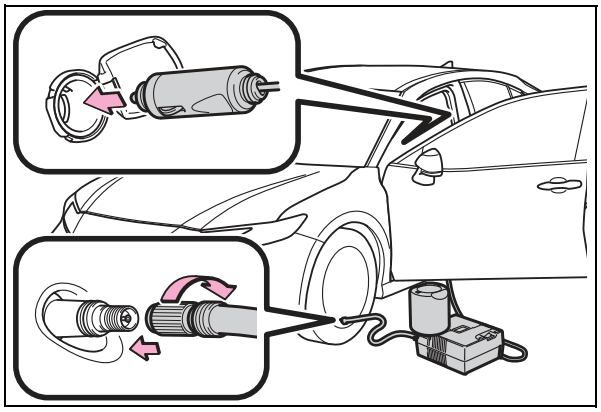
18 Cất tạm bình đựng keo trong khoang hành lý khi đang được nối với máy nén.

19 Để keo làm kín được phủ đều trong lốp, hãy lái ngay xe một cách an toàn khoảng 5 km và dưới 80 km/h.

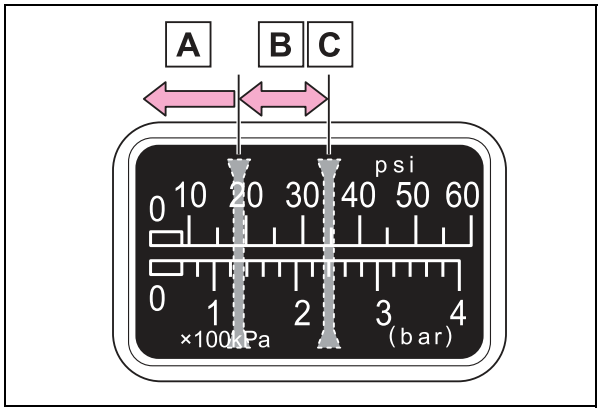
20 Sau khi lái xe, đỗ xe ở vị trí an toàn và nền đất cứng, bằng phẳng, rồi lắp lại bộ vá lốp.

Tháo nắp van xả khí ra khỏi ống

mềm trước khi nối lại ống.



21 Bật công tắc máy nén và đợi vài giây, sau đó tắt máy nén. Kiểm tra áp suất lốp.



A Nếu áp suất lốp thấp hơn 130 kPa[2] : Không thể sửa được vết thủng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

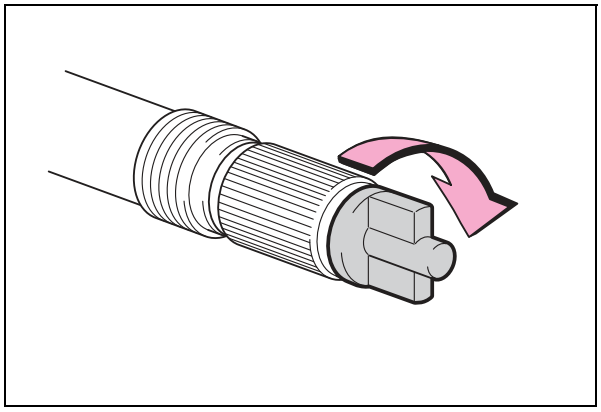
B Nếu áp suất lốp là 130 kPa hay lớn hơn, nhưng thấp hơn áp suất tiêu chuẩn: Hãy đến bước 22.

C Nếu áp suất lốp đạt đến mức áp suất tiêu chuẩn (→P.427): Hãy đến bước 23.

22 Hãy bật công tắc máy nén để bơm lốp cho đến áp suất tiêu chuẩn. Lái xe khoảng 5 km và sau đó thực hiện bước 20.

23 Lắp nắp xả khí vào đầu ống.

Nếu không lắp nắp, keo có thể bị rò ra và xe sẽ bẩn.



24 Cất bình trong khoang hành lý khi nó đang được nối với máy nén.

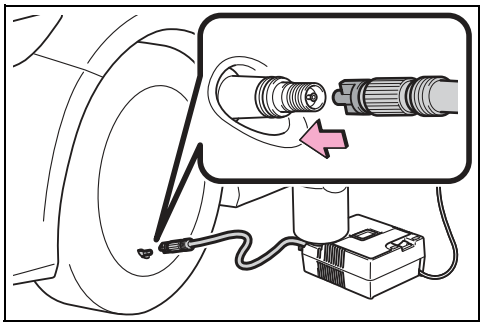
25 Lưu ý để tránh phanh đột ngột, tăng tốc bất ngờ hoặc đánh lái gấp, hãy lái xe cẩn thận dưới 80 km/h đến đại lý Toyota gần nhất khi đại lý ở cách bạn ít hơn 100 km để sửa chữa lốp hoặc thay thế.

Khi sửa chữa hoặc thay thế lốp, chắc chắn phải báo cho Đại lý Toyota rằng lốp xe bạn vừa được bơm keo.

n Nếu lốp bị bơm quá áp suất tiêu chuẩn

1 Ngắt ống ra khỏi van.

2 Lắp nắp xả khí với phần đầu ống và ấn phần lồi ra trên nắp xả khí vào van lốp để một lượng khí ra ngoài.



3 Ngắt ống ra khỏi van, tháo nắp xả khí ra khỏi ống, sau đó nối lại ống.

4 Bật công tắc máy nén khí và đợi trong vài giây, sau đó tắt nó đi. Kiểm tra rằng chỉ báo áp suất khí chỉ đến mức tiêu chuẩn. (→P.427)

Nếu áp suất lốp thấp hơn mức tiêu chuẩn, hãy bật lại máy nén và lặp lại quy trình bơm lốp cho đến khi đạt áp suất tiêu chuẩn.

n **Van của lốp đã được sửa chữa**

Sau khi sửa lốp bằng bộ vá lốp khẩn cấp, thì phải thay thế van.

n **Sau khi sửa lốp bằng bộ vá lốp khẩn cấp**

l Van cảm biến áp suất lốp nên được thay thế.

l Ngay cả khi áp suất lốp ở mức khuyến nghị, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên/nhấp nháy.

⚠ CẢNH BÁO

n **Không được lái xe với lốp đã bị xịt**

Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.
Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra nứt trên thành lốp. Trong trường hợp này, lốp có thể nổ khi sử dụng bộ vá lốp.

n **Khi sửa lốp bị xịt**

l Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và bằng phẳng.

l Không chạm vào các bánh xe hoặc khu vực xung quanh hệ thống phanh ngay sau khi lái xe.
Sau khi lái xe, các bánh xe hoặc khu vực xung quanh phanh có thể rất nóng. Chạm vào các khu vực này bằng tay, chân hoặc các bộ phận khác của cơ thể có thể gây bỏng.

l Lắp van và ống một cách chắc chắn với lốp được lắp trên xe. Nếu nối ống vào van bị sai, sẽ xảy ra rò khí hoặc keo có thể tràn ra.

l Nếu ống bị tuột ra khỏi van khi bơm lốp, ống có thể dịch chuyển đột ngột do áp suất khí.

l Sau khi bơm lốp xong, keo làm kín có thể văng ra khi tháo ống hoặc khí sẽ lọt ra khỏi lốp.

l Hãy làm theo quy trình hoạt động để sửa chữa lốp xe. Nếu không tuân theo, keo làm kín có thể bong ra.

⚠ CẢNH BÁO

l Đứng lùi ra xa lốp khi đang sửa chữa, vì có khả năng lốp bị nổ khi sửa chữa. Nếu bạn nhìn thấy bất kỳ vết nứt hoặc biến dạng của lốp, thì hãy tắt máy nén và dừng sửa ngay lập tức.

l Dụng cụ vá lốp có thể bị quá nhiệt nếu sử dụng trong thời gian dài. Không được sử dụng trong thời gian dài hơn 40 phút.

l Những chi tiết của bộ vá lốp sẽ trở nên nóng khi hoạt động. Hãy cẩn thận sử dụng bộ vá lốp trong khi và sau khi hoạt động. Không được chạm vào phần kim loại quanh khu vực nối giữa lọ keo và máy nén. Nó rất nóng.

l Không gắn nhãn dán cảnh báo tốc độ xe lên các khu vực ngoài khu vực được chỉ báo. Nếu dán nhãn dán lên các vị trí như túi khí, mặt vô lăng, việc này có thể làm túi khí hoạt động không chính xác.

l Để tránh rủi ro nổ hoặc rò khí, không được đánh rơi hặc gây hỏng lọ keo. Kiểm tra bằng cách quan sát lọ keo trước khi sử dụng. Không được sử dụng lọ keo đã bị va chạm, nứt, rách hoặc các hư hỏng khác. Trong trường hợp này, hãy thay thế ngay.

n **Hãy lái xe để keo làm kín được phủ đều**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Lái xe cẩn thận ở tốc độ thấp. Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe khi rẽ hoặc vào cua.

l Nếu không lái thẳng xe hoặc bạn cảm thấy bị kéo vô lăng, hãy dừng xe và kiểm tra như sau.

- Tình trạng lốp. Lốp có thể tách ra khỏi vành.
- Áp suất lốp. Nếu áp suất lốp là 130 kPa trở xuống, lốp sẽ hư hỏng nghiêm trọng.[2]

⚠ CHÚ Ý

n **Khi tiến hành sửa chữa lốp khẩn cấp**

l Chỉ nên sửa chữa lỗ thủng của những lốp do có đinh hoặc vít xuyên qua lốp bằng bộ vá lốp khẩn cấp.
Không được rút vật sắc ra khỏi lốp xe. Rút các vật này có thể làm rộng lỗ hở và không thể vá được bằng bộ vá lốp khẩn cấp.

l Bộ vá lốp không chống thấm nước. Chắc chắn rằng bộ vá lốp không được tiếp xúc với nước, như sử dụng khi trời mưa.

l Không đặt bộ vá lốp lên mặt đất có bụi và cát ở hai bên lề đường. Nếu bộ vá lốp lốp bị dính bụi, thì hư hỏng có thể xuất hiện.

l Chắc chắn dựng bộ dụng cụ với hướng thẳng đứng của bình. Bộ dụng cụ sẽ không thể làm việc đúng nếu nó được đặt trên phía bên của nó.

n **Lưu ý khi kiểm tra bộ vá lốp khẩn cấp**

l Nguồn của bộ vá lốp là 12 V là phù hợp với sử dụng xe. Không được cắm giắc nguồn của bộ vá lốp với nguồn khác.

l Nếu xăng bắn vào bộ vá lốp, bộ vá lốp có thể bị xuống cấp. Hãy cẩn thận không được để xăng tiếp xúc với nó.

⚠ CHÚ Ý

l Hãy đặt bộ vá lốp trong túi để tránh cho nó khỏi bị bẩn hoặc dính nước.

l Cất bộ vá lốp trong khay dụng cụ dưới thảm hành lý ngoài tầm với của trẻ em.

l Không được tháo rời hay sửa đổi bộ vá lốp. Không được để các bộ phận như chỉ báo áp suất chịu bất kỳ lực tác động nào. Điều này có thể gây ra hư hỏng.

n **Để tránh làm hỏng van cảm biến**

Khi sửa lốp xe bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo, hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Sau khi sử dụng keo, hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế hoặc sửa chữa lốp. (→P.333)

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng)

Xe được trang bị lốp dự phòng. Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P.329

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu xe bị xịt lốp**

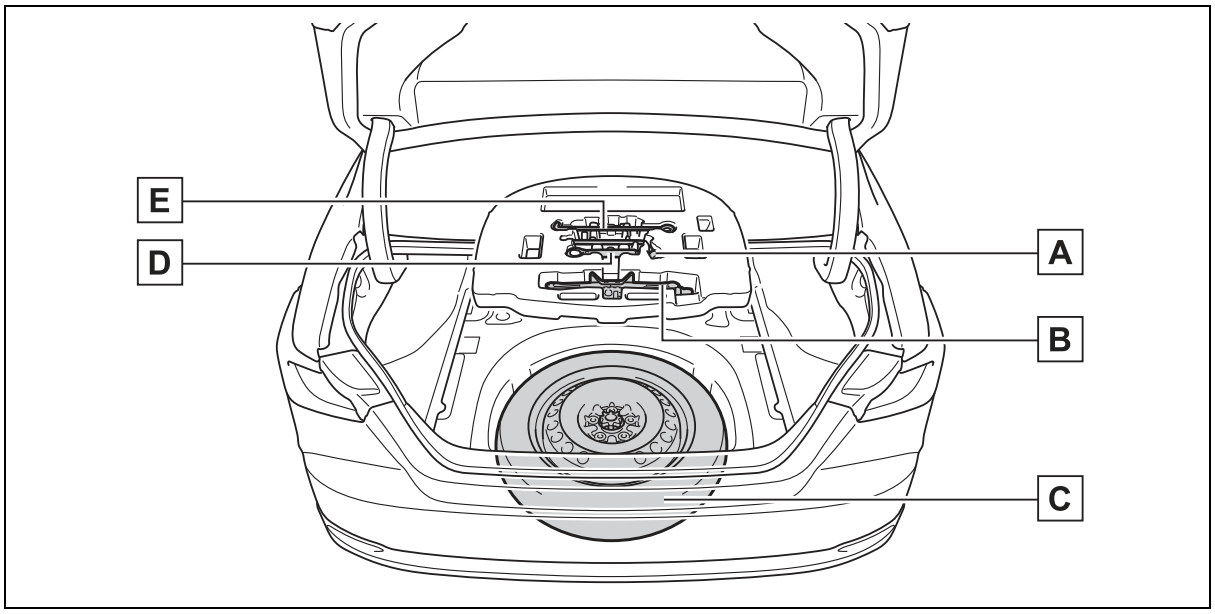
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt. Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số tới vị trí P.
- Dừng hệ thống Hybrid.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp.

Vị trí của lốp dự phòng, kích và các dụng cụ

▶ Xe có lốp dự phòng loại gọn



A Cờ lê đai ốc lốp

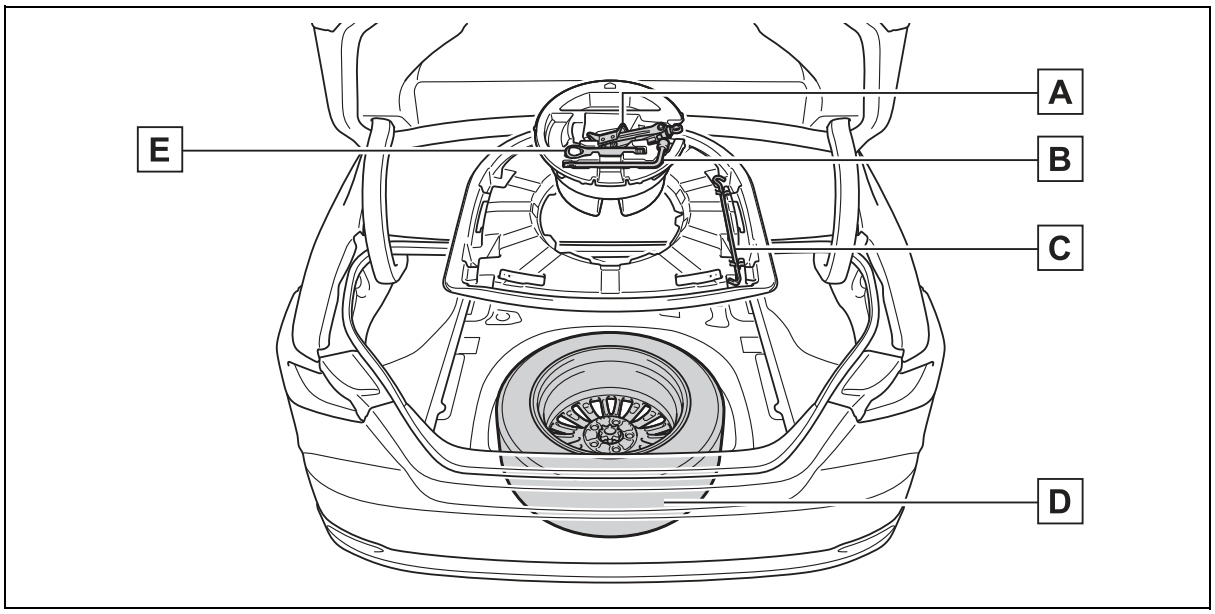
B Kích

C Lốp dự phòng

D Móc kéo xe

E Tay quay kích

▶ Xe có lốp dự phòng cùng kích thước với lốp trên xe



A Kích

B Cờ lê đai ốc lốp

C Tay quay kích

D Lốp dự phòng

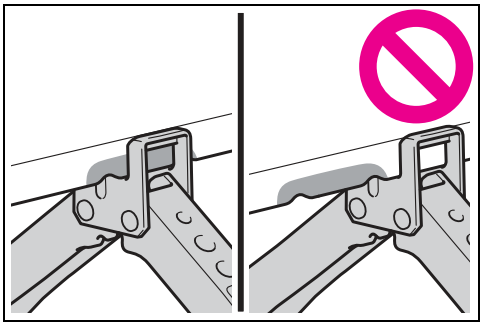
E Móc kéo xe

⚠ CẢNH BÁO

n **Sử dụng kích lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp.
- Chỉ dùng kích của chính xe bị xịt lốp để thay lốp bị xịt. Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.
- Hãy đặt kích vào đúng vị trí kích.

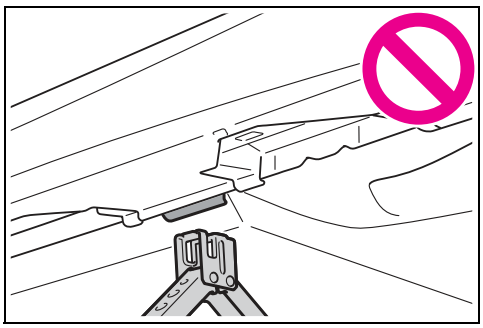


- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.
- Không được khởi động hệ thống hybrid và lái xe khi xe đang được đỡ bởi kích.
- Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống.

⚠ CHÚ Ý

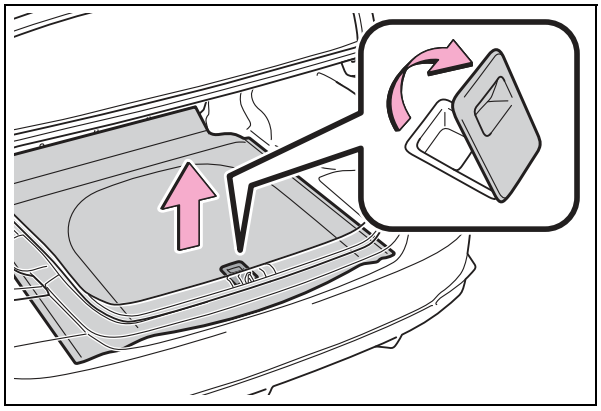
n **Để tránh làm hỏng xe khi sử dụng kích**

Khi kích phía sau của xe lên, chắc chắn không được để kích ở phía dưới phần ngoặc kép trong hình vẽ ở gần điểm kích xe phía sau, vì thân xe có thể bị hỏng.

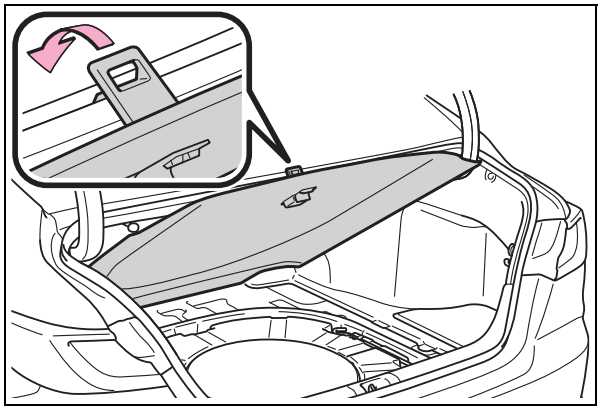


Lấy kích ra

1 Nhấc móc của tấm phủ sàn trong khoang hành lý.

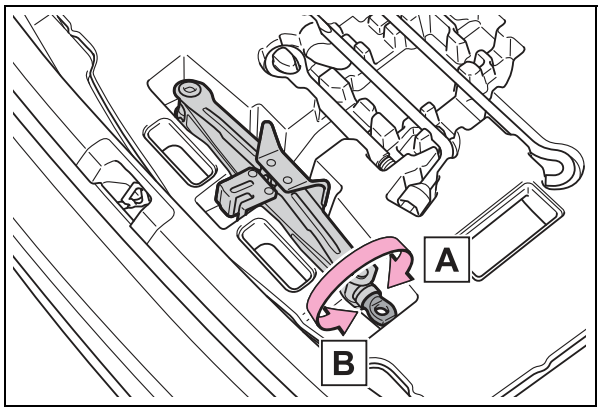


2 Cố định tấm phủ sàn bằng chốt giữ.



3 Lấy kích ra.

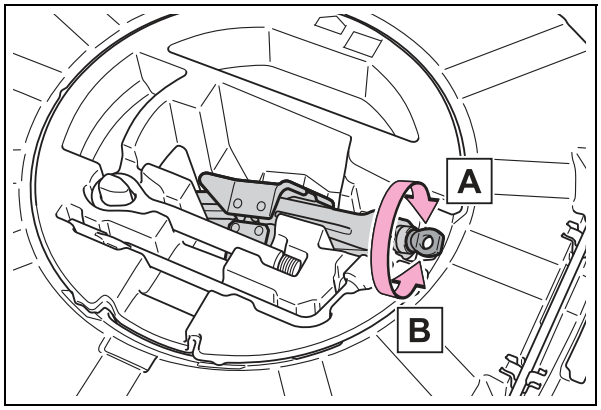
Xe có lốp dự phòng loại nhỏ gọn:



A Để cố định kích

B Để nới lỏng kích

Xe có lốp dự phòng cùng kích thước với lốp trên xe.



A Để cố định kích

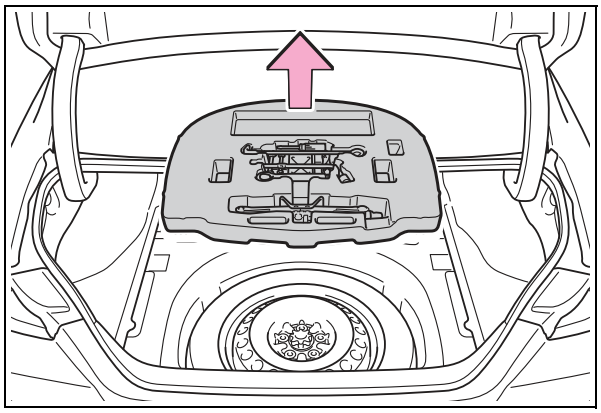
B Để nới lỏng kích

Lấy lốp dự phòng ra

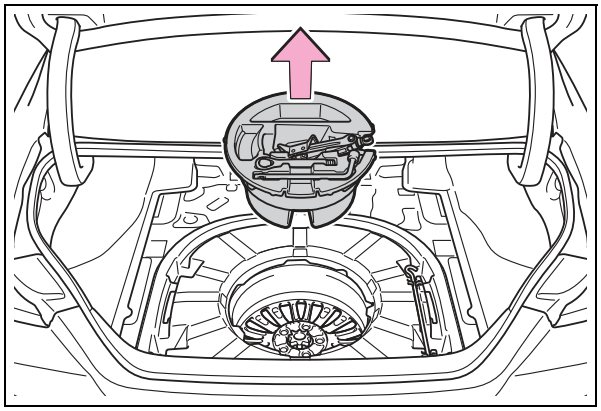
1 Tháo nắp che sàn khoang hành lý. (→P.399)

2 Tháo khay đựng đồ ra.

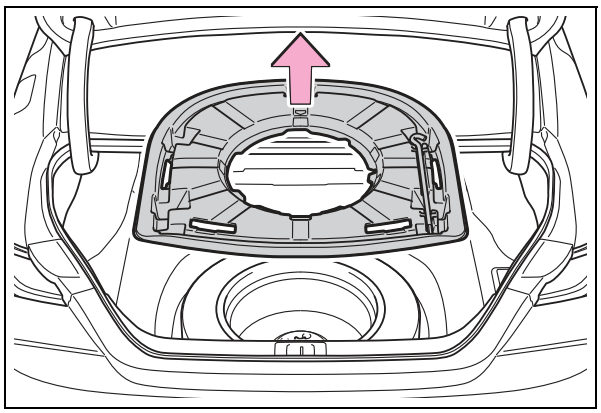
Xe có lốp dự phòng loại nhỏ gọn:



Xe có lốp dự phòng cùng kích thước với lốp trên xe.

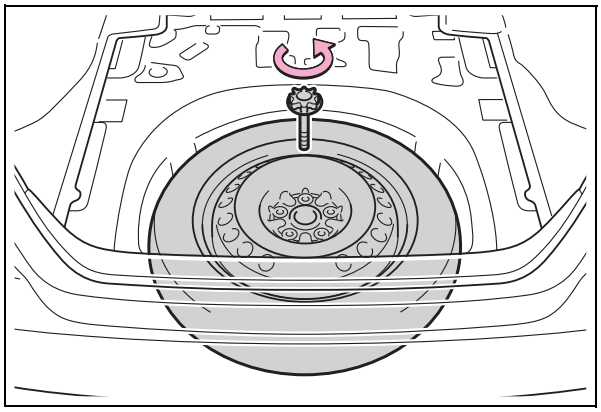


3 Xe có lốp dự phòng có kích thước như lốp trên xe: Tháo nắp che lốp dự phòng.

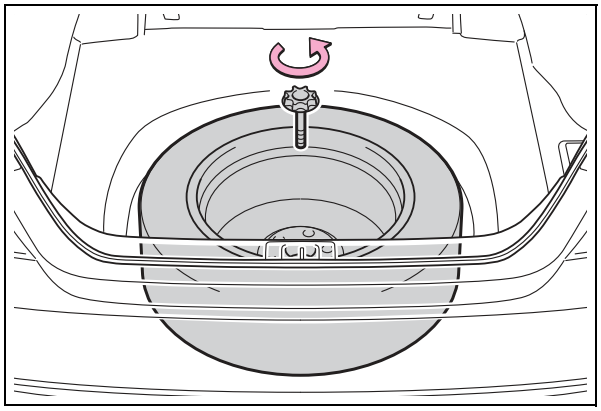


4 Nới lỏng đai ốc giữa của lốp dự phòng.

Xe có lốp dự phòng loại nhỏ gọn:



Xe có lốp dự phòng cùng kích thước với lốp trên xe.



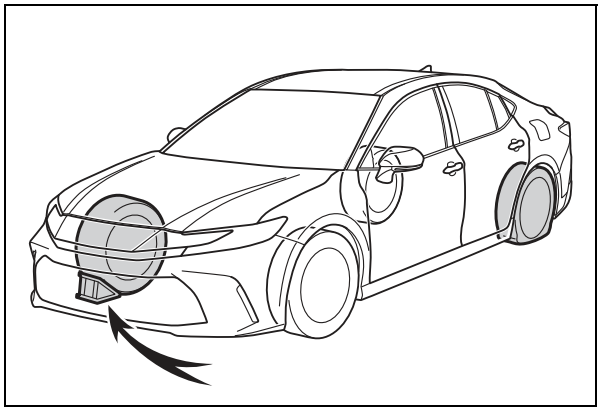
⚠ CẢNH BÁO

n **Khi cất giữ lốp dự phòng**

Hãy thận trọng không để kẹp các ngón tay hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể giữa lốp dự phòng và thân xe.

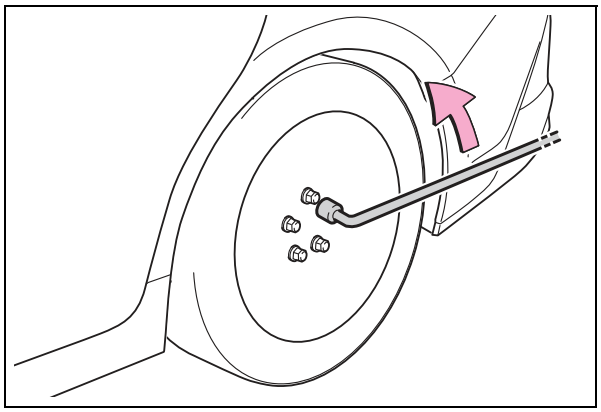
Thay lốp bị xịt hơi

1 Chèn các lốp xe

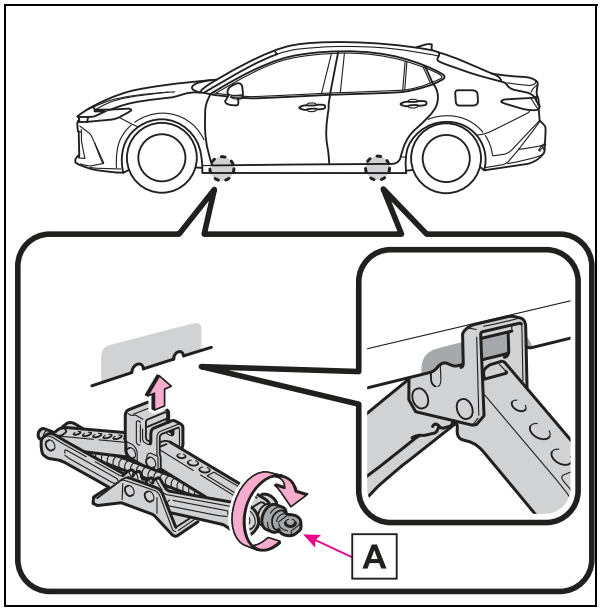


Lốp bị xịt hơi	Vị trí chèn bánh xe
Phía trước bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
Phía trước bên phải	Phía sau lốp sau bên trái
Phía sau bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
Phía sau bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

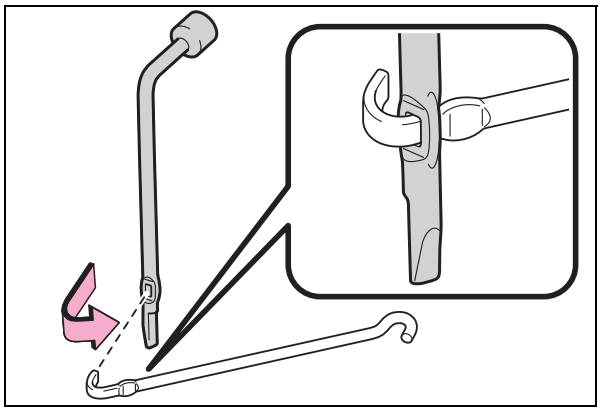
2 Nới lỏng nhẹ các đai ốc lốp (một vòng).



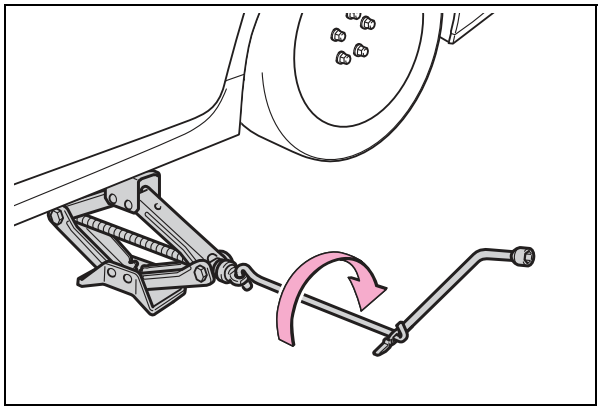
3 Vặn phần kích lốp A bằng tay cho đến khi vấu của kích tiếp xúc với tâm của điểm kích.



4 Lắp tay quay kích nối dài.

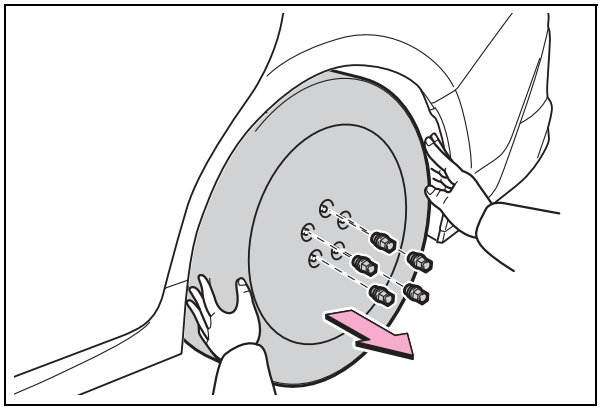


5 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



6 Tháo tất cả các đai ốc lốp và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



⚠ CẢNH BÁO

n **Thay lốp bị xịt hơi**

l Không chạm vào các vành xe hoặc những khu vực xung quanh phanh sau khi lái xe. Sau khi lái xe, các vành xe và khu vực xung quanh các phanh sẽ rất nóng. Chạm vào những vùng này, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp,…có thể bị bỏng.

l Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc các đai ốc lốp.
  Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hãy lau sạch dầu, mỡ trên các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.
- Sau khi thay lốp, hãy kiểm tra mô men xiết bằng càng sớm càng tốt.
  Lực xiết đai ốc lốp: 103 N m
- Không gắn tấm ốp vành xe đã bị hỏng nặng do nó có thể sẽ bị văng ra ngoài khi xe đang di chuyển.

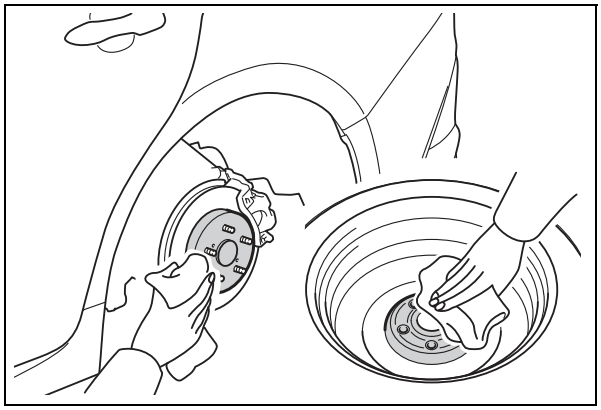
⚠ CẢNH BÁO

- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lắp lốp dự phòng

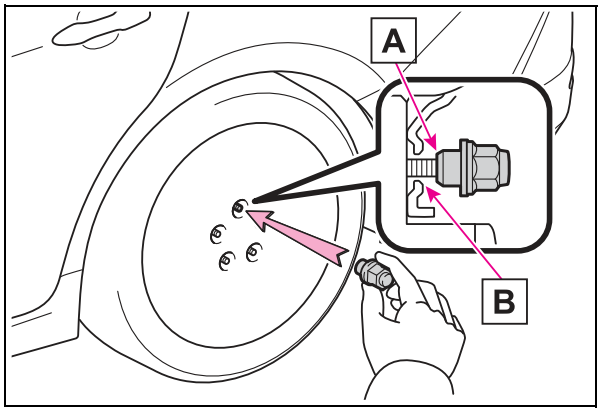
1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và moay ơ.

Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.

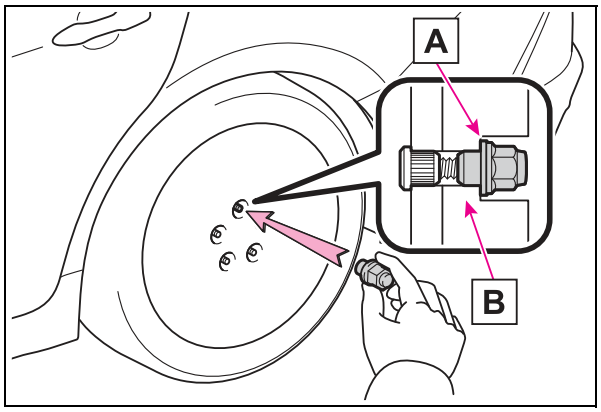


2 Lắp bánh xe lên và dùng tay lắp lại tất cả các ốc lốp với lực xiết đều nhau.

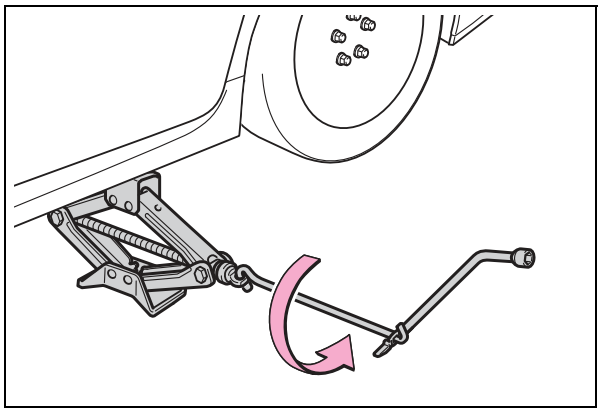
Khi thay vành nhôm bằng lốp dự phòng có vành thép (bao gồm cả lốp dự phòng kiểu gọn), hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi phần mặt côn A của đai ốc tiếp xúc lỏng với bề mặt vành xe B.



Khi thay vành nhôm bằng lốp có vành nhôm, hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi các vòng đệm A tiếp xúc với vành xe B.

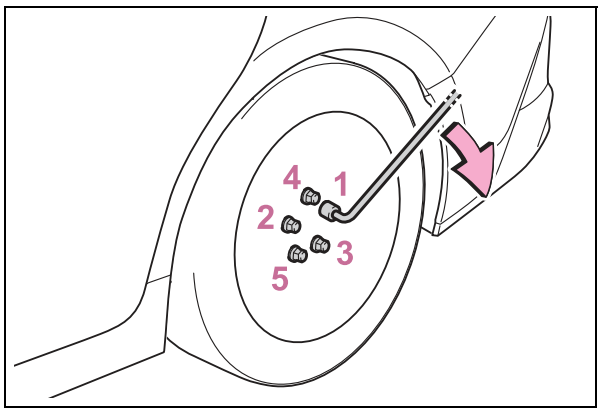


3 Hạ xe xuống.



4 Xiết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ bằng cờ lê bắt ốc lốp.

Mômen xiết:
103 N m



5 Cất lốp bị xịt, kích lốp và tất cả các dụng cụ.

n Lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

l Lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn được

phân biệt bằng nhãn "TEMPORARY USE ONLY" trên thành bên của lốp. Chỉ dùng tạm lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.

- Chắc chắn phải kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng loại gọn. (→P.427)

n Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

Xe sẽ hạ thấp hơn khi lái xe với lốp dự phòng loại nhỏ gọn so với khi gắn lốp xe tiêu chuẩn.

n Sau khi hoàn thành việc thay lốp

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp phải được cài đặt lại. (→P.335)

n Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

Do lốp dự phòng không được trang bị van cảm biến áp suất lốp nên hệ thống cảm biến áp suất lốp sẽ không hiển thị áp suất thấp của lốp dự phòng. Ngoài ra, nếu bạn thay lốp dự phòng sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp đã sáng lên, thì đèn vẫn sẽ tiếp tục sáng.

n Nếu xe có lốp phía trước bị xịt và đi trên đường tuyết hoặc băng (xe có lốp 17-inch và lốp dự phòng loại nhỏ gọn)

Lắp lốp dự phòng loại gọn vào một trong các bánh sau. Thực hiện các bước sau và lắp xích quấn lốp lên các lốp trước:

1. Hãy thay lốp sau bằng lốp dự phòng loại gọn.
2. Thay thế lốp trước đã bị xịt bằng lốp sau đã được tháo ra.
3. Lắp xích quấn lốp vào các lốp trước.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

- Xin lưu ý rằng bánh xe dự phòng loại gọn chỉ được thiết kế cho xe của bạn. Không lắp bánh xe dự phòng trên xe khác vào xe của bạn.
- Không sử dụng đồng thời quá một lốp dự phòng loại gọn trên xe.
- Thay thế lốp dự phòng loại gọn bằng loại lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.

n Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

Tốc độ của xe có thể sẽ không thể xác định chính xác được, và những hệ thống sau có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Hệ thống ABS
- Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)
- TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
- Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB)
- Hệ thống dẫn đường (nếu có)

⚠ CẢNH BÁO

n Tốc độ tối đa khi sử dụng lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn (nếu có)

Không được lái xe quá 80 km/h khi lắp lốp xe dự phòng trên xe.

Lốp xe dự phòng loại gọn không được thiết kế để lái xe ở tốc độ cao. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định chắc chắn để tránh bị chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

⚠ CHÚ Ý

n **Hãy thận trọng khi lái xe qua chỗ mấp mô khi đang lắp lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn trên xe. (nếu có)**

Xe sẽ hạ thấp hơn khi lái xe với lốp dự phòng loại nhỏ so với khi gắn lốp xe tiêu chuẩn. Hãy thận trọng khi lái xe trên mặt đường không bằng phẳng.

n **Lái xe có gắn xích quấn lốp và lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn (nếu có)**

Không được gắn xích quấn lốp cho lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn. Xích quấn lốp có thể sẽ làm hỏng thân xe và ảnh hưởng bất lợi tới tính năng lái của xe.

n **Khi thay lốp**

Khi tháo hoặc lắp các vành xe, lốp hoặc van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến có thể bị hỏng nếu thao tác không chính xác.

n **Để tránh làm hỏng van cảm biến**

Khi sửa lốp xe bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo, hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế lốp. (→P.333)

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

Hệ thống hybrid không khởi động được có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy theo tình huống. Kiểm tra những điểm sau và thực hiện quy trình phù hợp:

Hệ thống hybrid không khởi động kể cả khi đã tuân theo quy trình khởi động một cách chính xác . (→P.152)

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Chìa khóa điện tử có thể không hoạt động chính xác. (→P.408)
- Có thể bị thiếu nhiên liệu. Hãy nạp nhiên liệu cho xe.
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.66)
- Hệ thống hybrid có thể đang bị trục trặc do có vấn đề về điện như pin chìa điện tử bị hết điện hoặc cháy cầu chì. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kiểu hư hỏng, có những biện pháp thay thế để khởi động hệ thống hybrid. (→P.406)
- Nhiệt độ của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có thể cực kỳ thấp (dưới khoảng -30°C). (→P.62, 152)

Đèn trần và đèn pha bị mờ hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.410)
- Cáp nối ắc quy 12V bị lỏng hoặc bị ăn mòn. (→P.328)

Đèn trong xe và đèn pha không bật, hoặc còi không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.410)
- Một trong hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối. (→P.328)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Khởi động hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp

Khi hệ thống Hybrid không khởi động được, có thể sử dụng các bước sau đây như là giải pháp tạm thời để khởi động hệ thống hybrid nếu như công tắc nguồn vẫn hoạt động bình thường.

Không được sử dụng quy trình khởi động này trừ trường hợp khẩn cấp.

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.163)

2 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

3 Bật công tắc nguồn lên ACC.*1, 2

4 Hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong vòng 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh.

Kể cả khi có thể khởi động hệ thống hybrid bằng các bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể đang bị lỗi. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*1: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.430)

*2: Khi ACC đã bị vô hiệu hóa, bật công tắc nguồn đến ON rồi OFF, và thực hiện bước sau trong vòng 5 giây.

Nếu bạn đánh mất chìa khóa

Đại lý Toyota có thể chế tạo ra chìa khóa cơ chính hiệu mới bằng cách sử dụng một chìa khóa cơ khác và số hiệu được dập trên tấm ghi số hiệu của chìa khóa.

Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa tại nơi an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

Nếu bạn đánh mất chìa khóa điện tử, nguy cơ bị trộm xe sẽ tăng lên. Hãy ngay lập tức mang xe tới đại lý Toyota cùng với tất cả các chìa khóa điện tử còn lại đã được cung cấp theo xe.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị gián đoạn (→P.113) hoặc không thể dùng được chìa khóa điện tử do pin của chìa khóa bị hết điện, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp đó, bạn vẫn có thể mở các cửa và khởi động hệ thống hybrid bằng cách làm theo quy trình sau.

n Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

- Hãy đảm bảo rằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh chưa bị vô hiệu hóa bằng chức năng tùy chọn cá nhân. Nếu nó đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt lại. (Tính năng tùy chọn: →P.430)
- Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này. (→P.113)
- Chức năng điều khiển của chìa khóa điện tử có thể sẽ bị tạm dừng hoạt động. (→P.113)

⚠ CHÚ Ý

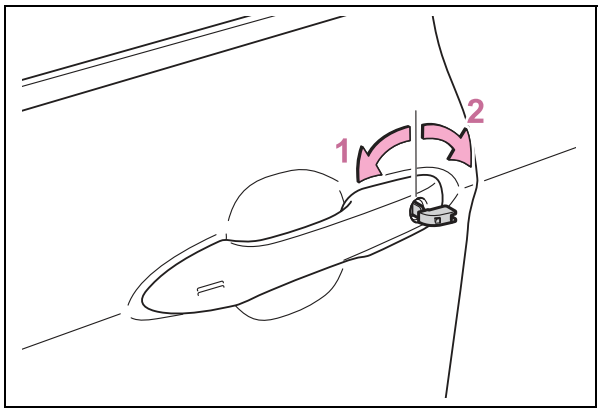
n Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử và xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

Khóa và mở khóa các cửa

n Cửa xe

Sử dụng chìa khóa cơ (→P.102) để thực hiện các thao tác sau:

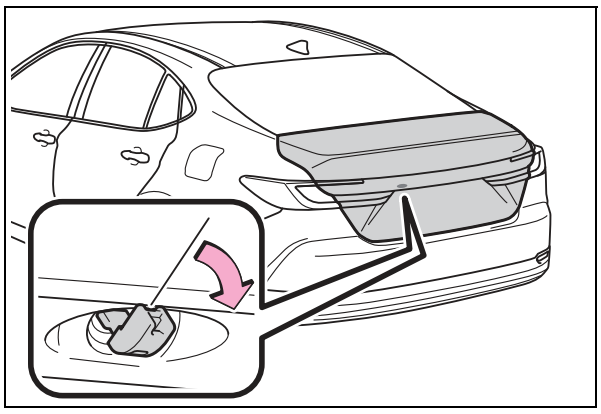


1 Khóa tất cả các cửa

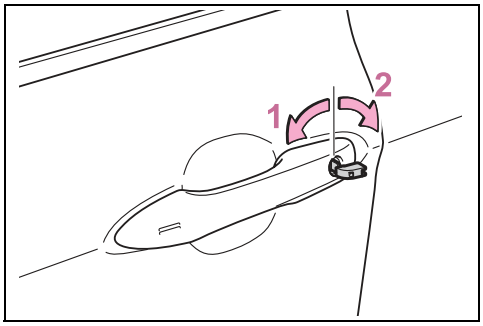
2 Mở khóa tất cả các cửa

n Khoang hành lý

Xoay chìa khóa cơ cùng chiều kim đồng hồ để mở. (→P.68)



n Chức năng liên kết với chìa khoá



1 Đóng các cửa sổ và cửa sổ trời[*1] hoặc cửa sổ trời kiểu rộng[*1] (xoay

và giữ)*2

2 Mở các cửa sổ và cửa sổ trời*1 hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*1 (xoay và giữ)*2

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này có thể cần được tùy chỉnh tại Đại lý Toyota của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi sử dụng chìa khóa cơ và đóng mở các cửa sổ điện hoặc cửa trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng**

Hãy điều khiển các cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi xác nhận rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi cửa sổ hoặc cửa sổ trời hoạt động. Không để trẻ em nghịch chìa khóa cơ. Nếu không trẻ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

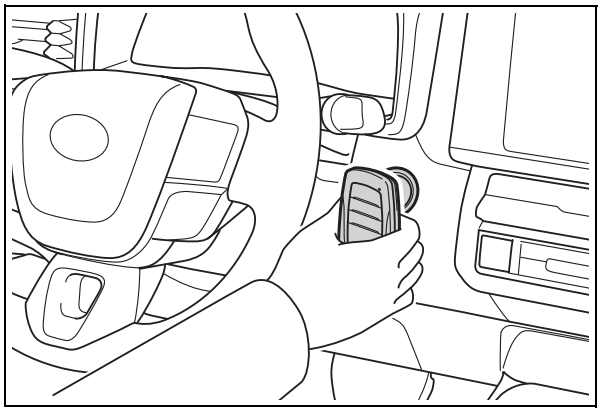
Khởi động hệ thống hybrid

1 Hãy đảm bảo rằng cần số đã ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.

2 Chạm chìa khóa điện tử vào công tắc nguồn.

Khi phát hiện được chìa khóa điện tử, chuông báo sẽ kêu và công tắc nguồn sẽ chuyển sang ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn cá nhân và cài đặt tùy chọn cá nhân ACC đang bật, công tắc nguồn sẽ chuyển sang ACC.



3 Đạp chắc bàn đạp phanh và kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị trên màn hình đa thông tin.

4 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Trong trường hợp hệ thống hybrid không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Dừng hệ thống hybrid**

Chuyển cần số tới vị trí P và ấn công tắc nguồn như bình thường để tắt hệ thống hybrid.

n **Pin chìa khóa điện tử**

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P.349)

n **Hệ thống báo động**

Sử dụng chìa khóa cơ để khóa các cửa sẽ không thiết lập được hệ thống báo động.
Nếu mở khóa một cửa bằng chìa khóa cơ khi hệ thống báo động đã được đặt, hệ thống có thể sẽ báo động. (→P.67)

n **Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn**

Nhả bàn đạp phanh và ấn công tắc nguồn trong bước 3 nói trên.

Hệ thống hybrid sẽ không khởi động được và các chế độ sẽ được chuyển sau mỗi lần ấn công tắc nguồn. (→P.154)

Nếu ắc quy 12V bị hết điện

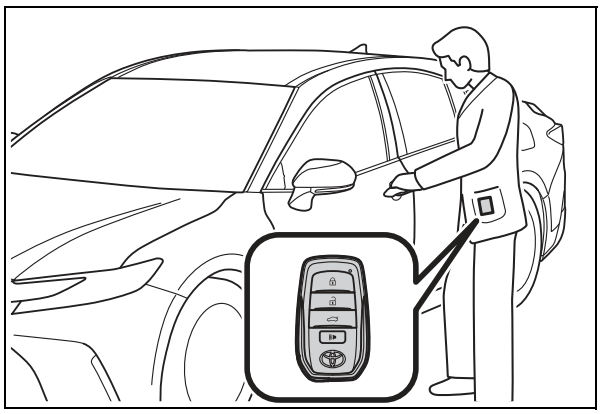
Có thể sử dụng quy trình sau để khởi động hệ thống hybrid nếu ắc quy 12V đã bị hết điện.

Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

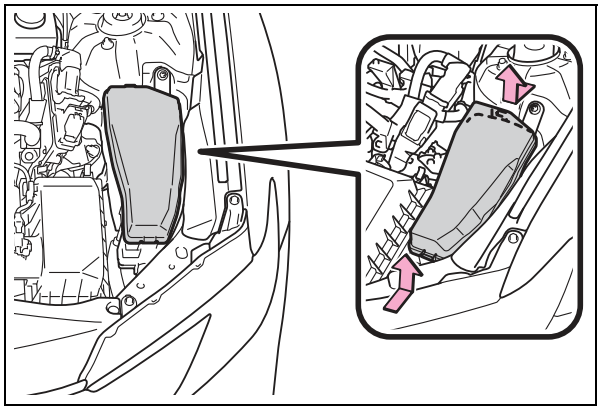
Khởi động lại hệ thống Hybrid

1 Hãy kiểm tra xem bạn có mang theo chìa khóa điện tử không.

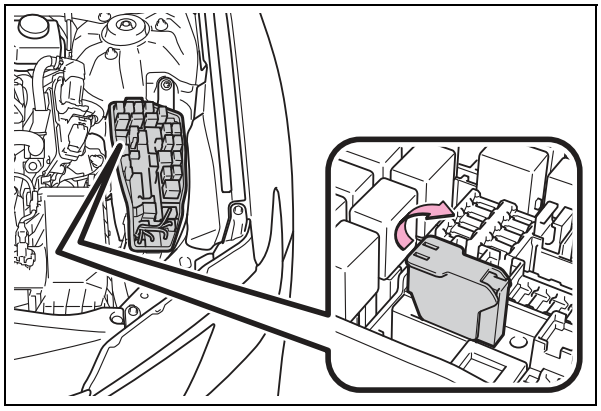
Khi nối điện ngoài, tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại. (→P.68)



2 Mở nắp capô (→P.319) và nắp hộp cầu chì.

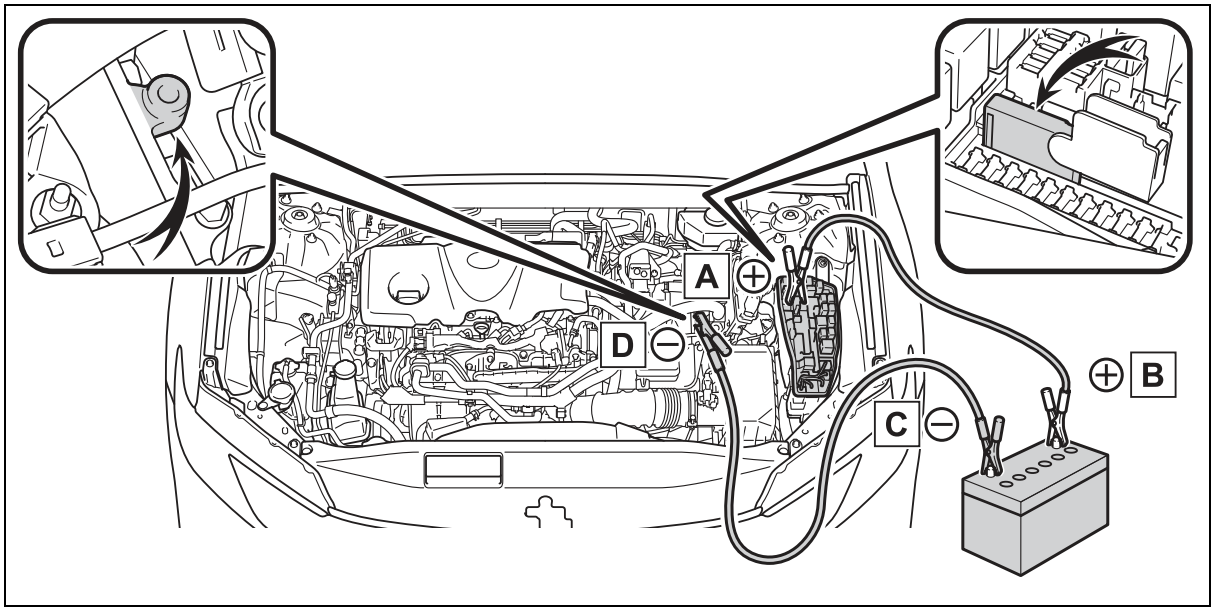


3 Mở nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt.



4 Nối kẹp dương của cáp nối điện ngoài với A trên xe của bạn và nối kẹp với đầu còn lại của cáp dương với B trên xe thứ 2. Sau đó nối kẹp của cáp âm với C trên xe thứ 2 và nối kẹp ở đầu còn lại của cáp âm với D.

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và các điểm nối.



A Cực khởi động bằng nối điện ngoài (xe bạn)

B Cực dương (+) của ắc quy (xe thứ 2)

C Cực âm (-) của ắc quy (xe thứ 2)

D Điểm bằng kim loại như trong hình vẽ

5 Khởi động động cơ xe thứ 2. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy 12V trên xe của bạn.

6 Mở và đóng một cửa bất kỳ của xe với công tắc nguồn đang tắt OFF.

7 Duy trì tốc độ động cơ trên xe thứ 2 và khởi động hệ thống Hybrid xe bạn bằng cách bật công tắc nguồn sang chế độ ON.

8 Hãy đảm bảo rằng đèn chỉ báo “READY” đã sáng lên. Nếu đèn chỉ báo không sáng, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

9 Khi hệ thống hybrid đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

10 Đóng nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt, và lắp lại nắp hộp cầu chì vào vị trí ban đầu của nó.

Khi hệ thống Hybrid đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

n Khởi động hệ thống Hybrid khi ắc quy 12 V hết điện

Không thể đẩy để khởi động hệ thống Hybrid được.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

l Tắt các đèn pha và hệ thống âm thanh trong khi hệ thống hybrid đã tắt.

l Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.

l Khi tùy chọn ACC được tắt, nguồn vẫn được cung cấp cho hệ thống đa phương tiện ngay cả khi công tắc nguồn đã tắt. Để tắt hệ thống đa phương tiện, sử dụng công tắc nguồn của hệ thống đa phương tiện. Để biết chi tiết, tham khảo Hướng dẫn Sử dụng Hệ thống Đa phương tiện.

n Khi ắc quy 12 V bị tháo ra hoặc hết điện

l Những thông tin được lưu trong ECU sẽ bị xóa. Khi ắc quy 12V đã bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.443)

n Khi tháo các cực ắc quy 12 V

Khi tháo ắc quy 12 V ra, những thông tin đã được lưu bên trong ECU sẽ bị xóa. Trước khi tháo các cực ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

n Khi nạp ắc quy 12V

Điện được tích trong ắc quy 12V sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do phóng điện tự nhiên và hiệu ứng tiêu hao của các thiết bị điện. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được. (Ắc quy 12 V sẽ được nạp điện tự động khi hệ thống Hybrid đang hoạt động.)

n Khi nạp lại hoặc thay thế ắc quy 12V

l Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh khi ắc quy 12V hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa.

l Hệ thống Hybrid có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy 12V, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Tuy nhiên, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

l Chế độ của công tắc nguồn có thể được lưu lại trên xe. Khi ắc quy 12V được nối lại, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy 12V hết điện. Trước khi ngắt ắc quy 12V, hãy tắt công tắc nguồn.
Nếu bạn không chắc chế độ của công tắc nguồn trước khi ắc quy 12V hết điện, hãy đặc biệt cẩn thận khi nối lại ắc quy.

l Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.443)

n Khi thay thế ắc quy 12V

l Hãy sử dụng ắc quy 12 V tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu.

l Hãy sử dụng ắc quy 12 V có có kích cỡ giống như loại đang lắp (LN2), có dung lượng (20HR) tương đương (55Ah) hay lớn hơn, và cường độ dòng (CCA) tương đương (345A) hay lớn hơn.

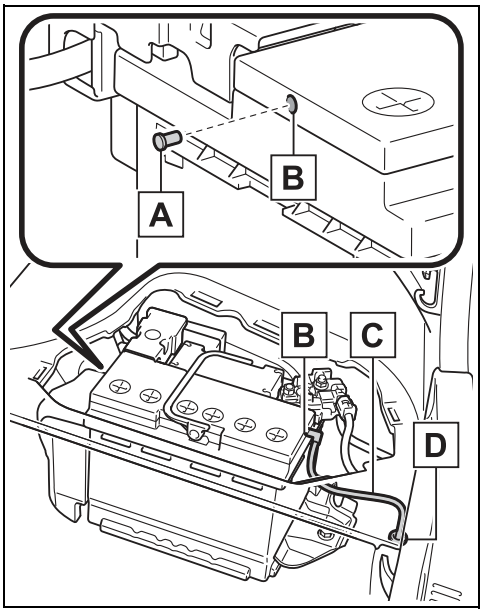
- Nếu có kích cỡ khác, ắc quy 12V không thể lắp chắc chắn được.
- Nếu dung lượng 20h là thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong thời gian ngắn, ắc quy 12V cũng có thể bị hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được.

l Sử dụng ắc quy 12 V có tay cầm. Nếu ắc quy 12V không có tay cầm, việc tháo ra sẽ khó khăn hơn.

l Sau khi thay thế, hãy gắn chắc các hạng mục sau vào lỗ xả của ắc quy 12V.

- Sử dụng lỗ xả được gắn vào ắc quy 12V trước khi thay thế và xác nhận rằng nó đã được nối chắc chắn vào phần lỗ của xe.
- Sử dụng nút lỗ xả gồm cả ắc quy

12V được thay thế hoặc lắp ắc quy trước khi thay thế. (Tùy vào ắc quy 12V đã được thay, lỗ xả có thể bị bịt lại.)



A Nút bịt lỗ xả

B Lỗ xả

C Ống xả

D Phần lỗ của xe

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo ý kiến đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi tháo các cực ắc quy 12 V**

Luôn tháo cực âm (-) trước. Nếu cực dương (+) chạm vào các chi tiết kim loại ở khu vực xung quanh khi tháo cực dương (+), có thể sẽ làm xuất hiện tia lửa điện, dẫn đến hỏa hoạn, điện giật và dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để tránh ắc quy 12V khỏi bị cháy hoặc nổ ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy 12 V có thể bị bắt lửa:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12V.

n **Lưu ý đối với ắc quy 12V**

Trong ắc quy 12V có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và các hợp chất của chì. Hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy 12V:

- Khi làm việc với ắc quy 12 V, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch ắc quy (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.
- Không được để nghiêng ắc quy 12V.
- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy bắn vào da hay mắt, hãy rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi khám ngay lập tức. Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đỡ ắc quy 12V, các điện cực, và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.
- Không được để trẻ nhỏ tới gần ắc quy 12V.

n **Sau khi nạp lại ắc quy 12V.**

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy 12 V giúp bạn càng sớm càng tốt.
Nếu ắc quy 12 V đang bị xuống cấp, tiếp tục sử dụng có thể làm cho ắc quy này phát ra khí có mùi hôi, có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của hành khách.

n **Khi thay thế ắc quy 12V**

- Khi nút thông khí và chỉ báo nằm gần giá bắt ắc quy, dung dịch ắc quy (axít) có thể rò rỉ.
- Những thông tin liên quan đến thay thế ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.
- Sau khi thay thế, gắn chắc ống xả và nút lỗ xả của ắc quy 12V được thay thế. Nếu lắp không chính xác, khí hydrô có thể lọt vào bên trong xe, và có thể gây nguy hiểm do cháy hoặc nổ khí.

n **Khi tháo ắc quy 12V.**

Không tháo cực âm (-) ở phía thân xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài**

Khi kết nối các cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt, vv...

n **Khi kết nối các cáp nối điện ngoài**

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

n **Để tránh làm hư hỏng xe của bạn**

Cực khởi động bằng nối điện ngoài được sử dụng khi nạp điện cho ắc quy 12V từ một xe khác trong trường hợp khẩn cấp. Nó không thể sử dụng để khởi động ngoài cho xe khác.

Nếu xe quá nhiệt

Các dấu hiệu sau có thể cho thấy rằng xe của bạn đang bị quá nhiệt.

- Kim của đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (→P.78) ở vào vùng màu đỏ hoặc động cơ bị giảm công suất của hệ thống Hybrid. (Ví dụ như tốc độ xe không tăng.)
- Thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" hoặc "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

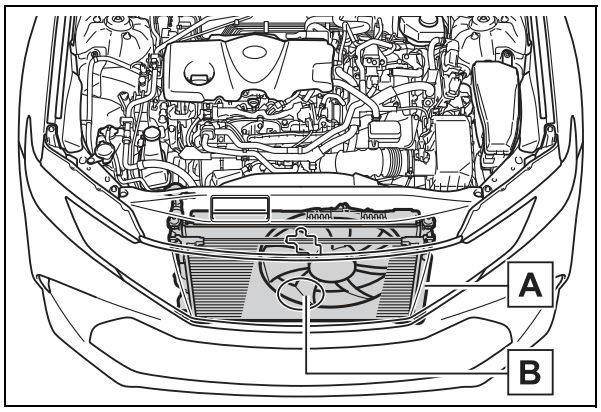
Các quy trình hiệu chỉnh

▶ Nếu đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ ở vùng đỏ hoặc thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt hệ thống hybrid.

2 Nếu bạn nhìn thấy hơi nước: Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên sau khi hơi nước giảm đi.
Nếu bạn không nhìn thấy hơi nước: Cẩn thận nâng nắp capô lên.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

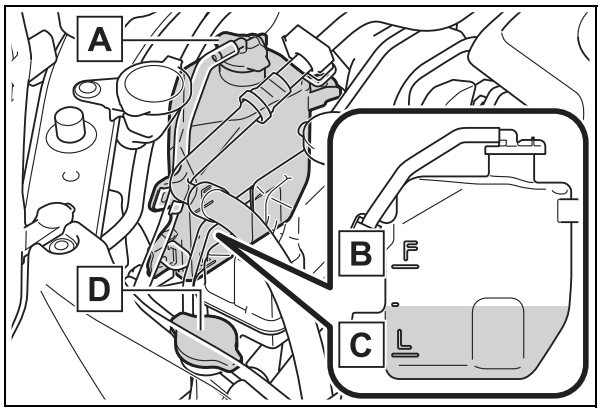


A Két nước

B Quạt làm mát

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

4 Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch thấp "L" và vạch cao "F" trên bình chứa.



A Bình chứa nước làm mát

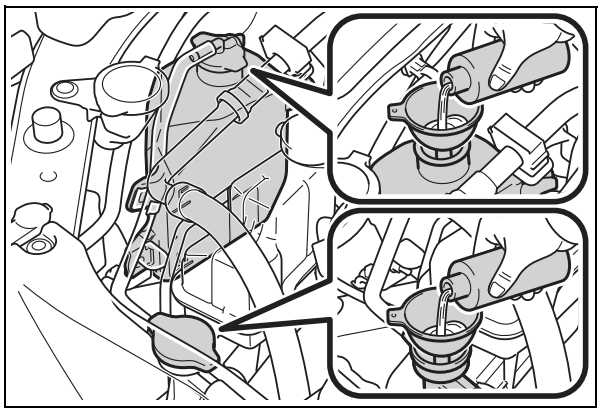
B Vạch "F"

C Vạch "L"

D Nắp két nước

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



6 Khởi động hệ thống hybrid và bật hệ thống điều hòa không khí để kiểm tra xem quạt làm mát két nước có hoạt động không và kiểm tra xem két nước hay các đường ống có bị rò rỉ nước làm mát hay không.

Quạt hoạt động khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xem quạt có hoạt động không bằng cách kiểm tra âm thanh từ quạt và luồng gió. Nếu gặp khó khăn khi kiểm tra, hãy bật và tắt hệ thống điều hòa lặp lại nhiều lần. (Quạt có thể không hoạt động trong nhiệt độ đóng băng.)

7 Nếu quạt không hoạt động: Hãy tắt hệ thống hybrid ngay lập tức và liên lạc với Đại lý Toyota.

Nếu quạt vẫn hoạt động: Hãy yêu cầu Đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn.

8 Nếu xuất hiện thông báo “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem hướng dẫn sử dụng” trên màn hình đa thông tin.

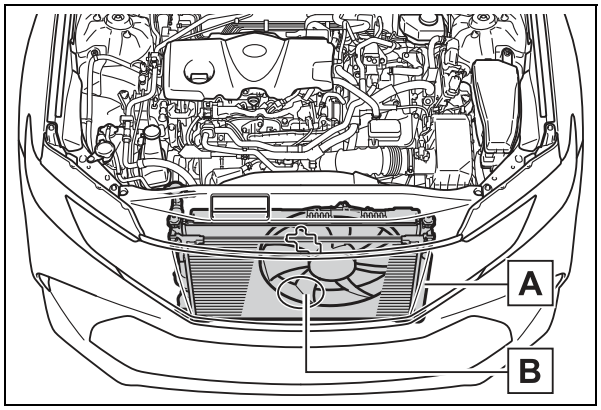
Nếu thông điệp không biến mất:
Hãy tắt hệ thống Hybrid và liên lạc với đại lý Toyota ngay lập tức.
Nếu thông điệp không xuất hiện:
Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota gần nhất.

▶ Nếu thông điệp "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn.

2 Hãy tắt hệ thống Hybrid và thận trọng mở nắp capô.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

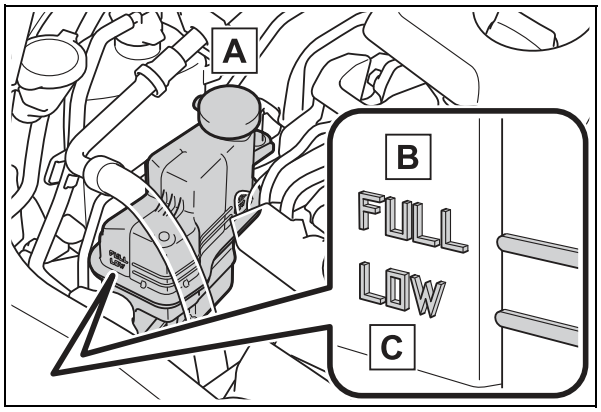


A Két nước

B Quạt làm mát

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

4 Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa.



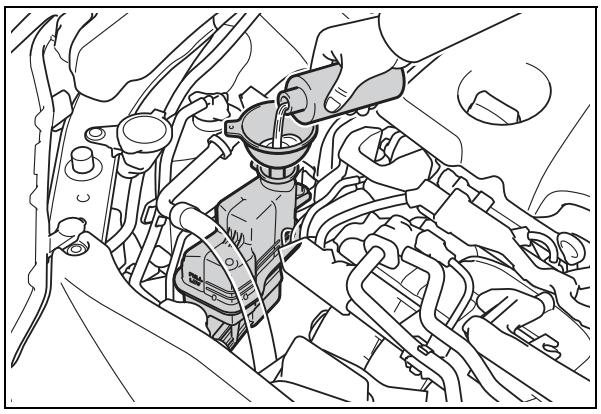
A Bình chứa nước làm mát

B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



6 Sau khi tắt hệ thống hybrid và đợi khoảng từ 5 phút trở lên, khởi động hệ thống hybrid lại lần nữa và kiểm tra thông điệp trên màn hình đa thông tin.
Nếu thông điệp không biến mất: Hãy tắt hệ thống hybrid và liên lạc với Đại lý Toyota.
Nếu thông điệp không xuất hiện: Nhiệt độ hệ thống hybrid giảm xuống và xe có thể chuyển động bình thường.

Tuy nhiên, nếu thông điệp xuất hiện lại thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng do bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Sau khi tắt hệ thống hybrid, kiểm tra rằng chỉ báo “READY” đã tắt. Khi hệ thống hybrid đang hoạt động, động cơ xăng có thể khởi động tự động, hoặc quạt làm mát có thể quay bất ngờ kể cả khi động cơ xăng không hoạt động. Không được chạm vào các bộ phận quay như quạt, có thể làm cho các ngón tay hoặc quần áo (đặc biệt như cà vạt, khăn quàng cổ hoặc) bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không được nới lỏng nắp của két nước và nắp bình chứa nước làm mát khi hệ thống hybrid và két nước đang nóng.
  Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát bị phun ra.

CHÚ Ý

n **Khi bổ sung thêm nước làm mát cho bộ điều khiển nguồn/động cơ**

Hãy bổ sung nước làm mát vào động cơ thật chậm rãi sau khi hệ thống hybrid đã nguội hoàn toàn. Việc bổ sung quá nhanh nước làm mát vào hệ thống hybrid đang nóng có thể làm hỏng hệ thống hybrid.

n **Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi..) lẫn vào nước làm mát.
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Nếu xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

Quy trình đưa xe thoát khỏi sa lầy

1 Tắt hệ thống Hybrid. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P.

Không được nhấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

2 Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh trước.

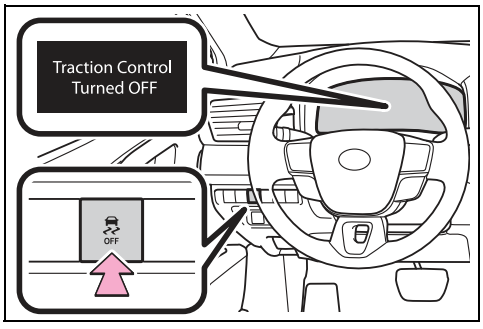
3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới bánh trước để tăng lực bám.

4 Khởi động lại hệ thống Hybrid.

5 Chuyển cần số đến số D hoặc số R và nhả phanh đỗ. Sau đó, trong khi thực hiện các lưu ý, hãy đạp bàn đạp ga.

n **Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy**

Ấn nút OFF để tắt TRC.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy**

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

n **Khi chuyển cần số**

Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.
Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng hộp số và các thiết bị khác**

l Tránh để các bánh trước quay trơn và tránh đạp bàn đạp ga quá mức cần thiết.

l Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông số kỹ thuật

8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) ...422

Thông tin về nhiên liệu ...429

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 430

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 443

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể			4,920 mm
Chiều rộng tổng thể			1,840 mm
Chiều cao tổng thể*			1,455 mm
Chiều dài cơ sở			2,825 mm
Khoảng cách vệt bánh xe	Phía trước	Lốp 17 inch	1,590 mm
		Lốp 18-inch	1,580 mm
	Phía sau	Lốp 17 inch	1,600 mm
		Lốp 18-inch	1,590 mm

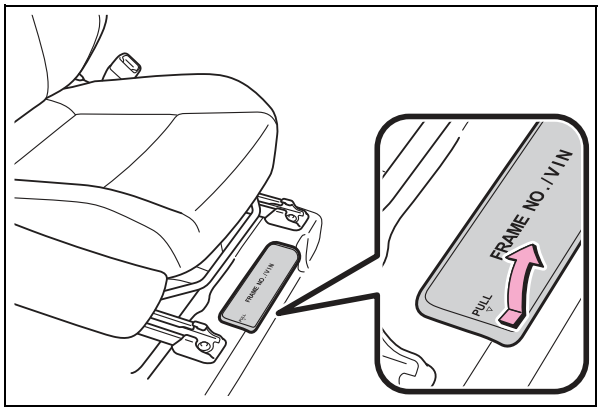
*: Xe không tải

Nhận dạng xe

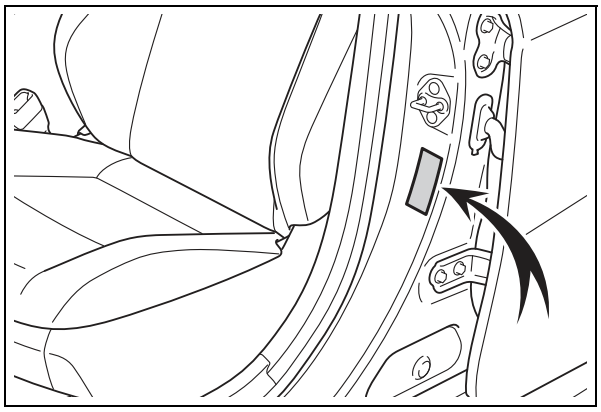
n Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này được dập phía dưới ghế trước bên phải.

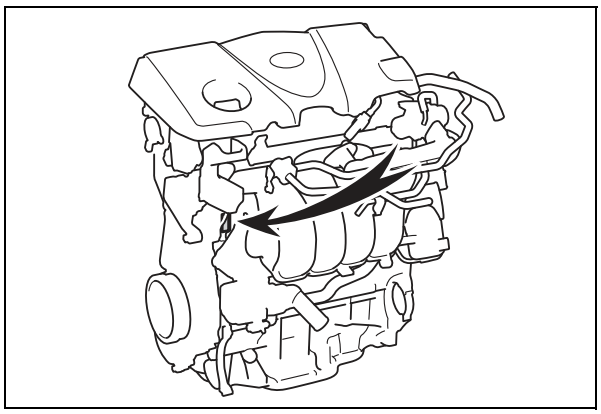


Số này cũng được in trên nhãn của nhà sản xuất.



n Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.



Động cơ

Kiểu động cơ	A25A-FXS, A25B-FXS
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	87.5 × 103.4 mm
Dung tích xylanh	2,487 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	Từ 91 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	50.0 L

Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

Loại động cơ	Môtơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu
Công suất tối đa	100 kW
Mômen xoắn tối đa	208 N m

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Loại động cơ	Ắc quy Lithium
Điện áp	3.7 V/ngăn
Dung tích	4.0 Ah
Số lượng	68 ngăn
Điện áp bình thường	251.6 V

Hệ thống bôi trơn

n **Dung tích dầu (Xả và nạp lại [Tham khảo*])**

Có thay lọc dầu	4.3 L
Không thay lọc dầu	4.0 L

*: Dung tích dầu động cơ là chỉ số tham khảo được sử dụng khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung thực tế

dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng mức dầu nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao (→P.323). Hâm nóng rồi tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

n Chọn dầu động cơ

Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

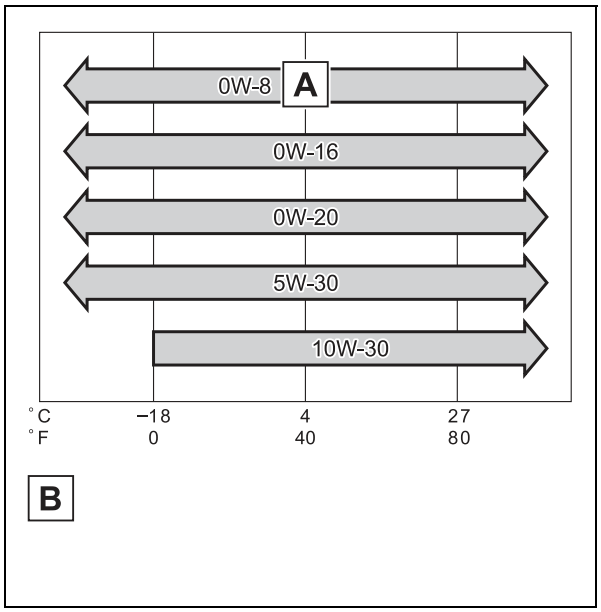
Cấp độ dầu:

0W-8:
JASO GLV-1

0W-16:
Dầu động cơ đa cấp API SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu đa cấp ILSAC GF-6B

0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30:
Dầu động cơ API cấp độ SL “Energy-Conserving”, SM “Energy-Conserving” hoặc SN “Resource-Conserving” hoặc SN PLUS “Resource-Conserving” hoặc SP “Resource-Conserving”; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):



A Tham khảo

B Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

Dầu động cơ SAE 0W-8 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-8, 0W-16, 5W-20 hoặc 5W-30.

Độ nhớt của dầu (Mã 0W-8 được giải thích ở đây là một ví dụ):

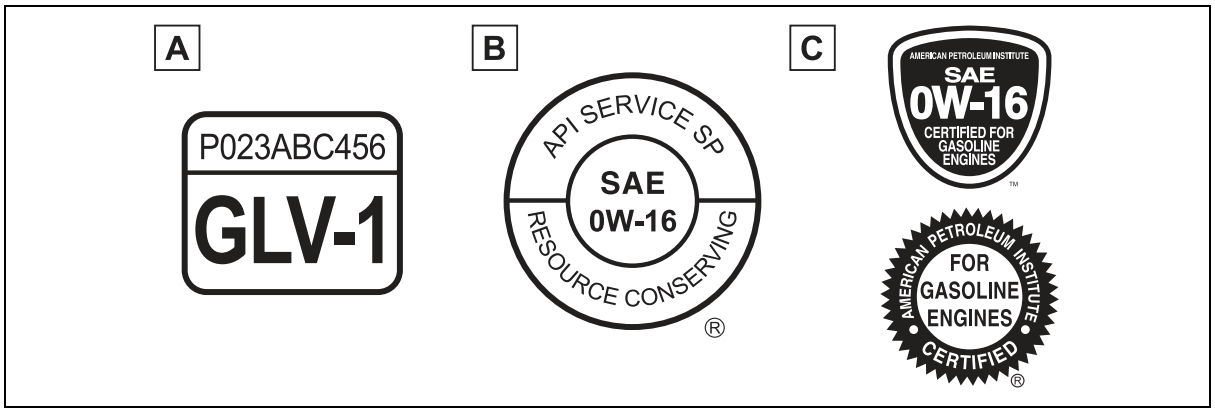
- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-8 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng

thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.

- Chỉ số 8 ghi trên mã 0W-8 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



A Dấu JASO GLV-1

Nhãn GLV-1 của tổ chức tiêu chuẩn Ôtô Nhật Bản (JASO) được hiển thị trên thùng dầu.

B Biểu tượng dịch vụ API

Phần trên của nhãn: “API SERVICE SP” cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: “SAE 0W-16” cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

C Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

Hệ thống làm mát

Dung tích (Tham khảo)	Động cơ xăng	6.1 L
	Bộ điều khiển nguồn	1.9 L
Loại nước làm mát		Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: • "Nước làm mát siêu bền của Toyota" • Nước làm mát chất lượng cao gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

Hệ thống đánh lửa (bugi)

Nhà sản xuất	DENSO FC16HR-Q8
Khe hở bugi	0.8 mm

CHÚ Ý

n **Bugi có đầu hợp kim Iriđium**

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iriđium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện (ắc quy 12 V)

Điện áp ở 20°C:	12.0 V trở lên (Tắt công tắc nguồn và bật đèn pha chiếu xa trong khoảng 30 giây.)
Tốc độ nạp	Tối đa 5 A

Hộp số Hybrid

Dung tích dầu*	3.7 L
Loại dầu	Dầu hộp số e-Transaxle chính hiệu TE của Toyota

*: Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo.
Nếu cần phải thay dầu hộp số vô cấp, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n **Loại dầu hộp số Hybrid**

Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh*	Tối thiểu 90 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	1 — 6 mm
Giới hạn độ mòn của má phanh	1.0 mm
Loại dầu	SAE J1703 hoặc FMVSS No.116 DOT 3 SAE J1704 hoặc FMVSS No.116 DOT 4

*: Độ cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 300 N và hệ thống hybrid đang hoạt động.

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 30 mm

Lốp và vành xe

▶ Lốp 17 inch

Cỡ lốp	215/55R17 94V
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	240 kPa
Cỡ vành	17 × 7 1/2J
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m

▶ Lốp 18 inch

Cỡ lốp	235/45R18 94W
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	240 kPa

Cỡ vành	18 × 8J
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m

▶ Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn (nếu có)

Cỡ lốp	T155/70D17 110M
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	420 kPa
Cỡ vành	17 × 4T
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m

n **Chứng nhận**

Các lốp lắp trên xe đáp ứng tiêu chuẩn IS 15633 của Ấn Độ và phù hợp quy định 95 của "Central Motor Vehicle Rules (CMVR) 1989".

Bóng đèn

	Bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên trong xe	Đèn khoang hành lý	5	A

A: Bóng đèn đui hình nêm (màu trong)

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.
Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốctan đạt tối thiểu từ 91 trở lên.

n Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

▶ Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

n Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

⚠ CHÚ Ý

n Chú ý về chất lượng nhiên liệu

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Cho thị trường Thái Lan và Ấn Độ: Nhiên liệu Bioethanol được bán với tên gọi xăng "E50", "E85" hoặc "E100" và các loại nhiên liệu có chứa một lượng lớn chất ethanol không nên sử dụng. Sử dụng các loại nhiên liệu này sẽ làm hỏng hệ thống nhiên liệu của xe. Nếu bạn vẫn chưa nắm rõ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không sử dụng xăng pha methanol như xăng M15, M85, M100. Sử dụng xăng pha methanol có thể sẽ làm hỏng động cơ.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Xe của bạn bao gồm một loạt các tính năng điện tử có thể được tùy chỉnh để phù hợp với sở thích của bạn. Các cài đặt của những tính năng này có thể được thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin, màn hình đa phương tiện hoặc tại Đại lý Toyota của bạn.

Có thể thay đổi các tính năng tùy chọn liên kết với các cài đặt của Cài đặt của tôi. (→P.140)

Tùy chọn các đặc tính trên xe

n Thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa phương tiện

1 Chọn ⚙ trên menu chính.

2 Chọn "Tùy chọn xe"

3 Hãy chọn hạng mục để thay đổi các cài đặt từ danh sách.

Với các chức năng có thể bật/tắt, hãy chọn nút (BẬT) / hoặc nút (TẮT).

Đối với các chức năng có thể điều chỉnh mức độ, chẳng hạn như âm lượng, độ nhạy của cảm biến... hãy trượt biểu tượng trên thanh trượt.

n Thay đổi bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

1 Chọn ⚙ trên màn hình đa thông tin.

2 Chọn hạng mục.

Đồng hồ màn hình 7-inch: Ấn ❮ hoặc ❯ để chọn mục mong muốn để tùy chỉnh.

Đồng hồ hiển thị 12.3-inch: Ấn nút ^ hoặc nút v để chọn mục mong muốn để tùy chọn.

3 Hãy ấn hoặc ấn và giữ OK .

Lựa chọn cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc ấn hoặc ấn và giữ OK . Hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

⚠ CẢNH BÁO

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Vì hệ thống hybrid cần phải được để nổ máy trong khi tiến hành tùy chọn, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môônxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, hãy để hệ thống hybrid làm việc trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Việc thay đổi cài đặt cho một số chức năng sẽ làm cho chức năng khác thay đổi theo. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

A Có thể thay đổi các cài đặt bằng màn hình hệ thống đa phương tiện

B Các cài đặt có thể thay đổi bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

C Những cài đặt có thể thay đổi bởi đại lý Toyota

Định nghĩa các ký hiệu: O = Khả dụng, - = Không khả dụng

n **Các đồng hồ báo, đồng hồ đo và màn hình đa thông tin (→P.74, 78, 83)**

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Ngôn ngữ*1	Cài đặt tùy chọn sẽ tùy thuộc vào từng quốc gia.	—	O	—
Đơn vị đo	• km/L • (L/100 km)	—	O	—
Kiểu đồng hồ táp lô*1, 2	• Kiểu 1 • Kiểu 2*3 • Kiểu 3*3	—	O	—
Kiểu đồng hồ *1	• Thông minh • Bình thường • Tinh thể lỏng*2 • Sporty_thể thao	—	O	—
Đồng hồ kiểu analog loại*1,4	• Đồng hồ tốc độ động cơ • Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid • Đơn giản (không có đồng hồ)	—	O	—
Đồng hồ kiểu analog loại*1,2	• Đồng hồ tốc độ động cơ • Đồng hồ tốc độ*5 • Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid	—	O	—
Chỉ báo EV*1	• Bật • Tắt	—	O	—
Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO*1	• Bật • Tắt	—	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Tiết kiệm nhiên liệu	• Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (sau khi cài đặt lại) • Trung bình của hành trình (mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (sau khi khởi động) • Trung bình của bình nhiên liệu (mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [sau khi nạp lại nhiên liệu])*4	—	O	—
Màn hình liên kết của hệ thống âm thanh*1,4	• Bật • Tắt	—	O	—
Màn hình theo dõi năng lượng*1,4	• Bật • Tắt	—	O	—
Hạng mục thông tin lái xe (Hạng mục thứ nhất)*1	• Khoảng cách • Tốc độ trung bình của xe • Thời gian trôi qua	—	O	—
Hạng mục thông tin lái xe (hạng mục thứ 2)*1		—	O	—
Các hạng mục HÀNH TRÌNH A (hạng mục thứ nhất)*1	• Khoảng cách • Tốc độ trung bình của xe • Thời gian trôi qua	—	O	—
Các hạng mục HÀNH TRÌNH A (hạng mục thứ hai)*1		—	O	—
Các hạng mục HÀNH TRÌNH B (hạng mục thứ nhất)*1	• Khoảng cách • Tốc độ trung bình của xe • Thời gian trôi qua	—	O	—
Các hạng mục HÀNH TRÌNH B (hạng mục thứ hai)*1		—	O	—
Màn hình pop-up*1	• Bật • Tắt	—	O	—
Chức năng đề xuất*1	• Bật • Bật (khi dừng xe) • Tắt	O	—	O
Đèn chỉ báo đèn phanh	• Bật • Tắt	—	O	—

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Màn hình 12.3-inch

*3: Có thể thay đổi hoạt động bật/tắt của widget.

*4: Màn hình 7-inch

*5: Khi kiểu đồng hồ 3 được chọn

n Màn hình trên kính chắn gió*1 (→P.90)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Màn hình trên kính chắn gió*2	• Bật • Tắt	—	O	—
Kiểu màn hình trên kính chắn gió*2	• Đầy • Tiêu chuẩn • Nhỏ nhất	—	O	—
Độ sáng màn hình trên kính chắn gió*2	Độ sáng mong muốn	—	O	—
Vị trí màn hình trên kính chắn gió	Vị trí mong muốn	—	O	—
Điều chỉnh góc của màn hình trên kính chắn gió*2	Góc mong muốn	—	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Chức năng nhắc nhở ghế sau (→P.106)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Chức năng nhắc nhở ghế sau	• Bật • Tắt	—	O	—

n Khóa cửa (→P.104, 109, 408)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Mở khóa bằng chìa khóa cơ	• Tất cả các cửa được mở khóa bằng một thao tác • Cửa người lái được mở khóa bằng một thao tác, tất cả các cửa được mở khóa bằng hai thao tác	—	—	O
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ*	• Bật • Tắt	O	—	O

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số*	• Bật • Tắt	O	—	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số*	• Bật • Tắt	O	—	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái*	• Bật • Tắt	O	—	O
Khóa/mở khóa khoang hành lý khi tất cả các cửa đã được khóa/mở khóa	• Bật • Tắt	—	—	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa (→P.104, 112)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Âm lượng chuông báo*1, 2	• Từ 1 đến 7 • Tắt	O	—	O
Tín hiệu hoạt động (Đèn nháy khẩn cấp)*1	• Bật • Tắt	O	—	O
Thời gian chờ trước khi chức năng khóa cửa tự động được kích hoạt nếu cửa xe không được mở ra sau khi mở khóa*1	• 30 giây • 60 giây • 120 giây	—	—	O
Chuông cảnh báo cửa mở	• Bật • Tắt	—	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Nếu có

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.104, 112)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	• Bật • Tắt	O	—	O
Mở khóa cửa thông minh	• Cửa người lái • Tất cả các cửa	O	—	O

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Thời gian trôi qua trước khi mở khóa tất cả các cửa khi nắm vào tay nắm cửa người lái	• 1.5 giây • 2.0 giây • 2.5 giây • Tắt	—	—	O
Số lần hoạt động khóa cửa liên tục	• 2 lần • Nhiều như mong muốn	—	—	O

n Điều khiển từ xa (→P.100, 104, 109)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Điều khiển từ xa	• Bật • Tắt	—	—	O
Thao tác mở khóa*1	• Tất cả các cửa được mở khóa bằng một thao tác • Cửa người lái được mở khóa bằng một thao tác, tất cả các cửa được mở khóa bằng hai thao tác	O	—	O
Hoạt động mở khóa khoang hành lý	• Ấn nhanh một lần • Ấn hai lần • Hãy ấn và giữ nút (ngắn) • Ấn và giữ nút (dài) • Tắt	—	—	O
Chế độ báo động của hệ thống chống trộm*2	• Bật • Tắt	—	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Nếu có

n Gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.125)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hoạt động gập gương và mở gương tự động	• Liên kết với hoạt động của công tắc nguồn • Liên kết với chức năng khóa /mở khóa của cửa xe • Tắt	—	—	O

n Cửa sổ điện và cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng* (→P.127, 130, 133)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hoạt động liên kết với hoạt động của chìa khóa cơ	• Bật • Tắt	—	—	O
Hoạt động liên kết với điều khiển từ xa	• Bật • Tắt	—	—	O
Tín hiệu hoạt động liên kết với điều khiển từ xa (chuông báo)	• Bật • Tắt	—	—	O

*: Nếu có

n Cửa sổ trời* và cửa sổ trời kiểu rộng* (→P.127, 133)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Liên kết với hoạt động của các thiết bị khi sử dụng chìa khóa (chỉ mở)	• Chỉ nghiêng • Chỉ trượt	—	—	O
Hoạt động liên kết với các thiết bị khi sử dụng điều khiển từ xa (chỉ khi mở)	• Chỉ nghiêng • Chỉ trượt	—	—	O

*: Nếu có

n Chức năng nhớ vị trí lái xe*1 (→P.137)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Chuyển động của ghế lái khi ra khỏi xe*2	• Đầy • Một phần • Tắt	O	?	O
Dịch chuyển vô lăng khi rời khỏi xe	• Chỉ nghiêng • Chỉ trượt • Nghiêng và trượt • Tắt	O	?	O

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Công tắc nguồn (→P.152)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Đặt tùy chọn cá nhân ACC Kích hoạt/Vô hiệu hóa chế độ ACC	• Bật • Tắt	O	—	O

n Hệ thống điều khiển đèn tự động (→P.169)

Chức năng	Cài đặt mặc định	A	B	C
Độ nhạy của cảm biến đèn*1	• Sáng hơn • Sáng • Bình thường • Tối • Tối hơn	O	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Đèn (→P.169)

Chức năng	Cài đặt mặc định	A	B	C
Đèn mời vào xe	• Bật • Tắt	—	—	O

n Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (→P.188)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm	• BẬT • TẮT	—	O	—
Thời điểm cảnh báo*	• Muộn hơn • Mặc định • Sớm hơn	—	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống cảnh báo lệch làn (LDA) (→P.207)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hệ thống cảnh báo lệch làn (LDA)*	• BẬT • TẮT	—	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Thời điểm cảnh báo*	• Mặc định • Sớm hơn	—	O	—
Tùy chọn cảnh báo*	• Rung • Có thể nghe thấy được	—	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (DRCC) (→P.214)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Cài đặt điều khiển tăng tốc*1	• Thấp • Trung bình • Cao	—	O	—
Cài đặt tốc độ (ấn nhanh)*1	• 1 km/h • 5 km/h • 10 km/h	—	O	—
Đặt tốc độ (ấn giữ)*1	• 1 km/h • 5 km/h • 10 km/h	—	O	—
DRCC (RSA)*1, 2	• BẬT • TẮT	—	O	—
Độ lệch giới hạn tốc độ*1	Từ -5 đến 5	—	O	—
Thông báo chỉ dẫn*1	• BẬT • TẮT	—	O	—
Giảm tốc độ tại khúc cua*1	• TẮT • Thấp • Trung bình • Cao	—	O	—

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Nếu có

n Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông[*1] (→P.212)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông[*2]	• BẬT • TẮT	—	O	—
Phương thức thông báo đi quá tốc độ[*2]	• Không • Hiển thị • Có thể nghe nhìn	—	O	—
Mức thông báo đi quá tốc độ[*2]	• 10 km/h • 5 km/h • 2 km/h	—	O	—

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Gợi ý tài xế nghỉ (→P.210)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Gợi ý tài xế nghỉ	• BẬT • TẮT	—	O	—

n BSM (Theo dõi điểm mù)[*1] (→P.230)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	• Bật • Tắt	—	O	—
Độ sáng của đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe[*2]	• Mờ • Sáng	—	O	—
Thời điểm cảnh báo sự có mặt của xe đang tiếp cận (độ nhạy)[*2]	• Muộn hơn • Mặc định • Sớm hơn	—	O	—
Chuông cảnh báo[*2]	• Bật • Tắt	—	O	—

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hỗ trợ xuống xe an toàn[*1] (→P.235)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Hỗ trợ xuống xe an toàn	• Bật • Tắt	—	O	—
Gương chiếu hậu bên ngoài xe[*2]	• Bật • Tắt	—	O	—
Độ nhạy phát hiện[*2]	• Thấp • Trung bình • Cao	—	O	—

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.239)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota[*1]	• Bật • Tắt	—	O	—
Âm lượng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota khi hoạt động[*1,2]	• Mức 1 • Mức 2 • Mức 3	—	O	—
Khoảng cách mà cảm biến giữa phía trước bắt đầu phát hiện	• Gần • Tiêu chuẩn	O[*3]	—	—
Khoảng cách mà cảm biến giữa phía sau bắt đầu phát hiện	• Gần • Tiêu chuẩn	O[*3]	—	—

[*1]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

[*2]: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và hệ thống RCTA.

[*3]: Đối với các xe có màn hình quan sát toàn cảnh, cài đặt có thể được thay đổi trên màn hình cài đặt của màn hình quan sát toàn cảnh. Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng đa phương tiện".

n Chức năng cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau (RCTA)*1 (→P.245)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)	• Bật • Tắt	—	O	—
Âm lượng chuông báo của hệ thống RCTA khi hoạt động*2,3	• Mức 1 • Mức 2 • Mức 3	—	O	—

*1: Nếu có

*2: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và hệ thống RCTA.

*3: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*1 (→P.251)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*2	• BẬT • TẮT	—	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống điều hòa không khí tự động (→P.272)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài và tuần hoàn khí trong xe liên kết với hoạt động chuyển chế độ tự động*	Bật/Tắt	O	—	O
Vận hành công tắc điều hòa tự động A/C*	Bật/Tắt	O	—	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống đèn chiếu sáng (→P.280)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B	C
Thời gian trôi qua trước khi các đèn nội thất tắt*	• 30 giây • 15 giây • 7.5 giây • Tắt	O	—	O
Hoạt động sau khi tắt công tắc nguồn	• Bật • Tắt	—	—	O
Hoạt động khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử	• Bật • Tắt	—	—	O
Hoạt động khi các cửa được mở khóa	• Bật • Tắt	—	—	O
Chiếu sáng xung quanh	• Bật • Tắt	—	—	O
Điều chỉnh độ sáng*	• Từ 1 đến 9 • Tắt	O	—	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

---

n **Tùy chọn cá nhân trên xe**

l Khi tắt hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, thì không thể tùy chọn được mở khóa cửa thông minh.

l Khi các cửa xe vẫn ở trạng thái đóng sau khi mở khóa các cửa xe và chức năng khóa cửa tự động được kích hoạt, các tín hiệu sẽ được phát ra theo các thiết lập về âm lượng chuông báo hoạt động và cài đặt tín hiệu hoạt động (đèn nháy khẩn cấp).

n **Trong các trường hợp dưới đây, chế độ tùy chọn sẽ tự động tắt khi thay đổi các cài đặt trên màn hình đa thông tin**

l Một thông điệp cảnh báo hiển thị, sau khi màn hình của chế độ tùy chọn được hiển thị

l Tắt công tắc nguồn.

l Xe bắt đầu chạy, khi màn hình của chế độ tùy chọn được hiển thị.

Các hạng mục cần khởi tạo

Những hạng mục sau cần phải được khởi tạo để có thể hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy 12V, hoặc sau khi bảo dưỡng xe:

Danh sách những hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục	Tiến hành khởi tạo	Tham khảo
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	Nếu ắc quy 12 V bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại	P.239
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (cho vật thể cố định xung quanh xe) (nếu có)	Nếu ắc quy 12 V bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại	P.256
Dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ (nếu có)	Sau khi tiến hành bảo dưỡng	P.323
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	• Khi đảo các lốp • Khi áp suất lốp thay đổi như khi thay đổi kích cỡ lốp • Khi thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi tốc độ hành trình • Khi thay đổi giữa 2 bộ vành đã được đăng ký.	P.335

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) 446
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 449

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất các chìa khóa cơ, thì đại lý Toyota có thể cung cấp các chìa khóa cơ mới hoặc chìa chính hiệu cho bạn. (→P.407)
- Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ rất cao. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức. (→P.407)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện? (→P.349)
- Công tắc nguồn có bật ON không?

Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc nguồn. (→P.154)

- Chìa khóa điện tử có đang ở trong xe không?

Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.

- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng rađiô. (→P.113)



Không thể mở cửa sau

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?

Bạn sẽ không thể mở cửa sau từ bên trong của xe khi đã cài khóa bảo vệ trẻ em. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài rồi mở cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→P.108)

Nếu có điều gì đó bất thường



Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Người lái đã ấn công tắc nguồn trong khi đạp chắc bàn đạp phanh không? (→P.152)
- Cần số có đang ở vị trí P không? (→P.152)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P.112)
- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện?

Trong trường hợp này, hệ thống hybrid có thể khởi động tạm thời. (→P.409)

- Ắc quy 12 V bị hết điện không? (→P.410)

Cần số sẽ không thể chuyển khỏi vị trí P ngay cả khi bạn đạp bàn đạp phanh

- Công tắc nguồn có bật ON không?

Nếu bạn không thể nhả cần số bằng cách nhấn bàn đạp phanh khi công tắc nguồn bật ON. (→P.160)

Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện

- Bạn có ấn công tắc khóa cửa sổ không?

Cửa sổ điện, trừ cửa sổ phía người lái không thể kích hoạt nếu như ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P.129)

Công tắc nguồn sẽ tự động tắt

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong một thời gian. (→P.155)

Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- Đèn nhắc nhở thắt đai an toàn đang nhấp nháy

Người lái và hành khách đã thắt đai an toàn chưa? (→P.367, 368)

- Đèn chỉ báo phanh đỗ bật

Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P.163)

Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu. (→P.364, 373)

Chuông báo động được kích hoạt và còi sẽ kêu

- Có người ở trong xe mở cửa khi đã đặt hệ thống báo động không?

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa các cửa xe.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng sau vài giây.)

Chuông cảnh báo kêu khi rời khỏi xe

- Chìa khóa điện tử có đang ở trong xe không?

Kiểm tra các thông báo trên màn hình đa thông tin. (→P.373)

Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo xuất hiện

- Khi đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông báo xuất hiện trên màn hình, hãy tham khảo trang P.364, 373.

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xịt lốp

- Xe có bộ vá lốp khẩn cấp: Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và sửa chữa tạm thời lốp bị xịt bằng bộ vá lốp khẩn cấp. (→P.386)
- Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng. (→P.397)



Nếu xe bị sa lầy

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P.419)

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái

A

Ắc quy (ắc quy 12 V)
Kiểm tra ắc quy.....327
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 410
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....268
Đèn cảnh báo 365
Ắc quy (ắc quy hybrid) 61
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)
Vị trí.....61
Thông số kỹ thuật 423
Thông điệp cảnh báo 64
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)
Lỗ thông gió cho ắc quy Hybrid 64
Vị trí.....61
Thông số kỹ thuật 423
Thông điệp cảnh báo 64
Ăng ten (hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).....112
AHB (Chiếu xa tự động).....172
An toàn cho trẻ em
Lưu ý đối với ắc quy 12V 327, 414
Các lưu ý với túi khí.....34
Hệ thống ghế cho trẻ em 40
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 28
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em....40
Các lưu ý với cửa sổ trời 131
Lưu ý với cửa sổ trời kiểu rộng135
Công tắc khóa cửa sổ điện 129
Các lưu ý với cửa sổ điện 128
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau 108
Các lưu ý khi tháo pin chìa khoá 350
Các lưu ý với đai an toàn 39
Các lưu ý đối với khoang hành lý 109
Áp suất lốp 341
Dữ liệu bảo dưỡng 427
Đèn cảnh báo 368

B

Bảo dưỡng
Tự bảo dưỡng.....317
Dữ liệu bảo dưỡng.....422
Các yêu cầu bảo dưỡng.....310
Lịch bảo dưỡng 312
Bộ lọc điều hòa.....344
Bộ mở
Cửa nạp nhiên liệu.....180
Nắp capô.....319
Khoang hành lý 110
Bộ nhớ vị trí ghế 137
Bộ điều khiển nguồn 61
Bộ sấy
Kính cửa hậu 274
Kính chắn gió 274
Bộ sấy kính cửa hậu.....274
Bộ sưởi
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....272
Bộ thông gió cho ghế.....279
Bộ vá lốp khẩn cấp.....386
Bóng đèn
Thay thế 353
Bugi.....426

C

Cần chuyển số
Hộp số Hybrid 158
Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P.....160
Cần gạt nước rửa kính chắn gió176
Vị trí.....178
Cầu chì.....351
Cài đặt của tôi.....140
Các bộ phận cao áp.....61
Các bộ thông gió (bộ thông gió cho ghế) 279
Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota).....239
Các công tắc
AHB (Chiếu xa tự động).....172
Công tắc giữ phanh.....166

Công tắc điều khiển chạy tự động 226
Các công tắc khóa cửa 107
Công tắc chọn chế độ lái xe ...260
Các công tắc nhớ vị trí lái 137
Công tắc điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....217
Công tắc chắn nắng cửa sổ trời 133
Công tắc đèn nháy khẩn cấp ..356
Công tắc chế độ lái EV 156
Khóa điện.....152
Công tắc điều khiển độ sáng bảng táp lô 82
Công tắc đèn 169
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 83
Công tắc điều khiển cửa sổ trời 130
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài.....125
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 161
Công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng.....133
Công tắc phanh đỗ.....163
Công tắc khóa cửa điện.....107
Công tắc nguồn 152
Công tắc cửa sổ điều khiển điện 127
Công tắc chắn nắng phía sau .299
Công tắc bộ sấy kính cửa hậu 272
Công tắc bộ thông gió cho ghế 279
Nút "SOS" 55
Công tắc VSC OFF 262
Công tắc khóa cửa sổ 129
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 176
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....161
Các cổng USB.....289
Các lưu ý khi lái xe Hybrid 266
Các móc
Móc treo áo 298
Móc treo túi để đồ 287
Móc hãm (thảm trải sàn xe) 24
Các móc bắt phía trên.....49
Các đèn cảnh báo.....364
Hệ thống ABS 366
Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh 371
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 366
Hệ thống phanh 364
Hệ thống nạp 365
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động.....369
Điều khiển dẫn động - khởi động 366
Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe .370
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....369
Trợ lực lái bằng điện 367
Nhiệt độ nước làm mát cao 364
Hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt 365
Đèn chỉ báo LDA.....369
Áp suất dầu động cơ thấp.....365
Mức nhiên liệu thấp 367
Đèn chỉ báo LTA 369
Đèn chỉ báo hư hỏng.....365
Đèn chỉ báo phanh đỗ.....371
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm 368
Đèn nhắc thắt đai an toàn.....367
Đèn chỉ báo trượt 370
Hệ thống túi khí.....366
Áp suất lốp.....368
Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 370
Các đèn lùi
Thay bóng đèn 353
Các thông điệp cảnh báo.....373
Cảm biến
AHB (Chiếu xa tự động).....172
Hệ thống chiếu xa tự động.....170
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....230
Gương chiếu hậu bên trong xe124

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn).....258
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe).....257
Cảm biến ra đa 183, 231, 236
Cần gạt nước kính chắn gió có cảm biến nước mưa 177
RCTA 246
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 239
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota
Chức năng.....239
Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau (RCTA) 245
Cảnh báo lệch làn (LDA) 207
Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước 220
Chăm sóc xe
Bên ngoài xe 304
Bên trong xe.....307
Đai an toàn.....307
Vành và các ốp bánh xe 304
Chắn nắng
Cửa sổ trời 130
Chắn nắng cửa sổ trời điều khiển điện
Chức năng chống kẹt khi lên kính 134
Hoạt động 133
Chắn nắng của cửa sau.....300
Chắn nắng phía sau 299
Chế độ báo động 102
Chế độ lái EV 156
Chìa khóa
Chức năng tiết kiệm điện 113
Chìa khóa điện tử 100
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....408
Nếu bạn đánh mất chìa khóa..407
Tấm ghi số hiệu chìa.....100
Hệ thống mở khóa thông minh 104, 112
Chìa khóa cơ 100
Công tắc nguồn 152
Thay pin 349
Chuông cảnh báo.....112
Điều khiển từ xa 101
Chìa khóa điện tử.....100
Chức năng tiết kiệm điện 113
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....408
Thay pin 349
Chức năng chống kẹt khi lên kính
Chắn nắng cửa sổ trời điều khiển điện 134
Cửa sổ trời 130
Cửa sổ trời kiểu rộng 134
Cửa sổ điện.....127
Chức năng ghi dữ liệu (EDR) 8
Chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR) 8
Chức năng ghi dữ liệu xe 7
Chức năng gợi ý 116, 89
Chức năng nhớ vị trí ghế người lái
Nhớ vị trí lái 137
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....139
Hệ thống dễ vào xe.....137
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe)
Chức năng.....256
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)
Chức năng.....258
Chức năng RCTA 246
Chuông cảnh báo
Hệ thống ABS 366
Túi khí 366
Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước.....220
Chức năng giữ phanh.....371
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 366
Hệ thống phanh 364
Hệ thống nạp 365
Hệ thống điều khiển chạy tự động 369
Xuống số.....161, 162

Điều khiển dẫn động - khởi động 366
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....369
Trợ lực lái bằng điện 367
Động cơ.....365
Nhiệt độ nước làm mát cao.....364
Hệ thống Hybrid.....365
Hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt 365
LDA (Cảnh báo lệch làn có liên kết với điều khiển lái).....369
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 369
Áp suất dầu động cơ thấp.....365
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...369
Cửa mở 105, 107
Mở cửa sổ 128
Đai an toàn.....367
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota244, 370
Chuông cảnh báo[Warning buzzer]
Cảnh báo tiền va chạm[Cảnh báo tiền va chạm] 190
Công tắc khóa cửa sổ 129
Công tắc nguồn 152
Chức năng tự động tắt nguồn .155
Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ 154
Công tắc động cơ 152
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Công tắc động cơ (công tắc nguồn) 152
Chức năng tự động tắt nguồn .155
Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ 154
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Công tắc động cơ (khóa điện)
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Còi.....123
Cửa nạp nhiên liệu
Nạp nhiên liệu.....180
Cửa sổ
Cửa sổ điện.....127
Bộ sấy kính cửa hậu 274
Vòng đệm.....176
Cửa sổ bên 127
Cửa sổ điện
Điều khiển cửa sổ liên kết với khóa cửa 128
Chức năng chống kẹt khi lên kính 127
Hoạt động 127
Công tắc khóa cửa sổ 129
Cửa sổ trời
Chức năng khóa cửa liên kết với vận hành cửa sổ trời 130
Chức năng vận hành cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa 134
Chức năng chống kẹt khi lên kính 130
Hoạt động 130
Cửa sổ trời kiểu rộng
Chức năng chống kẹt khi lên kính 134
Hoạt động 133
Cửa xe
Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động.....108
Kính cửa 127
Khóa cửa.....104
Chuông cảnh báo cửa mở.....105, 107
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 125
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau 108
Cửa bên 104

D

Dầu
Dầu động cơ.....423
Dầu động cơ
Bổ sung.....323
Dung tích 423

Kiểm tra.....321
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....268
Đèn cảnh báo 365
Dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ (nếu có) 323
DSC (Điều khiển dẫn động - khởi động) 149
Dụng cụ 388, 398
Dung dịch
Phanh.....427
Hộp số Hybrid 426
Vòng đệm.....326

L

Đai an toàn 27
Điều chỉnh đai an toàn 29
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em..40, 62
Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn 307
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp 29
Cách thắt đai an toàn.....28
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 28
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai 27
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn.....367
Bộ căng đai khẩn cấp 30
Đèn cảnh báo túi khí.....366
Đèn
AHB (Chiếu xa tự động).....172
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha.....200
Công tắc đèn sương mù.....175
Đèn nội thất phía trước.....280
Các đèn cá nhân phía trước....281
Công tắc đèn pha 169
Đèn nội thất 280
Danh sách các đèn trong xe ...280
Đèn cá nhân phía sau 281
Đèn chiếu sáng tựa tay ở giữa ghế sau 281
Thay bóng đèn 353
Đèn khoang hành lý 111
Công tắc xi nhan 162
Đèn trang điểm 297
Công suất.....428
Đèn cá nhân 280
Đèn chỉ báo 76
Đèn chỉ báo EV 59
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid..103, 80, 94
Đèn chỉ báo hư hỏng 365
Đèn chiếu sáng ban ngày 353
Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay 284
Đèn hậu
Công tắc điều khiển 169
Thay bóng đèn 353
Đèn khoang hành lý 111
Công suất.....428
Đèn nhắc thắt đai an toàn.....367
Đèn nháy khẩn cấp.....356
Đèn nội thất.....280
Công suất.....428
Đèn pha
AHB (Chiếu xa tự động).....172
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha.....200
Công tắc điều khiển 169
Thay bóng đèn 353
Đèn phanh
Tín hiệu phanh khẩn cấp.....262
Thay bóng đèn 353
Đèn phanh trên cao
Thay bóng đèn 353
Đèn soi biển số
Công tắc điều khiển 169
Thay bóng đèn 353
Đèn sương mù
Thay bóng đèn 353
Công tắc.....175
Đèn sương mù phía sau
Thay bóng đèn 353
Công tắc.....175
Đèn sương mù phía trước
Thay bóng đèn 353

Công tắc.....175
Đèn trang điểm 297
Đèn vị trí phía trước
Thay bóng đèn 353
Đèn xi nhan
Thay bóng đèn 353
Công tắc xi nhan 162
Đèn xi nhan bên
Thay bóng đèn 353
Công tắc xi nhan 162
Đèn xi nhan sau
Thay bóng đèn 353
Công tắc xi nhan 162
Đèn xi nhan trước
Thay bóng đèn 353
Công tắc xi nhan 162
Điểm Eco 112, 87
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô.....104, 82
Điều chỉnh độ sáng
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 104, 82
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 214
Thông điệp cảnh báo 220
Điều khiển dẫn động - khởi động 149
Điều khiển ổn định xe (VSC).....261
Điều khiển từ xa
Chức năng an toàn cho pin 113
Khóa/mở khóa.....101
Thay pin 349
Động cơ
Chế độ ACCESSORY 154
Khoang động cơ 321
Công tắc động cơ.....152
Nắp capô.....319
Cách khởi động hệ thống hybrid 152
Số nhận dạng xe.....422
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 406
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Công tắc động cơ (công tắc nguồn).....152
Động cơ bị quá nhiệt.....416
Công tắc nguồn 152
Đồng hồ tốc độ động cơ....102, 78
Động cơ bị quá nhiệt 416
Đồng hồ 102, 104, 78, 82
Đồng hồ đo.....102, 78
Đồng hồ đo nhiên liệu.....102, 78
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....102, 78
Đồng hồ táp lô
Đồng hồ 102, 78
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid 103, 80
Đèn chỉ báo.....76
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 104, 82
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 111, 83
Đồng hồ táp lô 102, 78
Màn hình đa thông tin 110, 83
Cài đặt.....115, 85
Các đèn cảnh báo.....364
Thông điệp cảnh báo 373
Đồng hồ tốc độ động cơ 102, 78
Đồng hồ tốc độ xe 102, 78

E

eCall 55
Nút "SOS" 55
ECB (Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử).....261
EPS (Hệ thống lái trợ lực điện) .262
Đèn cảnh báo 367

G

Ghế ngồi
Điều chỉnh 117
Các lưu ý khi điều chỉnh ghế...117
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em..40, 62
Vệ sinh 307

Nhớ vị trí lái 137
Tựa đầu 120
Hệ thống dễ vào xe 137
Tư thế ngồi đúng 25
Bộ nhớ vị trí ghế 137
Bộ thông gió cho ghế 279
Ghế sau 119
Tựa đầu 120
Ghế trước
Điều chỉnh 117
Vệ sinh 307
Tư thế lái xe đúng 25
Nhớ vị trí lái 137
Tựa đầu 120
Chức năng gọi lại bộ nhớ 139
Hệ thống dễ vào xe 137
Bộ nhớ vị trí ghế 137
Giàn nóng điều hòa 325
Gương
Gương chiếu hậu bên trong xe 124
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 125
Gương trang điểm 297
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid 346
Gương chiếu hậu
Gương chiếu hậu bên trong xe 124
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 125
Gương chiếu hậu bên ngoài xe
Điều chỉnh 125
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 230
Gập gương 126
Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe 126
Bộ nhớ vị trí gương 137
Chức năng RCTA 245
Hỗ trợ xuống xe an toàn 235
Gương chiếu hậu bên ngoài xe
Điều chỉnh 125
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 230
Gập gương 126
Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe 126
Bộ nhớ vị trí gương 137
Chức năng RCTA 245
Gương chiếu hậu bên trong xe .124
Gương trang điểm 297

H

Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 261
Đèn cảnh báo 366
Hệ thống báo động
Hệ thống báo động 67
Chuông cảnh báo 364
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 230
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
AHB (Chiếu xa tự động) 172
Hệ thống điều khiển chạy tự động 226
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 214
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 207
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...202
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 188
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 212
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp
Chức năng 331
Lắp van cảm biến áp suất lốp .333
Đăng ký mã ID 337
Đăng ký vị trí của các bánh xe 334
Chọn bộ bánh xe 339
Cài đặt áp suất lốp 335
Đèn cảnh báo 368
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)
Chức năng 188
Đèn cảnh báo 368
Hệ thống chiếu sáng lối vào 281
Hệ thống chiếu xa tự động 172
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động 67
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 66

Hệ thống dễ vào xe.....137
Hệ thống ghế cho trẻ em
Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em 66
Lắp bằng đai an toàn 69
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước 66
Lắp ghế cho trẻ em được lắp bằng móc bên dưới kiểu ISOFIX.....73
Lắp đặt ghế cho trẻ em bằng các đai an toàn 69
Lắp đặt ghế cho trẻ em bằng dây chằng phía trên 77
Các điểm cần ghi nhớ 40, 62
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe ...39
Dùng móc bắt phía trên 77
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 262
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp 261
Hệ thống Hybrid.....58
Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe 60
Hệ thống tắt máy khẩn cấp.....64
Màn hình năng lượng/ tiêu hao nhiên liệu 95
Chế độ lái EV.....156
Các bộ phận cao áp.....61
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....61
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....406
Động cơ bị quá nhiệt.....417
Công tắc nguồn 152
Phanh tái sinh 59
Khởi động hệ thống hybrid.....152
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha 200
Hệ thống khóa chuyển số.....160
Hệ thống làm mát 324
Động cơ bị quá nhiệt.....416
Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt ..417
Hệ thống lái (Hệ thống lái trợ lực điện).....262
Đèn cảnh báo 367
Hệ thống mã hóa khóa động cơ .66
Hệ thống mở khóa thông minh
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 112
Điều khiển từ xa 101
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
Vị trí đặt ăng ten.....112
Chức năng vào xe 104
Khởi động hệ thống hybrid.....152
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày 169
Hệ thống điều hòa
Bộ lọc điều hòa 344
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....272
Hệ thống điều hòa không khí
Bộ lọc điều hòa 344
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....272
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....272
Hệ thống điều khiển chạy tự động
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....214
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 214
Hệ thống điều khiển lực kéo (TRC) 262
Hệ thống điều khiển đèn tự động 170
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS).....261
Đèn cảnh báo 366
Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử (ECB).....261
Hệ thống theo dõi điểm mù (BSM) 230
Hiển thị bản đồ 85
Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường 114, 84, 90
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 114, 84
Hiển thị thông tin lái.....111
Hiển thị thông tin xe 114

Hỗ trợ bám làn đường (LTA) 202
Hỗ trợ nhận diện biển báo (RSA) 212
Hỗ trợ xuống xe an toàn.....235
Hộp dầm 285
Hộp đựng đồ vặt 286
Hộp số
Công tắc chọn chế độ lái xe ...260
Hộp số Hybrid 158
Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P.....160
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 161
Chế độ S 161
Hộp số Hybrid 158
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 161
Hướng dẫn chạy rà 145
Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO.....112, 87

K

Kéo moóc 151
Kéo xe
Kéo xe khẩn cấp 359
Móc kéo xe.....360
Kéo moóc.....151
Két nước 325
Khay mở 286
Khay đựng hành lý 287
Khoang hành lý.....109
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 110
Tay nắm của khoang hành lý ..110
Đèn khoang hành lý 111
Bộ mở khoang hành lý 110
Điều khiển từ xa 110
Khóa bảo vệ trẻ em 108
Khóa cửa
Cửa xe.....104
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 112
Điều khiển từ xa 101
Khởi tạo
Dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ (nếu có).....323
Các hạng mục cần khởi tạo 443
Cửa sổ điện.....127
Kích
Vị trí kích 320
Kích trên xe 398
Kích thước 422

L

Lẫy/cần
Lẫy khóa phụ 319
Lẫy nhả khóa nắp capô 319
Cần chuyển số 158
Công tắc xi nhan 162
Cần gạt nước 176
Lái xe
Hướng dẫn chạy rà 145
Tư thế lái xe đúng 25
Công tắc chọn chế độ lái xe ...260
Các lưu ý khi lái xe Hybrid 266
Quy trình lái xe 144
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....268
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 207
Lỗ thông gió cho ắc quy Hybrid .64
Lốp bị xịt hơi
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 331
Xe có lốp dự phòng.....397
Xe có bộ vá lốp khẩn cấp 386
Lốp dự phòng.....397
Áp suất lốp.....427
Vị trí cất lốp 398
Lốp đi tuyết 268
Lốp xe
Xích quấn lốp 270
Kiểm tra.....329
Bộ vá lốp khẩn cấp 386
Nếu xe bị xịt lốp 386, 397
Áp suất lốp.....341
Thay thế 397

Đảo lốp.....331
Cỡ lốp 427
Lốp đi tuyết 268
Lốp dự phòng.....397
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 331
Đèn cảnh báo 368
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....268
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 202

M

Màn hình
Hệ thống điều khiển chạy tự động 226
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....217
Màn hình theo dõi năng lượng ..95
Màn hình trên kính chắn gió.....90
Màn hình đa thông tin 110, 83
RCTA 246
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 239
Thông điệp cảnh báo 373
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh.....114, 88
Màn hình đa thông tin
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh 114, 88
Đồng hồ 104, 82
Hiển thị thông tin lái 111
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 114, 84
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....217
Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO 112, 87
Điểm Eco 112, 87
Màn hình theo dõi năng lượng ..95
Tỷ lệ lái EV.....113, 88
Tỷ lệ EV 113, 88
Tiết kiệm nhiên liệu.....111, 86
Hiển thị bản đồ.....85
Các biểu tượng của Menu.....110
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 111, 83
Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường.....114, 84
Cài đặt.....115, 85
Chức năng gợi ý.....116, 89
Áp suất lốp.....331
Hiển thị thông tin xe 114
Thông điệp cảnh báo 373
Màn hình theo dõi năng lượng....95
Màn hình trên kính chắn gió.....90
Hiển thị thông tin lái 90
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 93
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid 94
Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường.....90
Màn hình pop-up 93
Cài đặt.....92
Máy tạo nanoe™ X 275
Mô tơ điện (Mô tơ kéo).....58
Mô tơ điện (Mô tơ kéo).....58
Móc khóa cứng ISOFIX 69
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 111, 86
Mức tiêu hao nhiên liệu
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 111, 86
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại 111, 86
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại 111, 86
Móc treo áo.....298
Móc treo lưới để đồ.....287
Móc treo túi để đồ.....287

N

Nắp capô
Mở 319
Nạp nhiên liệu
Dung tích 423
Loại nhiên liệu.....423
Mở nắp bình nhiên liệu.....180
Ngăn để chai 285

Ngăn để cốc 284
Ngăn đựng găng tay 284
Ngôn ngữ (Màn hình đa thông tin) 115, 85
Nhãn cảnh báo.....61
Nhiên liệu
Dung tích 423
Đồng hồ đo nhiên liệu.....102, 78
Thông tin về nhiên liệu 429
Nạp nhiên liệu 180
Loại động cơ 423
Đèn cảnh báo 367
Nhiệt độ bên ngoài xe 102, 78
Những lưu ý với tai nạn trên đường 62
Những tính năng của khoang hành lý 287
Nhớ vị trí lái 137
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....139
Hệ thống dễ vào xe.....137
Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn
Dung tích 426
Kiểm tra.....324
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....268
Nước làm mát động cơ
Dung tích 426
Kiểm tra.....324
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....268
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường 171
Nút "SOS".....55
Nút sửa chữa 61

O

Ổ điện 297

P

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
Chức năng.....188
Đèn cảnh báo 368
Phanh
Chức năng giữ phanh.....166
Dung dịch 427
Phanh đỗ.....163
Phanh tái sinh 59
Đèn cảnh báo 364
Phanh giảm va chạm thứ cấp ...262
Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB).....251
Phanh đỗ
Hoạt động 163
Chuông cảnh báo gài phanh đỗ 165
Đèn cảnh báo 371
Thông điệp cảnh báo 165
Phanh tái sinh 59

Q

Quãng đường xe chạy 114, 89
Quãng đường xe có thể chạy được 102, 78, 111, 86

R

RCTA
Chức năng.....245
Rửa và đánh bóng xe 304
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 212

S

Sa lầy
Nếu xe bị sa lầy 419
Sạc không dây 290
Số nhận dạng
Động cơ.....422
Số xe.....422
Số nhận dạng xe (VIN) 422

T

Tấm chắn nắng 297
Tay nắm 298

Tay quay kích 398
Thảm trải sàn khoang hành lý..287
Thảm trải sàn xe 24
Thay thế
Pin chìa khóa điện tử 349
Cầu chì.....351
Bóng đèn.....353
Lốp xe 397
Thông số kỹ thuật.....422
Thông tin lái 89
Thời gian trôi qua..... 89
Tiết kiệm nhiên liệu 86
Tín hiệu phanh khẩn cấp 262
Tính năng cất giữ.....283
Tính năng tùy chọn cá nhân.....430
Tốc độ trung bình của xe 89
Tự bảo dưỡng.....310
Tựa đầu.....120
Tựa tay.....298
TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo) 262
Trợ lực lái bằng điện (EPS).....262
Đèn cảnh báo 367
Trong trường hợp khẩn cấp
Nếu chuông cảnh báo kêu.....364
Nếu đèn cảnh báo sáng lên....364
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 373
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 410
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....408
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....406
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên.....357
Nếu xe bị xịt lốp 386, 397
Nếu bạn đánh mất chìa khóa..407
Nếu có điều gì đó bất thường .362
Nếu xe bị sa lầy 419
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 356
Nếu xe cần được kéo.....359
Nếu xe quá nhiệt.....416
Túi khí
Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em 34
Tư thế lái xe đúng 25
Các lưu ý với túi khí rèm 34
Các lưu ý chung với túi khí.....34
Sửa đổi và tiêu hủy túi khí 36
Các lưu ý với túi khí bên.....34
Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm.....34
Túi khí 31
Đèn cảnh báo túi khí.....366
Túi khí bảo vệ đầu gối.....31
Túi khí bên 31
Túi khí rèm 31
Tỷ lệ EV 88
Tỷ lệ lái EV 88

V

Vành xe.....342
Thay thế 342
Cỡ lốp.....427
Vệ sinh
Bên ngoài xe 304
Bên trong xe.....307
Cảm biến ra đa 183
Đai an toàn.....307
Vành và các ốp bánh xe 304
Vô lăng
Điều chỉnh 122
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 83
Vòng đệm
Kiểm tra.....326
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....268
Công tắc.....176
VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe) 261

X

Xích quấn lốp 270

Để biết thông tin liên quan đến thiết bị được liệt kê bên dưới, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

· Hệ thống dẫn đường
· Hệ thống đa phương tiện
· Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau
· Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota
· Màn hình góc nhìn toàn cảnh

Chứng nhận

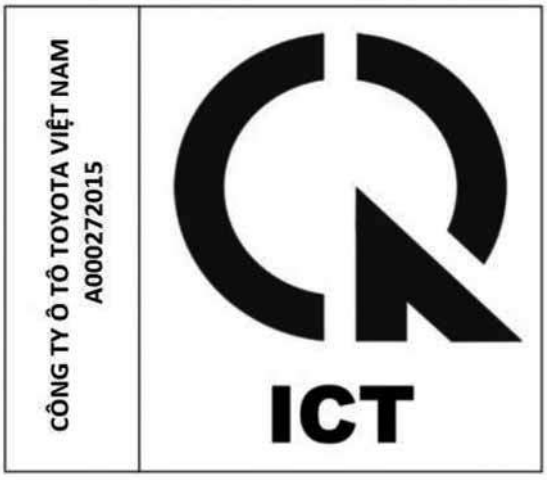
▶ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



▶ Cảm biến ra đa sóng ngắn

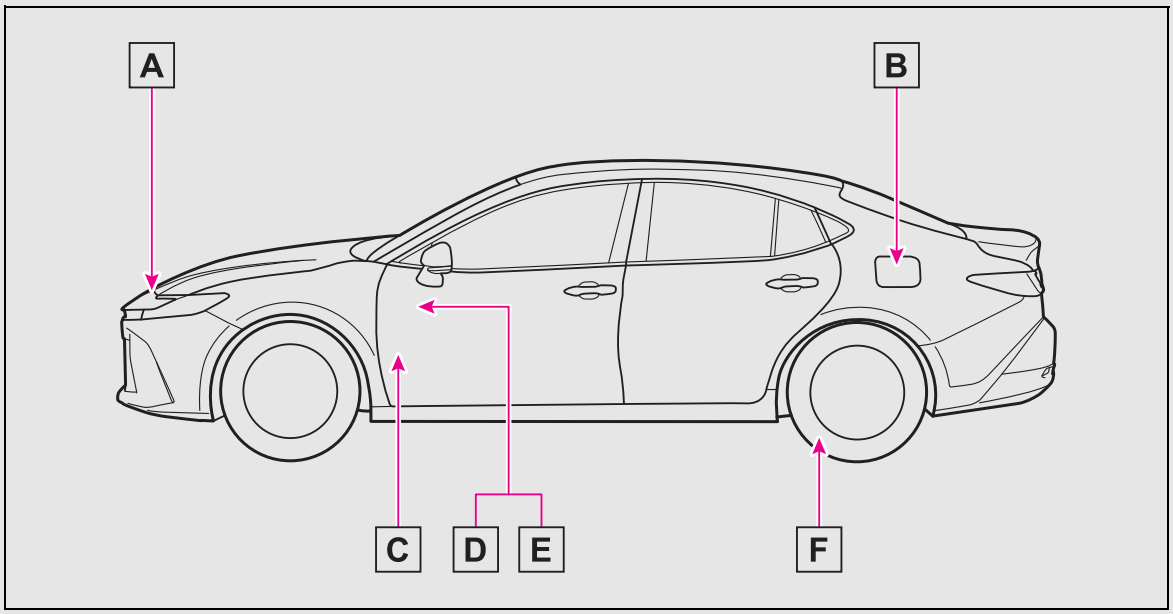


▶ Hệ thống theo dõi điểm mù



C5-046

THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU



A Lẫy khóa phụ (→P.319)

B Cửa nạp nhiên liệu (→P.181)

C Lẫy nhả khóa nắp capô (→P.319)

D Bộ mở khoang hành lý (→P.110)

E Bộ mở cửa nạp nhiên liệu (→P.181)

F Áp suất lốp (→P.427)

Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	50.0 L	
Loại nhiên liệu		P.423 P.429
Áp suất lốp khi nguội		P.427
Dung tích dầu động cơ (xả ra và nạp lại — Tham khảo)		P.423
Loại dầu động cơ	"Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương	P.423

w X-6

TOYOTA

Mã số xuất bản: OM33D36E